

SỬ THI ẤN ĐỘ VĨ ĐẠI

Mahabharata

cùng với **Chí Tôn ca**

Cao Huy Đình, Phạm Thuỷ Ba
Nguyễn Quế Dương dịch và giới thiệu



vh

nhà xuất bản văn học

VÀI LỜI VỀ SỬ THI MAHABHARATA

Người Ấn Độ có một câu phương ngôn về hai sử thi nổi tiếng¹ của họ: "Cái gì không có trong đó thì cũng không có ở bất cứ nơi nào trên đất Ấn Độ".

Cuốn sách này giới thiệu với bạn đọc bản dịch bộ sử thi thứ nhất². Trước khi tiếp xúc thẳng với tác phẩm chúng tôi lưu ý bạn đọc một số điều cần thiết để làm cơ sở tìm hiểu và nắm những điều phong phú mà người Ấn Độ gửi gắm trong đó. Đây là những điều ghi chép được trong thời gian sống ở Ấn Độ (những năm 1957, 1958, 1959) cùng với suy nghĩ của chúng tôi về đất nước, con người liên quan đến bộ sử thi. Phân tích toàn diện "tòa lâu đài văn hoá" này là nhiệm vụ của một công trình khác³.

1. Tập Mahabharata và tập Ramayana.

2. Chúng tôi dùng bản tiếng Anh: *Mahabharata* của C. Rajagopalachari do Nhà xuất bản Bharatiya Vidya Bhavan xuất bản năm 1955 ở Bombay.

3. Ông Cao Huy Đình, nhà nghiên cứu văn học dân gian và nghiên cứu văn học cổ đại Ấn Độ, mất năm 1975. Bài giới thiệu trên là những ghi chép của ông viết rải rác trong một số thư từ và tài liệu riêng gửi từ Ấn Độ về cho gia đình. Nay bản dịch của bà lúc còn sống làm cùng với ông Phạm Thủy Ba được ra mắt bạn đọc. Trân trọng những suy nghĩ của một nhà nghiên cứu đã qua đời, bà Từ Thị Cung, là vợ và đồng thời cũng là một người nghiên cứu văn học dân gian, đã chép lại những ghi chép của ông Cao Huy Đình, tập hợp lại thành bài giới thiệu trên.

Mahabharata từ những năm 1972-1973, nhưng công việc còn dở dang thì anh mất. Chúng tôi vẫn tiến hành công việc theo đúng kế hoạch đã bàn với anh lúc anh còn sống, nhưng không có sự góp sức của anh nên chúng tôi đã gặp rất nhiều khó khăn, nhất là tra cứu bản gốc mà anh Cao Huy Đình chưa tìm được.

Vì không có nguyên bản, chúng tôi đã dịch theo bản tiếng Anh của C. Rajagopalachari (biên soạn lại); nó chưa hoàn toàn đầy đủ. Trong khi chờ đợi một bản dịch hoàn chỉnh hơn, chúng tôi hy vọng các bạn đọc sẽ được vừa lòng một phần nào.

PHẠM THỦY BA

I ĐÔI NÉT VỀ ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI

1. Người Aryan vào Ấn Độ

Khi người Aryan tràn vào Ấn Độ thì thần thoại Ấn Độ biểu hiện thành hệ thống: "thời kỳ anh hùng ca". Cần ghi nhận đôi nét về người Aryan để hiểu Mahabharata và anh hùng ca Ấn Độ.

Trong lịch sử thế giới cổ đại, vấn đề người Aryan là một vấn đề lớn đã từng được giới sử học tranh luận nhiều. Trong phạm vi của chúng ta, chỉ cần rút ra những kết luận đã được khẳng định:

- Người Aryan là tổ tiên của những người Âu - Á tại một số nước lớn. Thoạt tiên, họ ở một địa điểm cư trú tập trung rồi phân tán đi các nơi¹.

- Quá trình phân tán của người Aryan gắn liền với nạn hồng thủy, chiến tranh bộ lạc và thời kỳ du mục từ đầu đến giữa thiên niên kỷ thứ hai trước công nguyên.

Một nhánh người Aryan vào Ấn Độ, qua dãy Himalaya đến vùng Punjab và Kashmir. Người Ấn Độ dinh ninh rằng

1. Xem thêm. Cao Huy Đình - *Tìm hiểu thần thoại Ấn Độ*. Nhà xuất bản Khoa học, Hà Nội. 1964, tr. 17.

trước khi người Aryan vào Ấn Độ thì Ấn Độ đã có cư dân bản địa. Kết quả khảo cổ học cho hay vào khoảng thời gian ba ngàn năm trước công nguyên đã có một giống người sống ở lưu vực sông Indus thuộc chủng tộc Samérian và Dravidian. Họ đã có nền nông nghiệp khá cao bao gồm trồng trọt và chăn nuôi. Dấu tích người Dravidian còn rõ ở ngữ ngôn miền Nam Ấn Độ. Họ đã xây dựng được những đô thị với những công trình kiến trúc khá điêu luyện và đạt đến một trình độ điêu khắc khá cao. Vậy mà người Aryan đã chiến thắng họ. Quá trình du mục và định cư của người Aryan trên đất Ấn Độ là quá trình hình thành nền văn hóa hoàn chỉnh của nước Ấn Độ, bao gồm "văn hóa Aryan đã được Ấn Độ hóa và văn hóa Ấn Độ gốc tiền Aryan cũng đã được Aryan hóa làm cho nó vừa thống nhất vừa phức tạp, tạo nên một đặc điểm chủ yếu của văn hóa Ấn Độ..."¹.

2. Thần ca Rig Vêda và vấn đề Yajna

Rig Vêda là tài liệu quan trọng để tìm hiểu lịch sử Ấn Độ cổ đại². Qua Rig Vêda, có thể biết được phương thức sản xuất cơ sở xã hội của Ấn Độ cổ đại bao gồm cư dân bản địa và người Aryan. Quá trình phát triển ấy trên đất Ấn cũng

1. Cao Huy Đình: Sách đã dẫn, tr.25.

2. Vêda gốc ở chữ *vid* là biết, Vêda là trí thức thần thánh. Rig Vêda truyền miệng, về sau mới in thành sách. Đây là tập kinh đọc trong lúc lễ bái. Đầu tiên Rig Vêda được dùng một cách hồn nhiên lành mạnh về sau lúc thần quyền và tôn giáo phát triển Rig Vêda ngày càng trở thành huyền bí mờ mịt. Rig Vêda bao gồm 4 tập: Rig Vêda; Yogiuxavêda; Sama Vêda. Atharvavêda. Ba tập trên là chính. Mỗi tập có nhiều *suckota* (đoạn thơ), mỗi *suckota* có nhiều *risa* (câu thơ). Rig Vêda có 1028 *suckota*. Atharvavêda có 731 *suckota* với 6000 *risa*. Ta cần phân biệt phần lành mạnh hồn nhiên tức thần thoại với kinh kệ và tôn giáo là những yếu tố về sau gia nhập vào.

chính là thời kỳ ra đời của những kỹ thuật rực rỡ trên truyền thống văn hóa vốn có trước đó. Rig Vêda phản ánh một vấn đề cơ bản về đời sống người cổ đại Ấn Độ: *Vấn đề Yajna trong công xã nguyên thủy*. Yajna là phương thức sản xuất trong công xã nguyên thủy. Người Aryan cho rằng lịch sử chia làm bốn thời kỳ (Yuga):

- Krita
- Treta
- Doapara (Dwapara)
- Kali.

Mỗi một thời kỳ có một giai đoạn rạng đông đi trước gọi là Xandia (Sandhya) và một giai đoạn hoàng hôn đi sau gọi là Xandiansa (Sandhyansa). Mỗi giai đoạn ấy bằng một phần mười của yuga.

Krita (4800 năm): Thời kỳ con người được tuyệt đối trong sạch, không có xấu xa tội lỗi, thù hằn, ghen tuông con người cùng làm cùng chia đều của cho nhau ăn.

Treta (3600 năm): một phần tư sự trong sạch bị giảm đi, sự hưởng thụ không trực tiếp nữa, phải thông qua hiến tế và nghi lễ. Muốn được trong sạch, con người phải thực hiện nghi lễ và hiến tế. Cuộc đời tinh thần bắt đầu tách rời cuộc sống vật chất. Con người nhìn mình qua thần quyền.

Doapara (Dwapara) (2900 năm): một nửa sự trong sạch bị giảm đi. Khát khao, tham lam, khổ cực, than vãn ngày một nhiều thêm. Ít người chuộng sự thật. Nghi lễ đã phức tạp.

Kali (ước chừng 1200 năm): Giá trị chân chính chỉ còn một phần tư. Đói khát, tội lỗi, hung bạo, khổ cực đầy rẫy. Nghi lễ cũng không còn nữa.

Đây là năm của thần, mỗi năm bằng 360 năm người, vì vậy cả bốn thời kỳ tính ra năm người là 4.320.000 năm.

Như vậy, mỗi thời kỳ trên đây phản ánh dưới hình thức huyền thoại những ý nghĩa về sự phát triển của vũ trụ, của loài người. Mỗi giai đoạn có quy luật vận động, có tổ chức sản xuất, tổ chức xã hội, phong tục, tín ngưỡng... mà chúng ta cần nêu lên những nét chính sau đây.

Thời kỳ *Krita* là thời kỳ chiến đấu với thiên nhiên, với thú dữ để kiếm ăn. Nhiều người bị chết, cho đến cả *Prajapati* là đấng Sáng Thế cũng phải "đẻ non" hay "sẩy thai" vì thiếu ăn! Đến khi tìm ra sữa mới phục hồi được sức của *Prajapati*. Cốt lõi hiện thực ở đây là giai đoạn chăn nuôi phát triển. Đối với người Ấn Độ sữa là thức ăn chính từ lâu đời. Có sữa, Đấng *Prajapati* lại tiếp tục nhiệm vụ sáng thế. Do đó, thế giới tiếp tục nảy nở và phát triển. Cũng trong thời kỳ này, các vị thần cầu Indra dùng dao bằng đá và dao bằng xương để kiếm ăn và tự vệ. Trong suốt thời kỳ *Krita* người *Aryan* đã đi qua 60 vùng, cùng làm cùng hưởng, cùng chống chọi với thiên nhiên và thú dữ.

Đến lúc tìm được lửa và nuôi súc vật với kỹ thuật khá hơn thì cuộc sống liền có bước tiến nhảy vọt. Theo Ăngghen, đó là hai yếu tố trực tiếp giải phóng con người. Người *Aryan* gọi Thần Lửa là Anhi (*Agni*), gọi sự chăn nuôi phần thịnh và dân cư đông đúc là *Poraja Pasavat* (*Praja-Pashavah*). Từ đây biết ăn thịt chín, chăn nuôi phát triển hơn, sữa cũng nhiều ra. Qua *Rig Vêda*, ta nhận thấy người *Aryan* coi *Agni* là lực lượng tạo nên sự biến chuyển cơ bản trong xã hội. *Agni* giúp con người chế tạo ra các đồ kim khí, bảo vệ sự định cư. Người *Aryan* xây dựng đời sống trên cơ sở mới: lửa và súc vật. Đã

qua thời kỳ du mục, đến thời kỳ định cư. Trong Rig Vêda đã chỉ rõ đặc điểm từng thời kỳ.

"*Krita* lang thang đây đó mà lớn lên.

Treta khôn hồn đứng một chỗ!"

Thời kỳ *Treta* chính là thời kỳ *Yajna*, nghĩa là xuất hiện một phương thức sản xuất mới. Đấng sáng tạo (*Brahman*) (Đấng Sáng tạo có hai cách gọi: *Prajapati* đã nêu ở trên và *Brahman*) ban cho con người món quà quý. *Yajna* đã đưa người Aryan đến thịnh vượng. *Yajna* được thực hiện thì *Brahman* tồn tại, *Yajna* và *Brahman* gắn bó với nhau, như bóng với hình¹. Có thể định nghĩa như sau:

Brahman là công xã của người Aryan và *Yajna* là phương thức sản xuất, đó là công xã nguyên thủy và phương thức sản xuất tập thể. Ở đây không thể hiểu công xã theo nghĩa đất đai, mà phải hiểu đó là *tất cả mọi thành quả* do người Aryan tạo nên bằng phương thức *Yajna*.

Trong công xã *Brahman*, ở trình độ thấp của thời nguyên thủy, chỉ có lao động tập thể mới tồn tại được. Phương thức *Yajna* trong văn học Vêda là yếu tố chỉ đạo tất cả cuộc sống của công xã. Các nhà nghiên cứu phương Tây đã thần bí hóa *Yajna*. Do tư duy huyền thoại, người Aryan coi tổ tiên mình và mọi lực lượng thiên nhiên là thần và *Yajna* do thần linh thực hiện. Nhưng *bản chất* *Yajna* là phương thức sản xuất của những người Aryan đầu tiên trên đất Ấn Độ. Sau này

1. Khởi đầu *Brahman* nghĩa là sáng tạo, sau này *Brahman* còn có nhiều khía cạnh khác, ở giai đoạn đầu này *Brahman* có ý nghĩa lãnh đạo, gắn với thực tiễn công xã Aryan.

Yajna có biến chuyển theo sự phát triển xã hội. Ở giai đoạn đầu tiên Yajna còn được gọi là *Satra*, có những đặc điểm riêng cần chú ý.

Tất cả mọi người đều chung sức thực hiện phương thức Yajna. Về sau khi tư hữu xuất hiện mới phân ra hai hạng người: người đứng ra thuê và người đi làm thuê. Hai hạng người này được phản ánh trong nghi lễ: *Yajna* là người chủ gia đình giả công cho người thực hành nghi lễ, *ritvijsa* là người thực hiện *satra*. Mọi người trong công xã cùng sản xuất, cùng hưởng, tinh thần cộng đồng biểu hiện rõ rệt trong nghi lễ. Khi làm lễ mọi người cùng uống rượu *soma* trong một bình chung. Qua các truyền thuyết trong Ríg Vêda như: *Agnistema*, *Semayaga*, *Snadanja*, *Krata* và *Đēvasatra*, ta có thể biết được công xã nguyên thủy là một tập đoàn rất nhỏ như kiểu tập đoàn bộ lạc của người Polynésian, giống như một số làng Ấn Độ bây giờ. Của chung của công xã là đàn súc vật được bảo vệ trong một khu tường bằng đá xếp gọi là *Atmavraja* (*Ashmavraja*). Bếp lửa chung đốt bằng gỗ *Xamit* (*Samidh*). Gần bếp là nhà chung của công xã trong để các hũ sữa, mì v.v... Nhà làm kiểu đặc biệt để cất rượu *soma*, rượu ấy đựng trong những bình gọi là *goraha* (*Grahas*)¹. Nơi tập hợp công xã là *mahavēdi* dài khoảng 32m, rộng 21m có những mô đất trãi cỏ làm chỗ ngồi. Người trong công xã tụ tập nhau ở đây để phân công việc, cùng ăn, hát, múa vui với thần Lửa, ca ngợi thần Lửa. Hàng ngày, từ sáng sớm, cả công xã tụ tập lại phân nhau công việc làm. Người thì đem cây *soma* giã làm rượu. Người thì đi cắt cỏ làm đệm ngồi,

1. Người ta lấy nhựa cây ỏ thành rượu uống.

làm đồ che thân, bện giầy cột súc vật hoặc dùng cỏ để lợp lều. Người đi lấy củi đốt lửa. Nhóm vắt sữa bò, sữa cừu gọi là *duhita*. Nhóm giết súc vật lấy da làm *shamita*. Họ giã mì trong cối đá, đựng đồ trong những dụng cụ bằng đất. Thúng múng làm bằng cỏ hoặc gỗ. Dao bằng xương. Người được tuyển lựa để đón đốc công việc là *grihapati*. *Adhoaryux* là người vừa làm vừa dạy việc. *Udgada* là người quản ca múa. Brahman kiểm soát họ về mặt tinh thần. Theo luật dharma (dharma) mọi vật làm ra đều để dùng và tiêu thụ. Các thần cùng dự cuộc chia phần. Nghi lễ *havana* là hình thức chia phần thực phẩm cho cả cộng xã chính là một mặt của phương thức Yajna.

Mọi công việc bắt đầu bằng tiệc rượu soma. Lúc nghỉ ngơi cùng uống soma. Bữa ăn hàng ngày phong phú nhất là thịt dê, cừu, nai. Thịt bò cũng có nhưng là món ăn ngon nên ngày càng hiếm. Khi ăn uống no say, người Aryan đánh giấc ngủ ngon lành quanh đống lửa. Đến thời kỳ công xã gia đình thì ngủ ở lều.

Tổ chức nguyên thủy này của người Aryan gọi là *gana* trong đó *quan hệ sản xuất đồng thời là quan hệ huyết thống*. Đó là hình thái sớm nhất, có trước cả *triratna*, có tính chất tự quản, mọi việc điều hòa theo nhu cầu có tính chất tự nhiên trong tập thể cộng xã. Giới hạn của *gana* không phải là khu vực đất đai cũng không phải là một cái gì khác mà là giới hạn theo phạm vi người cùng huyết thống. Có thể dẫn ra một số danh từ chỉ những hoạt động sản xuất nguyên thủy trùng với những danh từ chỉ quan hệ huyết thống.

Ma: phân phối đồ ăn cho mọi người, đo đạc

Matru: mẹ

- Pa: che chở

Papatru: cha

- Dah: vất vả

Dahitru: con gái.

Một gana thường có khoảng 500 người với 100 con bò cái, vài con bò đực và 100 con dê. Để tìm chỗ ở và của cải, **gana** phải trải qua vất vả chết chóc và thường xuyên chống kẻ địch từ bên ngoài gana. Khi xảy ra tình trạng người trong gana chết nhiều thì phải lấy thêm tù binh ở bộ lạc khác hay nhập hẳn vào bộ lạc khác. Trong những điều kiện của xã hội nguyên thủy, những thị tộc bộ lạc mỗi khi tách rời ra thành tổ chức mới rất mau chóng đổi thay và mang những tính chất khác hẳn với bộ lạc gốc, có thể xa lạ với bộ lạc gốc hoặc trở thành thù địch với nhau. Về tiếng nói có sự pha tạp rất đáng chú ý. Tình hình gana ở Ấn Độ cũng vậy. Do những sự biến động trong quá trình di cư, nên tiếng sanscrit (tiếng Phạn) trở nên rất phức tạp.

Nhà ngữ pháp Ấn Độ Panini thời cổ phân tích được 21 hình thức của 7 trường hợp biến cách của đại từ *asmad* là tôi và *yushmad* là mày và Panini đã đặt ra 23 luật cho 21 hình thức đó (23 luật thì hóa ra chẳng có luật nào!).

Chiến tranh thường xuyên xảy ra. Toàn thể công xã tham gia chiến tranh như là tham gia vào lao động hàng ngày, vì đó cũng chính là một bộ phận của phương thức chung *yajna*. Mục đích chiến tranh là nhằm cướp thêm súc vật, nước uống, đồng cỏ. Người chỉ huy chiến tranh cũng là người cầm đầu thời bình, không có tính chất "tướng" thời phong kiến, nhưng cách gọi lại khác. Khi không có chiến tranh thì người cầm

dấu được gọi là Athivarya, khi chiến tranh xảy ra, người chỉ huy được gọi là Boramanapati (Brahmanaspati) hoặc Boruhapati (Bruhaspati). Tập Atharvaveda (tập 4) tả người chỉ huy mặc áo đỏ, cầm dây dài để ném, mang mác dài có ba mũi nhọn và một cái ngà voi làm vũ khí. Gana nào thắng thì bắt lấy súc vật, thực phẩm, phụ nữ và trẻ em, trói những người tù binh đàn ông rồi đem về chỗ ở thường ngày.

Trong phương thức Yajna, việc phân phối sản phẩm cho các thành viên của công xã là một mặt quan trọng của phương thức. Việc phân phối diễn ra dưới nhiều hình thức nghi lễ.

Ngày thường, người Aryan chia những sản phẩm cho người trong công xã dùng qua những nghi lễ Havana, Havi, Hatasara hay Yajnasita.

Sau chiến tranh, việc phân phối chiến lợi phẩm cũng diễn ra qua hình thức nghi lễ Danam. Danam là từ dùng để chỉ việc chia chiến lợi phẩm. Trong Rig Veda, nó có nghĩa là "chia". Về sau, có nghĩa là: bố thí, thương người, nhân đạo. Lễ Danam do Boramanapati làm chủ. Nơi để các chiến lợi phẩm như súc vật, đồ ăn, nổi niêu, quần áo, trang sức, vũ khí v.v... gọi là Utibi. Chủ lễ gọi là Hivasu, các chiến lợi phẩm đem chia gọi là Vasuni nghĩa là do một mẹ đẻ ra. Mẹ đó là Vasu. Trong công xã, Danam là công cụ bảo đảm sự sống chung. Sau này Danam dần dần thành một tập tục. Vì vậy đến thời nô lệ, những ông vua nô lệ đi đánh giặc về không phân phát chiến lợi phẩm cho quân sĩ bị nhân dân coi đó là một ông vua xấu.

Tóm lại, Yajna là một hình thức hiến tế mà nội dung xã hội là phương thức sản xuất của người Aryan, phương thức ấy bao gồm nhiều yếu tố như đã phân tích ở trên tạo thành đặc điểm cơ bản của công xã nguyên thủy Ấn Độ, là phương thức sản xuất tập thể. Truyện kể *Akhyayika* là một biểu hiện của ý nghĩa sản xuất tập thể đó: "Ở trong Gana có ba thần tên là Vasu, Rudra, Aditya cai quản ba tập đoàn. Prajapati - Đấng Sáng thế - thấp từ một ngọn lửa thiêng chia cho mỗi tập đoàn *một ngọn lửa* và bắt phải thờ ngọn lửa ấy. Cả ba thần đều thờ chung ngọn lửa ấy, được một năm sinh ra *một con bò*. Prajapati rất thích bèn đem con bò cho tập đoàn Vasu. Tập đoàn này nuôi thành được 333 *con bò khác*. Prajapati lại đem con bò mẹ cho tập đoàn Rudra. Rudra lại cũng nuôi thành được 333 *con khác*. Đến lượt tập đoàn Aditya nuôi, con bò mẹ cũng đẻ được 333 *con nữa*. Cuối cùng, cả ba tập đoàn tập hợp cả 999 con lại cùng với con bò mẹ làm thành một Yajna với 1000 *con bò* rồi đem cho khắp mọi nơi gọi là Dahsina hay là quà biếu".

3. Hôn nhân trong công xã nguyên thủy

Người Ấn Độ cổ đại quan niệm: đã có bốn Yuga thì cũng có bốn loại hôn nhân sinh con đẻ cái và làm ra của cải. Họ đặt tên cho hôn nhân ở bốn thời kỳ là:

- Thời Krita: Samkalpa
- Thời Treta: Xampácsa (Samsparsha)
- Thời Doapara (Dwapara): Maithuna
- Thời Kali: Doandea (Dwandwa)

Samkalpa là hôn độn, quan hệ hôn nhân vô ý thức theo

bản năng. Samsparsha là hôn nhân có tính cách quần hôn giữa hai gôtoro¹. Ở giai đoạn này, hôn dộn và hôn nhân trong phạm vi thành viên một gôtoro đã thành lệ cấm.

Maithuna là thời kỳ cuối cùng của hôn nhân tự nhiên, là giai đoạn chót của quần hôn. Hình thành dần dần hình thức cá nhân sống đôi (cặp vợ chồng). Doandwa (Dwandwa) là hôn nhân lứa đôi của thời kỳ Kali. Lúc này phụ nữ phụ thuộc hoàn toàn vào đàn ông và đàn ông đã chiếm độc quyền tư hữu về họ. Trên đây là sự biến chuyển theo lịch sử của những hình thái hôn nhân. Cần tìm hiểu thêm về những mối quan hệ cụ thể trong từng thời kỳ hôn nhân được thần thoại phản ánh lại:

- Ở thời kỳ Samkalpa, diễn ra tình trạng hôn dâm giữa cha mẹ con cái, anh chị em. Đấng Prajapati nằm với con gái; Brahman, một đấng sáng thế, cũng vậy. Về sau mối quan hệ hôn nhân này không được chấp nhận nữa thì có chuyện Prajapati hóa thành con nai đực và con gái là Dyana hóa thành con nai cái để ăn nằm với nhau cho các thần khỏi quở trách, nhưng sau các thần cũng biết và Prajapati bị bắn một mũi tên thấu người.

Càng về sau, tiến bộ hơn, khi ý thức đã phát triển thì tình trạng quần hôn chỉ xảy ra giữa đồng thể hệ: bậc ông bà với nhau, bậc cha chú, mẹ cô với nhau, bậc anh chị em với nhau.

- Qua thời kỳ Samsparsha, là thời kỳ cấm quan hệ hôn nhân giữa anh chị em. Việc cấm đoán này khó thực hiện vì ở lứa tuổi này người còn đông và bình đẳng với nhau. Trong Rig Vêda, Yami, chị của Yama, muốn nằm với Yama, nhưng

1. Một loại hình của bộ tộc.

Yama từ chối và bảo: "Các thần sẽ không bằng lòng". Yami nói ngay "Các thần không cấm đâu". Như vậy chúng tổ hình thức hôn nhân này tồn tại dai dẳng. Có thể dẫn ra một chuyện khác: Xita, một con gái của Prajapati đòi nằm với anh là Soma. Soma không chịu. Xita bắt cha dạy cho một thuật yêu để làm Soma làm theo mình.

Đến thời kỳ Maithuna, cấm quan hệ hôn nhân giữa những thành viên trong bộ lạc; quan hệ hôn nhân thực hiện ở ngoài bộ lạc gọi là asagotra. Từ đây có sự phân tán những thị tộc theo giòng mẹ: thị tộc mẫu hệ. Dân ông trong bộ lạc đi tìm vợ ở ngoài bộ lạc, dân bà lấy chồng ngoài bộ lạc và nuôi lấy con. Vậy là, tất cả dân bà trong công xã đều thuộc một thị tộc, còn dân ông thì ở các thị tộc khác đến. Vai trò dân bà trong sản xuất và trong hôn nhân đều quan trọng. Cộng đồng sinh sản và quần hôn là nền tảng của chế độ mẫu hệ. Thần thoại còn phản ánh về qua đó qua nhiều mẩu chuyện về người con gái có nhiều chồng.

Hôn nhân lứa đôi cũng đã có mầm mống ở thời kỳ này. Trong đám vợ chồng chung ấy người dân ông chọn một người dân bà làm vợ chính và người dân bà cũng coi một người dân ông là chồng chính. Dần dần thành gia đình hợp đôi (chú ý gia đình hợp đôi này không phải là cá nhân kết hôn như bây giờ). Lúc này bên cạnh hình thức một người dân ông sống với một người dân bà vẫn tồn tại tình trạng hỗn đâm, nhưng chỉ riêng cho dân ông thôi. Vì vậy con cái vẫn do mẹ nuôi như trước.

- Thời kỳ Doandwa (Dwandwa) là lúc hôn nhân tự nhiên đã chấm dứt. Chế độ gia đình từng đôi có mầm mống từ trước đến đây đã được cố định. Đó là chế độ hôn nhân theo

kiểu gia đình hợp đôi hoàn toàn có tính cách xã hội trên cơ sở kinh tế tư hữu và phụ quyền. Từ giai đoạn này bước sang chế độ nô lệ. Người đàn bà đã thành một vật phụ thuộc bị kinh rẻ. Tục ăn cưới *acsā* (*arsha*) thể hiện thân phận thấp hèn của người phụ nữ: đàn ông khi lấy vợ trả bằng một con bò cái và một con bò đực. Có lẽ căn cứ vào tục này mà trong tiếng Phạn thấy có thành ngữ "*Daragavan*" nghĩa là vợ và súc vật ngang hàng.

4. Công xã nguyên thủy tan rã, Varna (đẳng cấp) xuất hiện

Xã hội Ấn Độ cổ đại, từ công xã nguyên thủy sang chế độ nô lệ cũng trải qua con đường phát triển không khác con đường phát triển chung của lịch sử. Trong bộ lạc, thị tộc, người ta phân công lao động theo đàn ông, đàn bà, theo lứa tuổi, theo sức lực. *Varna* được kết tinh dần dần. Theo phương thức *Yajna*, có nhiều *Rivija* điều khiển công việc. Đến lúc *gana* phân hóa thành nhiều *gana* khác rồi liên hệ trao đổi sản phẩm. Sản phẩm ngày một dồi dào, sự trao đổi ngày càng phát triển, dần dần cố định sự phân công lao động và tạo ra *Varna*, đến khi có sự chiếm hữu tư nhân thì công xã nguyên thủy tan rã. Những tài liệu văn học cổ đại cho phép hiểu về ý nghĩa đầu tiên của *Varna*. Khởi đầu, làm gì có *Varna*. Mọi việc đều quy về sự sáng tạo của các đấng sáng thế *Brahma* hay *Prajapati*, *Rig Vēda* kể lại: "Đấng Sáng thế *Prajapati* đẻ nhiều lần, mỗi lần đẻ ra một bộ ba. Bộ ba đầu tiên gọi là *Bu* (*Bhu*), *Bava* (*Bhavah*), *Soa* (*Swah*). Sau đó đến bộ ba khác: đất, trời, không khí. Lần thứ ba lại đẻ ra một bộ ba khác: người *Brahma*, người *Kalatra* và người *Visha*. Đây

là tên các đẳng cấp (Varna). Lần thứ tư đẻ ra: Atman (linh hồn), Praja (dân gian) và súc vật".

Về sau, trong Yajurveda lại kể: Prajapati muốn sản sinh nhiều cho nên từ miệng, nách, tay, bụng, chân đã đẻ ra 4 Varna; rồi sau lại đẻ ra cho mỗi Varna một ông thần, một điệu múa và một con súc vật. Bơramin (Brahmin) được con dê, Ksatōria (Kshatriya) được con cừu, Vasia (Vasya) được con bò cái, Xudra (Sudra) được con ngựa.

Những sự kiện trên đây nói rõ quá trình hình thành Varna. Lực lượng sản xuất mới tạo thành một cuộc cách mạng trong công xã. Sự phân công lao động phá vỡ lối sản xuất tập thể của công xã. Phương thức Yajna nhường chỗ cho lối tư hữu gia đình. Lửa Agni chung cho thị tộc nhường chỗ cho lửa Grihya.

Công xã lớn lên trong sự phân công lao động, cần có người điều khiển khi có chiến tranh và bảo vệ cho công xã. Vì vậy phải cử người cầm đầu. Người có uy tín bảo vệ công xã dẫn đầu tạo thành một người đứng trên hết là Ksatōra (Ksatra). Đáp ứng nhu cầu xem thời tiết, địa lý, coi sóc tinh thần của công xã là Bơramin. Còn đại bộ phận là visha, dân chúng giữ việc chăn nuôi, làm nông nghiệp và thủ công nghiệp.

Sự phân công ấy ban đầu vẫn giữ tính chất cộng đồng của công xã, nhưng đã có mầm mống để đi đến tập trung quyền tư hữu và mâu thuẫn giai cấp; cần chú ý những đặc điểm:

- Chiến tranh bộ lạc và trao đổi hàng hóa đầu tiên phải thông qua những người chỉ huy chiến tranh của công xã thuộc các đẳng cấp Brahma và Kshatra. Thông qua bọn này mà phát triển thương nghiệp và tiền tệ.

- Tập thể bị phá vỡ, tư hữu - tiền tệ trong việc trao đổi hàng hóa tập trung vào Brahma và Kshatra với những người tiêu biểu thuộc loại Prajapati và Ganapati. Họ dần trở thành giai cấp bóc lột.

- Sự xuất hiện những kim khí quý như vàng càng làm cho kẻ giàu giàu thêm, kẻ bóc lột càng bóc lột thêm, tập trung trong tay bao nhiêu là súc vật, lúa thóc, tiền bạc và nô lệ. Hầu hết các Brahma, Kshatra ở giai cấp bóc lột nhưng cũng có những Brahma, Kshatra ở vào hạng Visha.

- Song song với sự hình thành ba đẳng cấp ấy là sự xuất hiện nô lệ Varna Sudra. Trong công xã trước kia, tù binh bắt được đem giết đi theo lễ Purusa Medh. Nhưng về sau khi sự phân công lao động xuất hiện, sản xuất phong phú lên thì tù binh được sử dụng làm nô lệ. Và nô lệ này làm thành đẳng cấp thứ tư là sudra. Theo người Aryan, tinh thần của họ vẫn ở ngoài cuộc sống xã hội mặc dầu họ "làm công" cho toàn xã hội Aryan. Họ có thể bị bán hay giết đi. Họ chẳng có tí quyền nào, không có của tư hữu mà cũng chẳng có thờ chúa thần gì hết.

Ban đầu những người nô lệ còn sản xuất chung với gia đình phụ hệ: đàn ông, đàn bà và con cái dưới sự cai quản của gia trưởng là Grihyapati. Dần dần sự sản xuất phát triển, nô lệ bị tập trung và bị bóc lột nhiều hơn, họ càng bị tách ra và bóc lột cùng cực, làm lợi cho chủ.

- Chế độ nô lệ xuất hiện, đó là hành động cuối cùng của đấng Brahman sáng thế, ý nghĩa phương thức sản xuất Yajna cũng không còn mà đấng Brahman cũng không còn, chỉ có Brahmin là bọn bóc lột mới xuất hiện trên cơ sở kinh

tế mới. Họ tự giải thích là hiện thân của đấng Brahman sáng thế, có đủ mọi đặc quyền.

Như vậy là sự xuất hiện đối chác, thị trường và tư hữu lao động tư hữu của cái đã đẩy xã hội sang một giai đoạn mới.

Đồng tiền xuất hiện đồng thời với một giai cấp mới: thương nhân. Kẻ giàu và kẻ nghèo ngày càng rõ, giai cấp xuất hiện theo quá trình xung đột giữa đại bộ phận Visha muốn bảo tồn đạo lý dharma là tinh thần cũ chống lại quyền lực bóc lột của Brahmin và Ksatrya. Công xã bây giờ có ba đẳng cấp tiêu biểu với ba thần:

- | | |
|-----------|-----------------------------|
| - Brahman | - Thần Agni |
| - Ksahtra | - Thần Indra |
| - Viska | - Thần Vixoadéo (Vishwadeo) |

Trước đây, trong công xã nguyên thủy chỉ có chiến tranh giữa bộ lạc này với bộ lạc khác, không hề có chiến tranh trong nội bộ thị tộc, bộ lạc. Bây giờ bên cạnh chiến tranh bộ lạc để cướp nô lệ, của cải, súc vật, còn có chiến tranh trong nội bộ bộ lạc để giữ lấy của riêng và bóc lột người khác. Đẳng cấp ở Ấn Độ đã xuất hiện như vậy. Những điều nêu trên đây về nước Ấn Độ cổ đại có liên quan đến những vấn đề trong tập sử thi Mahabharata.

II

VỀ TẬP SỬ THI MAHABHARATA

Mhabrat nghĩa là cuộc chiến tranh lớn của dòng *Bhrat*.

Đây là tập sử thi vĩ đại của người Hindu (tên gọi người Ấn Độ), đồng thời cũng là một tập sách vào loại lớn nhất trong văn học thế giới. Mahabharata có 18 parva (hay sách), có cả thảy 220.000 giọng. Công trình sưu tập và biên soạn sử thi *Mhabrat* thuộc về tập thể nhiều người trong vòng ít nhất là vài ba thế kỷ cho đến năm, sáu thế kỷ trước công nguyên, đến đầu công nguyên mới hoàn thành. Sử thi Ấn Độ này là "hàng hà sa số" sáng tác dân gian truyền miệng, được kết lại thành hệ thống, tạo thành pho bách khoa toàn thư của người Ấn Độ. Trong các tập thể người sưu tập và biên soạn này có những học giả và tu sĩ Bà la môn chính thống. Họ là người nắm độc quyền tinh thần và học vấn trong xã hội Ấn Độ. Họ đem đạo lý giải thích các chuyện đó rồi xâu tất cả vào trong một chủ đề nhất định theo tinh thần tôn giáo. Họ muốn dùng tập sử thi này (và cả tập sau, Ramayana nữa) để khẳng định địa vị thống trị và nguồn gốc thần thánh của đẳng cấp Bà la môn. Mặc dầu vậy, *nguồn văn học nghệ thuật và tư tưởng nhân dân ở trong đó vẫn không sao lu mờ được*. Và chúng ta khi tiếp xúc với tác phẩm, điều hấp dẫn chúng ta vẫn là nguồn giá trị vô tận của chất anh hùng ca do tập thể nhân dân sáng tạo nên.

Chủ đề của tập thơ vĩ đại là cuộc chiến tranh lớn giữa hai giòng Kôrava và Pandava. Hai giòng bà con đánh lẫn nhau để cướp vương quốc mà kinh đô là Haxtinapura (đô thành voi). Dấu tích của đô thành này vẫn còn lại đến ngày nay ở cách thành phố Delhi 92 cây số về phía đông bắc trên một dòng cũ của sông Hằng. Krixna Đônêpayana Vyaxa vừa là một tác giả vừa là một trong những ông tổ của các nhân vật tập sử thi, là con trai của Risi Parasara và nàng tiên Xatyavati. Xatyavati tuy đã đẻ con nhưng được thần cho lại trinh tiết như thường. Có một ông vua, con cháu của Bharata, tên là Xantanu. Con trai Xantanu do nữ thần sông Hằng đẻ ra tên là Xantavana hay Bhisma. Đến tuổi già Xantanu vẫn muốn lấy vợ nữa nhưng Bhisma được quyền kế tự là một trở ngại cho Xantanu. Muốn được lòng cha, Bhisma hy sinh quyền ấy và Xantanu lấy Xatyavati. Xatyavati đẻ được hai con trai, con đầu tên là Chitriangata nối ngôi cha, nhưng rồi bị vua Gandharva giết trong một cuộc giao chiến. Người con thứ là Vichitravirya lên ngôi nhưng lại không có con trai, chết đi để lại hai người vợ là Ambika và Ambalika đều là con gái một ông vua ở Kasi. Xatyavati cho Vyaxa là con riêng của mình lấy hai người vợ góa ấy để nối dõi tông đường cho anh. Vyaxa bỏ cuộc đời đi ở ẩn trong rừng. Đời cấm dục khắc khổ của Vyaxa làm cho mặt mày ông thay đổi rất sợ. Hai người vợ thấy vậy rất hãi hùng. Người vợ nhiều tuổi hơn nhắm hai mắt lại khi gần Vyaxa, vì thế mà sinh ra đứa con trai đen mù đặt tên Đoritaratra. Người vợ ít tuổi hơn cũng vì sợ xanh mặt khi đi gần Vyaxa nên đẻ ra một đứa con trai xanh tái lấy tên là Pandu. Xatyavati muốn có một đứa cháu trai đẹp để không bệnh tật, nhưng người vợ góa nhiều tuổi không dễ được nữa đành cho một người con gái nô lệ

thay thế mình. Người con gái nó lệ để với Vyasa được một người con trai tên là Vidura. Mấy đứa con đều do ông bác là Bhisma nuôi. Đến lúc trưởng thành Dōritaratra vì mù không lên ngôi được. Pandu được lên ngôi. Nhưng Pandu bị nghi là đau bệnh phong, bị hiềm khích nên phải vào rừng ở. Dōritaratra lại lên ngôi.

Pandu có hai vợ: Kunti và Madri. Sau vì đau ốm luôn, Pandu phải vào ở trong núi Himalaya và chết ở đó. Cả hai vợ theo vào để được năm con trai. Đó là con của các thần nhưng Pandu nhận làm con mình cho hưởng mọi quyền của dòng họ Pandava. Kunti là mẹ của ba người con đầu, Madri là mẹ của hai người con sau. Yuhitira con trưởng rất giỏi đánh giặc chính là con trai thần Đácma (Dharma) thần công lý đạo đức. Bhima, con thứ là con trai thần gió Vayu, rất khỏe mạnh, can đảm, ăn nhiều, tính nết thô bạo, nóng nảy và lỗ mãng. Vì ăn nhiều nên Bhima còn có tên là Brikidara (bụng chó sói). Con thứ ba là Acgiuna (nghĩa là sáng như bạc) chính là con thần Indra (thần của các thần). Acgiuna là nhân vật nổi bật nhất của tập sử thi, chàng dũng cảm, cao thượng, giàu tình cảm và hào hiệp. Nakula và Xahadēva người thứ tư và thứ năm là hai con trai sinh đôi của nàng Madri với thần mặt trời. Hai người này cũng dũng cảm sáng suốt, hiền hậu nhưng không được hưởng những địa vị cao quý như mấy người anh.

Dōritaratra mù lòa cai quản Haxtinapura. Vợ Dōritaratra là Gandari đẻ được 100 con trai và một con gái tên là Duxala. Đẻ nhiều như vậy là nhờ Vyasa, và bà toàn đẻ trong những điều kiện thần bí. Tất cả 100 con trai đều gọi chung

là Kôrava. Người con trưởng là Đuryôdana (nghĩa là bất khuất) có đủ mọi tính xấu không phù hợp với tính cách của một hoàng tử. Khi các hoàng tử Pandu còn bé và lúc cha mất, họ được dẫn đến chào Đoritaratra và giới thiệu là các cháu trai của Đoritaratra. Đoritaratra đã chăm sóc nuôi nấng và dạy dỗ các cháu như con mình.

Từ đó, mâu thuẫn giữa anh em Kôrava và Pandava bắt đầu. Thoạt tiên họ còn ganh đua nhau về tài năng, nhưng sau dần dần sự ganh đua ấy trở thành thù địch. Đã có lần Đuryôdana cho Bhima ăn thuốc độc chết và ném xuống sông Hằng, nhưng Bhima được rắn thần cứu thoát. Lúc Đorita¹ chỉ định Yuhitira sẽ được nối ngôi thì lòng ghen ghét của con cái Đorita càng tăng như lửa đốt. Đorita phải đưa anh em Pandava đến Varanavata. Con trưởng của Đorita là Đuryôdana tìm cách giết cho được anh em Pandava. Hắn bày mưu đốt lâu đài anh em Pandava ở. Nhưng Vidura biết âm mưu ấy nên báo cho anh em Pandava biết và chạy thoát được vào rừng, cải trang thành những đạo sĩ xin ăn mà sống.

Ở đây được ít lâu, có lần Bhima đã giết con yêu tinh độc ác nhất cứu cho dân vùng đó khỏi tai họa và liên tiếp về sau còn bắt giết được nhiều yêu tinh khác.

Sau đó, nghe tin vua nước Panchala tổ chức lễ kén chồng cho công chúa Drôpadi. Nhà vua tìm một người chồng võ nghệ cao cường, bắn cung đại tài cho công chúa.

Anh em Pandava cùng mẹ đến đấy, giả dạng là người bầlamôn. Trong lễ ấy, Acgiuna đã bắn năm phát trúng cả năm nên được công chúa chọn làm chồng, điều này làm cho

1. Tên gọi tắt Đoritaratra.

các hoàng tử khác và anh em Kôrava rất là căm ghét. Anh em Pandava thắng, đem Drôpadi về cho mẹ biết tin mừng. Mẹ khuyên nên lấy làm vợ chung. Vua Panchala biết anh em Acgiuna là hoàng tử thì rất mừng, nhưng lại đồng ý để con gái làm vợ chung. Nhưng sau nhờ Vyaxa mà ý định của bà mẹ Kunti được thực hiện. Do đó, Drôpadi trở thành vợ chung của năm anh em và quy định Drôpadi sẽ ở với mỗi người trong hai ngày. Trong lễ cưới người ta đọc một bản kinh riêng chứng nhận năm anh em chính là năm bộ phận của một ông thần, vì vậy Drôpadi lấy chung năm anh em là hợp lệ.

Sau việc này, tin anh em Pandava còn sống bị lộ. Đoritaratra lại gọi họ về và đem đất nước chia đều cho năm anh em Pandava cùng với con cái của mình. Con cái của vua thì nhận Haxtinapura. Còn anh em Pandava nhận đô thành Indra-prastha bên bờ sông Yômuna gần Delhi, bây giờ tên sông hiện còn. Hai đô thành rất gần nhau chứng tỏ đất nước của Đorita bây giờ rất hẹp. Yuhitira lên ngôi, là một ông vua mẫu mực, đại diện cho công lý và nhân đạo, sáng suốt. Lấy được nhiều đất đai khác, Yuhitira tuyên bố thực hiện lễ hiến tế Rajaxuya với ý định xây dựng một thế giới đại đồng và Yuhitira sẽ là vua của các vua. Việc này lại càng đào sâu mối thù của con cái Đoritaratra. Chúng xui cha mời anh em Pandava đến Haxtinapura để dự một cuộc đánh bạc. Yuhitira vô tình mắc bẫy. Đối thủ là Xakuni, một ông chú của anh em Kôrava vốn là một tay chơi sành và mưu mẹo. Trong cuộc chơi, Yuhitira bị thua cuộc, mất tất cả vợ, của cải, lâu đài, đất nước, anh em và cả bản thân nữa. Drôpadi

bị bắt làm nô lệ, và khi nàng bỏ trốn thì bị Duxaxana nắm tóc giật lại, cái nhục ấy, Bhima thể rửa cho được mới thôi. Duryôdana cũng làm nhục nàng, bắt nàng ngồi trên đùi hân, cái nhục ấy Bhima thể phải cắt cho được đùi Duryôdana. Về sau Bhima thực hiện lời thể. Theo lời của Dơritaratra thì đất đai gia tài của Yuhitira được phục hồi lại. Nhưng hân phải đánh cuộc một lần, với điều kiện là nếu hân thua cuộc thì cả năm anh em phải vào rừng ở trọn 12 năm, và đến năm thứ 13 thì phải dấu tên tuổi đi. Lần này Yuhitira vẫn thua cuộc do đó phải vào rừng với anh em và vợ. Đến năm thứ 13, cả mấy anh em và nàng Drôpadi trá hình, dấu tên tuổi, vào làm công cho vua Varata. Anh em Pandava giúp được nhiều việc cho vua, nhất là dẹp được quân của vua nước Trigartta và Kôrava sang đánh vua.

Hạn đi đây đã hết, các hoàng tử Pandava để lộ tung tích cho mọi người biết.

Anh em Pandava quyết định khôi phục lại đất nước. Có vua Virata đồng minh, họ chuẩn bị mở trận, Krixna và Balarama, liên hệ với cả hai phe, nên không muốn tham trận. Krixna bèn hỏi ý kiến của cả hai phe xem phe nào ưng chọn một mình Krixna, phe nào ưng lấy toàn quân của Krixna. Aegiuna (phe Pandava) chọn một mình Krixna. Còn phe Duryôdana (phe Kôrava) lấy toàn quân của Krixna. Krixna bằng lòng làm người đánh xe ngựa cho Aegiuna. Trong nhiều trận ở đồng bằng (phía bắc thành Delhi bây giờ) nhờ Krixna đã hát bài hát thần là Bhagavagita mà đuổi được quân thù. Các trận khác tiếp tục. Quân của Duryôdana có ông bác là Bhisma cầm đầu, Drôna tiên sư về quân sự,

Kacna, vua ở Engo và Solya, vua ở Madra và là anh của Madri (vợ của Pandu). Quân của Đuryôdana thắng nhiều trận. Bhisma bị trúng tên của Acgiuna. Dần dần mọi người đều bị chết. Bên Kôrava chỉ còn 3 người. Bhima (phe Pandava) đánh nhau tay đôi với Đuryôdana bằng chùy. Đuryôdana bị Bhima giáng cho một đòn gậy đùi, bị thương nặng rồi chết, ba người con lại phía Kôrava đang đem lên được vào bên phe Pandava giết chết năm đứa con của Pandava và tiêu diệt hết cả quân đội, chỉ trừ năm anh em Pandava sống sót. Năm con trai ấy là năm đứa con của nàng Drôpadi, sinh với mỗi anh em Pandava.

Yuhitira cùng với các em trở về Haxtinapura và sau khi thương lượng với Đoritaratra, Yuhitira được lên ngôi ở đây. Nhưng hắn rất buồn vì con cái chết hết, nòi cũng mất và bạn bè cũng chết. Anh em Pandava sống thái bình và thịnh vượng.

Nhưng vua mù Đoritaratra không quên được các con mình đã mất nhất là thương xót Đuryôdana. Xích mích lại xảy ra giữa ông vua mù và Bhima. Được ít lâu thì ông ta cùng với vợ là Gandhari và cả Kunti (mẹ của anh em Pandava) vào rừng ở ẩn và sau hai năm thì chết vì buồn rầu và hối hận. Được ít lâu Yuhitira thoái vị rồi cùng với tất cả anh em đi vào Himalaya, hy vọng lên trời, thần quốc của Indra. Từ Haxtinapura họ ra đi cùng với một con chó. Cuộc hành trình được miêu tả rất thú vị, đầy gian khổ vinh quang và cao thượng. Tội lỗi đã đến lúc bị ác báo. Lần lượt anh em Pandava bị chết hết. Trước tiên là Drôpadi tiêu biểu cho "mối tình thâm nhất với Acgiuna". Rồi đến Xahadêva "hắn

chẳng coi ai bằng hấn". Rồi đến Nakula "bao giờ hấn cũng tự hào là khôi ngô nhất thiên hạ". Rồi đến lượt Aegijuna "trước khi chết hấn nói: chỉ một ngày ta giết sạch quân thù. Hấn đến chết còn kiêu ngạo, nhưng hấn chết mà chưa thực hiện được trọn tính kiêu của hấn". Đến lượt Bhima chết, hấn nói lý do chết "mày đã nhìn vào mặt quân thù và thở hơi vào mặt chúng để làm nhục chúng, vậy hôm nay mày phải chết". Còn lại một mình Yuhitira với con chó đi mãi cho đến lúc giáp công trời. Indra mời vào nhưng Yuhitira từ chối và nói rằng, nếu các em và Drôpadi có được về trời thì Yudi¹ mới vào. Đến khi hấn vào nhà trời thì các em và vợ chẳng thấy, chỉ thấy Đuryôdana (phe Kôrava) và những kẻ địch của hấn. Vì vậy Yudi từ chối không ở nhà trời nữa. Người ta lại dẫn hấn xuống địa ngục. Ở đây Yudi phải thấy bao nhiêu là bi thảm rùng rợn, nhưng rồi Yudi nghe tiếng nói quen của các em và bạn bè vang lên yêu cầu Yudi ở lại đây chia sẻ đau khổ với họ. Yudi quyết định ở lại địa ngục còn hơn sống trên trời với kẻ thù.

Indra nghe vậy hiện ra trước mặt Yudi, rồi tự nhiên địa ngục biến mất. Một luồng gió nhẹ mát rượi, thơm ngát thổi qua. Rồi thần Dharma mỉm cười nhìn con mình và nói "Con ơi! Con đã chọn địa ngục để ở với các em'con. Làm vua ít nhất phải qua một lần địa ngục. Nhưng tất cả những cảnh con vừa thấy chỉ là ảo ảnh để thử lòng con mà thôi. Vậy là con đã qua cả ba thế giới: trần gian, địa ngục, thiên đàng là những nơi mà đáng sáng thế Narada cũng đã đi qua".

1. Tên gọi tắt Yuhitira.

*

* *

Trong tập sử thi *Mahabharata* một loạt những mâu thuẫn xã hội được phản ánh rất rõ rệt. Chiến tranh Mahabharata, chiến tranh trong nội bộ một dòng họ chính là biểu hiện sự suy tàn của chế độ huyết thống trong thị tộc công xã và sự thịnh vượng của nhà nước và quốc gia nô lệ.

Mâu thuẫn giữa dân chủ bộ lạc và chiếm hữu nô lệ được giải quyết bằng sự thắng thế của giai cấp bóc lột bao gồm Brahmin và Kṣatriya với sự bình thành nhà nước nô lệ và thành lập vương quốc. Lúc bấy giờ nhiều vương quốc nô lệ đã xuất hiện. Hastinapura là đô thị của vương quốc do anh em Kōrava cai quản. Về sau anh em Pandava tách khỏi vương quốc của Kōrava thành lập vương quốc Indraprastha. Vương quốc kinh tế và xã hội trong Mahabharata là tương quan chiếm hữu đất đai, nô lệ, của cải để xây dựng vương quốc thật mạnh. Tiêu biểu cho xã hội mới là người anh hùng Kṣatriya. Muốn tiến hành thực hiện hệ thống tư tưởng mới phải tiêu diệt những phản ứng của dân chủ bộ lạc, dẹp các vùng dân chủ quân sự và chinh phục những vương quốc yếu. Tất cả nhằm tập trung quyền lực cho bọn thống trị gồm các Kṣatriya và Brahmin. Quá trình từ dân chủ bộ lạc đến dân chủ quân sự đến quốc gia nô lệ là một quá trình trong đó ba trạng thái cùng tồn tại song song, tuy ở từng thời kỳ có một trạng thái nổi lên là chủ yếu. Đó là một đặc điểm của mâu thuẫn trong xã hội Ấn Độ được phản ánh trong bộ sử thi này.

Mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp thống trị là một dạng mâu thuẫn khác. Đó là quá trình xung đột giữa Brahmin và Kṣatriya. Dần dần Kṣatriya bị lấn át mặc dầu vẫn giữ được địa vị thống trị, thực chất quyền lực lại tập trung từng bước cho Brahmin. Bản chất mâu thuẫn với nhau như vậy, song trong Mahabharata thì Brahmin cùng Kṣatriya cấu kết và dung hòa lẫn nhau. Đó chính là một biểu hiện của tinh thần Ấn Độ lúc bấy giờ.

Trên xu hướng tập trung quyền lực và của cải, nội bộ Kṣatriya phân hóa, chia rẽ nhau vì quyền lợi đất đai và nô lệ. Anh em Kōrava và Pandava xâu xé lẫn nhau chính là sự tan rã các phương thức sản xuất dựa trên cơ sở huyết thống. Ở địa vị thống trị, mâu thuẫn trong lòng Kṣatriya là mâu thuẫn chi phối toàn thể xã hội ngày càng sâu sắc.

Tất cả những mâu thuẫn trên đây dẫn đến thành chiến tranh, chiến tranh lan rộng và có sức tàn phá mãnh liệt làm cho cả một nền văn minh dựa trên cơ sở văn minh nô lệ đại thịnh vương phải chậm lại một thời gian. Những cảnh bi thảm ở phần cuối tập sử thi cho thấy tai họa chiến tranh giáng xuống nhân dân nô lệ. Về sau, quốc gia nô lệ vẫn tồn tại nhưng bắt đầu xuất hiện những mầm mống của chế độ phong kiến.

Trong bối cảnh chằng chịt những mâu thuẫn ấy nổi lên một tinh thần nhân văn sâu sắc thể hiện ở hệ thống nhân vật, trong việc làm và khát vọng của họ. Tinh thần nhân văn là tinh túy của những sáng tác dân gian ở khắp các miền đất nước được thu hút vào thiên anh hùng ca. Khởi đầu, tinh

thần nhân vẫn được thể hiện bằng truyền thống Đácma nghĩa là đạo đức hiền hòa, bình đẳng, bác ái của thời kỳ công xã nguyên thủy. Truyền thống Đácma còn tồn tại trên thực tế tạo thành nền tảng tinh thần của nhân dân khi xã hội chưa có giai cấp. Về sau, trong quốc gia nô lệ, hệ thống Đanda thay thế truyền thống Đácma. Hệ thống Đanda tiêu biểu cho quyền tư hữu, gia đình phụ quyền, sức mạnh đàn áp lừa bịp và quân sự của bọn thống trị Brahmin và Kṣatriya. Trước kia, khi giải quyết công việc chung công chúng làm trọng tài, sau này chỉ còn việc xử phạt bằng sức mạnh và của cải để bảo vệ quyền tư hữu cha truyền con nối. Chính vì thế, nhân dân luôn luôn quay về với truyền thống Đácma trong khi trong thực tế đạo lý Đanda ngự trị. Bọn thống trị buộc phải tuyên bố: thiên hạ và cuộc đời vẫn tiếp tục theo tinh thần Đácma. Cho nên, cần nhận rõ sự xung đột giữa truyền thống Đácma và quyền lực mới và tinh thần cơ bản của sử thi Mahabharata. Nhân dân mong ước và phấn đấu cho một Đácma thực sự, còn giai cấp thống trị lại dựng cái vỏ Đácma khoác cho quyền lực mới để đánh lừa dân chúng.

*

* *

Cho đến nay, ở Ấn Độ vẫn còn tập tục diễn lại bộ sử thi Mahabharata trong nhiều buổi hội hè. Trong những dịp đó, tác phẩm vĩ đại này ban đầu được truyền đạt bằng tiếng sanscrit, nhưng về sau thì nội dung bình giảng được trình bày và giải thích bằng những ngôn ngữ thích hợp với các địa phương Ấn Độ. Nhờ sinh hoạt đó mà những yếu tố cơ bản

của nội dung tập sử thi bao gồm những giá trị thẩm mỹ - xã hội, đạo đức, tôn giáo, triết học được phổ cập trong quảng đại quần chúng nhân dân Ấn Độ. Chính vì vậy, ở thời kỳ hiện đại, ngay cả khi phải sống trong tình trạng thất học do ách thống trị của đế quốc Anh, người dân Ấn Độ vẫn tiếp thu được những yếu tố quan trọng về nội dung và nghệ thuật Mahabharata.

Quá trình phổ cập Mahabharata có ý nghĩa lịch sử vĩ đại đối với sự phát triển những khả năng thống nhất văn hóa của các dân tộc khác nhau trên đất Ấn Độ, đối với sự phát triển ý thức thống nhất của nước Ấn Độ nhiều dân tộc với nhiều ngôn ngữ.

CAO HUY ĐÌNH

CHƯƠNG I ĐÊVAVRATA

"Cho dầu nàng là ai cũng thế, chắc chắn nàng vẫn phải trở thành vợ ta". Đức vua Xăngtanu nói với nữ thần Găngga như vậy; lúc ấy nữ thần hiện thành bình người, đang đứng trước nhà vua. Vẻ đẹp yêu kiều, siêu phàm của nữ thần đã khiến nhà vua mê mẩn.

Để chiếm được tình yêu của nàng, nhà vua hối hả hiến dâng cho nàng, vương quốc của ông, tài sản của ông, tất cả những gì ông có, đến cả sinh mệnh của ông nữa.

Găngga đáp lại rằng: "Tâu đức vua, thiếp sẽ là vợ của Người. Nhưng với một số điều kiện là Người hoặc bất cứ ai khác sẽ không bao giờ được hỏi thiếp là ai, hoặc thiếp ở đâu tới. Người cũng sẽ không ngăn trở bất cứ điều gì thiếp làm, cho dầu nó tốt hay xấu. Người cũng sẽ không bao giờ cáu giận với thiếp vì bất cứ lý do gì. Người cũng không được nói điều gì khiến thiếp phật ý. Nếu như Người làm khác đi thì ngay lập tức thiếp sẽ phải từ giã Người. Người có ưng thuận như thế chăng?".

Đã say mê quá rồi nên nhà vua thế nguyện sẽ làm theo tất thảy. Và nữ thần trở thành vợ vua.

Tính khiêm nhường, vẻ kiều diễm và tình yêu nồng nàn của nữ thần làm cho nhà vua được gần nàng càng say mê nàng hơn. Đức vua Xăngtanu và Găngga sống một cuộc sống hoàn toàn hạnh phúc, quên lãng thời gian đang trôi qua.

Nàng sinh hạ được nhiều con, nhưng mỗi một đứa bé vừa lọt lòng, nàng liền ẵm nó đến sông Hằng, ném nó xuống sông, và sau đó, mặt mày rạng rỡ, nàng trở về bên vua.

Trước hành động độc ác đến như vậy của vợ, Xăngtanu cảm thấy vô cùng kinh khiếp và đau đớn, nhưng ông ta chỉ đành âm thầm chịu đựng vì mãi nhớ lại lời thề cũ. Thường khi, nhà vua lấy làm lạ lòng, tự hỏi chẳng hay nàng là ai, nàng từ đâu tới và có sao nàng lại hành động như một mù phù thủy giết người vậy? Nhưng bị lời thề trói buộc và tình yêu mãnh liệt đối với nàng chế ngự, nhà vua không dám chỉ trích hoặc trách móc nàng lấy nửa lời.

Cứ như vậy, nàng đã giết bảy người con. Lúc đứa thứ tám ra đời và lúc nàng đang sắp sửa đem cậu bé ném xuống sông Hằng thì cũng là lúc Xăngtanu không thể chịu đựng hơn được nữa. Nhà vua hét lên: "Ngừng lại ngay! Có sao nàng lại thích làm cái việc khủng khiếp kỳ quái, đem giết các đứa bé vô tội do chính nàng đẻ ra? Có sao vậy?". Con thịnh nộ của nhà vua đã ngăn nàng lại. Nàng đáp: - "Tâu đức vua, Người đã quên mất lời hứa của Người rồi, bởi vì trái tim Người chỉ nghĩ đến con mình nên Người không còn cần đến thiếp nữa. Thiếp xin đi vậy. Đâu có phải thiếp đem giết đứa bé này, nhưng thôi, xin Người hãy lắng nghe câu chuyện của thiếp trước khi kết tội thiếp. Chính thiếp đây, kẻ đã buộc phải đóng cái vai trò đáng căm ghét này là do lời nguyện của Vaxita. Thiếp là nữ thần sông Hằng, được các chư thần và người trần tục sùng kính. Vaxita đã có lời nguyện rằng tám người con của Vaxuyt sẽ phải đầu thai xuống cõi trần. Động lòng vì lời cầu khẩn của họ, thiếp chịu nhận làm mẹ họ.

Thiếp mang họ đến cho Người và làm như thế là điều tốt lành đối với Người, bởi vì Người sẽ được lên cõi thượng thiên do đã có công lao đối với tám mươi người con của Vaxuyt. Bây giờ thiếp sẽ phải mang đứa con út của chúng ta về trời trong một thời gian và rồi sẽ trao trả lại cho Người, gọi là một tặng phẩm của thiếp vậy". Nói mấy lời đó xong, nữ thần cùng đứa bé biến mất. Chính đứa bé ấy về sau này sẽ trở thành người tiếng tăm lẫy lừng với danh hiệu Bhisma.

Câu chuyện tại sao dòng họ Vaxuyt đến nỗi phải chuốc lấy lời nguyền độc địa của Vaxita là như sau: nhân một ngày lễ, họ Vaxuyt cùng các bà vợ của họ đi thăm một quả núi. Ở đó có am của đạo sĩ Vaxita. Một người trông thấy con Nāgđini, con bò cái của Vaxita, đang gặm cỏ. Hình vóc con vật đẹp tựa bò thần khiến ai cũng phải chú ý, và thần bèn chỉ cho các bà xem. Tất cả các bà vợ thần dòng họ Vaxuyt đều trầm trở ca ngợi con vật xinh đẹp và một bà liền xin với chồng bắt lấy nó cho mình.

Vị thần này đáp: "Chúng ta là thần thì chúng ta cần đến sữa bò mà làm gì? Con bò này là của đạo sĩ Vaxita - vị chủ nhân của cả vùng này. Uống sữa nó, người trần chắc chắn sẽ trở thành bất tử; nhưng đối với chúng ta thì chẳng có lợi gì, bởi vì chúng ta đã là bất tử rồi. Chiều theo một ý thích bất thường để rồi chuốc lấy cơn thịnh nộ của Vaxita, hỏi có nên chăng?".

Nhưng không vì thế mà bà vợ ấy chịu từ bỏ ý muốn của mình. Bà nói: "Tôi có một người bạn thân là người trần tục. Chỉ vì muốn giúp hắn mà tôi làm như vậy. Trước khi Vaxita trở về thì chúng ta đã dắt con bò đi thoát rồi cơ mà. Chắc ông cũng nên vì tôi mà làm điều ấy, vì đó là điều mong muốn tha

thiết nhất của tôi". Cuối cùng người chồng đành phải chiều vợ. Tất cả họ Vaxuyt hợp sức với nhau bắt con bò rồi dắt nó cùng với một con bê đi về với họ.

Lúc Vaxita trở lại am nhà, đạo sĩ thấy mất con bò và con bê, bởi vì trong việc cầu cúng hàng ngày đạo sĩ đều phải dùng đến sữa bò mẹ. Chẳng mấy chốc, nhờ sự thông tuệ do luyện pháp thuật Yoga, đạo sĩ cũng biết được đầu đuôi sự việc đã xảy ra. Tức giận, đạo sĩ bèn thốt ra lời nguyền rủa trừng trị họ Vaxuyt. Đối với đạo sĩ sự giàu có duy nhất là cuộc sống tu luyện khổ hạnh, vì vậy mà đạo sĩ muốn rằng họ phải đầu thai xuống trần. Khi họ Vaxuyt được hay biết về lời nguyền đó, họ rất hối tiếc, nhưng đã quá muộn, nên chỉ còn biết cúi mình trông cậy vào lòng thương hại của đạo sĩ. Họ cầu xin ông tha thứ.

Vaxita truyền rằng: "Lời nguyền của ta phải được linh nghiệm. Prahaxa, người bắt con bò, người sẽ phải sống dài lâu dưới trần thế trong sự vinh quang chói lọi, còn những người khác, ngay vừa lúc mới sinh ra, sẽ được giải thoát khỏi phép thần chú. Lời ta đưa ra không thể tỏ ra là không linh nghiệm, nhưng ta giảm nhẹ thần chú tới mức ấy thôi". Sau đó Vaxita lại tập trung thần trí vào cuộc tu luyện khổ hạnh, mà hiệu lực đã bị cơn giận của ông làm cho suy giảm phần nào. Các vị đạo sĩ tu luyện khổ hạnh đều có thể dùng pháp thuật để trừng trị, nhưng sau mỗi lần như vậy thì năng lực của họ lại bị tiêu hao.

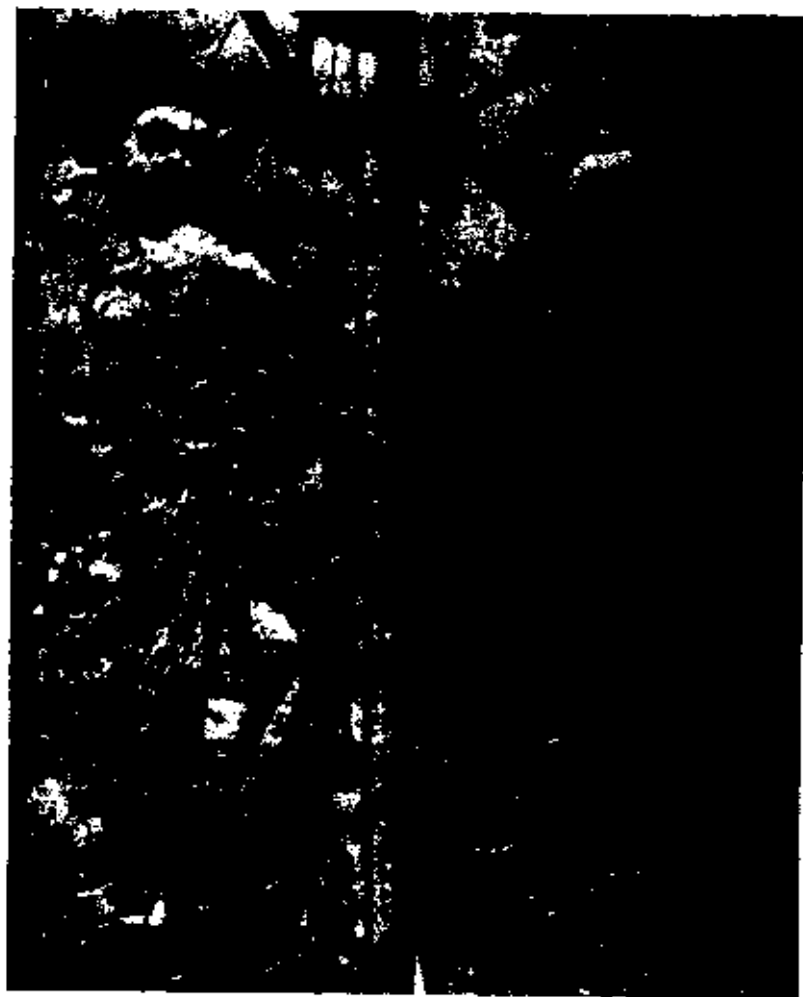
Các anh em họ Vaxuyt cảm thấy được an ủi; họ tới gặp nữ thần Găngga và van xin: "Chúng tôi cầu mong nữ thần hãy là mẹ chúng tôi. Chúng tôi cầu xin nữ thần hãy vì chúng tôi



BẢN ĐỒ ĐỊA LÝ CỔ ẤN ĐỘ
(với những địa danh liên quan tới tác phẩm).



*Nữ thần Mẹ (Nandā hoặc Bradhā).
Tượng đá ở Samlajī, thế kỷ V - VI.
Bảo tàng Barôda.*



*Nghệ thuật khắc ngà voi điêu luyện của nghệ nhân Ấn Độ.
Kiểu chải tóc của hình vẽ có phong cách Hy - La.*



*Nàng Radha và thần Tình Yêu Kṛiṣṇa. Tay phải Radha ôm
cối trấu, tay trái đưa tặng trấu cho thần Kṛiṣṇa. Tranh vẽ,
đầu thế kỷ XIII.*



*Vợ chồng Gandharva
trong hang đền Vaishanava
ở vùng Badami.*



Thần Xiva và vợ là Parvati ngồi trên một bông sen, trên các bông sen nhỏ là các con của họ. Tượng đồng nhỏ ở Bengal, thế kỷ XII - XIII. Bảo tàng mỹ thuật Boston.



*Thần Xiva Nataraja múa điệu Vũ trụ trên con quỷ Magulagakali
trong một vòng lửa. Tượng đồng thau thế kỷ XI.*



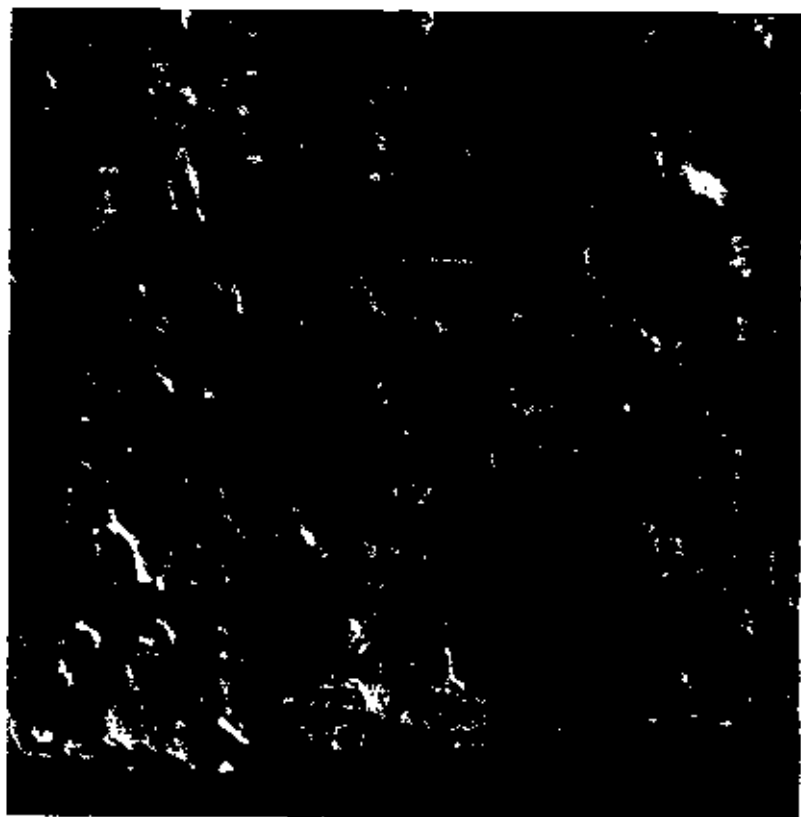
Một phần chân tường đền thờ thần Mặt Trời ở Orissa, thế kỷ XIII. Phía trên và phía dưới đấng sau bánh xe của cỗ xe ngựa của thần Mặt Trời là những hình chạm voi và những nhóm biểu hiện sự phồn thịnh và những cảnh sinh hoạt rút ra từ đời sống xã hội.



Phù điêu trong đền Gupta ở Trung Ấn, miêu tả thần Vishnu Narayana được thể hiện dưới hình tượng Chúa tể đầu tiên của các thần, đang nằm trên con rắn Bất Diệt.



*Phù điêu trong đền hang Kailasa, giữa thế kỷ VIII.
Thần Xiva Toripurantaka đã chiến thắng lũ quỷ, chiếm
được ba pháo đài của những người khổng lồ Asura.*



Phù điêu theo phong cách dân gian.

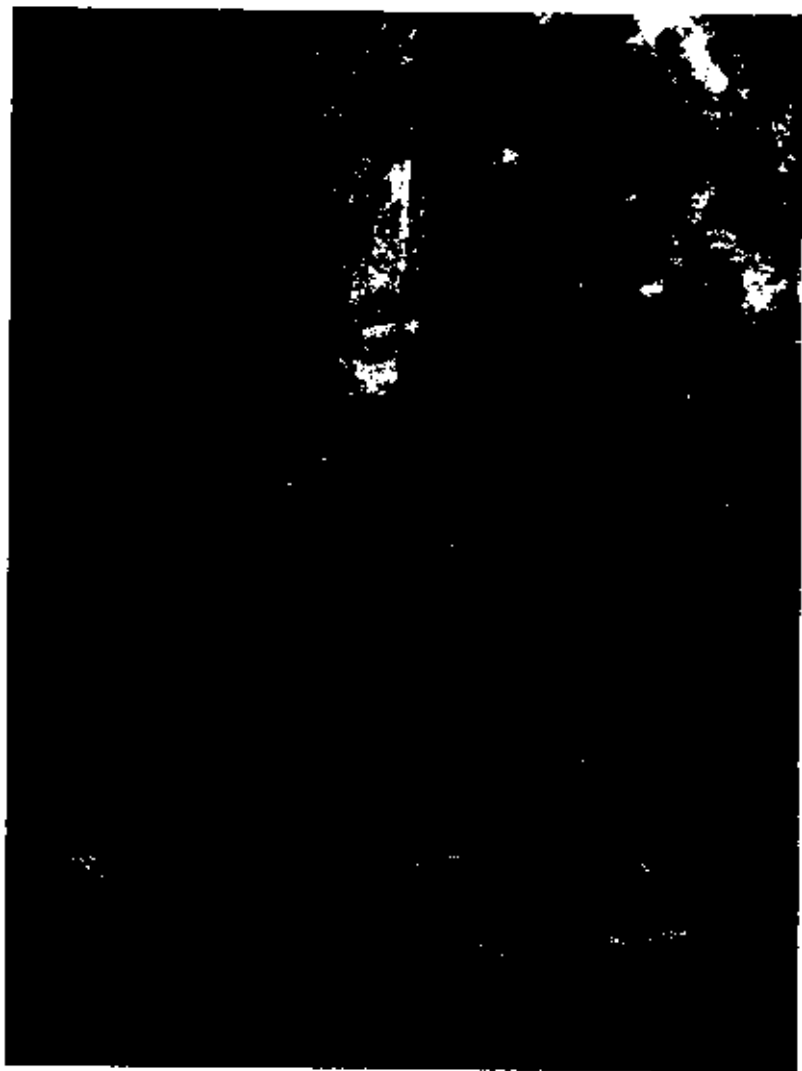


*Đền Muktesvara ở Orissa, thế kỷ IX. Trước đền có giếng thiêng.
Xung quanh có các am nhỏ, bên trái có sân dâng lễ.*



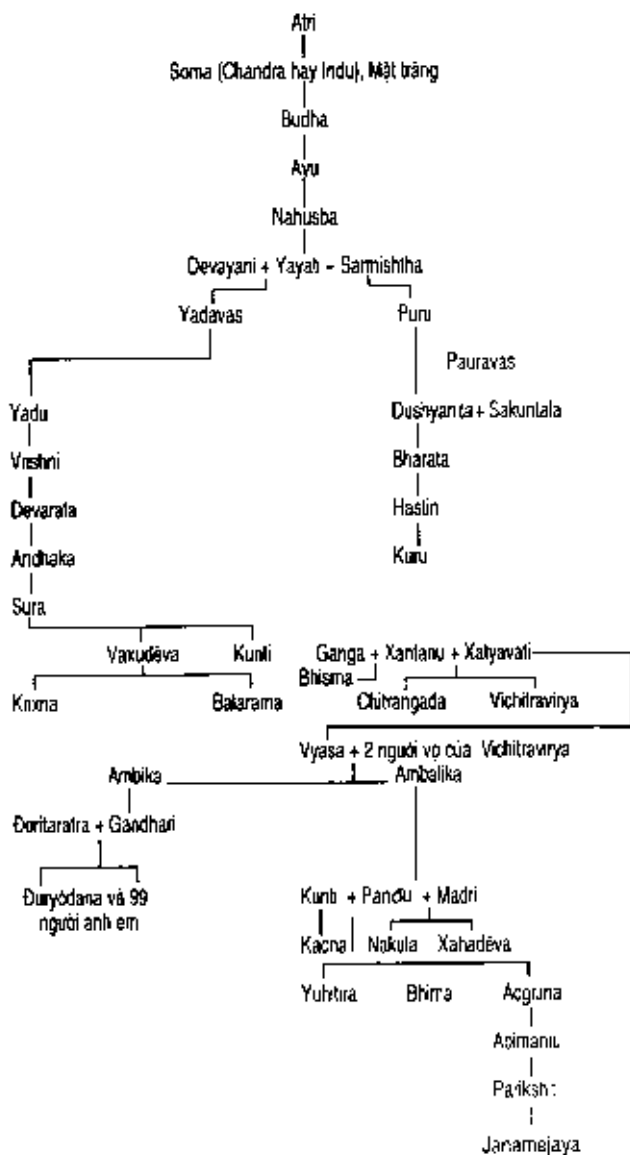


Bức phù điêu Sông Hằng đổ xuống tạc trong vách núi ở Mamai - Iapurem, thế kỷ VII, miêu tả các thần và các thú vật đang chứng kiến sự kiện nguyên hình của thần Xlva đổ ban cho người anh hùng Acgluna cây cung thần của mình.



NỮ thần Savareti.

BẢNG GIA HỆ CỦA HAI PHE KÒRAVA VÀ PANDAVA



mà xuống cõi trần và lấy một người đàn ông hiền hách. Ngay khi chúng tôi mới lọt lòng, xin hãy ném chúng tôi xuống nước và giải thoát cho chúng tôi khỏi phép thần chú". Nữ thần ưng chuẩn lời cầu xin đó, giáng trần và trở thành vợ Xăngtanu.

Lúc nữ thần Găngga rời bỏ Xăngtanu và đem đứa con thứ tám cùng biến mất, thì nhà vua bèn từ bỏ mọi lạc thú nhục dục và cai trị đất nước theo tinh thần chủ nghĩa khổ hạnh. Một ngày nọ, nhà vua đang đi dạo trên bờ sông Hằng thì bỗng nom thấy một đứa bé có vẻ đẹp và vóc dáng như ngọc hoàng Đêvendrà, vua của các thần. Chú bé đang chơi đùa bằng cách liệng tới tấp những mũi tên qua sông Hằng đang dâng nước, đùa giỡn với con sông cuộn cuộn chảy như một đứa trẻ đùa giỡn với một bà mẹ dễ dãi. Nhà vua đang đứng sững người vì kinh ngạc trước cảnh tượng đó thì nữ thần Găngga hiện ra và nói đứa bé ấy chính là con đẻ của nhà vua.

Nữ thần nói: Tâu đức vua, đây là đứa con thứ tám mà thiếp đã đem dâng Người. Từ bấy đến nay, thiếp đã nuôi dưỡng nó. Tên nó là Đêvavrata. Nó tinh thông võ nghệ và dùng cầm ngang Paraxurama. Nó đã học kinh Vêđa và Vêdanta với Vaxita, và uyên thâm các môn nghệ thuật và khoa học của Xukra. Xin Người hãy đưa đứa bé này về cùng; nó sẽ là một tay cung kiếm tài ba, một trang hảo hán cùng như là một bậc thầy trong phép cai trị đất nước". Nói xong nữ thần ban phúc cho đứa bé, trao nó cho nhà vua, là bố nó, rồi biến mất.

CHƯƠNG 2

LỜI NGUYỄN CỦA BHISMA

Nhà vua vui sướng khôn xiết, đón nhận vào lòng mình và vào lòng đất nước, hoàng tử Dêvavrata trẻ và đẹp rực rỡ, rồi phong cho chàng làm Yuvaragia, hoàng thái tử thừa kế.

Bốn năm trôi qua. Một ngày nọ, trong khi nhà vua đang dạo chơi trên bờ sông Yamura, thì bầu không khí bỗng sực nức mùi hương dịu ngọt như trên cõi tiên kiến nhà vua muốn tìm xem tại sao có chuyện lạ như vậy. Nhà vua bèn lần bước theo mùi hương và trông thấy một cô gái đẹp tuyệt trần chẳng khác một nữ thần. Nàng con gái này đã được một đạo sĩ ban cho một ân huệ, là từ người nàng sẽ tỏa ra một mùi hương thần tiên, và chính hương thơm đó hiện đang tỏa khắp khu rừng.

Từ cái buổi nữ thần Găngga từ giã, nhà vua đã chế ngự được mọi cảm giác của mình, nhưng nay trông thấy cô gái đẹp như tiên này, thì mọi giây ràng buộc chợt đứt tung và một ham muốn không kìm nổi xâm chiếm lòng nhà vua. Nhà vua liền đòi nàng hãy làm vợ mình.

Cô gái cất tiếng thưa, tiếng nói của nàng cũng dịu dàng như thân hình nàng: "Thiếp con nhà chài lưới, là con gái người trùm các dân chài. Cúi mong đức vua vui lòng đến hỏi ý cha thiếp để được cha thiếp ưng thuận đã".

Lão trùm, cha nàng, là một con người xảo quyệt.

Lão thưa: "Tâu đức vua, tất nhiên con gái tôi cũng như mọi đứa con gái khác, đều phải được gả bán cho một người nào đó. Và quả thật là Người xứng đáng với con gái tôi. Tuy vậy, trước khi Người lấy nó, xin Người hãy ban cho tôi một lời hứa dā".

Xăngtanu đáp: "Nếu là một lời hứa chính đáng thì ta ngại gì mà không làm? "

Viên trùm các dân chài nói: "Đứa bé do con gái lão sinh ra sau này sẽ phải được làm vua kế vị Người".

Tuy hầu như bị dục vọng đã làm cho si dại nhưng nhà vua vẫn không thể hứa như vậy được, một khi lời hứa ấy hàm ý gạt bỏ chàng Đêvavrata, con của nữ thần Găngga, đã được phong làm người kế vị. Đây là một cái giá phải trả, nhà vua không thể nghĩ tới nó mà không lấy làm hổ thẹn. Bởi thế, nhà vua quay trở về kinh thành Haxtinapura, lòng đau đớn vì sự ham muốn lầm lạc. Không thổ lộ điều đó với một ai, nhà vua đành chịu âm thầm ngậm đắng nuốt cay.

Một ngày nọ, Đêvavrata hỏi cha: "Thưa phụ vương, tất cả những gì mà lòng Người mong muốn thì Người đã có. Đã thế, có sao Người còn đau khổ làm vậy? Điều gì đã khiến cho phụ vương gầy mòn héo hon đi như người đang mang một nỗi sầu muộn thâm kín?".

Nhà vua đáp: "Con yêu quý, điều con hỏi là có thật đấy. Quả là cha đang bị một nỗi lo buồn dày vò. Con là con một của ta, và lúc nào con cũng chỉ bận tâm với những tham vọng võ công. Cuộc sống trần thế thì bất trắc mà chiến tranh lại xảy ra liên miên. Nếu một mai xảy ra một điều chẳng

may gì đó với con thì dòng họ nhà ta sẽ tuyệt diệt mất. Cố nhiên, riêng mình con cũng bằng trăm người con khác. Tuy thế những ai am hiểu các sách kinh đều nói rằng trên cõi trần thế nhất thời này nếu chỉ có một người con trai không thôi thì rốt cuộc cũng như chẳng có người con nào. Thật là không phải nếu sự trường tồn của dòng họ nhà ta lại phải tùy thuộc vào có mỗi một mạng sống, và ta buồn lo là bởi lẽ đó". Người cha đã nói dối, thật ra thì nhà vua lấy làm xấu hổ nếu bộc lộ trọn vẹn câu chuyện ra cho con mình hay.

Chàng Dêvavrata tỉnh ý nghĩ rằng chắc phải có một nguyên cố bí mật nào đó mới khiến cho trạng thái tâm thần của cha mình đến phải như thế; chàng dò hỏi người đánh xe cho nhà vua và biết được chuyện gặp gỡ giữa vua cha và cô con gái nhà chài bên bờ sông Yamura. Chàng liền đi đến gặp lão trùm các dân chài ấy và nhận danh cha mình xin hỏi con gái lão cho cha.

Lão trùm tỏ ra cung kính, nhưng vẫn một mực khẳng khái: "Con gái lão quả thật xứng đáng làm vợ vua, thế thì lẽ nào con trai nó sẽ không làm vua được? Nhưng chàng đã được phong làm hoàng thái tử kế vị và tất nhiên chàng sẽ nối nghiệp vua cha. Chính đó là điều trở ngại".

Dêvavrata đáp: "Tôi xin hứa với ông rằng con trai do nàng ấy sinh ra sẽ làm vua, và tôi sẽ từ bỏ quyền thái tử nhiếp chính để trao nó lại cho con nàng", và chàng bèn cất lời thề.

Viên trùm dân chài nói: "Ôi! Chàng là một người tuyệt vời trong dòng họ Bharata, chàng đã làm một điều mà từ xưa đến nay, không một ai mang dòng máu vương giả đã từng làm. Quả chàng là một trang anh hùng. Chàng có thể tự

mình dẫn con gái lão về với đức vua, phụ vương của chàng. Tuy vậy, xin chàng hãy kiên tâm nghe những điều lão nói với tư cách là cha của đứa con gái. Lão không có chút nghi ngờ gì về việc chàng sẽ giữ lời hứa, nhưng làm sao lão có thể hy vọng rằng con cái của chàng lại sẽ vui lòng khước từ quyền trưởng nam được? Tất nhiên con cái của chàng sẽ cũng là những trang hảo hán cao cường như chàng và sẽ khó lòng đương đầu được với họ nếu một mai họ tìm cách dùng vũ lực chiếm lại đất nước? Đây là mối nghi ngại đang giày vò lão".

Vì sẵn sàng muốn làm thỏa mãn sự mong muốn của vua cha nên khi nghe câu hỏi thất buộc của lão trùm, Đêvavrata bèn đưa ra lời khước từ tối hậu. Chàng thể với ông bố người con gái rằng: "Không bao giờ tôi lấy vợ và tôi sẽ tự hiến thân cho một cuộc đời mãi mãi tinh khiết". Chàng trai anh hùng giờ cao tay thế, và khi chàng vừa thốt lên những lời khước từ đó thì các chư thần liền rắc hoa lên đầu chàng, và những tiếng kêu: "Bhisma! Bhisma!" rền vang trên không trung. "Bhisma" có nghĩa là con người đã thực hiện một lời thề ghê gớm và sẽ làm tròn lời thề đó. Từ đấy, cái tên Bhisma trở thành một cái tên nổi tiếng thay cho tên của Đêvavrata. Sau đó người con trai của nữ thần Găngga dẫn cô gái Xatyavati về với cha mình.

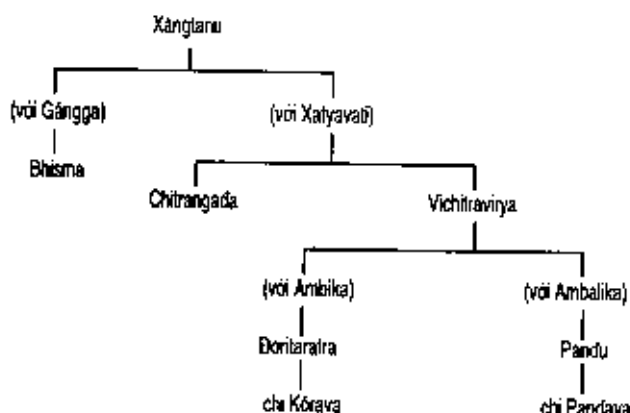
Xatyavati sinh hạ với Xăngtanu được hai người con trai, là Chitrangada và Vichitravirya, lần lượt lên ngôi vua kế trước người sau. Vichitravirya có hai người con trai, Đoritaratra và Pandu, người đầu là con hoàng hậu Ambika, người sau là con của Ambalika. Các con của Đoritaratra, có trăm người tất cả, lập nên chi họ Kôrava. Pandu có năm

người con trai cũng trở nên lừng danh với danh hiệu chi họ Pandava.

Bhishma sống thọ, được tất cả các tộc trưởng tôn kính cho đến lúc cuộc chiến tranh Kurusêtra nổi tiếng kết thúc.

GIA HỆ

GIA HỆ



CHƯƠNG 3

AMBA VÀ BHISMA

Chitrangada, con trai của Xatyavati, bị giết trong một trận giao tranh với một người Ganhaeva¹. Ông ta không có con cho nên khi ông mất, em ông là Vichitravirya là người kế

1. Người nhà trời.

vị hợp pháp và được phong vương một cách trọng thể; và vì chàng còn thơ ấu nên Bhisma thay chàng cai trị đất nước đợi cho đến khi chàng trưởng thành.

Lúc Vichitravirya đã gần đến tuổi thanh niên, Bhisma định dạm vợ cho chàng; nghe nói các công chúa con vua xứ Kaxi đang kén chồng đúng theo phong tục cổ xưa của giới Koxatrya¹, ông bèn đi tới đó để hỏi họ làm vợ cho em. Các vị thủ lĩnh xứ Kôxala, Vanga, Pundra, Kalinga và các vị vua chúa khác ân hận những bộ lễ phục sang trọng nhất, cũng tới Kaxi dự hội cầu hôn Xuaamvara. Các nàng công chúa đều nổi tiếng tài sắc và đức hạnh vẹn toàn kiến cho những người đến cầu hôn kịch liệt tranh đua với nhau để mong chiếm được họ.

Trong giới Koxatrya, Bhisma lừng danh là một trang hảo hán võ nghệ cao cường. Thoạt đầu, các vua chúa đều tưởng rằng người đứng sĩ đáng gờm kia tới đây chỉ cốt để xem hội nhân lễ cầu hôn; nhưng khi họ biết rằng ông ta cũng là một người dự cuộc, thì họ đều tự cảm thấy mình đuối sức và lấy làm buồn rầu vô cùng. Họ không biết rằng thật ra chàng tới đây vì lợi ích của người em, Vichitravirya.

Các vua chúa bắt đầu nói khích, xúc phạm tới Bhisma: "Cái con người ưu việt và thông thái, con cháu dòng dõi Bharata này, y quên rằng mình đã già nua tuổi tác và cũng đã quên cả lời nguyện sống độc thân rồi. Chàng biết cái lão già ấy tới hội cầu hôn để làm gì? Rõ lão ta không biết xấu hổ!". Các nàng công chúa đang để tâm kén chồng thì chỉ thờ ơ liếc nhìn ông già rồi nhìn đi nơi khác.

1. Tức là đẳng cấp quân nhân, hoặc võ sĩ.

Bhisma bừng bừng nổi giận. Ông thách thức các vị vua chúa đem sức trai tráng của họ ra tỷ thí với ông; và rồi ông đánh bại tất cả bọn họ; và đưa cả ba nàng công chúa lên xe trở về Haxtinapura. Nhưng ông chưa đi được bao xa thì Xanva, vua xứ Xôbala, người đã có gần bó với Amba, bỗng tới can thiệp và chống lại ông. Amba là một trong ba nàng công chúa và chính nàng công chúa này trong thâm tâm cũng đã chọn Xanva làm chồng. Sau một cuộc giao tranh ác liệt, Xanva bị đánh ngã, mà điều đó cũng chẳng có gì lạ, bởi vì Bhisma là một cung thủ xuất chúng; nhưng theo lời cầu xin của các nàng công chúa, Bhisma tha chết cho y.

Một khi đưa các nàng công chúa về Haxtinapura rồi, Bhisma liền chuẩn bị làm lễ cưới cho Vichitravirya. Lúc tất cả mọi người đã tề tựu đông đủ thì Amba nhìn Bhisma, mỉm cười chế riếu và nàng nói với ông như sau: "Hỡi người con của nữ thần Găngga! Sách kinh ngăn cấm điều gì, chắc ông đã biết. Về phương diện đạo lý, tôi đã chọn Xanva, vua xứ Xôbala, làm chồng tôi. Ông đã cưỡng ép tôi tới đây. Là người thông kinh kệ, chắc ông đã biết rõ điều đó, vậy phải nên xử sự thế nào, ông hãy làm như thế ấy".

Bhisma thừa nhận nàng phản đối như vậy là có lý và ông bèn gửi nàng về với Xanva cùng một đoàn hộ tống. Hôn lễ của hai cô em Ambika và Ambalika với Vichitravirya, được cử hành một cách long trọng.

Amba hoan hỉ tới gặp Xanva báo cho y rõ những gì đã xảy ra: "Trong thâm tâm em đã chọn chàng làm chồng em, ngay từ lúc ban đầu gặp gỡ. Bhisma đã gửi trả em lại với chàng, xin chàng hãy cưới em theo đúng phép tắc trong sách kinh".

Xanva đáp: "Bhisma đã đánh bại ta trước mặt đông đủ mọi người, rồi đã đưa nàng đi. Ta đã bị sỉ nhục. Bởi thế bây giờ ta không thể nhận nàng làm vợ ta được. Hãy quay lại với ông ấy và ông ấy bảo ban làm sao thì nàng hãy làm thế". Nói xong, Xanva gửi trả lại nàng cho Bhisma.

Nàng trở lại Haxtinapura và thuật lại cho Bhisma biết rõ điều xảy ra, Bhisma cố tìm cách thuyết phục Vichitravirya hãy lấy nàng, nhưng chàng nhất định không chịu lấy một cô dâu mà trái tim đã dành cho người khác.

Thế rồi Amba lại quay về phía Bhisma và xin ông hãy lấy nàng làm vợ, bởi vì không còn phương kế nào khác nữa. Bhisma không thể tự phá vỡ lời nguyên được tuy ông rất đau buồn cho số phận Amba. Sau mấy lần cố thủ khiến cho Vichitravirya thay đổi ý kiến mà không đạt, ông nói cho nàng hay rằng không còn một lối nào khác ngoài việc trở lại với Xanva một lần nữa và tìm cách thuyết phục y. Vì là một con người quá kiêu hãnh, nên lúc đầu nàng không nghe theo lời khuyên đó, và nhiều năm ròng rã nàng vẫn cứ sống tại Haxtinapura. Cuối cùng, trong nỗi tuyệt vọng xót xa, nàng trở lại để gặp Xanva nhưng vẫn thấy y trở trở như gỗ đá.

Nàng Amba mắt-bông-sen trải qua sáu năm cay đắng, sống với những nỗi đau buồn và niềm hy vọng hão huyền; lòng nàng khó kéo đi trong nỗi thống khổ và tất cả những gì là dịu dàng trong nàng đều biến thành lòng căm thù và oán giận độc địa đối với Bhisma. Nàng tìm trong đám các vị vua chúa một đầu thủ để y tử thí với Bhisma, giết ông ta, rửa mối hận thù. Nhưng chỉ mất công vô ích. Ngay những trang dũng sĩ cao cường nhất cũng sợ Bhisma và vì vậy đều không để tâm đến lời kêu gọi của nàng. Sau cùng, nàng phải dùng

đến phương kế tu luyện khắc khổ để mong được Ngọc hoàng Kubramanya đoái thương. Ngọc hoàng mở lượng từ bi, hiện ra trước nàng, ban cho nàng một vòng hoa sen vĩnh viễn giữ màu tươi thắm, và Người cho biết rằng kẻ nào mang vòng hoa ấy sẽ trở thành kẻ thù của Bhisma.

Amba nhận vòng hoa, và một lần nữa nàng lại cầu khẩn mọi người trong giới võ sĩ hãy nhận lấy nó, là món quà của vị thần sáu mặt, và hãy vì nàng mà giao tranh với Bhisma. Nhưng không một ai cả gan dám đối địch với Bhisma. Rốt cuộc nàng tới gặp vua Đrupada, nhà vua cũng từ chối không nhận lời khẩn cầu của nàng. Thế là nàng treo vòng hoa ở trên cổng cung điện của vua Đrupada rồi bỏ vào ở trong rừng.

Tại đây, nàng gặp một số nhà tu hạnh khổ hạnh; nàng kể cho họ nghe câu chuyện thương tâm của mình; họ khuyên nàng hãy tới cầu khẩn Paraxurama. Nàng nghe theo lời khuyên của họ.

Nghe câu chuyện buồn bã của nàng, đạo sĩ Paraxurama động lòng thương hại và nói: "Con thân yêu, con định thế nào? Nếu con muốn, ta có thể bảo với Xanva hãy lấy con".

Amba nói: "Thưa không, con không mong muốn như vậy. Con không còn có lòng nào mà ham muốn việc chồng con, nhà cửa hoặc hạnh phúc nữa. Bây giờ trên đời này con chỉ còn mong mỗi một điều là trả thù Bhisma. Cái ân huệ độc nhất mà con mong tìm, ấy là Bhisma phải chết"

Động lòng trước nỗi thống khổ của nàng cũng như do mối hận thù dai dẳng của mình đối với giới Koxatrya, Paraxurama bèn đồng tình với nàng và giao tranh với

Bhisma. Đây là một cuộc chiến đấu ngang tài ngang sức giữa hai trang dũng sĩ cao cường nhất của thời đó, nhưng cuối cùng thì Paraxurama bị thua. Ông bảo với Amba: "Ta đã làm tất cả những gì có thể làm được và ta đã đánh bại. Con hãy trông chờ vào lòng trắc ẩn của Bhisma. Với con chỉ còn lại phương kế duy nhất ấy mà thôi".

Bị hao mòn vì nỗi sầu muộn và lòng căm giận, chỉ có lòng mong muốn trả thù là còn nung nấu chút ham sống còn thoi thóp, nàng Amba bèn đi vào núi Hy-mã-lạp-sơn tu luyện hết sức khắc khổ để cầu xin được ngọc hoàng Xiva ban ân huệ, bởi vì bây giờ đây nàng đã không còn trông chờ gì được vào sự cứu giúp của người trần thế nữa. Xiva hiện ra trước mặt nàng, ban cho nàng một ân huệ, rằng đến kiếp sau nàng sẽ giết được Bhisma.

Amba nôn nóng đi sang kiếp sau ấy, nó sẽ đem lại cho nàng điều mà nàng mong muốn. Nàng dựng một đàn hỏa thiêu rồi nhảy vào lửa, để ngọn lửa hận thù bùng ra xối vào ngọn lửa yếu ớt của đàn hỏa thiêu.

Nhờ ân huệ của thần Xiva, Amba đầu thai làm con gái vua Drupada. Ít năm sau khi ra đời, nàng nom thấy vòng hoa không bao giờ tàn héo đang còn treo ở cổng lâu đài và vẫn chưa có ai đụng tới vì ai cũng sợ, nàng liền quàng nó vào cổ. Cha nàng là Drupada sùng sốt khi thấy nàng táo tợn đến như vậy, ông sợ nàng vì điều đó mà cơn tức giận của Bhisma sẽ trút lên đầu ông. Ông còn bắt con gái phải rời kinh đô vào sống lưu vong trong rừng. Tại đây, nàng tu luyện khắc khổ và lúc đắc đạo, nàng biến thành đàn ông và trở nên một dũng sĩ tên là Xikhandin.

Sau này, Acgiuna sẽ dùng Xikhandin làm người đánh xe

khi tiến đánh Bhisma trong chiến trường Kurusêtra. Bhisma biết Xikhandin kiếp xưa vốn là nữ giới, cho nên trung thành với luật lệ thượng võ, ông sẽ không đánh lại chàng trong bất cứ trường hợp nào. Bởi thế cho nên Acgiuna được Xikhandin che chở, mới có thể giao tranh với Bhisma và thắng được ông. Bhisma biết trước rằng cuộc thử thách lâu dài và nhọc nhằn của ông trên cõi trần đã chấm dứt nên ông thuận để cho bị đánh bại. Trong trận giao tranh lần chót, Bhisma rút những mũi tên cắm sâu nhất vào người ông và nói: "Đây là mũi tên của Acgiuna chứ không phải của Xikhandin". Người dũng sĩ xuất chúng ấy đã ngã xuống như vậy.

CHƯƠNG 4

ĐÊVAYANI VÀ KACHA

Thuở xưa đã xảy ra một cuộc xung đột ác liệt giữa những đêva - các chư thần - và những axura - bọn quỷ, để giành quyền bá chủ trong cả ba cõi. Hai bên tham chiến đều có những vị sư phụ lưng danh - đạo sĩ Brihaxpati người tinh thông siêu việt kinh Vêda, là linh hồn của các thần; còn phe quỷ thì trông cậy vào tài trí uyên thâm của sư phụ Xukra. Phe quỷ có một lợi thế ghê gớm, vì chỉ riêng Xukra là nắm được bí quyết Xangivini, đó là phép cải tử hoàn sinh. Bởi thế nên yêu quỷ nào chết trận đều được làm cho sống lại, hết lượt này đến lượt khác, và lại tiếp tục cuộc giao chiến với chư thần. Cũng vì vậy mà các thần bị lâm vào thế bất lợi nghiêm

trọng trong cuộc chiến tranh đằng dai với những dịch quân tự nhiên của họ.

Các thần bèn tới gặp Kacha, con trai Brihaxpati, và xin chàng giúp đỡ. Họ cầu van chàng hãy tìm cách lấy lòng sư phụ Xukra và cố thuyết phục vị đạo sĩ này thu nhận chàng làm đệ tử. Một khi đã có quan hệ thân thiết và được tin cậy, chàng phải, bằng mọi cách cứng rắn hay mềm mỏng, học cho được bí quyết Xangivini để gạt bỏ mối bất lợi lớn đang đè nặng lên các chư thần.

Kacha chấp nhận lời thỉnh cầu của họ và chàng lên đường tới gặp sư phụ Xukra lúc ấy đang sống tại kinh đô cùng quý vương Vrihapacva. Kacha đi tới gặp Xukra và sau khi cung kính lạy chào, chàng thưa với ông ta như sau: "Đệ tử là Kacha, cháu của đạo sĩ Angira và là con của Brihaxpati. Con là một boramacarin¹ tới đây xin ra mắt sư phụ để cầu học đạo". Đã có lệ rằng một người thầy cao minh không được từ chối một người thuộc gia đình danh giá đến tìm thầy học đạo. Do đó Xukra ưng thuận và bảo: "Kacha, con thuộc một gia đình danh giá. Ta chấp nhận con làm đệ tử của ta; ta càng vui lòng hơn vì khi làm như vậy, ta đây cũng bày tỏ được lòng kính trọng đối với Brihaxpati".

Kacha được Xukra dạy dỗ nhiều năm và chàng đã làm tròn những bổn phận được giao phó trong nhà của sư phụ chàng. Xukra có một nàng con gái kiều diễm tên là Đêvayani mà ông ta hết sức yêu thương. Kacha cũng dốc lòng phục vụ nàng, mua vui cho nàng bằng những lời ca điệu múa và những trò giải trí khác; chàng chiếm được cảm tình của nàng

1. Một người học trò, chưa lấy vợ.

Đêvayani mà không làm tổn thương đến những lời thề của một boramacarya¹.

Khi phe quý dò biết được điều đó, họ đâm ra lo lắng bởi vì họ nghĩ rằng mục đích của Kacha là bằng mọi cách, lấy lòng Xukra để học cho được bí thuật Xangivini. Lẽ dĩ nhiên họ tìm cách ngăn chặn một tai họa như vậy.

Một ngày nọ, lúc Kacha đang bận cho đàn gia súc của thầy học mình ăn cỏ, bọn quý bèn bắt lấy chàng, xé chàng ra từng mảnh và ném cho chó ăn. Khi đàn gia súc trở về nhưng thấy không có Kacha, Đêvayani hết sức lo lắng, vừa chạy tới gặp cha và kêu van rầm rĩ: "Mặt trời đã lặn rồi, lễ cúng lửa buổi tối đã xong, ấy thế mà Kacha vẫn chưa về. Gia súc tự chúng đã về chuồng, chẳng ai chăn dắt. Con sợ Kacha đã gặp phải điều không may gì đó. Cha ơi, không có chàng ta, con không thể sống được".

Người cha nuông chiều con ấy bèn dùng phép thuật Xangivini gọi chàng thanh niên đã chết phải hiện ra. Ngay lập tức Kacha sống trở lại và tươi cười chào thầy. Đêvayani hỏi có sao chàng về chậm thì chàng nói rằng khi chàng đang chăn đàn gia súc thì bọn quý bất ngờ xông tới và giết chàng. Còn làm sao mà chàng sống lại thì chàng không được biết, nhưng rõ ràng chàng đã sống lại và chàng hiện đang đứng đây.

Một dịp khác, Kacha đi vào rừng hái hoa cho Đêvayani, và lần này nữa bọn quý lại bắt giết chàng, nghiền xác chàng cho vụn ra rồi đem hòa vào nước biển. Mãi hồi lâu mà vẫn không thấy chàng trở về, Đêvayani lại tới gặp cha như lần

1. Một đệ tử, giữ tròn lời nguyên sống độc thân và thanh khiết (N.D.)

trước. Ông lại dùng phép Xangivini khiến Kacha sống lại và nghe chàng thuật lại mọi việc đã xảy ra.

Rồi đến lần thứ ba, bọn quỷ giết chết Kacha. Để chàng không thể cải tử hoàn sinh được nữa, chúng đốt xác chàng ra tro, đem hòa vào rượu vang rồi dâng mời Xukra; ông ta uống mà không ngờ vực gì hết. Một lần nữa đàn bò trở về không có người chăn dắt, và lại một lần nữa, Đêvayani tới gặp cha, miệng kêu gọi Kacha một cách đau khổ.

Sư phụ Xukra cố khuyên giải con gái nhưng vô ích.

"Mặc dầu cha đã khiến cho Kacha được sống lại mấy lần, nhưng phe quý có vẻ như nhất quyết giết hẳn cho kỳ được. Thôi, chết là số mệnh chung, và một người khôn ngoan như con mà đau khổ về chuyện đó, thì thật không phải nề. Con hãy vui hưởng cuộc đời trước mắt con, con đang độ thanh xuân, con có nhan sắc, diễm lệ và được thiên hạ chiêm ngưỡng, vậy thì con hãy cứ vui hưởng cuộc đời đi con ạ".

Đêvayani đang yêu Kacha một cách sâu nặng; và từ thuở khai thiên lập địa, những câu châm ngôn sáng suốt nhất chưa từng chữa lành những nỗi đau khổ do tình yêu gây nên. Nàng nói: "Kacha, cháu Angira và con trai Brihaxpati, là một chàng trai vẹn toàn, đã hết lòng tận tụy vì chúng ta. Con yêu chàng tha thiết; bây giờ chàng đã bị giết rồi thì cuộc sống đối với con cũng trở nên lạnh lẽo và không chịu nổi. Đã vậy thì con đành phải đi theo con đường của chàng". Và Đêvayani bắt đầu nhịn ăn.

Đau đớn trước nỗi thống khổ của con, Xukra đâm ra tức giận đối với phe quý và ông cảm thấy rằng cái tội lỗi ghê tởm giết chết một người balamôn sẽ đè nặng lên vận mệnh của họ. Ông bèn dùng pháp thuật Xangivini để chiêu gọi Kacha

hãy xuất hiện. Xác Kacha đã tan biến khi bị hòa vào rượu rồi lại bị Xukra uống phải cho nên dầu quyền lực của pháp thuật Xangivini mà chàng sống lại, nhưng vì lúc đó chàng lại đang nằm trong bụng Xukra nên chàng không thể chui ra được mà chỉ có thể trả lời khi nghe gọi đến tên mình. Xukra lấy làm ngạc nhiên, thốt lên giận dữ: "Đệ tử ơi, con chui vào bụng ta bằng cách nào? Phải chăng đây cũng là do bọn quỷ gây nên? Thế này thì quả là tệ hại quá, ta muốn giết ngay lũ quỷ để rồi đứng về phía chư thần. Nhưng đệ tử hãy kể ta nghe đầu đuôi câu chuyện". Kacha thuật lại đầy đủ sự việc mặc dầu chàng đang ở trong một tư thế hết sức bất tiện.

Vaixampayana kể tiếp: "Vị đạo sĩ Xukra với tâm hồn cao cả và sống cuộc đời khổ hạnh, liền nổi cơn thịnh nộ khi biết người ta chuốc rượu để đánh lừa ông. Rồi vì hạnh phúc của nhân loại, ông lớn tiếng nói: "Phẩm hạnh sẽ rời bỏ con người nào thiếu sáng suốt mà đắm ra nghiện rượu. Hắn sẽ bị thiên hạ chê cười. Đây là lời kêu gọi của ta gửi tới nhân loại. Mọi người phải xem đó là một mệnh lệnh nghiêm khắc của sách kinh".

Rồi ông ngoảnh lại phía con gái và nói:

"Con yêu dấu, con đang đứng trước một việc khó xử đấy. Để cho Kacha sống lại, hân phải rạch bụng cha mà chui ra, nhưng như thế có nghĩa là cha phải chết. Mạng sống của chàng chỉ có thể chuộc lại bằng cái chết của cha thôi, con ạ".

Đêvayani khóc nức nở, nàng nói: "Trời ơi! Nếu vậy thì thế nào con cũng phải chết thôi, bởi vì nếu cha hoặc chàng phải chết thì con cũng không sống được".

Xukra cố suy nghĩ tìm cách thoát khỏi tình thế khó khăn,

rồi bỗng trong đầu óc ông lóe lên một cách quả quyết. Ông nói với Kacha: "Hỡi người con của Brihaxpati, bây giờ ta đã hiểu con tới đây với mục đích gì... và thật tình con đã đạt rồi đấy! Vì Đêvayani, ta phải cứu cho con sống nguyên vẹn và đưa con ra khỏi người ta, nhưng cũng vì con gái ta mà ta không có quyền chết. Cách duy nhất là ta dạy cho con pháp thuật Xangivini, con sẽ làm ta sống lại sau khi ta chết, vì phải mổ bụng để con ra thoát. Con phải vận dụng sự hiểu biết mà ta dạy cho con rồi cải tử hoàn sinh cho ta; nhờ đó Đêvayani khỏi phải đau khổ vì một trong hai thầy trò ta". Thế là Xukra truyền dạy pháp thuật Xangivini cho Kacha. Ngay lập tức, từ thân thể Xukra, Kacha ló ra như mặt trăng ló khỏi đám mây, trong khi Xukra, bụng bị xé rách, ngã vật xuống chết.

Nhưng ngay tức thì Kacha làm cho Xukra sống lại bằng phép Sangivini mà chàng vừa học được. Kacha cúi đầu thi lễ trước Xukra và nói: "Vị sư phụ nào đã truyền dạy sự thông thái cho kẻ ngu hèn thì cũng được coi như người cha. Hơn nữa, vì con tử trong thân thể Người mà ra, cho nên sư phụ cũng lại là mẹ của con".

Kacha ở lại nhiều năm học đạo với sư phụ Xukra. Khi đã được như sở nguyện và thời kỳ học tập đã chấm dứt, chàng từ giã sư phụ để trở về thế giới các chư thần. Lúc chàng sắp sửa ra đi, nàng Đêvayani khiêm nhượng nói với chàng như sau: "Hỡi người cháu của Angira, chàng đã chiếm được trái tim của em do cuộc sống toàn thiện của chàng. Em đã tha thiết yêu chàng từ lâu, ngay cả lúc chàng đang thành tâm theo đuổi lời thề nguyện của một đệ tử bàlamôn. Bây giờ chàng nên đến đáp lại tình yêu của em và xin hãy lấy em

làm vợ cho em được hạnh phúc. Brihaxpati cũng như bản thân chàng đều hoàn toàn xứng đáng với tấm lòng tôn kính của em".

Vào thuở đó, việc một phụ nữ balamôn khôn ngoan và có học thức bộc lộ rõ ràng ý nghĩ của mình với sự thành thật đáng trọng như vậy, việc ấy là điều bình thường. Nhưng Kacha nói:

"Hỡi con người toàn thiện! Nàng là con gái sư phụ tôi và mãi mãi xứng đáng với lòng tôn kính của tôi. Tôi đã được sống lại là do tôi đã được sinh ra từ thân thể của phụ thân nàng. Từ nay, tôi là người anh em của nàng. Nàng là chị em với tôi, thật là không phải đạo, nàng ạ, nếu nàng đòi tôi phải lấy nàng".

Dêvayani tìm cách thuyết phục chàng, nhưng vô hiệu. Nàng nói: "Chàng là con Brihaxpati chứ không phải con của cha em. Chính vì yêu chàng nên em đã chủ động cầu xin cho chàng sống trở lại. Quả thật em đã yêu chàng và mong muốn được làm vợ chàng. Thật là không phải nếu chàng lại từ chối một người không phạm chút tội lỗi và luôn trung thành với chàng, như em đây".

Kacha đáp lại: "Xin nàng đừng tìm cách khiến tôi phạm phải tội bất chính. Hơn bao giờ hết, hiện giờ nàng đang đỏ bừng lên vì tức giận thì nàng lại càng làm mê đắm lòng người. Nhưng tôi lại là anh em với nàng. Xin cho phép tôi vĩnh biệt. Nàng hãy mãi mãi phụng dưỡng hết lòng sư phụ của tôi". Bằng những lời lẽ lịch thiệp đó, Kacha đã tránh được mọi lời cam kết rồi chàng lên đường đi về cõi của Indra, vua của các chư thần.

Còn Xukra thì hết lời khuyên giải con gái cho nàng nguôi dần.

CHƯƠNG 5 ĐÊVAYANI LẤY CHỒNG

Vào một buổi chiều nóng nực, sau khi đã chơi đùa thỏa thích trong rừng cây, mệt mỏi nhưng trong lòng vui vẻ, nàng Đêvayani cùng các nàng con gái của quý vương Vrihapacva đến tắm trong một hồ nước mát lạnh ở giữa rừng. Trước khi xuống nước, họ bỏ y phục trên bờ. Một trận gió nổi lên thổi vun quần áo của họ vào một đồng lẩn lộn. Tắm xong và lúc mặc lại quần áo thì tình cờ công chúa Xacmita, con gái quý vương mặc nhầm phải quần áo của Đêvayani. Cô này lấy làm bức bối; nửa đùa nửa thật nàng kêu lên rằng con gái của một đệ tử mà mặc quần áo của con gái sư phụ, đó là một điều không đúng phép tắc.

Lời nói ấy chỉ là lời nói đùa, nhưng đã làm công chúa Xacmita tức giận vô cùng. Nàng nói một cách ngạo nghễ: "Thế ra cô không biết hàng ngày cha cô phải quy luy và cung kính cúi mình trước vua cha ta hay sao? Há cô không phải là con của một tên ăn xin sống nhờ vào ân huệ của cha ta ư? Cô quên là ta thuộc dòng dõi vương giả chỉ biết kiêu hãnh ban thưởng cho kẻ khác, còn cô xuất thân từ con nhà chỉ biết xin xỏ và đón nhận? Cô quên thế rồi hay sao mà lại dám ăn nói với ta như vậy". Xacmita nói mãi, càng nói càng thêm tức tối cho tới lúc không nén được cơn giận, nàng tát vào mặt

Đêvayani và đẩy bạn ngã xuống một giếng cạn. Các cô gái axura nghĩ rằng Đêvayani đã chết nên họ quay trở về cung.

Khi rơi xuống giếng, Đêvayani không chết, nhưng nàng không thể nào leo lên các bậc ở thành giếng được. Vừa lúc ấy, hoàng đế Yayati thuộc dòng dõi Bharata đang đi săn trong rừng và tình cờ, ông đi tới đó tìm nước uống cho đỡ khát. Khi nhìn xuống giếng, vua trông thấy có một vật gì đó đang lấp lánh. Nhìn sát gần hơn, nhà vua ngạc nhiên biết bao vì nhận ra một cô gái xinh đẹp đang nằm sõng soài dưới đáy giếng.

Vua hỏi: "Hỡi cô gái xinh đẹp có đôi trâm lấp lánh, có những móng tay hồng thắm, nàng là ai vậy? Phụ thân nàng là ai? Nàng thuộc dòng dõi nào? Có làm sao nàng lại rơi xuống giếng?".

Nàng đáp: "Em là con gái sư phụ Xukra. Cha em không hay rằng em bị ngã xuống giếng. Xin kéo giùm em lên!". Và nàng giơ tay lên, Yayati nắm lấy tay nàng, kéo nàng ra khỏi giếng.

Đêvayani không muốn trở về kinh đô của quý vương. Nàng nghĩ đến thái độ của Xacmita và cảm thấy nếu đi về đó thì sẽ không được yên ổn. Nàng nói với Yayati: "Chàng đã cầm lấy tay phải của một người con gái, vậy chàng phải lấy cô ta làm vợ. Em cảm thấy về mọi mặt chàng xứng đáng là chồng em". Yayati đáp lại: "Hỡi con người đáng yêu, ta là một người thuộc tầng lớp Kṣatriya, còn nàng là một cô gái balamôn. Ta lấy nàng làm sao được? Nàng là con gái của của Xukra, người thầy của toàn cõi thế gian này, làm sao lại có thể hạ mình chịu làm vợ của một kṣatriya như ta đây? Hỡi

công nương kính mến, xin nàng hãy trở lại nhà cho". Nói xong những lời đó, Yayati trở về kinh đô.

Theo tục lệ cổ truyền, một người con gái thuộc đẳng cấp Kṣatriya, có thể lấy một người đàn ông bàlamôn, nhưng nếu con gái bàlamôn mà lấy một Kṣatriya thì việc đó xem như sai trái. Điều quan trọng, ấy là duy trì sao cho những điều pháp luật có tính đẳng cấp đối với phụ nữ, không bị hạ thấp xuống. Từ đó, có tục lệ Anulôma nghĩa là lấy chồng thuộc đẳng cấp cao hơn là điều chính đáng, còn ngược lại, tục lệ Pratilôma, nghĩa là lấy chồng thuộc đẳng cấp thấp hơn thì bị kinh sách cấm đoán.

Đêvayani không còn lòng nào mà trở về nhà. Nàng ngồi lại dưới bóng một cây to trong rừng, chìm sâu trong đau khổ.

Xukra thương yêu Đêvayani hơn cuộc sống của ông. Sau khi đợi mãi vẫn không thấy con gái đi chơi với bạn bè trở về, ông sai một nữ tỳ đi tìm nàng. Sau một buổi tìm kiếm vất vả, mãi rồi người đầy tớ cũng tới được chỗ gốc cây, nơi nàng đang ngồi, lòng chán ngán, mắt đỏ hoe vì cảm giận và sầu não. Người nữ tỳ hỏi nàng cứ sao lại còn ngồi ở đây. Đêvayani nói: "Người về ngay đi, nói với cha ta rằng ta sẽ không đặt chân vào kinh thành của Vrihapacva nữa" rồi nàng bảo nó trở lại nhà.

Xukra hết sức phiền lòng về cảnh ngộ đau đớn của con gái. Ông vội vã tới gặp con.

Vừa vỗ về con, ông vừa nói: "Con người ta được sung sướng hay phải chịu khổ cực là do hành vi tốt hay xấu của bản thân mình. Đức hạnh cũng như thói xấu của kẻ khác rồi cuộc cũng chẳng ảnh hưởng gì đến chúng ta, con ạ". Ông cố dỗ dành con gái bằng những lời lẽ sáng suốt đó.

Trong lòng đau đớn, căm giận, nàng thưa: "Thưa cha, xin cha hãy yên đừng nói tới phẩm hạnh hoặc lỗi lầm của con, vì xét cho cùng thì nó cũng chỉ quan hệ đến con thôi. Nhưng cha cho con biết điều này: "Xacmita, con gái Vrihapacva, có lý hay không khi nói với con rằng cha chỉ là một ca sĩ hát lời tán tụng các vị vua chúa? Hẳn bảo con là đứa con gái của một kẻ ăn xin, sống nhờ vào những của bố thí kiếm được bằng cách nịnh nọt. Lãng mạ sỉ nhục con một cách ngạo mạn như vậy cũng chưa lấy làm vừa, hẳn còn tát con rồi đẩy con xuống giếng sâu ở gần đây. Con không thể ở lại trong bất cứ nơi nào trên đất đai của cha hẳn". Nói xong, Đêvayani khóc nức nở.

Xukra vươn người lên một cách kiêu hãnh: "Đêvayani, ông trang trọng nói, con chẳng phải là con gái của một gã ca sĩ cung đình. Cha con không sống bằng tiền công do sự nịnh hót đem tới. Con ta là con gái một người được cả trần gian kính trọng. Ngọc hoàng Indra biết điều đó, và Vrihapacva không phải không biết tới món nợ của ông ta đối với cha. Nhưng một người có nhân cách không phô trương cái hay của mình, và cha không phải nói thêm gì nữa về bản thân cha. Đứng dậy đi con, con là báu vật có một không hai trong giới phụ nữ, mang lại thịnh vượng cho dòng dõi. Hãy kiên nhẫn. Cha con ta hãy về thôi".

Về việc này, Bhagavan Vyasa nhấn nhủ loài người bằng những lời mà Xukra khuyên bảo con gái như sau: "Kẻ nào kiên nhẫn chịu đựng những điều xúc phạm của những người xung quanh, kẻ ấy sẽ chinh phục được thế giới. Kẻ nào kiềm chế được cơn nóng giận của mình như một tay kỵ mã trị được con ngựa bất kham, kẻ đó mới thật sự là một người đánh xe

chứ không phải một kẻ tay biết cầm giầy cương nhưng không điều khiển được ngựa, mặc nó muốn đi đâu tùy thích. Kẻ nào trút được cơn nóng giận đúng như con rắn trút bỏ xác, kẻ đó mới thực sự là một trang anh hào. Kẻ nào không bị đánh gục trước những đau khổ tốt cùng do người khác gây nên cho y, kẻ đó đã thực hiện được mục đích của mình. Kẻ nào không bao giờ nổi giận, kẻ ấy đứng cao hơn người thành tâm cúng tế trong một trăm năm, những buổi tế sinh do sách kinh bảo ban quy định. Dẫu tở, bề bạn, anh em, vợ con, đạo đức và lòng trung tín sẽ rời bỏ người nào để cho cơn nóng giận lôi cuốn. Người khôn ngoan không nên bận lòng vì lời nói của bọn trẻ con trai gái".

Dêvayani lễ phép thưa với cha: "Quả thật, con còn trẻ người non dạ, nhưng con cũng mong rằng con không quá bé bỏng đến nỗi không hấp thụ được những chân lý cao siêu mà cha đã dạy. Tuy vậy, nếu cứ phải sống với những con người thô bỉ, thiếu trang nhã, thì thật không xứng đáng. Người khôn ngoan không nên kết bạn với những kẻ nói xấu gia đình mình. Cho dù chúng có giàu sang mấy đi nữa thì bọn vô giáo dục thật sự là những bọn cùng dân, đứng ngoài bậc thang đẳng cấp. Người phẩm hạnh không được sống hòa lẫn với chúng. Dẫu óc con đang nóng bừng cơn giận trước những lời thóa mạ của đứa con gái Vrihapacva. Vết thương do vũ khí gây nên một mai có thể kín miệng; những vết bỏng lần lần có thể lành, nhưng những vết thương gây nên bởi những lời này tiếng nọ thì còn sống ngày nào người ta vẫn còn thấy đau đớn".

Xukra tới gặp Vrihapacva. Nhìn thẳng vào quý vương, ông nghiêm trang nói: "Tâu đức vua, tuy tội lỗi của con người

có thể không dẫn tới sự trừng phạt tức thời, nhưng chắc chắn không sớm thì muộn, nó sẽ tiêu diệt chính cái mầm mống của sự thịnh vượng. Kacha người con của Brihaxpati, là một người học trò bàlamôn đã làm chủ được các giác quan của mình và không bao giờ phạm bất cứ một tội lỗi nào. Anh ta hầu hạ tôi một cách trung thành và không bao giờ đi trệch khỏi con đường của đạo đức. Bộ hạ của Người cố tìm cách giết chết anh ta. Tôi phải chịu đựng điều đó. Con gái tôi vì coi trọng danh dự của nó, nên đã phải nghe những lời sỉ nhục do con gái Người đã thốt ra. Hơn nữa, nó còn bị con gái Người đẩy xuống giếng. Nó không thể nào ở lại trong vương quốc của Người nữa. Không có nó thì tôi cũng không thể sống tại đây. Vậy tôi sắp sửa rời vương quốc của Người đây".

Nghe nói như vậy, quý vương dâm hoàng, lấy làm phiền não và y nói: "Tôi không hay biết gì về những việc xảy ra ở ngoài cửa nhà tôi. Sự phụ mà bỏ tôi, thì tôi cũng phải nhảy vào lửa mà chết".

Xukra đáp lại: "Tôi lo lắng đến hạnh phúc con gái tôi hơn là số phận của Người và phe quý của Người, bởi vì con tôi là sở hữu duy nhất của tôi và thiết thân với tôi hơn mạng sống của tôi. Nếu Người có thể khiến nó nguôi giận, thì đó là một điều tốt lành. Bằng không, tôi xin đi vậy".

Vrihapacva cùng đoàn tùy tùng bèn đi vào rừng, tới chỗ gốc cây Dêvayani đang ngồi, rồi tất cả cùng quỳ dưới chân nàng để van nài nàng bớt giận.

Dêvayani vẫn không khăng một mực. Cuối cùng nàng nói: "Xacmita đã nói tôi là đứa con của một kẻ ăn xin thì cô ta phải là nữ tỳ của tôi, hầu hạ tôi trong ngôi nhà người chồng mà cha tôi gả cho tôi".

Vrihapaeva chấp thuận và sai người hầu về tìm Xacmita.

Xacmita nhận lỗi và cúi đầu chịu phạt tù. Cô nói: "Chỉ bạn Đêvayani của tôi muốn thế nào thì nên như thế. Không thể vì một lỗi lầm do tôi phạm phải mà cha tôi phải mất sự phụ của người. Tôi xin sẵn lòng làm người hầu của Đêvayani". Đêvayani hết giận và theo cha trở về nhà.

Một lần khác nữa Đêvayani tới gặp Yayati. Nàng nhắc lại lời thỉnh cầu rằng chàng phải lấy nàng làm vợ từ lúc chàng đã cầm tay phải của nàng. Yayati cũng nhắc lại ý kiến phản đối rằng vì chàng là một Kṣatriya, nên việc lấy một người balamôn là điều không hợp lẽ. Cuối cùng cả hai đến gặp Xukra và được ông cho phép lấy nhau. Đây là một ví dụ về cuộc hôn nhân pratiloma xảy ra trong những trường hợp ngoại lệ. Chắc chắn kinh sách chỉ khuyên dạy cái gì đúng và cấm đoán cái gì sai trái, nhưng một cuộc hôn nhân khi đã được tiến hành rồi thì không thể bị khiến cho mất giá trị được. Nhiều năm qua, Yayati và Đêvayani chung sống với nhau trong niềm hạnh phúc. Xacmita làm người hầu của Đêvayani. Một ngày nọ Xacmita lén lút gặp Yayati và khẩn khoản van xin chàng cũng lấy cô ta làm vợ. Yayati mềm lòng trước lời van xin đó và cưới cô ta mà Đêvayani không hề hay biết.

Nhưng rồi Đêvayani cũng dò biết được và dĩ nhiên nàng rất căm giận. Nàng kêu ca với cha nàng. Trong cơn thịnh nộ. Xukra niệm chú bắt Yayati phải già trước tuổi.

Đột nhiên bị lâm vào tuổi già ngay trong thời kỳ đầu của tuổi thanh niên, Yayati khẩn khoản van xin tha thứ đến nỗi Xukra cuối cùng đã nguôi giận, vì ông vẫn chưa quên việc chàng đã cứu Đêvayani thoát khỏi giếng.

Ông nói: "Thưa đức vua, Người đã mất tuổi thanh xuân tức là mất danh vọng. Thần chú không thể thu hồi lại được, nhưng nếu Người có thể thuyết phục ai đó đổi tuổi trẻ của y để lấy tuổi già của Người, thì sự đánh đổi ấy sẽ có hiệu lực". Nói xong, ông ban phúc cho Yayati và ra về.

CHƯƠNG 6

YAYATI

Hoàng đế Yayati là một trong các bậc tổ tiên của dòng họ Pandava. Ông ta không hề biết chiến bại là gì. Ông tuân theo lời giáo huấn của kinh sách, tôn thờ các chư thần và sùng kính thờ phụng tổ tiên. Ông nổi tiếng là một thủ lĩnh dốc lòng vì lợi ích của thần dân.

Nhưng như đã nói ở trên, do thần chú của Xukra mà ông trở nên già trước tuổi vì đã phạm sai trái đối với vợ ông là Devayani. Qua mấy câu của nhà thơ tập Mahabharata "Yayati đã đi tới cái tuổi già nó hủy hoại vẻ đẹp và đem tới sự thống khổ", thiết tưởng không cần phải mô tả nỗi cực khổ của tuổi trẻ phút chốc phải tàn đi trong tuổi già; ở đây những tổn thất nặng nề càng thêm khủng khiếp bởi những nỗi thống khổ do kỷ niệm về thời đã qua, gây nên.

Dẫu đột nhiên trở thành già, nhưng Yayati vẫn bị những ham muốn lạc thú nhục dục ám ảnh. Ông có năm người con trai khôi ngô tuấn tú, tất cả đều đức tài vẹn toàn. Yayati với họ tới và kêu gọi một cách thảm thương đến lòng hiếu thảo của họ: "Thần chú của ông ngoại các con đã khiến cho cha

phải già đi một cách bất ngờ và quá sớm. Cha chưa được hưởng đầy đủ thú vui ở đời; bởi vì không biết có cái gì còn dành lại cho mình cho nên cha đã sống một cuộc sống tự chế, tự mình khước từ ngay cả những lạc thú hợp lẽ. Một người trong các con có nhiệm vụ gánh lấy gánh nặng tuổi già của cha và trao tuổi thanh xuân của mình cho ta. Trong các con, ai ưng thuận điều đó và hiến cho ta tuổi trẻ, người đó sẽ cai trị vương quốc. Cha mong muốn được hưởng những lạc thú cuộc sống trong tuổi thanh niên cường tráng". Trước tiên, ông hỏi người con cả. Người con này đáp: "Thưa cha, bọn phụ nữ và kẻ hầu sẽ cười nhạo con nếu con gánh lấy tuổi già của Người. Con không thể làm thế được. Xin người thử hỏi các em con, chúng yêu thương Người tha thiết hơn chính con đây".

Khi người cha tới gần anh con thứ hai, anh ta từ chối một cách lễ phép bằng những lời lẽ như sau: "Thưa cha, cha đòi hỏi con mang lấy tuổi già nó sẽ hủy hoại không phải chỉ có sức cường tráng và vẻ khôi ngô tuấn tú mà - điều này con cũng thấy - cả sự minh mẫn nữa. Con không đủ sức để làm như vậy".

Anh con thứ ba đáp: "Một người già không thể cưỡi ngựa cưỡi voi. Tiếng nói thì thảo. Trong một tình thế bất lợi như vậy, hỏi con còn làm gì được? Con không thể ưng thuận được đâu, cha ạ!".

Nhà vua lấy làm giận và chán ngán khi thấy ba người con khước từ không chịu làm như ông mong ước, nhưng ông hy vọng ở người con thứ tư. Ông nói với y: "Con nên gánh lấy tuổi già cho cha. Nếu con đổi tuổi thanh xuân cho cha thì

sau một thời gian cha sẽ hoàn lại cho con, cha sẽ lấy lại tuổi già mà hiện giờ cha phải chịu đựng do bị phù phép".

Người con thứ tư xin cha tha lỗi cho mình, vì điều cha anh mong muốn là một điều mà anh không tài nào ứng thuận được. Một người già phải nhờ cậy vào kẻ khác ngay cả đến việc giữ cho thân thể được sạch sẽ. Đây quả là một tình trạng thảm thương nhất. Không, tuy rằng anh ta yêu cha lắm, anh vẫn không thể làm như vậy được.

Yayati lấy làm đau đớn vô hạn khi thấy cả bốn người con đều từ chối. Song hy vọng này tan biến thì hy vọng khác lại trỗi dậy, ông cầu khẩn với người con út, anh này chưa từng đi ngược lại mong muốn của ông bao giờ. Ông nói: "Con cần phải cứu lấy cha. Cha lấy làm phiền não với cái tuổi già kèm theo những nếp nhăn, sự suy nhược, đầu tóc bạc, do kết quả phép thần chú của Xukra. Một thử thách gay go đến thế là cùng! Nếu con vui lòng gánh chịu lấy những tội nguyên đó, thì sau một thời gian hưởng lạc thú cuộc đời, cha sẽ trả lại tuổi thanh niên cho con và lấy lại tuổi già của cha cùng tất cả nỗi thống khổ của nó. Cha van con, con đừng từ chối như mấy anh con đã làm". Puru, người con út, động lòng hiếu thảo, nói: "Thưa cha, con vui lòng trao cho cha tuổi trẻ của con và cất di cho cha những nỗi thống khổ của tuổi già và những lo lắng bộn bề của việc nước. Cầu mong cha được sung sướng". Nghe con nói vậy, Yayati ôm hôn con.

Vừa mới rụng tới người Puru, Yayati đã trở thành một thanh niên ngay tức thì. Puru nhận lấy tuổi già của cha, nắm lấy việc cai trị vương quốc và giành được tiếng tăm lẫy lừng.

Trong một thời gian dài Yayati hưởng nhiều lạc thú ở đời,

nhưng không lấy làm thỏa mãn; cuối cùng ông tới khu vườn Kubêra và sống nhiều năm tại đấy với một phụ nữ apxara. Sau những năm tháng dằng dặc cố dập tắt lòng ham muốn bằng khoái lạc nhưng vô hiệu, lúc bấy giờ chân lý mới lóe sáng trong đầu óc ông. Trở lại với Puru, ông nói:

"Con yêu dấu ơi! Khoái lạc không bao giờ dập tắt được lòng ham muốn nhục dục, cũng như không bao giờ cứ tưới dầu lên lửa mà dập tắt được lửa. Xưa kia, cha đã nghe và đọc được điều đó, nhưng cho tới tận ngày nay cha đã không nhận ra điều đó. Không có một vật gì gây lòng ham muốn - lúa gạo, vàng bạc, gia súc và phụ nữ - mà có thể làm thỏa mãn lòng ham muốn của con người. Chúng ta có thể đạt được sự thư thái chỉ bằng một sự cân bằng về tinh thần giữa cái yêu và cái ghét. Đây là chỉ giáo của đấng Balamôn. Con hãy thu hồi tuổi trẻ của con và hãy cai trị đất nước một cách sáng suốt và tài giỏi".

Nói như thế xong, Yayati lấy lại tuổi già của ông. Puru lấy lại tuổi thanh niên, được Yayati phong cho làm vua, còn Yayati lui về ở ẩn trong rừng. Tại đấy, ông trải qua những năm tháng dốc lòng tu luyện khổ hạnh và lúc đã đắc đạo thì ông về cõi trời.

CHƯƠNG 7

VIDURA

Sau khi thấu hiểu được mọi điều trong các sách kinh thì đạo sĩ Mandavya đã có được sức mạnh tinh thần và tri thức

uyên thâm. Từ đây, đạo sĩ sẽ trải qua những năm tháng dốc lòng vào công cuộc sám hối và thể nghiệm chân lý. Ông sống tại một cái am giữa rừng ở ngoại vi thành đô. Một ngày nọ, trong khi ông đang chìm đắm trong sự trầm tư, dưới bóng một cây đại thụ ở phía ngoài túp lều lá của ông, thì có một bọn cướp bị quân lính của nhà vua truy đuổi gấp, chạy bằng qua rừng cây. Bọn cướp chạy ủa vào am vì nghĩ rằng đây là một nơi thuận tiện để ẩn tránh. Chúng giấu những của ăn cướp ở một góc lều rồi tìm chỗ nấp. Lính của nhà vua lần theo dấu chân của chúng và đi tới am.

Lúc này đạo sĩ Mandavya đang quên mình trong việc nhập định. Viên chỉ huy bọn lính hách dịch hỏi ông bằng một giọng gắt gao: "Nhà ngươi có trông thấy bọn cướp đi qua đây không, hả? Bọn chúng đi đường nào? Nói ngay lập tức để bọn ta còn đuổi bắt chúng!". Đạo sĩ đang dành hết tâm thần luyện Yoga nên lặng im. Viên chỉ huy nhắc lại câu hỏi một cách láo xược, nhưng đạo sĩ vẫn không nghe biết gì hết. Trong lúc đó, một vài tên lính xục vào am và khám phá ra những đồ vật cướp được. Thế là toán lính bèn xông vào lục soát am và bắt được tất cả tang vật cùng cả bọn kẻ cướp.

Viên chỉ huy ngẫm nghĩ: "Bây giờ ta mới biết tại sao cái gã bàlamôn này lại làm ra vẻ một đạo sĩ im lặng. Hắn thật sự là tên cầm đầu cướp đây thôi. Chính hắn đã xúi giục vụ cướp bóc này". Rồi y ra lệnh cho lính canh giữ am y về tâu với nhà vua rằng đạo sĩ Mandavya đã bị bắt cùng với các tang vật. Nhà vua rất tức giận vì tên trùm kẻ cướp đã dám táo tợn mang áo quần một đạo sĩ bàlamôn để dễ bề đánh lừa thiên hạ. Không chịu xem xét thực hư, nhà vua ra lệnh bắt

tên cướp ghê gớm kia - nhà vua nghĩ như vậy về đạo sĩ - phải bị tội xiên coc nhọn.

Viên chỉ huy trở lại am, bắt Mandavya đem ra xiên trên một ngọn lao và nấp những của bắt được lên nhà vua.

Tuy bị xiên trên mũi lao, vị đạo sĩ đạo cao đức trọng ấy vẫn không chết. Lúc bị xiên, ông vẫn luyện Yoga nên do quyền lực của pháp thuật này, ông vẫn sống. Các đạo sĩ sống trong các vùng khác đều tới am của ông và hỏi Mandavya làm sao bị lâm vào tình trạng khủng khiếp như vậy. Mandavya đáp: "Ta phải oán trách ai ư? Bọn tôi tổ đức vua, người đang che chở cho trần thế, đã hạ lệnh trừng phạt ta như vậy đó".

Nhà vua sững sốt và hoảng sợ khi nghe tin đạo sĩ bị xiên vẫn còn sống và hiện các đạo sĩ khác ở trong rừng đang xúm quanh ông. Vua hối hả cùng bọn tùy thuộc đi vào rừng và ngay tức thì ra lệnh gỡ đạo sĩ xuống khỏi mũi lao. Rồi nhà vua phủ phục dưới chân ông, cung kính cầu xin tha tội vì đã vô tình xúc phạm tới ông.

Mandavya không căm giận nhà vua. Ông đi thẳng tới gặp Đhácma, vị thần công lý, lúc đó đang ngồi trên ngai. Ông hỏi thần rằng: "Tôi đã phạm tội ác gì mà phải chịu hình phạt tra tấn này?".

Thần Đhácma đã biết pháp thuật cao cường của đạo sĩ, nên trả lời một cách rất mực lễ độ: "Hỡi đạo sĩ, ông đã hành hạ loài chim và bướm. Há ông không hay rằng mọi hành vi, tốt hay xấu, đều nhỏ nhất đến bao nhiêu, cũng không tránh khỏi đưa đến kết quả hoặc tốt hoặc xấu hay sao?".

Mandavya kinh ngạc trước câu trả lời đó của thần Đhácma. Ông hỏi: "Tôi đã phạm tội đó lúc nào?".

Thần đáp: "Lúc ông còn là một đứa bé".

Thế là Mandavya niệm thần chú trùng phạt Dhácma: "Sự trùng phạt của ông thật là quá đáng so với lỗi lầm của một đứa bé vì khờ dại mắc phải. Vậy thì, ông hãy đầu thai xuống làm người trần".

Thần Dhácma bị thần chú của đạo sĩ Mandavya trùng phạt như vậy, bèn hóa thân làm Vidura, do người nữ tì của Ambalika, vợ của Vichitravirya, sinh ra.

Câu chuyện này có dụng ý nói rằng Vidura là hiện thân của thần Dhácma. Các bậc vĩ nhân ở hạ giới xem Vidura như một mahatma không ai sánh nổi về phương diện thông hiểu đạo lý dhácma, thuật chính khách, đã hoàn toàn rũ sạch mọi sự ràng buộc và sự nóng giận. Bhisma bổ nhiệm ông, ngay lúc ông còn trẻ, làm cố vấn chính cho vua Dờitaratra.

Vyasa cho rằng trong cả ba cõi không ai có thể sánh ngang Vidura về mặt phẩm hạnh và tri thức. Khi Dờitaratra cho phép con đánh xúc xắc, Vidura đã quý xuống chân ông ta và trịnh trọng can rằng: "Tâu chúa thượng, tôi không thể nào bằng lòng với việc làm này. Kết quả của nó sẽ là những mối bất hòa nảy sinh trong đám con cháu của Người. Xin chúa thượng dừng cho phép chơi trò bài bạc ấy".

Dờitaratra cũng cố khuyên can người con xấu xa của ông. Ông nói với y: "Con đừng mê đắm với trò chơi đó. Vidura không bằng lòng đâu. Với trí óc thông tuệ trác tuyệt, luôn luôn nghĩ tới lợi ích của nhà ta, Vidura nói rằng trò chơi ấy nhất thiết đưa đến kết quả là gây mối hằn thù tàn bạo nó sẽ tiêu diệt chúng ta và đất nước chúng ta". Nhưng gã

Duryôđana không hề để ý đến lời khuyên đó. Vì yêu con đến mức mù quáng, nhà vua đành thối không khuyên can nữa rồi gửi lời mời Yuhitira tới tham dự trò chơi. Đây là một lời mời tai hại.

CHƯƠNG 8 KUNTI THẦN NỮ

Xura, người ông của Xri Krixna, là con cháu hiền hách thuộc dòng dõi Yadava. Con gái ông ta là nàng Prita nổi tiếng nhan sắc và đức hạnh vẹn toàn. Đã từ lâu, người anh em họ của ông ta là Kuntibhôngia không có con, nên Xura đem Prita cho anh làm con nuôi. Từ lúc đó trở đi, nàng lấy tên họ của cha nuôi và gọi là Kunti.

Hồi Kunti còn là cô gái nhỏ, có đạo sĩ Đuốcxava đến làm khách ở nhà nàng trong một thời gian. Suốt một năm trời nàng hầu hạ đạo sĩ rất chu đáo, kiên nhẫn và thành kính. Ông ta rất đổi vui lòng nên ông tặng cho nàng một câu thần chú mantra. Ông nói: "Nếu con vừa khấn bất cứ thần nào, vừa đọc thần chú này, thần đó sẽ đích thân hiện ra với con và ban cho con một đứa con trai cũng rực rỡ ngang như thần đó vậy". Đạo sĩ Đuốcxava ban cho nàng ân huệ ấy bởi vì nhờ pháp thuật Yoga, ông đã thấy trước sự bất hạnh đang dành sẵn cho người chồng tương lai của nàng. Vì tuổi trẻ hay tò mò nôn nóng nên Kunti muốn thử nghiệm ngay tức thì hiệu lực của thần chú bằng cách đọc nó lên và khấn Mặt trời mà nàng thấy đang tỏa sáng trên cao. Ngay lập tức, bầu trời trở

nên u ám, và, ẩn sau làn mây phủ, thần Mặt trời tiến lại gần nàng công chúa xinh đẹp Kunti và thần đứng nhìn nàng với vẻ say sưa, đắm đuối. Bị choáng ngợp bởi hình ảnh rực rỡ của vị khách thần tiên, Kunti hỏi: "Thần là ai vậy?".

Thần Mặt trời đáp: "Cô nàng thần mến ơi, ta là Mặt trời đây. Thần chú ban con cái cho cô đã có sức mê hoặc lớn. Cô vừa mới niệm thần chú là ta đã bị lôi cuốn ngay".

Kunti đắm hoảng và nói: "Thiếp là đứa con gái chưa chồng đang phải tùy thuộc vào cha thiếp, thiếp không quen làm mẹ và không muốn như vậy. Thiếp chỉ muốn thử xem sức mạnh của ân huệ mà đạo sĩ Duócxava đã ban cho thiếp ra sao thôi. Xin thần hãy trở về và tha thứ cho cái thói ngông cuồng trẻ con này của thiếp". Nhưng thần Mặt trời không thể trở về được vì uy lực của thần chú giữ thần lại. Về phần mình, nàng rất sợ khi nghĩ rằng sẽ bị thế gian chê trách. Thần Mặt trời dỗ dành cho nàng yên tâm: "Nàng sẽ không bị chê trách chút nào cả. Sau khi con ta ra đời, nàng sẽ lại trinh bạch như cũ".

Kunti thai nghén nhờ ân huệ của thần Mặt trời - vị thần đã ban ánh sáng và sự sống cho thế gian. Sự sinh đẻ của các thần xảy ra tức thì, người mẹ không phải mất chín tháng mang nặng như người thường. Nàng sinh ra Kacna. Mới lọt lòng, đứa bé đã mang áo giáp, vòng tai và cũng sáng chói lợi, cũng đẹp rực rỡ như Mặt trời. Với thời gian, chàng trở nên một trong những trang anh hùng kiệt xuất của trần thế. Sau khi đứa bé ra đời, Kunti lại một lần nữa trở nên trinh bạch, và đó là kết quả của ân huệ mà thần Mặt trời đã ban cho.

Nàng băn khoăn không biết sẽ làm thế nào với đứa bé. Để

che giấu lỗi lầm, nàng đặt đứa bé vào trong một cái tráp gỗ kín và đem bỏ trôi sông. Một bác đánh xe không có con tinh cò nom thấy cái tráp trôi bồng bênh; bác ta vớt nó lên; bác vừa ngạc nhiên vừa sung sướng khi thấy trong đó có một đứa bé đẹp rực rỡ. Bác ta đem về cho vợ và vợ bác thương nó như con đẻ. Như thế là Kacna, con của thần Mặt trời, lại được nuôi nấng như con một người đánh xe.

Đến lúc phải gả chồng cho Kunti, Kuntibhôngia mời tất cả các vua láng giềng và tổ chức hội cầu hôn Xuaamvara để cho nàng kén chồng. Rất nhiều vua chúa đến dự lễ Xuaamvara vì nhan sắc và phẩm hạnh của nàng công chúa đã nổi tiếng khắp nơi. Kunti đeo tràng hoa vào cổ vua Pandu, người đứng đầu xuất sắc của dòng dõi Bharata, mà nhân cách đã làm lu mờ mọi hào nhoáng của tất cả các vị vua chúa khác nhóm họp tại đây. Lễ cưới được tổ chức long trọng theo đúng nghi thức, và nàng theo chồng về kinh đô Hastinapura.

Theo lời khuyên của Bhisma và theo tục lệ Pandu lấy một người vợ thứ là Madri, em gái vua Muđri. Thuở xưa, các bậc vua chúa thường lấy hai hoặc ba vợ để chắc chắn có người nối dõi chứ không phải để hưởng thú nhục dục tầm thường.

CHƯƠNG 9

VUA PANDU MẮT

Một ngày nọ, vua Pandu rời cung đi săn bắn. Một đạo sĩ cùng vợ hóa làm đôi hươu cũng đang vui chơi trong rừng. Pandu nhằm con đực bắn một phát, hoàn toàn không hay

biết rằng đây là một đạo sĩ biến hình. Bị bắn tử thương, đạo sĩ bèn nguyên rủa Pandu như sau: "Hồi kẻ phạm tội kia, mi cũng sẽ phải chết vào lúc mi đang hưởng lạc thú chân gối". Pandu rất lấy làm đau đớn khi nghe lời nguyên đó, sau khi trao vương quốc lại cho Bhishma và Vidura, ông cùng hai bà vợ vào ở ẩn trong rừng. Tại đây ông sống một cuộc đời hết sức khổ hạnh. Thấy Pandu muốn có một người nối dõi mà lời nguyên độc của đạo sĩ lại không cho, Kunti mới thổ lộ với chồng câu chuyện về thần chú mantra mà nàng đã nhận được của đạo sĩ Đuốcxava.

Ông hối thúc Kunti và Madri hãy sử dụng thần chú đó và chính vì vậy mà năm anh em Pandava ra đời. Đó chính là con của Kunti và Madri với các thần. Năm anh em Pandava được sinh ra và nuôi dưỡng ngay trong rừng, giữa đám các nhà tu khổ hạnh. Cứ như vậy vừa Pandu cùng vợ và các con đã sống nhiều năm trong rừng.

Mùa xuân đến. Và một ngày nọ, cùng với niềm rạo rức mùa xuân đang tràn về trong muôn vật quanh mình Pandu và Madri bỗng chợt quên lời nguyên độc địa. Họ nghe theo tiếng gọi của mùa xuân và ngay tức thì lời nguyên của đạo sĩ có hiệu lực và thế là Pandu phải chết.

Madri không nén được nỗi đau khổ. Bà cho rằng vì mình mà nhà vua phải chết cho nên bà ngồi vào đàn hỏa cùng hỏa thiêu với chồng, miệng căn dặn Kunti hãy ở lại và làm mẹ nuôi nấng hai đứa con côi của bà.

Kunti và anh em Pandava vô cùng đau đớn. Các đạo sĩ sống trong rừng bèn đưa gia đình tang tóc này về Hastinapura và giao họ cho Bhishma. Vào lúc đó, Yuhitira mới mười sáu tuổi.

Khi các đạo sĩ tới Haxtinapura và kể lại cái chết của Pandu, cả nước đều đau buồn. Vidura, Bhishma, Vyasa, Doritaratra và các vị khác tổ chức tang lễ. Toàn thể dân chúng trong nước đều than khóc, xem như đây là tổn thất riêng của mình.

Vyasa tâm với bà là Xatiavati rằng: "Quá khứ đã trôi qua đi trong niềm hoan lạc, nhưng tương lai đang dành cho ta nhiều khổ não. Người đời sống tuổi thanh xuân như qua một giấc mộng sung sướng và bây giờ lại đang bước vào thời kỳ vô mộng, tội lỗi, buồn đau và thống khổ. Thời gian thật khắc nghiệt. Thái hậu chẳng cần phải đợi làm chi để chứng kiến những nỗi cực khổ và bất hạnh sẽ giáng lên dòng dõi của Người. Thật là một điều tốt lành cho thái hậu nếu Người rời bỏ thành đô và vào am trong rừng ở ẩn để sống nốt những ngày còn lại". Xatyavati nghe lời và đi vào rừng cùng với Ambika và Ambalika. Cả ba vị hoàng hậu đã trải qua cuộc sống tu luyện khắc khổ và đi vào cõi cực lạc, tự giải thoát cho mình khỏi nỗi đau buồn mà con cháu họ sẽ phải gánh chịu.

CHƯƠNG 10

BHIMA

Năm người con của Pandu và trăm người con của Doritaratra lớn lên trong cảnh vui vẻ sung sướng tại Haxtinapura. Bhima vượt tất cả các anh em về sức khỏe. Cậu ta thường trêu chọc Đuryôdana và các đứa trẻ Kôrava khác bằng cách kéo tóc và đánh đập chúng. Là một tay bơi

lội giỏi, cậu ta thường lặn sâu xuống hồ ao, tay cắp một hoặc hai ba đứa, không cho chúng vẫy vùng, và ở mãi dưới nước kỳ cho tới lúc chúng gần bị chết ngạt. Khi chúng trèo lên cây, cậu ta đứng dưới đất, lấy chân đá vào thân cây, rung cho chúng rơi xuống như quả chín rụng. Vì những trò chơi ấy của Bhima mà mình mấy con cái của Đoritaratra luôn luôn bị trầy da toạc thịt. Do đó chẳng lấy làm lạ cho lắm là con của Đoritaratra từ lúc còn bé, đã nuôi mối căm thù sâu xa đối với Bhima.

Khi các hoàng tử đã lớn, sư phụ Kripa bèn dạy cho họ thuật bắn cung, cách sử dụng các vũ khí và những điều khác mà các hoàng tử cần phải học. Vì Đuryôdana ghen tức với Bhima nên ý nghĩ của y đâm ra lăm lặc khiến y phạm nhiều hành động không đúng.

Đuryôdana lấy làm bứt rứt vô cùng. Cha y bị mù nên Pandu cai trị đất nước. Ông ta mất đi thì Yuhitira, là hoàng thái tử, một khi đã đến tuổi sẽ lên làm vua. Cha y mù và hoàn toàn bất lực nên Đuryôdana thấy cần phải nghĩ cách giết chết Bhima thì mới ngăn ngừa được việc Yuhitira lên ngôi. Đuryôdana ngấm lo mưu tính kế giết Bhima từ khi y cho rằng uy thế chi họ Pandava sẽ suy yếu nếu như Bhima bị chết.

Đuryôdana và các anh em của y định ném Bhima xuống sông Hằng, bắt giam Aegina và Yuhitira rồi chiếm lấy vương quốc để nắm quyền cai trị. Thế là Đuryôdana cùng các anh em y rủ anh em Pandava ra bơi lội ở sông Hằng. Chơi đùa xong, một nhòai, họ bèn vào lều vải để ngủ.

Vì Bhima chơi đùa nhiều hơn cả và vì thức ăn của chàng bị bỏ thuốc mê nên chàng cảm thấy buồn ngủ ríp mắt rồi

nằm vật ra trên bờ sông. Đuryôdana lấy dây thừng trói chàng lại và ném xuống sông, nơi ấy gã Đuryôdana độc ác đã cho cắm những cái cọc nhọn sắc. Hắn làm như vậy để khi rơi xuống nước, Bhima có thể bị cọc xiên vào người mà chết. May thay, ở chỗ Bhima rơi xuống, không có cọc, mà có những con rắn độc. Rắn độc cắn vào người chàng. Chất độc trong thức ăn bị rắn độc làm cho mất tác dụng cho nên cuối cùng thì Bhima lại được giải độc và ngay sau đó nước sông xô dạt vào bờ.

Đuryôdana nghĩ rằng Bhima chắc chắn phải chết khi bị ném xuống sông lúc nhúc những rắn độc và lờn chồm những cọc nhọn. Bởi vậy y cùng đồng bọn hí hửng trở về đô thành.

Khi Yuhitira hỏi Bhima đâu, Đuryôdana bảo rằng chàng ta đã trở về thành phố trước họ. Yuhitira không tin lời Đuryôdana nên vừa tới nhà, chàng liền hỏi mẹ Bhima đã về chưa. Vì chàng hỏi một cách lo lắng nên người nhà vội vả trả lời rằng Bhima vẫn chưa về. Yuhitira ngờ Bhima có thể bị hại nên rủ các em đi vào rừng để tìm. Nhưng vẫn không thấy Bhima đâu. Họ đành quay về, trong lòng hết sức lo buồn.

Một hồi sau khi ném xuống nước, Bhima tỉnh dậy và nhọc mệt lần đường trở về nhà. Kunti và Yuhitira mừng rỡ, sung sướng ôm hôn chàng. Do chất độc đã ngấm vào toàn thân nên Bhima càng trở nên khỏe hơn trước.

Kunti cho mời Vidura tới và nói riêng với ông: "Đuryôdana rất xấu xa và tàn bạo. Hắn tìm cách giết Bhima vì hắn muốn nắm quyền cai trị đất nước. Tôi rất lấy làm khó tâm!"

Vidura đáp: "Điều hoàng hậu nói là có thật, nhưng xin hãy để bụng; nếu gã Duryôdana xấu xa ấy mà bị tố cáo hoặc bị khiển trách thì hẳn ta chỉ lại thêm căm giận và thêm thù hằn mà thôi. Nhờ ơn trời, các con của Người sẽ được trường thọ. Hoàng hậu không phải lo sợ gì về việc đó".

Yuhitira cũng báo cho Bhima biết mà để phòng, và nói: "Hãy giữ kín việc này. Từ nay trở đi, anh em ta phải cẩn trọng, giúp đỡ lẫn nhau và bảo vệ cho nhau".

Duryôdana lấy làm kinh ngạc thấy Bhima còn sống. Lòng ghen tị và thù hằn của y tăng thêm. Y thờ dài bức bối và đau khổ đến gầy mòn đi.

CHƯƠNG 11

KACNA

Lúc đầu, anh em Pandava và anh em Kôrava học tập võ nghệ với sư phụ Kripa, và sau đó thì học với Drôna. Học xong, các hoàng tử phải thi tài và biểu diễn võ nghệ trước mặt hoàng gia; công chúng cũng được mời tới chứng kiến cuộc tỉ thí giữa các hoàng tử thân yêu của họ. Dân chúng hớn hở kéo tới đông nghìn nghịt. Tài sử dụng vũ khí một cách xuất chúng của Acgiuna làm cho đám đông phải thần phục và kinh ngạc đến ngất người. Cặp lông mày của Duryôdana cau lại vì ghen tị và căm giận.

Vào lúc ngày thí võ sắp hết, từ ngoài cổng thao trường bỗng nhiên có tiếng âm vang như sấm động - tiếng của

những vũ khí va chạm nhau nẩy lửa trong cuộc giao đấu. Mọi con mắt đổ dồn về hướng đó. Họ trông thấy rõ qua đám đông đang nép sang hai bên một cách kính cẩn, một trang thanh niên diện mạo như thần, toàn thân tỏa ánh sáng và quyền uy. Chàng kiêu hãnh nhìn quanh mình, lơ đãng chào Drôna và Kripa, rồi phóng ngựa thẳng tới trước mặt Acgiuna. Hai anh em, do sự trở trêu cay đắng của số mệnh, cả hai đều không biết mình cùng chung máu mủ, đứng mặt đối mặt. Vì đây chính là Kacna.

Bằng tiếng nói âm vang như sấm rền, Kacna nói với Acgiuna: "Hỡi Acgiuna, ta phải tỏ cho thiên hạ biết tài nghệ của ta còn điêu luyện hơn của nhà ngươi".

Được Drôna cho phép, Kacna lần lượt biểu diễn lại các môn võ nghệ của Acgiuna một cách thoải mái điêu luyện. Duryôdana vô cùng phấn chấn. Y giang tay ôm lấy Kacna rồi nói: "Xin kính chào, hỡi trang dũng sĩ cao cường! Vận may đã phái ngài đến với chúng tôi. Tôi đây và đất nước của dòng họ Kuru này xin chờ lệnh ngài".

Kacna nói: "Tâu đức vua, Kacna này xin đội ơn Người. Tôi chỉ cần hai điều: được Người yêu thương và được giao đấu tay đôi cùng Pacta¹".

Duryôdana lại ôm chặt Kacna vào lòng và nói: "Của cải của tôi tất cả thuộc về ngài. Xin tùy ngài sử dụng".

Trong khi lòng Duryôdana tràn ngập tình thương, thì đằng này lòng Acgiuna bùng bùng lửa căm giận, vì chàng thấy mình bị sỉ nhục. Trong lúc Kacna đang đứng sừng sững

1. Chử Acgiuna.

như một mồm núi, đón nhận những lời chúc tụng của anh em Kôrava, Aegiuna nhìn hấn ta một cách dữ tợn và nói: "Hỡi Kacna! ta sẽ giết mi, và mi hãy mau mau xuống cõi địa ngục dành cho những kẻ không ai mời cũng xen vào mà ăn nói huyền thuyên".

Kacna cười chế riếu: "Hỡi Aegiuna! Đấu trường mở ra cho tất cả, đâu phải chỉ cho mình nhà ngươi? Sức mạnh là sự phê chuẩn cho quyền tối thượng, và luật pháp dựa trên cơ sở đó. Nhưng mà thôi, nói chuyện suông thì có ích chi vì đây là khí giới của kẻ hèn yếu. Hãy phóng đi những mũi tên hơn là thốt ra những lời nói huyền thuyên".

Sau những lời thách thức đó Aegiuna được Drôna cho phép, vội vàng ôm hôn anh em mình rồi đứng thủ thế sẵn sàng giao phong, còn Kacna thì từ biệt anh em Kuru rồi, vũ khí lăm lăm trong tay, đứng đối mặt với chàng.

Trong khi hai bên bà con dòng dõi thần linh của hai tráng sĩ đang tìm cách khuyến khích con cháu mình và chứng kiến cuộc giao tranh định mệnh này, thì Indra, vị thần sấm sét, và Bhakara, vị thần của vô vàn tia sáng, lần lượt xuất hiện trên bầu trời.

Vừa trông thấy Kacna, Kunti liền nhận ra ngay y là đứa con đầu lòng của mình và thế là bà ngất đi. Vidura bảo người nữ tì hãy sẵn sóc bà, và một lúc sau bà hồi tỉnh. Lòng đau đốn, bà đứng chết sững, không biết ăn nói làm sao.

Họ đang sắp sửa giao tranh thì Kripa, người am hiểu các quy tắc của cuộc đấu tay đôi, bước tới đứng vào giữa hai người và nói với Kacna: "Vị hoàng tử đang sẵn sàng giao phong với tráng sĩ, là con của Prita và Pandu và là con cháu

dòng dõi Kuru. Hồi tráng sĩ, chàng hãy cho biết họ hàng và dòng dõi của chàng mà đã được chàng làm cho rạn vỡ. Chỉ sau khi biết được gia tộc của chàng thì Pacta mới có thể giao tranh cùng chàng, bởi lẽ các hoàng tử dòng dõi trâm anh thế phiệt không thể giao đấu tay đôi với những kẻ phiêu lưu vô danh".

Nghe những lời nói đó, Kacna lặng đứng cúi đầu như một bông sen dưới cơn mưa nặng hạt.

Duryôdana bèn đứng lên và nói: "Nếu cuộc giao tranh không thể tiến hành được chỉ vì Kacna không phải là một hoàng tử, thì thế này: "Ta phong cho Kacna làm vua xứ Anga". Tiếp đó, được sự chấp thuận của Bhishma và Dronitaratra, y tiến hành tất cả những thủ tục cần thiết và trao cho Kacna quyền bá chủ vương quốc Anga, trao cho y vương miện, đồ châu báu và các biểu chương khác. Vào lúc mà cuộc giao tranh giữa hai trang hảo hán sắp sửa bắt đầu, thì ông lão đánh xe Athirata, cha nuôi của Kacna, bước vào đấu trường, tay cầm gậy mà người thì run lên vì sợ hãi.

Vừa thoáng nom thấy ông lão, Kacna, người mới được phong làm vua xứ Anga, cúi đầu chờ đợi lời sai bảo với thái độ rất mực cung kính của một người con đối với cha. Ông lão gọi con, đưa đôi cánh tay gầy gò, run rẩy ôm hôn con: ông lão khóc vì sung sướng, nhỏ những giọt nước mắt yêu thương lên mái đầu chàng trai đang ướt đầm vì nước của lễ phong vương.

Thấy thế, Bhima cười âm lên và nói: "Khổ, rồi cuộc thì hán ta chỉ là con một lão đánh xe! Thôi, hãy cầm lấy roi đánh xe cho xứng với tổ tông nhà mi. Mi không xứng đáng

chết bởi tay Acgiuna. Mà cùng đừng nên làm vua trị vì ở xứ Anga nữa!".

Trước những lời nói nhục mạ ấy, đôi môi Kacna run lên vì đau khổ. Không nói nên lời, chàng chỉ dành ngược mắt nhìn mặt trời lặn với một tiếng thở dài nào nuốt. Nhưng Duryôdana bất bình can thiệp vào: "Hỡi Vrikôdana¹, ăn nói như thế thật không xứng đáng với người. Tài năng là con dấu chứng nhận dòng dõi Kôxatrya. Không có nghĩa lý gì khi muốn tìm anh hùng xuất chúng và sông lớn mà lại phải lần tới tận nguồn. Ta có thể nói cho người biết hàng trăm điều về những bậc vĩ nhân thuộc con nhà hèn hạ, và ta biết, nếu hỏi về chính nguồn gốc của người thì cũng sẽ có nhiều chuyện phiền toái đấy. Hãy nhìn trang võ sĩ đây, nhìn hình dáng và phong độ như thần của chàng, áo giáp và trầm tai của chàng, tài sử dụng vũ khí điêu luyện của chàng. Chắc chắn là ở nơi chàng, có một điều bí ẩn nào đó, nếu không thì làm sao một con hổ lại có thể do một con sơn dương sinh ra? Chàng không xứng đáng làm vua xứ Anga, nhà người nói thế phải không? Thật tình ta cho rằng chàng xứng đáng cai trị cả thế gian này".

Rồi với sự tức giận hào hiệp, Duryôdana đưa Kacna lên xe mình và phóng đi. Mặt trời đã lặn; đám đông giải tán trong tiếng huyền ảo. Có nhiều nhóm đứng chuyện trò âm ỉ dưới ánh đèn, nhóm thì ca ngợi Acgiuna, nhóm thì ca ngợi Kacna và các nhóm khác nữa lại ca ngợi Duryôdana, mỗi nhóm tùy theo ý thích mình và khen, chê vị này hoặc vị kia.

1. Biệt danh của Bhîma. có nghĩa là bụng sói. hàm ý phạm ần.

Ngọc hoàng Indra đã thấy trước rằng một cuộc giao tranh tối hậu không thể tránh khỏi sẽ xảy ra giữa Acgiuna, con của Người, và Kacna. Thế là người ân hận quần áo như một người bàlamôn tới gặp Kacna, một chàng trai nổi tiếng giàu lòng nhân từ. Ngọc hoàng xin anh ta đổi trăm tai và bộ áo giáp. Thần Mặt trời đã báo mộng cho Kacna biết trước rằng Indra sẽ tìm cách đánh lừa anh ta theo cách đó. Tuy nhiên, Kacna không nỡ lòng từ chối không cho bất cứ vật gì mà kẻ khác xin. Thế là anh ta tháo đổi trăm và bộ giáp mà anh đã có khi vừa lọt lòng mẹ, rồi đem trao cả hai thứ đó cho người bàlamôn.

Ngọc hoàng, vua các chư thần, hết sức kinh ngạc và vui mừng. Nhận tặng vật xong, Người ca ngợi Kacna đã làm một điều mà xưa nay chưa có ai đã từng làm, rồi cũng phải tỏ ra là mình hào phóng, Người truyền cho Kacna hãy xin bất cứ ân huệ gì mà Kacna muốn.

Kacna đáp: "Con muốn có được thứ vũ khí của Người, thanh kiếm Xati, có phép giết chết mọi kẻ thù". Indra thuận cho nhưng với một điều kiện. Người nói: "Nhà ngươi chỉ có thể sử dụng vũ khí này để chống lại một kẻ thù, mà nó sẽ giết kẻ thù đó bất kể hần là ai. Nhưng giết xong, thanh kiếm đó sẽ không còn giá trị gì đối với nhà ngươi nữa và nó sẽ trở về tay ta". Nói xong, Ngọc hoàng biến mất.

Kacna tới yết kiến Paraxurama và bằng cách tự xưng mình là một người bàlamôn, anh ta liền được nhận làm đồ đệ. Anh ta được Paraxurama dạy cho thần chú mantra để sử dụng thứ vũ khí thần gọi là Boramaxtra. Một hôm, lúc Paraxurama đang gổ đầu vào lòng Kacna mà ngủ thì bỗng

có một con sâu có vòi chích vào đầu gối Kacna. Máu chảy khiến Kacna đau đớn khủng khiếp, nhưng Kacna cắn răng chịu đựng không dám run rẩy sợ phá giấc ngủ của thầy. Paraxurama thức dậy, thấy máu từ vết thương vọt ra. Ông nói: "Đệ tử thân mến ơi, con không phải là một người balamôn. Chỉ có một Koxatrya mới có thể ngồi im bất động để chịu đựng những đau đớn thể xác như thế này. Con nói thật đi cho ta nghe".

Kacna thú nhận rằng anh ta đã nói dối khi tự giới thiệu mình là một người balamôn, mà thật ra thì anh là con một người đánh xe. Paraxurama nổi giận, đọc thần chú trừng phạt anh như sau: "Bởi lẽ nhà ngươi đã lừa thầy, pháp thuật Boramaxtra mà ngươi đã học được sẽ mất hiệu nghiệm vào lúc nhà ngươi lâm nạn. Ngươi sẽ không tài nào nhớ ra thần chú mantra khi mà giờ phút cuối cùng của ngươi đã tới".

Do vậy nên về sau này khi Kacna và Aegiuna quyết đấu, đúng vào phút nguy kịch nhất thì Kacna không tài nào nhớ lại được thần chú mặc dầu cho đến lúc ấy chàng vẫn còn nhớ. Kacna là người bạn trung thành của Đuryôđana và vẫn một lòng một dạ với họ Kôrava cho đến giờ phút chót.

Sau khi Bhisma và Đrôna đã ngã xuống trên chiến trường, Kacna trở thành chủ sủy của quân đội Kôrava và chàng đã chiến đấu ngoan cường trong hai ngày. Vào đúng phút cuối, cỗ xe của chàng bị lún bánh, chàng không tài nào nâng nó lên được để xông tới. Trong khi còn đang loay hoay trong tình trạng như vậy thì chàng bị Aegiuna giết chết. Kunti chìm trong đau thương, và càng xót xa quần quai hơn

vì cho tới lúc đó, bà vẫn phải dấu kín nỗi niềm tâm sự của mình.

CHƯƠNG 12

ĐRÔNA

Đrôna là con trai một người bàlamôn tên là Bharaoagia. Sau khi đã tinh thông kinh Vêda và Vêdanga, ông dốc lòng tập luyện thuật bắn cung và trở thành một bậc thầy cao cường. Vua nước Panchala, bạn của Bharaoagia, có một người con là Đrupada. Đrôna và Đrupada là bạn đồng môn tại một am tu luyện và ở đấy, một tình bạn thân thiết đã gắn bó hai người. Do mối nhiệt tình ngáy thơ của tuổi trẻ, Đrupada thường hay nói với Đrôna rằng lúc nào chàng lên ngôi vua, chàng sẽ chia cho bạn nửa phần đất nước.

Sau khi học xong, Đrôna lấy em gái Kripa và hai người sinh được một người con trai tên là Axoatama. Đrôna hết lòng thương yêu vợ con và vì họ mà chàng muốn có của cải, điều mà từ trước tới nay chàng không hề màng tới. Được tin Paraxurama đang phân phát của cải cho những người bàlamôn, Đrôna bèn đến gặp đạo sĩ; nhưng chàng đến quá muộn, Paraxurama đã cho đi hết tất cả tài sản của mình và đang sắp sửa lui về ở ẩn trong rừng. Paraxurama lấy làm áy náy, muốn giúp Đrôna một chút gì đó, nên ngỏ ý muốn dạy cho chàng thuật cung kiếm, mà về mặt này đạo sĩ là một bậc thầy xuất chúng.

Đrôna mừng rỡ xin tuân theo; ngay lúc bấy giờ chàng đã

giỏi thuật cung tên rồi cho nên học xong chàng trở thành một bậc thầy độc nhất vô nhị về các môn võ nghệ, xứng đáng được nồng nhiệt đón mời làm sư phụ trong các nhà quyền quý vào thời buổi đầy những chiến chinh này.

Cũng vào lúc đó, sau khi cha chết, Drupada lên ngôi trị vì xứ Panchala. Nhớ lại tình bạn thân thiết cũ và việc Drupada muốn giúp đỡ mình, ngay cả đến việc chia sẻ đất nước, Drôna đến gặp bạn, hy vọng và tin tưởng rằng ông sẽ được đón tiếp một cách hào hiệp. Nhưng Drôna nhận ra rằng ông vua khác xa người bạn đồng môn thuở trước. Khi ông tự giới thiệu là bạn cũ, Drupada đã không vui vẻ chút nào thì chớ, lại còn thấy đó là một sự xúc phạm không tha thứ được. Hợm hĩnh vì quyền thế và giàu sang, Drupada nói: "Hỡi gã balamôn kia, có sao nhà người dám ăn nói với ta suông sã như thế ta là bạn của người ấy? Làm sao có thể có tình bạn giữa một vị vua đương quyền với gã hành khất lang thang? Làm sao nhà người lại điên rồ đến thế, dám nói đến chuyện quen biết thuở xưa để đòi kết bạn với một vị vua cầm đầu cả một vương quốc? Làm sao mà một tên khố rách áo ôm lại có thể là bạn của một bậc quyền quý, hoặc một tên ngu dốt ngớ ngẩn làm bạn với một người thông thái, hoặc một tên hèn nhát lại là bạn của một trang anh hùng? Tình bạn chỉ có thể có giữa những người cùng vai cùng vế. Một tên ăn xin lêu lổng không thể là bạn của một vị đế vương!". Drôna bị đuổi ra khỏi cung điện, tai phải nghe những lời chế riễu. Lòng chàng bưng bưng lửa giận. Trong thâm tâm ông nguyện sẽ trừng trị tên vua ngạo mạn đã lăng mạ chàng và đã cự tuyệt những yêu cầu thiêng liêng về tình bạn thuở trước. Chàng rời quê hương ra đi tìm việc. Thoạt tiên chàng đến

Haxtinapura, nán lại đó mấy ngày, trong nhà người anh rể là Kripa, không hề lộ mặt ra ngoài.

Một ngày nọ, các hoàng tử ra ngoài cổng thành chơi cầu. Cuộc chơi đang sôi nổi thì bỗng quả cầu cùng chiếc nhẫn của Yuhitira rơi xuống giếng. Tất cả các hoàng tử đều xúm lại quanh giếng, qua nước trong veo, họ nom thấy chiếc nhẫn sáng loáng ở dưới đáy, nhưng không tìm ra cách nào để vớt nó lên được. Tuy nhiên, họ không để ý tới một người balamôn vẻ mặt u sầu đang đứng gần đấy, vừa nhìn họ vừa mỉm cười. Họ lấy làm kinh ngạc khi nghe người ấy lên tiếng: "Thưa các hoàng tử, con cháu dòng dõi Bharata anh hùng. Làm sao mà các vị không vớt được quả cầu lên, như bất cứ ai khéo tay đều phải biết cách làm? Liệu tôi có phải giúp các vị chăng?".

Yuhitira cười và nói đùa: "Hỡi người balamôn kia, nếu người lấy được quả cầu lên, thì chúng ta sẽ lưu ý làm sao cho nhà người được một bữa ăn ngon ở nhà giáo sư Kripa nhé!". Thế là Drôna, người balamôn lạ mặt, lấy một ngọn cỏ rồi miệng lầm rầm niệm thần chú, chàng ném nó xuống giếng chẳng khác gì phóng đi một mũi tên. Ngọn cỏ lao vút đi, cắm phập vào quả cầu. Sau đó, ông phóng liên tiếp một số ngọn cỏ tương tự, ngọn này dính vào ngọn kia làm thành một cái dây dài và Drôna kéo được quả cầu lên bằng "cái dây" ấy.

Các hoàng tử ngẩn người, vừa kinh ngạc vừa vui mừng, họ nhờ ông lấy luôn hộ cả chiếc nhẫn lên. Drôna mượn một chiếc cung, đặt một mũi tên lên và phóng đúng vào chiếc nhẫn. Mũi tên dội trở lại mang cả chiếc nhẫn theo, ông bắt lấy nó rồi vừa mỉm cười vừa trao cho các hoàng tử.

Trước những kỳ tích đó, các hoàng tử đều lấy làm lạ và họ nói: "Hỡi ngài balamôn, chúng tôi xin kính chào ngài. Xin

hỏi, ngài là ai vậy? Chúng tôi liệu có thể giúp cho ngài được gì chăng?". Nói xong, họ cúi lạy ông.

Ông đáp: "Thưa các hoàng tử, xin các vị hãy về gặp Bhisma mà hỏi ông ta thì sẽ biết tôi là ai!".

Theo sự mô tả của các hoàng tử, Bhisma biết rằng người balamôn ấy chẳng phải ai khác ngoài Drôna lừng danh. Ông đem việc này ra bàn bạc và mọi người quyết định rằng Drôna mới là người thích hợp nhất để dạy cho các hoàng tử Pandava và Kôrava đến nơi đến chốn. Bởi thế nên Bhisma tiếp đón Drôna một cách long trọng đặc biệt và mời ông dạy cho các hoàng tử các môn võ nghệ.

Khi các hoàng tử Kôrava và Pandava học đã tinh thông, lúc bấy giờ Drôna bên phái Kacna và Đuryôđana đi bắt sống Drupada đưa về và họ phải xem việc đó như là bốn phận của họ đối với thầy học. Họ vâng lệnh ra đi, nhưng không thành công. Tiếp đó, sư phụ Drôna lại phái Acgiuna đi cùng với nhiệm vụ ấy. Chàng đã đánh bại Drupada, bắt y cùng viên tể tướng của y về giao cho Drôna.

Drôna tươi cười nói với Drupada: "Đại vương ơi, xin người đừng có lo gì cho tính mạng của mình. Thuở còn niên thiếu chúng ta là bạn bè, nhưng ngài thích quên điều đó và đã sỉ nhục tôi. Người đã nói với tôi rằng chỉ một vị vua mới có thể làm bạn với một vị vua. Bấy giờ tôi đã là vua, vì đã chinh phục được vương quốc của Người. Tuy nhiên tôi vẫn muốn nối lại tình bạn với Người, do đó tôi tặng Người một nửa đất nước của Người - bởi lẽ nó đã trở thành của tôi. Người tin rằng tình bạn chỉ có thể có giữa những người ngang hàng với nhau, thì đây, chúng ta đã ngang hàng với nhau rồi - vương quốc của Người được chia đôi, mỗi người một nửa mà!".

Nghĩ rằng trả thù lại sự lãng nhục mà ông phải chịu đựng, như thế đã là đủ, Drôna bèn tha cho Drupada và đối xử với y một cách trọng vọng.

Lòng kiêu căng của Drupada bị xúc phạm nặng; nhưng không bao giờ có thể lấy sự trả thù mà dập tắt được lòng căm thù cả và ít có những điều khó chịu nổi hơn là những đau khổ của lòng tự ái bị tổn thương; bởi thế cho nên Drupada căm ghét Drôna tận xương tủy; và lòng mong muốn trả thù Drôna trở thành một khát vọng chủ đạo trong cuộc đời của ông. Nhà vua thực hiện việc ăn chay tụng niệm, tự mình chịu đựng nhiều buổi nhịn ăn và tổ chức những lễ cầu cúng mong làm đẹp ý các chư thần rồi họ sẽ mở lượng từ bi mà ban cho mình một người con trai để nó giết Drôna - và một người con gái để lấy Aegiuna. Những cố gắng của ông cuối cùng có kết quả: Ông sinh được Doritadumna, người sẽ chỉ huy quân đội Pandava tại trận chiến Kurusêtra và, do một sự phối hợp lạ lùng, chàng ta đã giết chết chính Drôna bách chiến bách thắng. Ông cũng lại sinh ra Drôpadi, người vợ của các anh em Pandava sau này.

CHƯƠNG 13

LÂU ĐÀI BẰNG SÁP

Duryôdana mỗi ngày một thêm ghen tức khi thấy Bhima thì có sức khỏe vô địch còn Aegiuna thì tài năng xuất chúng. Kacna và Yakuni trở thành những tên cố vấn xấu xa cho

Duryôdana trong việc bày mưu tính kế hiểm ác. Còn như Dôritaratra thì thật khốn khổ, chắc hẳn ông ta cũng là một người sáng suốt và cũng yêu thương các cháu, con của em mình, nhưng ông ta tính tình nhu nhược và lại nuông chiều các con mình một cách mù quáng. Vì lợi ích của con mình mà đối với ông, những hành vi xấu xa của chúng cũng hóa ra tốt, đôi lúc ông còn cố tình bênh vực những hành vi ấy.

Duryôdana đã từng nghĩ ra nhiều cách khác nhau để giết anh em Pandava. Chính nhờ có sự giúp đỡ bí mật của Vidura - con người muốn cứu dòng họ khỏi phạm một tội ác tày trời - nên anh em Pandava mới thoát nạn.

Anh em Pandava thường được dân chúng thành đô ca ngợi một cách không úp mở và Duryôdana coi đấy là một điều xúc phạm không thể tha thứ được. Dân chúng còn nói rằng chỉ có Yuhitira mới đủ sức để làm vua. Họ thường tụ tập lại với nhau và bình phẩm: "Không bao giờ Dôritaratra có thể làm vua vì ông ta sinh ra đã bị mù. Bây giờ mà để ông ta nắm binh quyền trong tay thì điều đó quả là không thích đáng. Bhisma cũng không làm vua được, vì ông ta là người tôn trọng chữ tín và lời thề nguyện của mình, nên sẽ không bao giờ lên ngôi báu. Như vậy thì chỉ còn có một mình Yuhitira đáng được phong làm vua. Chỉ riêng chàng mới có thể cầm đầu dòng họ Kuru và đất nước một cách công bằng. Khắp nơi nơi, dân chúng đều nói như vậy. Những lời lẽ đó như những liều thuốc độc rót vào tai Duryôdana và kiến y đau đớn quần quai trong nỗi ghen tức thiêu đốt.

Y đến gặp Dôritaratra và cay đắng than thở về công luận: "Thưa cha, bọn dân chúng cứ mãi mãi nhằm những điều vô nghĩa lý. Chúng chẳng có chút nể nang gì ngay cả đối với

những bậc đáng tôn kính như Bhisma và bản thân cha. Chúng tôi nói rằng Yuhitira nên được phong làm vua ngay tức khắc. Việc này sẽ giáng tai họa lên chúng ta. Cha thì vì mù lòa mà bị gạt sang một bên, cho nên em cha lên làm vua. Nếu Yuhitira nhất thiết phải kế vị cha hân, thì thử hỏi chúng ta sẽ đi tới đâu? Dòng dõi nhà ta sẽ được may mắn gì? Sau Yuhitira sẽ đến lượt con hân, rồi cháu hân, rồi chất hân sẽ làm vua. Chúng ta sẽ lâm vào một tình cảnh khốn khổ ngay cả đến miếng cơm ăn cũng phải tùy thuộc vào bọn chúng. Sống như thế thì chẳng thà sống dưới địa ngục còn hơn".

Nghe những lời con nói, Đoritaratra suy nghĩ cân nhắc rồi nói: "Con ạ, con nói thế cũng phải. Có điều, Yuhitira không đi trạch khỏi đạo lý Dhacma. Hân thương yêu mọi người. Quả thế, hân đã thừa hưởng được tất cả những đức tính tốt đẹp của cha hân. Dân chúng ca ngợi hân và sẽ ủng hộ hân. Tất cả các quan đại thần nhà nước và thủ lĩnh quân đội đều thân thiết với Pandu vì y đã chinh phục họ bằng đức tính cao thượng, chắc chắn họ sẽ phục vụ lợi ích của hân. Còn như dân chúng, thì họ xem anh em Pandava như thần thánh. Chúng ta không thể chống chọi với bọn chúng mà không gặp thất bại. Nếu chúng ta gây chuyện bất bằng, dân chúng sẽ nổi loạn, rồi hoặc họ sẽ giết chúng ta, hoặc đuổi chúng ta đi. Chúng ta chỉ chuốc lấy sự ô nhục mà thôi, con ạ".

Đuryôdana đáp: "Cha sợ như vậy là không có căn cứ. Đến lúc cùng thì Bhisma sẽ đứng trung lập, còn Axoatama thì trung thành với con, mà như thế có nghĩa là Đrôna, cha y, và Kripa, cậu y, cũng đứng về phía chúng ta. Vidura không thể ra mặt chống lại chúng ta, nếu không có lý do gì khác, bởi vì

lão ta không có thể lực. Xin cha hãy đẩy bọn Pandava tới Varanavata ngay đi. Cha ơi, nỗi khổ tâm của con đã đầy ứ rồi, con không thể chịu đựng thêm được nữa. Nó cần xé tim con, khiến con mất ăn mất ngủ, biến cuộc sống của con thành một nỗi khổ ải. Đẩy được bọn Pandava đi Varanavata xong xuôi, chúng ta sẽ cố thủ tìm cách củng cố lại vây cánh của chúng ta.

Về sau đó, một số chính khách bị xúi giục cũng tham gia phe cánh Duryôdana và cũng khuyên nhà vua hãy đồng tình với việc đó. Kanika, người thừa hành của Xakuni, cầm đầu bọn họ. Y nói: "Tâu đức vua, xin người hãy đề phòng bọn con cái Pandu; lòng tốt và ảnh hưởng của chúng đang là mối hiểm họa đối với Người và con cháu Người. Bọn Pandava là con của em Người; nhưng họ hàng càng gần thì mối nguy hiểm càng sát nách và chết người. Bọn họ mạnh thế lắm!

Viên thừa phái của Xakuni nói tiếp: "Xin đức vua đừng giận nếu thần dám mạo muội nói rằng một vị vua phải mạnh cả về danh lẫn hành động, bởi vì chẳng còn ai lại tin tưởng vào sức mạnh nếu nó không được biểu lộ ra. Việc quốc gia phải kín đáo và một kế hoạch sáng suốt là lúc đem ra công bố cho dân chúng biết thì cũng phải là lúc đem nó thi hành; công bố như vậy là sớm sửa nhất! Cùng như vậy, phải chóng vánh triệt hạ mầm xấu bởi vì để một cái gai cắm lâu vào thân thể thì nó sẽ gây một vết thương lở loét. Phải tiêu diệt những kẻ thù mạnh thế và ngay cả một kẻ địch yếu ớt ta cũng không nên xem thường, bởi vì nếu ta không biết nhìn xa thì rồi một đốm lửa nhỏ cũng có thể gây nạn cháy rừng. Phải dùng mưu chước để tiêu diệt kẻ thù mạnh và thật là điên rồ nếu đi tỏ ra thương hại hân. Tâu đức vua, xin

người hãy để phòng bọn con cái của Pandu. Bọn chúng mạnh thế lắm!".

Duryôđana trình với Dôritaratra về kết quả của y trong việc tìm tòi vây cánh: "Con đã dùng của cải và danh vọng mua chuộc sự đồng tình của bọn thủ hạ nhà vua. Con cũng đã lôi kéo được các triều thần khiến họ ủng hộ lợi ích của chúng ta. Nếu như cha khéo léo khiến được bọn Pandava đi tới Varanavata, thì thành đô và toàn thể vương quốc sẽ đứng về phía chúng ta. Tại đây chúng chẳng còn lấy một móng bàn bè nào nữa. Một khi đất nước đã vào tay chúng ta rồi, thì lúc đó bọn chúng chẳng còn tí uy quyền nào để gây hại, và để chừng chúng ta còn có thể cho chúng trở về nữa kia đấy!

Khi nhiều người xôn xao nói tới cái điều mà tự lão ước ao thì Dôritaratra đâm ra nao núng. Cuối cùng lão chịu nhượng bộ, nghe theo lời khuyên của con. Chỉ còn mỗi một việc là đưa âm mưu tới kết quả. Bọn quan chức bắt đầu tán dương vẻ đẹp của Varanavata và bàn tán không ngớt tới một lễ lớn rước thần Xiva sẽ được tổ chức ở đây một cách long lầy và huy hoàng, cốt sao cho anh em Pandava nghe thấy. Anh em Pandava nhẹ dạ, cả tin, nhất là lúc Dôritaratra cũng nói với họ bằng một giọng hết sức thân ái rằng họ nên đi xem lễ, không những chỉ vì đáng nên xem mà còn vì dân chúng tại đây nóng lòng muốn được đón tiếp họ. Anh em Pandava liền từ già Bhisma và các vị huynh trưởng khác rời lên đường đi Varanavata.

Duryôđana rất hý hửng. Y mưu mô với Kacna và Xakuni để giết Kunti và các con của bà ta tại Varanavata. Y cho

triệu viên đại thần Purôchana tới, bí mật chỉ thị cho hần, và Purôchana hứa sẽ toàn tâm toàn ý thực hiện âm mưu.

Trước khi anh em Pandava lên đường đi Varanavata thì tuân theo lệnh, Purôchana đã vội vàng đi tới đó trước để xây một lâu đài xinh đẹp đón tiếp anh em Pandava. Những thứ dễ cháy như cối, lác, mỡ, đều được dùng vào việc xây cất, nguyên liệu trát tường cũng dễ bắt lửa. Hần cũng khôn khéo cho chất đầy ở nhiều chỗ trong ngoài lâu đài, những vật liệu khô bắt lửa một cách dễ dàng; hần cho đặt ghế và giường vào những chỗ dễ cháy nhất. Pandava có thể cư trú tại thành đô mà không lo thiếu một thứ gì để chờ cho tới lúc xây xong lâu đài. Rồi một khi anh em Pandava đã ăn ở yên ổn trong tòa lâu đài bằng sáp ấy rồi thì hần sẽ cho châm lửa đốt lâu đài vào ban đêm, lúc họ đã ngủ say. Anh em Pandava sẽ được tiếp đón và đối xử một cách thân ái, ân cần, nhưng đó chỉ là bề ngoài cốt để đánh lạc hướng mọi sự dị nghị; và vụ hỏa hoạn sẽ được xem như một trường hợp đáng buồn do một tai nạn ngẫu nhiên gây nên. Không một ai lại có thể có ý nghĩ oán trách anh em Kôrava cả.

CHƯƠNG 14

ANH EM PANDAVA THOÁT NẠN

Anh em Pandava kính cẩn từ biệt các bậc huynh trưởng, ôm hôn bạn bè rồi lên đường đi với Varanavata. Nhân dân tiễn đưa họ một đoạn đường rồi dùng đường trở về thành đô.

Vidura nhanh trí báo trước cho Yuhitira bằng những lời lẽ mà chỉ riêng vị hoàng tử đó mới hiểu được:

"Chỉ kẻ nào đoán trước ý đồ của một kẻ thù ranh ma thì kẻ đó mới sẽ thoát nạn. Có những thứ vũ khí sắc bén hơn những thứ làm bằng thép, và người khôn ngoan muốn tránh khỏi bị tiêu diệt phải biết cách thức để phòng những vũ khí đó. Trận hỏa tai lớn phá hoại cả một khu rừng không thể động chạm tới một con chuột biết náu mình trong hang lỗ hoặc một con dím náu mình dưới đất. Người khôn ngoan nhìn các vì sao mà biết được đường lối khu xử".

Những lời đó có ý chỉ dẫn cho Yuhitira và chỉ cho riêng chàng thấy âm mưu ghê tởm của Đuryôđana và cách thoát khỏi mối hiểm họa. Yuhitira đáp lại rằng chàng đã thấu hiểu ý Vidura, và sau đó chàng báo cho Kunti biết. Tuy họ đã trải qua một cuộc hành trình tung bừng vui thú, nhưng bây giờ thì họ đang dần bước vào một vùng mây đen âm đạm của nỗi sầu lo.

Khi hay tin anh em Pandava tới thành đô của họ, dân chúng Varanavata đều hết sức sung sướng. Họ đổ ra đón chào các vị khách quý. Tuy lâu đài đặc biệt dành cho mình đang sẵn sàng chờ đón, nhưng anh em Pandava vẫn nghỉ tạm ở mấy nhà ngoài phố rồi sau đó mới lên xe về lâu đài, dưới sự hướng dẫn của Purôchana. Thật là khôi hài đến rùng rợn vì tòa lâu đài mang tên "Xivanu" có nghĩa là thịnh vượng đó lại chính là cái bẫy giết người.

Tâm trí luôn luôn nghĩ tới lời dặn dò của Vidura, Yuhitira chú ý xem xét nơi ở và thấy rằng tòa lâu đài này được xây dựng bằng những thứ dễ cháy. Yuhitira nói với Bhima: "Mặc dầu chúng ta biết quá rõ lâu đài này là một cái bẫy giết

người, nhưng chúng ta đừng có làm cho Purôchana nghi chúng ta đã biết âm mưu của hắn. Chúng ta sẽ rút đi vào lúc cần thiết, nhưng sẽ khó thoát khỏi nếu chúng ta tỏ vẻ có chút ngờ vực gì đó".

Do vậy mà họ ở trong tòa nhà nhưng bề ngoài vẫn hoàn toàn tỏ ra không lo lắng mảy may. Cũng vào lúc ấy, Vidura phái một bác thợ mỏ lành nghề đến; bác ta bí mật gặp họ và nói: "Mật lệnh của tôi là lời dặn bóng gió mà Vidura đã nói với các vị: tôi tới đây để giúp đỡ và bảo vệ các vị".

Thế rồi bác phu mỏ bí mật đào một con đường hầm ngầm chạy ngang dưới ngôi nhà bằng sập, xuyên qua dưới chân các bức tường và cái hào bao quanh khu vực ngoài thành. Bác làm việc nhiều ngày trong đó mà Purôchana chẳng hay biết gì.

Purôchana đóng bản doanh ở lối cổng ra vào lâu đài. Anh em Pandava giữ vũ khí bên mình và thay nhau canh phòng suốt đêm, còn đến ban ngày thì họ lại vào rừng săn bắn, làm ra vẻ chỉ để tâm vui chơi, nhưng kỳ thực là họ muốn thông thuộc các con đường rừng. Như đã nói trên, anh em Pandava thì thận trọng giữ kín việc họ biết được âm mưu tội lỗi của Đuryôdana đối với họ, còn Purôchana thì lo sao để không ai có chút ngờ vực và cố gắng sao cho vụ hỏa hoạn giết người này có vẻ như một tai nạn bất ngờ, cho nên hắn chờ đợi một thời gian dài mới thực hiện kế độc.

Sau một năm tròn trôi qua, Purôchana thấy đã đến lúc hành động, còn anh em Pandava cũng biết rằng giờ phút của tai họa đã tới. Yuhitira thận trọng gọi các em lại và nói rằng bây giờ là lúc họ phải tẩu thoát ngay nếu không thì sẽ chẳng bao giờ thoát được nữa.

Ngày hôm đó Kunti bày một bữa tiệc linh đình khoản đãi các quan chức. Bà có ý định đánh lạc hướng bọn chúng để chúng cứ việc ăn no uống say rồi ban đêm sẽ lăn ra mà ngủ như chết.

Tối nửa đêm, Bhima châm lửa đốt lâu đài ở nhiều chỗ, rồi Kunti và anh em Pandava hồi hả chui qua con đường ngầm, lẩn mò ra đi trong bóng đêm. Lửa bốc cháy rần rập khắp lâu đài. Dân chúng ở xung quanh kinh hoàng đổ tới một lúc một đông, kêu la gào thét một cách tuyệt vọng và loay hoay một cách vô vọng cố dập tắt hỏa hoạn. Người ta kêu lên: "Chao ôi! Trời ơi là trời! Chắc chắn là gã Đuryôđana đã gây nên việc này, hắn đang giết anh em Pandava vô tội đây". Lâu đài bị thiêu ra tro. Trong lúc đó, tên Purôchana chưa kịp ra khỏi dinh của hắn thì đã thấy lửa cháy bốn bề. Thế là hắn cũng trở thành một nạn nhân, không được ai thương xót cả, của chính thứ âm mưu độc ác mà hắn đã bày ra. Dân chúng Varanavata tin về Haxtinapura như sau: "Lâu đài mà gia đình Pandava cư ngụ đã bị cháy trụi. Không một ai sống sót cả".

Vyasa đã miêu tả trạng thái tinh thần của Đoritaratra như sau: "Cũng như nước trong hồ ở dưới đáy thì lạnh mà trên bề mặt lại nóng, lòng Đoritaratra ngay tức thì vừa ấm lên trong niềm vui sướng vừa lạnh đi trong nỗi đau khổ".

Đoritaratra cùng con cái trút bỏ y phục thương ngày để tỏ ra xót xa thương tiếc anh em Pandava mà họ tin rằng đã bị thiêu trong lửa; họ ăn bận xuềnh xoàng như những kẻ khổ não rồi ra sông tiến hành những nghi thức tang lễ thích đáng. Bề ngoài họ cố hết sức tỏ ra sầu não.

Một số người tình ý thấy Vidura không đến nỗi quá đau xót như những người khác; họ cho rằng đó là do sự suy nghĩ có tính cách triết lý của ông, nhưng thực ra là ông biết anh em Pandava đã an toàn trốn thoát. Khi ông có vẻ buồn rầu thì chính là tâm trí ông đang theo dõi bước chân phiêu lưu vất vả của anh em Pandava. Thấy Bhishma quá đau đớn, Vidura bí mật an ủi ông, để lộ cho ông biết câu chuyện anh em Pandava đã trốn thoát.

Thấy mẹ và các anh em đều mệt mỏi qua những đêm thức canh chừng cũng như vì sợ hãi và lo lắng, Bhima bèn công mẹ lên vai, quặp Nakula và Sahadêva hai bên hông, còn hai tay dìu Yudhishthira và Arjuna. Tuy phải chịu vất vả như vậy nhưng chàng vẫn bước đi thênh thênh như một con voi đầu đàn vạch đường xuyên rừng và gạt sang hai bên những bụi bờ cây cối làm tắc nghẽn lối đi. Lúc họ tới được sông Hằng thì đã thấy một chiếc thuyền chờ sẵn và một bác lái dò, là người biết rõ mọi hành động bí mật của họ. Họ vượt qua sông trong bóng tối mịt mù rồi luồn vào một khu rừng rậm, từ đó họ đi suốt canh thâu trong bóng đêm dày đặc bao phủ lấy họ như trong một chiếc áo quan, và dần bước trong cảnh tĩnh mịch thỉnh thoảng bị xé tan một cách hãi hùng bởi tiếng động của các dã thú hốt hoảng bỏ chạy. Cuối cùng, kiệt sức, mấy mẹ con ngồi phịch xuống đất, không tài nào chịu đựng nổi cơn khát xé họng và cơn buồn ngủ rập rập. Kunti nói: "Mẹ chẳng thiết gì nữa, cho dù con cái nhà Dronatara có tới đây bắt mẹ thì cũng đành, chứ nhất định mẹ phải đuổi chân một chút mới được". Nói rồi, bà nằm vật xuống ngủ li bì. Bhima cố vạch đường xuyên qua rừng rậm cây cối chẳng chịt để kiếm nước uống trong đêm tối. Chàng tìm thấy một cái đầm, thấm nước ướt áo, lấy lá sen làm cốc và đem nước

về cho mẹ và các anh em đang sống dở chết dở vì khát. Rồi, trong lúc cả nhà đang ngủ mê mệt quên đi nỗi thống khổ, thì Bhima vẫn một mình thao thức và ngồi trầm ngâm suy nghĩ. Chàng nghĩ: "Phải chăng cây cỏ, giống bò sát trong rừng vẫn giúp đỡ lẫn nhau và sống hòa thuận với nhau? Thế tại sao cái lũ Đoritaratra với Đuryôđana xấu xa kia lại cố tình làm cho chúng ta đau khổ nhường này?". Bản thân mình không hề phạm tội lỗi, cho nên Bhima không tài nào hiểu được những uẩn khúc nằm trong tội ác của kẻ khác và chàng đau đớn vô hạn.

Mẹ con Pandava vẫn dần bước, cần răng chịu đựng gian khổ và gắng vượt qua nguy hiểm. Có khi họ phải công mẹ để đi cho được nhanh hơn, nhưng cũng có lúc, quá mệt mỏi tuy đã dùng cảm chịu đựng, họ cũng đành phải dừng lại để nghỉ ngơi. Thỉnh thoảng do lòng rạo rực yêu đời và sức khỏe mãnh liệt của tuổi thanh xuân, họ lại còn ganh đua với nhau.

Trên đường đi, họ gặp Bhagavan Vyasa. Tất cả cúi lạy ông ta, đón nhận ở ông những lời khuyến khích và khuyên bảo sáng suốt. Lúc Kuntì kể lể với ông những nỗi thống khổ giáng xuống gia đình bà, đạo sĩ Vyasa an ủi bà bằng những lời như sau: "Không một người có phẩm hạnh nào lại đủ kiên cường để suốt đời giữ vững phẩm hạnh, cũng như không một kẻ tội lỗi nào lại quá xấu xa để sống trọn vẹn cuộc đời trong vũng tội lỗi. Đời là một cuộn sợi rối tung và trên trần gian này không có ai mà không làm cả việc thiện lẫn điều ác. Mỗi người và mọi người ai ai cũng phải gánh chịu lấy hậu quả những hành động của mình. Xin đừng để cho nỗi đau buồn giày vò". Rồi theo lời khuyên của Vyasa, họ ăn bận quần áo

người bàlamôn, lên đường đi tới thành phố Ekachakra; tại đây họ tạm trú trong nhà một người bàlamôn, chờ đợi những ngày tốt đẹp hơn.

CHƯƠNG 15

GIẾT YÊU TINH BAKAXTRA

Anh em Pandava cải trang làm người bàlamôn, cư ngụ tại thành phố Ekachakra, đi ăn xin trên đường phố bàlamôn rồi xin được gì thì lại mang về cho mẹ. Còn bà suốt ngày lo lắng chờ đợi các con, nếu đúng buổi mà chưa thấy họ, bà lại sốt ruột, lo sợ họ gặp phải một tai nạn gì chẳng.

Kunti chia thức ăn các con đem về làm hai phần đều nhau. Một nửa chia cho Bhima; nửa kia cho các anh em khác và bà. Là con của thần gió, Bhima có sức khỏe hơn người và rất phàm ăn. Một trong những tên của Bhima là Vrikôdara, có nghĩa là "bụng sói"; mà một con chó sói, như các bạn đã biết, luôn luôn có vẻ đói khát và cho dầu nó ăn bao nhiêu đi nữa, cơn đói của nó cũng không bao giờ dịu được. Bhima lúc nào cũng đói, mà thức ăn xin được ở Ekachakra thì quá ít ỏi, hai điều ấy phụ họa với nhau một cách tai hại; cho nên mỗi ngày chàng một gầy thêm. Thấy thế bà mẹ cùng các anh em rất lấy làm khổ tâm. Một hôm, Bhima làm quen với một người làm đồ gốm; chàng đi tìm và đào đất sét cho bác ta. Để trả công, bác ta biếu chàng một cái vò bằng đất, cái vò ấy trở thành một đồ vật mua vui cho trẻ con đường phố.

Một ngày nọ, lúc các anh em đã ra phố để xin ăn,

Bhimaxêna còn đang ngồi nán lại sau với mẹ một lúc thì bỗng nhiên họ nghe thấy tiếng than khóc gào la vọng ra từ ngôi nhà của ông chủ bàlamôn. Chắc hẳn có một tai họa lớn lao nào đó đang giáng xuống gia đình khốn khổ kia. Kunti bèn vào để xem sự thể ra làm sao. Người bàlamôn cùng vợ không thốt nên lời, chỉ ngồi nức nở khóc mãi sau người bàlamôn nói với vợ rằng: "Ôi! bà quả là bất hạnh và cũng thật đại dột; năm lần bảy lượt, tôi đã bảo, chúng ta phải rời bỏ thành phố này đi làm ăn nơi khác, nhưng nào bà có chịu nghe cho đâu! Bà cứ khăng khăng một mực, nào là bà sinh ra và lớn lên tại đây, nào là anh em bà con của bà sống chết tại đây, thì bà không đi đâu hết. Bà là bạn đời của tôi, là người mẹ thương yêu, là người vợ sinh hạ ra con cái tôi, là tất cả đối với tôi, vậy làm sao tôi tính đến việc lìa bỏ bà cho được? Làm sao tôi có thể đẩy bà tới chỗ chết còn tôi thì lại cố giữ mạng sống của mình? Đứa con gái bé nhỏ kia, Trời đã ban cho vợ chồng ta như một cửa tin; đến tuổi nó sẽ được gả cho một người có danh giá. Nó là món quà của Trời cho để ta lưu truyền dòng dõi, đem hy sinh nó đi thì ác độc quá, phi lý quá. Cũng không thể nào để cho thằng con trai của chúng ta bị giết được. Nó là niềm an ủi độc nhất khi chúng ta còn sống ở đời, là niềm hy vọng của chúng ta về mai hậu. Nếu đẩy nó vào chỗ chết, thì thử hỏi, liệu tôi với bà có sống nổi không? Nếu nó chết đi, ai sẽ là kẻ sẽ thờ cúng chúng ta, thờ phụng tổ tiên? Chao ôi! Tôi bảo rồi, bà không chịu nghe và đấy, do bà sai trái mà kết quả tai hại như thế đấy! Nếu tôi mà vứt bỏ cái mạng tôi đi thì hai đứa con mày lấy ai là người che chở? Chắc chắn chúng cũng chết mất thôi. Tôi biết làm sao

bây giờ? Tất cả nhà ta nên chết đi cho xong và như vậy còn tốt hơn". Nói rồi người bàlamôn lại òa lên khóc.

Bà vợ đáp: "Từ trước tới nay, tôi ăn ở với ông không có tai tiếng gì. Tôi đã sinh cho ông một trai, một gái, thế là tôi đã làm tròn bổn phận của tôi rồi. Tôi thì không chứ ông có thể nuôi dạy, che chở cho con cái được. Cũng như miếng thịt thừa đem vứt cho lũ chim ăn thịt, một người đàn bà góa bụa khốn khổ sẽ dễ làm mồi cho bọn người bất lương xấu xa. Lũ chó cắn nhau vì một tấm áo thấm ướt bờ, chúng tha nó hết chỗ này sang nơi khác, rồi xé nát tươm ra. Tôi cũng như vậy thôi; một người đàn bà không ai bảo vệ sẽ trở thành trò chơi của bọn xấu xa, chúng tha mụ ta đi hết nơi này tới nơi nọ. Tôi không tài nào che chở được cho hai đứa trẻ mồ côi cha, rồi chúng cũng sẽ chết khổ chết sở như cá mắc cạn. Dem hiến cho con yêu tinh ăn thịt, thế là hay nhất. Một người đàn bà đi sang cõi khác mà chồng thì vẫn được sống, quả là phúc cho mụ ta. Ông cũng biết đấy, sách kinh đã nói như vậy rồi. Thôi, ông ở lại, để tôi đi. Ông hãy săn sóc lấy các con tôi. Ăn ở với ông, tôi đã được sung sướng. Tôi đã làm được nhiều việc xứng đáng. Do một lòng một dạ với ông, tôi tin chắc sẽ được lên Trời. Ai đã là người vợ hiền thực thì chẳng thấy chết là khủng khiếp. Sau khi tôi đi rồi, ông nên lấy vợ khác. Ông hãy gan dạ mỉm cười đi cho tôi được vui lòng; ông hãy cầu Trời ban phúc cho tôi rồi đem tôi cho con yêu tinh".

Nghe những lời vợ mình nói, người bàlamôn âu yếm ôm lấy bà; rồi vì không nén được xúc động trước tấm lòng gan dạ và yêu thương của vợ, ông khóc rống lên. Lúc đã nói được ra tiếng, ông mới đáp lại rằng: "Ôi! bà mới quý hóa, cao cả làm sao! Bà đã nói thế thì tôi còn biết làm sao? Không có bà, liệu

tôi có thể sống nổi không? Một người đàn ông có bốn phận trước tiên là che chở cho vợ mình. Vì vậy tôi sẽ là một kẻ phạm tội đáng thương nếu như tôi vẫn cứ sống, còn bà, tôi lại đem đi cho con yêu tình ăn thịt, đem hy sinh cả tình yêu lẫn nghĩa chồng vợ".

Từ lúc này, cô con gái ngồi nghe bố mẹ nói những chuyện thương tâm; bấy giờ cô mới vừa khóc nức nở vừa nói xen vào: "Tuy con còn nhỏ dại, nhưng xin bố mẹ hãy nghe con nói, rồi xem nên làm thế nào cho phải. Chỉ có mỗi mình con là bố mẹ mới có thể dành cho con yêu tình ăn thịt. Dem hy sinh một mạng người, là con đây, bố mẹ có thể cứu những mạng khác. Xin hãy để cho con làm một chiếc thuyền chở gia đình ta qua con sông tai nạn. Nếu cả bố lẫn mẹ mất đi, thì con và đứa bé em con kia chẳng mấy chốc cũng sẽ chết, vì không được ai che chở trên cõi trần khổ ải này. Nếu con phải chết mà cả nhà ta được cứu thoát, thì cái chết của con mới đẹp làm sao! Ngay dù bố mẹ chỉ nghĩ tới hạnh phúc của con mà thôi, bố mẹ cũng nên đem nộp con cho con yêu tình".

Nghe những lời nói gan dạ của cô bé đáng thương, bố mẹ cô âu yếm vừa hôn cô vừa khóc. Thấy cả ba người đang khóc sụt sùi như vậy, cậu con trai hãy còn là một đứa bé con, đứng lên với đôi mắt đỏ ngầu, ngóng nghịu chú nói: "Bố ạ, bố đừng khóc! Mẹ ơi, mẹ đừng khóc! Chị ạ, chị đừng khóc!" và chú ta lần lượt tới với từng người một và lần lượt ngồi lên đùi họ; rồi chú đứng dậy, vớ lấy một que củi vung tít lên và nói bằng cái giọng trẻ con ngọt ngào: "Con sẽ lấy cái que này giết chết con yêu tình". Lời nói và hành động của chú bé khiến họ mỉm cười qua làn nước mắt nhưng lại cũng chỉ làm tăng thêm nỗi đau đớn của họ mà thôi. Cảm thấy rằng đã đến lúc

không đứng ngoài cuộc được nữa, Kunti bèn bước vào và hỏi nguồn cơn những nỗi thảm sầu của họ và chẳng hay bà có thể làm được gì để giúp họ.

Người bàlamôn nói: "Mẹ ạ, đây là một mối đau khổ quá lớn, sức mẹ không giúp được. Trong một cái hang ở gần thành phố chúng tôi có một con yêu tinh độc ác, nó khỏe ghê gớm, gọi là con Bakaxura. Đã mười ba năm nay nó dùng sức cường đoạt thành phố và đất nước này. Từ đấy chúng tôi phải sống trong vòng nô lệ, dưới sự cai trị tàn bạo của nó. Vị Koxatrya thủ hiến vùng này đã bỏ chạy sang thành phố Vêtrakya và như thế không còn ai bảo vệ chúng tôi nữa. Trước đây con yêu tinh có thói quen cứ lúc đói quá là ra khỏi hang và giết bữa giết bữa, ăn thịt hết thấy, không kể đàn ông, đàn bà hay trẻ con. Dân thành phố đã xin với con yêu tinh hãy chấp nhận một quy định thay thế cho lối giết chóc loạn ầu này. Chúng tôi xin rằng: "Đừng nên tùy thích hoặc vui đùa mà giết hại chúng tôi. Được thế thì mỗi tuần một lần, chúng tôi sẽ mang dâng ngài đầy đủ thịt, gạo, đậu, rượu và nhiều thứ khác. Chúng tôi sẽ chất thức ăn lên một chiếc xe bò có hai con bò đực kéo và có một người dắt, đem đến cống nạp. Các nhà trong phố sẽ lần lượt nộp người dắt bò. Ngài có thể làm một bữa tiệc với cơm, bò và người dắt; nhưng xin hãy nói tay đừng nên giết chóc điên cuồng để ăn uống lu bù như vậy". Con yêu tinh chấp thuận lời cầu xin ấy. Từ ngày hôm đó, nó bảo vệ cho đất nước khỏi bị người ngoài xâm lấn và thú dữ quấy phá. Cách thu xếp này đã được thi hành trong nhiều năm.

"Không tìm được một vị hảo hán nào để giải thoát cho vùng chúng tôi khỏi tai họa này cả, vì con yêu tinh bao giờ

cũng đánh bại và giết chết tất cả những ai bạo gan thử làm việc đó. Mẹ ạ, vị vua chính thống của chúng tôi không đủ sức bảo vệ chúng tôi. Làm công dân một thành phố mà vua quá yếu ớt thì không nên lập gia đình và sinh con để cái làm gì cho khổ. Chỉ ở dưới quyền cai trị của một vị vua tốt và hùng mạnh thì gia đình mới có cuộc sống xứng đáng, có gia phong và hạnh phúc êm ấm. Chúng tôi đã đau khổ nhiều trước những cảnh thê thảm của người khác, và bây giờ đang đến lượt chúng tôi phải gửi một người làm mối cho con yêu tinh. Tôi không có ý định tìm mua một người khác để thay thế. Không một ai trong chúng tôi có thể chịu đựng mà sống được khi đẩy người thân của chúng tôi tới cái chết thảm khốc; bởi lẽ đó nên tôi cùng cả gia đình tôi sẽ đến cho nó ăn thịt. Hãy cứ mặc cho con vật phạm ăn độc ác ấy ăn chúng tôi cho nó nê chê chán. Kể ra những điều đó, quả là chúng tôi đã làm mẹ phiền lòng, nhưng mẹ đã muốn biết thì tôi xin nói. Chỉ có Trời mới giúp được chúng tôi, nhưng ngay về việc đó chúng tôi cũng đã mất hết mọi hy vọng rồi".

Những sự thật trong câu chuyện về thành phố Ekachakra thật đáng ghi nhớ. Kunti đem việc đó bàn bạc với Bhimaxêna rồi bà quay trở lại gặp người bàlamôn. Bà nói: "Thưa ông, ông đừng thất vọng. Uy Trời thật lớn lao. Tôi có năm đứa con. Một đứa sẽ đem thức ăn tới cho con yêu tinh".

Vô cùng kinh ngạc, người bàlamôn đứng bật dậy, nhưng rồi ông ta lại buồn bã lắc đầu, không muốn nghe tới chuyện thay thế người phải hy sinh. Kunti nói: "Ông ơi, xin ông chớ sợ. Nhờ có phép thần mantra, con trai tôi được Trời phú cho những pháp thuật phi thường, và chắc chắn nó sẽ giết chết con yêu tinh kia cũng như tôi từng thấy nó đã giết nhiều yêu

tình khác. Nhưng xin ông hãy giữ kín chuyện này! Nếu ông nói hớ ra thì pháp thuật của con tôi đâm ra vô dụng".

Chính Kunti sợ rằng nếu câu chuyện đồn đại khắp nơi, bọn tay chân của Đuryôdana sẽ biết được tung tích của họ Pandava và chúng sẽ tìm ra chỗ họ trú ẩn.

Thấy mẹ cho phép chàng đi giết yêu tinh, Bhima lòng tràn ngập niềm vui và phấn khởi. Những anh em khác đi xin ăn đã trở về nhà với những của bố thí. Dhacmaputra¹ nom thấy vẻ mặt Bhima rạng rỡ niềm vui, một điều mà đã lâu lắm em chàng mới thấy nên đoán rằng Bhima đang quyết định làm một việc gì phiêu lưu táo bạo. Chàng bèn hỏi mẹ, Kunti thuật lại hết với con.

Yuhitira hỏi: "Như vậy là thế nào? Làm thế há chẳng phải là liều lĩnh và thiếu suy nghĩ sao? Dựa vào sức khỏe của Bhima, chúng ta được ngủ yên, không lo lắng sợ sệt gì. Há không phải nhờ vào sức khỏe và tính táo bạo của em nó mà chúng ta nuôi hy vọng giành lại đất nước bị kẻ thù xấu xa của chúng ta chiếm đoạt là gì? Đạo trước, há không phải nhờ vào sự dũng cảm của Bhima mà chúng ta thoát khỏi lâu đài sắp sao? Bhima là người bảo vệ chúng ta hiện nay, là hy vọng ngày mai của chúng ta, thế mà mẹ lại đem hy sinh tính mạng của nó. Con e rằng những nỗi cực nhọc mẹ trải qua đã như đám mây phủ che mờ óc suy xét của mẹ mất rồi!".

Kunti đáp lại: "Các con yêu dấu của mẹ ơi, trong nhiều năm trời chúng ta đã được sống sung sướng trong ngôi nhà của người bàlamôn này. Việc ân nghĩa là đạo đức cao đẹp nhất của con người, đòi hỏi phải đền đáp lại lợi lộc mình đã

1. Chỉ Yuhitira.

được hưởng, bằng cách lấy ân báo ân. Mẹ biết Bhima vũ dũng và mẹ không lo sợ gì hết; các con hãy nhớ lại xem, ai đã đem chúng ta từ Varanavata tới đây, và ai đã giết chết con quý Hidimba? Nghĩa vụ của chúng ta là phải giúp đỡ gia đình bàlamôn này".

Sau đó, dân chúng kéo tới nhà người bàlamôn, mang theo nhiều thứ, nào thịt, bánh ngọt, nào hũ đậu và rượu bổ, tất cả được chất đầy xe do hai con bò đực kéo. Bhima bước lên ngồi vào xe, thẳng đường đi tới hang của con yêu tinh.

Chiếc xe nhằm phía trước mà tiến trong tiếng nhạc đưa tiễn. Lúc đã tới điểm chia tay thường lệ, dân chúng quay trở về thành phố, để lại một mình Bhima ngồi trên xe tiếp tục đi tới. Cái bãi trống đối diện với hang của con yêu tinh bốc lên mùi hôi thối nồng nặc của xương xẩu, tóc, tai máu đông quánh, lúc nhúc dòi bọ ruồi muỗi. Bhima nom thấy mặt đất ngổn ngang bừa bãi những cánh tay, cẳng chân, đầu bị xước hoặc giập nát; những loài chim quen ăn xác thối rữa bay lượn vòng phía trên các thức ăn nặng mùi. Bhima dừng xe lại và bắt đầu ăn ngấu nghiến các thức ăn định dành cho con yêu tinh. Chàng vừa nhai ngồm ngoàm vừa nghĩ: "Phải ăn cái đã, kẻo lúc đánh nhau với yêu tinh, thức ăn lại rơi đổ lung tung. Vả lại, giết nó xong, mình sẽ bị vấy bẩn do phải cọ sát thân mình nó, như vậy cũng không thể ăn uống gì được".

Con yêu tinh đã tức tối vì phải chờ đợi lâu, bây giờ lại thấy Bhima ăn mất thức ăn của nó thì nó phát điên. Bhima trông thấy con yêu tinh liền thách nó đánh nhau. Con yêu tinh thân hình to lớn như thân hình một người khổng lồ, râu tóc đều đỏ hoe, miệng ngoác tận mang tai, lao bổ vào Bhima. Bhima mỉm cười coi bộ như không, chỉ né tránh đôi bàn tay đang vươn ra cố tóm lấy chàng, rồi chàng cứ xoay lưng về

phía con yêu tinh mà tiếp tục nhai. Con yêu tinh tới tấp giáng những quả đấm vào tấm lưng đang quay về phía nó một cách xác xược; Bhima vẫn không thêm để ý mà cũng không ngừng ăn. Con yêu tinh nhổ bật một cây to, lao vào Bhima; chàng cũng không buồn ngoảnh lại, mà chỉ đưa tay trái gạt cây roi sang một bên, còn tay kia vẫn ung dung đưa thức ăn lên miệng. Chàng ăn tận cho đến hết hũ đậu cuối cùng; rồi xia răng súc miệng xong xuôi đầu đầy, lúc ấy chàng mới đứng lên, thở một hơi dài khoan khoái rồi bắt đầu đối mặt với con yêu tinh.

Một trận giao tranh long trời lở đất nổ ra giữa hai bên. Bhima đùa dỡn với con yêu tinh, tùy hứng vật nó ngã xuống, cho phép nó đứng dậy rồi lại đánh nữa. Cứ như vậy, nhiều lần con yêu tinh bị Bhima tung lên chẳng khác tung một túm giẻ rách. Cuối cùng chàng ném nó xuống đất, tỳ đầu gối lên lưng nó rồi bắt đầu bẻ xương nó. Con yêu tinh rú lên một tiếng đau đớn, ộc máu ra như xối rồi chết. Bhima lôi xác nó về cổng thành. Xong chàng trở lại nhà người bàlamôn tắm rửa sạch sẽ, rồi thuật lại chiến công ấy của chàng trước nỗi vui sướng của bà mẹ.

CHƯƠNG 16

ĐRÔPADI CẦU HÔN

Trong khi gia đình Pandava đang cải trang làm những người bàlamôn sống tại Ekachakra thì họ nghe tin đồn rằng Đrôpadi, công chúa con vua Đrupada xứ Panchala mở hội cầu hôn Xuaamvara. Rất nhiều người bàlamôn tại

Ekachakra dự định đi Panchala hy vọng sẽ nhận được những tặng phẩm theo như tục lệ, và cũng để xem những trò vui trong một lễ cầu hôn vương giả. Với bản năng của người mẹ, Kunti đọc được ý nghĩ của các con là cũng muốn đi Panchala để chiếm cho được nàng công chúa Drôpađi. Bởi vậy, bà nói với Yuhitira: "Con ơi, mẹ con ta ở trong thành phố này đã lâu lắm rồi, cho nên lúc này là lúc phải tính tới chuyện dời tới một nơi khác. Mẹ con ta đã từng thấy nào đồi núi, nào thung lũng đến mức phát ngán. Những của bố thí thiên hạ phân phát cho thì đang hết dần. Mẹ con ta hãy đến vương quốc vua Drupada, nổi tiếng giàu đẹp". Về mặt lịch duyệt và tình tường việc trần gian, Kunti là người có một không hai, bà có thể tế nhị đoán được ý nghĩ của các con, tránh cho các con phải bộc lộ ra một cách vụng về.

Từng nhóm từng nhóm một, người bàlamôn đi xem hội cầu hôn và anh em Pandava ăn mặc giả làm những người bàlamôn, đi trà trộn vào họ. Sau một cuộc hành trình dài, họ tới thành đô xinh đẹp của Drupada, xin trọ tại nhà một người thợ gốm, như những người bàlamôn nghèo nàn khác chẳng có gì đáng cho ai phải để ý.

Tuy rằng Drupada và Drôna bề ngoài sống hòa hiếu, nhưng trong thâm tâm, Drupada không bao giờ có thể quên và tha thứ được nỗi sỉ nhục ông đã phải chịu đựng do Drôna gây nên. Một trong những nỗi cầu mong của Drupada là gả con gái cho Aegina. Drôna hết sức thương yêu chàng nên khó lòng mà ông ta nhìn bố vợ của học trò mình như một kẻ tử thù; và nếu xảy ra một cuộc chiến tranh thì Drupada sẽ hoàn toàn mạnh thế hơn vì là nhạc phụ của Aegina. Khi nghe tin anh em Pandava bị tử nạn tại Varanavata, lòng

Drupada đau buồn khôn xiết nhưng sau đó ông lại hy vọng vì có một tin đồn muện rằng họ đã thoát chết.

Lầu cưới được trang hoàng đẹp đẽ, xây dựng giữa một đám nhà tiếp khách mới mẻ và bố trí một cách lịch sự, nhằm tạo thuận lợi cho khách khứa và những người cầu hôn. Có nhiều cảnh hấp dẫn và trò du hí để mua vui cho công chúng. Cảnh hội hè tưng bừng sẽ diễn ra trong mười bốn ngày liên tục.

Một chiếc cung khỏe bằng thép được đặt trong lầu cưới. Người ta đòi kẻ cầu hôn công chúa phải giương được dây cung, bắn một mũi tên thép xuyên qua một cái lỗ trong lòng một chiếc bánh xe đang quay rồi sau đó tên phải cắm vào một cái đích đặt ở phía trên cao. Điều này đòi hỏi một sức khỏe và một tài nghệ gần như siêu phàm. Drupada đã hẹn rằng trang hảo tâm nào muốn lấy được con gái ông ta thì phải thực hiện được cái việc khó khăn đó.

Rất nhiều vị vua chúa tuần kiệt từ khắp các vùng ở Bharatavacsa đã về tụ hội tại đây. Các người con của Doritaratra đều có mặt cũng như Kacna, Krixna, Xixupala, Giaraxanda và Xalya. Bên cạnh những người tranh tài còn có khách khứa và người xem đông như nêm cối. Từ nơi đây, tiếng ồn ào dâng lên giống như tiếng gầm của đại dương, và vượt lên trên tất cả là tiếng nhạc chào mừng của ngày hội, thoát ra từ hàng trăm nhạc cụ. Doritadumna phóng ngựa tới đối diện với em gái chàng là Drôpadi ngồi trên mình voi. Sau lễ tẩm gội, nàng mặc quần áo lụa trông thật là nuốt nà, lộng lẫy. Drôpadi xuống voi bước vào lầu cưới. Với nhan sắc tuyệt thế ấy, hình như Drôpadi đang đem sự dịu dàng duyên dáng tỏa khắp nơi. Tay cầm tràng hoa, nàng e lệ liếc nhìn các vị

vua chúa tuần kiết, trong khi họ cũng nhìn nàng, thần phục không nói nên lời, rồi thong thả nàng bước lên đài. Những người balamôn đọc bài kinh mantra thường lệ và dâng lễ cúng thần. Sau khi bài cầu kinh hòa bình đã thôi ngân vang và tiếng nhạc náo nức rộn ràng đã im bật, Doritadumna cầm lấy tay em gái và dẫn nàng ra đứng giữa lầu. Rồi bằng một giọng sang sảng, rành rọt, chàng nói:

"Hỡi các bậc vua chúa đang an tọa trong lầu này! Xin các vị hãy chú ý. Đây là dây cung, kia là đích và đây là các mũi tên. Vị nào bắn liên tiếp được năm mũi tên xuyên qua lỗ chiếc bánh xe rồi trúng đích, và nếu vị đó cũng thuộc dòng dõi trâm anh thế phiệt diện mạo khôi ngô tuấn tú, thì vị đó sẽ thắng cuộc và sẽ lấy được em gái tôi". Tiếp đó chàng giới thiệu với Đrôpadì tên tuổi, gia thế và đặc điểm của nhiều vị cầu hôn tụ hội tại đây.

Lần lượt kẻ trước người sau, nhiều vị vua chúa có tiếng tăm đứng lên và thử giương chiếc cung nhưng không ai giương nổi, vì cung quá nặng và quá cứng. Ngượng ngùng, xấu hổ, họ đành trở về chỗ ngồi. Xixupala, Giaraxanda, Xalya và Đuryôdana đều ở trong số những người cầu hôn không may mắn đó.

Khi Kacna tiến lên, tất cả mọi người nghĩ rằng chắc chắn chàng sẽ thắng lợi, nhưng chàng đã bắn trượt đích vừa vịn khoảng cách một sợi tóc: dây cung bật trở lại sáng nhoáng và chiếc cung như một con vật sống, tuột khỏi tay chàng. Tiếng hò reo cùng tiếng giận dữ âm ỉ nổi lên. Có cả một số người nói rằng đây là một cuộc thử thách không tài nào làm được, bày đặt ra chỉ để làm nhục các bậc đế vương. Nhưng rồi mọi tiếng ồn ào bỗng lắng xuống rồi im hẳn. Kia, từ trong đám

những người bàlamôn, có một chàng thanh niên đang đứng lên và tiến về phía đây cung.

Đây chính là Aegiuna chàng đã cải trang làm một người bàlamôn và đã tới đây dự hội cầu hôn. Chàng vừa đứng thẳng lên thì một lần nữa, tiếng hò reo cuồng nhiệt từ đám đông lại bật lên ào ào. Chính những người bàlamôn cũng nghĩ khác nhau; có số thì vui mừng cực độ khi thấy trong bọn họ mà cũng có một chàng trai khá bạo gan dám đến đua tài; còn những người khác, vì ghen tị hoặc đã từng trải việc đời, lại nói rằng cái chàng trai kia thật là trơ trên, ai đời lại cũng dám đến tỉ thí trong các trang hảo hán như Kaena, Xalya và bao nhiêu những vị khác đã chuốc lấy thất bại. Nhưng, trước dung mạo khôi ngô tuấn tú của chàng thanh niên, có những người lại suy nghĩ khác. Họ nói: "Cứ trông vẻ ngoài của chàng cũng có thể đoán chàng sẽ thắng. Xem kìa, chàng ta tự tin vào mình và chàng biết lượng sức mình biết bao! Chàng bàlamôn này thân hình trông thanh tú thật đấy, nhưng tất cả đâu chỉ cần có sức mạnh vũ phu mới ăn thua? Sức mạnh có được nhờ công tu luyện khổ hạnh không đáng kể sao? Nếu chàng thích có sao chàng ta lại không thử xem, nhỉ?". Và họ cầu chúc chàng may mắn.

Aegiuna tiến lại gần nơi đặt chiếc cung và chàng hỏi Doritadumna: "Tôi muốn thử giương cây cung này, nhưng tôi là người bàlamôn, vậy liệu có được phép không?". Doritadumna đáp: "Hỡi quý ngài bàlamôn, em gái ta sẽ là vợ của bất cứ ai thuộc dòng dõi cao quý, dung mạo khôi ngô, giương được chiếc cung và bắn trúng đích. Lời ta nói như đinh đóng cột, và không có chuyện nói rồi lại nuốt lời!".

Thế là Aegiuna mặc tưởng đến Ngọc hoàng Narayana, rồi

chàng cầm lấy cây cung và giương lên một cách dễ dàng. Chàng đặt một mũi tên lên, vừa nhìn ra xung quanh, miệng vừa nở nụ cười trong khi công chúng ngán người nín im phăng phắc. Rồi không ngừng tay mà cũng chẳng do dự, chàng bắn năm phát liên tiếp, xuyên qua lỗ chiếc bánh xe đang quay, đánh trúng vào cái đích; đích rơi xuống. Công chúng hò reo náo động, nhạc nổi lên om sòm.

Những người bàlamôn chiếm số đông trong đám cử tọa sung sướng hét đến vỡ phổi, tay giơ cao túi da lên vung vẩy lia lia biểu lộ niềm phấn khởi khôn xiết, tưởng chừng như toàn thể cộng đồng người bàlamôn đã chiếm được Drôpadi. Tiếng gầm reo tiếp sau đó thật không bút nào tả xiết. Nhan sắc đẹp tươi của Drôpadi như tỏa sáng. Khuôn mặt nàng rạng rỡ niềm hạnh phúc đang rào rạt từ đôi mắt nàng mỗi khi nàng nhìn Aegina. Nàng tiến lại gần chàng và quàng tràng hoa vào cổ chàng. Yuhitira, Nakula và Xahadêva vội vàng trở về nhà bác thợ gốm báo ngay tin mừng cho mẹ. Riêng Bhima thì ở lại trong đám đông để phòng đám người Kôxatrya có thể gây chuyện nguy hiểm cho Aegina.

Đúng như Bhima dự đoán, các bậc vua chúa âm ỉ nổi giận. Họ nói: "Hội cầu hôn, việc kén rể không được đem áp dụng cho giới bàlamôn. Nếu cô gái kia không thiết nghĩ tới chuyện lấy một bậc vua chúa, thì cô ta hãy cứ ở vậy làm cô gái trinh, rồi lên đàn lửa mà tự thiêu. Có làm sao một gã bàlamôn lại có thể lấy cô ta? Chúng ta nên phản đối cuộc hôn nhân này, ngăn ngừa nó để bảo vệ đạo lý và cứu vãn phép tắc của lễ Xuaamvara không bị nguy cơ đang đe dọa". Một cuộc xung đột có chiều hướng bùng nổ tới nơi. Bhima nhổ bật rễ một cây to, vật trụ lá rồi vũ trang bằng cái côn

ghê gồm đó, chàng đứng cạnh Acgiuna, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Drôpadi không nói gì nhưng nàng đứng cạnh Acgiuna, tay nâng vạt áo da nai của chàng đang mặc.

Krixna, Balarama và những người khác tìm cách khuyên can các vị vua chúa đã gây nên chuyện rối loạn này. Thế rồi Acgiuna, có Drôpadi đi theo, trở về nhà người làm đồ gốm.

Trong khi Bhima và Acgiuna đang đưa Drôpadi về nơi họ ở tạm thời, thì Dôritadumna đi theo họ một quãng, không để họ nom thấy và chàng kín đáo quan sát mọi việc xảy ra. Trước những điều mắt thấy, chàng kinh ngạc và sung sướng xiết bao! Chàng trở về, nói riêng với vua Drupada: "Thưa cha, con nghĩ rằng họ đúng là anh em Pandava rồi. Em Drôpadi đi theo họ, tay nâng vạt áo da nai của chàng thanh niên nọ mà không chút thẹn thùng. Con cũng đã đi theo họ, được thấy cả năm người và một vị phu nhân vẻ cao quý đáng kính. Không nghi ngờ gì nữa, bà ta chính là Kunti".

Drupada cho mời Kunti và anh em Pandava tới cung điện. Dharmaputra thổ lộ với nhà vua rằng chính họ là anh em Pandava. Chàng cũng báo cho nhà vua biết quyết định của họ là sẽ lấy Drôpadi làm vợ chung. Drupada vui sướng được biết họ là anh em Pandava - vì điều đó cất bỏ được cho ông mọi nỗi lo ngại về mối thù hiểm của Drôna - nhưng ông kinh ngạc và chán ngán khi nghe nói họ sẽ cùng lấy Drôpadi làm vợ.

Drupada phản đối điều đó và nói: "Phi lý quá! Làm sao ngài lại có thể nảy ra ý định như vậy, một ý định trái luân thường đạo lý, đi ngược lại tục lệ cổ truyền?".

Yuhitira đáp: "Tâu đức vua, xin Người rộng lượng miễn thứ cho chúng tôi. Trong lúc gặp hoạn nạn lớn, chúng tôi đã

có lời nguyện sẽ cùng nhau chia ngọt sẻ bùi, và chúng tôi không thể nào phá vỡ lời thề đó được. Mẹ chúng tôi cũng đã bảo ban chúng tôi như vậy".

Sau cùng vua Drupada nhượng bộ và cho cử hành hôn lễ.

CHƯƠNG 17 INDRAPRAXHA

Khi những tin tức về các diễn biến trong lễ cầu hôn tại Panchala truyền đến Hastinapura thì Vidura rất lấy làm sung sướng. Liền ngay đó ông đến gặp Dronitaratra và nói: "Tâu đức vua, gia đình chúng ta đã trở nên mạnh thế hơn vì con gái Drupada đã là con dâu họ nhà ta. Ngôi sao chiếu mệnh chúng ta rất là vượng".

Do tình thương yêu mù quáng đối với con, Dronitaratra nghĩ rằng Duryôdana cũng đã đến tham dự lễ cầu hôn và chắc đã lấy được Drôpađi. Vì tưởng lầm như vậy nên lão đáp: "Đúng như ông nói, quả là chúng ta gặp hồng vận. Vậy thì ông đi ngay đi, đưa Drôpađi về. Chúng ta hãy đón mừng Pāṅchali".

Vidura vội vã đính chính sự tưởng lầm đó. Ông nói: "Gia đình Pandava quả là có phúc, họ vẫn sống và chính Acgiuna đã giành được nàng con gái của Drupada. Cả năm anh em Pandava đã cùng cưới nàng làm vợ chung, hợp với nghi lễ do kinh sách quy định. Họ với bà mẹ Kunti đều sung sướng và khỏe mạnh vì đang được Drupada săn sóc che chở". Nghe Vidura nói, Dronitaratra cut hứng nhưng cố dấu sự thất vọng.

Giả làm bộ vui vẻ, lão nói với Vidura: "Ông Vidura ơi, nghe ông nói, tôi mới sung sướng làm sao! Gia đình Pandava thân yêu vẫn còn sống đấy ư? Thế mà chúng ta đã khóc họ, tưởng họ đã chết. Tin tức ngài mang đến khiến tôi mát ruột mát gan. Thế là con gái Drupada đã trở thành con dâu nhà ta rồi đấy!".

Sự ghen tỵ và lòng căm tức của Duryôdana tăng thêm khi hắn thấy anh em Pandava dầu sao cũng đã thoát khỏi lâu đài bằng sáp, đã trải qua một năm sống ẩn náu và bây giờ đang trở nên mạnh thế hơn do họ thông gia với vua Panchala hùng mạnh.

Duryôdana cùng với em là Duxaxana tới gặp cậu là Yakumi và đau khổ nói: "Thưa cậu, chúng ta đã thất bại. Chúng ta bị đánh ngã vì dựa vào Purôchana. Kẻ thù của chúng ta, bọn Pandava thông minh hơn chúng ta. Số mệnh cũng có vẻ chiều chúng. Dôritadumna với Xikhandin đã trở thành đồng minh của chúng. Chúng ta làm ăn thế nào được bây giờ?".

Kacna và Duryôdana đến gặp ông vua mù Dôritaratra. Duryôdana nói: "Cha đã nói với Vidura rằng thời vận tốt đã đến với chúng ta. Có phải là thời vận tốt chẳng khi kẻ thù của chúng ta, bọn Pandava, đã được bồi thêm sức mạnh khiến chúng chắc chắn sẽ tiêu diệt chúng ta? Chúng ta đã không thể xúc tiến âm mưu chống lại chúng; việc chúng biết chuyện đó lại càng nguy hiểm thêm. Đến nước này thì chỉ còn có hai cách, hoặc chúng ta phải tiêu diệt bọn chúng tại đây, ngay tức thì, hoặc là chúng ta sẽ phải tự tiêu diệt thôi. Xin cha khuyên chúng con nên làm thế nào?".

Dôritaratra đáp: "Con yêu quý, con nói đúng đấy. Dầu sao

thì cũng đừng để Vidura biết ý định của chúng ta. Bởi lẽ đó nên ta đã nói với ý như vậy. Bây giờ, con hãy nói ta nghe ý kiến của con định ra sao?"

Đuryôdana nói: "Con thấy hoang mang quá nên không nghĩ được gì. Có lẽ chúng ta phải lợi dụng việc bọn Pandava đó không cùng một mẹ sinh ra để tạo nên mối hiềm khích giữa chúng với nhau: con cái của Madri với con cái của Kunti; chúng ta cũng cố thủ đất lót cho Drupada để y đứng về phía ta. Y cứ việc gả con gái cho nhà Pandava nhưng đừng để cho việc đó cản trở kế hoạch của chúng ta định lôi kéo y làm một đồng minh. Cứ bằng uy lực của tiền tài của cải thì xong tất, không có gì là không thể thực hiện được".

Kacna mỉm cười, nói: "Đấy chỉ là chuyện hão".

Đuryôdana tiếp tục nói: "Dẫu sao chúng ta cũng nên làm cách nào đó cho bọn Pandava không tới được đây đòi lại đất nước mà bây giờ đã thuộc quyền sở hữu của chúng ta. Chúng ta có thể phái một số người balamôn tới thành đô của Drupada tung những tin đồn thất thiệt đến tai bọn Pandava rồi cứ rêu rao cho nhiều vào rằng chúng mà trở về Hastinapura thì sẽ gặp nguy hiểm lớn. Thế là bọn ấy sẽ đâm sợ không dám mò về đây, và chúng ta không còn phải e ngại gì bọn chúng nữa".

Kacna đáp lại: "Đấy cũng là chuyện rỗng tuếch. Bằng lời đó, các anh cũng không khiến họ sợ được".

Đuryôdana tiếp tục: "Sao chúng ta không thể dùng Drôpadî để gây bất hòa giữa bọn anh em Pandava? Lỗi hôn nhân một vợ nhiều chồng của cô ta thuận lợi cho ta biết mấy. Nhờ sự cố gắng của những tay sành sỏi khoa tình dục, chúng ta sẽ đẩy lên những ngờ vực, ghen tuông trong bọn chúng.

Nhất định chúng ta sẽ thành công. Chúng ta có thể kiếm một mụ đàn bà có nhan sắc dễ mê hoặc một gã nào đó trong số các con của Kunti và như thế sẽ khiến Drôpadi quay lại chống bọn chúng. Nếu Drôpadi bắt đầu nghi ngờ một đứa trong bọn, lúc đó chúng ta có thể lôi gài gã đó tới Haxtinapura và sử dụng gã sao cho kế hoạch của chúng ta thành đạt".

Nghe nói vậy, Kacna cũng cười mỉa mai. Y nói: "Dự định của anh chẳng có cái nào hay. Anh không thể cứ dùng mưu mẹo mà hòng chiến thắng bọn Pandava đâu. Hồi trước, lúc chúng còn ở đây, như chim non chưa đủ lông cánh, chúng ta đã không thể đánh lừa được bọn chúng, huống hồ bây giờ anh lại tưởng có thể đánh lừa được chúng, khi chúng đã có kinh nghiệm và hơn nữa, lại được Drupada che chở. Chúng đã biết tổng mọi dự định của anh rồi. Từ nay về sau, dùng mưu là không xong đâu. Anh không thể gieo mồi hiểm khích giữa bọn chúng được. Anh không thể dút lót mua chuộc được lão Drupada khôn ngoan và đáng kính. Không vì bất cứ lý do gì mà lão ta bỏ rơi anh em Pandava đâu. Drôpadi cũng không bao giờ chống lại chúng. Bởi thế, chỉ còn một lối dành lại cho chúng ta tức là tấn công chúng ngay, trước khi chúng mỗi ngày thêm mạnh và có nhiều bạn bè làm vây cánh. Chúng ta nên bắt ngờ tấn công anh em Pandava và Drupada trước khi Krixna đem quân Yadava của y tới hợp sức với bọn chúng. Chúng ta phải thoát ra khỏi khó khăn bằng một lối thoát anh hùng, đáng mặt Koxatraya anh hào". Mưu lừa mẹo lọc chẳng được tích sự gì." Dơritaratra vẫn không khỏi băn khoăn. Do đó lão mời Bhisma và Drôna tới hỏi ý kiến.

Bhisma rất sung sướng khi nghe tin anh em Pandava vẫn

còn sống và là rể quý của vua Drupada xứ Pāṅchala. Bhisma là người sáng suốt, già dặn trong việc phân biệt đúng sai. Được hỏi về đường đi nước bước, ông đáp: "Cách làm thích hợp nhất là đón họ về, chia cho họ một nửa đất nước. Dân trong nước cũng muốn cách thu xếp như vậy. Đó là các tốt nhất để giữ gìn thanh danh dòng dõi nhà ta. Xung quanh vụ hỏa hoạn tại ngôi nhà bằng sập đã có nhiều chuyện đồn đại lung tung không lợi gì cho các chú. Mọi sự chỉ trích, ngay cả mọi sự dị nghị sẽ bị dẹp đi nếu các chú vờ anh em Pandava về và trao nửa đất nước cho họ. Đây là ý kiến của ta".

Đrôna cũng khuyên như vậy và gợi ý nên cử một sứ giả để có thể hòa giải và xây dựng nền hòa hiếu vững chắc.

Nghe lời gợi ý như thế, Kacna nổi giận. Y rất trung thành với Duryôdana và không thể chịu đựng được ý kiến chia một phần đất nước cho anh em Pandava. Y nói với Dōritaratra: "Đrôna đã nhận của cải và danh vọng từ tay ngài, cho nên tôi lấy làm lạ khi nghe ông ta gợi ý như vậy. Một vị vua nên cân nhắc kỹ cái đúng cái sai trong ý kiến của các triều thần rồi mới chấp nhận hoặc gạt bỏ nó".

Nghe Kacna nói như vậy, đôi mắt già của Đrôna bùng bùng lửa giận. Ông nói: "Hỡi con người xấu xa kia, người đang khuyên đức vua đi vào con đường tội lỗi đó! Dōritaratra mà không làm theo lời Bhisma và ta thì dòng họ Kōrava chắc chắn sẽ bị tiêu diệt trong một tương lai gần đây".

Tiếp đó Dōritaratra hỏi ý kiến Vidura, ông này đáp: "Bhisma là vị đứng đầu dòng họ nhà ta và Đrôna là bậc sư phụ. Lời khuyên của hai vị đó sáng suốt và đúng, không nên xem thường. Anh em Pandava cũng là con cháu của Người,

như Đuryôđana và các công tử khác vậy. Nhưng Người nên hiểu biết những ai khuyên Người làm tổn hại tới anh em Pandava, kẻ ấy thực sự định muốn cho dòng họ bị hủy diệt. Drupada và các bạn ông ta cũng như Krixna và bộ tộc Yadava là những đồng minh trung thành của anh em Pandava. Không thể nào gây chiến để đánh bại được họ. Lời khuyên của Kacna thật điên rồ và sai lầm. Người ta đã xì xào khắp nơi rằng chúng ta cố tình định giết anh em Pandava trong ngôi nhà bằng sáp, vậy việc đầu tiên là thử tìm cách nói sao cho khỏi bị chê cười đã. Cả nước rất vui mừng khi hay tin anh em Pandava vẫn còn sống và rất mong muốn gặp lại họ. Xin đừng nghe lời Đuryôđana. Kacna với Xakuni đang còn là những thanh niên khờ dại, chưa biết thuật trị nước và không đủ năng lực để góp ý kiến. Xin hãy nghe theo ý kiến Bhisma".

Mãi tới cuối cùng Đoritaratra mới quyết định việc hòa hiếu bằng cách chia một nửa đất nước cho các con của Pandu. Lão phái Vidura tới vương quốc Panchala tìm gặp anh em Pandava và Drôpadi.

Vidura lên đường tới kinh đô vua Drupada trên một cỗ xe phóng nhanh, đem theo nhiều châu báu và những tặng vật quý giá khác.

Vidura dâng lễ chào mừng vua Drupada một cách trọng thể và thay mặt Đoritaratra xin nhà vua cho anh em Pandava cùng Panchali trở về Haxtinapura.

Drupada chẳng tin gì Đoritaratra, nhưng ông chỉ nói đơn giản:

- Cái đó là tùy lòng anh em Pandava.

Vidura đến gặp Kuntí, quý lady bà. Kuntí nói: "Hỡi người con của Vichitravirya, ông đã cứu sống con cái tôi. Bởi thế

chúng cũng như con ông. Tôi tin vào ông. Ông khuyên bảo sao, tôi xin vâng". Trong lòng Kunti thực ra bà cũng nghi ngờ ý định của Dronitaratra.

Để cho bà yên tâm, Vidura nói như sau: "Con cái của hoàng hậu sẽ không bao giờ bị hại. Họ sẽ được hưởng một nửa vương quốc và sẽ được hiến hách. Thôi, xin hoàng hậu hãy trở về cùng chúng tôi". Sau rốt Drupada cũng bằng lòng để Vidura cùng với anh em Pandava, Kunti và Drôpadi trở về Hastinapura.

Để chào mừng các hoàng tử thân yêu đã trở về sau những năm dài sống lưu vong và làm ăn vất vả, đường phố Hastinapura được phun nước và trang hoàng bằng hoa tươi thắm. Như đã quyết định, một nửa đất nước được trao cho anh em Pandava, và Yuhitira lên ngôi vua.

Dronitaratra chúc mừng vua mới và nói mấy lời từ biệt như sau: "Em ta là Pandu đã khiến cho đất nước này thịnh vượng. Mong cháu tỏ ra là người kế nghiệp xứng đáng với thanh danh của cha cháu. Trước kia vua Pandu lấy làm sung sướng mỗi khi được ta khuyên bảo. Vậy cháu hãy yêu ta như yêu cha cháu. Con ta độc ác và kiêu căng. Ta đã thu xếp như thế này để không thể xảy ra xung đột hoặc hận thù giữa hai bên con cháu. Hãy tới Khandavaptaxta và lấy đó làm kinh đô. Tổ tiên chúng ta, Pururava, Nahusa và Yayati đã từ nơi đó mà cai trị đất nước. Đây là cố đô của chúng ta. Hãy xây dựng lại và gắng sao cho được danh thơm lừng lẫy". Dronitaratra thân ái nói với Yuhitira như vậy.

Anh em Pandava sửa sang lại đô thành đổ nát, xây dựng lâu đài thành lũy và đặt tên mới là Indraprasta.

Indrapraxha được toàn thế giới ca ngợi. Nó được hưng thịnh, giàu có và đẹp đẽ hơn xưa.

Anh em Pandava sung sướng trị vì trong ba mươi sáu năm cùng với mẹ và Drôpadî, không bao giờ đi trạch khỏi con đường đạo lý Dhacma.

CHƯƠNG 18

CHIM XARANGA

Trong những câu chuyện kể xứ Purana, ta thấy chim muông và thú vật cũng biết nói như người và đôi khi chúng cũng có ý kiến riêng và dạy ta những điều hay lẽ phải tế nhị. Những bản tính tự nhiên của các con vật đó được xây dựng một cách khéo léo để ta có thể hé nhìn vào thế giới của những con người đã hóa kiếp làm muông thú này.

Một trong những vẻ đẹp đặc sắc của nền văn học Puranic là sự hòa hợp nhuần nhuyễn của cái tự nhiên và trí tưởng tượng. Trong mỗi đoạn thú vị ở bản anh hùng ca Ramayana, Hanuman được mô tả là con người rất mực sáng suốt và uyên bác, nhưng chàng hay làm những trò tinh nghịch khi tưởng tượng rằng cô gái chàng thấy tại căn nhà người chủ quán Ravana, là nàng Xita.

Người ta thường mua vui cho trẻ em bằng những chuyện cổ tích trong đó chim muông và thú vật đều biết nói. Nhưng những chuyện ở Purana còn có ý nghĩa đối với cả những người đứng tuổi, thông thường ẩn sau những câu chuyện,

người ta đưa ra lời giải thích tại sao súc vật lại được trời phú cho tiếng nói như người. Phương pháp thường dùng là nhắc lại kiếp trước, khi những con vật đó còn ở kiếp người. Chẳng hạn một con hươu kiếp trước là một đạo sĩ, con cáo là một ông vua, do bị phép thần chú mà chịu trầm luân khổ nạn. Trong những trường hợp đó, con hươu sẽ hoạt động như loài hươu nhưng lại ăn nói như một đạo sĩ; và qua lối con cáo, tính quỷ quyệt nổi bật lên cùng với đặc tính của một ông vua khôn ngoan, giàu kinh nghiệm. Vì vậy truyện cổ tích là những công cụ giao lưu thú vị để truyền đi những chân lý lớn lao đôi khi chứa đựng trong đó.

Khandavaptaxta là một khu rừng nhiều mỏm cao, vực thẳm đầy gai góc, ngổn ngang những vết tích đá nát của một thành đô chết đã lâu đời. Đây thật là một nơi đáng sợ, từ chim muông, dã thú đến bọn trộm cướp, kẻ xấu xa, đều lấy đó làm nơi ẩn náu. Khu rừng ấy cũng thuộc quyền sở hữu của anh em Pandava, vì vậy Krixna và Acgiuna quyết định đốt rừng để xây dựng ở đây, một đô thành mới.

Có một con chim Xaranga đang sống tại khu rừng ấy với bốn con chim con. Con trống chỉ ham thích bay nhảy khắp khu rừng với những chim mái khác, chẳng đoái hoài tới vợ con, để mặc cho chim mẹ trông nom săn sóc bầy chim non. Khi khu rừng bị châm lửa đốt theo lệnh của Krixna và Acgiuna, và lúc lửa đã cháy lan ra bốn bề gieo sức tàn phá khắp nơi mà chim trống cũng chẳng thấy vể. Chim mẹ đau khổ than thở: "Lửa mỗi lúc một gần, gặp gì đốt cháy nấy; chẳng mấy chốc nó sẽ lan tới đây và thiêu mẹ con ta ra tro. Mọi giống vật trong rừng đang tuyệt vọng đau khổ, không trung thì vang ầm ầm tiếng thân cây đổ gãy. Tội nghiệp cho

lũ chim non không cánh! Các con đi, các con sẽ làm mối cho ngọn lửa mất thôi! Mẹ biết làm sao bây giờ? Cha các con đã bỏ mẹ con ta, mà mẹ thì không đủ sức mang các con bay đi xa cùng mẹ!".

Chim mẹ đang than khóc như vậy thì bầy chim con nói: "Mẹ ơi, mẹ đừng lo lắng gì cho chúng con, hãy để mặc chúng con với số phận chúng con, hãy để mặc chúng con với số phận chúng con. Nếu chúng con có phải chết ở đây, thì kiếp sau chúng con sẽ sung sướng. Nếu mẹ chịu hy sinh, vì chúng con mà chết thì gia đình ta sẽ bị tuyệt diệt. Mẹ hãy bay đi và hãy lấy chồng khác đi, chúng con cầu chúc mẹ sung sướng. Chẳng mấy chốc mẹ sẽ có con cái và có thể quên được chúng con. Mẹ à, mẹ hãy suy nghĩ kỹ và hãy làm điều có lợi cho dòng giống nhà ta, mẹ à!".

Mặc dầu lời khuyên của các con là sáng suốt, nhưng chim mẹ không nỡ rời bỏ lũ chim con. Nó nói: "Mẹ cứ ở đây và cùng chết trong lửa với các con".

Đây là bối cảnh của câu chuyện về các con chim. Thuở xưa có một vị đạo sĩ tên là Măngđapala; từ lâu ông đã sống theo đúng với lời nguyện làm một người balamôn độc thân toàn thiện. Nhưng khi ông ta tìm cách lên cõi trời thì người canh cổng nói: "Đây không có chỗ dành cho những người không có con đâu!" rồi đuổi ông ta về. Sau đó, ông ta hóa kiếp làm chim Xaranga và ở với một con chim mái là Giarita. Con mái đẻ được bốn trứng. Rồi chim trống bỏ Giarita, bay lượn lang thang trong rừng cây cùng với một một con chim mái khác là Lapita.

Đến kỳ hạn, bốn trứng của Giarita nở ra bốn chim con

Ragixua mà còn có thể cứu vớt và thu được sự đồng tình của các vị vua đang đau khổ trong ngục tù của y".

Nghe những lời ấy của Krixna. Yuhitira nói: "Tôi cũng đồng ý như vậy. Tôi chỉ là một trong nhiều vị vua cai trị đất nước một cách tốt đẹp, công bằng và sống sung sướng, không tham vọng. Muốn trở nên hoàng đế, đấy quả là chuyện hão huyền và hư vinh. Tại sao một vị vua lại không thể sống thỏa mãn với đất nước của riêng mình được? Do đó, tôi từ bỏ ý muốn làm hoàng đế, mà thực tế, tước vị đó chẳng hấp dẫn chút nào. Chính tại các em tôi chúng muốn thế. Một khi chính ngài còn e ngại Giaraxanda, thì thử hỏi tôi còn hy vọng làm gì được?...".

Bhima chẳng ưa chút nào cái tinh thần tự mãn nhát gan đó. Chàng nói: "Tham vọng là đức tính cao quý nhất của một vị vua. Có sức mạnh là một ưu điểm, nhưng nếu người ta không biết đến sức mạnh của mình, thì điều ấy còn có nghĩa lý gì? Em không thể tự bằng lòng với mình khi phải sống một cuộc sống an nhàn và tự mãn. Kẻ nào vứt bỏ được sự chây lười và biết sử dụng thích đáng những thủ đoạn chính trị, kẻ đó có thể chiến thắng ngay cả ai mạnh hơn mình. Sức mạnh mà được tăng cường bởi mưu lược, chắc chắn sẽ làm được nhiều việc. Quả vậy, có cái gì mà không thể thực hiện được nếu biết phối hợp giữa sức khỏe của em, sự sáng suốt của ngài Krixna và tài nghệ Aegiona? Chúng ta có thể chiến thắng uy thế của Giaraxanda, nếu cả ba chúng ta chung sức lại, đem nó ra thi thố, không ngần ngại và không sợ sệt".

Krixna xen vào: "Giaraxanda nhất định phải bị giết. Hắn đã vô cớ bắt bỏ ngục tám mươi sáu vị vua chúa. Hắn có kế hoạch tiêu diệt một trăm vị vua và đang chuẩn bị bắt thêm

mười bốn vị nữa. Nếu Bhima và Aegiuna bằng lòng, tôi sẽ đi cùng và cùng nhau chúng ta sẽ lập mưu giết tên vua kia, giải thoát cho các vua chúa bị bắt giam. Tôi tán thành sự gợi ý của Bhima".

Yuhitira không vui lòng trước lời khuyên đó. Chàng nói: "Thật ra, làm như vậy có nghĩa là đem Bhima và Aegiuna - những người em mà tôi quý như hai con mắt của mình - ra hy sinh, đơn giản chỉ để thỏa mãn một ý muốn hão huyền là được làm hoàng đế! Tôi không muốn đưa hai em tôi vào cuộc phiêu lưu nguy hiểm. Theo tôi, tốt nhất là nên từ bỏ ý định ấy".

Aegiuna nói: "Đối với chúng ta, sinh trưởng trong một dòng họ hiển hách, một cuộc sống không có những chiến công oanh liệt thì liệu có ích gì? Một người Koxatrya tuy được trời phú cho sức khỏe và tài nghệ kiêm toàn, cũng không trở nên lừng danh được nếu y không đem nó ra thi thố. Lòng nhiệt tình hăng say là mẹ của sự thành công. Chúng ta có thể dành được vận may nếu chúng ta cương quyết làm tròn phận sự. Ngay cả một người hùng mạnh cũng có thể thất bại nếu như y tự để cho sự chán nản lôi cuốn, không sử dụng được những khả năng y có. Trong phần lớn các trường hợp, sự thất bại đều do chỗ không lường được sức mạnh của mình. Chúng ta biết chúng ta mạnh, chúng ta không ngại sử dụng sức mạnh đó đến mức tối đa. Làm sao mà anh Yuhitira lại cho rằng chúng ta không có khả năng làm điều đó? Một khi chúng ta về già, thì đấy là lúc khoác chiếc áo màu hoàng thổ, đi vào rừng và sống những ngày còn lại để sám hối và tu luyện. Còn bây giờ thì chúng ta phải

sống một cuộc sống hào hùng, làm những sự việc anh hùng xứng đáng với truyền thống của dòng dõi chúng ta".

Nghe những lời đó, Krixna vui mừng nói: "Aegiona, con của Kuntì, dòng dõi Bharata, khuyên như thế là rất đúng. Ai cũng phải chết, người anh hùng hay kẻ nhát gan cũng vậy, nhưng nhiệm vụ cao quý nhất của một Koxatrya là phải trung thành với dòng dõi và niềm tin của mình, phải đè bẹp quân thù trong những trận đánh chính đáng mà giành lấy vinh quang".

CHƯƠNG 20

GIẾT GIARAXANDA

Brihadôrata, thống lĩnh ba đạo quân, cai trị nước Magadha, nổi tiếng là một bậc đại anh hùng. Ông lấy hai nàng công chúa để sinh đôi của vua Kaxi, và ông thề với hai nàng rằng ông sẽ coi họ ngang nhau, không chút thiên vị người nào. Trông mong mãi, nhưng nhà vua không được hưởng phúc trời để có một đứa con. Khi đã về già, ông trao đất nước cho các triều thần, cùng với hai bà vợ bỏ vào rừng và thành tâm tu luyện khác khổ. Ông tới gặp đạo sĩ Kaosika thuộc dòng họ Gôtama, lòng buồn rầu khao khát có người nối dõi. Khi vị đạo sĩ động lòng trắc ẩn, hỏi ông muốn gì, ông bèn đáp: "Tôi không có con; tôi đã trao ngôi vua cho người khác và vào rừng ở. Vì vậy tôi đến xin ngài cho tôi được có con cái".

Đạo sĩ rất thương hại ông, và ngay lúc đạo sĩ đang suy

nghe xem có cách nào giúp nhà vua thì một quả xoài rơi vào vạt áo ông. Đạo sĩ cầm lấy trao cho nhà vua và chúc rằng: "Xin người cầm lấy. Người sẽ được như sở nguyện".

Nhà vua bổ đôi quả xoài, và trao cho mỗi bà vợ một nửa. Làm như vậy là nhà vua giữ lời thề sẽ không thiên vị ai. Một thời gian sau khi đã ăn phần quả xoài, cả hai bà vợ đều có thai. Đúng kỳ hạn thì họ sinh đẻ. Nhưng việc này không đem lại niềm vui sướng như họ chờ mong mà lại khiến cho họ đau buồn hơn trước, bởi vì mỗi người chỉ sinh hạ được có mỗi một nửa đứa bé, mỗi đứa là một khối ghê tởm. Quả thật chúng là hai phần bằng nhau của một đứa bé, mỗi đứa trẻ có một mắt, một cánh tay, nửa mặt, một tai v.v...

Đau khổ vô hạn, họ ra lệnh cho người hầu đem hai mảnh ghê rợn đó, bọc vào một tấm vải, buộc lại, rồi đem vứt cho thật xa. Những người hầu tuân lệnh, làm đúng như thế rồi đem vứt gói đó lên một đồng rác ngoài đường phố.

Một con yêu tinh ăn thịt người chột đi tới. Nó lấy làm thích thú khi thấy hai mảnh thịt và ngay lập tức nó quơ lấy cả hai. Tự nhiên hai nửa theo đúng chiều trên dưới xích sát lại với nhau rồi gắn chặt vào làm một và biến thành một đứa bé còn sống, đủ mọi bộ phận như một con người. Con yêu tinh kinh ngạc quá, không muốn giết đứa bé. Nó hóa phép thành một người đàn bà xinh đẹp, đi tới gặp nhà vua, dâng đứa bé cho ông ta và nói: "Đây là con của Người".

Nhà vua vui mừng khôn xiết, đem đứa bé giao lại cho hai bà.

Đứa bé mang tên Giaraxanda. Lớn lên, y trở thành một người có sức khỏe ghê gớm, nhưng thân thể y có một nhược điểm là, vì do hai mảnh riêng rẽ chấp lại, nếu dùng sức

người vừa đủ để xé thì thân thể ấy lại có thể bị tước làm đôi.

Câu chuyện lý thú này bao hàm một chân lý quan trọng, ấy là hai phần riêng rẽ mà được gắn vào với nhau thì vẫn yếu, vẫn có cơ lại bị tách ra.

Lúc đã quyết định việc đánh nhau với Giaraxanda để giết y, Krixna bèn nói: "Hamxa, Hidimbaka, Kamxa, và những kẻ đồng minh khác của Giaraxanda không còn nữa; bây giờ y ở thế cô lập, vậy chính là lúc phải giết y. Chẳng cần phải dùng vũ khí để giao tranh với y. Cứ việc thách thức đấu tay đôi là giết được y".

Thế theo điều luật danh dự ở thời đó, một Koxatrya phải chấp nhận một cuộc thách thức quyết đấu tay đôi, có hoặc không có vũ khí. Lối thứ hai này là lối đánh nhau loạn xạ đến chết hoặc bằng bao tay sắt rất nặng, hoặc đánh vật với nhau. Đây là thông lệ cổ truyền của giới võ sĩ. Krixna và anh em Pandava sẽ dùng lối ấy để giết Giaraxanda.

Họ cải trang làm những nhà tu hành, mặc áo vỏ cây, tay cầm nắm cổ thiêng đacbha. Như thế rồi, họ lên đường đi vào nước Magadha, tới thành đô của Giaraxanda.

Giaraxanda đang buồn phiền vì có điềm xấu báo chuyện chẳng lành. Để phòng ngừa mọi nguy cơ hãm dọa, y mời các thầy tư tế làm lễ chuộc tội và bản thân mình cũng ăn chay sám hối. Krixna, Bhima và Acgiuna tay không bước vào cung điện y. Phong mạo cao quý của họ tỏ ra họ thuộc dòng dõi hiền hách, nên Giaraxanda tiếp đón họ một cách kính trọng. Nghe y chúc tụng chào mừng, Bhima và Acgiuna không hé răng đáp lại vì họ muốn tránh không nói lời đối trá.

Thay mặt họ, Krixna lên tiếng: "Hai vị này hiện giờ phải

tuân thủ lời nguyện giữ im lặng, xem đầy như là một phần trong công cuộc tu luyện của họ. Họ chỉ có thể nói sau nửa đêm". Giaraxanda tiếp họ trong tế đường và trở về cung.

Giaraxanda có cái lệ chỉ tiếp những khách quý nào đã có lời nguyện và chỉ nói chuyện với họ vào lúc họ thấy nhàn rỗi và thuận tiện; bởi thế nên đến nửa đêm, y tới thăm họ. Nom cung cách đứng ngồi của họ, Giaraxanda sinh nghi. Và y cũng nhận thấy tay họ có vết chai vì hay dùng cung tên, hơn nữa, họ lại có phong thái kiêu hùng của người Koxatrya.

Lúc Giaraxanda hỏi thực, họ trả lời thẳng: "Chúng tôi là kẻ thù của ngài và đòi được giao tranh với ngài ngay. Ngài có thể chọn ai trong chúng tôi thì tùy ý ngài".

Sau khi đã nhận mặt từng người, Giaraxanda nói: "Krixna, người là đứa chăn bò; Aegiuna chỉ là thằng nhóc con. Bhima nổi tiếng có sức khỏe. Vậy ta muốn đấu với hân". Vì Bhima không có vũ khí, nên Giaraxanda hào hiệp đồng ý đấu tay không với chàng.

Bhima và Giaraxanda, cả hai người ngang sức ngang tài nên họ giao tranh liên tục suốt mười ba ngày không nghỉ ngơi, còn trong khi đó, Krixna và Aegiuna đứng xem hết lo lắng lại hy vọng. Đến ngày thứ mười bốn, Giaraxanda tỏ ra yếu sức. Krixna giục Bhima đã đến lúc phải kết liễu đời y. Ngay lập tức Bhima nhắc bổng đối thủ lên, quay tít có đến một trăm vòng, ném phịch y xuống đất, túm lấy cẳng y, tước người y ra làm đôi. Rồi Bhima gào lên mừng rỡ.

Nhưng ngay tức thì, hai mảnh ghép trở lại, Giaraxanda bị xé đôi gắn lại làm một, vụt đứng bật dậy, cường tráng hơn trước, và lại xông lên đánh Bhima.

Thấy như vậy, Bhima đâm hoảng, còn đang hoang mang chưa biết làm thế nào thì bỗng chàng thấy Krixna nhặt một cọng rơm, tước làm đôi, vát hai nửa sang hai hướng ngược nhau. Bhima hiểu ý; lúc chàng lại tước đôi người Giaraxanda ra một lần nữa, chàng bèn ném mỗi một nửa sang mỗi phía khác nhau, do đó hai mảnh không xích lại được sát nhau để gắn liền với nhau nữa. Như vậy Giaraxanda đành phải chết.

Các hoàng tử bị cầm tù được giải thoát; con trai Giaraxanda được phong vương xứ Magadha và Krixna cùng Bhima, Aegiuna trở về Indraprasta.

Giaraxanda chết rồi, bây giờ con đường dẫn tới lễ Ragiakua đã dọn quang; anh em Pandava làm lễ xứng để rất rầm rộ huy hoàng. Yuhitira lên ngôi hoàng đế. Chỉ có một việc đáng tiếc làm cho buổi lễ kém vui. Yến tiệc đang sắp kết thúc, và lúc suy tôn ngôi thứ danh dự, thì Xixupala tỏ ra bất kính giữa hội đồng các vua chúa, thách thức giao tranh với Krixna và bị Krixna giết chết. Chương sau sẽ nói đến chuyện này.

CHƯƠNG 21

NGÔI THỨ DANH DỰ SỐ MỘT

Trong một cuộc hội đồng, việc tổ chức cuộc tẩy chay để phản đối một chuyện gì đó không phải là điều mới lạ. Qua chuyện Mahabharata, chúng ta được biết rằng cái lối "tẩy chay" đó cũng thịnh hành ngay cả thời xưa.

Vào thời đó, nước Ấn Độ gồm một số những tiểu quốc độc lập. Tuy có một đạo lý dharmā chung và một nền văn hóa chung trên toàn đất nước, nhưng tính tự trị của mỗi tiểu vương quốc đều được tôn trọng nghiêm ngặt. Tháng hoặc có một vài ông vua mạnh thế và nhiều tham vọng muốn tìm kiếm một sự đồng tình của những bạn bè để họ chấp nhận ngôi bá chủ của mình, và đôi khi ông ta cũng đạt được mục đích mà chẳng xảy ra chuyện gì. Khi đã được sự chấp thuận đó, ông ta tổ chức một lễ Rāgīaxua rất lớn; tất cả các vị vua đã đồng ý, đều tham dự tổ đấu thừa nhận ngôi bá chủ của ông. Thế theo tục lệ đó, sau khi giết Gīaraxanda, anh em Pāṇḍava cũng mời những vị vua khác tới và tổ chức lễ Rāgīaxua.

Đã tới lúc tiến hành việc phân định ngôi thứ. Theo tục lệ, vị khách nào được xem là xứng đáng ở địa vị cao nhất, vị khách đó sẽ nhận được ngôi thứ danh dự số một. Vậy thì vấn đề nảy sinh: ai là người đáng được chúc mừng trước. Người ông, tức Bhīma, phát biểu hùng hồn rằng Kṛiṣṇa, vua xứ Dvāraka, đáng được chúc mừng trước tiên, mà đây cũng là ý kiến riêng của Yuhitira.

Yuhitira tuân theo ý kiến của người ông, và ra lệnh cho Xahadēva kính dâng lên Kṛiṣṇa những lễ mừng theo như tục lệ quy định.

Xixupala, vua nước Chēḍi, một người vốn dĩ căm ghét Kṛiṣṇa chẳng khác tội ác ghét đạo đức, không thể chịu đựng được điều đó.

Y cười âm thầm một cách chế giễu và nói: "Thật là lối bịch và bất công, nhưng ta đây đâu có lạ. Kể nghe theo ý kiến này là một đứa trẻ vô thừa nhận (âm chỉ có tính cách lằng mọ con

cái Kunti). Người cho ý kiến là con của kẻ suốt đời chảy từ cao xuống thấp (ý nói tới chuyện Bhisma do nữ thần Gāṅgā sinh ra. Con sông dĩ nhiên chảy từ cao xuống thấp). Và kẻ dâng những tặng phẩm danh dự cũng là kẻ vô thừa nhận. Còn kẻ được nhận vinh dự thì sao đây? Một gã điên từ thuở sơ sinh, một đứa con nuôi của một tên mục đồng. Những thành viên của hội đồng đây quả là câm, nếu họ không hé răng nói lấy một lời về việc này. Đây không ai xứng đáng tuốt". Một vài người trong số các vị vua dự đại hội hoan nghênh ý kiến Xixupala. Được khuyến khích như vậy, y bèn nói với Yuhitira: "Khi có mặt đông đủ các vị vua tụ hội tại đây, mà ngài lại dành ngôi thứ danh dự số một cho Kṛiṣṇa, thì thật là một điều đáng sỉ nhục. Nơi đáng tôn kính thì không tôn kính, nơi không xứng đáng lại đi tôn kính, cả hai cách đều tỏ ra xúc phạm như nhau. Ngài có ý đồ xưng vương đế, nhưng ngài lại mù tịt điều đó, quả thật đáng thương hại".

Càng nói y càng nổi nóng, và y tiếp: "Biết bao đức vua và các vị anh hùng đang ở đây, nhưng ngài không biết đến, ngài ranh ma không đếm xỉa tới họ, lại dành những tặng phẩm danh dự để vương cho đứa con nuôi một gã mục đồng, một đứa vô danh tiểu tốt; Vaxudēva, cha của Kṛiṣṇa, chỉ là một tên đầy tớ cho Vṛaxēna; hẳn cũng chẳng phải con vua cháu chúa gì. Đây có phải là nơi, là dịp để ngài bày tỏ lỗi thiên vị tâm thương của ngài đối với Kṛiṣṇa, con của Dēvaki hay không? Điều đó có xứng đáng với con cái của Pandu hay không? Trời! Các ngài dòng dõi Pandu ơi! Các ngài trẻ người non dạ, chưa từng trải, không biết cung cách điều khiển một cuộc họp các bậc vương giả. Cái lão Bhisma già nua lẫn lẩn

dắt dần các ngài thì như lão điên và cũng khiến các ngài hóa điên nốt. Krixna, ừ phải, nói cho cùng, Krixna đâu có phải là kẻ biết cảm quyền? Ôi! Ngài Yuhitira, làm sao ngài dám tiến hành việc trao danh dự số một khôn khổ kia, giữa hội đồng về vang gồm các bậc vua chúa này? Ngay cả về tuổi tác, y cũng không xứng đáng, mà nếu ngài thân phục một mái tóc hoa râm, thì đây, cha y chẳng còn sống đấy sao? Ngài không thể trọng vọng y như là thầy học của mình, bởi lẽ thầy học của ngài là Đrôna, ông ta đang có mặt ở hội đồng này. Hay là y thành thạo việc cúng tế lễ lạt mà ngài trọng vọng y? Thế không được, vì vị đại sư phụ Vyaxa cũng hiện diện. Có lẽ trao ngôi thứ danh dự số một cho Bhisma thì còn khả dĩ vì, tuy lão có lẩm cẩm thật đấy, nhưng lão còn xứng đáng là huynh trưởng trong gia đình ngài. Kripa, thầy giáo trong gia đình cũng có mặt tại hội đồng này. Thế thì tại sao ngài dành ngôi thứ vinh dự số một cho cái gã chân bò ấy? Và Axotama nữa, vị anh hùng tinh thông mọi xatra, có mặt ở đây. Sao ngài quên mất chàng, mà lại đi chọn Krixna?

"Trong số các vị vua chúa ở đây, có Đuryôđana. Và đây nữa, có Kacna, đệ tử của Paraxurama. Há chàng ta chẳng phải là vị anh hùng đã giao tranh tay đôi với Giaraxanda và đánh bại y sao? Gạt bỏ chàng ta vì cái lỗi thiên vị như trẻ con, ngài chọn Krixna để trao vinh dự thứ nhất, mà Krixna chẳng phải con vua cháu chúa gì, chẳng phải anh hùng hảo hán gì, không học thức, không thanh khiết, đến tóc hoa râm cũng không có nữa. Krixna chẳng là cái thá gì, ngoài việc y chỉ là một tên chân bò hèn hạ. Ngài mời chúng tôi tới đây mà ngài làm ăn như thế là làm nhục chúng tôi!

"Hỡi các vị vua chúa, không phải vì sợ mà chúng ta đồng ý tôn Yuhitira lên ngôi hoàng đế, có phải thế không? Riêng chúng ta không để ý ông ta là bạn hay thù. Nhưng vì đã nghe nhiều lời ba hoa tán dóc về sự chính trực của ông ta mà chúng ta muốn thấy ông ta phát cao lá cờ của đạo lý dharmas. Bây giờ, sau bao nhiêu lời đồn đại về phẩm hạnh và đạo đức, ông ta đã lừa gạt làm nhục chúng ta. Phẩm hạnh gì, đạo đức gì mà lại đi trao ngôi thứ danh dự số một cho gã Krixna hèn mạt, đã giết Giaraxanda một cách bất công như vậy? Từ đây, các vị nên gọi Yuhitira là một người không chính trực".

"Bố Krixna! Về phần mình, làm sao người dám trâng tráo nhận lấy cái vinh dự do các ông Pandava bị hướng dẫn sai lạc, trao cho, tại sao? Há người lại quên bản thân nhà người rồi ư? Hay là người quên mất truyền thống khiêm tốn? Hay người cũng như con chó khư khư gặm lấy khúc xương thừa mà chẳng ai buồn đòi hoặc giữ lấy? Thật ra, người không thấy rằng cái trò hề này là một sự nhạo báng tai hại và một sự xấu hổ đối với chính mình sao? Có khác gì một sự nhạo báng khi đưa những của đẹp ra cho một kẻ mù xem, hoặc đem đàn bà gả cho một tên hoạn quan? Cũng như vậy thôi, những vinh dự đế vương quả thực là một xúc phạm tới nhà người".

"Bây giờ thì rõ ràng rồi, cái gã Yuhitira - sẽ - được làm hoàng đế, cái lão Bhisma lẩm cẩm và cái thằng trẻ ranh Krixna đều một đồng một cốt".

Nói xong những lời gay gắt đó, Xixupala đứng lên, rời khỏi chỗ ngồi, bỏ ra ngoài, và gọi luôn các vị nào mà cũng cảm thấy sỉ nhục như y, đi theo y. Nhiều vị ra theo.

Yuhitira chạy theo họ, cố nói cho họ nguôi đi bằng những

lời lẽ ngọt ngào về sự hòa hiếu; nhưng vô ích, vì họ đang giận hờn sôi không tài nào nguôi được. Sự huênh hoang gây gổ tới cực độ của Xixupala dẫn tới một cuộc xô xát dữ dội; giữa Krixna và Xixupala nổ ra một cuộc giao đấu ác liệt; rồi cuộc Xixupala bị giết.

Lễ Ragiaxua được tổ chức trọng thể; và Yuhitira được thừa nhận là hoàng đế.

CHƯƠNG 22

XAKUNI XEN VÀO CUỘC

Lễ Ragiaxua kết thúc, các vị vua chúa, tư tế và bô lão đã nhóm họp lại để dự lễ, bèn từ già lục tục ra về. Vyaxa cũng đến từ biệt. Dhacmaputra đứng lên, cung kính tiếp đón ông rồi ngồi xuống cạnh ông. Bậc hiền giả nói: "Hỡi người con của Kunti, ông đã nhận danh hiệu hoàng đế, mà ông hết sức xứng đáng. Mong rằng dòng dõi Kunti hiền hách sẽ nhờ ông mà ngày càng vinh quang. Xin cho phép ta trở về am để tu luyện".

Yuhitira sờ chân vị huynh trưởng và sư phụ rồi thưa: "Thưa sư phụ, chỉ có Người mới cất được nỗi lo ngại của tôi: qua những điềm dữ, người thông tuệ biết trước được những tai họa sắp xảy tới. Do cái chết của Xixupala, điều dữ này đã kết thúc trọn vẹn hay còn đang tiếp diễn thêm?".

Bhagavan Vyaxa đáp: "Con yêu quý, còn nhiều điều đau buồn khổ não đang chờ con trong mười ba năm tới. Điều dữ chỉ dẫn cho con biết sự hủy diệt của dòng dõi Koxatrya. Sau

cái chết của Xixupala, điều đó không tránh được. Hoàn toàn ngược lại. Có hàng trăm vị vua chúa sẽ phải chết; trật tự và lễ lối cũ sẽ mất đi. Tai họa này xuất phát từ mối hiểm khích một bên là con và các em con, một bên là các anh em thúc bá, con của Dṛitaratra. Mối thù sẽ trở nên sâu sắc trong cuộc chiến tranh dẫn đến sự tiêu vong dòng Kṛṣṇa. Không ai cưỡng lại số mệnh được. Nhưng con hãy cứ kiên nghị, vững vàng mà đi theo lẽ chính trực. Hãy cẩn trọng mà cai trị đất nước. Thôi, ta từ biệt con!". Nói rồi Vyasa ban phúc cho Yuhitira.

Những lời Vyasa nói khiến Yuhitira lòng nặng trĩu. Và chàng cảm thấy chán ngán danh vọng trần thế, chán ngán cả cuộc sống nữa. Chàng báo cho các anh em mình biết lời tiên đoán về tai họa không tránh khỏi đối với dòng dõi. Chàng thấy cuộc sống là một công việc cay đắng, nặng nề phải gánh vác, số mệnh của chàng đặc biệt tàn nhẫn khắc nghiệt.

Acgiuna nói: "Là một vị vua, anh hoang mang như vậy là không phải. Chúng ta phải ngẩng cao vầng trán bất khuất mà chờ đón số mệnh, và làm nghĩa vụ của chúng ta".

Yuhitira đáp: "Các em ơi, cầu Trời che chở cho anh em ta, và ban cho ta sự sáng suốt. Về phần anh, anh thế sẽ không bao giờ ăn nói phũ phàng với anh em hoặc bà con thân thích trong mười ba năm tới. Anh sẽ phải tránh mọi cơ để gây xung đột. Anh sẽ không bao giờ nóng giận, vì đó là cội rễ của sự hiểm thù. Phải luôn luôn suy nghĩ học hành để không có cơ hội mà nổi giận hoặc kiếm cớ gây xung đột. Như vậy là chúng ta thừa hưởng được lời báo trước của Vyasa". Các em đều chân thành đồng ý như vậy.

Biến cố đầu tiên trong những chuỗi biến cố mà đỉnh cao là cuộc tàn sát tại bờ trên cánh đồng Kurusêtra, biến cố làm cội rễ xấu xa của mọi biến cố, ấy là việc Xakuni xúi giục Yuhitira chơi xúc xắc, mà Xakuni lại là một hung thần giúp cho Đuryôđana. Làm sao một người sáng suốt và đạo cao đức trọng như Yuhitira lại chịu để cho gã Xakuni lôi cuốn đến bước ấy, một khi chàng đã biết được có những điều xấu có thể sẽ xảy ra?

Nguyên nhân chủ yếu là do chàng cứ nhất mực quyết tâm tỏ ra hòa thuận với các anh em họ, không đi ngược lại ý muốn của họ là từ chối lời mời đánh xúc xắc giao hữu vì theo phong tục thời đó, việc chấp nhận hay từ chối một trò chơi may rủi là một điều gắn với danh dự. Chính vì chàng lo lắng nuôi giữ thiện ý, mà đã bỏ mặc cho mầm mống độc hại của lòng hận thù và chết chóc mọc lên. Đây là một minh chứng cho việc không kết quả của kế hoạch con người, dầu là chín chắn hoặc khôn ngoan, nếu không được thần linh phù trợ. Sự sáng suốt hết mức cũng vô ích trước định mệnh và nếu số mệnh chiếu người thì ngay những hành động diên rở của chúng ta cũng hóa thuận lợi.

Trong khi Dhacmaputra chuyên tâm lo làm sao tránh một cuộc tranh chấp bằng bất cứ giá nào, thì về phần mình, Đuryôđana lòng cháy bỏng ghen tức khi nghĩ tới sự phồn thịnh của dòng họ Pandava mà y đã chứng kiến hồi đang ở kinh đô của họ, trong kỳ lễ xúng đế. Tại đấy, lần đầu tiên trong đời, Đuryôđana nom thấy những của cải vô giá, những cánh cửa pha lê lấp lánh lóa mắt, và không biết bao nhiêu đồ vật chạm trổ tinh xảo, tất cả những thứ đó dựng nên cảnh hưng thịnh. Y cũng được thấy nhiều vị vua chúa của nhiều

xứ sở vui lòng kết làm đồng minh với họ Pandava. Điều này làm cho y đau khổ. Trước sự thịnh vượng của họ Pandava, y suy nghĩ miên man, đắm chìm trong sầu não đến nỗi, thoát dầu, y không nghe Xakuni, đứng bên cạnh, đang nói với y.

Xakuni hỏi: "Cô sao thái tử lại thờ dài? Người đau khổ vì chuyện gì vậy?". Đuryôdana đáp: "Yuhitira được các em hỗ trợ dùm bọc, nom như Ngọc hoàng Indra vậy. Ngay trước mặt các vị vua chúa, Xixupala đã bị giết, ấy thế mà không một ai có đủ can đảm đứng lên báo thù cho y. Giống như bọn Vyasa sống nhờ buôn bán dối chác, họ đem danh dự, vàng bạc châu báu tới để lấy lòng Yuhitira. Thấy tất cả điều đó, thử hỏi làm sao tôi không khổ tâm cho được? Sống thế này thì có gì là vui?".

Xakuni nói: "Ôi! Thái tử Đuryôdana, họ Pandava là anh em với Người. Thấy họ thịnh vượng mà Người đâm ghen tị thì thật không hợp lẽ. Họ chỉ đang thừa hưởng quyền thừa kế chính đáng của họ mà thôi. Nhờ hồng phúc mà họ hưng thịnh chứ không hề làm thiệt hại đến người khác. Cô sao Người lại ghen tỵ? Các em và bạn bè của Người đứng bên Người và tuân lệnh Người. Đrôna, Axoatama và Kacna ở bên cạnh Người. Có sao Người khổ tâm khi Bhisma, Kripa, Giayadrata, Xômađata và bản thân tôi đều hỗ trợ cho Người? Sức Người có thể chinh phục cả thế giới ấy chứ! Xin đừng buồn mãi như vậy".

Nghe những lời đó, Đuryôdana nói: "Cậu Xakuni ơi, quả thật có rất nhiều người ủng hộ tôi. Thế tại sao chúng ta lại không tiến hành chiến tranh và đuổi cổ bọn Pandava ra khỏi Indrapraxha?".

Nhưng Xakuni nói: "Không nên. Cái ấy không phải dễ đâu. Nhưng tôi biết có một cách để tống cổ Yuhitira ra khỏi Indrapraxha mà không phải dùng đến chiến tranh hoặc rổ một giọt máu".

Mắt Đuryôđana sáng lên; nhưng nghe nói thì hay quá, liệu biết có làm được không? Y ngờ vực hỏi: "Thưa cậu, có thể dè bẹp bọn Pandava mà không cần phải hy sinh một mạng người nào, thật thế ư? Kế hoạch của cậu là thế nào?". Xakuni đáp: "Yuhitira mê chơi xúc xắc, nhưng không sành sỏi; y không biết gì đến những mẹo lừa và không biết nắm những dịp mà người thông minh biết sử dụng nó. Nếu chúng ta mời y chơi bạc, nhất định y sẽ nhận lời, đúng theo truyền thống giới Kóxatrya. Tôi giỏi các ngón cờ gian bạc lận và sẽ thay mặt thái tử để chơi. Đối địch với tôi, Yuhitira chỉ là thằng bé bất lực. Tôi sẽ giành đất nước, của cải của y cho thái tử mà chẳng phải rổ lấy một giọt máu".

CHƯƠNG 23

LỜI MỜI

Đuryôđana và Xakuni tới gặp Đoritaratra. Xakuni mở đầu câu chuyện. Y nói: "Tâu đức vua, Đuryôđana đang xanh xao đi vì đau buồn lo lắng. Thái tử đang đau khổ là thế mà Người không quan tâm gì tới cả. Cớ sao Người lại hồ hững như vậy!".

Đoritaratra là người rất chiều con; lão ôm hôn con và nói:

"Ta không hiểu tại sao con không được khuây khỏa. Còn có gì mà con chưa được hưởng đâu? Cả trái đất này nằm dưới chân con. Một khi đã có mọi lạc thú bao quanh con như của các thần linh, thì tại sao con lại tự mình làm khổ mình làm vậy? Con đã học kinh Vêda, thuật cung tên và các môn trí thức khác với các bậc thầy uyên thâm nhất. Là con trưởng của ta, con sẽ thừa hưởng ngôi báu. Như vậy thì con còn muốn gì nữa? Nói ta nghe".

Duryôdana đáp: "Thưa phụ vương, cũng như bất cứ ai, giàu hoặc nghèo, con cũng ăn uống, cũng che phủ sự trần trụi của con, nhưng con thấy cuộc đời khó mà sống nổi. Sống một cuộc đời như thế này, liệu có ích gì? " Rồi tiếp đó, y bộc lộ tỷ mỉ sự ghen tỵ và căm thù đang gặm nhấm y, khiến cuộc sống của y không còn hương vị gì. Y đề cập tới sự thịnh vượng được chứng kiến tại kinh đô anh em Pandava, đối với y điều đó còn cay đắng hơn là nếu y mất tất cả cái gì đã có từ xưa tới nay. Y nói toạc ra: "Thỏa mãn với cái phần thuộc về mình, đấy không phải là cốt cách một Kṣatriya. Sự sợ sệt và thương xót là tính cách thấp hèn nhất của bậc vua chúa. Từ lúc con chứng kiến sự thịnh vượng tột đỉnh của Yuhitira, thì từ đó, của cải và lạc thú không đem lại cho con sự thỏa mãn nữa. Ôi! tâu phụ vương, bọn Pandava thì đã lớn lên mà chúng ta thì đang co lại".

Doritaratra nói: "Con thân yêu. Con là con cả của chính cung hoàng hậu và của ta; con thừa kế sự vinh quang và sự vĩ đại của dòng dõi hiển hách nhà ta. Đừng có ấp ủ chút hằn thù nào đối với anh em Pandava. Đau khổ và chết chóc sẽ là kết quả duy nhất của lòng hằn thù đối với bà con thân thích,

nhất là khi họ không có chút gì đáng chê trách. Nói ta nghe, tại sao con cảm ghét Yuhitira đạo cao đức trọng? Sự thịnh vượng của họ há chẳng phải của chính chúng ta sao? Bàn bệ của chúng ta là bàn bệ của y. Y không có chút hằn thù nào đối với chúng ta. Xét về phương diện khí phách anh hùng, và về dòng dõi, con cũng ngang với y. Có sao con lại đi ghen tỵ với em con? Không nên đâu. Con chớ nên ghen tỵ". Nhà vua già nói như vậy; tuy quá nuông chiều con, nhưng hễ có dịp thì ông ta cũng không ngần ngại nói ra cái điều ông cho là đúng.

Duryôdana chẳng mấy may bằng lòng ý kiến của cha y và lời y đáp lại không được kính cẩn cho lắm.

Y đáp: "Con người mà không có cái hiểu biết thực tế, chỉ vui đùa vào sách vở thì cũng như chiếc thìa gỗ như chiếc thìa gỗ nhúng vào thức ăn ngon, mà chẳng nếm được hoặc lợi dụng được gì ở thức ăn. Cha học hỏi nhiều về cách trị dân nhưng cha chẳng có lấy một chút sáng suốt về việc đó; lời khuyên của cha đối với con đã tỏ rõ như vậy. Phép xử thế là một chuyện, còn việc trị nước hoàn toàn là chuyện khác. Brihaxpati đã nói thế này: "Sự chịu đựng và tính an phận tuy là bốn phận của người bình thường, nhưng không phải là đức hạnh của các vị vua chúa". Nghĩa vụ của một Kṣatriya, ấy là mãi mãi tìm chiến thắng. Bất kể là đạo đức hay phi đạo đức, vua chúa phải tìm sự chiến thắng". Duryôdana vừa nói như vậy, vừa viện dẫn những câu châm ngôn chính trị và đưa ra những thí dụ, khiến cho cái lý do xấu nhất lại có vẻ như là cái lý do tốt nhất.

Rồi Xakuni can thiệp vào, trình bày chi tiết kế hoạch

vững vàng của y trong việc mời Yuhitira chơi xúc xắc, mưu đồ đánh bại chàng hoàn toàn và tước đoạt của chàng hết thảy mà không cần sử dụng đến vũ khí.

Gã Xakuni ác độc nói để kết thúc: "Xin đức vua chỉ cần cho mời người con của Kunti chơi xúc xắc là đủ. Còn lại xin hãy để mặc hạ thần".

Duryôdana nói: "Xakuni sẽ giành lại cho con những của cải của anh em Pandava mà không để xảy ra xung đột; chỉ cần cha đồng ý cho mời Yuhitira là đủ".

Doritaratra nói: "Ý kiến các người xem ra không được thích đáng. Để ta hỏi ý kiến Vidura về việc đó đã. Bác ấy sẽ khuyên chúng ta thế nào là phải".

Nhưng Duryôdana không tán thành việc hỏi ý kiến Vidura. Y nói với cha rằng: "Vidura rồi chỉ đưa ra những điều nhạt nhẽo về luân lý đạo đức; nó chẳng giúp gì cho mục đích chúng ta cả. Chính sách của các bậc vua chúa phải khác xa với những chằm ngôn tình tế của các bản Kinh, và phải là một chất cứng rắn nhất, mà sự chiến thắng là một cách thể nghiệm. Hơn nữa, Vidura chẳng ưa gì con và y còn thiên vị anh em Pandava. Cha biết rõ điều đó cũng như con vậy".

Doritaratra nói: "Họ Pandava mạnh thế lắm. Ta thiết nghĩ, khôn ngoan nhất là đừng đối lập với họ. Trò chơi xúc xắc chỉ dẫn tới sự hiềm khích thôi. Những dục vọng nảy sinh từ cuộc chơi bài bạc sẽ không còn biết thế nào là giới hạn nữa. Chúng ta không nên làm như vậy".

Nhưng Duryôdana vẫn dai như đũa: "Nhà chính khách sáng suốt là kẻ dám bỏ mọi sợ sệt và tự bảo mình bằng cố

gắng của chính mình. Lẽ nào chúng ta không mở một lối thoát khi chúng ta còn mạnh hơn chúng? Như vậy mới là biết lo xa, thời cơ bị lỡ sẽ không bao giờ trở lại nữa, và cứ bề ngoài mà xét thì không phải chính chúng ta bày ra trò xúc xắc để làm hại anh em Pandava. Đây là một cách giải trí của thời trước mà những người Kṣatriya thường tham dự; nếu bây giờ nó giúp chúng ta đạt được mục đích của mình mà không đổ máu, thử hỏi đâu là mối nguy hại?".

Doritaratra đáp lại: "Con thân yêu, cha đã già rồi. Con muốn sao cứ làm thế. Nhưng đường lối con đang theo đuổi không hợp với ta. Ta chắc chắn về sau con sẽ hối tiếc. Đây hẳn là có bàn tay của số mệnh xen vào".

Rốt cuộc bị thúc bách dồn dập và cũng vì mệt nhọc không hy vọng có thể khuyên can đứa con từ bỏ ý kiến, nên Doritaratra đồng ý và ra lệnh cho những kẻ hầu hạ chuẩn bị một sông bạc. Tuy nhiên ông ta không thể từ bỏ việc tham khảo ý kiến của Vidura về vấn đề này.

Vidura nói: "Tâu đức vua, không còn nghi ngờ gì nữa, việc này sẽ đẩy lên lòng hận thù khôn nguôi".

Vì không thể cưỡng lại yêu cầu của con, Doritaratra bèn nói: "Nếu chúng ta gặp vận may thì tôi chẳng có ngại gì cuộc chơi này. Nhược bằng ngược lại, thời vận phản lại chúng ta, thì chúng ta làm gì được? Bởi vì trăm sự đều do số mệnh định đoạt cả. Ông cứ việc đi, thay mặt tôi, mời Yuhitira tới đây chơi xúc xắc".

Được lệnh như vậy, Vidura đem lời mời tới Yuhitira.

Thế là Doritaratra, con người nhu nhược, bị lôi cuốn đánh phải nhượng bộ trước ý muốn của con do quá nuông chiều y, mặc dầu ông ta biết rõ đây chính là số mệnh đang ra tay.

CHƯƠNG 24

ĐẶT CUỘC

Nom thấy Vidura, Yuhitira lo lắng hỏi han: "Có sao ông kém vui như vậy? Anh em bà con chúng ta ở Haxtinapura mạnh khỏe cả đấy chứ ạ? Nhà vua và các hoàng tử có khỏe mạnh không?".

Vidura cho ông biết sứ mạng của mình: "Ồ Haxtinapura, mọi người đều mạnh khỏe cả. Thế còn bà con anh em ở đây thế nào? Thay mặt đức vua Đoritaratra, tôi tới đây mời ông tới thăm sông bạc vừa mới được xây xong. Người ta cũng đã xây một tòa lâu đài, như của ông tại đây. Nhà vua mong ông cùng các em ông tới chơi, thăm xem phong cảnh rồi chơi một ván xúc xắc; sau đó sẽ trở về".

Yuhitira xem ra muốn hỏi ý kiến Vidura nên nói: "Những trò đánh đố thường gây bất hòa trong giới Koxatrya. Nếu có thể, thì một người sáng suốt nên tránh... Chúng cháu bao giờ cũng chờ đợi lời khuyên bảo của ông. Vậy trong việc này, ông có thể chỉ bảo cho chúng cháu thế nào đây ạ?".

Vidura đáp: "Ai nấy đều biết trò chơi xúc xắc là cội rễ của biết bao nhiêu tai họa. Tôi đã hết sức phản đối ý kiến đó, nhưng nhà vua vẫn sai tôi mời ông, và tôi phải tuân lời. Về phía ông thì ông muốn thế nào là tùy ở ông".

Mặc dầu có lời cảnh cáo ấy, Yuhitira vẫn cùng các em và tùy tùng lên đường đi tới Haxtinapura.

Người ta có thể hỏi tại sao Yuhitira là người sáng suốt lại

đáp lại lời mời ấy. Con người nhiều khi cố tình đắm bỏ vào chỗ tiêu vong do ba nguyên nhân là: ham mê nhục dục, thích cờ bạc và thích rượu chè. Yuhitira ham mê cờ bạc. Tục truyền Koxatrya xem việc nhận hay từ chối lời mời chơi xúc xắc là một vấn đề danh dự. Trung thành với lời nguyện của mình từ thuở Vyasa răn bảo ông tránh những tranh chấp có thể nổ ra dẫn tới sự tiêu diệt cả dòng dõi, Yuhitira không muốn tạo ra bất cứ một cái cớ nào để làm mất lòng Doritaratra. Nhưng nguyên cớ đó là đồng loã với thói ham cờ bạc khiến Yuhitira nhận lời mời tới Haxtinapura. Anh em Pandava và tuý tông nghỉ chân tại tòa lâu đài đẹp để dành riêng cho họ. Yuhitira nghỉ ngơi một ngày, rồi sáng hôm sau thì tới sòng bạc.

Sau khi trao đổi những lời chúc tụng theo thường lệ, Xakuni báo cho Yuhitira biết rằng bàn chơi đã phủ vải, rồi hấn mời chàng tham gia.

Lúc đầu, Yuhitira nói: "Tâu đức vua, cờ bạc là điều xấu. Trong một trò chơi may rủi, thắng được không phải là nhờ dũng cảm hoặc tài năng. Axida, Vêvala và các bậc đạo sĩ cao minh khác am hiểu việc đời, đều đã dạy rằng, đánh bạc là điều cần nên tránh, bởi vì nó là cơ hội cho sự lừa đảo. Những người ấy cũng nói rằng chiến thắng trong cuộc giao tranh mới là con đường đúng đắn của Koxatrya. Chúng ta không phải không biết việc đó".

Một phần kém suy xét vì quá ham mê cờ bạc, và trong thâm tâm Yuhitira thực ra cũng muốn chơi nên trong cuộc tranh luận với Xakuni sự xung đột nội tâm này đã bộc lộ. Gã Xakuni ranh ma, nắm được điểm yếu đó ngay, nên hấn nói: "Chơi bạc thì có gì là sai trái? Thật ra, giao tranh là thế nào?

Ngay cả một cuộc tranh luận giữa các môn đồ học kinh Vêda, cũng là thế nào? Người thông thái bao giờ cũng giành được phần thắng đối với bọn ngu ngốc. Cũng như người giỏi bao giờ cũng thắng. Nói cho cùng, đây chính là cuộc thử thách về sức mạnh và sự khéo léo, và chẳng có gì là sai cả. Còn như kết quả thì trong mọi môi trường hoạt động, kẻ thành thạo đánh bại kẻ yếu vụng, và trong trò chơi xúc xắc cũng vậy thôi. Nhưng nếu nhà vua ngại thì Người cũng chẳng cần chơi làm chi, có điều xin đừng nên nói chuyện sai trái để chống chế".

Yuhitira đáp: "Thôi được, ai chơi với tôi?".

Duryôdana đáp: "Nhiệm vụ của anh là phải tìm kiếm những thứ để đặt cược như của cải và châu báu. Hiện giờ cậu anh sẽ thay anh chơi với chú".

Yuhitira đã chắc mẩm đánh bại được Duryôdana, nhưng với Xakuni lại là chuyện khác, vì phải thừa nhận hẳn là một tay sành sỏi. Do đó chàng lưỡng lự hỏi: "Tôi thiết nghĩ, theo tục lệ làm gì có kiểu một người chơi thay cho người khác?".

Xakuni riều cợt đáp lại: "Tôi thấy ông đang tìm lối bào chữa khác rồi".

Yuhitira đỏ mặt và, vứt bỏ mọi sự cân nhắc đắn đo, chàng đáp: "Được, chơi thì chơi".

Sòng bạc chật ních người xem. Đrôna, Kripa, Bhima, Vidura đều có mặt. Họ đều biết cuộc chơi sẽ kết thúc tàn hại và họ đành đau khổ ngồi chứng kiến những điều họ không ngăn ngừa được. Các vị vua chúa nhóm họp tại đây đều hứng thú và hồ hởi theo dõi.

Lúc đầu, họ cá vàng bạc, châu báu, rồi xe và ngựa. Yuhitira đều thua. Yuhitira cá đến đầy tớ và cũng mất. Rồi ông đặt cược voi và quân đội, cũng mất nốt. Con xúc xắc do Xakuni ném ra lúc nào cũng chiều theo ý muốn của hắn.

Bò, dê, thành phố, làng xã, công dân và mọi thứ của cải khác. Yuhitira đều mất. Ông mất cả những đồ trang sức của các em và của ông, ngay cả đến quần áo ông mặc nữa, ông cũng mất. Bao giờ vận đen cũng quấy phá ông, mưu mẹo lường gạt của Xakuni cũng đánh bại ông.

Xakuni hỏi: "Còn có gì khác để ông có thể đem ra đặt cược nữa không?".

Yuhitira nói: "Đây có chú Nakula vóc người đẹp đẽ. Chú ấy là của báu của tôi. Tôi đem ra làm cược".

Xakuni đáp: "Thật thế ư? Được vị hoàng tử yêu thương của ông, chúng tôi thích lắm!". Nói xong y ném con xúc xắc và kết quả đúng như y đã nói trước.

Tất cả mọi người run lên.

Yuhitira nói: "Đây có chú em Xahadêva. Chú ấy nổi tiếng tinh thông mọi ngành tri thức. Dem chú ấy ra đánh cược là sai trái, nhưng tôi vẫn làm. Chơi thôi".

Xakuni vừa ném con xúc xắc vừa nói: "Đây, tôi chơi đây. Và tôi được!". Yuhitira lại mất Xahadêva.

Gã Xakuni tội lỗi, sợ rằng Yuhitira có thể ngừng tại đây. Hắn khích:

- Đối với ông, Bhima và Acgiuna là em ruột của ông. Chắc hẳn sẽ quý hơn là con của Madri. Tôi biết ông không muốn đưa họ ra cược.

Bây giờ thì Yuhitira đã đâm ra bạt mạng, lại bị châm

chọc bởi những lời nói nhạo báng gán cho chàng, ý đồ coi rẻ các em khác mẹ, cho nên chàng đáp: "Đồ ngu, người định đi tìm cách chia rẽ anh em ta sao? Sống một cuộc sống xấu xa, làm sao người có thể hiểu được cuộc sống phải đạo của chúng ta?"

Rồi chàng nói tiếp: "Ta đưa ra đặt cược chú Acgiuna bách chiến bách thắng, con người vượt qua các đại dương chiến tranh một cách thắng lợi. Chơi đi!". Xakuni đáp: "Tôi ném con xúc xắc này đây", và hần ném. Yuhitira mất luôn Acgiuna.

Vận đen khắc nghiệt khiến con người phát rồ dại, đã đẩy Yuhitira đi xa hơn, chìm sâu hơn. Nước mắt ràn rụa, chàng nói: "Bhima, em ta, là người lãnh đạo chúng ta trong trận mạc; chú ấy gieo khủng khiếp vào lòng bọn quý và ngang với Indra; chú ấy không bao giờ chịu được may mắn ô nhục và về sức khỏe thì vô địch ở trần gian. Ta đưa chú ấy ra đánh cược đó!"

Dhacmaputra nói: "Còn, còn chính ta đây. Nếu người thắng, ta sẽ là nô lệ của người".

"Xem đây. Tôi thắng!". Vừa nói hần vừa ném con xúc xắc, và hần được. Sau đó thì gã Xakuni đứng lên giữa đám cử tọa vừa xướng tên của mỗi anh em Pandava, vừa lớn tiếng tuyên bố họ đã trở thành nô lệ của hần một cách hợp pháp.

Mọi người ngồi nhìn, như bị sét đánh. Rồi Xakuni quay về phía Yuhitira và nói: "Đây, còn một vật báu trong tay mi, mi có thể được tự do. Há mi không thể tiếp tục ván chơi và đưa vợ là Drôpađi ra đặt cược sao?". Yuhitira tuyệt vọng nói: "Ta cược cả nòng!". Và chàng run bắn lên.

Trong đám khán giả, chỗ các vị huynh trưởng ngồi; sự

đau buồn xôn xao đã bật lên thành tiếng. Chẳng mấy chốc, những tiếng "Đáng hổ nhục! Đáng hổ nhục!" vang lên từ khắp bốn phía. Những người dễ xúc động nhất khóc nức nở. Những người khác thở hổn hển, và họ cảm thấy rằng giờ cáo chung của trần thế đã tới.

Duryôdana, các em hần và Kacna reo hò điên cuồng. Trong đám ấy, chỉ có Yuhitira là cúi đầu vì hổ nhục và đau khổ, và chàng trút ra một tiếng thở dài não ruột. Xakuni lại ném con xúc xắc rồi la to: "Ta được!".

Ngay lập tức, Duryôdana quay lại phía Vidura và nói: "Đi tìm Drôpađi, vợ yêu của bọn Pandava lại đây. Từ nay nó phải quét tước, lau chùi nhà cửa chúng ta. Điều nó lại đây ngay, không được chậm trễ".

Vidura thét lên: "Anh điên rồ hay sao mà đâm bổ vào một cuộc bại vong như vậy? Anh đang treo mình bằng một sợi chỉ mỏng manh trên một vực thẳm không đáy đấy! Thắng lợi đã khiến anh say rồi, nào anh có thấy nó đâu, nó sẽ nuốt anh cho mà xem!". Sau khi đã mắng Duryôdana như vậy, Vidura bèn quay về phía khán giả và nói: "Yuhitira không có quyền đem Panchali ra đặt cược, một khi mà ông ta đã mất tự do và tất cả các quyền lợi. Tôi thấy sự suy vong của họ Kôrava nghiêm trọng quá, vì coi thường lời khuyên của bạn bè và những người có thiện ý, cho nên con cái Đoritaratra đang trên đường đi xuống địa ngục!".

Nghe những lời nói đó của Vidura, Duryôdana nổi giận, y nói với Pratikami, người đánh xe: "Vidura ghen ghét với chúng ta đấy thôi, lão sợ anh em Pandava mà! Nhưng nhà ngươi thì khác. Đi đi, dẫn Drôpađi lại đây ngay".

CHƯƠNG 25

NỖI THỐNG KHỔ CỦA ĐRÔPADI

Pratikamī tới gặp Đrôpadi như chủ anh đã ra lệnh. Anh thưa với nàng: "Ôi! Thưa hoàng hậu tôn kính, Yuhitira đã sa ngã và mê chơi xúc xắc, đã đánh cược và mất cả hoàng hậu nữa. Bây giờ lệnh bà đã thuộc về tay Đuryôdana rồi. Theo lệnh Đuryôdana sai khiến, tôi tới đây dẫn lệnh bà tới làm nữ tỳ hầu hạ trong nhà ông ta; từ nay đó là công việc của Người".

Đrôpadi, vợ của vị hoàng đế đã tiến hành lễ Ragiaxua, như bị sét đánh khi nghe cái tin quái gở đó. Nàng hỏi: "Pratikamī, người nói cái gì thế? Bậc vua chúa nào lại đi gán vợ mình? Ông ta không có gì để cảm nữa hay sao?".

Pratikamī đáp: "Chỉ tại nhà vua đã mất tất cả mọi thứ sở hữu và không còn chút gì nữa nên mới đưa lệnh bà ra làm cược". Rồi anh kể cho nàng nghe toàn bộ sự việc, Yuhitira đã mất tất cả gia tài ra làm sao, và cuối cùng đã đem nàng đặt cược như thế nào, sau khi đã mất các em và chính bản thân mình.

Tuy những tin đó đau đớn đến mức làm tan nát lòng người và giết chết tâm hồn, nhưng Đrôpadi chẳng mấy chốc lấy lại sự cương dũng, và với đôi mắt nẩy lửa căm giận, nàng nói: "Anh đánh xe đi, hãy trở về đi, anh hãy hỏi người đã đánh bạc ấy, chẳng hay ông mất ông ta trước hay mất vợ

trước. Hãy hỏi câu đó trước đông đủ khán giả. Hay đem câu trả lời tới đây, rồi sau đó anh có thể đến bắt ta".

Pratikami đi vào chỗ khán giả, và quay về phía Yuhitira, anh ta hỏi chàng câu hỏi do Drôpadi đề nghị.

Yuhitira đứng im, không nói năng gì được.

Rồi Duryôdana bảo Pratikami dẫn Drôpadi tới đây để nàng tự mình hỏi chồng mình.

Pratikami lại tới gặp Drôpadi và lễ phép thưa: "Tâu hoàng hậu, gã Duryôdana hèn hạ muốn Người phải tới chỗ khán giả để tự mình hỏi lấy".

Drôpadi đáp: "Không, anh cứ quay về, đặt câu hỏi rồi đem câu trả lời tới đây".

Prakami tuân lệnh.

Điên tiết, Duryôdana quay về phía em y là Duxaxana và nói: "Gã này là thằng rồ dại, sợ Bhima đây. Em đi đi, dẫn con Drôpadi tới đây, nếu cần cứ túm cổ lôi nó tới".

Nghe sai khiến như vậy, gã Duxaxana xấu xa mừng rỡ và ngay lập tức đi làm công việc người ta sai bảo. Hắn tới chỗ Drôpadi, hét to: "Tới ngay, sao được chậm trễ, hả? Bây giờ mày là của chúng tao nghe chưa? Đừng e thẹn, cô em xinh đẹp. Cố làm cho chúng anh vui lòng, vì bây giờ chúng anh đã thu được cô em rồi. Hãy tới chỗ hội đồng ngay". Và trong cơn nôn nóng, hắn làm như sắp dùng sức mạnh bắt lấy nàng kéo đi.

Panchali run rẩy đứng lên, lòng tan nát xót xa và vụt chạy vào nội cung của hoàng hậu Dôritaratra. Duxaxana đuổi theo, túm lấy tóc nàng và lôi ra giữa đám khán giả.

Càng đến gần chỗ tụ hội, Drôpadi càng chế ngự nổi xót xa

của nàng và kêu gọi các bậc huynh trưởng nhóm họp tại đây: "Làm sao các vị lại ưng thuận để cho tôi bị nhà vua đem ra làm vật đặt cược, khi mà nhà vua đã bị bẫy vào trò chơi, bị những người xấu xa và những tay chơi sành sỏi, lừa gạt? Từ lúc nhà vua không còn là người tự do nữa, thì thử hỏi nhà vua có thể đặt cược cái gì được?" Rồi nàng giơ tay ra phía trước, ngược đôi mắt đắm lệ với vẻ cầu khẩn van lơn của con người đang hấp hối. Nàng thét lên, giọng vỡ ra trong tiếng khóc nức nở: "Nếu các vị đã từng yêu thương và kính trọng những bà mẹ sinh đẻ ra các vị và cho các vị bú mớm; nếu như danh dự của người vợ, người em hoặc người con gái của mình quý giá đối với các vị; nếu các vị tin tưởng vào Trời và lẽ Dharma; nếu có như vậy thì xin các vị đừng bỏ rơi tôi trong tình trạng khốn khổ hơn cái chết này!".

Nghe tiếng kêu xé ruột đỏ - như tiếng con hươu khốn khổ bị đâm đến chết - các huynh trưởng gục đầu xuống, đau đớn và xấu hổ. Bhima không thể chịu đựng lâu hơn nữa. Trái tim ứ tràn của chàng trút ra trong một tiếng gầm thình nộ khiến các bức tường phải rung chuyển, rồi chàng quay về phía Yuhitira, gay gắt nói: "Ngay cả cái bọn chơi bạc nhà nghề, bọn du thủ du thực cũng không đem cầm cố những con đi ăn ở với chúng; thế mà anh, tệ hơn chúng, anh lại để mặc con gái Drupada cho cái bọn kẻ cướp kia muốn làm gì thì làm. Tôi không thể chịu đựng được sự bất công đó. Anh là nguyên nhân gây nên tội ác tày trời này. Em Xahadêva, em mang lửa lại đây. Anh sẽ lấy lửa đốt quách bàn tay của kẻ đã chơi xúc xắc".

Tuy vậy Acgiuna vẫn dịu dàng quở trách Bhima: "Từ trước tới nay, em chưa bao giờ ăn nói như vậy. Âm mưu do

kẻ thù chúng ta bày đặt đang đẩy chúng ta sa vào mắ lưới của nó và đang xúi giục chúng ta có hành động tội lỗi. Đáng lý ra chúng ta không nên để sa ngã và chơi cái trò của chúng. Ềm hãy coi chừng".

Với một sự cố gắng phi thường, Bhima kiềm chế được cơn tức giận.

Vikacna, con trai Dōritaratra, không chịu đựng nổi cảnh tượng nàng Panchali đang hấp hối. Chàng đứng lên và nói: "Hỡi các hảo hán Kōxatrya, cớ sao các vị im hơi lặng tiếng? Tôi biết, tôi chỉ là một thanh niên tầm thường, nhưng vị các vị không nói nên tôi buộc phải nói. Xin nghe tôi. Yuhitira đã bị dụ dỗ vào cuộc chơi này do một lời mời mọc có âm mưu sâu xa và chú ấy đã đem cả vị phu nhân đây khi chú ấy không còn cái quyền làm như vậy nữa, bởi vì nàng không phải thuộc về Yuhitira riêng một mình. Chỉ với lý do ấy thôi, đặt cược như vậy cũng đã là bất hợp pháp. Hơn nữa, Yuhitira đã mất tự do rồi, và vì không còn là một con người tự do nữa, thì làm sao chú ấy có quyền đưa nàng ra đặt cược? Và đây, còn lý do khác để bác bỏ. Chính Xakuni đã gợi ý đem nàng ra làm vật cầm cố; điều ấy trái với luật lệ của trò chơi, theo đó thì người chơi cũng không có thể đòi hỏi một vật đặt cược nào đặc biệt. Nếu chúng ta xem xét tất cả những điều đó, thì chúng ta phải thừa nhận rằng Panchali không thuộc về chúng ta một cách hợp pháp. Ý kiến tôi là như vậy".

Khi chàng trai Vikacna can đảm nói lên những điều đó thì sự sáng suốt do Trời ban cho những người đang tụ họp tại đây, đột nhiên soi rạng ý nghĩ của họ. Có nhiều người lớn tiếng tán thành. Họ kêu to: "Lẽ đhacma được cứu vãn rồi! Lẽ đhacma được cứu vãn rồi!".

Vừa lúc đó Kacna đứng lên và nói: "Hỡi Vikacna, anh quên mất một điều rằng trong cử tọa đây còn có các vị huynh trưởng, nên anh đưa ra luật lệ này lệ nọ tuy anh chỉ là một anh thanh niên. Vì không biết và vì khinh suất, anh đang nhục mạ cái gia đình đã sinh ra anh, đúng như ngọn lửa do củi arani nhóm lên quay trở lại thiêu hủy nguồn gốc sinh sống của nó, một con chim xấu phá tổ của chính nó. Ngay từ lúc bắt đầu, khi Yuhitira còn là người tự do, y đã mất tất cả những gì y có và như vậy, cố nhiên, trong đó phải bao gồm cả Drôpadi. Từ đây, Drôpadi đã thuộc quyền sở hữu của Xakuni. Không có gì phải bàn cãi về điều này. Ngay cả quần áo y đang mặc kia bây giờ cũng là của riêng của Xakuni. Anh Duxaxana ơi, hãy lột quần áo bọn Pandava ra, cả áo của Drôpadi nữa, rồi trao cho Xakuni".

Vừa nghe những lời độc địa của Kacna, anh em Pandava cảm thấy rằng họ đang phải đương đầu với những thử thách của lẽ đhacma, cho đến cái tận cùng cay đắng, cho nên họ liền cởi phứt áo ngoài ra để tỏ rõ họ sẵn sàng đi theo con đường của danh dự, của đạo lý, bằng bất cứ giá nào.

Thấy thế, Duxaxana tiến lại chỗ Drôpadi và chuẩn bị dùng bạo lực lột quần áo nàng. Mọi sự giúp đỡ của trần thế đã không làm nên chuyện gì, và trong nỗi đau khổ vì bị bỏ rơi hoàn toàn, nàng cầu khẩn lòng thương xót và sự cứu vớt của các thần thánh: "Ôi Ngọc hoàng thượng đế! - nàng than khóc - con sùng kính và tin tưởng vào Người, xin Người đừng bỏ con trong cảnh hoạn nạn này. Con chỉ còn biết trông cậy vào Người nữa thôi. Xin hãy che chở cho con". Và nàng ngất đi. Thế là, lúc gã Duxaxana độc ác sắp sửa làm cái công việc

ô nhục là lột quần áo Panchali ra, lúc những người có từ tâm rừng mình và quay mặt đi, thì ngay lúc đó, do lượng từ bi của Trời, mà có một chuyện thần kỳ xảy ra: Duxaxana vất vả cố gắng lột áo nàng, nhưng mất công vô ích, bởi vì cứ mỗi lần một chiếc áo bị lột ra thì những chiếc áo mới khác lại phủ lên tấm thân nàng. Và, chẳng mấy chốc một đồng quần áo sáng rực được xếp chồng chất trước mặt đám đông mãi tới khi thẳng Duxaxana đành phải chịu bó tay và ngồi phịch xuống vì quá mệt mỏi. Mọi người run lên trước cảnh thần diệu đó, những người có từ tâm qui cầu nguyện Trời rồi òa khóc.

Mọi run lên, Bhima thét to lời thề nguyện khùng khiếp này: "Ta thề sẽ không bao giờ được về nơi cư ngụ mà Trời ban cho tổ tiên ta, nếu ta không xé nát ngực và uống máu thẳng Duxaxana tội lỗi để rửa mối ô nhục của dòng dõi Bharata".

Đột nhiên, nghe tiếng hú của loài chó rừng vọng tới. Từ khắp bốn bề, những con lừa và chim ăn thịt bắt đầu kêu loạn xạ, kỳ quái, báo trước những tai họa sắp tới.

Nhận thức được rằng tai biến này sẽ là nguyên nhân gây nên sự diệt vong cho dòng dõi nhà mình, Đoritaratra - lần đầu tiên và chỉ một lần - hành động một cách sáng suốt và can đảm. Lão gọi Đrôpađi tới bên mình và cố an ủi nàng bằng những lời lẽ tử tế và âu yếm. Rồi lão ngoảnh về phía Yuhitira và nói: "Cháu là người toàn thiện nên không thể có ai oán thù cháu được. Với lòng hào hiệp cao cả cháu hãy bỏ qua hành động xấu xa của Đuryôđana, xóa bỏ khỏi tâm trí cháu mọi kỷ niệm xấu xa về nó. Cháu hãy lấy lại đất nước,

của cái và mọi thứ khác. Cháu hãy lấy lại tự do và hưng thịnh. Hãy trở về Indrapraxis đi, cháu".

Anh em Pandava hoang mang, choáng váng, rời bỏ cái sông bạc khổ nạn ấy. Họ thấy nhờ có phép lạ mà họ mới thoát khỏi tai họa một cách đột ngột.

Sau khi Yuhitira và các em về rồi, tại cung điện bọn Kôrava xảy ra một cuộc tranh cãi dài, đầy giận dữ. Do Duxaxana, Xakuni và những bọn khác kích vào, Duryôdana thỏa mãn cha y, vì ông đã phá hỏng kế hoạch được tiến hành tốt đẹp của chúng, ngay lúc chúng đang đứng ở ngưỡng cửa của thắng lợi. Y viện dẫn câu châm ngôn của Brihaxpati nói rằng không mưu kế nào có thể được xem là sai trái khi mục tiêu của nó nhằm tiêu diệt bọn thù địch đáng gờm. Y thổi phồng sự dưng cảm của anh em Pandava và bày tỏ lòng tin chắc rằng hy vọng duy nhất để đề bẹp bọn Pandava là phải dùng mưu mẹo, phải biến lòng kêu hân và ý thức danh dự của họ thành một lợi thế cho mình.

Không một người Kôxatrya nào biết trọng danh dự lại có thể khước từ một lời mời đánh xúc xắc. Duryôdana trông cậy vào sự đồng ý miễn cưỡng của người cha lăm chắm đối với một kế hoạch nhằm lôi cuốn Yuhitira chơi xúc xắc một lần nữa.

Đúng theo kế đó, y phái một sứ giả đi đuổi theo Yuhitira khi chàng đã lên đường trở về Indrapraxis. Yuhitira chưa về tới nơi thì sứ giả đã tới, và thay mặt Dôritaratra, mời chàng quay trở lại. Nghe lời mời này, chàng nói: "Xấu hay tốt, trăm sự đều do số mệnh, không thể cưỡng lại được. Nếu chúng ta bị ép phải chơi một lần nữa thì chúng ta cứ phải chơi, có thể thôi. Vì danh dự, nên không thể từ chối một cuộc thách thức đấu xúc xắc. Anh phải chấp nhận. Quả đúng như

dạo sỹ Vyasa đã nói: "Không bao giờ có một con sơn dương vàng! Thế nhưng Raama vẫn mất công vô ích đeo đuổi cái mà chàng nom như một con sơn dương vàng¹. Chắc chắn rằng khi những tai họa đã trở thành nghiêm trọng thì trí xét đoán bị hủy hoại trước tiên".

Dhacmaputra quay trở lại Haxtinapura, và lại ngồi vào đánh bạc với Xakuni, mặc dầu mọi người cố can ngăn. Chàng ta chẳng khác gì một con tốt đen thường do Kali điều khiển để giảm bớt gánh nặng cho thế gian. Cách đặt cược để chơi là: kẻ nào bị thua sẽ phải cùng với anh em sống lưu vong trong rừng, trong mười hai năm trời; và đến năm thứ mười ba thì phải sống mai danh ẩn tích; nếu bị phát hiện trong năm thứ mười ba, họ lại phải sống lưu vong mười hai năm khác. Chẳng cần phải nói, lần này Yuhitira cũng bị thua, và anh em Pandava phải làm đúng lời nguyện của những người phải sống trong rừng.

Tất cả mọi người đều gục đầu xuống trong nỗi sỉ nhục.

CHƯƠNG 26

NỖI LO LẮNG CỦA ĐỜITARATRA

Lúc gia đình Pandava lên đường đi vào rừng, thì khắp phố phường vang lên tiếng kêu la than khóc long trời dậy đất, dân chúng tụ tập trên đường, leo lên mái nhà, lên cây,

1. Con quỷ Raavana muốn cướp nàng Xita, bèn hóa làm con sơn dương vàng chạy nhảy tung tăng trước mặt Xita. Xita bảo hoàng tử Raama, chồng nàng, đuổi bắt. (Truyện "Raamayana" - Phạm Thùy Ba dịch).

lên tháp để nhìn họ ra đi. Những hoàng tử đó xưa nay từng ngồi trên xe ngựa giát vàng khảm bạc hoặc chễm chệ trên mình voi oai vệ, trong tiếng nhạc tưng bừng náo nức, thì bây giờ đang từ bỏ những quyền lợi cha truyền con nối của họ, lê bước trên đôi chân mệt mỏi, theo sau là những đám đông khóc sụt sùi. Từ bốn phía vang lên những tiếng kêu la: "Nhục nhã, đau đớn thay! Hỡi trời xanh thăm thẳm! Trời có thấy cảnh tượng này cho không, hỡi Trời?".

Lão vua mù Dronitaratra cho mời Vidura tới, yêu cầu ông tả lại cho nghe cảnh anh em Pandava ra đi để sống lưu vong.

Vidura đáp: "Yuhitira, con của Kunti, lấy áo che mặt; Bhima bước theo sau, mắt cúi xuống nhìn đôi cánh tay. Acgiuna vừa bước vừa rải cát lên đầu chân. Nakula và Xahadêva theo sát Yuhitira lấy bụi thoa khắp người. Drôpadî nước mắt tuôn ròng ròng đi theo Dhacmaputra, tóc xoắn tung phủ khắp mặt. Dhômya cùng đi với họ, miệng hát khúc thiếu Lama dâng lên thần chết Yama".

Nghe những lời nói ấy, Dronitaratra lại càng hoảng sợ và lo lắng hơn trước nhiều. Lão hỏi: "Thế dân chúng họ có nói gì không?".

Vidura đáp: "Tâu đại vương, tôi phải bảm với Người đúng những lời mà dân chúng thuộc mọi đẳng cấp và tín ngưỡng đã nói. Họ nói rằng: "Những vị thủ lĩnh của chúng ta đã từ bỏ chúng ta rồi. Đáng phỉ nhổ thay cho những bậc huynh trưởng dòng họ Kuru đã chịu để cho xảy ra nguồn cơn nông nổi như vậy! Gã Dronitaratra tham lam và con cái gã đã đuổi con cái Pandu vào rừng". Trong khi dân chúng chửi rủa chúng ta như vậy, thì Trời nổi trận bất bình, lờ chớp sáng

loáng, mặt đất đau khổ âm âm rung chuyển, và còn nhiều điểm xấu khác nữa".

Trong khi Đoritaratra và Vidura đang nói chuyện với nhau như vậy thì đạo sĩ Narada đột nhiên xuất hiện trước mặt họ và tuyên bố: "Mười bốn năm nữa, kể từ ngày hôm nay, dòng họ Kôrava sẽ bị tuyệt diệt, đó là kết quả của tội ác mà Duryôdana đã phạm phải". Nói xong, đạo sĩ biến mất.

Duryôdana cùng đồng bọn hết sức hoảng sợ, họ tới gặp Drôna cầu xin ông ta dấu có xảy ra chuyện gì cũng đứng bao giờ bỏ rơi họ.

Drôna nghiêm nghị đáp: "Qua lối hành động của họ, ta biết anh em Pandava đều là con cháu thần linh, không ai chiến thắng nổi, nhưng bốn phần ta là đấu tranh cho con cháu của Đoritaratra vì họ trông cậy vào ta và vì ta sống nhờ vào họ¹. Ta sẽ chiến đấu vì họ, bằng cả trái tim và tâm hồn nhưng số mệnh mạnh hơn cả. Chắc chắn anh em Pandava sẽ từ nơi lưu vong quay trở về, lòng rực lửa căm thù. Ta cũng biết tại sao có chuyện căm giận đó rồi, bởi vì do tức giận với Drupada mà ta đã truất ngôi và làm mất danh dự của ông ta. Nhất quyết trả thù, ông ta làm lễ tế trời đất và đã được trời ban cho một người con, hắn sẽ giết chết ta, đứa con ấy là Đoritadumna. Cũng do số mệnh đã định sẵn mà hắn là anh rể và bạn của anh em Pandava, và sự việc đều đang xoay vần theo tiến định. Hành động của anh cũng xoay về hướng đó, ngày tháng của anh cũng đã được tính. Đừng để phí thời gian trong lúc còn có thể làm điều thiện, hãy tiến hành những cuộc tế lễ lớn, hãy hưởng những thú vui không tội lỗi,

1. Nguyên văn: ăn muối của họ (N.D.).

hãy giúp đỡ, bố thí cho những người nghèo khó. Sự phục thù sẽ đuổi kịp anh trong mười bốn năm nữa. Duryôdana anh nên hòa giải với Yuhitira. Đó là tôi khuyên như vậy, nhưng dĩ nhiên, làm thế nào thì tùy anh".

Duryôdana chẳng thích thú chút nào khi nghe Đrôna nói thế.

Xangiaya hỏi Đoritaratra: "Tâu vương thượng, có sao Người buồn bã làm vậy? "

Ông vua mù đáp: "Làm sao ta có thể yên vui được khi chúng đã lăng nhục anh em Pandava?".

Xangiaya nói: "Điều Người nói hoàn toàn đúng. Nạn nhân của số mệnh rủi ro, trước tiên sẽ trở nên hư hỏng, hoàn toàn mất hết ý thức về cái phải, cái trái. Thời gian, người đã phá hủy tất cả, không cần phải cầm một cái chùy để đập vỡ đầu một con người, mà chỉ cần phá hoại sự xét đoán của y, khiến y hành động điên rồ để rồi tự tiêu diệt. Các con của Người đã xúc phạm Panchala quá đáng và tự đặt mình vào con đường tiêu diệt".

Đoritaratra nói: "Ta đã không theo con đường sáng suốt của lễ dhacma trong việc cai trị đất nước, mà lại chịu để cho đứa con điên rồ lôi cuốn. Đúng như ông nói, chúng ta đang đi gặp xuống vực sâu".

Vidura thường hết lòng khuyên răn Đoritaratra. Ông thường nói với lão: "Con của Người đã phạm một tội lớn, Dhacmaputra đã bị lừa. Khiến con cái Người quay trở lại con đường đạo đức và đẩy họ tránh xa tội lỗi, há đó không phải là nhiệm vụ của Người sao? Người nên ra lệnh ngay bây giờ cho anh em Pandava được thu hồi lại đất nước Người ban cho họ. Hãy gọi Yuhitira ở rừng về và hòa giải với anh ta.

Người cũng nên kiểm chế bớt Đuryôdana mà nếu y không nghe lẽ phải thì phải bắt buộc y".

Lúc đầu nghe Vidura nói như vậy Đoritaratra còn im lặng ngồi nghe vì lão biết Vidura sáng suốt hơn lão và muốn điều tốt lành cho lão, nhưng nghe nhắc đi nhắc lại mãi những lời có tính cách thuyết giáo ấy, lão dần dần cũng thấy bức bối.

Rồi đến một hôm Đoritaratra không chịu được nữa, lão nổi giận to tiếng: "Ông Vidura ơi! Bao giờ ông cũng bênh anh em Pandava chống lại con cái tôi. Ông không nghĩ đến điều lợi cho chúng tôi. Đuryôdana là con tôi đẻ ra. Tôi bỏ nó làm sao được? Nói một cách phi lý như ông thì thử hỏi, để làm gì? Tôi chẳng còn tin ở ông nữa mà tôi cũng chẳng cần đến ông nữa. Nếu ông muốn, ông cứ việc đi với bọn Pandava". Nói rồi lão quay lưng, đi về cung.

Vidura buồn rầu thấy rằng dòng dõi Kuru chắc chắn sẽ bị tiêu diệt. Làm đúng như lời Đoritaratra, ông lên xe quất ngựa đi mau vào rừng, nơi anh em Pandava ở.

Đoritaratra lòng đầy hối hận lo âu. Lão tự nghĩ: "Sao ta lại làm ân thế này? Đẩy Vidura sáng suốt vào tay bọn Pandava, ta chỉ làm cho chúng mạnh thế hơn nữa mà thôi". Cân nhắc điều đó, lão sai mời Xangiaya tới, ông ta mang một bức thư, với lời lẽ hối hận, tới Vidura và yêu cầu Vidura hãy trở lại, tha thứ cho những lời ân nói nông nổi của một người cha khốn khổ.

Xangiaya vội vã đi vào rừng và thấy anh em Pandava mặc áo da hươu, có nhiều đạo sĩ ngồi quanh. Vidura cũng có mặt ở đấy; Xangiaya trao cho ông ta bức thư của Đoritaratra và nói thêm rằng nếu ông ta không về, ông vua mù chắc sẽ đau khổ mà chết.

Vidura lòng dịu hiền, hiện thân của đạo lý ~~dharm~~ma, lấy làm xúc động, liền trở về Haxtinapura.

Doritaratra ôm hôn Vidura và sự bất hòa giữa hai người tan đi trong nước mắt thân ái.

Một ngày nọ, đạo sỹ Mêtrâya tới triều đình Doritaratra và được đón tiếp hết sức cung kính.

Doritaratra cầu xin ông ban phúc và nói: "Thưa sư phụ tôn kính, chắc Người đã gặp anh em Pandava, các cháu yêu dấu của tôi, trong rừng Kurugiangai. Chúng nó có khỏe không, thưa sư phụ? Các cháu chúng tôi, chúng vẫn thương yêu lẫn nhau như xưa, phải không ạ?".

Mêtrâya đáp: "Tỉnh cớ tôi có gặp Yuhitira trong rừng Kamyaka. Các vị đạo sĩ trong rừng đã tới thăm họ. Tôi được biết về những chuyện xảy ra ở Haxtinapura đây, và tôi lấy làm ngạc nhiên là sao người ta lại có thể làm được điều đó, trong khi Bhisma và bản thân ngài còn sống".

Rồi, Mêtrâya tới gặp Duryôdana lúc bấy giờ cũng ở tại triều. Vì nghĩ đến lợi ích của y, ông ta khuyên y đừng gây tổn thiệt cho anh em Pandava nữa, mà nên hòa giải với họ. Không những tự họ đã có thể mạnh mà họ còn có quan hệ với Krixna và Drupada.

Gã Duryôdana điên rồ và bướng bỉnh chỉ cười khẩy. Y vỗ đùi tỏ ý chế riễu, lấy chân cào cào mặt đất, và không thèm trả lời lấy một tiếng, y quay người đi.

Mêtrâya nổi giận nhìn thẳng vào mặt Duryôdana, ông quát: "Mi ngạo mạn đến thế kia ư? Mà mi vỗ đùi muốn chế riễu một con người muốn điều tốt lành cho mi sao? Rồi đùi của mi sẽ bị cây chùy của Bhima đập gãy, mi sẽ chết nơi

chiến địa". Nghe nói như vậy, Dōritaratra đứng bật lên, sụp xuống chân vị đạo sĩ xin tha thứ.

Mêtrāya nói: "Lời nguyện của tôi sẽ không ứng nghiệm nếu con của Ngài hòa giải với anh em Pandava. Nhược bằng không, nó sẽ có hiệu lực". Nói xong ông giận dữ bước nhanh ra khỏi triều đình.

CHƯƠNG 27 LỜI THỀ CỦA KRIXNA

Những tin tức về việc Krixna giết Xixupala bay đến tai bạn y là Xanva; y rất tức giận và đem một đạo quân hùng mạnh vây hãm Đuaraka. Lúc đó Krixna còn chưa trở về nên ông già Ugraxēna lãnh trách nhiệm bảo vệ thành đô. Đuaraka là một pháo đài kiên cố xây dựng trên một hòn đảo và được bố trí với nhiều phương tiện phòng thủ. Có nhiều trại lính lớn, lực lượng và vũ khí dồi dào, pháo đài có nhiều chiến binh lừng danh. Ugraxēna ra lệnh cấm chỉ việc rượu chè và các trò chơi, chủ yếu trong giai đoạn bị bao vây. Tất cả các cầu đều bị phá sập và tàu bè bị cấm không được vào hải cảng của đất nước. Chông sắt được cắm dưới hào bao quanh pháo đài và thành lũy được tu sửa cẩn thận. Mọi lối ra vào thành đều chằng dây thép gai, việc ra vào bị kiểm soát chặt chẽ, đòi hỏi phải có giấy phép và có khẩu lệnh.

Người ta không xao nhãng một biện pháp nào để củng cố thêm thành đô tuy nó đã sẵn kiên cố và khó đánh chiếm nổi.

Tiền lương của binh lính được tăng lên. Những người tình nguyện bị kiểm tra nghiêm ngặt trước khi được tuyển làm lính.

Cuộc vây hãm ác liệt đến nỗi pháo đài sống trong tình trạng thiếu thốn trầm trọng. Lúc về tới nơi, Krixna đau lòng thấy thành đô yêu dấu phải chịu đau thương; ông mở ngay cuộc tấn công đánh bại Xanva, buộc y phải giải vây. Chỉ sau các biến cố đó, Krixna mới biết được những tin đầu tiên về sự kiện ở Haxtinapura, chuyện chơi xúc xắc và việc anh em Pandava phải sống lưu vong. Ngay lập tức, ông lên đường tìm vào rừng nơi anh em Pandava đang sống.

Cùng đi với Krixna, còn có nhiều người, bao gồm người của bộ lạc Bhôgia và Vrini, Đoritakêtu, vua xứ Chêdi, và những người Kêkaya, tất cả đều trung thành với họ Pandava.

Họ lấy làm phẫn nộ khi nghe nói tới sự xảo quyệt của Đuryôdana, và ai nấy đều thét to lên rằng chắc chắn đất sẽ uống máu những hạng người độc ác như vậy. Đrôpadi bước lại gần Krixna; bằng một giọng chìm trong nước mắt và tiếng nức nở, nàng thuật lại những việc ác độc nàng đã chịu đựng.

Nàng nói: "Tôi bị lôi ra giữa đám đông khi trên người chỉ còn có một tấm áo. Con cái Đoritaratra lăng mạ tôi bỉ ổi và đều căng nhìn tôi lúc tôi đang trong cơn hấp hối. Bọn chúng nghĩ rằng tôi đã là nô lệ của chúng, và đối xử với tôi thậm tệ như nô lệ thật vậy. Ngay cả Bhisma và Đoritaratra cũng quên dòng dõi của tôi và quan hệ của tôi đối với họ. Ngay

Gianacđana¹ ơi, ngay cả các chồng của tôi cũng không che chở được tôi, để đến nỗi tôi bị bọn kẻ cướp điên cuồng ấy chế riễu và nhục mạ tục tĩu. Sức lực to lớn của Bhima cùng thanh gươm của Acgiuna cũng xem như vô dụng. Bị khiêu khích đến cùng cực như vậy thì ngay những kẻ nhu nhược cũng tìm thấy sức khỏe và can đảm để đập chết bọn lãng mạ dê hèn kia mới phải.

Dòng họ Pandava nổi tiếng anh hùng là thế mà gã Đuryôđana vẫn sống! Tôi đây, con dâu tiên đế Pandu lại bị tóm tóc mà lôi kéo. Tôi đây, vợ của năm vị anh hùng, lại bị sỉ nhục. Ôi ngài Mathuxudana², ngay ngài cũng bỏ rơi tôi!". Nàng cứ đứng như vậy mà khóc than, không tài nào nói tiếp được vì quá đau đớn, người cứ run bần bật như bị lên cơn động kinh.

Krixna xúc động tới tận tâm can, ông an ủi nàng Đrôpadi đang khóc sụt sùi. Ông nói: "Những kẻ đã làm khổ nàng là những kẻ chiến bại và sẽ bị đập chết trong vũng máu. Nàng hãy lau nước mắt đi. Ta trịnh trọng hứa rằng những bất công đau khổ mà nàng đã phải chịu sẽ được trả thù đích đáng. Bằng mọi cách ta sẽ giúp đỡ họ Pandava. Nàng sẽ là hoàng hậu. Trời có thể sụp, núi Hy-mã-lạp-sơn có thể nứt làm đôi, đất có thể tan vụn, hoặc biển cả mệnh mông có thể cạn, nhưng ta đoan chắc với nàng rằng, lời ta như đinh đóng cột. Ta thế như vậy", và trước mặt Đrôpadi, Krixna trang trọng thề. Lời thề đó, rồi ta sẽ được biết, hoàn toàn phù hợp

1. Một danh hiệu khác của Krixna.

2. Một danh hiệu khác của Krixna.

với những sự hóa thân của Trời như được nói trong sách kinh: "Để bảo vệ lẽ phải, để tiêu diệt cái ác và để giữ vững luật lệ, đời đời kiếp kiếp ta sinh ra trên trần thế này"¹.

Doritadumna cũng an ủi em và nói với nàng rằng bọn Kôrava sẽ bị phục thù. Chàng nói: "Anh sẽ giết Đrôna; Xikhandin sẽ là nguyên nhân khiến Bhishma bị đánh ngã. Bhima sẽ kết liễu đời thằng Duryôdana độc ác và bọn em nó; Aegiuna sẽ giết Kacna, thằng con lão đánh xe".

Krixna nói: "Hồi tai họa này giáng xuống các anh, tôi không có mặt tại Duaraka. Giả lúc đó tôi có ở đây, thì không đời nào tôi để cho cái trò chơi gian dối ấy diễn ra. Tuy không được mời, tôi vẫn cứ đi tới đó, nhắc nhở Đrôna, Kripa và các bậc huynh trưởng khác phải nhớ tới nhiệm vụ của họ. Bằng bất cứ giá nào, tôi cũng ngăn ngừa cái trò chơi xúc xắc tai hại này. Lúc Xakuni đang lừa gạt các anh thì tôi đang bận chinh chiến với vua Xanva vây hãm kinh thành tôi. Chỉ sau khi đã đánh bại hắn tôi mới được biết đến cuộc chơi xúc xắc cùng câu chuyện như bản sau đó. Tôi lấy làm đau buồn không có thể cất ngay lập tức nỗi đau khổ cho các anh, nhưng các anh cũng biết, trước khi sửa chữa xong một cái đập bị phá vỡ thì cũng đã mất đi một ít nước rồi".

Krixna từ biệt trở về Duaraka cùng với Xuphadra, vợ của Aegiuna, và con chàng là Aphimaniu. Doritadumna trở về Panchala, đem theo con cái của Drôpadi.

1. Krixna là Ngọc hoàng hóa thân, xem phần *Chí Tôn Ca*.

CHƯƠNG 28

KIỂM THẦN PAXUPATA

Vào lúc bắt đầu cuộc sống ở trong rừng, hể có dịp Bhima và Drôpadî thường tranh cãi với Yuhitira. Họ biện luận rằng chỉ có mối cảm giận đúng đắn mới xứng đáng với một Koxatrya, rằng kiên tâm và nhẫn nhục cam chịu những sự xúc phạm và sỉ nhục là không xứng đáng với một Koxatrya. Họ viện dẫn đến những ý kiến được xem là có giá trị của những người khác và biện bác hùng hồn để bênh vực cho ý kiến của họ. Yuhitira cương quyết đáp lại, rằng thể theo đúng lời thể nên họ phải chịu đựng và nhẫn nhục là đức tính cao cả nhất. Lòng nóng nảy như bị lửa đốt Bhima chỉ muốn đánh giết Đuryôdana ngay tức thì, để giành lại đất nước. Chẳng nghĩ rằng thật không xứng đáng đối với các hảo hán nếu cứ tiếp tục sống ngoan ngoãn trong rừng sâu.

Bhima nói với Yuhitira: "Anh nói như những kẻ chỉ lải nhải những đoạn kinh Vêda, cứ rập rập làm theo câu kinh chứ ý nghĩ của nó thì lại mù tịt. Trí tuệ của anh đã trở nên mơ hồ. Anh sinh ra là một Koxatrya, thế nhưng anh không suy nghĩ và xử sự như họ. Tính khí anh giống như tính khí người balamôn mất rồi; anh cũng biết trong sách kinh đã dạy như thế nào, và một Koxatrya phải nghiêm minh và biết hành động như thế nào. Chúng ta không được để cho lũ con cái xấu xa của Doritaratra muốn làm gì thì làm. Là dòng dõi Koxatrya thì cũng vô ích nếu không dè bẹp kẻ thù gian trá.

Ý kiến em là như thế, và theo em, nếu vì giết một kẻ gian mà phải xuống địa ngục thì địa ngục ấy chính là thượng giới. Sự nhẫn nhục của anh đốt cháy em tệ hơn lửa. Nó đốt cháy Aegina và em cả ngày cả đêm khiến chúng em mất ăn mất ngủ. Những thằng xỏ lá đó đã dùng thủ đoạn gian dối cướp đất nước của chúng ta, đang vui hưởng với đất nước đó, còn anh thì anh cứ nằm lơ đãng như con trăn no mồi. Anh nói chúng ta phải chịu đựng vì đã thề? Thử hỏi Aegina lòng danh thiên hạ sống âm thầm làm sao được? Liệu núi Hy-mã-lạp-sơn có thể bị một nhóm cỏ che giấu được không? Làm sao mà Aegina, Nakula và Xahadêva với trái tim như trái tim mãnh sư, lại có thể sống ẩn náu được? Làm sao nàng Drôpadi nổi tiếng có thể đi đây đi đó mà không bị ai nhận ra? Ngay cả nếu chúng ta làm được những điều không làm nổi ấy thì thằng con của Đoritaratra cũng sẽ phải lủ mặt thám đi dò cho ra chúng ta. Đã vậy, thì lời hứa của chúng ta không thể thực hiện được và đơn giản, nó chỉ đẩy chúng ta tới chỗ chờ thêm mười ba năm khác. Ngay cả lời lẽ của sách kinh cũng ủng hộ em khi em nói rằng một lời hứa bị cưỡng ép, không phải là một lời hứa. Một nhóm cỏ ném cho một con bò một mồi cũng phải xem là đủ để sám hối tội phá bỏ một lời thề như vậy. Anh phải quyết tâm giết kẻ thù chúng ta ngay lập tức. Đối với một Kôxatrya, không có nhiệm vụ nào cao cả hơn".

Bhima luôn luôn nhấn mạnh ý kiến của mình, không bao giờ chán. Drôpadi cũng viện dẫn tới sự sỉ nhục mà nàng phải chịu đựng hồi lâm vào tay bọn Đuryôdana, Kacna và Đuxaxana và cũng viện dẫn đến những lời lẽ vàng ngọc từ

trong sách kinh, nó khiến cho Yuhitira càng nghĩ tới càng lo. Đôi khi, chàng trả lời bằng những câu châm ngôn xù thể tầm thường và viển vông đến tương quan lực lượng của đôi bên.

Chàng thường hay nói: "Kẻ thù của chúng ta có những người đồng minh như Bhurixava, Bhisma, Drôna, Kacna và Axoatama. Đuryôđana và bọn em hần đều thiện chiến. Có nhiều vị chư hầu cũng như các vị vua mạnh bây giờ đã đứng về phía họ. Quả thật Bhisma và Drôna chẳng quý trọng gì nhân cách của Đuryôđana nhưng họ vẫn sẽ không từ bỏ y và sẽ sẵn sàng hy sinh tính mạng họ bên cạnh y, trên chiến trường. Kacna là một trang võ sĩ dũng cảm và anh tài, tinh thông việc sử dụng mọi thứ vũ khí. Diễn biến của cuộc chiến chưa biết thế nào mà nói trước được và chưa chắc bên nào thắng bên nào. Vội vã chẳng có ích lợi gì". Bằng cách như vậy, Yuhitira chặt vật cố chèo chống để kiềm chế sự nóng nảy của các em.

Về sau, Acgiuna đi vào núi Hy-mã-lạp-sơn tu luyện khổ hạnh, mục đích là để được thần linh ban cho những vũ khí mới. Acgiuna từ giã anh em và tới gặp Panchali để từ biệt nàng. Nàng nói: "Dhanangia, mong sao chàng thành đạt trong khi làm nhiệm vụ. Cầu trời ban cho chàng mọi điều mà Kunti ước ao và mong muốn lúc chàng mới ra đời. Hạnh phúc, cuộc sống, danh dự và thịnh vượng của tất cả chúng ta tùy thuộc ở chàng. Hãy trở về sau khi đã thu được những vũ khí mới". Panchali tiễn đưa chồng với những lời lẽ tốt lành như vậy.

Có điều đáng chú ý tuy tiếng nói ấy là do Drôpadî, vợ

chàng thốt ra, nhưng chính bà mẹ Kunti lại là người ban phúc với lời lẽ như sau: "Cầu trời ban cho con tất cả những gì nữ thần Kunti mong muốn và ước ao ngay lúc con mới ra đời".

Acgiuna vượt qua bao nhiêu rừng rậm và tới được núi Indralaika, ở đó chàng gặp một người bàlamôn già nua. Nhà ẩn sĩ mỉm cười và thân ái nói với Acgiuna: "Con ơi, con mặc áo giáp và mang vũ khí trong tay. Con là ai vậy? Ở đây, không ai dùng đến vũ khí. Mang y phục Koxatrya, con định tìm kiếm gì ở đây, là nơi các vị ẩn sĩ và các bậc thánh đã chiến thắng sự tức giận và dục vọng?". Đây là Ngọc hoàng Indra. Người tới đây để hưởng niềm vui mừng được gặp con của Người.

Acgiuna cúi chào cha mình và nói: "Con đi tìm vũ khí, xin hãy ban cho con!".

Indra đáp: "Hỡi Dhamangia, xin vũ khí mà làm gì! Hãy xin ta những lạc thú hoặc yêu cầu ta cho lên thượng giới để hưởng niềm vui".

Acgiuna đáp: "Kính tâu Ngọc hoàng, con không đi tìm những lạc thú ở nơi thượng giới. Con đã để Panchali và anh em con ở trong rừng mà tới đây. Con đi tìm vũ khí".

Thần một-ngàn-con-mắt đáp: "Nếu con được điểm phúc nhìn thần Xiva - vị thần ba mắt, và được Người ban phúc, con sẽ nhận được những vũ khí thần. Hãy đi tìm Xiva mà sám hối". Nói rồi Indra biến mất. Còn Acgiuna thì đi tới núi Hy-mã-lạp-sơn tu hành sám hối để được thần Xiva ban cho ân huệ.

Giả dạng làm một người thợ săn, Xiva cùng vợ là nữ thần Uma, đi vào rừng tìm săn thú. Cuộc săn lùng đang sôi nổi thì bỗng một con lợn rừng chạy qua nhảy chồm vào Aegiuna. Aegiuna giương cung thần Gandiva phóng một mũi tên trúng vào nó, nhưng cùng lúc đó mũi lao của thần Xiva từ chiếc cung Pinka cũng phóng đi xuyên qua người con vật. Aegiuna thét lớn: "Người là ai mà dắt vợ đi khắp rừng như vậy? Làm sao nhà người dám bắn vào con mồi ta đã bắn trúng?".

Người thợ săn, dường như có vẻ khinh bỉ, đáp lại: "Khu rừng này đầy thú, thuộc về bọn ta, là nơi chúng ta ở. Trông người chẳng có vẻ cứng cáp để làm người sơn cước; cứ nhìn chân tay và cách ăn mặc của người thì rõ, người sống một cuộc đời nhàn hạ, xa hoa. Đáng lẽ ta hỏi người đang làm gì ở đây mới phải". Thần còn nói thêm rằng chính mũi tên của thần đã giết chết con lợn, mà nếu Aegiuna không chịu nhận như vậy, thì xin mời hãy đo tài cung tên vậy.

Không gì khiến Aegiuna vui lòng hơn. Chàng chồm lên và phóng những mũi tên hình rắn vào Xiva. Nhưng lạ thay, xem các mũi tên thì như chẳng ăn thua gì đối với người thợ săn, chưa đụng tới bác ta thì tên đã rơi xuống đất tưởng như mưa rào đổ xuống núi. Lúc đã hết tên, chàng xông lại lấy cung định đánh Xiva nhưng người thợ săn như chẳng thêm để ý, nhẹ nhàng giật chiếc cung khỏi tay Aegiuna rồi phá lên cười ha hả. Bị một người thợ săn tầm thường, tước mất vũ khí một cách dễ dàng như vậy, Aegiuna lạ lùng sửng sốt, gần như呆 ngờ; nhưng không chút sợ sệt chàng tuốt kiếm và tiếp tục giao chiến. Kiếm tan ra từng mảnh khi đụng tới

thân mình cứng như kim cương của đối thủ. Chàng không còn biết làm gì nữa ngoài việc ôm chặt lấy kẻ lạ đáng sợ ấy để vật lộn, nhưng chàng lại bị đánh ngã. Người thợ săn quắp chặt lấy chàng trong đôi cánh tay thép, riết chặt đến nỗi Acgiuna không còn cựa quậy được.

Bị đánh bại và bị khuất phục, Acgiuna kính cẩn cầu khẩn thần linh phù hộ, chàng đang nghĩ tới thần Xiva thì ngay tức thời, một tia chớp lóe sáng lên trong đầu óc lú lẫn của chàng và chàng nhận ra người thợ săn ấy thực sự là ai. Chàng quỳ xuống chân Ngọc hoàng và bằng giọng run run vì hối lỗi và sùng kính, chàng cầu xin Người tha tội.

"Ta xá lỗi cho con" - Xiva mỉm cười nói, rồi trả lại cho chàng chiếc cung Gandiva cùng những vũ khí khác mà chàng vừa bị tước mất. Người cũng ban cho chàng thanh kiếm thần Paxupala.

Thân mình Acgiuna, bị đánh như tử trong một cuộc đấu không cân sức, nhưng do dụng tới vị thần ba mắt, bỗng trở nên tráng kiện và hoàn hảo, khỏe và sáng chói gấp trăm lần trước kia.

"Con hãy lên thượng giới chào Indra, cha của con đã". Nói xong Xiva biến đi như mặt trời lặn.

Lòng tràn ngập sung sướng, Acgiuna kêu lên: "Chẳng phải mình đã thực sự thấy Ngọc hoàng ngay trước mắt và chẳng phải mình đã được Người dụng tới hay sao? Thử hỏi còn cần gì hơn nữa?" Ngay lúc đó, người đánh xe cho Indra là Matali đưa xe thần tới cho Acgiuna bay lên vương quốc các thần linh.

CHƯƠNG 29

NỖI PHIÊN MUỘN KHÔNG PHẢI LÀ CHUYỆN MỚI MÊ

Balarama và Krixna cùng đoàn tùy tùng đi tới nơi cư ngụ của anh em Pandava ở trong rừng. Đau buồn sâu sắc trước điều mắt thấy tai nghe, Balarama nói với Krixna:

"Chú Krixna ơi! hình như đức hạnh và tội lỗi mang những kết quả trái ngược trên đời này. Rõ ràng, bọn Duryôdana xấu xa thì lại đang cai trị đất nước, ăn mặc lụa là gấm vóc trong khi Yuhitira đức hạnh thì lại phải sống trong rừng sâu, mặc áo vỏ cây và chịu thiếu thốn oan ức; như vậy, con người không còn dám tin vào Trời nữa. Lời tán tụng về đạo đức trong các sách kinh giống như những tấn tuồng cảm tâm thương một khi chúng ta chứng kiến kết quả hiện nay của điều thiện và cái ác trên trần thế. Lão Đoritaratra sẽ minh oan cho hành vi của mình và tự bào chữa thế nào đây, khi y đứng trước tử thần? Ngay đến đất đá cũng phải khóc than trước cảnh anh em Pandava chí nhân ăn ở trong rừng sâu cùng với nàng Drôpadi thắm nhuần phúc trời sinh ra từ ngọn lửa tế thần! Thâm thương thay!".

Xatyaki đang ngồi gần đấy, bèn nói: "Ngài Balarama ơi, giờ không phải là lúc để than vãn. Lẽ nào chúng ta cứ đợi cho đến khi Yuhitira đòi chúng ta phải làm tròn bốn phận đối với dòng họ Pandava? Trong lúc ngài và Krixna và những người thân thuộc khác đang sống đây, tại sao anh em

Pandava lại cứ phải chịu phí hoài những ngày quý giá trong rừng sâu? Chúng ta hãy tập hợp lực lượng mà đánh lại Duryôdana mới được. Có quân đội người Vrini, chúng ta chắc chắn đủ mạnh để tiêu diệt bọn Kôrava; ở đâu cần phải có một đạo quân, thì chỉ Krixna và bản thân ngài cũng dễ dàng có được. Tôi muốn đánh bại cái tài bắn cung của gã Kacna khoác lác, muốn cắt đầu y cho rồi. Hãy giết chết phăng gã Duryôdana và vấy cánh của hắn trên chiến trường, đem đất nước dâng cho Aphimaniu nếu họ Pandava cứ khăng khăng giữ lời hứa và ở lý trong rừng. Như vậy là tốt đối với họ, và chúng ta thì xứng danh là hảo hán".

Vaxudêva¹ đang chăm chú lắng nghe, bèn nói: "Ông nói như vậy là đúng lắm. Nhưng anh em Pandava sẽ không thích những điều do tay người khác đem tới chứ không do tự họ giành được, bằng sức lực riêng của họ. Drôpađi, thuộc dòng dõi anh hùng, không nghe cho như vậy đâu. Yuhitira không bao giờ vì thương yêu hoặc sợ sệt mà từ bỏ con đường đạo lý. Lúc nào giai đoạn đầy ải đã quy định chấm dứt, lúc đó các vị vua xứ Panchala, Kêkaya và Chêdi và bản thân chúng ta sẽ hợp sức lại giúp đỡ anh em Pandava chiến thắng kẻ thù của họ".

Yuhitira lấy làm sung sướng khi nghe mấy lời của Krixna; chàng nói:

"Ngài Krixna hiểu cho lòng tôi lắm. Lòng trung thành với lời hứa lớn hơn quyền thế hoặc sự giàu sang; bằng bất cứ giá nào cũng cần phải giữ vững nó hơn giữ gìn vương quốc. Lúc nào nó đòi hỏi chúng ta chiến đấu thì nó đã thấy chúng

1 . Một biệt danh khác của Krixna.

ta sẵn sàng. Các vị hảo hán dòng dõi Vrini bây giờ có thể quay về với niềm tin chắc rằng khi nào thời gian đã chín muồi, chúng ta sẽ lại gặp nhau". Nói mấy lời đó xong, Yuhitira để họ từ biệt trở về xứ sở.

Aegiuna vẫn còn ở trong núi Hy-mā-lap-sơn xa xôi, còn Bhima thì lo lắng và nôn nóng đến mức khó mà chịu đựng nổi. Chàng nói với Yuhitira: "Anh cũng biết đấy, tính mạng chúng ta tùy thuộc vào Aegiuna. Anh ấy đi đã quá lâu rồi, mà chúng ta lại chẳng nhận được tin tức gì về anh ấy. Nếu nhờ ra chúng ta mất anh ấy, thì cả vua Panchala, lẫn Xatyaki, ngay cả ngài Krixna cũng không cứu được chúng ta. Riêng em thì em không thể sống được với tổn thất ấy. Chúng ta thì đau đớn khổ cực, kẻ thù thì ngày càng lớn mạnh, mà tất cả chuyện đó đều do cái trò chơi xúc xắc điên rồ gây nên. Chịu sống ở trong rừng, đó không phải là bổn phận bắt buộc đối với một Koxatrya. Chúng ta phải lập tức gọi Aegiuna trở về, và với sự giúp đỡ của Krixna, chúng ta sẽ tuyên chiến với tội con của Đoritaratra. Bọn Xukuni, Kacna và Đuryôdana có bị giết chết thì em mới được thỏa chí bình sinh. Làm xong nhiệm vụ thanh cao đó rồi thì nếu anh muốn anh có thể trở lại rừng sâu, sống cuộc đời khổ hạnh. Dùng mưu để giết một kẻ thù cũng đã dùng tới mưu mẹo, đấy không phải là tội lỗi. Em nghe nói rằng trong kinh Nuhacvana Vêda, có những thần chú có thể làm co thời gian lại và rút ngắn khoảng cách của nó. Nếu bằng cách ấy mà chúng ta có thể rút mười ba năm xuống mười ba ngày thì việc của chúng ta sẽ được hoàn toàn biện minh, rồi đến ngày thứ mười bốn anh sẽ cho phép em giết thằng Đuryôdana.

Nghe Bhima nói vậy, Dhacmaputra âu yếm ôm hôn em và tìm cách kiềm chế sự nóng nảy của em. Chàng nói: "Em yêu quý, thời gian mười ba năm mà chấm dứt thì Acgiuna - người anh hùng với chiếc cung thần Gandiva và cả em nữa, sẽ đánh và giết chết Duryôdana. Em hãy kiên nhẫn cho tới lúc đó. Duryôdana và bè lũ đã ngập sâu trong tội lỗi, không thể thoát ra được nữa. Em hãy tin như vậy".

Mấy anh em đau khổ đang mãi tranh luận như vậy thì có đại đạo sĩ Brihadava tới và như thường lệ, ông được anh em Pandava tiếp đón trọng thể. Yuhitira trình bày với đạo sĩ:

"Thưa đạo sĩ tôn kính, kẻ thù vô liêm sỉ của chúng tôi đã đẩy chúng tôi vào trò chơi xúc xắc, lừa gạt để đoạt đất nước và của cải của chúng tôi, đuổi các người em anh hùng của tôi cùng Panchali và cả tôi nữa, vào rừng... Acgiuna xa rời chúng tôi đã từ lâu để đi tìm vũ khí thần, vẫn chưa thấy trở về, vắng nó chúng tôi thật đau buồn. Liệu nó có đem được vũ khí thần trở về hay không, và khi nào nó về? Quả thật trên thế gian này không bao giờ có người phải chịu đựng nỗi đau khổ nào nặng nề như tôi".

Đạo sĩ nói: "Ngài đừng để cho tâm trí chìm đắm trong đau buồn như vậy. Acgiuna sẽ trở về với vũ khí thần và đến đúng lúc, ngài sẽ đánh bại kẻ thù. Ngài nói không có ai trong cõi đời lại bất hạnh như ngài. Ấy, nói thế không đúng đâu, tuy rằng ai ai trải qua nghịch cảnh đều có xu hướng cho rằng nỗi thống khổ của mình là lớn nhất, bởi lẽ những điều mình cảm thấy thì nhiều hơn điều mình nghe hoặc thấy. Ngài đã nghe chuyện vua Nala xứ Nisada chưa? Ông ta chịu nhiều đau khổ hơn ngài, ngay cả lúc ở trong rừng. Ông ấy cũng bị Pulkara lừa đảo trong một ván chơi xúc xắc, ông ấy cũng

mất của cải và đất nước và cũng phải sống lưu vong trong rừng. Kém may mắn hơn ngài, ông ấy không có anh em hoặc người bàlamôn ở với mình. Do bị thần Kali, vị thần của tuổi già lú lẫn hãm hại, ông ấy mất trí phán đoán và lương tri; không biết mình đang làm gì, ông bỏ người vợ đã đi theo ông và sống lang thang trong rừng, cô độc và gần như mất trí. Bây giờ, ngài hãy so sánh hoàn cảnh của ngài với ông ta. Ngài có đông đủ những anh em hảo hán, một người vợ trung thành, được một số người bàlamôn thông thái ủng hộ trong cơn hoạn nạn. Trí óc ngài minh mẫn, vững chắc. Tự mình thương xót mình là lẽ tự nhiên, nhưng thực sự ngài không đến nỗi lâm vào cảnh ngộ xấu đến như vậy đây".

Rồi đạo sĩ kể chuyện cuộc đời của Nala, nó gồm hai mươi tám chương trong bản anh hùng ca lớn lao. Cuối cùng vị đạo sĩ kết luận:

- "Hỡi ngài Pandava, Nala bị thử thách bởi những đau buồn còn nặng nề hơn của ngài nhiều, nhưng ông ta đã thắng tất cả và cuối cùng ông hưởng một cuộc đời sung sướng. Nhờ có một trí tuệ không vẩn đục và nhờ sống chung với những người gần gũi và thân thích nhất, mà ngài có được sự khuây khỏa. Ngài dùng phần lớn thời giờ vào việc suy ngẫm về lẽ dhacma và trong việc đàm đạo thiêng liêng với những vị bàlamôn uyên thâm kinh Vệda và Vêdanta. Ngài hãy chịu đựng những thử thách và nỗi khổ tâm với lòng kiên nghị, vì đó là số phận chung của mọi người, không phải riêng ngài mới có".

Bằng những lời lẽ như vậy, đạo sĩ Brihadava khuyên giải Yuhitira.

CHƯƠNG 30

AGAXTYA

Những người bàlamôn lúc trước ở với Yuhitira tại kinh đô Indrapraxha, bây giờ cũng theo ông vào ở trong rừng. Thật khó mà duy trì sinh hoạt cho một số người đông đến như vậy. Sau khi Aegjuna ra đi được ít lâu để tìm thanh kiếm Paxupata, một đạo sĩ bàlamôn tên là Lômaxa đến chỗ anh em Pandava ở. Ông ta khuyên Yuhitira giảm số người tùy tùng trước khi đi hành hương - bởi vì khó lòng đi lại tự do từ nơi này sang nơi khác với nhiều người theo hầu. Yuhitira cũng đã suy nghĩ lâu về điều khó khăn này; ông bèn báo cho những người đi theo ông rằng ai không quen với cuộc sống vất vả với những cuộc đi xa thiếu thốn và gian khổ, và ai đi theo ông để tỏ lòng trung thành, những người đó có thể trở về với Đoritaratra hoặc nếu muốn, họ có thể tìm tới Đrupada, vua nước Panchala.

Sau việc đó, với một đoàn tùy tùng được giảm đi nhiều, anh em Pandava lên đường hành hương tới các nơi linh thiêng, tìm hiểu những chuyện cổ và những truyền thống liên quan đến mỗi nơi. Chuyện đạo sĩ Agaxtya này là một. Truyện kể rằng: một ngày nọ Agaxtya thấy hồn ông bà mình đang treo lủng lẳng, đầu chúc xuống đất; đạo sĩ bèn hỏi hồn là ai và tại sao lại tới nông nỗi đó. Họ đáp: "Con thân yêu, chúng ta là tổ tiên con đây. Nếu con không trả món nợ của con đối với chúng ta bằng cách lấy vợ và có con cái, thì rồi ra,

con chết đi, chẳng còn ai thờ cúng chúng ta nữa. Bởi thế, chúng ta phải tự làm khổ mình như thế này để con chịu nghe lời, cứu chúng ta khỏi hiểm họa đó".

Nghe nói như vậy, Agaxtya quyết định lấy vợ.

Thuở đó, vua xứ Vidacbhā không có con trai và nhà vua lo lắng đến hao mòn đi. Ông ta năng tới thăm Agaxtya để cầu đạo sĩ ban phúc. Để ban ơn cho nhà vua, Agaxtya báo cho nhà vua biết rằng nhà vua sẽ sinh hạ được một công chúa xinh đẹp, nhưng với điều kiện là sau này cô ta phải lấy chính đạo sĩ.

Chẳng bao lâu, hoàng hậu sinh được một công chúa đặt tên là Lōpamudra. Ngày qua tháng lại, nàng trở thành một cô gái đẹp tuyệt trần, nổi tiếng trong giới Kṣattrya, nhưng không một vị vua nào dám hỏi nàng làm vợ vì họ sợ Agaxtya.

Sau đó, đạo sĩ Agaxtya tới Vidacbhā và xin lấy công chúa. Nhà vua phân vân không muốn gả nàng công chúa được mọi người nâng niu chiều chuộng cho một đạo sĩ sống cuộc sống man dã trong rừng rậm, nhưng ông cũng sợ đạo sĩ nổi giận nếu ông từ chối, và vì thế ông lấy làm buồn khổ. Lōpamudra hết sức lo ngại. Cuối cùng nàng khám phá ra nguyên nhân đau khổ của cha mẹ và tỏ ra sẵn sàng - chứ không phải là mong muốn - lấy đạo sĩ.

Vua cảm thấy nhẹ nhõm cả lòng. Thế rồi đám cưới Agaxtya và Lōpamudra được tổ chức trọng thể.

Lúc công chúa rời nhà đi theo chồng, vị đạo sĩ bảo rằng vứt bỏ lại những quần áo đắt tiền và những đồ nữ trang quý giá. Không cần hỏi han gì, Lōpamudra phân phát cho bạn bè và kẻ hầu hạ, rồi khoác tấm da nai và quần áo vỏ cây, nàng vui vẻ ra đi.

Trong thời gian Lôpamudra và Agaxtya sống tại Gangaoara, dốc lòng khổ hạnh và trầm tư, thì một tình yêu thâm thiết và bền chặt đã nảy sinh và gắn bó hai người. Để ăn ở với chồng, nàng Lôpamudra hiển thực phải chịu đựng trăm ngàn cảnh thiếu thốn mà sống ẩn trong rừng. Nhưng cũng vì vậy mà tính nết nàng thay đổi; một hôm, vừa bên lén, vừa khúm núm, nàng tỏ bày tâm sự với chồng.

Nàng nói: "Chàng ơi, em mong chúng ta có được giường êm nệm ấm nơi cung cấm, áo quần đẹp đẽ, đồ trang sức quý giá, những thứ mà lúc còn ở cung điện với phụ vương em đã có. Có như vậy thì lúc ấy chúng ta mới sẽ mãn nguyện để vui hưởng lạc thú ở đời".

Agaxtya mỉm cười đáp: "Ta không có của cải mà cũng chẳng có cách nào dễ dàng kiếm được những thứ nàng muốn. Chúng ta há chẳng phải là những kẻ hành khất sống trong rừng sao?".

Lôpamudra biết chồng mình có pháp thuật yoga nên nàng nói: "Chàng ơi, nhờ công phu tu luyện khổ hạnh, nên chàng đã có pháp thuật cao cường mầu nhiệm. Chàng có thể trong phút chốc thu lấy của cải của thiên hạ, bất cứ lúc nào chàng muốn kia mà?".

Agaxtya nói rằng: "Chắc chắn là thế rồi, nhưng ta đã dốc bao nhiêu công sức tu luyện khổ hạnh, mà chỉ cốt để trong nhất thời có những thứ như của bọn nhà giàu, thì chẳng mấy chốc kết quả tu luyện ấy sẽ tiêu tan ra mây khói".

Nàng đáp: "Em không mong như vậy, em muốn chàng cứ theo cách thông thường mà kiếm vừa đủ của cải để sống an nhàn sung túc".

Agaxtya nghe vợ, rồi như một người balamôn thường, dạo sĩ ra đi ăn xin ở các vị vua chúa.

Agaxtya tới triều đình một ông vua nổi tiếng giàu có.

Dạo sĩ tâm với vua rằng: "Tôi đến đây để xin của cải. Mong Người cho tôi được như nguyện, nhưng xin đừng mảy may gây tổn thất hoặc thiệt hại đến người khác.

Nhà vua đưa ra một bản kê khai chính xác về sự thu chi của quốc gia và truyền rằng dạo sĩ thấy cái gì đáng lấy thì cứ tha hồ mà lấy. Qua tính toán bản kê khai, dạo sĩ thấy không thừa thiếu chút nào. Số chi của quốc gia lúc nào cũng ngang bằng, nếu không phải là cao hơn số thu.

Thấy điều đó, Agaxtya nói: "Tôi mà nhận một món quà nào của nhà vua thì tức là buộc dân chúng phải đóng góp nặng nề. Vậy tôi đi xin nơi khác vậy", và dạo sĩ sửa soạn ra đi. Nhà vua nói ông cũng muốn đi cùng dạo sĩ, và cả hai đi sang những quốc gia khác. Ở những nước ấy cả hai người thấy đều có tình trạng như vậy.

Nhân việc đó, Vyasa đã đưa ra một câu châm ngôn: "Một nhà vua không được đánh thuế dân chúng quá nhu cầu chi tiêu chính đáng vì việc công, và kẻ nào nhận một món quà gì lấy từ tiền thu nhập quốc gia, kẻ đó chỉ đeo thêm gánh nặng cho dân chúng". Agaxtya nghĩ rằng tốt hơn hết là đi tới gặp con quỷ dữ Invala xem có được may mắn hơn không.

Invala và em hấn là Vatapi ghét cay ghét độc người balamôn. Invala đặt ra một kế hoạch quái gở để giết hại họ. Tô vẽ mển khách nồng nhiệt, hấn mời một người balamôn dự tiệc. Do có pháp thuật cao cường, hấn sẽ hóa em hấn thành một con dê, hấn sẽ giết con dê giả đó làm món ăn và đem thịt

mời khách. Thuở đó người bàlamôn nào cũng có thói quen ăn thịt. Tiệc xong, Invala niệm chú, gọi Vatapi chui ra, vì hắn có thuật cải tử hoàn sinh cho người mà hắn đã giết. Vatapi biến làm thức ăn chui vào bụng người bàlamôn xấu số, nhưng rồi vẫn nguyên vẹn và khỏe khoắn, với tiếng cười độc địa hắn sẽ rạch bụng nạn nhân mà nhẩy vọt ra; lẽ dĩ nhiên khách bị giết như vậy. Bằng cách đó, nhiều người bàlamôn đã bị sát hại.

Invala hết sức sung sướng khi hay tin Agaxtya đang tới gần chỗ hắn ở, hắn nghĩ rằng đây lại thêm một gã bàlamôn nữa rơi vào tay hắn. Bởi thế hắn tiếp đón ông rất tử tế và chuẩn bị bữa tiệc quen thuộc. Đạo sĩ thực lòng ăn hết Vatapi đã hóa thành thịt dê rồi. Invala chỉ còn việc cho Vatapi đi lên lại cái trò rạch bụng người chui ra. Và cũng như thường lệ, Invala niệm thần chú rồi gọi: "Vatapi! ra ngay!".

Agaxtya mỉm cười, nhẹ nhàng xoa bụng và nói: "Bố Vatapi, mi hãy tiêu hóa trong ruột ta cho thể giới được yên vui hạnh phúc".

Invala lại hô đi hô lại, hoảng sợ thực sự: "Vatapi, ra nhanh!". Không có tiếng đáp lại. Đạo sĩ liền nói cho hắn biết rằng Vatapi đã bị tiêu hóa rồi.

Con quỷ cúi lạy Agaxtya và dâng cho đạo sĩ những của cải ông ta muốn. Như vậy là bằng cách đó, đạo sĩ có thể làm cho Lôpamudra thỏa lòng ao ước.

Agaxtya hỏi nàng chẳng hay nàng muốn thế nào: hoặc là có mười đứa con tầm thường hay là một đứa con tuyệt vời có sức khỏe bằng mười. Lôpamudra đáp rằng nàng chỉ muốn có một đứa con đức hạnh và thông thái có một không hai.

Chuyện kể rằng nàng được ban phúc và có được một đứa con như vậy.

Một hôm núi Vinhya vì ghen tỵ với núi Mêru, nên cố hết sức nhô lên, che lấp cả mặt trời mặt trăng và các vì sao. Không đủ sức ngăn ngừa nguy cơ đó, các thần yêu cầu Agaxtya giúp đỡ. Đạo sĩ đi tới gặp thần núi Vinhya và nói: "Hỡi ngọn núi lớn nhất kia! Hãy ngừng lại đã, đừng lớn lên vội, chờ cho ta vượt qua nhà ngươi để đi sang phía nam rồi ta sẽ lại trở lại phương bắc. Ta về rồi, thì ngươi muốn lớn lên thế nào tùy ý. Hãy đợi cho tới lúc đó".

Núi Vinhya kính trọng Agaxtya nên tự hạ thấp xuống theo lời đạo sĩ yêu cầu: Agaxtya vượt qua rồi không trở về phương bắc nữa, mà ở lại phương nam, cho nên mãi tận tới ngày nay, núi Vinhya vẫn ngừng không lớn lên nữa. Đó là chuyện kể trong tập Mahabharata.

CHƯƠNG 31 RISOYARINGA

Thật là một điều sai lầm nếu nghĩ rằng một con người dễ dàng sống thanh khiết nếu hần được nuôi dưỡng trong hoàn cảnh hoàn toàn không được cho biết đến những thú vui nhục dục. Đức hạnh mà chỉ được bảo vệ bằng sự bùng bít ngu dốt thì rất bấp bênh. Điều ấy được chứng minh trong câu chuyện sau đây:

Viphandaka sáng rực rỡ như Balamôn, Đấng Sáng thế,

cùng với con trai là Risoyaringa sống trong một khu rừng. Chàng con trai không hề gặp một người trần nào, bất kể đàn ông hay đàn bà, trừ cha chàng.

Có một lần, xứ Anga bị nạn hạn hán lớn. Lúa tàn lụi vì thiếu mưa, người chết vì không có cái ăn. Mọi sinh vật đều khốn đói. Rômayada, vua xứ Anga, đi gặp các vị balamôn để họ góp ý kiến xem có cách nào cứu đất nước ông khỏi nạn đói. Những người balamôn đáp: "Tậu đại vương hiền đức, có một vị đạo sĩ trẻ tuổi tên là Risoyaringa đang sống một cuộc sống hoàn toàn thanh khiết. Xin hãy mời ông ta tới thăm đất nước ngài. Nhờ tu hành khắc khổ, ông ta có pháp thuật hễ tới đâu thì mang mưa tới đấy, muốn mưa bao nhiêu có bấy nhiêu".

Nhà vua bàn với quần thần tìm cách làm sao có thể đưa được Risoyaringa từ nơi tu luyện của đạo sĩ Viphandaka tới triều đình. Nghe theo lời khuyên, vua cho gọi những mỹ nữ đẹp nhất trong kinh thành tới, giao cho họ nhiệm vụ phải đưa cho được Risoyaringa tới Anga.

Các mỹ nữ đều hết sức lúng túng. Một đằng thì sợ trái lệnh đức vua, một đằng thì cũng sợ vị đạo sĩ nổi cơn thịnh nộ. Cuối cùng họ quyết định ra đi, phó mặc cho Trời, mong Trời giúp họ hoàn thành việc cứu đất nước đang bị nạn đói hoành hành. Họ được trang bị phù hợp với công việc của họ trước khi người ta phái họ tới nơi đạo sĩ ở.

Người dẫn đầu đoàn mỹ nữ cho làm một khu vườn xinh đẹp trên một chiếc thuyền lớn, có những cây to và dây leo quấn quít, trông hết như một khu rừng, lại có cả một cái am tu luyện giả tạo ở giữa. Nàng cho cắm thuyền trên dòng sông

gần am của đạo sĩ; rồi các mỹ nữ lên thăm viếng am, vừa đi tìm vừa đập thành thịch.

May mắn cho họ là vị đạo sĩ vắng nhà. Thấy đây là dịp thuận lợi nhất, một trong số mỹ nữ tới gặp người con.

Nàng nói với Risdýaringa: "Thưa đạo hữu, ngài có được mạnh khỏe không? Ngài có đủ hoa quả để dùng không? Việc tu hành của các vị đạo sĩ tại rừng đây có được như ý không? Danh tiếng của thân phụ ngài vẫn lừng vang phải không ạ? Việc học tập kinh Vêda của ngài có tấn tới không?" Đây là cung cách các đạo sĩ thường sử dụng khi tới gặp một đạo sĩ khác.

Người ẩn sĩ trẻ tuổi chưa bao giờ được trông thấy một người có thân hình đẹp đẽ và được nghe cái tiếng nói ngọt ngào như vậy. Tuy chàng chưa từng thấy một người phụ nữ nào bao giờ, nhưng cái khao khát có tính bản năng muốn sống với người, đặc biệt là đối với nữ giới, bắt đầu làm rung động tâm thần chàng ngay từ lúc chàng trông thấy cái dáng người đẹp đẽ đó. Chàng nghĩ chắc cô ta cũng là một đạo sĩ trẻ như mình và cảm thấy một nỗi vui sướng mê mị lạ lùng trôi lên trong tâm hồn. Mất dần vào người hỏi chuyện, chàng đáp:

"Xem ra ngài có vẻ là một đệ tử balamôn nhiệt thành. Xin hỏi ngài là ai vậy? Tôi xin cúi chào ngài. Ngài tu luyện ở nơi nào? Ngài tu luyện khác khổ như thế nào?"

Cô ta thưa với chàng rằng: "Nơi tu luyện của tôi cách đây ba yôgiana. Tôi có mang hoa quả tới hầu ngài. Tôi không xứng đáng được ngài lay chào, nhưng tôi xin đáp lễ theo tục lệ thông thường trong giới tu hành chúng tôi".

Cô ôm hôn chàng thăm thiết, dâng mời chàng những thức

ngọt có đem theo, lấy những tràng hoa thơm nức trang điểm cho chàng, và mời chàng dùng các thức uống. Cô lại ôm hôn chàng một lần nữa, nói rằng đó là cung cách tỏ lòng tôn trọng với gia chủ. Chàng cho rằng đó là cung cách dễ chịu nhất.

Sau một lát ngắn ngủi, vì sợ đạo sĩ Viphandaka trở về, mỹ nhân xin từ biệt Risoyaringa; cô nói thác ra rằng đã đến lúc cô phải làm lễ cúng thần lửa, rồi cô nhẹ nhàng thoán thoát bước ra.

Lúc Viphandaka trở về am, ông giật mình thấy nhà cửa lộn xộn, đồ ăn thức uống vung vãi khắp nơi, vì không ai quét dọn. Cây cỏ, dây leo vút bừa bãi. Bộ mặt của con ông không còn cái vẻ rực rỡ thường ngày mà nom ảm đạm bối rối như đang bị xao động trong trận bão dục vọng. Chàng đã sao nhãng nhiệm vụ đơn giản thông thường trong am.

Viphandaka lo lắng hỏi con: "Con yêu dấu, tại sao con còn chưa thu nhặt củi thiêng? Ai đã bẻ gãy những cây xinh đẹp đi thế này? Đã vắt sữa bò chưa? Có ai tới đây hầu hạ con không? Ai cho con cái tràng hoa lạ lùng kia? Tại sao trông con có vẻ buồn rầu làm vậy?"

Anh chàng Risoyaringa chất phác và ngây ngô đáp: "Có một đệ tử balamôn hình dáng đẹp mê hồn đã tới đây. Con không thể nói sao cho xiết, chữ y trắng như ngà, đẹp tuyệt trần, tiếng nói thì êm ái ngọt ngào. Lòng con tràn ngập niềm vui sướng và yêu mến khôn tả khi nghe y nói và khi nhìn vào mắt y. Lúc y ôm hôn con - có lẽ đó là lối chào hỏi theo tục lệ của y - con cảm thấy một nỗi sung sướng chưa từng có, đúng thế cha ạ, ngay cả lúc ăn những quả ngọt cũng không bằng!". Rồi chàng ta mô tả cho ông bố nghe hình dáng, sắc đẹp và cử chỉ của người khách đẹp.

Risoyaringa ngán ngẩm nói thêm: "Cả người con như đang bùng cháy nổi thêm khát được sống chung với gã balamôn đó; con muốn đi tìm y và muốn sao cũng mặc, con cứ đưa y về đây. Làm sao con có thể gọi cho cha một ý niệm về sự thành tâm và sự sốt sắng của y được đây? Trái tim con khắc khoải trông chờ y".

Ngập ngừng run run, Risoyaringa bày tỏ những mong ước và nỗi khổ tâm của mình, những điều mà từ trước tới nay chàng vẫn thấy xa lạ. Viphandaka biết rõ đã xảy ra chuyện gì rồi. Ông nói: "Con ơi, không phải con đã gặp một đệ tử balamôn đâu; con yêu tinh đấy, lũ yêu tinh thường hay tìm cách đánh lừa chúng ta, ngăn trở công việc sám hối và tu luyện khổ hạnh của chúng ta. Để đạt mục đích, chúng thường dùng đủ các trò dối trá và mưu mẹo. Đừng để chúng đến gần mình". Sau đó Viphandaka bỏ ra ba ngày sức sạo khắp trong rừng để tìm cho ra cái lũ đệ tiện đã làm điều tai hại đó, nhưng chỉ mất công vô ích, nên ông đành phải trở về nhà.

Lại một dịp khác, lúc Viphandaka vắng nhà vì bận đi kiếm hoa quả, mỹ nhân ấy lại lên tới chỗ Risoyaringa đang ngồi. Vừa thấy từ xa, Risoyaringa đã đứng bật dậy và chạy tới chào hỏi rối rít, chẳng khác nào nước bị dồn trong đập bỗng tuôn trào ra lênh láng.

Chẳng đợi người ta xui giục, lần này Risoyaringa đi lại gần cô và sau lời chào hỏi thường lệ, chàng nói: "Hỡi đạo hữu balamôn sáng ngời, chúng ta hãy đi ngay tới chỗ đạo hữu tu luyện, kéo cha tôi sắp về".

Đấy chính là điều cô ta mong ước và đã dày công xúc tiến để đạt kết quả; cả hai bước xuống thuyền được bố trí trông

như một nơi tu hành. Vị đạo sĩ vừa đặt chân xuống thuyền thì thuyền đã nhổ neo và bỗng bỗng trôi xuôi, chớ thứ hàng mong đợi về cho đất nước Anga. Như đã dự đoán trước, vị đạo sĩ trẻ trải qua một ngày vui vẻ thú vị, và khi tới Anga, thì chắc chắn chàng đã biết nhiều về thế giới cùng lối sống của nó, nhiều hơn là lúc ở trong rừng.

Rômapada vui mừng vô hạn lúc Risoyaringa tới nơi. Vua mời vị khách quý ở trong các phòng tại nội cung, huy hoàng, tráng lệ và đầy đủ tiện nghi, đặc biệt dành cho chàng. Đúng như lời những người balamôn đã nói, ngay lúc Risoyaringa đặt chân vào địa phương, mưa bắt đầu trút xuống, sông hồ đầy ắp, nhân dân reo hò sung sướng. Rômapada gả nàng công chúa Xăngta cho Risoyaringa.

Tuy mọi việc đều kết thúc trôi chảy theo kế hoạch vạch ra, tâm trí nhà vua vẫn bồn khoăn lo lắng, vì ông sợ Viphardaka có thể tới tìm con rồi niệm thần chú bắt tội ông. Bởi thế ông nghĩ kế làm cho Viphardaka 'ngươi giận bằng cách cho gia súc của ông đi từng đàn trên đường mà đạo sĩ sắp tới; ông còn dặn bọn mục đồng phải nói chúng là đây tổ của Risoyaringa tới đón chào thân phụ của chủ họ và để cho ông sai khiến.

Lúc trở về am trong rừng, Viphardaka tìm khắp chốn mà không thấy con đâu; đạo sĩ tức điên người và nghĩ rằng đây có thể là do bàn tay vua xứ Anga gây nên. Lòng bùng bùng giận dữ khi bị lửa đốt, ông vượt sông ngòi làng mạc, đi tới kinh thành nhà vua, nhưng cứ đến mỗi chặng đường ông lại thấy những đàn gia súc béo tốt thuộc quyền sở hữu của con ông; ông lại được đầy tớ của con kính chào niềm nở, do đó càng đến gần đô thành, cơn giận của ông càng lần lần nguôi đi.

Tới kinh thành, ông được đón tiếp hết sức trọng thể, được mời vào cung, ở đó ông thấy con ông đang ngồi oai nghiêm như ngọc hoàng trên thiên đình. Ngồi bên cạnh là vợ chàng, công chúa Xăngta, nhan sắc lộng lẫy của nàng làm vui lòng và cơn giận tiêu tan.

Viphardaka chúc mừng nhà vua. Ông ra lệnh cho con: "Con hãy làm tất cả để nhà vua được đẹp ý. Sau khi sinh được một đứa con trai thì con hãy về trong rừng với ta". Risoyaringa làm đúng như lời cha dặn.

Lômaxa kết thúc câu chuyện bằng những lời lẽ sau đây với Yuhitira: "Cũng như Damaanti và Nala, Xita và Rama, Arundati và Vaxita, Lôpamudra và Agaxtya, Dôpadi và chính ngài, Xăngta và Risoyaringa năng lui tới khu rừng trong phần lớn thời gian, và sống bên nhau trong tình thương yêu lẫn nhau và một niềm kính thờ Trời. Đây là nơi Risoyaringa đã ở. Xin hãy tắm trong sông ngòi tại nơi đây; ngài sẽ trút được tội lỗi". Anh em Pandava tắm trong đó rồi bắt đầu tụng niệm.

CHƯƠNG 32

SÁM HỐI KHÔNG KẾT QUẢ (CHUYỆN YAVAKRIDA)

Trong thời gian đi hành hương, anh em Pandava tới nơi tu luyện của Râbhya trên bờ sông Hằng.

Lômaxa kể chuyện về nơi này như sau:

"Đây là cái bậc mà Bharata, con Daxarata, ngồi tắm. Indra đã vô cớ giết Vrita, cũng được rửa tội bởi nước này. Cùng tại đây Xanakimara đã trở thành một vị thần. Anditi, mẹ của các vị thần, cũng cúng tế trên ngọn núi này và cầu nguyện để được con trai. Ngài Yuhitira, xin ngài hãy lên ngọn núi thiêng này, rồi những nỗi bất hạnh đang tỏa một đám mây mù lên cuộc đời ngài, sẽ tan biến đi. Oán giận và dục vọng sẽ được rửa sạch nếu ngài tắm trong nước chảy của con sông này". Rồi Lomaxa miêu tả rãnh rọt cái khí linh thiêng của vùng.

Ông ta bắt đầu kể như sau: "Yavakrida, con của một đạo sĩ, cũng gặp tai họa ở nơi này".

Ông nói tiếp: "Trong am của họ, tại nơi đây có hai vị balamôn nổi tiếng là Bharaoagia và Rêbhya. Hai người là bạn chí thân. Rêbhya và hai con là Paravaxu và Cvavaru học kinh Vêda và trở thành những nhà thông thái. Còn Bharaoagia thì dốt lòng thờ kính Trời. Ông có một người con trai tên là Yavakrida. Y lấy làm ghen tỵ và căm giận khi thấy những người balamôn không tôn trọng người cha khổ hạnh của y mà lại đi tôn trọng nhà thông thái Rêbhya.

Yavakrida tu luyện khổ hạnh để được Indra phù hộ. Y giầy vò thể xác đau đớn đến nỗi Indra động lòng thương, hiện ra và hỏi có làm sao y lại hành hạ xác thịt mình như vậy.

Yavakrida đáp: "Con muốn tinh thông kinh Vêda hơn bất cứ ai từ trước tới nay. Con muốn làm người thông thái. Con tu luyện khổ hạnh như thế này để đạt được ý nguyện. Tìm thấy học đạo Vêda thì mất nhiều thì giờ và chuốc lấy nhiều khó khăn vất vả. Con sống khổ hạnh là để có thể tự mình thu nhận được kiến thức. Xin phù hộ cho con".

Indra mỉm cười nói: "Gã balamôn kia hỡi, nhà ngươi đi nhầm đường rồi. Trở về đi, tìm một sư phụ thích đáng để học kinh Vêda. Tu luyện khổ hạnh không phải là cách để có tri thức, con đường phải đi theo, ấy là học tập và chỉ có học tập thôi". Nói xong Indra biến mất.

Nhưng người con trai của Bharaoagia không chịu từ bỏ cách làm cũ. Y cứ tiếp tục giày vò thể xác mình nghiệt ngã hơn, đến nỗi các thần cũng lấy làm hãi hùng và đau buồn. Một lần nữa Indra lại hiện ra trước mắt Yavakrida, cảnh cáo y: "Người mong có kiến thức mà người lại đi lầm đường. Nhà ngươi chỉ thu nhận được kiến thức bằng việc học tập thôi. Thần phụ nhà ngươi tinh thông kinh Vêda là do học tập kiên nhẫn; người cũng phải làm như vậy. Về đi và học tập kinh Vêda đi. Hãy từ bỏ lối hành hạ thể xác như vậy, vì chỉ uống công vô ích".

Yavakrida lại vẫn không nghe lời cảnh cáo lần thứ hai này của Indra. Y thách thức rằng nếu sự cầu nguyện của y không được chấp nhận, y sẽ chặt tay chân dần dần từng cái một, ném nó vào ngọn lửa gọi là dâng đồ cúng lên thần lửa. Quả thật, y không bao giờ từ nan.

Y vẫn tiếp tục tu luyện khổ hạnh. Một buổi sáng sau khi tu luyện xong, y đang đi xuống sông Hằng để tắm thì thấy một người balamôn gầy gò đang đứng trên bờ sông vốc cát ném xuống nước.

Yavakrida hỏi: "Cụ ơi, cụ làm gì thế?".

Ông lão đáp: "Lão đang xây một cái đập qua con sông này. Lão cứ vốc từng nắm cát này đến nắm cát khác ném xuống

dây để xây đập, đập bằng cát xây xong thì dân chúng có thể dễ dàng qua sông. Con xem, bây giờ mà qua sông thì khó biết bao. Đây là một công việc có ích, phải không con?".

Yvakrida cười lớn và nói: "Ông cụ lẩn thẩn mất rồi! Sao cụ lại nghĩ rằng có thể xây đập qua con sông rộng như thế này bằng những vốc cát? Xin cụ hãy đứng lên và hãy làm cái gì khác có ích lợi hơn".

Ông cụ đáp: "Thế dự định của lão so với dự định của con muốn tinh thông kinh Vêda không bằng sự học tập mà bằng sự khổ hạnh, cái nào điên rồ hơn?". Yvakrida biết rằng ông lão ấy chính là Indra. Lần này thì y nhún nhường hơn, y tha thiết xin Indra ban cho y học thức, xem như đó là ân huệ riêng của Người.

Indra chấp nhận và khuyến khích Yvakrida bằng những lời như sau: "Được rồi, ta chuẩn y lời yêu cầu của con. Hãy về và học tập kinh Vêda đi. Con sẽ trở nên thông thái.

CHƯƠNG 33

CÁI CHẾT CỦA YVAKRIDA

Yvakrida nghiên cứu kinh Vêda và trở nên thông thái. Y đâm ra kiêu căng khi nghĩ rằng y thấu hiểu kinh Vêda là nhờ ơn của Indra chứ không phải nhờ sự dạy dỗ của người trần thế. Bharaoagia không bằng lòng như vậy và ông sợ con mình có thể tự gây tai vạ khi tỏ ra khinh thị Rêbhya. Ông ta thấy cần phải cảnh cáo y.

Ông nói: "Thần linh mà ban phúc cho loài người rõ đại cú khăng khăng tu hành khổ luyện thì chẳng khác nào đem chất độc bán cho bọn điên để lấy tiền. Điều đó dẫn tới việc con người không còn kiểm soát được mình nữa, điều này sẽ dẫn tới sự truy lạc tinh thần và những nguy hại lớn hơn". Ông minh họa lời khuyên bằng một câu chuyện cổ như sau:

"Thuở xưa, có một đạo sĩ nổi tiếng, tên là Baladhi. Con trai ông chết yếu nên ông đau xót vô cùng. Bởi thế ông thực hiện việc tu luyện hết sức khắc khổ để cầu mong có một đứa con trai khác và nó sẽ không bao giờ chết.

"Các thần linh nói với đạo sĩ rằng không bao giờ có chuyện như thế được, bởi vì loài người tất yếu phải chết và cái chết là giới hạn cho cuộc đời của người trần tục. Thần linh đòi ông nêu ra một giới hạn cho chính con ông. Đạo sĩ đáp: "Dã như vậy thì xin cho cuộc đời con tôi được lâu bền như ngọn núi kia". Loài cầu xin đó được chấp nhận. Và nhờ thần linh ban phúc ông lại có một người con trai, mà ông đặt tên là Mêdhavi.

"Mêdhavi ngày càng tự phụ khi nghĩ rằng y mãi mãi tránh được cái chết, bởi vì y sẽ sống lâu như ngọn núi, và do đó y đối xử ngạo mạn với tất cả mọi người.

"Một ngày nọ, cái gã khoe khoang đó tỏ ra bất kính đối với một vị đạo sĩ cao cường, tên là Dhanuxaxa. Ngay lập tức vị đạo sĩ làm phép buộc hắn phải hóa ra tro, nhưng phép thần không nghiệm và Mêdhavi vẫn mạnh khỏe như thường. Thấy vậy, vị đạo sĩ cao quý ấy lấy làm bối rối và sau đó ông mới nhớ ra rằng thần linh đã ban phép lạ cho Mêdhavi từ khi hắn mới đẻ.

Do dày công tu luyện, Đhanuxaxa hóa thành một con trâu rừng có sức mạnh tuyệt trần; ông húc vào trái núi, núi vỡ tan tành và Mēdhavi ngã xuống chết ngay".

Bharaoagia kết thúc câu chuyện với lời cảnh cáo người con như sau: "Con hãy học lấy điều khôn ngoan qua câu chuyện cổ này. Đừng vì kiêu căng mà tự làm hại mình. Hãy trau dồi đức tính biết tự kiềm chế. Đừng đi trệch giới hạn của đạo đức và không được tỏ ra bất kính đối với đại đạo sĩ Rēbhya".

Mùa xuân tới, cây cỏ nở hoa tươi thắm và cả khu rừng rực rỡ màu sắc, tràn ngập tiếng chim hót du dương. Ngay cả trái đất hình như cũng bị thần ái tình mê hoặc.

Người vợ của Paravaxu đi dạo một mình trong khu vườn cạnh am của Rēbhya. Nàng trông không phải như một người ở cõi trần thế mà là hiện thân của sắc đẹp, lòng dũng cảm và thanh khiết kết hợp lại một cách nhuần nhị. Cũng vào lúc đó Yvakrida đi tới. Bị vẻ kiêu diễm của nàng chinh phục, y hoàn toàn mất hết trí khôn, mất tự chủ, trở thành một con thú vật phát cuồng lên vì nhục dục. Y lại phía nàng, thấy nàng sợ hãi, xấu hổ và lúng túng, hắn còn dùng sức mạnh vũ phu lôi nàng vào chỗ vắng và cưỡng hiếp.

Rēbhya trở về am. Thấy con dâu khóc suốt暮, đau xót khôn nguôi và được biết nàng bị xúc phạm một cách nhục nhã, ông ta nổi giận bưng bưng. Ông nhổ một sợi tóc và ném nó vào lửa, miệng lầm rầm niệm thần chú.

Ngay tức thì, có một người con gái đẹp, ngang nàng con dâu của ông, từ trong lửa bước ra. Ông lại nhổ một sợi tóc khác trong búi tóc và bỏ vào lửa cúng. Một con yêu tinh cũng

khủng khiếp từ trong đồng lửa vọt ra. Đạo sĩ ra lệnh cho chúng đi giết Yvakrida. Cả hai cúi đầu tuân lệnh.

Trong lúc Yvakrida đang tụng kinh buổi sang, con nữ yêu tinh bước tới gần y, miệng mỉm cười quyến rũ và lừa lúc y chẳng để phòng, nó cướp vò nước của y rồi bỏ chạy, còn con yêu tinh nam nhảy bổ vào y, giờ kiếm chục chém.

Yvakrida hoảng sợ đứng bật dậy. Biết rằng có niệm chú cũng chẳng ăn thua nếu chưa tắm gội sạch sẽ, y tìm đến vò nước. Vò nước đã biết mất, y đâm bổ về phía ao, nhưng ao đã khô cạn. Y đi tới một con suối gần đấy, nhưng y vừa tới gần thì suối cũng cạn khô. Y không còn tìm đâu ra được nữa. Con yêu tinh khủng khiếp ấy đuổi theo y khắp nơi, Yvakrida cố chạy thoát thân trong khi ngọn lửa của quỷ dữ bám sát sau gót. Tội lỗi của y đã làm tiêu ma pháp thuật của y, là kết quả của những buổi nhịn ăn nhịn ngủ để tu hành. Cuối cùng, y phải chạy tìm chỗ ẩn trong am thờ của cha y. Người trông coi am đã lừa nên không nhận ra Yvakrida vì y sợ phát hoảng đến nổi mặt mày méo xệch đi lão chặn y lại khi y cố lao vào am. Vừa lúc đó, con quỷ đuổi kịp và kiếm giết chết y.

Lúc Bharaoagia trở về am, ông tới bên xác con, và biết rằng vì con mình bất kính đối với Rêbhya nên mới xảy tới nông nỗi này.

Ôi chao! Con ơi: Vì kiêu căng ngạo mạn mà con phải chết. Con đã cố học kinh Vêda theo cung cách khác với người bàlamôn, đấy không phải là một sự sai lầm sao? Tại sao con hành động sai trái để đến nỗi bị trừng phạt thảm thương như vậy? Cầu sao cho gã Rêbhya đã gây nên cái chết của con ta, cũng bị con cái của y giết!" Bị cơn đau khổ và giận dữ lôi cuốn quá đà, ông nguyên rủa Rêbhya như vậy.

Nhưng rồi ông tự chủ được ngay và ông đau buồn thở than: "Chao ôi! Phúc đức cho kẻ nào không có con cái. Ta không những đã mất đi đứa con một mà vì đau khổ hóa điên rồi, ta đã nguyện rửa người bạn của ta. Sống thêm nữa chỉ vô ích". Ông làm lễ hỏa táng cho con và rồi cũng nhảy vào đàn lửa chết theo.

CHƯƠNG 34

CHỈ HỌC THÔI, KHÔNG ĐỦ

Vua Brihadumna, một đồ đệ của đạo sĩ Rêbhya tổ chức một tuần cúng tế lớn và yêu cầu sư phụ cho phép hai người con trai của đạo sĩ là Paravaxu và Acvavaxu đứng ra hành lễ. Được cha cho phép, cả hai người vui mừng đi tới kinh đô của nhà vua.

Một ngày nọ, lúc đã thu xếp xong xuôi cho việc tế sinh, Paravaxu muốn về thăm vợ. Anh một mình đi suốt đêm và trước rạng đông thì tới am. Qua ánh sáng lờ mờ anh nom thấy có vật gì giống như một con thú săn đang thu mình vào cỏ, anh liền vung kiếm giết chết con vật đó. Nhưng khủng khiếp và đau khổ làm sao! Anh nhận ra rằng mình đã giết phải cha, vì ông bận áo da thú, nên anh nhầm tưởng đây là con thú từ trên cây vọt xuống. Anh hiểu ra rằng sự tương lầm tai hại đó là do kết quả thần chú của Bharaoagia gây nên. Anh vội vã tổ chức tang lễ cho cha rồi tới gặp Avavaxu kể với em câu chuyện thương tâm. Anh nói: "Nhưng không vì sự rủi ro này mà để cho lễ tế sinh của nhà vua phải bị gián

đoạn. Nhờ em làm lễ sám hối thay anh để chuộc lại tội lỗi mà vô tình anh đã phạm phải. Cũng còn may, những tội anh mắc phải trong hoàn cảnh đó đều có thể chuộc được. Nếu em có thể về nhà thay anh tiến hành lễ sám hối thì anh có thể tham dự lễ của nhà vua được. Anh có thể hành lễ một mình không cần ai giúp, mà em thì lại chưa làm được như vậy".

Người em hiếu thuận ấy đồng ý và nói: "Anh có thể cứ dự lễ tế sinh của nhà vua. Em sẽ sám hối để giải thoát cho anh cái tội khủng khiếp giết một người cha - mà lại là người bàlamôn".

Acvavaxu đã nói là làm và gánh lấy trách nhiệm làm lễ chuộc tội thay cho anh. Xong việc, anh đi tới triều đình gặp người anh để cùng dự lễ cúng tế.

Vì việc chuộc tội lỗi không thể có hiệu lực bằng cách làm thay cho nên tội lỗi của Paravaxu không được gột rửa. Do đó mà tâm trí của y bị vấy bẩn bởi những ý đồ độc ác. Thấy khuôn mặt của em rạng rỡ, y đâm ghen tức và quyết định bôi nhọ em bằng những lời lẽ phỉ báng bất công. Acvavaxu vừa bước vào tiền sảnh thì Paravaxu đã lớn tiếng kêu lên cốt để cho nhà vua nghe được: "Gã kia đã phạm tội giết một người bàlamôn, thế thì tại sao y lại được vào chốn tế lễ linh thiêng này?".

Acvavaxu phần nộ phủ nhận lời buộc tội, nhưng chẳng ai thêm nghe; thế rồi theo lệnh nhà vua anh bị trục xuất một cách nhục nhã khỏi phòng tế lễ.

Acvavaxu nhắc đi nhắc lại sự vô tội của mình: "Chính anh tôi mới là người phạm tội - nhưng tội ấy là do một sự nhầm lẫn. Tôi đã thực hiện những nghi lễ chuộc tội và đã cứu anh tôi". Minh oan như vậy thì càng khiến cho sự việc xấu thêm

bởi vì không có ai lại tin được rằng anh tiến hành lễ chuộc tội không phải vì chính anh đã phạm tội; ai nấy đều cho rằng thêm vào các tội lỗi khác, anh lại còn vu oan giá họa cho một người anh đạo cao đức trọng.

Acvavaxu nhân nghĩa không những bị vu oan là đã phạm tội tầy đình, mà còn bị phỉ nhổ như một thằng nói dối. Đau khổ và tuyệt vọng vì không tìm được công lý ở trần thế này, anh bèn lui vào rừng và dốc lòng tu luyện khắc khổ. Các thần linh đều ấn cần hỏi han: "Hỡi con người nhân nghĩa kia, nhà ngươi cầu mong ân huệ gì?" Vào lúc đó những tư tưởng cao siêu và những suy tưởng thâm trầm đã tẩy sạch khỏi lòng anh mọi oán giận đối với hành vi của người anh cả, và thế là anh chỉ cầu sao cho cha mình được sống lại, anh của mình thoát khỏi tính độc ác và những tội lỗi mà y đã mắc phải.

Các thần linh chấp nhận lời yêu cầu đó.

Lômaxa thuật lại câu chuyện ấy cho Yuhitira nghe nơi gần am của Rêbhya, và ông nói: "Thưa các ngài Pandava, các ngài hãy tắm ở nơi đây và tẩy sạch hết những dục vọng của các ngài trong con sông linh thiêng này".

Acvavaxu và Paravaxu cả hai đều là con của một người thầy lớn. Hàng ngày cả hai đều học với ông ta và trở thành những người có học vấn uyên thâm. Nhưng học là một việc và đạo đức thì hoàn toàn là chuyện khác. Một sự thật là: kẻ nào biết đi tìm điều thiện, tránh điều ác thì kẻ ấy phải biết sự khác biệt giữa điều thiện và điều ác, nhưng sự hiểu biết đó phải thâm nhập vào mỗi một ý nghĩ và chi phối mỗi một hành động ở trên đời. Có như vậy thì tri thức mới thực sự trở thành đạo đức. Các tri thức mà đơn giản là một sự thu nhận

không kịp tiêu hóa và được nhồi nhét vào trí óc, thì không thể chuyển biến thành đạo đức được. Đứng ra đây chỉ là cái vỏ che bề ngoài như quần áo, và không phải là một bộ phận thực sự của chúng ta.

CHƯƠNG 35 ASTAVAKRA

Trên đường đi đó đây để thăm viếng các nơi linh thiêng trong rừng, một ngày họ anh em Pandava tới nơi tu hành của những vị đạo sĩ bất tử kể trong bộ Upanisa, Lomaxa kể lại cho Yuhitira nghe sự tích nơi này.

Udalaka, một vị đạo sĩ cao minh và là thầy giảng dạy kinh Vêdangta, có một đệ tử tên là Kagôla, một người có lễ nghĩa và trung thành nhưng học vấn không cao. Bởi thế nên những đệ tử khác có thói quen cười cợt chế giễu anh ta. Tuy nhiên Udalaka không để tâm nhiều đến học vấn thiếu sót của học trò mà thực sự đánh giá cao đạo đức, sự trung thành và phẩm hạnh của anh nên ông gả cô con gái Xugyata của ông cho anh.

Đôi vợ chồng may mắn có được một đứa con trai. Thông thường, một đứa bé thừa hưởng được những nét đặc biệt của cả bố lẫn mẹ; nhưng phúc đức làm sao, cháu của Udalaka lại giống ông hơn giống bố và đã thuộc kinh Vêda từ lúc còn nằm trong bụng mẹ. Lúc nào Kagôla tụng kinh Vêda và bị nhầm lẫn - điều này thường xảy ra - thì chú bé nằm trong thai lại giãy giụa vặn vẹo một cách đau khổ. Do đó mà lúc

sinh ra thì chú bé đã có tám khúc eo trên người. Vì những khúc eo đó mà chú có tên là Astavakra, có nghĩa là "Tám eo".

Gặp phải ngày xấu, Kagôla thách thức Vanda, nhà học giả ở triều đình vua xứ Mitila, tranh luận với mình. Kagôla bị đánh bại trong cuộc luận chiến, nên buộc phải trảm mình.

Trong thời gian đó, Astavakra đã lớn khôn và trở thành một học giả uyên bác ngay vào tuổi thơ ấu; và đến năm mười hai tuổi, chàng đã học xong kinh Vêda và Vêdangta.

Một ngày kia, Astavakra hay tin Gianaka, vua xứ Mitila, đang tổ chức một tuần đại tế, trong quá trình đó, các vị học giả được triệu tập tới kinh đô và như thường lệ, họ sẽ tranh luận về các phép tắc Xatra. Astavakra lên đường tới Mitila. Có ông cậu Xuêtakêtu đi theo.

Trên đường đi tới trường tế, họ gặp nhà vua và đoàn hộ giả. Bọn tùy tùng nhà vua đi phía trước vừa dẹp đường vừa hét: "Lùi ra! Dẹp đường cho Đức Vua đi". Đã không chịu tránh thì chỗ, Astavakra lại còn nói với bọn tùy tùng rằng:

"Các ông tùy tùng Đức Vua ơi, ngay cả nhà vua, nếu Người biết lẽ phải, cũng phải nhường bước cho người mù lòa tàn tật, phụ nữ, những người mang nặng và những người balamôn thông thạo kinh Vêda. Đó là luật lệ do sách kinh truyền dạy".

Nhà vua lấy làm lạ khi nghe những lời nói ngôn ngoan của chú bé balamôn, chấp nhận lời khiển trách đúng đắn của chú và vừa nhường lối đi, vừa nói với tùy tùng: "Điều chàng trai balamôn này nói rất đúng. Dầu lớn hay nhỏ, lửa vẫn cứ là lửa và vẫn có thể đốt cháy được".

Astavakra và Xuêtakêtu bước vào lễ đường.

Người gác cổng chặn họ lại và nói: "Trẻ con không được vào. Chỉ có bậc già cả thông hiểu kinh Vêda mới có thể vào được mà thôi".

Astavakra đáp: "Chúng tôi đâu có phải là bọn trẻ con tầm thường. Chúng tôi tuân thủ những lời nguyện cần thiết và đã học kinh Vêda. Ai đã chiếm lĩnh được những chân lý của kinh Vêdangta, sẽ không nhìn kẻ khác dựa trên nhận xét đơn giản về tuổi tác hoặc về bề ngoài".

Người canh cổng đáp: "Thôi, im. Chấm dứt cái lối khoác lác ấy đi. Chú chỉ là chú bé, làm sao chú lại đã học và thông hiểu được kinh Vêdangta?".

Chú bé đáp: "Ông nghĩ tôi không lớn như một cây bầu lá tốt tươi mà ruột thì chẳng có gì, phải không? Tầm vóc một con người không phải là cái biểu hiện cho biết y có tri thức hoặc tài năng hay không; tuổi tác cũng vậy thôi. Ngay một người già như một cây cổ thụ cũng có thể chỉ là một lão già gốc ghếch mà thôi. Xin để cho tôi qua".

Người canh cổng đáp: "Dĩ nhiên, chú không già cũng không lớn, tuy chú ăn nói như một vị đạo sĩ già. Thôi, đi ra".

Astavakra nói: "Ông gác ơi, tóc bạc đâu có chứng minh được sự chín chắn của tâm hồn. Một con người thành thực là người đã học kinh Vêda và Vêdangta, nắm chắc những điểm cơ bản củ nó và ý thức rõ ràng lẽ tình túy của nó. Tôi tới đây để gặp nhà thông thái Vandî của triều đình. Xin ông tâu hộ lên đức vua Gianaka sở nguyện của tôi".

Ngay lúc đó chính nhà vua cũng đang đi tới và dễ dàng nhận ra Astavakra, đứa trẻ thần đồng mà nhà vua đã gặp.

Vua phán: "Nhà thông thái Vandî đã thắng nhiều vị học

giả lớn trong các cuộc tranh luận và khiến cho họ phải bị ném xuống biển, anh có biết điều đó chăng? Lẽ nào điều đó lại không cản ngăn anh đừng có lao vào chuyện phiêu lưu nguy hiểm này, sao?".

Astavakra đáp: "Từ trước đến giờ, nhà học giả uyên bác của nhà vua chưa gặp những người tinh thông kinh Vêda và Vêdangta như tôi. Ông ta trở nên ngạo mạn, huênh hoang về những thắng lợi dễ dàng đối với những người lương thiện vì họ không phải là học giả thực thụ. Tôi tới đây trả món nợ về việc cha tôi bị ông ta đánh bại đến nỗi phải trầm mình. Mẹ tôi đã thuật lại cho tôi nghe như vậy. Tôi tin chắc chắn là tôi sẽ thắng Vandî. Rồi Đức vua sẽ thấy ông ta bị tôi đập tới bởi như chiếc xe bị gãy bánh. Xin cho mời ông ta đến".

Astavakra gặp Vandî. Họ đưa ra một đề tài tranh luận và khởi đầu lập luận, mỗi bên tận dụng cao độ vốn học thức và trí khôn để đánh bại đối phương, và cuối cùng thì toàn thể hội đồng đồng thanh tuyên bố Astavakra thắng và Vandî bị bại. Nhà thông thái của triều đình xứ Mitila cúi đầu chịu phạt bằng cách trầm mình dưới biển và đi về cõi Varuna.

Thế là linh hồn Kagôla, cha của Astavakra, được yên vui trong niềm vinh quang của con. Tác giả câu chuyện này, qua lời Kagôla, muốn dạy chúng ta rằng:

"Người con không nhất thiết phải giống như cha. Một người cha thân thể ốm yếu có thể có người con rất khỏe và một người cha dốt nát có thể có một người con thông thái. Thật là nhảm nếu đánh giá sự vĩ đại của con người qua hình dung dáng bề ngoài và tuổi tác. Những cái bề ngoài đều giả dối".

CHƯƠNG 36

BHIMA VÀ HANUMAN

Đrôpadi thường than thở luôn miệng: "Không có Aegiuna thì khu rừng Kamyaka này chẳng còn gì là đẹp. Vắng Aegiuna thì em chẳng tìm thấy lạc thú ở đời nữa".

Những anh em Pandava khác cùng chia sẻ nỗi khổ tâm của Đrôpadi khi nàng phải sống xa cách với Aegiuna - người chồng đã lên đường đi vào Hy-mã-lạp-sơn để tìm vũ khí thần.

Bhima nói với Đrôpadi: "Anh cũng cảm thấy như vậy, và điều nàng nói khiến anh bồi hồi thương nhớ anh ấy. Mất Aegiuna khu rừng này đâm ra hoang vắng. Không trông thấy Aegiuna, tâm thần anh không còn biết gì là yên vui. Xahadêva ơi, em thấy thế nào?".

Xahadêva nói: "Không có Aegiuna, chốn này có vẻ trống trải. Chúng ta thử thay đổi nơi ở xem liệu chúng ta có thể khuây khỏa bớt được nỗi đau khổ vì xa cách Aegiuna hay không?".

Yuhitira nói với vị tư tế Dhômya rằng: "Tôi đã sai chú em Aegiuna của tôi đi tìm cho được vũ khí thần. Người anh hùng quả cảm tài ba ấy vẫn chưa trở về. Chúng tôi đã phái chú ấy tới Hy-mã-lạp-sơn xin với Ngọc hoàng Indra vũ khí để sau này có thể chiến thắng được Bhisma, Drôna, Kripa và Axoatama, bởi vì nhất định các vị anh hùng đó sẽ tham chiến bên cạnh các con của Đoritaratra, mà Kacna biết được

bí quyết của những vũ khí thần, và mong muốn lớn nhất của y là giao tranh với Aegijuna. Tôi đã sai Aegijuna đi cầu Ngọc hoàng ban cho vũ khí thần, cũng bởi vì các hảo hán Kôrava không thể bị đánh bại bằng cách nào khác. Aegijuna được phái đi làm một việc khó khăn nên chúng tôi không thể sống yên vui được vì thiếu mặt chú ấy trong tất cả những nơi chúng tôi thường lui tới. Tôi muốn đi nơi khác bởi vì chúng tôi không thể chịu đựng nổi cách xa lâu hơn nữa. Ông có thể khuyên chúng tôi nên đi đâu thì hơn không?".

Đhôngya mách cho họ biết nhiều khu rừng và nhiều nơi linh thiêng. Anh em Pandava đi một vòng thăm các chốn đó cho khuây khỏa bớt nỗi đau đớn của sự xa cách. Họ cứ đi lang thang như vậy qua nhiều năm nhiều tháng. Đi tới đâu họ cũng nghe kể về sự tích linh thiêng của mỗi nơi. Nhiều lúc Drôpadi cảm thấy mệt mỏi vì phải vượt qua núi cao rừng rậm. Bhima đôi khi được con là Ghatôkacha đỡ đần, cũng giúp và khuyến khích họ, khiến họ đỡ khó nhọc vất vả.

Trong cuộc hành trình qua vùng Hy-mã-lạp-sơn, có lần họ đi tới một khu rừng khủng khiếp, đường sá gồ ghề lầy lội. Yuhitira lấy làm buồn bã, ông nói với Bhima rằng đường sá thế này thì Drôpadi vất vả lắm tuy ông vẫn tiếp tục dẫn bước, có Nakula và đạo sĩ Mômaxa đi cùng. Ông muốn Bhima và Xahadêva ở lại Gânggaoara với Drôpadi.

Bhima không chịu nghe. Chàng nói rằng nỗi đau khổ phải sống xa cách với Aegijuna chắc đã dạy cho anh mình hiểu rằng anh ấy sẽ đau khổ biết chừng nào nếu còn phải chia ly với Xahadêva, Drôpadi và Bhima. Hơn nữa, Bhima không thể bỏ mặc Yuhitira một mình trong khu rừng đầy yêu tinh,

ma quý và thú dữ được. Đường đi quả có khó khăn thật đấy, nhưng chàng có thể công Drôpadi và còn công được cả Nakula và Xahadêva nữa, qua những đoạn gian lao nhất.

Nghe Bhima nói như vậy, Yuhitira bèn ôm lấy em, cầu chúc cho em thêm sức khỏe dồi dào. Drôpadi thì mỉm cười nói với Yuhitira: "Em chẳng cần ai phải công. Em có thể đi được. Đừng lo lắng gì về em!".

Họ tới Kulinda, Vương quốc của Xubahu, trên dãy Hy-mâ-lạp-sơn. Họ được nhà vua đón tiếp trọng thể đã nán lại đây trong chốc lát, rồi lại lên đường, tới khu rừng xinh đẹp Narayanarama. Đến đó họ mới dừng chân để nghỉ ngơi.

Một ngày nọ, có một cơn gió mát từ đông bắc thổi đến chỗ Drôpadi một bông hoa đẹp. Drôpadi cầm lấy bông hoa; nàng rất thích vì bông hoa vừa đẹp vừa thơm; nàng mừng rỡ đem khoe với Bhima: "Anh lại đây mà xem bông hoa này. Hương thơm của nó mới dịu ngọt làm sao! Đẹp quá đi mất. Em phải tặng cho Yuhitira mới được. Anh hãy đi lấy về vài cây hoa như thế này nữa. Chúng ta sẽ trồng nó trong khu rừng Kamyaka của chúng ta". Drôpadi vội vã chạy đi đưa hoa cho Yuhitira.

Muốn chiều lòng người vợ thân yêu, Bhima đi tìm cây hoa. Chàng đi một mình, ngược chiều gió, lần theo hướng mùi hương bay tới, không mấy may nghĩ tới những thú dữ chạy ngang qua đường đi.

Chẳng mấy chốc chàng đã tới một khu vườn đầy chuối đại ở dưới chân núi, tại đây chàng thấy một con khỉ rất to, người sáng rực như lửa cháy, đang nằm chần lỏi đi. Chàng la hét ầm ĩ cốt để cho khỉ phải sợ mà bỏ đi. Nó chỉ uể oải hé mắt và nói lè nhè: "Ta mệt thì ta phải nằm đây. Sao nhà anh lại đến

quấy rầy ta? Anh là một con người khôn ngoan, ta chỉ là một con vật tầm thường. Là người biết điều, đáng lý anh nên tỏ ra thương hại những loài vật thấp hèn bé bỏng mới phải. Ta e rằng anh không biết thế nào là phải trái. Anh là ai? Anh còn đi tới đâu nữa? Đây là đường sá của các thần linh, không thể đi xa hơn con đường núi này được nữa đâu. Người trần không được vượt quá giới hạn này. Nếu anh thích, thì cứ ăn trái cây ở đây; mà nếu khôn ra thì hãy quay về đi, cho được yên ổn".

Không quen bị xem thường, Bhima nổi giận thét to: "Mi là ai thì có! Mi là giống khỉ mà dám ăn nói táo tợn thế hả? Ta là một hảo hán Kṣatriya, dòng dõi Kuru, và là con của Kunti. Mi phải biết, ta đây là con Thần Gió. Thôi, tránh ngay lập tức cho ta đi, mà có muốn chuốc lấy vạ vào thân thì hãy cứ chặn ta lại".

Nghe những lời đó, con khỉ chỉ mỉm cười, nói: "Như nhà anh nói, ta chỉ là con khỉ thôi, nhưng nếu anh cứ cố tình đòi đi cho được thì mang họa đấy!".

Bhima nói: "Ta không cần mi khuyên bảo; ta có gặp tai họa thì cũng chẳng việc gì đến mi. Đứng lên, tránh cho ta đi, kẻo không sẽ biết tay ta bây giờ".

Con khỉ đáp: "Ta không có sức đứng lên, vì ta là con khỉ quá già nua rồi. Nếu bằng bất cứ giá nào mà anh cũng phải đi cho được, thì cứ hãy nhảy qua đầu ta mà đi".

Bhima đáp: "Thế chẳng có gì là khó, nhưng sách kinh cấm làm như vậy. Nếu không, chỉ một bước nhảy ta đã vọt qua đầu mi, qua cả ngọn núi kia nữa, như Hanuman thuở xưa đã từng nhảy qua biển".

Con khỉ tỏ vẻ như ngạc nhiên, nói: "Ồ, Hanuman vượt

biển là ai vậy? Nếu anh biết chuyện ông ta, hãy kể cho ta nghe với!".

Bhima cười ô lên, nói: "Mi chưa được nghe nói về Hanuman à? Anh cả ta đấy. Anh ấy đã vượt đại dương rộng một trăm Yôgiona để đi tìm Xita, vợ của Raama. Ta cũng có sức khỏe, cũng anh hùng như anh ta. Thôi, chuyện thế là đủ, đứng lên, tránh cho ta đi, đừng có chọc tức ta kéo rối không hay cho mi đấy!".

Con khỉ đáp: "Hào hán ơi, đừng nóng nảy. Càng khỏe, càng phải tốt bụng chứ? Ta không đủ sức đứng dậy nữa, ta già nua lụ khụ rồi. Nhưng anh đã biết giữ ý không nhảy qua đầu ta, thì hãy nắm lấy đuôi ta mà lôi ta sang một bên vậy. Hãy tự mở lấy đường mà đi!".

Tự hào về sức khỏe phi thường của mình, Bhima định bụng nắm lấy đuôi khỉ kéo một cái thật mạnh ra xa. Nhưng lạ thay, chàng đã hết sức lôi mà con khỉ không nhúc nhích mấy may. Chàng nghiêng răng, trợn mắt, bấp thịt nổi cuộn cuộn, xương cốt kêu răng rắc, mồ hôi ướt đầm đìa, nhưng đuôi khỉ vẫn cứng đờ, tuyệt nhiên không động dấy. Chàng cúi đầu xấu hổ rồi hỏi với vẻ nhún nhường: "Người la ai vậy? Xin tha tội cho tôi. Cho tôi biết, người là một Xida, một vị thần hoặc một ganhacva¹ chăng?" Như phản đông những người có sức khỏe khác, Bhima hết sức kính trọng những ai khỏe hơn mình; cho nên chàng ăn nói như một đệ tử với sư phụ của mình.

Con khỉ đáp: "Hỡi chàng Pandava vô nghệ cao cường kia, ta chính là Hanuman, là anh của em, con của Thần Gió mà

1. Người nhà trời.

em vừa nhắc tới đó. Nếu em đi đường này, là con đường của thế giới các thần linh ở, đầy những yêu tinh ma quỷ, em sẽ gặp nguy hiểm. Bởi vậy anh đã phải ngăn em lại. Không ai có thể đi qua đó mà còn sống sót được. Nhưng thôi, con suối đây này, dưới ấy có cây Xôganhika mà em đến tìm; em có thể xuống lấy".

Bhima sung sướng reo lên: "Em có thể tự xem mình là người may mắn nhất vì đã có phúc gặp được anh. Em muốn được nhìn thấy hình dáng anh như lúc anh vượt biển!"; nói rồi chàng phủ phục trước mặt Hanuman.

Hanuman mỉm cười, bắt đầu biến hình, to lớn sừng sững như quả núi, chàng quay sang bốn phương, che lấp cả một vùng trời. Bhima mừng rỡ được thấy tận mắt hình dáng thần linh của người anh cả mà từ trước tới nay chỉ mới nghe mô tả chàng cũng đã lấy làm lạ rồi. Chàng che mắt lại, vì không thể chịu đựng được ánh sáng rực rỡ tỏa ra từ thân hình của thần Hanuman.

Hanuman nói: "Em Bhima ạ, khi anh đứng trước kẻ thù, thân mình anh còn có thể to lớn hơn nữa".

Rồi Hanuman lại thu mình, lấy lại hình dáng cũ. Thần âu yếm ôm hôn Bhima.

Bhagavan Vyasa nói rằng Bhima cảm thấy hoàn toàn khoan khoái và trở nên khỏe hơn trước khi được anh ôm hôn.

Hanuman nói: "Ôi! tráng sĩ, hãy trở về nơi em ở. Khi nào cần, em cứ nghĩ đến anh. Anh cũng cảm thấy vui sướng khi ôm hôn em, vui sướng như thuở xưa khi anh may mắn được dụng tới thân thể thiêng liêng của đạo sĩ Raama. Em cần xin anh ân huệ gì, cứ nói!".

Bhima đáp: "Dòng họ Pandava thật có phúc lớn vì em đã có may mắn được gặp anh. Có sức mạnh của anh truyền cho, chắc chắn chúng em sẽ chiến thắng kẻ thù".

Trước khi từ biệt, Hanuman cầu chúc cho em như sau: "Trên chiến trường, khi em gầm lên như con mãnh sư thì tiếng của anh sẽ hòa vào tiếng của em khiến cho quân thù phải kinh hồn bạt vía. Anh sẽ hiện về trên lá cờ cắm trên xe của em. Aciuna! Các em sẽ thắng trận".

Hanuman chỉ cho Bhima con suối ở kế bên, trong đó có cây hoa mà chàng đang tìm. Và liền ngay đó, Bhima nhớ đến Drôpađi đang ở nhà trông đợi; chàng bèn hái lấy những bông hoa rồi vội vã ra về.

CHƯƠNG 37

TÔI KHÔNG PHẢI LÀ CON CÒ

Có một lần đạo sĩ Mackăngđâyà tới thăm anh em Pandava. Tình cờ bàn tới đức tính tốt đẹp của người phụ nữ và nói: "Trên đời này, có gì lạ lùng hơn là lòng kiên nhẫn và đức trung trinh của người phụ nữ. Họ đẻ con ra, sau khi đã cứu mạng nó trong dạ, họ lại chăm chút nó ngang với sinh mệnh của mình. Họ đem nó vào đời trong đau đớn và lo lắng, rồi từ đó ý nghĩa duy nhất của họ là làm sao cho nó khỏe mạnh, sung sướng. Rộng lượng và khoan hồng, người phụ nữ tha thứ và mãi mãi giữ lòng thương yêu người chồng, ngay cả khi y xấu xa, xem thường hoặc ghét bỏ họ, bắt họ chịu trăm vánh khổ cực. Lạ lùng biết bao!".

Nghe nói như vậy, đạo sĩ bèn kể cho ông ta một câu chuyện thiêng liêng. Chuyện rằng:

Thuở xưa có một người balamôn tên là Kôxika. Y tuân theo lời nguyện giữ gìn sự thanh khiết một cách nhiệt thành và kiên trì. Một ngày nọ lúc y đang ngồi tụng kinh Vệ đà ở dưới gốc cây thì có một con cò đậu trên ngọn cây, ỉa lên đầu y. Y giận dữ ngược mắt lên nhìn con cò. Cái nhìn giận dữ ấy giết chết con chim và chim rơi xuống. Người balamôn lấy làm buồn phiền khi thấy con vật nằm chết trên đất.

Đáng sợ biết bao khi mọi ham muốn ước vọng của mình đều được thực hiện đầy đủ, hoặc khi mỗi một mong muốn nào của ta, trong khi thiếu suy nghĩ hoặc trong cơn giận dữ, lại có kết quả ngay lập tức. Sau những việc như vậy quá đáng hối tiếc và ân hận biết bao! Thật may mắn cho chúng ta khi những mong muốn phải tùy thuộc vào ngoại cảnh mới có thể thực hiện được, và bởi lẽ đó mà nó cứu chúng ta, giúp chúng ta tránh khỏi tội lỗi và đau khổ.

Kôxika lấy làm buồn bã vì một ý nghĩ xấu thoáng qua trong tâm trí mình vào một lúc giận dữ lại giết chết một con chim vô tội. Sau đó, y lại đi ăn xin như thường lệ.

Y đến đứng trước cửa một ngôi nhà để chờ nhận của bố thí. Vợ chủ nhà đang bận rửa bát đĩa. Kôxika vẫn đợi, hy vọng rằng công việc xong xuôi thì bà ta sẽ để ý tới mình. Cùng lúc đó ông chủ trở về, đói và mệt mỏi; bà vợ lại phải bận săn sóc chồng, bà rửa và lau khô chân cho chồng, dọn cơm cho chồng ăn. Bận rộn như vậy, bà ta hình như đã quên mất người ăn xin đứng đợi ở phía ngoài. Sau khi người chồng đã được săn sóc và ăn uống xong, bây giờ bà ta mới bước ra

của đem đồ bố thí cho người ăn xin. Bà nói: "Để ông phải đợi lâu thế này, tôi thật lấy làm tiếc. Tôi xin lỗi ông".

Lòng giận bùng bùng, Kôxika nói: "Thưa bà, bà đã bắt tôi đợi quá lâu. Cái lối thờ ơ như vậy chẳng tốt đẹp gì đâu!".

Người phụ nữ nói với người bàlamôn: "Xin quý ông vui lòng xá lỗi cho tôi. Tôi bận hầu hạ chồng tôi nên có chậm trễ".

Người bàlamôn nhận xét: "Quan tâm đến chồng là phải đạo nhưng cũng không nên coi thường người bàlamôn. Xem ra thì bà kiêu kỳ ngạo mạn lắm đấy".

Bà ta đáp: "Xin ngài chớ giận và xin nhớ cho rằng sở dĩ tôi làm ngài phải đợi chỉ tại tôi phải hầu hạ chồng tôi cho phải đạo. Tôi không phải là con cò để mà bị một ý nghĩ dữ tợn giết chết. Con giận của ngài không nên làm hại tới một người phụ nữ đang phải chăm lo hầu hạ chồng mình".

Người bàlamôn sống sót. Y lấy làm lạ tại sao người phụ nữ này lại biết được chuyện không hay về con cò.

Bà nói tiếp: "Thưa quý ngài, ngài không biết đến lễ thăm trầm của phật sự, mà ngài cũng không hay rằng sự giận dữ là kẻ thù lớn nhất ẩn kín trong con người. Hãy xá cho tôi sự chậm trễ chú ý tới ngài. Ngài hãy tới Mitila và nhờ Dhacmavyada truyền cho lễ thăm thúy của một cuộc sống yên vui. Ông ta ở trong thành phố đó".

Người bàlamôn đâm kinh hoàng. Y nói: "Bà quả trách tôi là đúng, tôi đáng tội lắm và bà quả trách như vậy là có ích cho tôi. Xin chúc bà mọi sự tốt lành". Nói xong y đi Mitila.

Kôxika tới Mitila, đi tìm nhà của Dhacmavyada. Y nghĩ đó chắc phải là một cái am xa lánh mọi tiếng ồn ào huyền

náo của cuộc sống trần tục. Y đi dọc những con đường đẹp đẽ giữa những nhà cửa vườn tược tráng lệ và cuối cùng tới một cửa hàng thịt, trong đó có một người đang bán thịt. Y ngạc nhiên vô cùng khi được biết rằng đó chính là Dhacmavyada.

Người bàlamôn như bị sét đánh và đứng cách xa tỏ vẻ rất ghê tởm. Đột nhiên người bán thịt đứng lên, đi lại gần người bàlamôn và hỏi: "Thưa quý ông, ngài có được khỏe không? Có phải người phụ nữ bàlamôn thuần chính nọ bảo người tới đây không?".

Người bàlamôn lại sững sốt.

"Thưa tôn ông, tôi đã biết tại sao ngài tới đây. Nào, chúng ta hãy về nhà đi" . Người hàng thịt nói, rồi dẫn người bàlamôn về nhà mình. Tới nơi y được chứng kiến cảnh tượng một gia đình sung sướng và hết sức xúc động trước tấm lòng thành kính của người hàng thịt khi hầu hạ cha mẹ. Kókika học được ở người bán thịt đạo lý dhacma, nhiệm vụ và bổn phận làm người. Sau đó người bàlamôn trở về nhà mình, và chăm lo phụng dưỡng cha mẹ - một bổn phận mà trước đây y có bề lơ là.

CHƯƠNG 38

KẸ XẤU BỤNG KHÔNG BAO GIỜ THỎA MÃN

Có nhiều người bàlamôn đến thăm viếng anh em Pandava trong thời gian họ phải sống lưu vong. Một trong những người đó, lúc trở về Haxtinapura, đến gặp Đoritaratra và được đón tiếp trọng vọng. Người bàlamôn kể lại chuyện anh

em Pandava, dòng dõi vương giả, nhưng do số phận không may mà họ phải chịu sương gió nắng mưa và nhiều sự thiếu thốn. Chắc hẳn Dōritaratra rất đau buồn khi nghe nói như vậy, nhưng điều khiến lão không an tâm nhất, ấy là những hậu quả đối với con đẻ của lão. Bhima căm giận một cách chính đáng, liệu Yuhitira có thể kiềm giữ được hấn không? Dōritaratra sợ rằng sự căm giận của anh em Pandava bị nén lâu ngày có thể lúc nào đó sẽ dâng lên, xô vỡ bờ và tràn ra thành một dòng nước lũ phá phách tan hoang. Nhà vua lo lắng suy nghĩ cân nhắc: "Chắc hẳn Acgiuna và Bhima sẽ cố trừng phạt bọn ta. Xakuni, Kacna, Đuryōdana và thằng Duxaxana thiện cận đang chơi với trên cây hồng tìm một bông ong; trong khi đó thì ở phía dưới, lòng căm giận của Bhima đang như một vực thẳm há miệng đón chúng rơi xuống để tiêu diệt chúng".

Nhà vua mù lòa vẫn mãi suy nghĩ: "Than ôi! Tại sao mà chúng ta trở thành miếng mồi cho lòng tham lam? Đâu có phải là sự nghèo khổ đã đẩy chúng ta tới nông nổi ấy. Tại sao chúng ta lại bước vào con đường bất công? Chúng ta giàu có không để đâu cho hết, đã không vui hưởng thì chớ, chúng ta lại để cho lòng ham muốn quyền lợi, của cải và những thứ không phải của mình, lôi cuốn. Gieo gió chỉ gặt bão. Acgiuna đã từ trên trời trở về, mang theo những vũ khí thần. Cái gì có thể dụ dỗ một kẻ bỏ cõi trời về cõi trần, nếu không phải là sự khát khao trả thù? Và chúng ta đã thâu lượm được như thế đấy!" Những ý nghĩ ấy ám ảnh lão, khiến lão mất ngủ mất ăn.

Tuy Dōritaratra đau khổ như vậy, nhưng Xakuni, Kacna và Đuryōdana lại sung sướng điên cuồng và lấy làm thích

chí hí hững chúc tụng lẫn nhau về sự giàu sang. Kacna và Xakuni nói với Duryôdana: "Đất nước trước kia ở trong tay Yuhitira, bây giờ là của chúng ta. Chúng ta không còn phải xót ruột, xót gan vì ghen tỵ nữa". Duryôdana nói: "Kacna ơi, các anh nói thế đều đúng hết nếu như ta được tận mắt chứng kiến sự thống khổ của bọn Pandava. Phô bày sự sung sướng của chúng ta để đẩy sự đau khổ của chúng tới cực điểm, đấy há chẳng phải là thú vui nhất trần đời sao? Cách duy nhất khiến cho hạnh phúc của chúng ta được trọn vẹn, ấy là cùng đi vào rừng, tận mắt nhìn thấy cảnh sống đau khổ của bọn Pandava. Nhưng có điều là cha ta không cho phép". Rồi Duryôdana khóc lóc, oán cha mình độc ác, đã từ chối không cho hẳn hưởng thú vui đó.

Hắn lại nói: "Nhà vua sợ bọn Pandava, chả là ông ta nghĩ bọn chúng có pháp luật cao cường nhờ công tu luyện. Ông ta cấm bọn ta không được vào gặp bọn chúng, sợ chúng ta bị nguy hiểm. Nhưng ta nói cho các anh biết, từ trước tới nay ta có làm được những gì cũng là công cốc, nếu như không nhìn được một chút sự đau khổ của Drôpađi, Acgiuna, Bhima. Không có được thú vui lớn lao ấy thì cuộc sống nhàn hạ như thế này chỉ thêm khổ. Cậu Xakuni và anh Kacna phải tìm cách nào đó khiến cha ta đồng ý cho chúng mình được vào rừng, nhìn tận mắt anh em Pandava sống trong nỗi cơ cực".

Sáng ngày hôm sau, Kacna đến gặp Duryôdana rất sớm; với bộ mặt hớn hờ, hắn báo cho y biết một cách để thoát khỏi khó khăn. Hắn nói: "Chúng ta đi tới cá trại chăn nuôi ở Doaitavana để làm kiểm kê hàng năm số gia súc, anh nghĩ cách ấy thế nào? Nhà vua chắc chắn không phản đối đâu"

Xakuni và Đuryôdana bằng lòng ngay với mưu kế hay ho đó, rồi sao người trùm mục tử vào xin phép nhà vua.

Nhưng vua không đồng ý. Lão nói: "Quả việc săn bắn có lợi cho các hoàng tử thật. Kiểm kê gia súc cũng là việc nên làm. Nhưng ta được hay anh em Pandava đang ở trong rừng đó, các người tới đó là không nên. Ta không thể để các người đi tới gần nơi Bhima và Aegiuna cư ngụ trong khi cơn thịnh nộ và tranh chấp đang còn dịp để bùng nổ".

Đuryôdana thưa: "Chúng con sẽ không tới gần nơi chúng ở. Trái lại chúng con sẽ hết sức đề phòng, tránh xa bọn chúng".

Vua đáp: "Nếu đến quá gần thì dầu cho thận trọng đến mấy cũng vẫn cứ nguy hiểm như thường. Hơn nữa xen vào nỗi đau khổ của anh em Pandava là không đúng. Bất cứ một tên lính nào của con cũng có thể quá trớn, xúc phạm tới họ, và thế là dẫn tới chuyện rắc rối. Ai đó cũng được, có thể thay con đi kiểm kê lại số gia súc".

Xakuni nói: "Tâu đức vua, Yuhitira biết rõ và đã theo con đường đạo lý dhacma. Y đã hứa công khai trước hội đồng và anh em Pandava sẵn sàng tuân lời y. Con cái Kunti không hề tỏ chút hiềm khích với chúng ta. Xin đừng ngăn cản Đuryôdana, hoàng tử rất mê săn bắn. Rồi hoàng tử sẽ trở về sau khi đã kiểm kê gia súc. Thần sẽ xin đi theo hoàng tử, và trông chừng để không ai được đi bất cứ đâu gần chỗ bọn Pandava".

Như thói thường, nhà vua nghe xuôi tai và nói: "Thôi được, tùy các người". Một trái tim đầy hận thù không thể biết được thế nào là thỏa mãn. Hận thù là một thứ lửa hung bạo hút nhiên liệu ở những vật nó đốt để sống và lớn lên.

CHƯƠNG 39

ĐURYÔĐANA BỊ NHỤC

Anh em Kôrava rầm rộ kéo tới Doaitavana với một đội quân và tùy tùng đông đảo. Đuryôđana và Kacna không che giấu nỗi vui mừng khi họ nghĩ sẽ được thỏa thích nhìn cảnh sống đáng buồn của anh em Pandava. Bọn chúng cắm trại trong những trú xá lộng lẫy cách nơi cư ngụ của anh em Pandava bốn dặm.

Chúng kiểm tra đàn bò và làm bản kiểm kê. Sau khi đã đếm bò và bê xong chúng vui đùa nhảy múa, săn bắn, bơi lội và làm nhiều trò khác nữa.

Trong một buổi săn bắn, Đuryôđana và cả bọn tới bên một cái hồ rất đẹp, gần nơi anh em Pandava ở và chúng ra lệnh dựng trại cạnh hồ.

Chitraxêna, vua người Ganhacva, cùng tùy tùng đã cắm trại trong khu vực gần hồ, họ báo cho bọn tay chân Đuryôđana biết nên nhổ trại đi nơi khác. Bọn này trở về, trình rằng có một hoàng tử tầm thường nào đó đã cùng đám tùy tùng ở đấy rồi và đã làm phiền chúng. Lời quân lính phỏng đoán như vậy đã chọc cơn tức của Đuryôđana; y bèn phái quân tới để đuổi vị tiểu vương đi và dựng lều lên.

Bọn bộ hạ trở lại hồ, định thi hành mệnh lệnh, nhưng thấy người Ganhacva rất đông nên chúng lại vội vàng rút lui.

Hay tin đó, Đuryôđana bưng bưng nổi giận, tập hợp một

đạo quân lớn rồi lên đường để tiêu diệt bọn người tảo tợn dám chống lại cuộc vui chơi của y. Một cuộc xung đột diễn ra giữa người Ganhadva và quân của Duryôdana. Lúc đầu bọn Kôrava lợi thế, nhưng vùn cờ nhanh chóng bị đảo ngược khi Chitraxêna - vua người Ganhadva - tập hợp quân lại và bắt đầu sử dụng đến vũ khí thần. Kacna và các hảo hán Kôrava khác mất xe, mất khí giới và hấp tấp rút lui một cách nhục nhã. Chỉ còn mỗi một mình Duryôdana là còn ở lại trên chiến trường, nhưng chẳng mấy chốc y bị Chitraxêna bắt, bị trói chân tay đặt nằm trên xe. Người Ganhadva bắt cầm tù nhiều người Kôrava xuất sắc. Quân đội Kôrava chạy tán loạn và một số kẻ bỏ trốn chạy tới tìm nơi ẩn nấp chỗ anh em Pandava ở.

Nghe tin Duryôdana bị đánh bại và bị cầm tù, Bhima lấy làm thích thú sung sướng. Chàng nói với Yuhitira: "Bọn người Ganhadva đã làm đỡ cho chúng ta. Thành Duryôdana định tới đây chế riều chúng ta lại được một vố đáng đời. Em thật muốn cảm ơn các bạn Ganhadva của chúng ta quá".

Nhưng Yuhitira đã quở trách em: "Em ơi, đây không phải là dịp cho chúng ta vui mừng. Nhà Kôrava cùng máu mủ ruột với ta; bị sa vào tay người lạ y bị làm nhục thì cũng như chính ta bị làm nhục vậy. Chúng ta không thể cứ khoanh tay đứng nhìn. Phải cứu họ".

Bhima cho rằng như thế chẳng hợp lý lắm. Chàng nói "Tại sao chúng ta lại đi cứu tên có tội đã định thiêu sống chúng ta trong lâu đài sập ấy? Có sao anh lại đau buồn vì một tên đã bỏ chất độc vào thức ăn của em, đã trói chân tay em và muốn chìm chết em dưới sông? Làm sao chúng ta lại có

thể có tình nghĩa thực sự đối với bọn hèn mạt đã túm tóc Drôpadi lôi ra trước đám đông và làm nhục nàng?".

Ngay lúc đó, tiếng kêu hấp hối của Đuryôdana từ xa vọng tới chỗ họ, Yuhitira hết sức xúc động nên chàng gạt bỏ sự phản đối của Bhima và yêu cầu các em đi cứu bọn Kôrava. Vâng lời người anh, Bhima và Acgiuna tập hợp tàn quân Kôrava lại và khai chiến với người Ganhacva. Nhưng Chitraxêna không có ý muốn đánh nhau với anh em Pandava chút nào; lúc họ tới gần, Chitraxêna tha cho Đuryôdana và những người tù khác, ông ta nói chỉ muốn cho bọn Kôrava lão xược một bài học mà thôi. Bọn Kôrava nhục nhã vội rút về Haxtinapura; Kacna bị loại khỏi chiến trường cũng nhập bọn với chúng.

Đuryôdana vô cùng xấu hổ và thất vọng; y nghĩ rằng chẳng thà bị Chitraxêna giết chết còn hơn, và y muốn nhịn ăn để được chóng chết.

Hắn nói với Duxaxana: "Em hãy lên ngôi, cai trị lấy đất nước. Anh không thể tiếp tục sống được sau khi đã làm trò cười cho kẻ thù".

Duxaxana phản đối, viện lý y không xứng đáng làm vua; y phục xuống chân anh và khóc. Thấy nỗi đau khổ của hai anh em, Kacna không thể đứng nhìn được. Y nói: "Như thế không xứng đáng với dòng dõi Kuru. Cứ đau buồn bạc nhược như vậy thì có ích gì? Chỉ khiến cho kẻ thù của chúng ta vui sướng mà thôi. Hãy xem bọn Pandava. Mặc dầu đau khổ, chúng đâu có nhịn ăn đòi chết?".

Xakuni xen vào và nói: "Xin anh hãy nghe lời Kacna. Có sao an lại nói tới chuyện quyên sinh, khi mà đất nước cướp

được của bọn Pandava, là của anh và để cho anh vui hưởng? Nhịn ăn thì chẳng ích gì, bởi vì nếu anh thực sự hối lỗi về những điều đã làm từ trước tới nay, thì anh nên làm lành với anh em Pandava và trả lại đất nước cho họ".

Khi Đuryôdana nghe nói như vậy, bản tính xấu xa của hắn lại trỗi lên, bởi vì trả lại đất nước cho anh em Pandava là một việc còn trăm lần tệ hại hơn sự thất bại hoặc bị nhục. Hắn hét lên: "Ta sẽ chiến thắng bọn Pandava".

Kacna nói: "Đúng là khẩu khí một vị vua".

Rồi y tán thêm: "Chết là nghĩa lý gì? Anh có sống mới có thể làm được cái gì hiển hách chứ".

Lúc trở về nhà, Kacna nói: "Tôi xin viện tất cả những gì thiêng liêng ra mà thề với anh rằng, khi thời hạn mười ba năm chấm dứt, tôi sẽ giết Acgiuna trong chiến trận". Nói xong hắn sờ kiếm tỏ ý thề.

CHƯƠNG 40

KRIXNA ĐỐI BỤNG

Trong khi anh em Pandava còn ăn ở trong rừng, thì Đuryôdana định tổ chức một tuần lễ lớn với những nghi thức huy hoàng. Hắn muốn tiến hành lễ xưng đế Ragiaxua nhưng những người balamôn can ngăn, rằng làm thế không được vì Yuhitira và Đoritaratra hãy còn sống, họ khuyên hắn chỉ nên tổ chức lễ vaisnava. Hắn chấp nhận ý kiến đó và tổ chức tuần cúng vaisnava hết sức rực rỡ.

Nhưng sau kỳ lễ, nhân dân bắt đầu xôn xao bàn tán với

nhau rằng nếu xét về mặt lòng lấy, thì kỳ lễ của Đuryôdana chẳng bằng lấy một phần mười sáu lễ xung đế của Yuhitira. Trái lại bạn bè của Đuryôdana thì lại tặng bốc y, ca tụng kỳ tế của y, rằng nó sánh ngang với kỳ tế của Yuhitira, Manhada Bharata và những vị khác. Bọn triều thần xu nịnh không ngày nào là không tán dương y. Kacna nói với Đuryôdana rằng lễ Ragiaxua chỉ tạm thời bị trì hoãn cho đến khi bọn Pandava bị đánh bại và bị giết tại trận, rồi hẳn cứ nhắc đi nhắc lại rằng việc giết Acgiuna là phần việc của hẳn.

"Từ nay cho tới khi giết được Acgiuna" hẳn huênh hoang nói "tôi sẽ không ăn thịt, không uống rượu, mà nếu có ai cần xin thì tôi cũng sẽ không từ chối". Lời thể trang trọng của Kacna trước hội đồng là như vậy đấy.

Nghe lời nguyên của chàng hào hán Kacna, con cái Đoritaratra lấy làm vui sướng và reo hò mừng rỡ. Chúng tưởng như anh em Pandava đã bị giết rồi.

Thăm tử báo cho anh em Pandava tin tức về lời thể của Kacna. Yuhitira hết sức buồn bã, vì chàng đánh giá cao sự dũng cảm của Kacna. Hẳn sinh ra đã có giáp trụ của thần ban cho, và không nghi ngờ gì nữa, hẳn là trang võ sĩ cao cường.

Vào một buổi sáng, trước lúc thức dậy, Yuhitira nằm mơ thấy những dã thú trong rừng kéo tới, xin chàng thương hại đừng tiêu diệt hết bọn chúng mà nên đi sang khu rừng khác. Vừa khóc vừa khẩn cầu chúng xin chàng rủ lòng thương. Chàng rất động lòng nên cùng các em dời sang khu rừng khác.

Tổ tiên của chúng ta biết rõ phải bảo tồn thú vật trong rừng là như thế nào.

Một ngày nọ, đạo sĩ Đuốcxava cùng với mười ngàn đệ tử, tới thăm Đuryôđana. Biết được tính khí của đạo sĩ, Đuryôđana cẩn trọng đích thân lưu ý tới mọi điều có liên quan tới việc tiếp tân, y thả sức xa hoa để tỏ lòng mến khách khiến cho vị đạo sĩ rất lấy làm cảm kích, hỏi y muốn cầu xin ân huệ gì.

Đuryôđana cảm thấy hết sức nhẹ nhõm vì đã êm thấm trải qua cuộc thử thách; nghe đạo sĩ hỏi đến chuyện ban ân huệ, y chợt nảy ra ý kiến rằng đây là một dịp khiến cho vị đạo sĩ nóng tính phải trút giận lên đầu anh em Pandava, y thưa: "Thưa đạo sĩ, Người tới thăm chúng tôi tức là đã ban ơn cho chúng tôi rồi. Các em họ tôi đang sống trong rừng. Xin Người cũng hạ cố vui lòng tới thăm các chú ấy, chắc họ sẽ lấy làm vinh dự và vui sướng như chúng tôi đây". Hẳn lại gợi ý sao cho việc thăm viếng sẽ trùng vào một kỳ hạn mà hẳn biết là mọi thực phẩm dự trữ đã bị ăn hết, khách đến bất ngờ thì anh em Pandava sẽ không tìm ra được thức gì để thết đãi họ.

Đạo sĩ rất hay thử lòng người nên bằng lòng làm như Đuryôđana yêu cầu.

Đuryôđana chắc hẳn rằng anh em Pandava sống bữa đói bữa no trong rừng, sẽ không tài nào nuôi hoặc thù tiếp được đạo sĩ cùng học trò của ông, mà như thế, thì bọn chúng sẽ bị coi là thiếu lòng mến khách, sẽ bị vị khách quá nóng vội này niệm thần chú nguyên rủa ghê gớm. Điều đó làm cho y vui sướng hơn bất cứ ân huệ nào mà y có thể yêu cầu đạo sĩ ban cho hẳn như đạo sĩ đã nói.

Đúng như Đuryôđana mong muốn, Đuốcxava cùng các đồ đệ tới thăm anh em Pandava lúc họ đang nghỉ ngơi sau bữa

ăn. Anh em Pandava niêm nở đón tiếp và chào hỏi ông một cách rất cung kính. Vị đạo sĩ nói: "Bọn ta sẽ về ngay đây. Cơm nước cho bọn ta phải sẵn sàng vì bọn ta đang đói". Rồi ông cùng đồ đệ vội vã đi ra sông.

Ngay từ lúc mới vào ở trong rừng Yuhitira đã tu luyện khắc khổ, do đó chàng được thần Mặt trời ban cho chàng chiếc bát thần Acxaypatra, một chiếc bát có phép lạ là cơm xối vào sẽ không bao giờ vơi. Khi trao chiếc bát, thần phán rằng: "Với chiếc bát này, ta cho phép các con dùng trong mười hai năm, hàng ngày muốn ăn mấy cũng được. Nhưng hễ các con, ngay cả Drôpadi nữa, đã ăn no nê rồi thì trong ngày đó, bát hết cơm, muốn dọn cho bất cứ ai ăn cũng không được nữa".

Như vậy thì đáng lý ra vị bàlamôn và các vị khách khác phải được mời ăn trước, sau đó anh em Pandava mới ăn và cuối cùng đến phần Drôpadi. Nhưng Duốcxava tới nơi thì tất cả anh em Pandava, kể cả Drôpadi đã ăn xong chiếc bát hết cơm, mất hết phép trong ngày đó.

Drôpadi lúng túng vô cùng, hết đường xoay sở không tìm được thức ăn khi vị đạo sĩ và đồ đệ ra cùng ở sông về. Nàng vào bếp, thành tâm cầu mong thần Krixna tới giúp nàng trong tình thế tuyệt vọng ấy để cứu nàng thoát khỏi cơn thịnh nộ của vị đạo sĩ.

Ngay lập tức, thần Krixna hiện ra. Ngài phán rằng: "Ta đói lắm, mang ngay tới đây cái gì để ăn, không được chậm trễ, còn những việc khác, chúng ta sẽ nói chuyện sau".

Quả là cùng đường nghen lối. Hình như người giúp sức nàng, người mà nàng mong mỏi đỡ đầu cho mình, đã đứng về phía kẻ thù. Nàng khóc thảm thiết: "Chao ôi! Sao Ngài lại

thủ tôi như vậy? Chiếc bát mà thần Mặt Trời ban cho tôi đã hết phép trong ngày hôm nay. Mà đạo sĩ Đuốcxava thì đã tới rồi! Tôi biết làm thế nào? Đạo sĩ và đệ tử ông ta chẳng mấy chốc sẽ trở về, như thế còn chưa đủ, Người lại cùng tôi vào lúc khó khăn này để kêu rằng Người dối".

Thần Krixna nói: "Ta dối như bào, ta muốn ăn! Đừng tạ lỗi gì hết. Đi lấy chiếc bát ra đây để ta xem thử".

Đrôpadi đem bát ra. Một cọng rau chín bé tẹo và một hạt cơm nguội còn dính ở miệng bát. Thần Krixna ăn ngon lành thỏa thích, thừa nhận cơm đó là thần Hari, linh hồn của vũ trụ.

Đrôpadi lấy làm xấu hổ vì cầu thả đã không rửa sạch bát ăn. Ai đời lại đem chia sẻ cho Vaxudêva một chút đồ ăn còn sót lại!

Thần Krixna ăn xong, nom bộ thỏa mãn no nê, rồi thần gọi Bhima, sai chàng ra sông báo cho vị đạo sĩ tôn kính rằng cơm nước đã sẵn sàng.

Tuy lúng túng khó xử, nhưng Bhima rất tin vào Krixna; chàng vội vã ra sông, nơi Đuốcxava và đồ đệ đang tắm. Đạo sĩ và các đệ tử của ông lấy làm quái lạ, vì cơn đói bão ruột đã biến đi, nhường chỗ cho sự no nê thích thú. Tất cả đều khoái trá chẳng khác gì những người được ăn uống no say. Các đệ tử bên thưa với đạo sĩ: "Trước khi xuống đây thấy trò ta đã dẫn Yuhitira chuẩn bị cơm nước, nhưng bây giờ thì chúng ta lại cảm thấy đã được ăn uống no nê ngon lành, không thể ăn thêm tí gì được nữa". Đuốcxava hiểu được điều gì đã xảy ra bên nói với Bhima: "Bọn ta đã ăn rồi. Anh trình với Yuhitira xă lỗi cho". Rồi họ ra đi.

Ý nghĩa câu chuyện như sau: Cả vũ trụ đều nằm trong lòng Krixna; chỉ với một hạt cơm, thần đã thấy thỏa mãn khiến cho tất cả chúng sinh - kể cả các đạo sĩ - cũng được thỏa mãn hết đời".

CHƯƠNG 41 CÁI ĐÀM CÓ MA

Quảng thời gian mười hai năm quy định đã sắp hết.

Một ngày nọ, có một con hươu lúc đang chạy húc phải mũi lửa của một người balamôn nghèo khổ, mũi lửa mắc vào sừng và con vật hoảng sợ cứ thế mà bỏ chạy cuống cuống vào trong rừng sâu.

"Trời ơi! Con hươu đã chạy trốn mang theo cả mũi lửa của tôi rồi. Làm sao có lửa để cúng bầy giờ?" - người balamôn kêu ầm lên và chạy tới chỗ anh Pandava ở, xin họ giúp đỡ.

Anh em Pandava đuổi theo con vật, nhưng đấy chính là một con hươu thần, nó chạy như bay cốt nhử cho anh em Pandava vào tận trong rừng sâu rồi biến mất. Kiệt sức vì cuộc săn không có kết quả, anh em Pandava chán nản ngồi nghỉ dưới một gốc cây đa. Nakula thở dài, buồn rầu nói: "Chỉ có một việc nhỏ nhặt như vậy mà chúng ta cũng không giúp được cho người balamôn kia. Chúng ta quả là tồi".

Bhima nói: "Em nói đúng lắm. Khi Drôpadi bị lôi ra giữa hội đồng, đáng lẽ chúng mình phải giết chết cái lũ độc ác ấy đi mới phải. Có lẽ tại chúng ta đã không làm như vậy nên

mới chịu trăm cay ngàn đắng như thế này?". Rồi chàng buồn rầu nhìn Aegiuna.

Aegiuna phụ họa: "Em đã âm thầm chịu đựng, đã khoanh tay trước thói khoeác lác thối bỉ và lão xược của thằng con lão đánh xe. Bởi thế chúng ta mà có bị rơi vào tình trạng thảm thương này khi cũng phải thôi".

Yuhitira đau khổ nhận thấy rằng tất cả bọn họ đã không còn vui vẻ và đông khí như xưa. Chàng nghĩ nên làm một cái gì đó để cho các em vui hơn. Lúc ấy chàng đang khát bồng cả cổ nên nói với Nakula: "Em ạ, em trèo lên cây này xem thử có hồ ao sông ngòi gì gần đây không?".

Nakula trèo lên cây, nhìn ra xung quanh và nói: "Cách đây không xa em thấy có nhiều cây mọc ở nước và nhiều cò. Chắc chắn ở đây có nước anh ạ!"

Yuhitira liền sai em đi tìm nước uống.

Nakula tới nơi đó thì thích lắm và rồi chàng trông thấy một cái đầm. Rất khát, chàng định uống cho đã rồi mới lấy vò múc nước xách về. Nhưng vừa mới nhúng tay vào làn nước trong veo thì bỗng nghe có tiếng nói:

"Chớ đường đột như vậy, đầm này là của ta. Hỡi người con trai của Madri, trả lời câu hỏi của ta đã rồi hãy uống".

Nakula lấy làm lạ, nhưng vì khát quá và vì không thêm để ý tới lời cảnh cáo, chàng cứ cúi xuống. Ngay lập tức chàng thấy buồn ngủ mê mết và nằm lăn ra đất như người chết.

Mãi không thấy Nakula về, Yuhitira lấy làm lạ bèn sai Xahadêva đi xem có chuyện gì. Lúc tới nơi và thấy em nằm lăn trên đất, Xahadêva ngạc nhiên không hiểu em mình đã gặp chuyện gì không hay; nhưng chưa kịp xem xét kỹ, chàng

cũng định nhảy bổ xuống đầm để uống cho dịu cơn khát cháy ruột.

Tiếng nói lại vang lên: "Hỡi Xahadêva, đây là đầm của ta. Hãy trả lời câu hỏi của ta rồi sau đó mới được uống".

Cũng như Nakula, Xahadêva không đếm xỉa tới lời cảnh cáo đó. Chàng cúi xuống uống nước và ngay tức thì ngã lăn ra bất tỉnh.

Khi thấy Xahadêva cũng không về nốt, Yuhitira lấy làm sững sốt và buồn rầu, bèn sai Acgiuna đi xem hai em có gặp nguy hiểm gì không. "Và nhớ xách nước về", chàng dặn thêm.

Acgiuna vụt ra đi. Chàng thấy hai em nằm chết cạnh đầm. Chàng giật mình và nghĩ rằng chắc họ bị một kẻ thù lẩn khuất đâu đây giết chết. Tuy đau xót và lòng cháy bỏng vì mong muốn báo thù, nhưng chàng thấy mọi tình cảm đều bị cơn khát ghê gớm át đi, nó thôi thúc chàng chạy tới cái đầm tai hại. Lại nghe có tiếng nói cất lên: "Trước khi uống, hãy trả lời câu hỏi của ta đã! Đầm này của ta. Nếu trái lời, người sẽ chịu số phận như các em người".

Acgiuna nổi giận bùng bùng, chàng thét: "Mi là ai? Lại đây, đứng đối mặt với ta, ta giết chết ngay". Rồi chàng phóng những mũi tên nhọn về hướng tiếng nói. Kẻ vô hình cười ngạo nghễ: "Tên của nhà người chỉ làm chết không khí. Trả lời câu hỏi của ta đi rồi tới mà uống nước cho đỡ khát. Không thế, nhà người sẽ phải chết".

Tức điên người, Acgiuna định bụng sẽ tìm ra kẻ thù tàng hình, vật cổ hủ xuống, nhưng trước tiên phải uống đã, vì chàng khát cháy ruột cháy gan. Đúng rồi, cơn khát là kẻ thù

số một, phải diệt nó trước đã. Bởi thế chàng đến uống và cũng ngã vật xuống đất.

Yuhitira lo lắng chờ đợi mãi, rồi quay lại phía Bhima nói: "Em thân yêu ơi, người anh hùng Aegijuna cũng không về nổi. Chắc có chuyện gì ghê gớm đối với hai anh em ta, vì ngôi sao chiếu mệnh của chúng ta rất xấu, em hãy đi tìm họ và nhanh nhanh lên mới được. Cũng nhớ mang nước về nữa, anh đang chết khát đây". Bhima ruột xót như bào, vội vã ra đi, không nói một lời.

Thấy mấy anh em nằm chết sóng soài, chàng vừa đau xót vừa giận phát điên. Chàng nghĩ: "Đây chắc chắn là do bọn yêu tinh đây thôi. Mình phải truy lùng để giết chúng, nhưng trời ơi! sao lại khát đến thế này? Phải uống nước đã, càng để đánh nhau". Và chàng đi xuống đầm.

Tiếng nói lại cất lên: "Bhima, hãy coi chừng. Người chỉ được uống sau khi trả lời câu hỏi của ta. Coi thường lời ta, người sẽ chết".

"Mi là ai mà dám ra lệnh cho ta", Bhima thét lớn, rồi vừa uống ừng ực chàng vừa liếc mắt nhìn xung quanh để phòng. Nhưng trong khi làm như vậy, thì sức mạnh của chàng bỗng tuột khỏi người chàng như một chiếc áo, và chàng cũng ngã vật xuống bên cạnh các anh em.

Còn lại một mình, Yuhitira than vãn rên rĩ, vừa lo sợ, vừa khát bỏng ruột. "Chúng bị quỷ thần nguyên rửa hay là lại đi quanh quẩn trong rừng để tìm nước uống? Hay là đã kiệt sức hoặc chết khác?" Càng nghĩ càng quẩn quại, đứng ngồi không yên, lại tuyệt vọng vì cơn khát giày vò, chàng ra đi để tìm kiếm các em và đầm nước.

Yuhitira nhằm hướng các em đi, băng qua những vùng

rộng lớn đầy heo rừng, hươu sao và những chim rừng to lớn, và chẳng bao lâu chàng tới một bãi cỏ xanh tươi, bao quanh một cái đầm nước trong vắt mà mắt nhìn tưởng như mặt hoa. Nhưng khi thấy các em nằm sóng sượt như những cán cờ thiêng vút bờ bãi sau một ngày hội, chàng không nén được nổi đau xót, cất tiếng khóc nức nở. Bhima và Aegijuna đang nằm đây, lặng im, không cựa quậy, chàng vuốt mắt cho hai em rồi than thở: "Lời nguyện của chúng ta lại kết thúc như thế này sao? Chính lúc cuộc đời ải của chúng ta sắp chấm dứt thì các em lại bị cướp đi như thế này! Ngay cả thần thánh cũng bỏ rơi ta trong cơn hoạn nạn!"

Lúc nhìn tới chân tay to khỏe của họ bây giờ đã cứng đờ, chàng vờ đau đớn vừa ngạc nhiên tự hỏi chẳng biết có kẻ nào lại đủ sức để giết họ. Lòng đau như cắt chàng suy nghĩ: "Thật tình, mình có là gỗ đá mới không đứt ruột khi nhìn Nakula và Xahadêva nằm chết như vậy. Thử hỏi, mình còn sống trên đời này để làm gì?" Thế rồi chàng cảm thấy trong sự việc này chắc phải có điều gì bí ẩn vì nó không phải bình thường. Thế gian làm gì có võ sĩ có thể thắng được các em chàng; hơn nữa trên người họ chẳng có chút thương tích nào, mặt mũi họ như của người thường đang ngủ ngon lành chứ không phải của những kẻ chết trong cơn phản nộ. Cũng không có dấu chân của kẻ thù. Chắc chắn là có yêu thuật gì đây? Hay có thể là một mưu chước của Đuryôdana? Có thể hán đã bỏ thuốc độc vào nước chăng?" Rồi Yuhitira cũng bước xuống đầm và đến lượt mình, cơn khát cũng đẩy chàng đi về phía có nước. Ngay lập tức, tiếng nói của người vô hình lại cảnh cáo như trước:

- Các em của ngươi đã chết vì không chú ý đến lời ta.

Đừng bắt chước họ. Trả lời các câu hỏi của ta đã, rồi hãy uống sau. Đám này là của ta.

Yuhitira biết ngay, đây chẳng phải gì khác ngoài tiếng nói của một Yakxa¹ và chàng đoán ra đầu đuôi câu chuyện xảy đến với các em. Chàng thấy có thể có cách để chuộc lại tình thế. Chàng bèn nói với con người vô hình: "Vâng, xin thần cứ hỏi".

Thần liền đưa ra nhiều câu hỏi, rất nhanh, dồn dập.

Hỏi: "Cái gì khiến mặt trời ngày nào cũng chiếu sáng?"

Đáp: "Quyền lực của đấng Balamôn"

- Cái gì cứu con người khi lâm nguy?

- Lòng can đảm là cứu tinh của con người khi nguy khốn.

- Con người trở nên thông thái nhờ học tập môn học gì?

- Không phải do nghiên cứu bất cứ sách kinh nào mà con người trở nên sáng suốt. Chỉ bằng sự giao kết với những người sáng suốt nhất mà y có được sự sáng suốt.

- Cái gì nâng đỡ chúng ta mà cao quý hơn trái đất?

- Bà mẹ sinh con ra, nuôi con lớn khôn, cao quý và nâng đỡ con vững chắc hơn trái đất.

- Cái gì cao hơn trời?

- Người cha.

- Cái gì nhanh hơn gió?

- Ý nghĩ.

- Cái gì khô héo hơn cọng rơm khô?

1. Bản thân, bộ hạ của Kubéra, thần của cái.

- Một trái tim đau buồn.
- Cái gì làm bạn với người đi đường?
- Trí khôn.
- Ở nhà thì ai là bạn?
- Người vợ.
- Ai đi theo người chết?
- Đạo lý dhacma. Chỉ có nó là đi cùng linh hồn người chết trong những ngày sống cô độc sau khi chết.
- Cái đĩa lớn nhất là gì?
- Là trái đất mang vạn vật trên mình nó.
- Hạnh phúc là gì?
- Hạnh phúc là kết quả của hành vi đạo đức.
- Cái gì mà, từ bỏ được nó, con người được mọi người yêu mến.
 - Lòng tự kiêu - vì từ bỏ nó, con người sẽ được mọi người yêu mến.
- Cái gì mất đi lại đem tới vui chứ không phải đau buồn?
- Con giận. Vứt bỏ nó, chúng ta sẽ không còn đau buồn.
- Cái gì khiến con người thực sự là người balamôn? Dòng dõi, đạo đức hay học vấn? Trả lời dứt khoát.
 - Dòng dõi và học vấn không làm người ta thành balamôn được. Chỉ có đạo đức. Một người dù có học vấn đến mấy nhưng y sẽ không trở thành một người balamôn được, nếu y là nô lệ của những thói xấu. Ngay cả khi y thông hiểu cả bốn bản kinh, một người có hành vi xấu xa cũng rơi vào tầng lớp thấp hèn.
 - Cái gì lạ lùng nhất đời?
 - Ai cũng thấy chúng sinh đi về cõi âm ty, nhưng ai còn

sống thì lại tìm cách sống đời đời kiếp kiếp. Đây là điều lạ lùng nhất".

Cứ như vậy, thần đưa ra hàng loạt câu hỏi và Yuhitira trả lời được hết.

Cuối cùng, thần Sông Hồ hỏi: "Hỡi Đức vua, bây giờ thì một trong số các em của Người được phép sống lại. Người muốn cho ai được sống? Y sẽ sống lại ngay!"

Yuhitira suy nghĩ một lát rồi đáp: "Ước gì Nakula da trắng, mắt như bông sen, ngực rộng, tay dài, đang nằm dài như cây hắc đàn bị đổ, hãy đứng lên".

Nghe như thế thần lấy làm thú vị, bèn hỏi Yuhitira:

- Tại sao người chọn Nakula mà không phải Bhima có sức khỏe bằng mười sáu ngàn voi? Ta nghe nói đối với người, Bhima là thân thiết nhất. Và tại sao không chọn Acgiuna, võ nghệ cao cường, là kẻ bảo vệ cho người? Hãy nói ta nghe, tại sao người chọn Nakula chứ không phải một trong hai người kia?

Yuhitira đáp: "Hỡi thần Sông Hồ, đạo lý dhacma là cái mọc duy nhất của con người chứ không phải Bhima hay Acgiuna. Nếu để dhacma bị tiêu tan thì con người sẽ bị suy đồi. Kunti và Madri là hai vợ của cha tôi. Tôi là con của Kunti, tôi còn sống, thì tức là Kunti không bị mất hết con cái. Để cho cân cân công lý được ngang bằng, tôi xin cho con của Madri được sống lại".

Thần Sông Hồ rất vui lòng trước sự vô tư không thiên vị của Yuhitira và thuận cho tất cả các em của chàng được sống lại.

Dây chính là Yama, thần Chết, đã biến thành con hươu và thần Sông Hồ để có thể gặp con trai Yuhitira của mình và thử thách chàng. Thần Chết ôm hôn con và ban phúc cho con.

Yama nói: "Chỉ còn lại một ít ngày nữa là kỳ hạn lưu vong quy định của các con, chấm dứt. Năm thứ mười ba sẽ trôi qua, không một kẻ thù nào của các con có thể tìm ra các con. Các con sẽ hoàn thành thắng lợi sự nghiệp của các con". Nói xong, thần biến mất.

Không nghi ngờ gì nữa, anh em Pandava phải trải qua mọi điều gian khổ trong thời gian lưu vong, nhưng họ cũng thu hoạch được nhiều điều quan trọng. Đây là một thời kỳ sống tập sự, có kỷ luật khắc khổ, qua đó họ vươn lên thành người mạnh mẽ hơn và cao thượng hơn. Aegina đã trở về mang theo vũ khí thần và khỏe hơn nhờ tiếp xúc với Indra. Bhima cũng gặp anh cả là Hanuman gần hồ có hoa Xôgan nở, và khỏe hơn gấp trăm lần sau khi được anh ôm hôn. Tại đầm nước linh thiêng, Yuhitira đã gặp cha là Yama, thần chết, và đã tỏa sáng gấp trăm lần rực rỡ hơn.

"Nhưng ai được nghe câu chuyện thiêng liêng về việc Yuhitira gặp cha, sẽ không bao giờ chạy theo điều xấu xa. Họ không bao giờ tìm cách gây hiềm khích giữa anh em hoặc khát khao của cải của người khác. Họ sẽ không bao giờ biến thành nạn nhân của dục vọng. Họ sẽ không bao giờ bị ràng buộc với những cái gì nhất thời".

Khi thuật lại về con yêu tinh đầm hồ, Vaixampayama nói với Gianamêgiaya như vậy.

CHƯƠNG 42

LÀM CÔNG VIỆC TÔI TỐ

"Hỡi anh em đạo hữu bàlamôn, chúng tôi đã bị con cái Đoritaratra lường gạt, bị chúng đánh lừa để cướp đất nước của chúng tôi và chúng tôi bị lâm vào cảnh nghèo đói. Tuy nhiên qua những năm sống trong rừng, chúng tôi vẫn vui vẻ. Năm lưu vong thứ mười ba đã tới, và tới đây chúng tôi phải chia tay với các anh em đạo hữu, bởi vì trong mười hai tháng tới, chúng tôi phải làm sao cho bọn do thám của Đuryôdana không tìm ra chúng tôi. Trời đã biết lúc nào thì sẽ rạng sáng, cái ngày chúng ta lại gặp nhau không sợ sệt, không lén lút. Bảy giờ trước khi anh em ra về, hãy cầu chúc cho chúng tôi, để chúng tôi thoát khỏi sự theo dõi rình mò của những kẻ muốn phản bội chúng tôi để tăng công với bọn Đoritaratra, hoặc vì sợ sệt, hoặc mong được khen thưởng".

Yuhitira nói như vậy với những người bàlamôn từ trước đến nay vẫn sống với anh em Pandava. Tiếng nói của chàng run run xúc động.

Drômya an ủi chàng. Đạo sĩ nói: "Cuộc chia ly thật là đau khổ, mà những mối nguy hiểm còn nhiều và lớn, nhưng ông cao minh thông tuệ nên không sợ bị giao động hoặc bị mắc lừa. Các ông phải trá hình đi. Ngọc hoàng Indra khi bị lừa yếu ma phỉnh gạt, cũng trá hình làm một người bàlamôn và sống lẩn lút trong vùng Nisada. Mai danh ẩn tích một cách yên ổn như vậy rồi, Người tìm cách tiêu diệt kẻ thù. Ông

cũng nên làm như vậy. Thần Vũ trụ Mahavisnu đã đầu thai làm đứa trẻ trong bụng Aditi, cũng chịu nỗi đau đớn như người trần lúc lọt lòng mẹ, rồi giành lấy đất nước của hoàng đế Bali để cứu vãn trần gian, há chẳng phải thế hay sao? Thần Narayana, đã nhập vào gương thần của Indra để đánh bại yêu vương Vritra, chẳng phải thế hay sao? Thần Lửa há chẳng đã nấp trong nước, vì lợi ích của chư thần hay sao? Thần Visnu, có phép thần thông biến hóa thâm nhập vào muôn vật, đã đầu thai làm Daxarata, trải qua bao nhiêu năm đau khổ đã tìm cách giết Navana, có phải thế không? Những bậc vĩ nhân thuở trước xem việc cải hình đổi dạng vì mục đích tốt đẹp, là thiêng liêng. Ông cũng nên làm như vậy để chiến thắng kẻ thù và để thành đạt".

Yuhitira từ giả những người bàlamôn và cho phép những người tuý tùng trở về nhà họ. Anh em Pandava rút vào một nơi kín đáo trong rừng và bàn cãi về đường lối hành động sắp tới. Yuhitira buồn rầu hỏi Acgiuna: "Em rất thông thạo việc đời. Vậy theo em sang năm thứ mười ba này, chúng ta sẽ ở đâu là tốt nhất?".

Acgiuna đáp: "Tâu vương huynh, Người cũng biết rằng Yama thần chết, đã ban phúc cho chúng ta. Mười hai tháng tới đây sẽ trôi qua dễ dàng, chúng ta sẽ không bị lộ. Sẽ có nhiều quốc gia xinh đẹp để cho chúng ta lựa chọn làm nơi trú ngụ, những quốc gia như Panchala, Matxya, Xanva, Vitêha, Valika, Đasácna, Xuraxêna, Kalinga và Magadha. Tất nhiên chọn lựa là quyền của Người, nhưng em xin mạo muội có ý kiến rằng xứ Matxya của vua Virata là tốt hơn cả, vừa trù phú, vừa xinh đẹp".

Yuhitira đáp: "Virata, vua xứ Matxya rất hùng mạnh và

ông rất mến chúng ta. Ông ta có nhận xét chín chắn và đóc lòng trau dồi đạo đức. Đuryôdana không mua chuộc hoặc khiến ông ta sợ được. Anh cũng bằng lòng là ta cứ dấu tên, đến ở vương quốc của Virata là tốt hơn hết".

Acgiuna nói: "Được rồi. Nhưng thưa vương huynh, đến triều đình vua Virata thì Người định làm gì?".

Hỏi câu hỏi này, Acgiuna rất lấy làm đau khổ vì chàng nghĩ rằng một vị vua chân chính như Yuhitira đã từng làm lễ xưng đế, bây giờ lại phải trá hình để đi xin việc làm!

Yuhitira đáp: "Anh tính sẽ xin với Virata lấy anh làm triều thần. Anh biết nói chuyện, thạo chơi xúc xắc nên có thể mua vui cho ông ta. Anh mặc quần áo của một kẻ xuất gia tu hành sẽ khiến ông ta chú ý tới anh vì anh khéo đoán điềm triệu, giỏi thiên văn cũng như tinh thông kinh Vêda, Vêdangta, đạo đức học, chính trị học và các khoa học khác. Cố nhiên anh phải thận trọng, nhưng đừng lo lắng gì về anh. Anh sẽ nói anh là bạn tinh thần của Yuhitira và đã học được những điều đó lúc có được cái đặc ân ở gần ông ta. Còn em, Bhima, em đã từng chiến thắng và giết chết Baka và Hidimba, em sẽ làm gì dưới quyền Virata? Em đã giết Giataxura và do đó đã cứu được anh em. Tài ba, sức mạnh như đang tràn trề khỏi người em. Em trá hình bằng cách nào để che giấu bản tính phi thường của em, để sống che mắt mọi người trong xứ Matxya được?" Yuhitira vừa khóc vừa hỏi Bhima như vậy.

Bhima vừa cười, vừa đáp: "Tâu vương huynh, em định làm nghề đầu bếp trong triều Virata. Anh cũng biết, em phạm ăn và em cũng sành nấu bếp. Em sẽ khiến Virata đẹp lòng bằng cách dọn những cao lương mỹ vị mà ông ta chưa

từng được ném. Em sẽ đốn cây rừng chẻ vế hàng đồng củi đốt. Nếu có những đồ vật tới triều đình, em sẽ thách họ đấu, vật ngã họ, và chắc đức vua sẽ lấy làm vui thích".

Điều này khiến Yuhitira lo lắng, vì chàng sợ rằng anh em họ có cơ bị nguy nếu như Bhima tự dính líu vào những cuộc đấu vật. Bhima liền nói để chàng được yên tâm khỏi sợ:

"Em sẽ không giết ai đâu mà anh sợ. Em chỉ tung đó vật lên nhưng không giết ai. Em sẽ bắt giữ những con bò tót hóa điên, trâu rừng và những thú khác để phục vụ Virata".

Sau đó Yuhitira hỏi Aegjuna: "Còn em, em có ý định làm nghề gì? Làm sao em có thể che dấu tài năng siêu quần, bạt chúng của em?" Khi hỏi câu hỏi đó, Yuhitira không tự kiểm chế được mình để khỏi kể ra những chiến công lừng lẫy của Aegjuna. Đúng rồi, còn ai đáng ca ngợi nếu không phải là Aegjuna?

Aegjuna đáp: "Kính thưa anh, em sẽ cải trang làm một hoạn quan để phục vụ các vị phu nhân trong triều. Em sẽ khoác áo ngoài che dấu những vết sẹo trên cánh tay do cọ sát lâu ngày với dây cung. Hối em từ chối gạt bỏ lời thổ lộ yêu đương của mụ Uốcvaxi, lấy cô mụ cũng như người mẹ đối với em, mụ bền niệm chú bắt em biến làm phụ nữ, nhưng nhờ ơn Indra, pháp thuật của mụ chỉ có hiệu quả trong một năm, mà năm nào thì do em chọn lấy. Bây giờ đây em lợi dụng năm này để bỏ lột dần ông. Em đeo vòng tay làm bằng vỏ ốc, vỏ sò, tết tóc như phụ nữ, ăn bận đồ phụ nữ, em sẽ làm công việc của kẻ tôi đòi phục vụ trong cung hoàng hậu Virata. Em sẽ dạy cho lũ nữ tì ca hát nhảy múa. Và khi xin việc em sẽ nói rằng em quen hầu hạ Đrôpadi trong triều vua Yuhitira". Nói xong Aegjuna ngoảnh nhìn Đrôpadi và mỉm cười.

Yuhitira nước mắt đầm đìa: "Khốn khổ thay! Số phận thật là khắc nghiệt! Một người có tài năng danh vọng ngang với thần Krixna, dòng dõi Bharata, đường bộ oai nghiêm như núi Kim Sơn, Mèru hùng vĩ, thế mà phải đi xin việc làm ở Virata, làm hoạn quan trong cung hoàng hậu!".

Rồi Yuhitira ngoảnh về phía Nakula, hỏi em sẽ chọn việc gì, vừa hỏi chàng vừa nghĩ đến Madri, mẹ của Nakula nên nước mặt chàng lại chảy ròng ròng.

Nakula đáp lại: "Em sẽ nhận công việc ở chuồng gia súc. Em thích được huấn luyện và trông nom ngựa vì em biết tính nết chúng, em cũng hiểu biết bệnh tật và cách chữa chạy cho chúng. Không những em biết cưỡi ngựa và trị loại ngựa bất kham, mà em còn biết thắng chúng vào xe. Em sẽ nói là em chăn ngựa cho anh em Pandava và không nghĩ ngờ gì nữa nhất định Virata sẽ dùng em.

Yuhitira hỏi Xahadêva: "Còn em, em có trí thông minh như Brihaxpati, vị tư tế và thầy học của các thần, và có trí thức như Xukra, thầy học của các quý vương - em sẽ chọn việc gì?".

Xahadêva đáp: "Nếu Nakula trông coi ngựa thì em sẽ chăn bò. Em sẽ bảo vệ gia súc của Virata khỏi bị bệnh và khỏi bị thú dữ bắt".

"Còn Drôpadi..." Yuhitira chỉ nói được có thế vì chàng không tìm được lời lẽ để nói nàng định làm gì. Chàng coi nàng quý hơn mạng sống của mình, xứng đáng được tôn kính và được bảo vệ và hình như nói đến chuyện công việc với nàng cũng đã là phạm tội bất kính vì nàng là một công chúa, con một vị vua dòng dõi cao quý, được nâng niu chiều chuộng. Yuhitira cảm thấy xấu hổ và tuyệt vọng.

Thấy chồng sầu não buồn rầu, Drôpadî bèn nói những lời cứng cỏi như sau:

"Xin đừng buồn phiền, lo lắng đến phải đau khổ vì em. Em sẽ làm nữ tì trong cung hoàng hậu Virata, sẽ làm bạn hầu hạ công chúa. Em bảo vệ tự do và giữ gìn trinh tiết của em bởi vì đã là người hầu và người bạn của một công chúa thì có quyền và phải làm như vậy. Ngày qua tháng lại em sẽ làm những việc nhẹ như tết tóc và kể chuyện vặt cho phụ nữ trong triều nghe. Em sẽ giới thiệu là mình đã hầu hạ hoàng hậu Drôpadî trong triều vua Yuhitira và đến xin hoàng hậu cho việc làm. Như vậy thì chẳng ai nhận ra em".

Yuhitira ca tụng sự can đảm của Drôpadî và nói: "Nàng sẽ gặp vận may, nàng ấy nói thật xứng đáng là một người thuộc dòng dõi cao quý như dòng dõi nàng".

Khi anh em Pandava đã quyết định dứt khoát như vậy rồi, Drômya cầu chúc cho họ gặp điều tốt lành và khuyên họ như sau: "Những ai phục vụ dưới quyền một vị vua đều phải luôn luôn đề phòng. Họ phải nhớ đừng nói quá nhiều. Họ có thể đưa ra lời khuyên nhưng chỉ khi nào được hỏi đến và không bao giờ được nài ép người ta nghe. Gặp những dịp thích đáng, họ nên tán dương nhà vua. Mọi việc, dầu lớn dầu nhỏ, chỉ sau khi báo cho nhà vua biết mới nên làm vì ông ta quả là lửa mang hình người. Đừng có quá thân cận với ông ta, nhưng đừng tỏ vẻ tránh né. Ngay cả một người được vua tin cậy, và có uy quyền lớn, cũng luôn luôn hành động như thể sắp bị bãi chức. Thật là điên rồ nếu đặt tin tưởng quá nhiều vào một ông vua. Ai cũng vậy, không nên ngồi cùng xe, cùng chỗ với vua và tự thị là được vua yêu. Một kẻ hầu hạ nhà vua luôn luôn phải miễn cưỡng nhưng biết tự chế. Y

không nên phấn khởi thái quá, hoặc nản lòng chỉ vì được trọng đãi hoặc bị thất sủng...

"Y không nên phát giác những bí mật người ta thổ lộ với mình, cũng không nên nhận bất cứ một thứ gì gọi là quà cáp của người dân. Y không nên ghen tỵ với những người đầy tớ khác. Ông vua cũng có thể phong quyền cao chức trọng cho những kẻ điên và gạt bỏ người sáng suốt. Phải nhắm mắt trước tính khí bất thường đó. Đối với những phụ nữ trong triều thì giữ gìn cẩn thận bao nhiêu cũng không phải là quá đáng. Không được mảy may tỏ dấu hiệu thiếu lịch sự trong cách xử thế đối với họ". Rồi Đhôngya chúc cho anh em Pandava như sau: "Cứ như thế, các ông sẽ kiên nhẫn chịu đựng một năm hầu hạ vua Virata, rồi các ông sẽ sống những năm tháng còn lại trong hạnh phúc, phục hồi lại ngôi vua đã mất".

CHƯƠNG 43

ĐẠO ĐỨC ĐƯỢC BIÊN HỘ

Yuhitira bận quần áo kẻ xuất gia tu hành; Aegijuna cải trang làm hoạn quan. Những người khác cũng tự trá hình, nhưng khéo léo đến thế nào họ cũng không xóa bỏ được vẻ đẹp khôi ngô thanh tú tự nhiên và phong thái đường bộ cao quý của họ lúc họ tới gặp vua Virata xin việc làm; nom họ như sinh ra để chỉ huy và cai trị hơn là để hầu hạ, cho nên lúc ban đầu nhà vua lưỡng lự không muốn thuê họ hầu hạ,

nhưng thuận theo lời yêu cầu khẩn thiết của họ, cuối cùng ông ta cắt đặt họ vào những công việc họ xin.

Yuhitira trở thành bạn của nhà vua và hàng ngày chơi xúc xắc với ông. Bhima làm việc với tư cách là trưởng đầu bếp. Chàng cũng phục vụ nhà vua bằng trò đấu vật với những đấu sĩ danh tiếng lui tới triều đình, và kiểm chế thú rừng.

Aegiuna lấy tên là Brihanala, dạy múa, dạy đàn hát cho công chúa Utara, con gái vua Virata, và các vị phu nhân khác. Nakula trông coi ngựa, Xahadêva giữ trâu bò.

Đối với Drôpađi, nếu số phận đồ nghiệt ngã hơn thì nàng đã có bao nhiêu cung nữ phục vụ, nhưng bây giờ hàng ngày nàng phải hầu hạ Xudêna, hoàng hậu của Virata. Nàng sống trong cung cấm, làm cung nữ hoặc nữ tì, tự mình gánh lấy những công việc không có giờ có giấc.

Kichaka, người em của hoàng hậu Xudêna, là tổng chỉ huy quân đội của Virata, vị vua già trao tất cả quyền bính cho hán. Ảnh hưởng của hán tỏa rộng đến nỗi dân chúng thường hay nói rằng Kichaka là vua thực sự của xứ Matxya, còn lão Virata chỉ hữu danh vô thực.

Kichaka là người kiêu căng quá mức về sức khỏe và thế lực của mình đối với nhà vua. Hán say mê nhan sắc của Drôpađi đến nỗi không kiểm chế ngọn lửa nhục dục lúc nào cũng bùng bùng. Hán tự tin ở sức quyến rũ và ở quyền thế của hán nên không hề nghĩ rằng, là một nữ tì tầm thường, nàng có thể cưỡng lại ý muốn của hán. Hán nhiều lần tỏ tình với nàng khiến nàng hết sức bức mình.

Drôpađi rất rụt rè nhút nhát nên không dám nói điều đó với Xudêna hoặc những người khác. Nàng đành phao tin

rằng chồng nàng là những người Ganhacva, họ sẽ bí mật giết chết những kẻ nào dám làm nhục nàng. Phẩm hạnh của nàng đã khiến cho ai nấy tin lời nàng nói về các người trời, nhưng Kichaka thì không sợ hãi một cách dễ dàng như vậy và hán vẫn đeo đuổi Đrôpadi và tìm cách quyến rũ nàng. Hán làm khổ nàng quá và cuối cùng vì không chịu nổi, nàng phản nản với hoàng hậu Xudêna, van nài hoàng hậu che chở.

Lê dĩ nhiên Kichaka có ảnh hưởng lớn đối với chị hán, không chút xấu hổ, hán thổ lộ với người chị dục vọng bất chính của hán đối với người nữ tì, xin bà ta giúp đỡ để được toại nguyện. Hán làm như đang chết dần chết mòn, hán nói: "Lòng em tràn ngập đau khổ, từ hôm gặp đứa nữ tì của chị, em mất ăn mất ngủ. Chị phải cứu mạng sống cho em, làm cách nào đó để nó thuận nghe em thổ lộ tâm tình".

Hoàng hậu cố khuyên hán từ bỏ ý định ấy nhưng Kichaka không chịu nghe, và cuối cùng Xudêna phải đồng ý. Cả hai quyết định một kế hoạch đưa Đrôpadi vào tròng.

Một đêm nọ, ở nhà Kichaka có mở một tiệc lớn. Trên bàn đầy bánh kẹo và rượu. Tiệc sắp bắt đầu thì ở trong cung, hoàng hậu Xudêna gọi nữ tì tới cạnh mình trao cho nàng một cái vò bằng vàng, bảo nàng tới nhà Kichaka mang một vò rượu về.

Đrôpadi lưỡng lự không muốn tới nhà gã Kichaka si tình vào giờ này nên nàng vật nài với hoàng hậu hãy sai một người nào đó trong đám người hầu hạ, nhưng Xudêna đã không nghe thì chỗ lại càng làm bộ nổi giận và nói gay gắt: "Mi phải đi. Ta không sai ai hết" và nàng Đrôpadi khốn khổ phải tuân lệnh.

Drôpadi sợ là đúng. Lúc tới nhà Kichaka, thì thằng khốn nạn này đang phát rồ lên vì rượu và ham muốn nhục dục. Thấy nàng hấn bèn giở giọng cầu khẩn ép nài.

Nàng gạt phắt và nói: "Thuộc gia đình vương giả cao quý, cớ sao Người làm tìm đến tôi, kẻ sinh trưởng trong tầng lớp nghèo nàn? Tại sao Người lại đi vào con đường lầm lạc như vậy? Tại sao Người lại tới gần tôi, một người đàn bà đã có chồng? Người sẽ chết mất thôi. Những người nhà trời bảo vệ tôi, sẽ nổi giận và giết Người".

Thấy Drôpadi không thuận nghe theo sự nài nỉ của hấn, Kichaka túm lấy tay nàng kéo lại; nhưng nàng đặt vôi bình rượu xuống, giật thoát khỏi tay hấn và chạy như bay, trong khi gã Kichaka phát cuồng hừng hực đuổi theo. Nàng chạy về cung kêu khóc âm ỹ nhưng dù ngay tại đấy, gã Kichaka, không những chỉ say vì rượu mà còn say về quyền lực của mình, vẫn bám sát nàng vừa đá nàng túi bụi trước mặt đông đủ mọi người, vừa ăn nói lỗ mãng. Ai cũng sợ cái gã quyền thế hơn người ấy và không một ai có đủ dũng khí can ngăn hấn.

Drôpadi không nén được nỗi đau khổ và tức giận khi nghĩ mình thế cô chịu ép một bề dưới sự lăng nhục nặng nề. Nỗi thống khổ sâu xa đã khiến nàng quên hẳn mối nguy hiểm giáng lên đầu anh em Pandava nếu họ bị lộ quá sớm. Ngay đêm hôn đó, nàng đến gặp Bhima và đánh thức chàng dậy. Nàng kể cho chàng nghe việc Kichaka đã đuổi theo, nhục mạ nàng như thế nào, rồi bằng một giọng thương tâm, nàng cầu cứu Bhima che chở và trả thù. Vừa khóc nức nở nàng vừa nói:

"Em không chịu như vậy lâu hơn được nữa. Chàng phải

giết cái thằng đốn mạt ấy ngay lập tức. Vì ích lợi của các anh, để giúp các anh giữ trọn lời thề, em đã phải nhận lấy công việc của kẻ tội đồi, rồi lại còn nhồi bột đánh dẹp cho Virata. Trước kia em đâu có nghĩ sẽ làm như vậy, vì từ trước tới nay em chỉ hầu hạ các anh và mẹ Kuntì mà em yêu mến và kính trọng. Nhưng nay thì em phải hầu hạ bọn đê hèn đó, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ bị xúc phạm một cách ô nhục. Nói thế không phải là em sợ công việc nặng nhọc đâu - trông tay em đây". Và nàng giơ đôi bàn tay nứt nẻ, chai sạn vì những công việc của kẻ tội đồ. Bhima cung kính nâng đôi tay lên đến tận mắt nhìn, lòng vừa đau khổ, vừa thương hại. Vì tha thiết yêu nàng, chàng không nói nên lời, chỉ lặng lẽ lau nước mắt cho nàng. Cuối cùng chàng mới nói:

"Anh không cần quan tâm đến lời thề của Yuhitira hoặc lời khuyên của Acgiuna, anh chẳng cần quan tâm đến những gì có thể xảy ra, mà anh chỉ muốn làm theo lời nàng nói. Anh sẽ giết thằng Kichaka và cả bọn chúng ngay lập tức". Rồi chàng đứng bật dậy.

Nhưng Drôpadi dằn dò Bhima không nên hấp tấp. Họ bàn bạc với nhau và cuối cùng quyết định rằng phải lừa cho Kichaka một mình ban đêm đi tới một chỗ khuất trong phòng nhảy múa, ở đó Bhima, chứ không phải Drôpadi, cải trang làm phụ nữ sẽ dợi hấn.

Sáng hôm sau, Kichaka lại giở lại những trò tán tỉnh đáng ghét, và vênh vác nói với Drôpadi: "Ôi! cô nữ tì kia ơi, ta đã đẩy nàng ngã, dẫm vào nàng trước mặt nhà vua, thử hỏi có ai ở đây bênh nàng không nào? Virata chỉ là ông vua hữu danh vô thực ở xứ Matxya này, còn ta là tổng chỉ huy, ta mới

thực là đế vương. Thôi đừng có điên rồ nữa, hãy đến với ta, cùng ta hưởng thú vui ở đời, hưởng những danh vọng của hàng vương giả. Nàng sẽ là bà chúa của ta". Rồi hấn van nài, hấn hăm dọa, hấn khúm núm, đôi mắt đỏ rực lửa dục tình của hấn như thiêu đốt nàng.

Đrôpađi giả vờ ưng thuận và nói: "Ông Kichaka ơi! Xin hãy tin em, ông đã nài nỉ như vậy thì em không thể nào cưỡng lời mãi được. Nhưng hạn bẽ cũng như anh em ông sẽ không được biết gì về việc em đi lại với ông mãi được. Nếu ông thể sẽ trung thành giữ kín không cho ai biết, em sẽ chiều theo ý muốn của ông".

Kichaka vui sướng chấp nhận điều kiện đó và hấn hứa ngay đêm đó, một mình hấn sẽ tới nơi hẹn.

Nàng nói: "Bọn phụ nữ sẽ học múa suốt ngày trong phòng múa, chập tối thì họ về khu nhà riêng của họ. Đến đêm sẽ không có ai ở đây. Tối nay ông hãy tới đó. Em đợi ông. Ông muốn thế nào em xin vâng".

Kichaka sướng đến như sắp phát điên.

Đêm hôm đó, Kichaka tắm gội, xức nước hoa thơm phức và tự trang điểm lấy, rồi đi tới phòng múa. Thấy cửa mở hấn sung sướng bước vào.

Trong ánh sáng lơ mơ, hấn thấy một người nằm trên giường mà hấn chắc mẩm đấy là cô nữ tì. Hấn lần mò đi trong bóng tối, dịu dàng đặt tay lên người nằm ngủ. Chao ôi! đâu có phải hấn đang sờ cái thân hình mềm mại của cô nữ tì, mà là vóc dáng cứng như thép của Bhima. Như con sư tử vỗ mõi, Bhima nhảy xổ vào hấn, quật hấn ngã xuống đất. Tuy bất ngờ, nhưng Kichaka không phải là đứa nhút nhát và hấn

phải đánh trả để giữ lấy mạng sống. Hai người quần nhau dữ dội, và chắc là Kichaka dương nghị rằng hẳn đang phải đối phó với một trong những anh chồng người trời của người nữ tì. Họ quả là kỳ phùng địch thủ, bởi vì vào thuở đó, Bhima, Balarama, Kichaka nổi tiếng trong hàng có sức khỏe và tài đấu vật. Cuộc giao tranh giữa Bhima với Kichaka cũng giống như cuộc giao tranh giữa Vali và Xugriva.

Cuối cùng Bhima giết được Kichaka, chàng đâm, chàng nghiền, chàng nhồi xác hắn thành một tảng thịt hình thù kỳ quái. Chàng báo cho Drôpadi tin vui về việc trừng phạt Kichaka rồi vội vã trở về nhà bếp, chải sạch bột đánh dếp trên người và nằm ngủ ngon lành.

Drôpadi đánh thức bọn lính canh trong triều dậy và nàng nói với chúng: "Kichaka đã tới quấy rầy mắng mỏ tôi, tôi đã báo cho ông ấy biết rằng các chồng tôi là người nhà trời, họ sẽ kết liễu đời ông ấy. Vì đã làm mối cho sự dâm dục. Ngài tổng chỉ huy của các ông đã bị giết rồi, các ông xem kia". Và nàng chỉ cho chúng cái xác Kichaka bị biến thành một khối hình thù kỳ quái chẳng có gì là giống xác người nữa.

CHƯƠNG 44

BẢO VỆ MATXYA

Việc Kichaka bị giết đã khiến cho dân chúng của Virata đâm sợ Drôpadi. "Người phụ nữ ấy đẹp quá khiến ai cũng phải say mê; càng đáng yêu, chị ta càng nguy hiểm, vì người nhà trời giữ gìn cho chị ta. Chị ta là một mối nguy cơ lớn cho

dân chúng thành đô và gia đình nhà vua, vì một khi đã ghen thì người nhà trời chẳng còn đếm xỉa đến ai nữa. Tốt nhất là để chị ta đi khỏi thành đô". Nghĩ như vậy, dân chúng kéo nhau tới gặp Xudêna và yêu cầu hoàng hậu đuổi Drôpadi.

Xudêna nói với Drôpadi: "Ta không ngờ vực gì nữa, chị là một người phụ nữ có đức hạnh, nhưng chị hãy vui lòng đi khỏi nơi đây. Ta không muốn dùng chị nữa".

Chỉ còn một tháng nữa là hết kỳ hạn quy định phải sống dẫu tên, cho nên Drôpadi tha thiết xin hoàng hậu cho nán lại thêm một tháng, tới khi đó những người nhà trời chống chị thực hiện xong mục đích và sẵn sàng đưa chị cùng đi. Người nhà trời sẽ vô cùng đội ơn đức vua Virata và đất nước của ông. Đội ơn hay không thì chưa biết, chứ nếu không, người nhà trời mà cáu giận thì sẽ làm chết người, và vì Xudêna quá sợ Drôpadi nên không dám từ chối lời nàng yêu cầu.

Bước sang năm thứ mười ba, bọn do thám của Đuryôđana được lệnh khẩn cấp của hấn phải tìm cho kỳ được chỗ ẩn náu của anh em Pandava. Sau nhiều tháng mất công tìm kiếm, chúng báo cáo sự thất bại của chúng với Đuryôđana, chúng còn nói thêm rằng chắc hẳn anh em nhà Pandava đã chết vì sống khổ cực thiếu thốn. Rồi bỗng có tin đồn Kichaka đã bị người nhà trời nào đó giết chết trong một cuộc đấu tay đôi vì một người đàn bà. Chỉ có hai người giết được Kichaka, mà Bhima là một cho nên chúng ngờ rằng Bhima có thể là người nhà trời phục thù giết Kichaka, và Đuryôđana, cũng có mặc cảm rằng người phụ nữ gây chuyện chém giết này phải là Drôpadi. Y bày tỏ nỗi ngờ vực đó trong một phiên họp công khai của triều đình.

Y nói: "Ta ngờ bọn Pandava đang ở thành đô của Virata. Hiện nay, tên vua này thuộc loại cứng đầu cứng cổ không chịu kết thân với chúng ta. Phải chiếm lấy đất đai của hắn, cướp lấy đàn bò đem về, và đó là điều tốt nhất. Nếu bọn Pandava ẩn trú ở đây, nhất định chúng phải xuất đầu lộ diện đánh lại chúng ta để đền ơn Virata đã cho cư ngụ; thế là chúng ta nhất định nhận ra chúng. Nếu chúng ta khám phá ra bọn chúng trước thời hạn quy định, chúng sẽ lại phải vào rừng một lần nữa, sống thêm mười hai năm khác ở đấy. Mặt khác, nếu bọn chúng không có ở đấy, thì cũng chẳng thua lỗ gì".

Vua Xuxacma, cai trị xứ Trigata, nhiệt liệt ủng hộ hắn. Y nói: "Vua xứ Matxya là kẻ thù của tôi, và Kichaka sẽ làm cho Virata yếu thế một cách đáng kể. Xin cho phép tôi đi đánh Virata ngay bây giờ".

Kacna, ủng hộ đề nghị này. Chúng đồng thanh quyết định Xuxacma sẽ tấn công Vitra ở mặt nam, dụ cho quân đội Virata phải rút về hướng đó để đề phòng. Đến lúc ấy Đuryôdana và quân đội Kôrava sẽ mở cuộc tấn công bất ngờ vào Virata ở mặt bắc lúc ấy không được phòng vệ chắc chắn.

Xuxacma xâm chiếm xứ Matxya ở mặt nam, cướp gia súc, tàn phá ruộng vườn trên đường chúng tấn công. Bọn mục tử hoảng loạn chạy về cấp báo lên vua Virata, lúc này thì Virata rất muốn làm sao Kichaka vẫn còn sống, vì chắc chắn Kichaka sẽ nhanh chóng đánh bại bọn xâm lược. Nhà vua đem nói điều đó với Kanka (tên giả của Yuhitira ở trong triều đình Virata) thì Kanka nói: "Xin nhà vua đừng lo lắng gì. Tuy là một ẩn sĩ, tôi vẫn thạo việc chiến chinh. Tôi sẽ mặc áo giáp lên xe ngựa, đi đuổi quân thù. Xin người ra lệnh

cho tên đầu bếp Valava, tên giữ ngựa Dracmagranti và tên chân bò Tantripala cùng lên chiến xa đi hỗ trợ chúng tôi. Tôi nghe nói họ cũng là những võ sĩ cao cường. Xin người vui lòng ra lệnh cấp cho chúng tôi chiến xa và vũ khí cần thiết".

Vua mừng rỡ, chỉ còn biết vui lòng nhận lời ngay. Chiến xa đã sẵn sàng. Tất cả nhà Pandava trừ Aegijuna, đều cùng quân đội nhà vua Virata xuất chinh để chống lại Xuxacma và quân của y. Một cuộc ác chiến xảy ra giữa quân Virata và Xuxacma, cả hai bên đều bị tổn thất nặng nề. Xuxacma tấn công Virata, vây bọc chiến xa của ông, buộc ông phải xuống xe đánh bộ. Xuxacma bắt được Virata và cầm giữ ông trên xe của y. Virata bị bắt, quân đội Matxya ngã lòng đang bắt đầu chạy toán loạn khắp nơi thì Yuhitira bèn sai Bhima tấn công Xuxacma để giải thoát cho Virata và tập hợp các lực lượng Mayxya đang tán loạn.

Nghe anh nói, Bhima sắp sửa định nhổ một cây to làm vũ khí nhưng Yuhitira ngăn lại và dặn: "Đừng làm cách ấy và đừng hò hét kéo bị lộ tung tích. Cứ ngồi trên xe mà giao chiến như mọi người thường ngồi và chỉ nên sử dụng cung tên".

Bhima làm đúng theo lời anh dặn, chàng leo lên xe, tấn công quân địch, giải thoát cho Virata và bắt sống Xuxacma. Lực lượng tán loạn của quân đội Matxya được tập hợp lại thành đội ngũ mới và đánh bại quân địch.

Tin quân Xuxacma thua trận truyền về kinh đô khiến nhân dân vui mừng khôn xiết. Họ trang hoàng phố xá và ra ngoài thành chào đón vị vua của họ sắp trở về trong thắng lợi.

Lúc nhân dân đang chuẩn bị như vậy để đón vua Virata

thì đại quân Đuryôdana từ phương bắc đánh úp vào đất nước họ, bắt đầu phá phách trại gia súc ở ngoại vi châu thành. Quân đội Kôrava tiến tới, vây bọc lấy đàn bò nhiều không đếm xuể. Người cầm đầu các mục tử chạy về cấp báo với hoàng tử Utara: "Thưa công tử, quân Kôrava đang tiến, chúng bắt mất bò của chúng ta. Đức vua Virata đã xuống mạn nam đánh bọn Trigâcta. Chúng tôi sợ quá vì ở đây không có ai bảo vệ chúng tôi. Người là con vua, chúng tôi trông cậy Người che chở. Xin công tử vì danh dự hoàng tộc mà đem quân tới, cướp lại đàn bò".

Khi người cầm đầu các mục tử kêu với hoàng tử Utara như vậy, trước đông đảo dân chúng và đặc biệt là trước mặt các phụ nữ trong cung thì hoàng tử cảm thấy tràn ngập dũng khí, chàng kiêu hãnh nói: "Giá như ta kiếm được ai đó đánh xe cho ta, ta sẽ thu hồi đàn bò dễ như trở bàn tay. Được rồi, võ công của ta cũng đáng cho người đời chiêm ngưỡng và dân chúng sẽ biết, nếu có phải chọn giữa Aegijuna và ta đây, thì cũng chẳng mất công bao nhiêu".

Lúc Utara nói như vậy thì Drôpadî đang ở phòng trong và nàng đã cười thầm. Nàng chạy tới gặp công chúa Utara và nói: "Thưa công chúa, nguy cơ lớn đang giáng xuống đất nước. Bọn mục tử đã kêu với hoàng tử là quân Kôrava đang tiến tới thành đô từ mạn bắc và cướp trại gia súc và bò ở ngoại ô. Hoàng tử đang nôn nóng muốn tiêu diệt chúng và đang cần một người đánh xe. Lẽ nào một việc bé nhỏ như vậy lại cản con đường thắng lợi vinh quang? Em xin tâu bày thế này: Brihanala trước kia là người đánh xe cho Aegijuna, lúc em còn ở hầu hoàng hậu Pandava, em đã có nghe nói điều đó, và em cũng biết Brihanala đã học thuật cung tên với

Acgiuna. Xin ra lệnh ngay cho Brihanala là người đánh xe cho hoàng tử".

Công chúa bèn chạy tới gặp anh, nói: "Con nữ tì của em trước kia hầu hạ họ Pandava cho em biết rằng Brihanala là một người đánh xe thành thạo và đã là kẻ đánh xe cho Acgiuna, người anh hùng họ Pandava. Anh hãy dùng hân, đi cứu tất cả chúng ta để giành lấy vinh quang".

Hoàng tử đồng ý và ngay tức thì công chúa chạy tới phòng báo cho Brihanala (tức Acgiuna trá hình) biết chàng được chọn làm người đánh xe.

Nàng nói: "Bọn Kôrava đã rút lui, mang theo đàn bò và của cải của cha ta. Bọn người xấu xa đó đã lợi dụng lúc cha ta vắng mặt tại triều để tới đây. Con nữ tì nói nhà người trước kia đánh xe cho Acgiuna và đã thông thạo chiến chinh. Đi đi, đi đánh xe cho hoàng tử. Chớ sợ gì cả, hoàng tử sẽ che chở cho nhà người".

Cố giấu một nụ cười và có tỏ ra một chút ngập ngừng và e ngại, Acgiuna thuận nghe. Chàng cũng nói rằng mình không quen mang áo giáp, và ai cũng phá lên cười trước dáng điệu vụng về của chàng lúc mặc vào; Acgiuna cứ làm trò hề như thế một lúc nhưng khi mặc yên cương vào cho ngựa, chàng tỏ ra là một tay đánh xe thành thạo và khi chàng cầm lấy giây cương thì hình như ngựa tỏ ra yên mến và phục tùng chàng ngay.

"Hoàng tử sẽ thắng trận, chúng ta sẽ cướp lấy các áo theu của địch và sẽ phân phát cho các nàng, xem như phần thưởng của chiến thắng". Đó là lời cuối cùng Brihanala nói

với các phụ nữ trong cung, khi chiếc xe vun vút lao đi đưa hoàng tử ra trận tiền.

CHƯƠNG 45

HOÀNG TỬ UTARA

Với lòng náo nức, Utara, con vua Vitara, bước lên xe và ra khỏi thành đô cùng với người đánh xe Brihanala, hoàng tử lại ra lệnh cho Brihanala ra roi quất ngựa phóng tới vùng bọn Kôrava đang quấy đàn bò lại.

Ngựa phi như gió và trong chớp nhoáng, đã thấy quân đội Kôrava, thoát tiên là một đường dài lấp lánh bao phủ trong đám bụi mù mịt như bốc lên tận trời cao. Tối gần hơn, Utara thấy đại quân đi đầu có Bhisma, Drôna, Kripa, Duryôdana và Kacna. Trước cảnh tượng đó, lòng dũng cảm của chàng ta, vốn đã lần lần suy giảm trên đường xông ra trận tiền, bây giờ đã bay biến đi đâu mất: miệng chàng khô đi, tóc dựng đứng, chân tay run bần bật, chàng ta đưa cả hai tay bịt mắt lại để khỏi phải nhìn thấy cảnh tượng đáng sợ.

Chàng ta nói: "Làm sao một mình tôi lại có thể đánh lại cả một đạo quân? Tôi không có quân từ lúc phụ vương của tôi đã lấy đi những lực lượng dự trữ sẵn để thành đô bị bỏ trống. Thật phi lý quá nếu nghĩ rằng một người đơn độc cũng đánh lại được một đạo quân trang bị đầy đủ và được các dũng sĩ lừng danh chỉ huy! Brihanala ơi, quay xe về đi thôi".

Brihanala cười đáp: "Thưa công tử. Người từ thành đô ra đi với một quyết tâm kiêu hùng và các phi tần mỹ nữ đang

chờ đợi ở người những tặng vật lớn lao. Dân chúng cũng đặt tin tưởng vào người. Người nữ tì đã ca tụng tôi, và tôi đã tới theo lời yêu cầu của công tử. Nếu chúng ta bỏ về, không lấy lại được đàn bò, thì chúng ta sẽ làm trò cười cho thiên hạ. Tôi không quay xe về đâu. Chúng ta hãy đứng vững và hãy chiến đấu. Xin đừng sợ". Miệng nói như vậy Brihanala bắt đầu đánh xe xông về phía quân địch và họ tiến sát gần bọn chúng. Sự sợ hãi của Utara thật đáng thương hại. Anh chàng nói với giọng run run: "Ta không làm được như vậy. Đơn giản thế thôi. Hãy để bọn Kôrava dẫn bò ra khỏi đất nước mà rút đi, và giá bọn phụ nữ có cười thì kệ chúng; ta không chấp. Di đánh nhau với một kẻ mạnh hơn mình gấp trăm, gấp ngàn lần, thì đánh thế quái nào được? Đừng có phát rồ lên như vậy! Quay xe về, không thì ta nhảy ra ngoài đi bộ". Nói xong, Utara vứt bỏ cung tên nhảy xuống xe và bắt đầu cuống cuống chạy về phía thành đô. Aegiuna vừa đuổi theo hoàng tử đang bỏ chạy vừa yêu cầu chàng nên dừng lại và phải hành động như một Kôxatrya. Bím tóc của người đánh xe nhảy nhẩy, quần áo của chàng bay phấp phới tưởng chừng chàng đang đuổi bắt Utara. Hoàng tử chạy ngoắt ngoéo, cố né tránh đôi bàn tay lúc nào cũng đang sắp sửa chụp lấy mình. Bất cứ ai trong quân đội Kôrava mà nhìn thấy cảnh tượng đó, đều lấy làm buồn cười.

Đrôna hết sức ngạc nhiên khi thấy Brihanala tuy ăn bận như vậy nhưng vẫn có vẻ như một người đàn ông cải trang làm phụ nữ. Và điều đó nhắc nhở ông một cách kỳ lạ tới Aegiuna. Lúc ông ta đưa ra nhận xét đó, Kaena nói: "Là Aegiuna thì đã sao? Nếu đúng là hán thì có hệ trọng gì? Không có cả bọn Pandava, một mình chàng Aegiuna làm gì nổi được chúng ta? Tên vua đã bỏ con lại một mình ở kinh

đỏ, đem toàn quân đi đánh Xuxacma rồi. Gã hoàng tử trẻ đã dùng người hầu hạ bọn phu nhân trong cung làm người đánh xe. Chỉ có thể thôi!".

Utara cầu van Brihanala hãy để cho mình đi, hứa cho chàng vô số của cải nếu chàng đồng ý và xin chàng rủ lòng thương: "Ta là con một của mẹ ta. Ta là một đứa bé chỉ lớn lên trong lòng mẹ thôi. Ta sợ lắm!".

Nhưng Brihanala lại muốn tự mình cứu chàng ta nên không chịu để chàng ta đi. Chàng đuổi bắt, tóm lấy Utara và dùng sức bắt chàng ta lên xe. Utara bật khóc và nói: "Ai bảo mình cứ khoác lác làm chi! Quả mình là một thằng rồ! Trời ôi! Chẳng biết rồi sẽ ra sao đây!".

Aegiuna ân cần khuyên giải, xoa dịu nỗi sợ hãi của hoàng tử: "Xin hoàng tử đừng sợ. Tôi sẽ đánh bại bọn Kôrava. Hãy giúp tôi, trông nom ngựa, và điều khiển xe, còn lại mặc tôi làm tất. Bỏ chạy thì không bao giờ ổn cả. Chúng ta sẽ đánh cho quân địch chạy tán loạn rồi thu hồi đàn bò. Tất cả vinh quang sẽ thuộc về Người". Vừa nói như vậy Aegiuna vừa đỡ hoàng tử lên xe, đặt giấy cương vào tay chàng ta rồi bảo chàng ta đánh xe về phía một cây to gần nghĩa địa.

Drôna chăm chú theo dõi tất cả những sự việc đang diễn ra, nhận ra rằng người đánh xe ăn mặc một cách kỳ quái ấy là Aegiuna. Ông bèn báo cho Bhisma biết. Duryôdana ngoảnh về phía Kacna nói: "Hắn là ai, việc gì mà ta phải lo? Cho dầu hắn có là Aegiuna đi nữa, thì hắn vẫn chỉ như đang múa may trong tay chúng ta. Hắn mà bị lộ tức là bọn Pandava phải vào rừng ở thêm mười hai năm khác".

Mới tới gần gốc cây, Brihanala đã yêu cầu hoàng tử xuống xe, leo lên cây để lấy những vũ khí giấu trên đó xuống.

Hoàng tử vừa hoảng sợ vừa đau khổ nói: "Nghe nói có xác một người thợ săn đàn bà treo trên cây này. Ta sờ đến xác chết làm sao được? Làm sao người lại buộc ta làm một việc như thế?".

Acgiuna nói: "Không phải xác chết đâu. Hoàng tử ạ, tôi biết mà, trong cây có dấu những vũ khí của anh em Pandava, công tử hãy cứ mạnh dạn leo lên, mang vũ khí xuống đây. Đừng chậm trễ".

Thấy rằng giá có cưỡng lại cũng chẳng ăn thua gì, Utara đành leo lên cây đứng như Brihanala đã bảo, kinh tởm gỡ lấy cái bọc buộc trên đó rồi tuột xuống. Bọc da vừa mở ra thì trước mắt chàng ta hiện ra những vũ khí sáng chói như mặt trời. Trông thấy những vũ khí lấp lánh, Utara đứng ngẩn người rồi đưa tay che mắt lại. Chàng ta thu thập hết can đảm để sờ vào vũ khí. Chàng vừa đụng tới thì hình như có một dòng suối hy vọng và dũng khí hào hùng chảy mạnh trong người mình. Chàng ta hỏi một cách sôi nổi: "Cô đánh xe ới, cô nói gì lạ vậy? Cô nói cung tên và đao kiếm này thuộc anh em Pandava nghĩa là làm sao? Đất nước họ đã bị tước đoạt, họ đã lui vào ở ẩn trong rừng. Cô có biết họ không? Họ đang ở đâu?".

Bằng một cách ngắn gọn, Acgiuna thuật lại việc tất cả anh em Pandava vào ở trong triều vua Virata như thế nào? Chàng nói: "Kanka, người phục vụ nhà vua là Yuhitira; Valala, người đầu bếp nấu những món ăn ngon lành cho nhà vua, ấy là Bhima chứ chẳng phải ai khác. Xairandri người mà Kichaka làm nhục và vì thế mà hắn bị giết, đó là Drôpadi. Dhacmagranti trông coi ngựa và Tantripala người chăn bò, chính là Nakula và Xahadêva. Tôi là Acgiuna. Xin

đừng sợ. Công tử ơi, chẳng mấy chốc công tử sẽ thấy tôi đánh bại bọn Kôrava, ngay trước mặt cả Bhisma, Drôna, Axoatama, rồi sẽ thu hồi đàn bò. Công tử cũng sẽ giành được tiếng tăm và đây là một bài học cho công tử".

Thế là Utara chấp tay lại, nói: "Hỡi Aegijuna, thật may mắn cho tôi được tận mắt thấy Người. Như thế đấy! Aegijuna là vị anh hùng bách thắng đã truyền cho tôi bầu nhiệt huyết và lòng dũng cảm ngay lúc tôi mới đụng tới vũ khí. Hãy tha thứ cho tôi những lỗi lầm tôi đã mắc phải vì không được biết Người!".

Trên đường tiến tới sát bọn Kôrava, Aegijuna thuật lại một vài chiến tích anh hùng của chàng để cổ vũ lòng dũng cảm mới được thức tỉnh của Utara. Lúc tới đối diện với bọn Kôrava, chàng bước xuống xe, cầu khẩn Ngọc hoàng, tháo vòng tay bằng vỏ ốc ra rồi đeo găng da vào. Rồi chàng lấy một tấm vải quấn lấy tóc bay lòa xòa, quay mặt về hướng đông, đứng nhập định trong bộ áo giáp. Xong chàng bước lên xe, kiêu hãnh cầm cây cung thần Gandiva. Chàng buộc giây cung vào, ba lần thử buông giây và tiếng giây cung vang động khắp nơi. Nghe tiếng đó, các hảo hán trong quân Kôrava nói với nhau: "Chắc chắn đây là tiếng cung thần Gandiva". Lúc Aegijuna ngồi lên xe, oai phong lẫm liệt như thần, miệng rúc tù và Dêvađata. Quân Kôrava dăm hốt hoảng rồi từ trong quân dấy lên một tiếng la hét cuồng loạn, rằng anh em Pandava đã tới rồi.

Câu chuyện về Utara, trước mắt các phu nhân trong các tư phòng thì nói năng khoác lác, nhưng khi thấy quân địch sẵn sàng nghênh chiến thì bỏ chạy hoảng loạn, câu chuyện đó không được đưa vào trong tập Mahabharata, vì đơn giản đó chỉ là một màn hài hước.

Bản chất thông thường của con người là nhìn một cách khinh bỉ những kẻ kém khả năng hơn mình. Anh giàu chế nhạo kẻ nghèo, anh đẹp chế riễu kẻ bình thường, mạnh chế riễu yếu. Người dũng cảm khinh rẻ nhất gan. Aegiusa không phải là người tầm thường mà là một người cao cả, một anh hùng chân chính; chàng có ý thức rằng, với tư cách là người có sức khỏe, dũng cảm thì nhiệm vụ của chàng là giúp đỡ kẻ khác vươn lên thoát khỏi sự hèn kém. Biết rằng Trời đã phú cho mình lòng can đảm và sự dũng cảm từ lúc ra đời, chàng có nó không phải nhờ sự tập luyện của riêng mình, do đó chàng có sự khiêm nhường của những bậc vĩ nhân thật sự, và chàng gắng hết sức mình để truyền sự dũng cảm cho Utara, khiến chàng ta xứng đáng với dòng dõi của mình.

Đây là tính cách cao thượng đặc biệt của Aegiusa. Không bao giờ chàng lạm dụng sức khỏe và uy lực của mình. Một trong những biệt danh của chàng là Bihatxu, có nghĩa là người lùi bước trước những hành động không xứng đáng, và chàng giữ vững điều đó.

CHƯƠNG 46

GIỮ TRỌN LỜI THỀ

Cỗ xe của Aegiusa âm âm như sấm lao vút đi, trái đất tựa như rung chuyển. Nghe tiếng giây cung thần Gandiva vang vang, quân Kôrava sợ run. Drôna lo lắng nói: "Ta phải dẫn đội ngũ chinh tể và phải thận trọng mới được. Aegiusa đã tới".

Duryôdana cho rằng nỗi lo lắng của Đrôna chỉ tôn thêm vinh dự cho Aegina, cho nên y chẳng lấy thế làm đẹp ý. Y nói với Kacna: "Bọn Pandava thế sẽ ở trong rừng mười hai năm và sang năm thứ mười ba thì sống lẫn lút không dễ bị phát hiện. Nhưng năm thứ mười ba chưa hết, Aegina đã tự để lộ tung tích trước kỳ hạn. Đã thế, có sao chúng ta lại sợ? Bọn Pandava lại phải vào rừng mười hai năm khác nữa. Đrôna quá khiếp đảm đấy thôi. Cứ để lão ta đứng lại trong hàng quân; chúng mình hãy tiến lên giáp chiến".

Kacna đồng ý nói: " Binh lính của ta chẳng còn lòng nào xung trận nữa, chúng đang sợ run lên. Chúng nói rằng cái gã đứng hùng dũng thế kia, tay cầm cung trên cỗ xe đang lao nhanh về phía chúng ta - ấy là Aegina. Nhưng sao chúng ta lại phải sợ, ngay cả khi đó là Puraxurama? Tôi sẽ chặn bước tiến của tay hảo hán đó để làm trọn lời hứa đối với anh; tôi sẽ giao tranh với hắn, đúng thế, quyết giao tranh với hắn, dầu cho tất cả bọn kia chùn lại phía sau cũng mặc. Họ phải đưa đàn bò của Matxya về; còn một mình tôi, tôi giao chiến với Aegina để hỗ trợ cho họ". Rồi như thường lệ, Kacna đưa tù và lên rúc liên hồi. Nghe những lời lẽ đó của Kacna, Kripa nói: "Làm như vậy chỉ là khờ dại thôi. Chúng ta phải phối hợp lại mà tấn công Aegina. Có thể, may ra mới thắng. Vậy thì đừng nên khoắc lác về việc đơn độc chống chọi với Aegina mà chẳng cần ai hỗ trợ!".

Kacna nổi xung. Y nói: "Ngay cả sư phụ bao giờ cũng thích ca tụng Aegina, tán dương lòng dũng cảm của hắn. Ông ta làm như vậy, có phải vì sợ hay vì quá yêu mến bọn Pandava hay không, tôi không biết. Có điều rằng, những ai

đã sợ thì không cần đánh chắc làm gì, mà đơn giản chỉ nên đứng nhìn những người khác xông vào trận chiến, những người không biết ăn cháo đá bát¹ ấy mà. Tôi đây, tôi chỉ là một chiến binh yêu bạn, căm ghét thù, tôi cứ đứng lại đây và tôi chiến đấu. Những kẻ thông hiểu kinh Vêda, yêu và tán dương kẻ thù, những kẻ ấy việc gì mà phải ở đây?".

Axoatama, con trai Drôna và là cháu Kripa, không thể không phẫn nộ khi nghe lời phỉ báng các vị sư phụ tôn kính. Chàng nghiêm khắc nói với Kacna: "Chúng ta chưa rước vua trở về Haxtinapura, mà lại còn phải thắng trong trận chiến đấu này nữa. Lời khoác lác của anh chỉ là rỗng tuếch. Rất có thể, chúng tôi không thuộc giới Kôxatrya, chúng tôi thuộc tầng lớp đọc kinh Vêda và các bản kinh Xatôra, nhưng tôi không tài nào tìm thấy trong bất cứ Xatôra nào có nói rằng, đối với một ông vua, việc dùng mảnh khoe trong trò chơi xúc xắc để cướp nước người ta, là một điều vinh dự. Ngay cả những người cướp nước kẻ khác bằng chiến đấu, cũng không nên to mồm phách lác về điều đó; và tôi không hiểu anh đã làm gì mà dám tự cao tự đại. Lửa vẫn lặng lẽ nhưng vẫn nấu chín thức ăn. Mặt trời chiếu sáng đầy nhưng không chiếu vào mình. Cũng như vậy, Đất mẹ nâng đỡ mọi vật, động và bất động, nhưng mang nặng thế mà không thì thầm lấy một tiếng. Một Koxatrya cướp đất nước người một cách phi pháp trong một trò chơi xúc xắc, còn dám đòi người ta tán dương làm sao? Lừa lọc anh em Pandava để cướp nước họ, là một việc làm chẳng có gì là vinh quang, cũng chỉ như dùng bẫy

1. Nguyên văn: trung thành với hạt muối mà họ đã ăn (N.D).

bất lữ chim vô ý mà thôi. Ôi! Đuryôdana! Ôi, Kacna! Các người là những anh hùng hảo hán đã đánh bại anh em Pandava trong trận chiến nào nhỉ? Các người đã lời Đrôpadi ra trước triều đình, các người tự hào về điều đó chăng? Các người đã hủy hoại dòng dõi Kôrava, như một cái xác đầu rỗng tưởng mình là một cây bạch đàn lớn vì yêu mùi hương của nó. Các người sẽ được thấy thôi, đánh nhau với Aegina là một điều khác xa với một ván chơi xúc xắc. Cung thần Gandiva sẽ phóng những mũi tên nhọn chứ không ném giẻ lau như trong trò chơi xúc xắc đâu. Hồi những kẻ điên rồ huênh hoang, các người tưởng Xakuni có thể chỉ bằng trò lừa đảo đơn giản mà xoay được cho các người một trận thắng lớn hay sao?".

Bọn chỉ huy quân đội Kôrava mất bình tĩnh, bắt đầu một cuộc đấu khẩu ầm ĩ. Thấy thế, người ông lấy làm đau buồn, ông nói: "Người khôn ngoan không được nhục mạ thầy học của mình. Người ta chỉ nên giao chiến sau khi đã tính toán thận trọng thời gian, địa điểm, tình huống. Ngay cả những kẻ khôn ngoan nhiều khi cũng mất bình tĩnh và sáng suốt đối với việc riêng của mình. Khi bị rối loạn tinh thần vì cơn giận thì ngay cả những người ngày thường thì rất nhạy bén như Đuryôdana, cũng không nhận ra được rằng trang hảo hán đang thách thức quân đội chúng ta, chính là Aegina. Cơn nóng giận đã che lấp trí óc minh mẫn của anh ấy. Axotama ơi, xin đừng để tâm tới những lời xúc phạm của Kacna. Anh nên xem đó là những lời có ý định khiến cho các thầy học lấy lại những dũng khí và thôi thúc họ hành động. Giờ không phải là lúc nuôi dưỡng hoặc gieo rắc mối bất hòa.

Đrôna, Kripa, Axoatama nên bỏ quá và quên đi. Thử hỏi, quân đội Kôrava tìm đâu ra trên trái đất này những trang hảo hán vượt quá Đrôna và con ông là Axoatama mà cả hai người đều kết hợp trong bản thân mình, học vấn uyên thâm về kinh Vêda và bản chất anh hùng của giới Kôxatrya? Chúng ta chỉ chiến thắng được Acgiuna nếu chúng ta đoàn kết lại cùng nhau để đánh lại y. Chúng ta hãy dốc hết sức lực vào công việc trước mắt. Nếu chúng ta xích mích với nhau, chúng ta không thể đánh bại Acgiuna được".

Bhisma cao tuổi nói như vậy. Và trước những lời lẽ cao quý đó, những cảm nghĩ nóng giận của mọi người dịu đi và lắng xuống.

Quay về phía Đuryôdana, Bhisma nói: "Acgiuna đã tới, thời hạn quy định mười ba năm đã chấm dứt ngày hôm qua. Anh tính toán thế là nhầm. Các vị uyên bác trong khoa chiêm tinh sẽ nói cho anh rõ. Tôi biết thời hạn ấy đã hết khi Acgiuna rúc tù và lên. Hãy suy nghĩ trước khi quyết định chiến tranh. Nếu anh muốn giảng hòa với họ Pandava, thì đây là lúc để làm điều đó. Anh cần cái gì? Một nền hòa bình đúng đắn và danh dự hay một cuộc chiến tranh tương tàn. Hãy cân nhắc kỹ rồi hãy lựa chọn".

Đuryôdana đáp: "Thưa ông tôn kính, cháu không hề muốn giảng hòa. Đến một làng nhỏ, cháu cũng không cho bọn Pandava. Xin hãy sẵn sàng vì chiến tranh".

Tiếp đó Đrôna nói: "Xin hoàng tử Đuryôdana lấy một phần tư quân đội để họ bảo vệ cho mình và quay về Haxtinapura. Hãy để những người khác quây lấy đàn bò và bắt lấy chúng. Nếu chúng ta trở về mà không bắt được bò,

thì đây có nghĩa là thừa nhận sự thất bại. Với số quân còn lại, năm người chúng tôi sẽ giao tranh với Acgiuna".

Lực lượng Kôrava bố trí thành đội hình chiến đấu.

Acgiuna nói: "Công tử Utara di, cả xe Duryôdana lẫn Duryôdana chẳng thấy đâu cả. Tôi thấy Bhisma, mình mặt áo giáp đứng kia. Tôi nghĩ rằng Duryôdana đang lừa đàn bò về Haxtinapura, chúng ta hãy đuổi theo y thu hồi lấy". Nói xong Acgiuna rẽ sang hướng khác, tách ra khỏi quân Kôrava, đuổi theo Duryôdana và đàn bò. Trên đường truy kích, chàng kính cẩn chào các sư phụ và người ông già nua của chàng bằng cách giương cung thần Gandiva phóng những mũi tên sao cho rơi gần chân họ. Sau khi đã chào họ theo cung cách của các hảo hán, chàng vội vã đuổi theo Duryôdana.

Acgiuna tới chỗ đàn bò bị tập trung và đánh cho bọn cướp phải chạy toán loạn. Rồi chàng quay lại bọn mục tử bảo họ đánh bò về chuồng trại; họ sung sướng làm theo lời chàng. Tiếp đó, Acgiuna lại truy đuổi Duryôdana.

Thấy thế, Bhisma và những hảo hán Kôrava khác đổ xô tới cứu; họ vây bọc lấy Acgiuna và bắn tên vào chàng. Cuộc giao tranh của Acgiuna với các hảo hán Kôrava thật là kỳ diệu. Thoạt tiên chàng nhằm vào Kacna, đẩy y ra khỏi bãi chiến. Sau đó chàng tấn công đánh lại Drôna. Thấy Drôna bị kiệt sức, Axoatama tới trợ chiến; tiện dịp đó Acgiuna để mặc cho Drôna rút lui khỏi chiến trường. Rồi giữa Axoatama và Acgiuna diễn ra một trận giao phong quyết liệt. Khi Axoatama đã yếu sức, Kripa vào thay chàng, tiếp tục giao tranh với Acgiuna. Nhưng Kripa cũng bị đánh bại, và thế là

toàn thể đội quân hoảng hốt, bỏ chạy tán loạn. Bhishma, Drôna và những vị chỉ huy khác tập hợp họ lại, thúc họ quay lại giao chiến, nhưng họ đã mất hết nhuệ khí và rốt cục tất cả đều rút khỏi chiến trường. Sau cuộc giao tranh nảy lửa giữa Bhishma và Acgiuna, một cuộc giao tranh mà, theo truyền thuyết, các chư thần đều tới để xem thì sự cố gắng để chặn Acgiuna truy đuổi Duryôdana như vậy là thất bại. Chẳng mấy chốc, Acgiuna đuổi kịp Duryôdana và kịch liệt tấn công y. Duryôdana bị đánh bại, tháo chạy; nhưng khi Acgiuna chế riều y là nhút nhát, y liền quay ngoắt lại như một con rắn và lại tiếp tục đánh. Bhishma và những kẻ khác vây quanh che chở cho y. Acgiuna vẫn tiến đánh dồn dập và cuối cùng, chàng phóng vũ khí thần ra khiến tất cả bọn ngã lăn bất tỉnh trên chiến địa. Trong lúc họ đang mê man như vậy, chàng lột lấy quần áo của họ. Vào thuở đó, việc tước đoạt được quần áo kẻ địch là dấu hiệu tỏ ra đã thắng lợi hoàn toàn.

Lúc Duryôdana hồi tỉnh, Bhishma bảo y quay lại thành đô. Toàn quân đội trở về Haxtinapura sau cuộc đại bại nhục nhã.

Acgiuna nói: "Công tử Utara ơi, xin hãy cho ngựa quay về thôi. Chúng ta đã chiếm lại bò rồi. Kẻ địch đã bỏ chạy. Thừa hoàng tử, xin hãy trở về. Hãy lấy bột đàn hương và hoa thơm tô điểm cho ngọc thể".

Trên đường về, Acgiuna lại đặt vũ khí trên cây như lần trước; và một lần nữa chàng lại ăn mặc như Brihanala. Chàng sai các điệp sứ về trước loan báo khắp thành đô rằng Utara đã chiến thắng về vang.

CHƯƠNG 47

ẢO TƯỚNG CỦA VIRATA

Sau khi đánh bại Xuxacna, vua nước Trigacta, Vitara trở về thủ đô giữa tiếng hoan hô vang dậy của dân chúng. Lúc đi tới cung điện, ông không thấy có Utara ở đấy; đám cung nữ hồ hởi tâu với ông rằng Utara đã lên đường đi đánh quân Kôrava. Họ định ninh rằng vị hoàng tử tuần tú của họ có thể chinh phục được cả thế giới, nhưng riêng nhà vua khi nghe tin đó thì lòng lại nặng trĩu lo âu, vì ông biết người con được nuông chiều đó đã gánh lấy một công việc mà chàng không tài nào làm nổi vì ngoài một tên hoạn quan, chẳng có ai là người tài giỏi theo hầu hoặc giúp đỡ. Lòng tràn ngập lo buồn, ông vừa khóc vừa than thở: "Lần này thì đứa con yêu dấu của ta chết mất thôi".

Rồi ông ra lệnh tập hợp một đội quân hết sức mạnh, điều đi cứu viện cho Utara và nếu chàng còn sống sót thì đưa chàng trở về. Những thám tử cũng được phái đi ngay lập tức để tìm xem Utara ở đâu và số phận chàng ra sao.

Dracmaputra, bấy giờ đã cải dạng làm nhà tu hành lấy tên là Kanka, cố gắng trấn an Virata, cam chắc với ông rằng hoàng tử sẽ không gặp nguy hại gì hết một khi có Bhihanala đi cùng và làm người đánh xe cho thái tử. Chàng nói: "Ngài không biết về chị ta. Tôi thì tôi biết. Kẻ nào ngồi trên xe do chị ta lái và chiến đấu, kẻ ấy chắc chắn nắm phần thắng.

Khi tin tức về sự bại trận của Xuxacna chưa về tới đây thì quân đội Kôrava đã phải rút từ lâu rồi".

Vừa lúc đó thì những người đưa tin cũng từ chiến trường trở về, mang theo nhiều tin tức đáng mừng. Utara đã đánh bại lực lượng Kôrava và lấy lại giá sức. Điều này vượt quá sự mong ước nên khó mà tin được, ngay cả đối với người cha nuôi chiều con nhưng Yuhitira mỉm cười trấn an ông ta. Yuhitira nói: "Tâu bệ hạ, xin người đừng ngờ vực gì hết. Những tin tức họ nói, chắc chắn là phải đúng. Khi Brihanala đã là người đánh xe cho công tử thì thắng lợi chắc chắn, không có gì kỳ lạ trong sự chiến thắng của công tử. Tình cờ tôi có được biết rằng ngay người đánh xe cho Indra hoặc Krixna cũng không sánh kịp Brihanala". Điều này đối với Virata có vẻ phi lý, nhưng đầu sao ông vẫn cảm thấy sung sướng. Ông ban thưởng ngọc quý và những báu vật khác cho những điệp sứ đã mang những tin tốt lành; và ra lệnh tổ chức cuộc vui công cộng. Ông tuyên bố: "Việc ta thắng Xuxacna chẳng có nghĩa lý gì. Chiến công của thái tử mới hiển hách. Hãy tổ chức những buổi cầu nguyện tạ ơn thần thánh ở khắp các đền chùa. Các đường phố chính phải được trang hoàng bằng cờ, dân chúng hãy đi rước mừng trong tiếng nhạc chiến thắng tưng bừng.

Virata phái các thủ lĩnh quân đội và các cung phi đi đón vị hoàng tử đang chiến thắng trở về. Lúc nhà vua lui về cung thất, ông bảo Xirandri đem xúc xắc tới. Ông nói với Kanka: "Ta không thể kìm được nỗi vui sướng. Lại đây chúng ta làm một ván". Nói rồi ông ngồi xuống chơi một ván với Yuhitira.

Họ vừa chơi vừa trò chuyện, và dĩ nhiên nhà vua lấy làm tự hào về người con trai cao cả và anh dũng của mình: "Hãy

xem, Bhumingaya con ta, vinh quang biết bao nhiêu. Hần đã đuổi các võ sĩ Kôrava lừng danh phải bỏ chạy". - Thừa, đúng thế, Yuhitira mỉm cười đáp lại - Thái tử thật là may mắn, bởi vì nếu không gặp hồng vận thì làm sao thái tử lại giao cho Brihanala lái xe cho mình.

Cứ nghe Yuhitira tán dương Brihanala mà ít chú ý tới Utara, Virata nổi cáu thét lên: "Cố sao nhà ngươi cứ năm lần bảy lượt làm nhảm về cái gã hoạn quan ấy như vậy? Trong khi ta đang nói về chiến thắng của con ta, ngươi lại cứ lái nhảm về tài năng đánh xe của tên hoạn quan, làm như thể cái đó trọng đại lắm không bằng".

Nhà vua chỉ lại càng cáu thêm khi Kanka trách: "Tôi có biết thì tôi mới nói chứ! Brihanala không phải là người thường. Cỗ xe cô ta điều khiển không bao giờ chịu thất trận, và bất cứ ai ngồi trong xe ấy thì đã cầm chắc sự thắng lợi trong mọi việc, dù khó khăn đến mấy cũng vậy".

Đến đây thì Virata không thể chịu đựng nổi sự nhạo báng ngạo mạn ấy được nữa. Trong cơn nóng giận, ông ném con xúc xắc vào mặt Yuhitira rồi tiếp luôn một cái tát. Yuhitira bị thương, máu chảy ròng ròng trên mặt.

Xairandri đứng cạnh đấy, lấy tà áo chùi máu vắt cho nó chảy vào một chiếc cốc vàng.

- Sao mà kiêu cách thế? Mi thu góp máu trong cốc để làm gì? - nhà vua hỏi và vẫn còn hầm hầm tức giận.

- Tâu thánh thượng, không nên để cho máu một vị tu hành đổ xuống đất. Nếu có bao nhiêu giọt máu rơi xuống mặt đất thì trong bấy nhiêu năm sẽ không có mưa xuống đất nước của Người. Đó là lý do tại sao tiện thiếp gom máu lại

trong chiếc cốc này. Thiếp sợ rằng thánh thượng không biết đến uy linh của Kanka.

Vừa lúc đó, người gác cổng vào tâu: "Bẩm, Utara và Brihanala đã tới. Hoàng tử đang đợi xin được bệ kiến đại vương". Virata kích động đứng lên, nói: "Bảo hoàng tử vào, bảo hoàng tử vào". Còn Yuhitira thì nói khê với người lính gác: "Để Utara vào một mình thôi. Brihanala hãy nên ở ngoài".

Chàng dạn như vậy để phòng ngừa một tai họa, bởi vì chàng biết, Aegijuna sẽ không nén giận được khi thấy anh mình bị lăng nhục. Chàng không chịu để cho Đracmaputra bị bất cứ ai làm bị thương trừ phi điều đó xảy ra trong một trận giao tranh hợp pháp.

Utara bước vào, chúc tụng vua cha. Rồi chàng quay lại kính chào Kanka, nhưng chàng kinh hoàng khi thấy mặt Kanka máu me đầm đìa, vì bây giờ chàng đã được biết rằng Kanka là vị anh hùng Yuhitira. Chàng kêu lên:

- Tâu phụ vương, kẻ nào đã làm cho vị anh hùng này bị thương như thế kia?

Virata nhìn con nói: "Tại sao con lại phải quan tâm đến điều đó? Ta đã đánh y vì khi lòng ta đang sung sướng dạt dào trước những tin con thắng trận thì y lại dâm ghen tị, nhằm đúng lúc đó để giảm giá trị của con. Cứ mỗi lần ta nói đến con, thì người balamôn xấu số này lại tán dương tên đánh xe của con, tên hoạn quan ấy, rồi gán cho hán mọi thắng lợi. Kể ra thì chuyện này cũng đáng tiếc thật, ta cũng lấy làm phiền lòng đã đánh y, nhưng thôi, chuyện cũng chẳng bỏ nói làm gì!".

Utara sợ hết hồn: "Trời ơi! Cha đã phạm một tội tày trời.

Cha ôi, cha hãy quý xuống chân ông ta ngay, xin ông ta tha tội, không thì cả dòng dõi nhà ta sẽ bị tuyệt diệt mất!".

Virata chẳng hiểu đầu đuôi, cứ đứng cau mày, lấy làm khó xử không biết nên ăn nói ra làm sao, nhưng Utara quá dỗi lo lắng và khẩn nài cấp thiết quá nên ông đành phải cúi mình trước Yuhitira mà xin lỗi.

Tiếp đó, ông ôm hôn con, kéo con ngồi xuống và nói: "Con ạ, con quả là người anh hùng. Ta nóng lòng sốt ruột muốn nghe con kể lại sự việc. Con đã đánh bại quân đội Kôrava như thế nào? Con đã lấy lại gia súc ra làm sao?".

Utara đứng cúi đầu. Chàng nói: "Con chẳng chiến thắng quân đội nào hết, và chẳng đoạt được lại đàn bò nào cả. Tất cả là do công lao của một hoàng tử dòng dõi thần thánh, chàng đã đồng tình với nghĩa lớn của chúng ta, đã cứu con khỏi bị hại, đã đánh cho quân Kôrava phải bỏ chạy và đem đàn gia súc về. Con chẳng làm được gì hết".

Nghe nói thế, nhà vua khộ mà tin lỗi tai mình. Ông hỏi: "Đâu, vị hoàng tử nhà trời ấy ở đâu? Cha phải gặp và cảm ơn vị anh hùng đã cứu con và đã đánh lui quân thù của ta, ta sẽ gả con gái Utara của ta cho chàng. Con đi tìm và mời chàng vào".

Hoàng tử đáp lại: "Hiện giờ thì chàng đã lánh đi, nhưng con thiết nghĩ chàng sẽ lại tới đây nay hay mai". Utara nói như vậy, bởi vì Acgiuna quả thật là một hoàng tử của các thần và vào lúc này chàng đã biến mất trong lối Brihanala.

Tại phòng hội đồng của Virata, tất cả các thủ lĩnh dân chúng đã nhóm họp để ăn mừng chiến thắng của nhà vua và hoàng tử. Kanka, Valala đầu bếp, Brihanala, Tantripala và Dhacmagranti là những người có trách nhiệm đối với cuộc

chiến thắng cũng tới, và trước sự kinh ngạc của mọi người họ bước vào ngồi trong đám các hoàng tử, tuy chẳng được mời dự. Trước hành động ấy, có một số người giải thích rằng nói cho cùng, bọn người hèn hạ này cũng đã được việc cho họ trong lúc ngặt nghèo và đã vậy thì đáng được người ta biết đến.

Virata bước vào triều. Thấy Kanka và tên đầu bếp và những người kia ngồi vào chỗ dành riêng cho các hoàng tử và các nhà quý tộc, nhà vua mất bình tĩnh, nóng giận sục sôi, quát tháo âm ỉ. Khi họ cảm thấy đùa giỡn như vậy đã là đủ, anh em Pandava bây giờ mới tỏ rõ danh tính trước sự sững sốt của tất cả những người hiện có mặt.

Virata hết sức vui mừng khi thấy rằng chính các hoàng tử Pandava và Panchali đã cải dạng để giúp đỡ mình trong những ngày vừa qua. Nhà vua ôm hôn Kanka, cảm tạ ông và chính thức trao nhượng cho ông đất nước và tất cả những gì thuộc quyền sở hữu của nhà vua. Virata còn khẩn cầu tha thiết được gả con gái cho Acgiuna.

Nhưng Acgiuna nói: "Không nên, điều đó không phải lẽ, bởi vì công chúa học múa và ca nhạc với tôi. Là thầy học của công chúa, tôi cũng ở địa vị người cha đối với nàng". Tuy vậy, chàng chấp thuận cưới nàng cho con trai mình là Aphimaniu.

Vào lúc đó, các sứ giả của tên Đuryôdana xấu xa và phản trắc tới triều, mang theo bức thông điệp gửi Yuhitira. Bọn chúng nói: "Kính tâu đại vương, dòng dõi Kunti, Đuryôdana lấy làm phiền lòng rằng, do hành động hấp tấp của Dhanarya mà Người lại buộc phải trở về rừng một lần nữa. Người đã tự để lộ tung tích trước thời hạn mười ba năm và

do đó, để cho phù hợp với quyết định của Người, Người phải sống trong rừng thêm mười hai năm khác".

Dracmaputra cười và nói: "Các ông sứ giả, các ông hãy mau về nói lại với Đuryôdana nên suy nghĩ kỹ lại. Ngài Bhisma đáng tôn kính và các vị khác thông tỏ khoa chiêm tinh chắc hẳn sẽ nói cho ông ta hay rằng thời hạn mười ba năm này đã tròn trước khi quân đội của các ông được nghe tiếng vang của thần cung Gandiva và bỏ chạy tán loạn".

CHƯƠNG 48 KHAI MẠC HỘI ĐỒNG

Năm thứ mười ba phải sống ẩn náu của anh em Pandava đã chấm dứt. Không cần phải trá hình nữa, bây giờ họ đường hoàng lấy lại danh nghĩa Pandava, rời bỏ kinh đô vua Virata và công khai đóng tại Upalavya, một địa điểm khác trên đất nước Matxya. Từ nơi đó, họ gửi đi những mật sứ triệu tập các bạn bè và những người thân thuộc.

Balarama và Krixna từ Đuaraka tới, cùng với Xuphadra, vợ của Acgiuna, và con của họ là Aphimaniu; có nhiều hảo hán Yadava đi theo họ. Từ và rúc lên inh ỏi từng hồi dài, khi nhà vua xứ Matxya và anh em Pandava bước ra khỏi cung điện nghênh đón Gianacđava. Indraxêna và nhiều người khác, hồi dẫu của mười ba năm mai danh ẩn tích đã từ giả anh em Pandava lúc họ còn ở trong rừng, bây giờ cũng ngồi xe ngựa tới gặp họ tại Uraplavya. Các vị vua xứ Kaxi và Xaibya đem quân đội cùng tới, Đrupada, vị vua xứ Panchala,

cũng có mặt ở đó với ba đạo quân đem theo Xikhandin, các con của Drôpadî và anh của nàng, là Dôritaduma. Còn có rất nhiều các vị vua chúa khác cũng đến Uraplavya. Tất cả đều gần bó với anh em Pandava.

Hôn lễ của Aphimaniu với công chúa Utara được cử hành trọng thể, đúng theo nghi thức Vêdic, trước mặt đông đủ các vị anh hùng hảo hán lừng danh này. Hôn lễ chấm dứt, họ tụ hội trong phòng khánh tiết của Virata. Krixna ngồi gần Yuhitira và Virata, còn Balarama và Xatyaki ngồi bên cạnh Drupada. Tiếng ồn ào huyên náo vừa lắng xuống thì tất cả mọi con mắt đều đổ dồn về phía Krixna, ông đang đứng dậy để lên tiếng. Ông nói:

- "Tất cả các vị đều đã được biết câu chuyện về một sự lừa đảo. Yuhitira đã bị đánh lừa trong một ván bài, đất nước bị tước đoạt, và bắt buộc phải sống lưu vong trong rừng cùng các em và Drôpadî. Trong suốt mười ba năm trời các con của Pandu đã kiên nhẫn chịu đựng đau khổ để làm tròn lời nguyện của họ. Xin các vị hãy cân nhắc và bàn bạc phù hợp với lẽ đhacma, góp phần vào sự vinh quang và lợi ích của cả hai họ Pandava và Kôrava. Bởi vì, Dhacmaputra không muốn gì hết ngoài những điều ông ta đòi hỏi một cách chính đáng. Ông ta không cầu mong gì hết ngoài điều tốt lành ngay cả cho các con của Dôritaratra, người đã lừa dối ông và gây cho ông những thiệt hại nghiêm trọng. Khi các vị đóng góp cho những ý kiến, xin các vị hãy luôn nhớ tới sự dối trá và thủ đoạn của anh em Kôrava cũng như sự cao cả đáng kính của họ Pandava.

"Xin các vị đưa ra một cách thu xếp công bằng và danh dự. Chúng ta chẳng biết Duryôdana mưu tính gì trong đầu

óc. Tôi thiết nghĩ chúng ta nên phái một đặc sứ có khả năng và sáng suốt tới gặp y, thuyết phục y đi tới một giải pháp hòa bình bằng cách hoàn lại một nửa đất nước cho Yuhitira". Tiếp đó Balarama đứng dậy trình bày với hội đồng. Ông nói:

- "Các vị vừa được nghe Krixna nói. Giải pháp ông vừa đề nghị là sáng suốt và công bằng. Tôi cho rằng nó có lợi cho cả Đuryôđana lẫn Dhacmaputra. Giả như các vị con của Kunti có thể thu hồi lại đất nước của họ bằng một sự thu xếp hòa bình, thì không có gì tốt hơn đối với họ, với họ Kôrava và với tất cả những người có liên quan tới. Lại nữa, điều đó chỉ đem lại hạnh phúc và hòa bình cho đất nước. Một ai đó phải truyền đạt tới Đuryôđana lòng mong muốn của Yuhitira về một sự giàn xếp hòa bình và đưa về lời phúc đáp của y; người đó phải có uy thế và khả năng thảo luận về sự hòa hiếu và đem lại sự hiểu biết lẫn nhau.

"Đặc sứ ấy nên tìm sự hợp tác của Bhisma, Đoritaratra Drôna và Vidura, Kripa, Axoatama, và nếu có thể cả của Kaena và Xakuni và giành được sự ủng hộ rộng rãi cho những người con của Kunti. Ông ta phải là người không dễ cho sự nóng giận lôi cuốn, dù trong bất cứ trường hợp nào. Không lường trước những hậu quả, Dhacmaputra đã đem đất nước của mình ra đặt cược và đã mất, kháng kháng không đếm xỉa tới những cản ngăn của bạn bè. Tuy biết rõ mình không thể là một đấu thủ của Xakuni sành sỏi, ông ta vẫn đấu với y. Bây giờ, ông ta không thể kêu ca gì được nữa mà chỉ có thể khẩn nài để thu hồi quyền lợi của mình mà thôi. Một đặc sứ thích hợp không phải là một người ham chiến mà là một người có khả năng, bất chấp mọi khó khăn, hoàn thành một sự giàn xếp hòa bình. Thưa quý vị, tôi mong

muốn các vị nhích gần lại Đuryôdana một cách khéo léo và giản hòa với y. Bằng mọi cách trong quyền lực của chúng ta, xin hãy tránh một cuộc xung đột vô trang. Điều gì mà đóng góp vào cho nền hòa bình thì chỉ điều đó mới đáng giá. Chiến tranh chẳng đem lại gì hết ngoài những điều tàn hại”.

Như vậy Balarama muốn nói là: Yuhitira biết ông ta đang làm gì khi đem đất nước ra mà đánh cược và ông ta không thể có quyền đòi nó lại nếu xem như đấy là quyền lợi. Việc thực hiện trọn vẹn những điều kiện sống lưu vong chỉ trao cho họ Pandava tự do của bản thân họ, chứ không phải đem lại đất nước cho họ, như thế có nghĩa là, họ không cần phải sống một kỳ hạn lưu vong khác nhưng điều đó không mang tới cho họ cái quyền được thu hồi đất nước. Dracnaputra chỉ có thể cầu khẩn xin lại cái đã mất, chứ không phải đòi quyền thu hồi. Balarama không muốn có một cuộc xung đột vô trang giữa anh em họ hàng và bày tỏ một cách đúng đắn rằng chiến tranh chỉ dẫn đến tai họa.

Nghe Balarama nói như vậy, một hảo hán Yadava là Xatyaki không tự kiểm chế được. Chàng hăm hăm đứng lên và phẫn nộ nói:

- "Những lời lẽ của Balarama chẳng khiến tôi hài lòng được vì nó chẳng có lý chút nào. Bất cứ ai, quý hồ khôn khéo một chút, cũng có thể đưa ra một lời biện hộ thích đáng cho bất cứ trường hợp nào. Nhưng không phải tất cả những người khôn khéo trên đời này đều có thể đổi sai lầm thành lẽ phải, bất công thành công bằng. Tôi phải phản đối đề nghị của Balarama, nó khiến tôi khinh tởm quá chừng. Chúng ta há lại không nhận thấy trên cùng một cây, có cành thì trĩu nặng những quả, còn cành khác thì chìa ra khẳng khiu và vô

dụng, hay sao? Cũng như vậy, cũng nói về những người anh em đó, Krixna thì nói những lời lẽ toát ra tinh thần đạo lý dhacma, còn thái độ Balarama thì vô giá trị và nếu các vị chấp nhận - mà điều này không còn nghi ngờ gì được - rằng bọn Kôrava đã lừa gạt Yuhitira, cướp đất nước của ông ta, thì thế này đây, nếu cho phép chúng cứ giữ lấy đất nước đó thì cũng bất công như là công nhận tên kẻ trộm có quyền sở hữu đối với những của cải ăn cắp được. Những ai bắt lỗi Dhacmaputra đều là những kẻ thừa nhận quyền của tên kẻ trộm cả, vì hèn nhát sợ hãi Đuryôđana chứ không phải vì lý lẽ vững chắc. Thưa các vị, xin hãy tha thứ cho tôi vì đã ăn nói thô thiển. Không phải vì tự ý mình, mà vì bị bọn Kôrava thúc bách mới mọc nên Dhacmaputra vụng về, miễn cưỡng phải chơi với một tay bịp bợm các trò chơi may rủi tai hại này. Bây giờ ông ta đã làm tròn những lời nguyện rồi, thế thì tại sao ông ta lại phải cúi mình xin xỏ trước Đuryôđana? Yuhitira đâu có phải là người ăn mày mà cần xin với xỏ? Ông ta đã giữ lời và các em ông cũng vậy, mười hai tháng sống trá hình đúng như lời đã nguyện, ấy thế mà Đuryôđana và cả bọn lại còn đòi phải thi hành lại, một cách vô sỉ và bất lương. Tôi sẽ đánh bại cái bọn lão xược ấy trong một cuộc tỉ thí, chúng hoặc phải xin Yuhitira tha tội hoặc chúng đang gặp ngày tận số. Làm sao mà một cuộc chiến tranh chính nghĩa lại có thể là sai lầm trong trường hợp nào đó? Chẳng có tội lỗi gì khi giết những kẻ thù đã cầm vũ khí đứng lên đánh họ. Van lạy trước kẻ thù tức là chuốc lấy sự ô nhục. Nếu Đuryôđana muốn chiến tranh thì hẳn sẽ có chiến tranh và chúng ta sẵn sàng. Xin đừng có tri hoãn, chúng ta hãy đồng ý mà lo chuẩn bị. Đuryôđana không chia sẻ đất đai nếu

không có chiến tranh, và phí phạm thời gian là một chuyện điên rồ".

Nghe những lời lẽ cương quyết của Xatyaki, Drupada hỏi lòng hỏi dạ. Ông đứng lên nói: "Xatyaki nói đúng và tôi ủng hộ ông ta. Những lời nói ngọt sẽ không khiến được Duryôdana tỉnh ngộ theo lẽ phải. Xin cho chúng tôi tiếp tục chuẩn bị chiến tranh, và xin để bạn bè chúng tôi được báo trước mà mang quân tới, không để mất thời giờ. Hãy gửi thông báo ngay lập tức cho Xalya, Dôritakêtu, Giayaxêna và Kêkaya. Lẽ tất nhiên chúng ta phải phái một đặc sứ thích đáng tới Dôritaratra. Vị bàlamôn uyên bác chủ trì những buổi lễ tôn giáo tại triều đình tôi có thể là người tín cẩn, nếu được cử đi. Chỉ giáo rõ ràng cho ông ta cung cách ăn nói với Duryôdana thế nào, cũng như cách thức chuyển đạt thông điệp tới Bhisma, Dôritaratra và sư phụ Drona".

Khi Drupada kết thúc, Vaxudêva (tức Krixna, con của vị thần Vaxudêva) đứng lên, ngoảnh về phía Drupada, nói:

- "Những điều ngài nói ra là đúng và cũng phù hợp với điều luật của bậc quân vương. Baladêva và tôi đều gắn bó với họ Kôrava và họ Pandava bởi cùng một dây thân ái. Chúng tôi tới đây dự lễ thành hôn của công chúa Utara và bây giờ trở về thành bang chúng tôi. Trong đám các vị vua chúa ngang tuổi và tài trí, ngài là bậc vĩ nhân, và có quyền ban ý kiến cho tất cả chúng tôi. Ngay cả Dôritaratra cũng kính nể ngài; Drona và Kripa là bạn với ngài từ thuở bé. Bởi thế, thật là hợp lý nếu ngài ủy nhiệm và chỉ giáo cho vị đặc sứ bàlamôn về sứ mệnh hòa bình của ông ta. Nếu ông ta thất bại không thuyết phục nổi Duryôdana để ý nhận ra điều sai

lắm của y, thì thừa các vị thân hữu, hãy chuẩn bị cho cuộc chiến tranh không thể tránh khỏi và xin gửi thông điệp cho chúng tôi".

Cuộc hội nghị chấm dứt, Krixna cùng với đoàn tùy tùng trở về Đuaraka. Anh em Pandava và đồng minh của họ tiến hành công việc chuẩn bị. Các điệp sứ cũng được phái tới các vị vua chúa thân hữu, các vị này đều bận rộn, ai nấy đều lo huy động quân đội của mình.

Trong khi đó, Duryôdana cùng các em của y cũng không bó tay ngồi yên. Họ cũng bắt đầu chuẩn bị cho cuộc xung đột sắp tới và gửi thư cho bè bạn, bảo chuẩn bị lực lượng sẵn sàng để tiến hành chiến tranh. Tin tức về sự chuẩn bị đó ở cả hai phe lan truyền đi khắp đất nước. Nhà thơ kể: "Cuộc du hành liên tục và hối hả của các vị vua chúa, kẻ đi người về, gây nên tiếng ồn xao khắp nơi. Dưới bầu trời, đất rung chuyển trong bước đi rầm rậm của các đạo quân".

Drupada cho vời vị balamôn của ông tới và nói: "Ông biết rõ ý đồ của Duryôdana cũng như đức tính của anh em Pandava. Hãy đến với y, với tư cách là đặc sứ của họ Pandava. Bọn Kôrava đánh lừa anh em Pandava với sự đồng lõa của thân phụ họ là Doritaratra, lão này không muốn nghe lời khuyên sáng suốt của Bhisma. Lão bị thằng con lừa dối, hãy chỉ cho lão vua già, yếu ớt ấy con đường của đạo lý dhacma và sự khôn ngoan. Ông sẽ tìm thấy ở Vidura một bạn đồng minh lớn trong công cuộc này. Số mệnh của ông phải dẫn tới sự dị biệt ý kiến giữa những nhà cầm đầu quốc gia như Bhisma, Drôna và Kripa, cũng như giữa các tướng

lĩnh. Và nếu điều đó xảy ra thì trước khi những dị biệt đó được san bằng, anh em Pandava đã tranh thủ được thời gian để hoàn thành việc chuẩn bị chiến tranh. Ngày nào ông còn ở thành đô của Đuryôdana đàm phán về hòa bình, thì việc họ chuẩn bị chiến tranh sẽ bị trì hoãn và đấy là điều tốt đối với họ Pandava. Nếu như nhờ vào phép lạ mà ông có khả năng trở về mang theo những điều khoản hòa bình, thì như thế càng hay. Tôi chẳng có trông mong gì gã Đuryôdana chấp nhận một cuộc dàn xếp hòa bình có lợi cho chúng ta".

CHƯƠNG 49

NGƯỜI ĐÁNH XE CỦA ACGIUNA

Sau khi đã phái vị balamôn của Đrupada tới Haxtinapura với sứ mệnh hòa bình, thì anh em Pandava gửi thông báo tới các vị vua chúa ủng hộ đại nghĩa của mình, yêu cầu họ tập hợp lực lượng và chuẩn bị sẵn sàng cho chiến tranh. Acgiuna tự mình đi Duaraka.

Qua bọn do thám, Đuryôdana biết được chiều hướng của các biến cố nên y không ngồi khoanh tay. Hay tin Krixna đã trở về thành bang của ông, y bèn lên xe ra roi quất ngựa phi thật nhanh đi tới Duaraka. Như vậy là cả hai người, Acgiuna và Đuryôdana, tới Duaraka cùng một ngày.

Lúc này Krixna đã đi ngủ. Vì đây là chỗ thân tình nên Acgiuna và Đuryôdana có thể đi vào phòng ngủ của ông. Vào tới đấy, họ đợi ông thức giấc. Vì vào trước, nên Đuryôdana

tới ngồi trên một chiếc ngai trang hoàng đẹp đẽ ở phía đầu giường, trong khi đó Acgiuna đứng ở phía chân giường, hai tay khoanh lại với dáng điệu cung kính. Khi Madhava tỉnh giấc, mắt ông nhìn vào Acgiuna đã đứng đối diện với ông và ông ban cho chàng lời chào nồng nhiệt. Rồi quay về phía Đuryôđana, ông cũng chào y. Ông hỏi cả hai chẳng hay có việc gì mà tới Đuaraka.

Đuryôđana lên tiếng trước.

Y nói:

- "Hình như chẳng mấy chốc nữa chiến tranh sẽ bùng nổ giữa chúng tôi. Nếu như vậy thì mong ngài nên ủng hộ tôi. Acgiuna và tôi đều được ngài thương yêu ngang nhau. Cả hai chúng tôi đều có quan hệ thân thiết với ngài. Ngài không thể nói trong chúng tôi, ai là người gần gũi với ngài hơn người kia. Tôi đến đây trước Acgiuna. Theo tục lệ cổ truyền, ai là người đến trước thì người ấy phải được chiếu cố. Thừa ngài Gianacdana, ngài là bậc vĩ nhân nhất trong đám các vĩ nhân. Đã thế thì trách nhiệm của ngài là nêu một tấm gương cho người khác. Xin hãy chứng thực cho lễ dhacma cổ truyền bằng hành vi của ngài, và xin ngài nhớ cho rằng tôi là người đến trước".

Nghe như vậy, Krixna đáp: "Hỡi người con của Đoritaratra, rất có thể anh đến đây trước, nhưng ngay khi vừa thức dậy chính ta đã thấy người con của Kunti trước. Nếu anh là kẻ đến trước, thì chính Acgiuna lại là người mắt ta thấy trước. Theo lẽ đó những yêu cầu của các anh với tôi đều ngang nhau và do vậy tôi buộc phải giúp cho cả hai bên.

Khi ban ân huệ, theo tục lệ cổ truyền thì người ta bắt đầu từ người ít tuổi nhất trong đám các người nhận. Bởi thế ta để cho Acgiuna quyền lựa chọn trước. Người Narayana, thuộc bộ tộc của ta, đều bình đẳng với ta trong chiến trận và hợp thành một đoàn người đông đảo, gần như vô địch. Trong việc phân chia sự hỗ trợ, họ sẽ đứng về một phe, riêng ta về phe kia, nhưng ta sẽ không vung gươm và không tham dự vào cuộc chiến đấu trực tiếp.

Ngoảnh về phía Acgiuna, ông nói: "Pacta, anh suy nghĩ cho kỹ. Anh muốn có ta, một mình ta không gươm giáo, hay là thích sự dũng cảm của người Narayana hơn? Anh hãy hưởng cái quyền lựa chọn trước mà tục lệ dành cho người trẻ hơn".

Krixna vừa nói dứt lời thì Acgiuna không chút lưỡng lự nói một cách cung kính: "Tôi sẽ rất vui lòng nếu ngài đứng về phía chúng tôi mặc dầu ngài không vung gươm đao".

Duryôdana khó lòng kiềm chế nổi vui mừng trước sự lựa chọn của Acgiuna, sự lựa chọn mà y cho là xuẩn ngốc. Y hôn hồ lựa chọn sự giúp đỡ của quân đội của Vaxudêva và lời yêu cầu ấy được chấp thuận. Thích thú vì đã có thêm một lực lượng mạnh, y đến với Baladêva và thuật lại câu chuyện cho ông ta nghe. Y nói xong thì Balarama quyền uy nói: "Duryôdana, chắc chắn người ta đã kể cho ông nghe điều tôi đã nói vào lễ thành hôn của con gái Virata. Tôi bênh vực trường hợp của ông và đã nói một điều có thể nói ra được để có lợi cho ông. Nhiều khi tôi đã nói với Krixna rằng chúng tôi có mối quan hệ ngang nhau với họ Kôrava và Pandava,

những điều tôi nói không khiến cho ông ta tin được. Tôi đâm ra bất lực. Tôi không tài nào đứng về phe mà Krixna chống đối lại. Tôi không muốn giúp Pacta và tôi cũng không thể ủng hộ ông chống lại Krixna. Duryôdana, ông thuộc dòng dõi hiển hách và được tất cả các vua chúa kính trọng. Như vậy thì chiến tranh xảy ra, ông hãy hành động sao cho phù hợp với điều luật giới Kôxatrya".

Duryôdana rất phấn khởi trở về Haxtinapura. Y tự nhủ: "Acgiuna đã tự hấn biến thành thằng điên. Đại quân của Đuaraka sẽ chiến đấu ở phe mình và ngay cả Balarama cũng có cảm tình với mình. Vaxudêva bỏ một mình trở trời, chẳng có lấy một đạo quân nào".

Lúc họ còn lại một mình, Krixna mỉm cười hỏi Acgiuna: "Đanagiaya, tại sao anh lại lựa chọn thiếu sáng suốt như vậy, thích một mình ta đơn độc và không vũ khí, hơn là lực lượng quân đội anh hùng và vô trang đầy đủ của ta?".

Acgiuna đáp: "Tham vọng của cháu là đạt được vinh quang như của bác. Bác có thể lực và sự dũng cảm, có thể đơn độc đương đầu với tất cả các bậc vua chúa trên trái đất. Cháu cũng nghĩ rằng mình có thể làm được như vậy. Bởi thế nên cháu mong muốn sẽ giành được phần thắng trong trận chiến nếu bác tay không đánh xe cho cháu. Cháu đã mong muốn như vậy từ lâu và hôm nay nhờ bác mà lòng ước mong của cháu được toại nguyện.

Vaxudêva lại mỉm cười và nói lời ban phúc như sau: "Thế ra cháu định giành đua với bác kia ư? Chúc cháu thành công". Ông lấy làm thích thú về quyết định của Acgiuna.

Trên đây là câu chuyện thiêng liêng nói tại sao Krixna trở thành người đánh xe cho Pacta.

CHƯƠNG 50

XALYA CHỐNG LẠI CÁC CHÁU

Xalya, vị vua cai trị xứ Madra, là anh em của Madri, mẹ Nakula và Xahadêva. Ông được tin anh em Pandava đang đóng trong thành bang Uplavya và đang chuẩn bị chiến tranh. Ông tập hợp một đạo quân lớn lao và lên đường tới thành bang ấy để gặp anh em Pandava. Quân đội của Xalya đông đảo quá đến nỗi mỗi khi họ dừng lại nghỉ ngơi thì doanh trại kéo dài tới gần 15 dặm.

Tin Xalya và lực lượng của ông đang hành quân tới tại Duryôdana. Y quyết định dầu thế nào thì cũng phải thuyết phục cho được Xalya đứng về phe y và y ra lệnh cho các quan chức của y phải tạo cho Xalya và quân đội ông mọi sự dễ dàng và tiếp đãi ông hết sức long trọng. Tuân theo lệnh của Duryôdana, nhiều nhà nghỉ trang hoàng đẹp đẽ được dựng lên nhiều nơi trên đường đi và ở đó Xalya cùng người của mình được đãi đãi hết sức niềm nở. Đồ ăn thức uống được cung cấp không tiếc tay. Xalya hết sức vui lòng trước sự săn sóc ân cần đối với ông nhưng nghĩ rằng tất cả điều đó là do Yuhitira, cháu của ông, thu xếp. Quân của Xalya tiến bước, đất rung chuyển dưới bước quân hành. Cảm thấy thích thú được đón tiếp như vậy, một ngày nọ ông ta gọi những người hầu cận túc trực lại và nói:

- Ta phải thưởng cho tất cả các người đã tiếp ta và binh

lính ta một cách chu đáo và niềm nở như vậy. Hãy nói với con của Kunti cho phép ta làm điều đó. Hãy đi đi và gắng xin ông ta lời ưng thuận".

Bọn người hầu hạ thưa lại với Đuryôdana như vậy.

Suốt thời gian đó, Đuryôdana vẫn kín đáo ra vào trong đám người hầu hạ Xalya và binh lính của ông. Ngay lập tức y nắm lấy dịp đó, ra mắt Xalya và bày tỏ niềm vinh dự của y khi Xalya chấp nhận sự đón tiếp của y. Từ trước đến giờ, Xalya vẫn biết sự bất hòa giữa hai họ nên ông ngạc nhiên vô cùng, ông cũng cảm kích trước tình thân thượng võ của Đuryôdana đã hào phóng lấy cung cách của bậc vương giả dành sự đón tiếp cho một người thuộc phe Pandava.

Bị xúc động sâu sắc, ông thốt lên: "Ngài cao thượng và tư thế biết bao! Tôi biết lấy gì để báo đáp".

Đuryôdana đáp: "Ngài và quân đội ngài có thể chiến đấu ở phe tôi. Đây là phần thưởng tôi mong được ngài dành cho".

Xalya choáng váng.

Đuryôdana nói tiếp: "Cả hai họ đều coi ngài như nhau. Tôi cũng nghĩ về ngài như bên họ Pandava. Ngài nên đồng ý đến giúp chúng tôi".

Xalya đáp: "Được".

Nghĩ rằng nếu bỏ về mà không gặp Yuhitira thì không phải lẽ, Xalya bèn quay về phía Đuryôdana, nói:

· Hồi Đuryôdana, ông hãy tin tôi. Tôi đã nói lời hứa danh dự với ông. Nhưng đâu sao tôi vẫn phải gặp Yuhitira và nói với ông ta điều tôi đã làm.

Đuryôdana nói:

· Xin ngài cứ đi, gặp ông ta và chóng trở về. Và xin đừng quên lời hứa đôi với tôi.

· Xin chúc ông may mắn. Ông cứ trở về cung. Tôi sẽ không phản bội ông đâu!

Nói rồi, Xalya đi đến thành bang Upalaya, nơi Yuhitira đóng bản doanh.

Anh em Pandava tiếp đón vị vua xứ Madra một cách rất huy hoàng. Nakula và Xahadêva vui sướng quá đôi khi gặp ông cậu. Anh em Pandava thuật lại cho ông ta nghe những nỗi khốn khổ nhọc nhằn họ đã trải qua. Lúc họ nói tới việc mong được ông giúp sức trong cuộc chiến tranh đang trở nên cấp bách, thì Xalya thuật lại câu chuyện và sự hứa hẹn của mình với Duryôdana. Yuhitira thấy ngay rằng mình đã phạm sai lầm khi cho rằng sự giúp đỡ của Xalya với mình là một điều chắc chắn, và nhân thế đã để cho Duryôdana phồng tay trên. Cố gắng che giấu sự thất vọng của mình, Yuhitira nói:

· Thưa cậu, cậu buộc phải giữ lời hứa với Duryôdana. Trong trận mạc cậu ngang tài với Vaxudêva, và trên chiến trường khi Kacna muốn giết Acgiuna thì y sẽ phải dùng cậu làm người đánh xe. Liệu cậu có sẽ là nguyên nhân gây nên cái chết của Acgiuna chăng? Hay là cậu sẽ cứu sống hắn? Cháu biết hỏi như vậy thì cũng khó nói, tuy nhiên cháu vẫn phải hỏi.

Xalya bèn đáp:

· Cháu ơi, ta đã bị đánh lừa nên đã hứa với Duryôdana mất rồi, và trong cuộc chiến, ta buộc phải đứng trong hàng

ngũ chống lại cháu. Nhưng một khi Kacna tấn công Acgiuna, nếu chẳng may ta là người đánh xe cho y, thì cháu có thể tin rằng, y ra chiến trường mà lòng chán nản, và Acgiuna sẽ được cứu thoát. Đừng lo ngại gì. Những đau buồn và sỉ nhục trút lên Drôpadi và tất cả các cháu, chẳng mấy chốc sẽ chỉ còn là một kỷ niệm của sự phục thù. Từ đây trở đi, các cháu sẽ gặp vận may. Không ai có thể đề phòng hoặc giảm nhẹ điều mà số phận đã quy định. Cậu đã hành động sai lầm. Hãy hiểu cho cậu”.

CHƯƠNG 51

VRITRA

Có một lần, Ngọc hoàng thượng đế, người cai quản cả ba cõi, sinh ra kiêu ngạo đến nỗi hoàn toàn quên mất phép lịch sự mà các thần linh phải tuân thủ từ trước tới nay, mỗi khi Brihaxpati tới triều đình. Ông là vị sư phụ của các thần, là người có học thức uyên thâm nhất về mọi mặt và được phe thần cũng như phe quỷ trọng vọng. Cái hôm ông tới, Indra không chịu đứng lên đón tiếp hoặc mời ông ngồi và khiếm khuyết trong những nghi lễ thường lệ. Tự cao tự đại, Indra tin rằng, vì mình là vua, nên sách kinh cho phép mình có đặc quyền được ngồi mà tiếp khách. Brihaxpati lấy làm bất bình trước sự vô lễ của Indra. Cho rằng đây là thói ngạo mạn của kẻ gặp vận đang lên, ông lặng lẽ bỏ triều ra về. Không có vị đại tư tế của các thần, triều đình mất vẻ huy hoàng oai nghiêm và trở nên một nơi tụ họp nhạt nhẽo. Chẳng mấy

chốc, Indra nhận ra hành động điên rồ của mình. Lo lắng vì sự bất bình của vị sư phụ, Indra nghĩ chỉ có cách làm lành với ông là quý xuống chân ông xin xá tội. Nhưng Indra không làm được điều đó vì trong cơn thịnh nộ Brihaxpati đã tăng hình. Khi Brihaxpati bỏ đi thì sức mạnh của yêu quý tăng lên, sức mạnh của Indra giảm sút, và điều ấy khuyến khích yêu quý tấn công chư thần. Nhưng đáng bálamôn, động lòng trắc ẩn thấy các thần bị vây hãm, bèn khuyên họ đi mời một vị sư phụ khác.

Người phán rằng: "Do sự điên rồ của Indra mà các người đã để mất Brihaxpati. Hãy đi tìm, Vivarupa, con của Tuasota, xin bậc đại trí ấy nhận làm sư phụ cho. Và sau đó mọi việc sẽ tốt lành đối với các người".

Nghe lời khuyên, chư thần đều vui vẻ tìm đến vị ẩn sĩ trẻ Vivarupa, đệ đạt lời thỉnh cầu của họ và nói:

· Tuy tuổi chưa cao, nhưng Người thông hiểu kinh Vêđa. Hãy ban cho chúng tôi vinh dự được nhận Người làm sư phụ.

Vivarupa chấp thuận, và điều này đem lại lợi thế cho các thần linh. Được ông chỉ bảo và dạy dỗ, nên các thần được cứu thoát khỏi bị bọn yêu quý quấy nhiễu.

Mẹ Vivarupa thuộc bộ tộc yêu quý, nên Indra đâm ra ngờ vực. Người sợ rằng, do nguồn gốc mà có thể Vivarupa không giữ được trọn vẹn lòng trung thành. Sự ngờ vực của Người cứ tăng dần. Sợ rằng con cháu của những kẻ thù các thần linh sẽ gây nguy hại cho mình, Indra tìm cách xô đẩy Vivarupa vào chỗ lầm lạc. Indra đem các mỹ nữ của triều đình mình ra dụ, mong làm cho tinh thần Vivarupa suy yếu, nhưng Vivarupa không bị lôi cuốn. Những trò vuốt ve ranh

ma và quyến rũ của bọn cung nữ của Indra không có hiệu lực gì đối với nhà ẩn sĩ trẻ. Ông giữ vững lời nguyện sống độc thân. Lúc Indra thấy không lay chuyển được Vivarupa, Người bèn nảy ra ý nghĩ giết chết Vivarupa bằng thanh gươm Varayuda. Tục truyền rằng trần thế phải chịu đau khổ thay cho đại tội này của Indra. Do kết quả của tội lỗi đó mà một phần trái đất biến sang chất kiềm nên không thể trồng trọt được; còn phụ nữ thì mắc phải những bệnh hiểm nghèo và sự ứ ứ tạp riêng, việc nước sủi bọt cũng bị gán vào nguyên nhân đó.

Thấy con mình bị Indra giết chết một cách tàn bạo như vậy, Tuasota căm giận sục sôi. Muốn trả thù cho con, ông ta tiến hành một kỳ cúng tế lớn. Thế rồi từ trong ngọn lửa tế thần, kẻ thù không đội trời chung của Indra là Vritra vọt ra. Tuasota sai y đi đánh lại vị chúa tể của chư thần: "Hỡi kẻ thù của Indra, mi phải mạnh lên và phải giết chết Indra".

Một cuộc chiến dữ dội diễn ra giữa hai bên trong đó Vritra chiếm phần ưu thế. Khi cuộc giao tranh đang tiếp diễn, thì các chư thần tìm đến Visnu, để ẩn náu. Visnu che chở cho họ và nói với họ rằng: "Đừng sợ, Ta sẽ nhập vào thanh gươm Varayuda của Indra và cuối cùng ông ta sẽ thắng". Nghe vậy họ yên tâm ra về.

Họ tới gặp Vritra và nói với ông: "Xin hãy vui lòng kết thân với Indra vì cả hai đều ngang tài ngang sức".

Vitra cung kính đáp: "Làm sao mà Indra và tôi trở thành bạn với nhau được? Xin xá lỗi cho tôi. Không thể có tình bạn giữa hai kẻ tranh giành nhau quyền bá chủ. Như các vị biết

đấy, hai quyền lực lớn không thể nào tồn tại cạnh nhau được".

Chư thần đáp lại: "Xin chớ nuôi những mối ngờ vực như vậy. Hai tâm hồn cao thượng vẫn có thể làm bạn với nhau và tình bạn của họ rất có thể bền vững".

Vritra ứng thuận nói: "Được, thế thì tôi ngừng giao tranh. Nhưng tôi chẳng tin Indra. Ông ấy có thể thừa cơ đánh úp tôi. Bởi thế tôi đòi các ông một lời nguyện rõ ràng là: Indra sẽ không được kết liễu đời tôi bất kể ban ngày hay ban đêm, bất kể bằng vũ khí khô hay ướt, bất kể là bằng đá hoặc bằng gỗ, bằng kim khí hoặc bằng mũi tên mũi lao!".

- Xin thế như vậy! Các thánh và các chư thần nói.

Nhưng cuộc xung đột chấm dứt nhưng chẳng bao lâu, những mối e sợ của Vritra được xác minh. Indra chỉ giả vờ kết bạn với Vritra, nhưng lúc nào cũng trông chờ một cơ hội thích đáng để giết ông. Một buổi chiều, Indra gặp Vritra trên bờ sông và bắt đầu tấn công ông ta vào lúc hoàng hôn. Cuộc giao tranh kéo dài rất lâu. Đang lúc đánh nhau dữ dội nhất thì Vritra vừa khẩn thần Visnu, vừa nói: "Hỡi Indra là kẻ dễ tiện nhất trong đám dễ tiện, cố sao ngươi lại không sử dụng lưỡi kiếm thần Varayudha? Do thần Hari khiến nó linh thiêng, ngươi hãy dùng nó đánh lại ta thì ta ắt sẽ đạt tới cõi phúc nhờ phép của Hari".

Indra chặt được cánh tay phải của Vritra. Không chịu khuất phục, Vritra dùng tay trái ném cây chùy vào kẻ tấn công, nhưng lại bị chặt đứt nốt cánh tay trái. Liền ngay đó Vritra há miệng và nuốt chửng Indra. Lúc Indra biến mất trong miệng Vritra, chư thần đều hoang mang tột độ.

Nhưng Indra không chết. Người rạch bụng của Vritra

chui ra và đi về phía bờ sông gần đây; rồi hướng cây tầm sét vào mặt nước, thần phóng nó ra khiến cho sóng bay vọt lên đánh trúng Vritra. Vì Visnu đã chui vào bọt sóng nên sóng trở thành một vũ khí giết người; Vritra cao cường bị chết.

Cuộc giao tranh dai dẳng thế là chấm dứt và trần gian từng đau khổ, trút ra tiếng thở dài nhẹ nhõm. Nhưng đối với Indra thì chiến tranh kết thúc chỉ đem lại sự ô nhục. Sự thắng lợi của Thần dựa vào tội lỗi và lừa gạt, cho nên Thần phải bỏ trốn vì quá xấu hổ.

Việc thần Indra biến mất khiến cho các chư thần và các vị đạo sĩ rất lấy làm lo buồn, bởi vì một dân tộc không có vua hoặc không có hội đồng quốc gia để giữ việc nước thì không thịnh vượng được. Do vậy, họ tới yết kiến vua Nahusa cao cường và tốt bụng, dâng ngai vàng cho ông.

"Xin xá cho tôi, tôi không thể làm vua các ngài được. Tôi là kẻ nào mà dám mong ước chỗ ngồi của Indra? Tôi làm sao có thể che chở cho các ngài được? Không thể thế được!", nhà vua khiêm nhường từ chối như vậy. Nhưng chư thần cố nài. Họ nói: "Xin ngài đừng do dự. Xin hãy làm vua chúng tôi. Tất cả tài năng và thế lực do sự sám hối của chúng tôi đưa đến, sẽ là của Người và phụ lục vào sức khỏe của Người. Uy quyền và sức mạnh của bất cứ ai mà Người để mất tôi, sẽ chuyển sang Người và Người sẽ trở nên vô địch".

Nhờ được sức mạnh siêu nhiên như vậy, Nahusa đồng ý. Câu chuyện này chỉ ra rằng trong thế giới thần linh cũng có sự khởi loạn dẫn tới sự phế truất Indra và suy tôn Nahusa lên làm vua ngay vào chỗ Indra.

CHƯƠNG 52

NAHUSA

Tội giết Vritra một cách phi pháp đã đẩy Indra khỏi địa vị tối cao và buộc thần phải đi trốn. Nahusa lên thay, trở thành vua của các thần.

Nahusa bắt đầu công việc một cách tốt đẹp nhờ tài năng và danh tiếng của y lúc còn làm vua dưới trần. Nhưng những ngày ấy không kéo dài vì việc y được phong lên làm vua các chư thần đã khiến y đắm ra ngao mạn. Y mất tính khiêm nhường và lòng y đầy những mong muốn phi pháp.

Nahusa thả sức chìm đắm trong những lạc thú thần tiên và phó mặc cho những ý nghĩ truy lạc và man rợ lôi cuốn mình. Một ngày nọ y trông thấy vợ Indra và đắm ra mê đắm nữ thần. Bị những ý nghĩ xấu xa ám ảnh, bằng một giọng hống hách, y nói với chư thần rằng:

- Cớ sao nữ thần Xachi, vợ của vua các thần, lại không đến với ta? Bây giờ, há ta không phải là vua các thần sao? Hãy dẫn nữ thần đó tới nhà ta ngay.

Khi được biết chuyện đó, vợ Indra lấy làm phẫn nộ. Vừa sợ hãi, vừa đau khổ, nữ thần tới gặp Brihaxpati và khóc lóc: "Thưa sư phụ, hãy cứu con khỏi bàn tay con người độc ác đó". Brihaxpati kính cẩn hứa sẽ che chở cho nữ thần. "Xin đừng sợ" - đạo sĩ nói - "Chẳng bao lâu nữa, Indra sẽ trở lại. Hãy ở lại đây với tôi. Người sẽ gặp lại chồng Người".

Khi Nahusa hay tin Xachi không thuận chiều theo ý

muốn của mình mà lại còn tìm đến Brihaxpati và được đạo sĩ cho nường nấu dưới mái nhà của ông, y bèn nổi cơn lôi đình.

Sự tức tối của tên vua khiến các thần kinh sợ. Họ kêu ca: "Tâu vương thần, xin Người đừng nóng giận. Sự nóng giận của Người khiến cho thiên hạ buồn bã. Nữ thần Xachi là vợ của người khác, xin đừng khao khát bà ta. Xin đừng đi trịch khỏi con đường đạo lý".

Nhưng Nahusa hóm hỉnh không thèm nghe họ. Y nói với họ một cách riêu cợt: "Khi Indra tham muốn Ahalya thì thử hỏi, những nguyên tắc đạo lý và đạo đức của các người để đâu? Có làm sao các người không ngăn cản y và sao bây giờ lại ngăn chặn ta? Các người đã làm gì, khi y giết Vivarupa một cách vô liêm sỉ - vào lúc ông ta đang sám hối - và thử hỏi đâu là sự ghê tởm, chính đáng của các người khi y dùng mưu lừa lọc giết chết Vritra? Con đường duy nhất của nữ thần Xachi là đến đây ở với ta, và nếu các người khiến cho nữ thần thuận theo ý ta muốn, giao bà ấy cho ta coi sóc, thì thế là hay cho các người. Vậy thì bây giờ hãy cứ thế mà làm đi!". Nahusa ra lệnh.

Các chư thần khiếp đảm bèn quyết định trình bày việc đó với Brihaxpati, và bằng cách này cách nọ, mưu mô đưa nữ thần về cho Nahusa. Tất cả chư thần tới yết kiến Brihaxpati và thuật lại với đạo sĩ những điều Nahusa đã nói rồi biện bạch rằng nữ thần Xachi phải phục tùng ý muốn của Nahusa.

Nghe nói như vậy, nữ thần Xachi trình tiết run lên vì xấu hổ, sợ hãi và khóc to: "Trời! tôi không thể thế được. Tôi trông mong ở Người. Ôi! ngài balamôn, xin Người hãy che chở cho tôi!".

Brihaxpati khuyên dỗ bà và nói: "Kẻ nào phản bội lại người trồng cây vào mình, kẻ đó sẽ bị tiêu diệt. Chính trái đất cũng không muốn để cho các hạt giống nó gieo, mọc mầm được. Tôi không bỏ rơi Người đâu, Nahusa đã tới ngày tận số, xin người chớ sợ". Rồi đạo sĩ chỉ cho nữ thần một lối thoát ra khỏi tình thế khó khăn này bằng cách lựa lời với Nahusa rằng xin chờ đợi bà một thời gian. nghe lời khuyên bảo, Xachi sắc sảo khôn ngoan mạnh dạn tới cung Nahusa.

Tính tự kiêu và lòng tà dâm đã làm cho Nahusa mất hết lương tri, cho nên vừa mới thấy bà y đã vui sướng không còn tự chủ được nữa, y nói:

- Mỹ nhân ôi, nàng đừng run sợ. Ta là chúa tể trong ba cõi, nàng làm vợ ta thì cũng chẳng có tội lỗi gì.

Nghe những lời nói của con người xấu xa ấy, nàng Indra đức hạnh, vợ của Indra, run lên một lát. Rồi lấy lại bình tĩnh, nàng đáp: "Hỡi nhà vua của chư thần, trước khi thiếp thuộc về Người, thiếp xin được hỏi một lời rằng Indra còn sống hay đã chết? Nếu ông ấy còn sống thì hiện ở đâu? Nếu sau khi thăm dò và tìm kiếm ông ấy mà không thấy, thì lúc đó thiếp không còn vướng vào tội lỗi gì nữa và sẽ trở thành vợ Người mà lương tâm thiếp vẫn trong sáng".

Nahusa đáp: "Điều nàng nói đúng. Hãy đi đi và tìm ông ta, rồi thế nào cũng phải trở về đây. Hãy nhớ lời đã hứa". Nói xong, y để bà trở lại nhà Brihaxpati.

Các thần tới gặp Visnu cao siêu và phân nàn với Thần về Nahusa. Họ nói: "Tâu chúa thượng, chính quyền lực của Người đã giết Vritra nhưng Indra lại chịu tội về việc đó; sợ xấu hổ và sợ phải xuất hiện trong một trạng thái không

thanh khiết, Indra phải ẩn lánh. Xin Người chỉ dẫn một phương kế giải thoát cho Indra".

Narayana đáp: "Hãy thờ phụng ta, ông ta sẽ được tẩy sạch mọi tội lỗi và gã Nahusa tâm địa xấu xa kia sẽ bị tiêu diệt".

Nữ thần Xachi cầu nguyện nữ thần Trinh tiết và nhờ người ban phép, tới được chỗ Indra đang ẩn nấp. Indra đã tự thu nhỏ mình lại bằng một vật nhỏ li ti và ẩn trong sợi một cuộn lá của một cây sen mọc trong Manaxarôna. Thần đang sám hối, chờ đợi những ngày tốt đẹp hơn. Nữ thần Xachi không thể cầm lòng để khỏi đau buồn trước tình cảnh của chồng và nàng bật khóc. Nàng bày tỏ cho chồng hay những đau khổ của mình.

Indra khuyến khích nàng: "Nahusa sắp tới ngày tận số rồi. Nàng hãy tới nhà y, nói rằng nàng thuận theo ý muốn của y, rồi nàng bảo y hãy tới nhà nàng, ngồi trên một chiếc cáng do những đạo sĩ khổ hạnh khênh. Rồi Nahusa sẽ bị tiêu diệt".

Nữ thần Xachi tới gặp Nahusa, nói đúng như Indra đã dặn. Sung sướng đến phát điên khi thấy nữ thần trở về với hân mà lại vui vẻ, gã Nahusa ngu xuẩn nói: "Hỡi cô nàng có diễm phúc, ta là nô lệ của nàng và sẵn sàng làm bất cứ việc gì nàng sai bảo. Xin nàng hãy trung thành với lời hứa".

Thưa vâng, thiếp đã trở lại. Người sẽ là chồng thiếp. Thiếp muốn Người phải làm cho thiếp điều mà thiếp mong muốn nhất. Người há không phải là chúa tể thế giới sao? Thiếp mong muốn Người hãy tới nhà thiếp với cung cách oai nghiêm hơn Visnu cao siêu, hoặc hơn Rudra hoặc các quý. Xin người để cho bảy đạo sĩ khênh cáng cho Người. Được thế,

thiếp sẽ rất vui lòng tiếp rước Người và hoan hỉ đón chờ Người".

Nahusa sa vào bầy: "Ý kiến mới hay làm sao! Trí tưởng tượng của nàng quả là kỳ diệu. Ta vui lòng khôn tả. Bọn đạo sĩ mà khênh cáng cho ta thì lại càng thích hợp nữa vì ta đã được ban phép thần, ta có quyền lực thu hút sức mạnh của những kẻ mà ta nhìn tới. Ta sẽ làm đúng như nàng mong muốn". Y nói, rồi cho nàng về lại nhà. Gã Nahusa hóm hỉnh gọi các đạo sĩ tới, bắt họ khênh cáng của mình trên vai. Trước sự xúc phạm thần thánh như thế này, cả ba cội đều run sợ. Nhưng chiếc cán càng tiến lên thì tai họa càng tới gần. Nghĩ tới việc nữ thần Xachi xinh đẹp đang chờ đợi mình, lửa tình của y bốc lên ngàn ngút, y sốt ruột muốn đi cho chóng tới nơi. Vì vậy, y bắt đầu lấy que nhọn thúc vào các đạo sĩ khênh cáng, giục họ phải đi nhanh hơn, rồi trong cơn độc ác rồ dại, y đã vượt quá đà đến mức đá vào Agaxtya, một trong những người khênh cáng. Chân y đá, miệng y thét: "Xácpa, xácpa" ("Xácpa" có nghĩa là cử động, cũng có nghĩa là con rắn). Sự điên cuồng của tính dâm dục và ngạo mạn đã đạt tới đỉnh cao của nó rồi. Cái cốc chứa đựng sự tàn ác bất công của Nahusa đã đầy rồi. Trong cơn thịnh nộ, đạo sĩ Agaxtya bèn đọc thần chú: "Hỡi con người dễ tiện nhất kia! Mi phải từ trên trời rơi xuống để hóa làm con rắn ở dưới đất".

Ngay lập tức Nahusa từ trên trời chúi đầu rơi xuống đất và biến thành con trăn trong rừng già và phải đợi hàng ngàn hàng ngàn năm nữa mới được giải thoát.

Indra được phục hồi địa vị cũ. Thần trở lại làm vua của

chư thần và nỗi đau khổ của nữ thần Xachi chấm dứt. Khi thuật lại câu chuyện về sự đau khổ của Indra và vợ của thần cho Yuhitira và Drôpadi nghe tại Upaplavya, ông cậu của họ là Xalya cố gắng khuyến khích họ. Ông nói:

- "Sự thắng lợi đang chờ đợi những người kiên nhẫn. Những kẻ vì hưng thịnh mà dâm ra ngạo mạn, sẽ bị tiêu diệt. Cháu cùng các em cháu và Drôpadi đã trải qua những đau khổ khôn xiết, như Indra và vợ của Người vậy. Những thử thách của các cháu chẳng mấy chốc sẽ qua đi và các cháu sẽ lấy lại đất nước. Hai gã tâm địa xấu xa là Kaena và Duryôdana sẽ bị tiêu diệt cũng như Nahusa vậy".

CHƯƠNG 53

SỨ MẠNG CỦA XANGIAYA

Anh em Pandava đóng đại bản doanh tại Upaplavya trong lãnh thổ của Virata. Từ đây, họ phái những mật sứ tới tất cả các vị cầm đầu quốc gia thân hữu. Binh lính từ khắp các nơi ùn ùn đổ tới và chẳng mấy chốc anh em Pandava đã có một lực lượng hùng mạnh gồm bảy đạo quân. Anh em Kôrava cũng làm tương tự và tập hợp được một lực lượng gồm mười một đạo. Trong thời gian đó, một đạo bao gồm nhiều binh chủng hợp thành, có tất cả 21.870 cỗ xe, một số lượng voi xấp xỉ như thế, một số ngựa lớn gấp ba lần và một số bộ binh gấp năm lần số xe.

Vị sứ giả bàlamôn của Drupada tới triều đình Dôritaratra. Sau lời giới thiệu và thăm hỏi theo nghi thức

thường lệ, vị sứ giả thay mặt anh em Pandava trình bày với mọi người như sau: "Luật lệ là vĩnh cửu và có hiệu lực cố hữu. Các ngài đã biết điều đó và tôi không cần phải lưu ý các ngài về điều đó nữa. Dronitaratra và Pandu, cả hai đều là con Vichitravirya. Và theo tục lệ của chúng ta hai người đều có quyền sở hữu đối với tài sản của thân phụ họ. Mặc dầu vậy con cái của Dronitaratra đã chiếm hữu toàn bộ đất nước, trong khi con của Pandu không được hưởng phần của gia tài chung. Không thể có chút biện minh nào cho việc đó cả. Là con cháu của triều đại Kuru, anh em Pandava mong muốn hòa bình. Họ sẵn sàng quên đi những đau khổ họ đã trải qua và xóa bỏ những chuyện dĩ vãng. Họ không có ý dùng đến chiến tranh bởi vì họ hoàn toàn biết rằng chiến tranh không bao giờ đem tới điều gì tốt đẹp ngoài sự tàn phá mà thôi. Bởi thế, hãy sớm trả lại cho họ những gì thuộc của họ. Điều đó sẽ phù hợp với lẽ công bằng và với sự thỏa thuận đạt được trước đây. Đừng nên trì hoãn".

Sau lời kêu gọi của sứ giả, Bhishma sáng suốt và tốt bụng lên tiếng: "Nhờ ơn trời, anh em Pandava vẫn yên ổn và khỏe mạnh. Mặc dầu họ có được sự ủng hộ của nhiều bậc vua chúa và còn đủ mạnh để chiến đấu, họ vẫn không ngả về phía chiến tranh. Họ vẫn còn tìm kiếm hòa bình. Hoàn lại tài sản cho họ là điều hợp lý nhất cần phải làm...".

Bhishma nói chưa dứt lời thì Kacna đã giận dữ cắt ngang và quay về phía sứ giả, y hét lên:

- Hỡi người bàlamôn kia, trong những điều người nói có cái gì là mới? Cứ nói đi nói lại những chuyện cũ rích ấy thì có ích gì. Làm sao mà Yuhitira lại có thể đòi tài sản của y đã mất trong cuộc chơi? Ngày nay, nếu Yuhitira muốn gì thì y

phải xin như xin một món quà. Y ngạo mạn thích đòi hỏi như vậy dựa vào lòng tin tưởng ngây thơ ở sức mạnh của các đồng minh y, đặc biệt là Matxya và Panchala. Để ta nói cho nhà ngươi rõ, không thể nhận được một thứ gì ở Duryôdana bằng cách hăm dọa dẫu. Bởi bọn Pandava đã hứa phải sống mai danh ẩn tích suốt mười ba năm nhưng chúng đã vi phạm lời hứa cho nên một lần nữa chúng phải trở lại rừng mười hai năm khác nữa, rồi sau đó sẽ lại trở về".

Bhisma chặn y lại: "Hỡi người con của Radha, sao người ăn nó điên rồ làm vậy. Nếu chúng ta không làm như vị sứ giả đã nói với chúng ta, chiến tranh sẽ trút lên đầu chúng ta, chắc chắn chúng ta bị thất bại. Cả Duryôdana lẫn tất cả chúng ta sẽ bị số phận đẩy vào con đường diệt vong".

Cảnh hỗn loạn và kích động trong hội nghị khiến Dristaratra phải can thiệp vào. Lão nói với viên sứ giả: "Bởi vì tâm trí ta lo nghĩ đến điều tốt lành cho thiên hạ và xem xét tới hạnh phúc của anh em Pandava, cho nên ta đã quyết định phái Xangiaya tới gặp họ. Xin ông vui lòng trở lại ngay cho và trình với Yuhitira như thế này". Rồi Dristaratra gọi Xangiaya tới bên cạnh, bảo như sau: "Ngài Xangiaya, ngài hãy tới gặp các con của Pandu và gửi cho lòng thân ái của ta và lời hỏi thăm tốt lành của ta tới Krixna, Xatyaki và Virata. Hãy chuyển lời chào kính trọng của ta tới tất cả các vị vua chúa tập hợp tại đây. Hãy thay mặt ta tới đó và hãy nói một cách hòa giải làm sao để bảo đảm khỏi xảy ra chiến tranh".

Xangiaya lãnh sứ mạng hòa bình tới gặp Yuhitira. Sau những lời chào giới thiệu, Xangiaya tâu bày với Yuhitira, giữa đám triều thần như sau:

- "Hỡi ngài Dhacmaputra, thật là phúc lớn cho tôi được

tận mắt trông thấy ngài một lần nữa. Ở giữa các bậc vương bá ngài nom như chính Indra vậy. Mắt thấy khiến thỏa lòng khát khao. Đức vua Đoritaratra xin gửi tới ngài lời cầu chúc tốt lành nhất và lòng mong ước được thấy ngài khỏe mạnh và hạnh phúc. Người con của Ambika ghét mọi sự bần tán về chiến tranh. Người mong được làm bạn với ngài và ao ước hòa bình".

Khi Dhacmaputra nghe Xangiaya nói như vậy chàng lấy làm đẹp lòng lắm, và đáp:

"Nếu được như thế, thì các con của Đoritaratra đã được cứu thoát rồi, tất cả chúng ta thoát khỏi một tấn thảm kịch lớn. Tôi cũng vậy, tôi chỉ muốn hòa bình và ghét chiến tranh. Nếu người ta trả lại đất nước cho chúng tôi, chúng tôi sẽ xóa sạch mọi kỷ niệm về những đau khổ chúng tôi đã trải qua". Xangiaya lại tiếp: "Các người con của Đoritaratra đều ngang ngạnh. Không đếm xỉa tới lời khuyên của cha và lời nói sáng suốt của người ông, họ vẫn xấu xa như xưa, nhưng xin ngài hãy kiên tâm. Ngài Yuhitira, ngài mãi mãi bênh vực đạo lý. Chúng ta hãy cố tránh tai họa lớn của chiến tranh. Có thể nào có được hạnh phúc với những của cải giành được bằng chiến tranh? Người ta có thu hoạch được điều gì tốt lành với một đất nước giành lại sau khi đã giết bà con thân thích? Bởi thế xin đừng nên khơi mào cuộc xung đột trước. Ngay cả một người nào đó mà giành được toàn bộ trái đất bao quanh bởi đại dương thì họ cũng không tránh khỏi tuổi già và cái chết. Đuryôdana và các em của y đều là những kẻ điên rồ, nhưng đó không phải là lý do để ngài xa lánh khỏi sự chính trực công minh và mất kiên nhẫn. Ngay cả nếu họ không trả lại

đất nước cho ngài, ngài cũng không nên từ bỏ con đường cao cả của lễ dhacma". Yuhitira đáp lại:

- Ngài Xangiaya, ngài nói đúng. Lòng chính trực là thứ tốt nhất trong đám của cải, nhưng chúng tôi có phạm lỗi lầm không dâ? Ngài Krixna nắm được những tình tiết phức tạp của sự chính trực và đạo lý dhacma. Ông ta mong ước điều tốt lành cho cả hai bên. Tôi sẽ làm đúng như lời Vaxudêva chỉ bảo.

Krixna nói: "Tôi muốn điều hạnh phúc cho anh em Pandava. Tôi cũng mong muốn Đoritaratra và các con ông ta được hạnh phúc. Đó là một vấn đề khó khăn. Tôi thiết nghĩ rằng tôi có thể giải quyết bế tắc đó bằng cách thân hành tới Haxtinapura. Nếu tôi có thể đem lại được hòa bình từ tay họ Kôrava trong những điều khoản không xung khắc với quyền lợi họ Pandava, thì không có gì khiến tôi sung sướng hơn. Nếu làm thế mà tôi thành công, họ Kôrava sẽ được cứu thoát khỏi nanh vuốt của thần chết. Riêng tôi cũng đã hoàn thành được một điều tốt đẹp và cũng bỏ công làm. Ngay cả khi anh em Pandava thu hồi lại được những gì thuộc về họ bằng một cuộc thu xếp hòa bình, họ vẫn sẽ phục vụ Đoritaratra một cách trung thành. Họ không muốn biết điều gì khác nhưng họ cũng đã chuẩn bị cho chiến tranh nếu cần. Từ hai điểm để lựa chọn ấy, hòa bình hay chiến tranh, Đoritaratra thích điều nào thì chọn điều ấy!".

Rồi Yuhitira nói với Xangiaya: "Ngài Xangiaya ơi, ngài hãy trở về triều Kôrava và trình bày với người con của Ambika như sau: "Lúc chúng cháu còn trẻ, há không phải do lòng độ lượng của các bác mà chúng cháu được một phần đất đai của vương quốc hay sao? Bác là người đã có lần kiến

cháu được làm vua, bây giờ cũng không nên phủ nhận phần của chúng cháu và đẩy chúng cháu tới chỗ làm tên ăn mày sống dựa vào từ tâm của người khác. Bác thân mến, trên trái đất có đủ chỗ cho chúng cháu và họ Kôrava. Bởi thế đừng để xảy ra mâu thuẫn giữa bác và chúng cháu". Thay mặt tôi, ngài nên yêu cầu Đoritaratra như vậy. Hãy gửi tới người ông của chúng tôi tình thương yêu và sự kính trọng của tôi và yêu cầu được ông chỉ bảo một con đường nào đó để đảm bảo cho các cháu sống hạnh phúc trong tình thân hiếu. Cũng xin gửi tới Vidura những lời lẽ như vậy. Vidura là người có thể thấy rõ cái gì tốt lành cho tất cả chúng ta và bảo ban hợp lẽ. Hãy giải thích các vấn đề cho Đuryôđana rõ và thay mặt tôi hãy nói với anh ấy như sau: "Anh thân mến, chúng tôi là những ông vua đương quyền, nhưng anh đã làm cho chúng tôi phải sống trong rừng, mặc áo da thú, anh đã nhục mạ người vợ đang khóc lóc của chúng tôi trước mặt đông đủ các bậc vua chúa. Chúng tôi đã chịu đựng một cách kiên nhẫn. Bây giờ hãy trả lại cho chúng tôi những gì thuộc về chúng tôi theo đúng luật lệ. Đừng nên tước đoạt cái gì thuộc về những người khác. Chúng tôi có năm anh em. Đối với năm người chúng tôi, chỉ ít cũng trả lại chúng tôi năm xã và sống hòa hiếu với chúng tôi. Chúng tôi sẽ bằng lòng với điều đó". Hãy nói với Đuryôđana như vậy. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng vì hòa bình cũng như chiến tranh".

Sau khi nghe Yuhitira nói những lời đó Xangiaya từ già Kêsava¹ và anh em Pandava rồi trở về Haxtinapura.

1. Kêsava tức Krixna.

CHƯƠNG 54

KHÔNG MỘT TẮC ĐẤT CẨM DÙI

Sau khi đã phái Xangiaya đi gặp anh em Pandava thì Đoritaratra, lòng tràn ngập lo âu, không hề chợp mắt được đêm hôm đó. Lão cho tìm Vidura tới và suốt đêm nói chuyện với ông ta.

Vidura nói:

- Nhường cho họ Pandava phần vương quốc của họ là kế an toàn nhất. Chỉ có điều đó mới đem lại điều tốt lành cho cả hai bên. Hãy đối xử một cách thân tình với anh em Pandava như với con đẻ của ông. Trong trường hợp đó cách làm phải lẽ cũng là cách làm sáng suốt.

Suốt đêm Vidura khuyên Đoritaratra theo cung cách đó. Sáng ngày hôm sau, Xangiaya trở về Haxtinapura và trình lại trọn vẹn những điều xảy ra ở triều đình Yuhitira.

"Chủ yếu, Duryôdana nên biết Acgiuna nói thế nào: "Krixna và ta sẽ tiêu diệt Duryôdana và bọn theo đuôi hắn đến tận gốc rễ. Về điều ấy thì đừng có lăm lăm gì hết. Thân cung Gandiva đang nôn nóng muốn đánh nhau. Dây cung của ta vẫn rung lên mặc dầu không có người giương cung và từ trong ống, các mũi tên đều vẫn chia ra, nôn nóng hỏi bao giờ? bao giờ? Ngài Xangiaya, các hung thần đã khiến cho gã Duryôdana điên rồ tìm chiến tranh với Krixna và bản thân ta. Ngay cả Indra và chư thần cũng không thể đánh lại được bọn ta". Đhanangiaya nói như vậy đây".

Bhisma khuyên con Đoritaratra đừng nên đối địch với lực lượng phối hợp của Acgiuna và Krixna. "Kacna là người luôn miệng khoe khoang sẽ giết chết anh em Pandava thì lại không bằng một phần mười sáu anh em Pandava. Nghe lời y con cái chú đi tới diệt vong. Khi Acgiuna đánh lui cuộc tấn công của con chú vào thủ đô Virata và khiến con chú hết kiêu căng, thì lúc đó Kacna làm được gì? Khi những người trời căm thù con chú, thì gã Kacna vô địch ấy nấp trốn ở đâu? Há không phải là Acgiuna đã đẩy lui bọn người nhà trời ấy hay sao?".

Như vậy đấy, Bhisma chỉ trích Kacna và cảnh cáo họ Kôrava. Đoritaratra nói:

"Tất cả những gì bác tộc trưởng bảo ban đều là điều thích hợp nhất cần phải làm. Cháu biết, tất cả những người sáng suốt đều nói, tốt nhất là nên tìm kiếm hòa bình. Nhưng cháu có thể làm gì được? Bọn điên rồ đó cứ muốn đi theo đường riêng của chúng mặc dầu cháu lên tiếng phản đối".

Duryôdana đã nghe được tất cả, bèn đứng bật dậy:

- "Thưa cha, đừng lo lắng và run sợ về sự an toàn của chúng ta. Chúng con biết chúng ta mạnh như thế nào rồi. Chúng ta sẽ thắng, đó là điều chắc chắn. Yuhitira cũng biết thế, cho nên vứt bỏ mọi hy vọng về đất đai, bây giờ y chỉ cầu xin năm xă. Từ đó mà suy, há lại không rõ ràng rằng y đã khiếp đảm trước mười một đạo quân của chúng ta hay sao? Thử hỏi bọn Pandava có thể lấy gì để địch lại với mười một đạo quân ấy? Thế thì tại sao cha lại nghi ngờ sự thắng lợi của chúng ta?".

Duryôdana trình bày với cha như vậy để cố làm cho lão vui lên. Đoritaratra nói:

- Con ơi, chúng ta đừng nên để cho chiến tranh xảy ra. Hãy bằng lòng với một nửa vương quốc. Thế cũng tạm đủ nếu chúng ta cai trị tốt nửa đất nước ấy.

Duryôđana không chịu đựng được lâu hơn nữa.

- Bọn Pandava sẽ không nhận được đến cả một tấc đất cắm dùi - Hân hét lên và bỏ ra ngoài. Trong bầu không khí kích động bao trùm, các triều thần giải tán.

Bây giờ chúng ta hãy ghi lại những gì họ Pandava nói với nhau. Sau khi Xangiaya rời về Haxtinapura, Yuhitira nói với Krixna: "Ngài Vaxudêva ạ, Xangiaya với Đoritaratra chỉ là một mà thôi. Qua lời nói của y, tôi đoán biết Đoritaratra nghĩ gì rồi. Đoritaratra đang cố duy trì hòa bình mà không trao cho chúng tôi một tấc đất nào. Lúc đầu vì nhẹ dạ, tôi lấy làm vui lòng khi nghe Xangiaya nói, nhưng chẳng mấy chốc thì rõ ràng là nỗi vui mừng của tôi là vô căn cứ. Rồi y vẽ ra một đường lối dung hòa miệng nói muốn hòa bình, nhưng những lời y kết thúc thì hình như bảo chúng tôi phải chịu nhin ngay cả nếu quyền lợi chính đáng của chúng tôi bị bác bỏ. Tình thế cấp bách đang tới gần. Ngoài ngài ra không còn ai che chở được cho chúng tôi. Tôi đã đề nghị chúng tôi sẽ bằng lòng với năm xã cũng được. Bọn Kôrava độc địa cũng sẽ từ chối ngay cả điều đó. Làm sao chúng tôi có thể tha thứ một sự ương ngạnh quá quắt ấy? Trong tình thế khẩn trương này, chỉ có ngài là có thể bảo ban chúng tôi. Không ai ngoài ngài ra, có thể hiểu được nhiệm vụ của chúng tôi hiện nay là gì? và ngoài ngài ra, không ai có thể dẫn dắt chúng tôi trong đạo lý dhacma cũng như trong việc lãnh đạo quốc gia".

Krixna đáp lại: "Vì điều tốt lành cho cả hai bên tôi đã quyết định đi Haxtinapura. Tôi phải tới triều đình

Đoritaratra và cố đem lại quyền lợi cho các ông mà không qua chiến tranh. Nếu sứ mạng của tôi thành công thì đó là phúc lớn cho toàn thiên hạ".

Yuhitira nói: "Krixna, xin ngài chớ có đi. Bây giờ việc ngài đi tới chỗ bọn thù địch thì lành ít, dữ nhiều. Gã Đuryôdana xảo trá vẫn bám vào sự điên rồ của hắn. Tôi không ưng để ngài đi vào đám bọn người vô hiem sĩ đó, bởi vì bọn Kôrava sẽ không chùn bước trước bất cứ gì".

Krixna đáp: "Hỡi Dhaemaputra, gã Đuryôdana xấu xa như thế nào, tôi biết nhưng chúng ta vẫn phải thực hiện mọi cố gắng đi tới một giải pháp hòa bình, không cho thiên hạ một cớ nào để đổ lỗi cho chúng ta là không làm mọi điều có thể làm được để ngăn ngừa chiến tranh. Chúng ta không được bỏ sót cái gì, cho dầu hy vọng thành công của chúng ta mỏng manh đến mấy cũng vậy. Xin đừng ngại cho sự an toàn của tôi, bởi vì nếu bọn Kôrava giành cho tôi, một sứ giả của hòa bình, bất cứ một sự hăm dọa nào đối với thể xác của tôi, thì tôi sẽ nghiền chúng ra tro".

Yuhitira nói: "Ngài thật cao minh. Ngài thấu hiểu tâm trạng chúng tôi cũng như tâm trạng họ. Trong việc giải thích các vấn đề và trong nghệ thuật thuyết phục, không ai vượt nổi ngài".

Krixna nói: "Đúng thế, tôi hiểu các ông bên này và bên kia. Tâm trí của ông, mãi mãi bám chắc vào lẽ phải, còn của họ thì luôn luôn dẫn sâu vào hận thù, ghen tị và bất hòa. Tôi sẽ làm tất cả cái gì có thể làm để đem lại kết quả mà tôi biết là sẽ thiết thân đối với ông. Có những triệu chứng bất thường và báo trước chiến tranh. Tuy thế, nhiệm vụ đòi hỏi chúng ta phải thực hiện sự cố gắng vì hòa bình".

Nói như thế xong, Krixna từ già anh em Pandava và ngồi lên xe, lên đường rong ruổi tới Haxtinapura.

CHƯƠNG 55 SỨ MẠNG CỦA KRIXNA

Xatyaki cùng đi với Gôvinda¹ tới Haxtinapura. Trước khi lên đường, Krixna đã tranh luận rất lâu với anh em Pandava. Ngay cả chàng Bhima sức khỏe phi thường cũng tán thành việc giã xếp hòa bình. Chàng nói: "Đừng để cho dòng dõi bị tiêu diệt. Hòa bình hết sức đáng ưa chuộng".

Nhưng Drôpadi không thể quên được nỗi nhục của nàng. Cầm lọn tóc trong tay, nàng đứng trước Krixna và với giọng run lên vì đau khổ, nàng nói: "Thưa ngài Madhuxudana², xin hãy nhìn những bím tóc của tôi và xin hãy làm những gì mà danh dự đòi phải làm. Sẽ không thể có hòa bình trong danh dự dẫu. Ngay nếu Aegiuna và Bhima đều không muốn chiến tranh, thì phụ thân tôi tuy đã già, cũng vẫn ra chiến trường và được con cái tôi hỗ trợ. Ngay cả nếu phụ thân tôi cũng đứng ngoài cuộc thì con cái tôi với con Xuphadra là Aphimaniu cầm đầu, cũng sẽ đánh lại bọn Kôrava. Vì quyền lợi của Dhacmaputra suốt mười ba năm ròng tôi cố dập tắt ngọn lửa căm thù trong lòng tôi. Tôi không thể tự kiềm chế lâu hơn nữa". Rồi nhớ đến nỗi sỉ nhục lớn lao trước, nàng khóc nức nở. Krixna xúc động nói: "Đừng khóc. Con cái

1. Một biệt danh khác của Krixna.

của Đoritaratra sẽ không nghe lời nói hòa bình của ta đâu. Chúng sắp đi tới chỗ sụp đổ và thấy chúng sẽ làm mối cho chó hoang. Rừng sẽ sống để chứng kiến sự chiến thắng của chúng ta và sự nhục mạ đối với nàng sẽ được báo thù trọn vẹn, và chóng vánh". Đrôpadi rất lấy làm hả dạ.

Madhava¹ dừng lại nghỉ đêm ở gần thành phố Kucastala. Khi được tin Krixna tới thăm, cả thành phố hết sức náo nức. Đoritaratra ra lệnh trang hoàng thành phố và công việc chuẩn bị để đón Gianacdana được tiến hành khẩn trương. Vì cung điện của Đuxaxana to lớn và đẹp hơn nhiều so với cung điện của Đuryôdana, cho nên Đoritaratra ra lệnh rằng cung điện ấy phải sẵn sàng cho Krixna và đoàn tùy tùng của ông tự do sử dụng. Những cổng chào cũng được dựng lên tại nhiều nơi ngoài thành phố, dọc con đường mà xe của Krixna sẽ đi qua.

Đoritaratra hỏi ý kiến Vidura. Lão nói với ông: "Hãy chuẩn bị xe và voi để biếu Gôvinda. Những tặng phẩm thuộc các loại khác cũng phải sẵn sàng". Nhưng Vidura nói: "Không thể mua chuộc Gôvinda bằng tặng phẩm đâu. Hãy tặng ông ta thứ gì mà vì nó ông ta đang tới đất nước của họ Kuru. Há không phải ông ta tới đây tìm một giải pháp hòa bình đấy sao? Hãy làm cho điều ấy được thực hiện. Ông không thể lấy lòng Madhava bằng những tặng phẩm khác đâu".

Lúc Gôvinda tới Haxtinapura, dân chúng đã tụ tập đông như kiến trên những đường phố trang hoàng đẹp đẽ, đến nỗi xe của ông ta phải đi rất chậm. Thoạt đầu ông tới cung điện

1. Một biệt danh khác của Krixna.

Đoritaratra và sau đó tới nhà Vidura. Kunti gặp ông tại đây. Nghĩ tới những đau khổ của con mình và bị nổi sầu muốn xâm chiếm, bà khóc nức nở. Krixna an ủi bà rồi từ giả bà, ông tới cung Đuryôdana. Đuryôdana chào mừng Gôvinda và mời ông dùng cơm chiều. Nhưng Krixna mỉm cười, nói:

- Sứ giả chỉ dùng cơm sau khi sứ mạng đã hoàn thành. Khi công việc của tôi xong xuôi, ông có thể cho tôi ăn tiệc.

Và khước từ lời mời của Đuryôdana, ông trở lại nhà Vidura để nghỉ ngơi.

Vidura và Krixna đàm luận với nhau. Vidura nói với ông sở dĩ Đuryôdana dám ra ngang ngạnh vì y tin tưởng rằng không một ai đánh bại được y chừng nào Bhishma và Drôna còn đứng bên cạnh y; hai vị này bị trách nhiệm đạo lý ràng buộc nên không bỏ y. Vidura nói rằng ngay cả Gôvinda cũng lắm khi đi vào triều đình của một con người độc ác. Tất cả những ai biết Đuryôdana và các em y đều lo ngại rằng bằng sự xảo trá và lừa gạt, chúng sẽ âm mưu ám hại Krixna.

Krixna nói:

- Những điều ngài nói về Đuryôdana là đúng. Không phải tôi tới đây với chút hy vọng là có khả năng đem lại hòa bình, nhưng duy nhất với mục đích để thiên hạ khỏi chê trách chúng tôi. Xin đừng lo sợ cho tính mạng của tôi. Sáng hôm sau, Đuryôdana và Xakuni tới gặp Krixna và báo cho ông ta hay rằng Đoritaratra đang đợi ông. Gôvinda cùng Vidura vào triều.

Khi Vaxudêva vừa bước vào thì các vua chúa tập hợp đông đảo ở đó đều đứng lên. Krixna chấp tay chào các vị huynh trưởng và đối với những vị khác thì mỉm cười hoặc thăm hỏi vài lời, rồi ông an vị. Lễ giới thiệu chấm dứt.

Gôvinda đứng dậy và quay về phía Đoritaratra, ông giải thích mục đích cuộc thăm viếng. Ông cố làm sáng tỏ những điều anh em Pandava mong muốn. Ông nói:

- Ngài Đoritaratra, xin đừng đem tai họa lại cho nhân dân ngài. Điều gì tốt cho ngài thì ngài xem là xấu và điều gì xấu ngài lại cho là tốt. Trách nhiệm của ngài là kiểm chế các con ngài. Anh em Pandava đã chuẩn bị cho chiến tranh nhưng thực ra lòng họ mong muốn hòa bình. Họ cầu mong được sống hạnh phúc dưới quyền ngài. Hãy đối xử với họ cũng như đối với các con ngài và hãy ban một giải pháp danh dự, chắc chắn thiên hạ sẽ hoan nghênh ngài.

Đoritaratra nói: "Các bạn bè của tôi đều biết tôi không đáng bị chê trách. Chính tôi cũng mong muốn điều mà Madhaya vừa nêu ra, nhưng tôi bất lực. Những đứa con xấu xa của tôi chúng không chịu nghe tôi. Ngài Krixna, tôi khẩn cầu ngài hãy giúp tôi mà khuyên bảo Đuryôdana".

Krixna ngoảnh về phía Đuryôdana và nói: "Ông là con cháu một dòng dõi cao quý. Hãy đi theo con đường của dhacma. Những ý nghĩ của ông hiện nay là không xứng đáng với ông mà chỉ xứng đáng với bọn tiện dân. Nguyên do tại ông mà dòng họ lừng danh đó đang lâm vào nguy cơ bị tiêu diệt. Nếu ông nghe lẽ phải, và công bằng, tự anh em Pandava cũng vui lòng tôn Đoritaratra làm vua và tôn ông là hoàng thái tử. Hãy giảng hòa với họ bằng cách nhường cho họ một nửa vương quốc".

Bhisma và Drôna cùng hối thúc Đuryôdana nên nghe theo lời Gôvinda. Nhưng lòng Đuryôdana vẫn khăng khăng một mực.

Vidura nói: "Tôi thương hại cho Đoritaratra và Gandhari.

Duryôdana đang đẩy họ vào chỗ bại vong và đau khổ vì những việc làm sai trái của y".

Một lần nữa, Dṛitaratra nói với con: "Nếu con không nghe ý kiến của Gôvinda thì dòng giống nhà ta sẽ tuyệt diệt".

Đrôna và Bhisma cũng cố năm lần bảy lượt thuyết phục Duryôdana và kéo y ra khỏi sai lầm.

Duryôdana đâm tức giận với tất cả mọi người vì họ đã hối thúc y chấp nhận một giải pháp hòa bình. Y đứng lên và nói: "Thưa ngài Mathuxudana, ngài đôi xử bất công với tôi vì quá yêu bọn Pandava. Những người khác cũng khiển trách tôi nhưng tôi nghĩ rằng, trong việc này, tôi không đáng bị chê trách lấy mảy may. Bọn Pandava, tự ý họ, đã lấy đất nước của họ mà gá bạc; bị thua, họ mất đất nước là đúng. Sao tôi lại chịu trách nhiệm về điều đó? Thua bạc, họ phải đi vào rừng ở đúng theo lời hứa danh dự. Bây giờ họ muốn chiến tranh và đòi giết chúng tôi thế thì lỗi của chúng tôi ở đâu? Tôi không nhân nhượng vì những lời hăm dọa đâu. Thuở tôi còn bé, các bậc cha chú đã gây nên những bất công nghiêm trọng là chia cho họ Pandava - tôi không hiểu vì sao - một phần của đất nước mà lẽ ra họ không mảy may có quyền được. Lúc đó tôi đã đồng ý. Nhưng họ lại mất nó khi chơi bạc. Tôi từ chối không hoàn lại cho họ. Tôi hoàn toàn không có lỗi gì cả. Tôi sẽ không cho bọn Pandava lấy một thước đất, một tấc đất cắm dùi".

Nghe Duryôdana nói rằng y không phạm sai lầm, Gôvinda bèn cười và nói: "Ông đã âm mưu với Xakuni để thu xếp cuộc chơi một cách bịp bợm, và sau đó ông đã lảng nhục Drôpadi ở phòng hội đồng trước đông đủ các vị vua chúa, thế

mà ông còn trâng tráo nói không phạm sai lầm, thế là thế nào?". Rồi Gôvinda nhắc nhở cho ý những sự bất công tàn ác khác mà ý đã làm để chống anh em Pandava.

Thấy Bhisma và các vị khác tán đồng lời buộc tội của Krixna đối với Đuryôdana, Duxaxana bèn nói:

- Anh ạ, hình như các vị đây có âm mưu lấy dây trói anh lại và trao cho bọn Pandava. Thôi, chúng ta hãy ra khỏi đây thôi.

Thế là Đuryôdana kéo bọn em đi theo, bước ra khỏi triều.

Gôvinda lại nói với các triều thần: "Thưa các vị, hiện nay họ Yadava và họ Vrisni sống hạnh phúc tuy Kamxa và Xixupala đã quá cố. Vì phải cứu toàn thể nhân dân nên đôi khi cũng phải hy sinh một cá nhân. Có khi há chẳng phải bỏ một làng để cho xứ sở được cứu vãn hay sao? Tôi cho rằng có lẽ các vị phải hy sinh Đuryôdana nếu như các vị muốn cứu vớt dòng giống của mình. Đó là con đường duy nhất". Doritaratra nói với Vidura: "Mời Gandhari nhìn xa thấy rộng tới đây. Có thể Đuryôdana nghe lời bà ta cũng nên". Gandhari được mời tới và khi bà đã có mặt thì người ta cũng mời Đuryôdana tới. Mất dổ ngẫu vì giận dữ, hấn trở lại. Bằng mọi cách trong quyền lực của mình, Gandhari cố đưa hấn về với lẽ phải. Đuryôdana vẫn một mực nói "không" rồi lại bước ra khỏi triều đình.

Hắn cùng các bạn hấn đã âm mưu bắt Krixna. Tin này đưa tới triều. Gôvinda dự kiến được tất cả chuyện đó, chỉ cười và hé lộ bản chất thần linh của mình.

Nhờ Krixna ban phúc, Đuryôdana bị mù, nhất thời được sáng mắt và có thể thấy được Krixna hiện ra trong mọi hình thể.

Doritaratra nói:

- Hỡi Pundarikasa¹, tôi đã được nom thấy Người hiện thân trọn vẹn, tôi không còn mong muốn nom thấy gì hơn. Tôi xin cho được mù trở lại.

Và ông mù lại.

Lão nói với Gôvinda:

- Mọi cố gắng của chúng ta vẫn thất bại. Đuryôdana vẫn ngoan cố.

Thế là Krixna đứng lên. Có Xatyaki và Vidura đi hai bên, ông rời triều đình Doritaratra.

Ông đi thẳng tới Kunti. Ông nói với bà những sự việc đã diễn ra, bà yêu cầu ông chuyển lời ban phúc của mình tới các con. Bà nói:

- Đã đến lúc phải xảy ra điều này mà, vì nó, hay dở thế nào cũng đành, một người phụ nữ Koxatrya phải sinh con để cái. Mong người phù hộ cho các con tôi.

Một bà mẹ Koxatrya sinh con ra là để chúng bị hy sinh trong chiến tranh. Pusôtrama² bước lên xe và đi về hướng Upaplavya. Chiến tranh đã trở nên một điều chắc chắn.

CHƯƠNG 56

TÌNH NGHĨA VỚI BỐN PHẬN

Mọi tia hy vọng về một cuộc dàn xếp hòa bình được nhóm

1. Tức Krixna, mắt-bông-sen.

2. Tức Krixna, Đấng tối cao.

lên lúc Krixna lên đường đi Haxtinapura, đều bị tắt ngấm khi ông trở về và thuật lại sự việc đã xảy ra. Lòng Kunti đau đớn khôn xiết khi hay tin cuộc chiến tranh sắp tới là cuộc chiến tranh một mất một còn.

Bà nghĩ:

· Làm thế nào để có thể biến ý nghĩ của ta thành lời nói¹ để ta nói với các con ta: "Hãy chịu đựng những sự nhục mạ. Đừng đòi hỏi một chút đất đai nào và chúng ta hãy tránh đừng gây chiến tranh. Nhưng làm sao các con ta có thể chấp nhận được những gì trái với truyền thống giới Kôxatrya?" Bà nghĩ tiếp: "Làm sao có thể cùng một lúc giành được một cái gì đó qua cuộc chém giết lẫn nhau trong chiến tranh và sẽ đoạt được một hạnh phúc nào đó sau khi dòng giống đã bị tiêu diệt? Ta sẽ phải đương đầu với tình trạng khó xử này ra làm sao đây?" Cứ như thế, bà bị dẫn dắt một bên bởi viễn cảnh một sự tiêu diệt hoàn toàn và bên kia bởi những đòi hỏi về danh dự của giới Kôxatrya.

"Các con ta làm sao đánh bại được Bhisma, Drôna và Kacna là ba người hùng mạnh cùng hợp sức với nhau? Họ là những võ sĩ chưa hề gặp thất bại bao giờ. Hễ ta nghĩ tới họ thì ta đâm run sợ. Trong đội quân Kôrava ta không lo ngại về những người khác, chỉ có ba người ấy là có thể đánh lại anh em Pandava với hy vọng giết chết chúng. Trong ba người đó su phụ Drôna có thể tự kiểm chế mình, không giết các con ta hoặc vì ông thương yêu chúng hoặc vì ông không có lòng nào muốn gặp chính đệ tử của ông trong chiến trận. Ông của chúng thì chắc chắn là không giết chúng rồi. Nhưng

1. Nguyên văn: đem cái lưỡi cho ý nghĩ (N.D.).

Kacna là kẻ thù chính của họ Pandava. Hắn lo lấy lòng Đuryôdana bằng cách giết các con ta. Kacna là một trang võ sĩ anh tài. Để ta nghĩ tới việc hắn xông vào chiến trận chống lại mấy đứa con kia của ta, thì lòng ta chết dần, chết mòn như củi ném vào lửa. Bây giờ là lúc ta phải ra ngoài đi tìm Kacna, nói cho hắn biết sự thật về dòng dõi của hắn, mà một khi đã biết thì hắn buộc phải từ bỏ quyền lợi của Đuryôdana".

Bị giầy vò bởi những nỗi lo âu ấy đối với các con, Kunti đi ra bờ sông Hằng, nơi mà hàng ngày Kacna thường tới để cầu nguyện.

Kacna đang tụng niệm tại đây. Mặt ngoảnh về phía đông hai tay giơ lên trời, hắn đang chìm đắm trong sự nhập định. Kunti im lặng đứng sau hắn và đợi. Kacna đang mặc tưởng tâm trí đang lia bỏ mọi sự ở trần thế mãi tới lúc hắn cảm thấy những tia nắng nóng đốt sau lưng.

Cầu nguyện xong, Kacna ngoảnh nhìn ra sau, thấy Kunti đang đứng sau hắn, tay nâng vạt áo ngoài của hắn che đầu để khỏi bị nắng. Vị hoàng hậu Pandu và mẹ các hoàng tử Pandava đứng ở đây, kiên nhẫn đợi y cầu nguyện xong khiến y ngượng ngùng và kinh ngạc.

"Đứa con của Radha, tên đánh xe Athirata, xin chào Người. Tôi xin chờ đợi sự chỉ giáo của Người. Thưa hoàng hậu, tôi có thể làm gì để hầu Người". Kacna hỏi đúng theo những quy định trong việc thưa gửi để tỏ lòng kính trọng.

Kunti nói:

"Kacna, con không phải là con của Radha cũng như lão đánh xe không phải là cha con. Đừng tưởng con là người thuộc hạng đánh xe. Con là con trai của Xurya, sinh từ trong

lòng Prita mang dòng máu vua chúa, nói cách khác, từ lòng Kunti. Mong sao vận may chậm sóc đến con". Rồi bà thuật lại câu chuyện sinh ra y: "Con sinh ra đã được võ trang đầy đủ, có áo giáp, có vòng tai, con không biết anh em Pandava là các em của con, nên đã theo Duryôdana và đã đi tới mức ghét chúng. Sống phụ thuộc vào con cái Đoritaratra là không xứng với con. Con hãy đến với Aegjuna và hãy là một ông vua trị vì. Mong sao con và Aegjuna đánh đổ cái gã có tội lỗi nọ! Cả thiên hạ sẽ quý gối dưới chân các con. Tiếng tăm của các con sẽ vang lừng ra xa rộng, như tiếng tăm Balarama và Krixna. Có năm anh em dùm bọc, con sẽ chói lọi như Balamôn giữa đám các chư thần. Trong tình thế nhiều nhượng, người ta phải làm cái gì khiến cha mẹ thân yêu đẹp lòng. Đó là đạo lý dhacma cao cả nhất phù hợp với sách kinh".

Khi mẹ y nói với y như vậy vào lúc y chấm dứt những lời cầu nguyện lên mặt trời, Kacna cảm thấy trong tim mình có dấu hiệu rằng thần mặt trời xác nhận lời yêu cầu của Kunti nhưng y tự kiểm chế mình lại, và y cho rằng điều đó có nghĩa là thần Mặt trời đang thử thách lòng trung thực và ý chí của y. Y không muốn bị xem là có thiếu sót về những điều đó.

Cố gắng vận dụng ý chí của mình, y kiểm tra lại cùng một lúc những cảm dỗ ích kỷ và những xúi dục của tình cảm tự nhiên. Y nói một cách buồn bã nhưng kiên quyết: "Mẹ thân yêu, điều mẹ vừa nói là trái với đạo lý dhacma. Nếu con đi trạch khỏi con đường của bốn phận, con sẽ gây cho con những đau đớn, hơn là nỗi đau đớn do kẻ thù có thể gây cho con trên chiến trường. Khi mẹ đem con bỏ trôi sông, mẹ đã tước đi của con tất cả những gì là quyền trưởng tử và tư cách

là một người dòng dõi võ sĩ, thế mà bây giờ mẹ nói với con về nghĩa vụ của một Koxatrya. Mẹ đã từ chối không ban cho con tình thương yêu của người mẹ, nó đem điều tốt lành cho mọi cuộc sống, thế mà nay, vì nghĩ tới hạnh phúc của những đứa con khác mẹ lại đem chuyện đó nói với con. Giá bây giờ, con đi về với anh em Pandava liệu thiên hạ có nói rằng con làm thế, không phải là vì sợ hay không? Con đã sống nhờ vào¹ Doritaratra, đã được họ tin cậy là người vô địch để bênh vực cho họ, đã được họ kính nể và đối xử hết sức tử tế, thế mà ngày nay, khi cuộc chiến tranh sắp nổ ra, mẹ lại muốn con ăn cháo đá bát² và đi theo bọn Pandava. Các con của Doritaratra xem con như cái thuyền giúp họ vượt qua nạn đại hồng thủy của chiến tranh. Chính tự con đã đẩy họ vào cuộc chiến tranh. Bây giờ làm sao con rời bỏ hàng ngũ họ được? Liệu có sự phản bội nào tồi tệ hơn và sự vô ân bội nghĩa nào hèn hạ hơn không. Mẹ thân yêu của con, con phải trút bỏ nợ của con, đúng thế, bằng mạng sống của con nếu cần. Nếu khác đi, con sẽ chẳng tốt gì hơn một thằng kẻ cắp ăn cắp miếng ăn trong bao nhiêu năm nay. Trong cuộc chiến tranh sắp tới, nhất định con sẽ dốc hết khả năng chống lại các con mẹ. Con không lừa dối được mẹ. Xin mẹ tha tội cho con".

"Tuy nhiên - y nói tiếp - con không thể để mẹ nói nhiều mà hoàn toàn vô ích. Mẹ hãy tách ra khỏi Acgiuna và đến với con. Hoặc hấn, hoặc con phải chết trong trận này. Con sẽ

1. Nguyên văn: Ăn muối của... (N.D.).

2. Nguyên văn: Phẫn lại hạt muối con đã ăn (N.D.).

không giết các con khác của mẹ, cho dầu chúng có làm gì con cũng thế. Mẹ ơi! là bà mẹ có các con hảo hán, mẹ sẽ vẫn có năm đứa con. Hoặc con hoặc Aegiuna sống sót trong cuộc chiến tranh này cộng với bốn đứa con kia, mẹ vẫn còn năm đứa!".

Lúc Kuntì nghe đứa con đầu lòng nói quả quyết như vậy, gấn bó với điều luật của tầng lớp Koxatrya, lòng bà xáo động những tình cảm trái ngược. Và tin rằng có nói thêm cũng không có kết quả, bà ôm hôn con rồi lặng lẽ bỏ đi. Bà nghĩ: "Cái gì đã an bài rồi, ai còn có thể đi ngược lại? Cuối cùng nó đã đề nghị không làm hại bốn đứa con kia. Thế là đủ. Cầu trời phù hộ cho hần". Rồi bà trở về nhà.

CHƯƠNG 57

TỔNG THỐNG LĨNH QUÂN PANDAVA

Gôvinda về tới Upaplavya và thuật lại cho anh em Pandava những điều đã xảy ra ở Haxtinapura. Ông nói:

- Tôi đã lên tiếng vì những gì hợp lẽ và những gì tốt lành cho họ. Nhưng chỉ mất công vô ích. Bây giờ không có lối thoát nào nữa, loại trừ lối thứ tư, đó là chiến tranh. Gã Đuryôđana không chịu nghe ý kiến của các vị cao tuổi trong hội đồng. Bây giờ thì chúng ta phải chuẩn bị chiến tranh, không được chậm trễ. Kurusêtra đang chờ đợi cuộc tàn sát ghê gớm.

"Không còn chút hy vọng hòa bình nào nữa", Yuhitira nói với các em, và ban bố lệnh phiên chế lực lượng của họ hành động ngũ chiến đấu.

Họ chia quân thành bảy đạo và chỉ định Drupada, Virata, Dronadumna, Xikhandin, Xatyaki, Chêkidana và Bhimaxêna¹ đứng đầu mỗi đạo, rồi họ xem xét, bàn luận xem ai xứng đáng được làm Tổng thống lĩnh.

Yuhitira nói với Xahadêva như sau:

- Chúng ta phải tuyển lựa một trong bảy vị này làm vị chỉ huy tối cao. Người ấy phải là người có thể đương đầu được với Bhisma vĩ đại - người có thể đốt kẻ thù ra tro. Người ấy phải là người biết điều quân tùy theo tình huống đòi hỏi. Em nghĩ ai là người thích hợp nhất với trọng trách ấy?

Thuở xưa, có lệ là phải biết ý kiến của những người trẻ tuổi trước khi hỏi ý kiến những người lớn tuổi. Điều đó làm cho họ tự tin vì nếu không thì những người khác sẽ không dám ăn nói tự do được.

Xahadêva đáp lại:

- Chúng ta hãy tôn vua xứ Virata làm Tổng chỉ huy. Ông ta đã giúp đỡ chúng ta hồi chúng ta còn sống mai danh ẩn tích và với sự hỗ trợ của ông, ngày nay chúng ta đang đòi phần đất nước của chúng ta.

Nakula nói:

- Theo em, em thấy nên cử Drupada, bởi vì xét về tuổi tác, sự sáng suốt, lòng can đảm, sức mạnh và dòng dõi, ông ta đứng trên hết. Drupada, thân phụ Drôpadi đã học thuật cùng tên với Bharaoagia, đã từ lâu chờ đợi một cuộc độ sức với Drôna, đã được tất cả các bậc vua chúa hết sức kính trọng, đã hỗ trợ chúng ta như hỗ trợ con cái ông, Drupada

1. Tức là Bhima.

nên lãnh đạo quân đội chúng ta chống lại Đrôna và Bhisma.

Rồi Dhacmaputra hỏi ý kiến Aegiuna. Chàng nói:

- Em thiết nghĩ Đoritadumna nên chỉ huy chúng ta. Anh ấy là vị anh hùng biết tự kiểm chế mình, đã ra đời để kết liễu đời của Đrôna. Riêng chỉ có anh ấy là chống lại được những mũi tên của Bhisma mà tài nghệ và cung tên đã khiến cho ngay cả Paraxumara vĩ đại cũng phải chùn bước. Anh ấy là người duy nhất xứng đáng làm vị chỉ huy chúng ta. Em có thể nói, không có ai khác ngoài anh ấy.

Bhimaxêna nói: "Tâu vương huynh điều Aegiuna nói là đúng. Nhưng các đạo sĩ và các bậc huynh trưởng đã có nói rằng Xikhandin đã giáng trần để giết Bhisma. Ý của em là nên trao quyền cho Xikhandin chỉ huy, một người có khuôn mặt rạng rỡ giống như khuôn mặt Paraxurama. Em nghĩ rằng không có ai khác có thể đánh bại Bhisma".

Cuối cùng, Yuhitira hỏi ý kiến Kêsava. Krixna nói:

- Trong các hiệp sĩ nêu trên đây, người nào cũng xứng đáng được lựa chọn. Người nào cũng sẽ khiến cho quân Kôrava khiếp sợ. Sau khi đã xem xét mọi điều, tôi đồng ý sự lựa chọn của Aegiuna. Xin hãy cử Đoritadumna làm chỉ huy tối cao.

Như thế, Đoritadumna, người con trai lòng danh của Đrupada, đã dẫn Đrôpadi tới hội Xuaamvara và trao nàng cho Aegiuna, người mà trong suốt mười ba năm đang áp ủ mối sỉ nhục mà em gái chàng phải chịu đựng tại triều đình Đuryôdana và đang đợi có một dịp để trả thù điều bất chính đó, Đoritaduma được cử làm vị chỉ huy quân đội Pandava. Không trung như bị xé toang trong tiếng các hào hán gầm thét như tiếng mãnh sư, trong tiếng tù và inh ỏi, tiếng voi

gầm ré. Và trong tiếng reo hò chinh chiến khiến cho bầu trời vang động, quân đội Pandava, hàng ngũ chỉnh tề, hùng dũng tiến vào bãi chiến trường Kurusêtra.

CHƯƠNG 58

TỔNG THỐNG LĨNH QUÂN ĐỘI KÔRAVA

Bhisma giữ chức chỉ huy quân đội Kôrava. Duryôdana cung kính vái người ông và nói:

- Mong Người vui lòng dắt dẫn chúng tôi giành thắng lợi và danh tiếng, như Kaktikâya dắt dẫn các chư thần. Chúng tôi sẽ đi theo Người như đàn bò cái đi theo con bò mộng đầu đàn.

Người ông đáp:

- Được. Nhưng anh phải hiểu điều này - một điều mà ta phải nói rõ ràng: Ta coi con cái Pandu cũng như các anh, con cái Dôritaratra. Để giữ trọn lời thề với các anh, ta phải lãnh đạo quân đội cho hết trách nhiệm của ta. Trước mũi tên của ta, hàng trăm, hàng ngàn hiệp sĩ hàng ngày sẽ đổ xuống trên chiến địa. Nhưng giết con cái Pandu thì ta không thể làm. Cuộc chiến tranh này không được ta đồng tình. Trừ việc không giết anh em Pandava ra, ta sẽ làm tròn mọi trách nhiệm trong cuộc chiến tranh này.

"Còn một điều nữa: Người con của Xurya, mà anh quan hệ thân thiết, phản đối sự lãnh đạo của ta và ghét ý kiến của ta. Anh nghĩ nhiều tới việc đó, vậy hãy mời hắn lãnh quyền

chỉ huy quân đội và điều khiển trận đánh ngay từ đầu, ta không phản đối". Vị tiên chỉ kết luận như vậy.

Bhisma không ưa Kacna và cung cách cư xử của y. Y đã nói: "Một khi Bhisma còn sống thì ta sẽ đứng ngoài cuộc và sẽ lâm trận khi lão ta đã khuất. Lúc đó, ta sẽ đối địch với Acgiuna và giết chết hắn". Đó là lời nói kiêu căng của Kacna.

Duryôdana chấp thuận điều kiện do Bhisma đã đưa ra và cử ông làm Tổng thống lĩnh các lực lượng của y. Và quân đội của y tiến vào Kurusêtra cuộn cuộn như dòng thác lũ.

CHƯƠNG 59 BALARAMA

Balarama, người anh hùng danh của Krixna, tới viếng thăm anh em Pandava tại doanh trại của họ. Lúc Halayuha¹ bận áo lụa xanh, oai nghiêm như một con mãnh sư bước vào, Yuhitira, Krixna và những người khác đều chào đón vị anh hùng vai rộng. Cúi chào Đrupada và Virata xong, vị khách tới ngồi bên cạnh Dhacmaputra. Ông nói:

- Tôi đã tới Kurusêtra khi hay tin con cháu Bharata đã để cho lòng tham lam, sự tức giận và lòng căm thù lồi cuồn, việc thương lượng bằng hòa bình bị tan vỡ và chiến tranh đã bùng nổ.

Quá xúc động, ông ngừng lại một lúc rồi nói tiếp: "Ngài Dhacmaputra, sự tiêu diệt khủng khiếp đang lơ lửng trên

1. Một biệt danh của Balarama, xuất phát từ chiếc cây mà ông cầm làm khi gởi của mình.

dầu. Mặt đất đang sắp trở nên một bãi lầy đầm máu ngập những xác chết ngổn ngang. Quả thật là một số mệnh độc hại đã xui khiến giới võ sĩ phát điên phát rồ tập hợp tại đây để chịu kết án. Tôi thường nói với Krixna rằng: "Đối với chúng ta, Đuryôđana cũng như họ Pandava, chúng ta không nên đứng về phe nào trong cuộc tranh chấp rồ dại của họ". Ông ta không chịu nghe. Cảm tình lớn lao của ông đối với Dhanangiaya đã làm ông ta lầm lạc, và ông ta đã về phe các ông trong cuộc chiến tranh mà tôi thấy ông ta đã tán thành. Làm sao tôi và Krixna lại có thể ở về hai phe chống đối nhau? Bởi vì đối với Bhima và Đuryôđana, cả hai đều là đệ tử của tôi, tôi đều coi và thương yêu ngang nhau. Thế thì làm sao tôi có thể ủng hộ người này để chống lại người kia? Tôi cũng không thể nhìn thấy dòng họ Kôrava bị tiêu diệt được. Bởi thế tôi sẽ không dính dáng chút gì tới cuộc chiến tranh này, cuộc hỏa tai lớn lao sẽ thiêu hủy tất cả. Vì tấn bị kịch này nên tôi đã mất hết mọi hứng thú trên thế gian, do vậy tôi sẽ hành hương đi thăm các nơi thánh địa".

Sau khi lên án cuộc chiến tranh tai hại, ông anh của Krixna bỏ ra đi, lòng nặng trĩu đau buồn và để tâm trí tìm nguồn an ủi ở trời.

CHƯƠNG 60

RUKMINI

Bhismaka, vua xứ Vidacna, có năm người con trai và một người con gái, tên là Rukmini. Đó là một nàng công chúa

nhân sắc có một không hai và tính khí ngang tàng. Nghe đồn Krixna danh tiếng lừng lẫy, nàng mong ước được kết hôn với ông và lòng mong muốn mỗi ngày thêm mãnh liệt. Anh em cha mẹ đều đồng tình với nàng chỉ trừ có người anh cả tên là Rukma, hoàng thái tử, là không thuận vì giữa y và Krixna hai người không ưa nhau. Rukma xúi giục cha dừng gả em gái cho vị vua xứ Đuaraka mà nên gả cho Xixupala vua xứ Chêđi. Vua cha đã già cho nên đành nghe lời con cả, vì vậy hình như Rukmini sẽ bị ép buộc phải lấy Xixupala.

Rukmini đau buồn khôn nguôi, vì trái tim nàng hoàn toàn thuộc về Krixna, bởi lẽ nàng là hiện thân của Laksmi. Nàng e sợ rằng cha nàng sẽ bất lực trước người anh mạnh mẽ của nàng và sẽ không ngăn ngừa được cuộc hôn nhân bất hạnh. Vận dụng tất cả sức mạnh của trí tuệ, nàng quyết định dầu sao cũng phải tìm một lối thoát ra khỏi tình thế khó khăn. Nàng bàn bạc với một người bàlamôn; rồi vứt bỏ mọi sự dè dặt của một người phụ nữ, nàng sai người đó làm sứ giả cho mình tới gặp Krixna, giao cho y bày tỏ sự tình cho người mình yêu dấu biết, và cầu sự giúp đỡ của chàng.

Tuân lời, người bàlamôn đi tới Đuaraka, kể với Krixna tình trạng đáng buồn của Rukmini và lời cầu khẩn của nàng, rồi trình bức thư nàng gửi cho ông. Bức thư viết như sau:

"Lòng em đã chấp nhận chàng là thần và là chủ của em. Bởi vậy, em giao cho chàng trách nhiệm phải đến và cứu em trước khi Xixupala dùng vũ lực mang em đi. Việc này không thể trì hoãn chút nào, bởi thế chàng phải có mặt ở đây ngay ngày mai. Quân của Xixupala cũng như của Giaraxanda sẽ chống lại chàng và chúng phải bị đè bẹp trước khi chàng có

thể chiếm được em. Mong chàng sẽ là vị anh hùng chiến thắng và bắt được em! Anh của em đã quyết gả em cho Xixupala và trong một phần của lễ cưới, em sẽ đi tới ngôi đền phía trước cùng bọn tùy tùng để lễ tạ Pacvati. Chàng hãy tới đó và cứu em vào lúc ấy là thuận nhất. Nếu chàng không đoái hoài tới, thì em sẽ kết liễu cuộc đời của em để có thể ăn ở với chàng trong kiếp sau".

Krixna đọc xong thư và lập tức lên xe.

Theo mệnh lệnh của nhà vua, thủ đô xứ Vidácsna là Kundinapura được trang hoàng long lẫy và việc chuẩn bị cho lễ cưới công chúa với Xixupala được tiến hành rầm rộ. Tân lang và những người cùng cánh - tất cả đều là những kẻ tử thù của Krixna - đã tụ tập trong thủ đô.

Balarama biết việc Krixna đột ngột và bí mật ra đi. Đoán rằng có thể là vì việc con gái vua Vidacha, lo ngại rằng Krixna một mình đơn độc sẽ bị bọn tử thù lâu nay khao khát máu ông bao vây, nên Balarama vội vàng tập hợp một lực lượng lớn tiến về Kundinapura.

Rời bỏ khuê phòng, có bọn tùy tùng hộ tống, Rukmini đi tới ngôi đền làm lễ tế thần. Rukmini khẩn vái, cầu nữ thần giúp đỡ: "Tâu nữ thần, con xin quỳ lạy trước người, người đã hiểu thấu lòng thành của con. Hãy thuận cho con được lấy Krixna".

Bước ra khỏi ngôi đền, Rukmini thoáng nom thấy xe của Krixna và lạ như chiếc kim bị khối nam châm hút, nàng chạy như bay tới ông ta và nhảy lên xe ông. Krixna cùng nàng phóng xe đi, trước sự kinh ngạc của mọi người xung quanh.

Quân hầu vội chạy về báo với hoàng thái tử Rukma và thuật lại sự việc đã xảy ra.

- Không giết được Gianácđana, ta sẽ không trở về. Rukma thể như vậy và đem một lực lượng lớn đuổi theo Krixna. Nhưng lúc đó, Balarama đã đem quân tới; một cuộc xung đột lớn xảy ra giữa hai bên, kẻ thù bị tan rã bỏ chạy tan tác. Balarama và Krixna thắng lợi trở về. Lễ cưới của Rukmini với Krixna được tổ chức theo nghi thức cổ truyền.

Gã Rukma bại trận lấy làm xấu hổ không dám trở về Kundinapura, y cho xây dựng ngay chỗ diễn ra trận đánh giữa y với Krixna một thành bang mới gọi là Bhôgiakata và y cai trị ở đấy.

Nghe tin sắp có trận đánh ở Kurusêtra, Rukma đem lực lượng hùng hậu kéo tới vì y nghĩ rằng bằng cách đó y có thể gây được tình thân thiện với Vaxudêva. Y đề nghị với anh em Pandava y sẽ giúp đỡ họ. Y nói với Acgiuna:

- Hỡi ngài Pandava, lực lượng quân địch rất lớn. Tôi tới đây giúp ngài. Ngài hãy nhận lời đi và tôi sẽ tấn công bất cứ khu vực nào của quân địch mà ngài muốn. Tôi có sức mạnh để đánh với Drôna, Kripa, ngay cả với Bhisma nữa. Tôi sẽ đem lại chiến thắng cho ngài. Chỉ cần ngài cho tôi biết ý định của ngài.

Ngòảnh về phía Vaxudêva, Acgiuna mỉm cười:

- Ô! thưa ngài thủ lĩnh xứ Bhôgiakata, quân địch lớn nhỏ thế nào chúng tôi cũng không sợ. Chúng tôi không cần đến sự giúp đỡ của ngài và không muốn điều gì đặc biệt. Ngài có thể hoặc đi nơi khác, hoặc ở lại, tùy ý ngài.

Nghe tin vậy, Rukma lòng đầy căm tức và xấu hổ, dẫn quân tới doanh trại Duryôđana. Y nói với Duryôđana: "Bọn

Pandava từ chối sự giúp sức của tôi. Quân đội tôi thuộc quyền ngài sử dụng".

"Té ra sau khi bọn Pandava gạt bỏ sự giúp đỡ của ông thì ông mới tới đây phải không?" - Đuryôdana thét lên rồi nói thêm - "Ta đâu có bắn cùng tệ hại đến mức phải đón mừng của thừa của chúng".

Như vậy là bị hai phe khước từ, Rukma trở về vương quốc của mình, không tham dự vào cuộc chiến nữa.

Sự trung lập trong chiến tranh có thể có nhiều kiểu. Nó có thể xuất phát từ sự phản đối có ý thức đối với chiến tranh hoặc có thể do sự giả dối hoặc vị kỷ... Balarama giữ trung lập do ông ta yêu hòa bình. Rukma, về phía mình, không tham chiến là do tính tự kiêu của y. Không hành động đúng theo đạo lý dhama, y chỉ nghĩ tới vinh quang cá nhân nên không phe nào dùng y.

CHƯƠNG 61

BẤT HỢP TÁC

Đây là ngày trước khi nổ ra cuộc đại chiến. Người ông bây giờ là Tổng thống lĩnh quân đội Kôrava, đang nói chuyện với Đuryôdana, tìm cách gây phấn chấn cho y bằng tinh thần anh dũng và tính vui vẻ của ông. Bhisma nói tới sức mạnh, tài nghệ và sự dũng cảm của các hảo hán trong hàng ngũ Kôrava. Đuryôdana rất phấn khởi. Liên ngay đó, Kacna là đề tài câu chuyện.

"Kacna đã chiếm được cảm tình của cháu" - Bhisma nói. "Nhưng ta không nghĩ nhiều tới y. Ta không ưa cái lòng căm thù cao độ của y đối với anh em Pandava, và y quá kiêu căng. Tính ngạo mạn của y chẳng có mức độ và y có thói xấu hay gièm pha, phỉ báng kẻ khác. Ta không muốn đặt y vào hạng cao nhất trong đám các hảo hán của đất nước. Hơn nữa y đã đem cho mất cái bộ áo giáp mà y đã có khi y ra đời. Do đó rất có thể y không phải là người giúp sức đắc lực cho ta trong cuộc chiến này. Lời thần chú của Paraxurama vẫn còn đè nặng lên y: việc y sử dụng những vũ khí thần sẽ có hại cho y vào lúc cần thiết, bởi vì lúc đó y sẽ không thể nhớ ra câu thần chú. Cuộc chiến nổ ra giữa y và Acgiuna sẽ được chứng tỏ là tai hại cho y", Bhisma nói như vậy, và điều ấy thật vô cùng khó nuốt cho Đuryôđana và Kacna. Sự việc lại xấu thêm khi Drôna đồng ý với ông. Drôna nói:

- Kacna quá kiêu căng và tự tin quá mức, do đó khiến cho anh ta lơ là những điều tinh tế trong chiến lược, và do bất cẩn mà anh ta sẽ chịu thất bại.

Diễn tiết vì những lời nói khắt khe đó, Kacna quay về phía người ông với đôi mắt bốc lửa. Y nói: "Thưa ngài, bao giờ ngài cũng coi thường tôi, đơn giản chỉ vì không ưa tôi và đố kỵ với tôi. Ngài không bỏ lỡ một dịp nào để làm nhục tôi, dẫu ngài chẳng tìm được cơ gì. Vì quyền lợi của Đuryôđana, tôi phải chịu đựng tất cả những sự nhục mạ và những lời công kích của ngài. Ngài đã nói tôi sẽ không giúp được ngài bao nhiêu trong cuộc chiến tranh bức bách này. Xin để tôi nói rõ ý kiến dứt khoát của tôi: Chính ngài, chứ không phải tôi, sẽ làm hại cho họ Kôrava. Sao ngài dẫu ý nghĩ thật của ngài? Sự thật là trong việc này ngài chẳng có chút cảm tình mảy

may với Đuryôdana nhưng anh ấy vẫn không biết điều đó. Vì ghét tôi, ngài tìm cách xen vào giữa tôi và Đuryôdana, rồi đầu độc ý nghĩ của anh ấy về tôi. Đi xa hơn nữa trong chủ tâm tội lỗi, ngài đang làm suy giảm sức mạnh của tôi để đánh tôi ngã quỵ. Ngài đã hạ thấp mình đến mức có hành động không xứng đáng đối với giới Kṣatriya. Riêng tuổi tác không thôi cũng không đủ để được trao một chức tước được trọng vọng và kính nể trong giới võ sĩ; mà chỉ có sự dũng cảm mới đáng được như vậy. Hãy thôi đi, đừng đầu độc mối quan hệ giữa chúng tôi nữa".

Quay về phía Đuryôdana, Kacna nói:

"Hỡi trang võ sĩ tuấn kiệt, hãy suy nghĩ cho kỹ và lo toan cẩn thận tới sự tốt lành của riêng anh. Đừng đặt tin tưởng quá lớn vào ông ta. Ông ta đang cố gieo rắc bất hòa trong hàng ngũ chúng ta. Việc ông ta đánh giá tôi sẽ làm phương hại tới mục đích của anh. Để đánh đổ tôi, ông ta tìm cách làm tôi nhụt nhuệ khí. Ông ta lăm chằm mắt rồi, ông ta cũng sắp hết thời rồi. Thói ngạo mạn của ông ta không để cho ông ta coi trọng bất cứ ai. Tuổi tác phải được kính nể và kinh nghiệm là có ích nhưng như kinh sách Xatara đã răn dạy chúng ta, có một lúc nào đó tuổi tác sẽ trở thành lăm chằm và sự chín muồi sẽ đâm ra thối rữa và suy đồi. Anh đã phong cho Bhisma làm thống lĩnh của anh và không còn nghi ngờ gì nữa, anh đã chiếm được ít nhiều tiếng tăm nhờ những chiến công anh hùng của người khác, nhưng tôi không muốn mang vũ khí trong khi ông ta còn ở địa vị chỉ huy. Chỉ sau khi ông ta đổ tôi mới ra tay".

Kẻ ngạo mạn không bao giờ có ý thức về sự ngạo mạn của

mình. Lúc bị lên án về điều đó thì y lại trút lỗi lên đầu người lên án. Sự phán đoán của y đã bị cong vẹo và ai mà vạch ra cái sai trái của y thì y lại xem đấy là một sự sai trái. Mẩu chuyện trên đã minh họa điều đó.

Chế ngự cơn nóng giận, Bhishma đáp: "Hỡi con người của Xurya, chúng ta đang trong tình trạng khủng hoảng và điều đó cắt nghĩa tại sao anh vẫn còn sống lúc này. Anh là hung thần của họ Kôrava".

Duryôdana hết sức đau buồn, y nói:

"Hỡi người con của Găngga, tôi cần đến sự giúp đỡ của cả hai người. Cả hai đều lập những chiến công anh hùng, tôi không ngờ gì điều đó. Đến lúc rạng sáng, cuộc chiến sẽ nổ ra. Đừng để xảy ra xung đột giữa chiến hữu với nhau trong khi kẻ thù sung sức đang ở trước mặt ta.

Nhưng Kacna vẫn sắt đá trơ trơ, không chịu cảm vũ khí chừng nào Bhishma còn là chỉ huy tối cao. Duryôdana đành nhượng bộ Kacna, chịu đựng việc y thi hành lời hăm dọa. Trong mười ngày đầu tiên của cuộc chiến, Kacna đứng ngoài cuộc mặc dầu tất cả binh lính của y tham chiến. Cuối ngày thứ mười khi Bhishma vĩ đại đã nằm trên bãi chiến trường, mình phủ đầy những mũi tên, lúc đó Kacna đến chỗ ông, cung kính cúi chào xin ông tha lỗi và xin ông ban phúc cho. Y được như ý. Sau đó Kacna mới chịu hợp tác và bản thân y đề nghị Drôna chỉ huy quân đội kế tiếp Bhishma. Khi Drôna ngã xuống, Kacna nắm quyền chỉ huy và lãnh đạo lực lượng Kôrava.

CHƯƠNG 62

KRIXNA GIÁO HUẤN

Tất cả đều sẵn sàng cho cuộc giao tranh. Các binh sĩ ở cả hai phía tụ hội với nhau và long trọng thể tôn trọng những quy tắc cổ truyền của cuộc chiến tranh. Điều luật về hành động trong cuộc chiến và những phương pháp dùng binh thay đổi từ thời này qua thời khác.

Qua những điều kể sau đây, độc giả có thể có ý niệm nào đó về những quy tắc dùng binh trong cuộc chiến Kurusêtra. Mỗi ngày cứ đến lúc mặt trời lặn thì cuộc chiến đấu chấm dứt, và các phe đối địch trà trộn với nhau như bạn bè. Đấu tay đôi chỉ diễn ra giữa những người ngang hàng mà không ai được sử dụng những phương pháp không phù hợp với đạo lý dhacma. Bởi vậy ai rời bỏ chiến trường, hoặc rút lui thì không bị tấn công. Kỵ binh chỉ được đánh kỵ binh, không được đánh bộ binh. Cũng như vậy những lính đánh xe, những đội voi và những đơn vị bộ binh chỉ giao đấu với đối thủ của mình trong hàng ngũ địch. Kẻ nào xin tha giết hoặc đầu hàng thì không bị giết. Lúc cuộc chiến tạm ngừng rồi, không ai được chĩa vũ khí vào người vừa giao chiến với mình.

Là một điều xấu xa tội lỗi nếu giết một người nào đó đã bị tước vũ khí hoặc đang chú ý với một hướng nào khác, hoặc đang rút lui, hoặc mất vũ khí. Cũng không được bắn vào kẻ hậu cần không tham chiến hoặc những ai ở đội rúc tù và hoặc đánh trống.

Đây là những quy tắc mà họ Kôrava và Pandava long trọng tuyên bố sẽ tuân theo... Những quy tắc về một cuộc chiến tranh nhân đạo và danh dự được cả hai phe trong trận chiến Kurusêtra tuân thủ và những vi phạm nhất thời bị lên án là độc ác và đáng xấu hổ.

Hướng về các vị vua chúa dưới quyền chỉ huy của mình, Bhisma nói: "Hỡi các vị anh hùng, đây là một thời cơ vinh quang cho các vị. Trước mặt các vị, cửa trời đang rộng mở. Niềm vui sẽ được sống với Ngọc hoàng Indra và đấng Balamôn đang chờ các vị. Hãy theo đuổi con đường của tổ tiên và đi theo đạo lý dhacma của giới Kôxatrya. Hãy vui vẻ giao tranh và đoạt lấy danh tiếng lừng lẫy để trở thành vĩ nhân. Một tráng sĩ không nên ao ước được chết vì tật bệnh hoặc chết già trên giường, mà muốn được chết trên chiến trường". Và các vị vua chúa đáp lại ông bằng cách ra lệnh thổi kèn và hò hét chúc quân Kôrava thắng lợi.

Trên lá cờ hiệu của Bhisma, lấp lánh hình cây dừa và năm ngôi sao. Trên cờ Axoatama có đuôi con mãnh sư vùng vẫy trong gió. Cờ của Đrôna màu vàng đang tỏa sáng với hình chiếc cung và cái bát của nhà tu khổ hạnh; và con rắn mang bành trên lá cờ đuôi nheo nổi tiếng của Đuryôđana, nhảy múa kiêu hãnh với cái mào xòa rộng. Trên lá cờ của Kripa vẽ một con lợn rừng. Các lá cờ hiệu khác cũng trang sức như vậy. Chiến trường hiện ra như một đám rước rợp cờ.

Thấy quân đội Kôrava dàn trận, Yuhitira ra lệnh cho Aegiuna:

- Lực lượng quân địch rất lớn. Quân đội ta bé hơn vậy

chiến thuật của chúng ta là phải tập trung lại hơn là dàn mỏng ra vì như thế sẽ yếu đi. Hãy bố trí lực lượng thành hình mũi*đùi.

Khi Aegiuna nom thấy cả hai bên dàn trận để rồi chém giết lẫn nhau, chàng cảm thấy bị kích động sâu xa. Krixna phải nói chuyện với chàng để dẹp tan sự kích động ấy và xua đi những mối ngờ vực. Những lời cổ vũ Aegiuna trong tình thế cấp bách này là lời lẽ trong Bhagavad-Gita, nó đã ăn sâu trong hàng triệu trái tim như là lời nói của Trời; và ai cũng biết nó được xem như một trong những kho báu tốt đỉnh trong nền văn học loài người. Giáo lý của nó về sự phụng thờ bốn phận, không bị ràng buộc hoặc không ước mong được ban thưởng, đã chỉ ra lẽ sống cho mọi người - giàu cũng như nghèo, có học hay dốt nát, những người đang tìm kiếm ánh sáng trong tâm tối của cuộc sống.

CHÍ TÔN CA

NGUYỄN QUẾ DƯƠNG dịch

BẠT

1. Trong kinh *Pháp Cú*, bộ kinh ghi lại những lời của Đức Phật, vào giây phút giác ngộ, Đức Phật đã nhận rằng mình đã từng sống qua vô số kiếp sống... Và đây đã trở thành tuyên ngôn giác ngộ của Ngài, được ghi lại ở vô số kinh điển Phật giáo. Cũng thế, ở *Chí Tôn ca*, Đấng Chí tôn dưới hình hài của Krixna cũng đã nói điều tương tự: “Ta đã trải qua vô số kiếp sống trong quá khứ, và người cũng vậy, hỡi Aegijana; ta nhận biết hết các kiếp, còn người thì không, hỡi Người đã bại mọi kẻ thù.” (Câu 5, khúc 4). Ở cuối *Chí Tôn ca*, khi Krixna nói rằng “kẻ nào học đến nhập tâm cuộc đối thoại này”, rồi đến kẻ “chỉ lắng nghe với lòng tin tưởng và không chế nhạo” thôi... đều đạt tới giải thoát, thì độc giả tưởng như đã gặp điều tương tự mà Đức Phật khuyến cáo các tín đồ ở cuối các kinh Phật (Chỉ cần tụng đọc, sinh lòng tín ngưỡng... kinh này là đã được vô vàn công quả). Có thể nói, khi đọc *Chí Tôn ca*, đôi khi ta có một cảm giác bối rối rằng ta dường như được đọc lại kinh Phật, vì lúc ấy, triết lý của nó, về dục vọng, về giác quan, về thiên định, về tinh thần Brahman... thật sự không mấy phân biệt. Dường như, kinh sách Phật giáo khi phát triển ở ngoài Ấn Độ cũng làm nhiệm vụ như là một đại biểu của tư tưởng Ấn, giới thiệu cho ta một truyền thống Hindu giáo giàu có, đa dạng, song vẫn khá thống nhất. Chính cái truyền thống giàu có ấy, có lẽ là nguyên do để Phật giáo, mặc dù sinh ra trên mảnh đất ấy, lại không thực sự phát triển mà chỉ là một cành nhánh của

tư tưởng Ấn (Hindu giáo), và chỉ thực sự đem hoa kết trái ở ngoại quốc, rồi mặc dù đã phong phú thêm rất nhiều nhờ dưỡng chất từ các nền văn hoá khác, vẫn tiếm tâng hương vị của Ấn Độ giáo...

2. Chí Tôn ca, tức khúc ca về Đấng Chí tôn, cuộc đối thoại giữa Krixna và hoàng tử Acgiuna, thực sự chỉ mượn cái cớ khuyên bảo chàng cung thủ xung trận để người triết gia bộc lộ những chủ đề triết lý căn bản và vĩnh cửu về cái chết và linh hồn, về giác quan và bản ngã, về vạn vật và Thượng Đế, về yoga và thiền định... Một bộ kinh trong lòng một sử thi! Sao lại có một kết cấu đến thế! Viết đến đây, tôi nhớ lại một ý bình phẩm về *Mahabharata* và *Chí Tôn ca* của tác giả Will Durant trong cuốn *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, đại để cho rằng sao lại có một vị thượng đế khát máu đi xúi giục chiến tranh, xúi giục sát nhân! (Krixna khuyên Acgiuna xung trận). Ở đây, Will Durant đã sai lầm. Ông đã không nhìn thấy cả cái quang cảnh rộng lớn mà người triết gia của *Chí Tôn ca* đã dựng lên. Đấng Chí tôn của *Bhagavad Gita* không phải là một vị thượng đế xúi giục giết người, mà chỉ khuyên chàng hoàng tử thực hiện bốn phận, vì cuộc chiến tranh là không tránh khỏi, vì trong cơn mắt của Krixna - Đấng Tạo hoá, mọi bản thể đều chết:

“Bởi vì đối với kẻ nào sinh ra thì cái chết tất nhiên phải có, và đối với kẻ chết đi thì sự sinh tất nhiên phải có. Việc không tránh khỏi, người cần gì phải sầu não.” (Câu 27, khúc 2).

“Người xót thương cho những kẻ chẳng đáng cho người thương xót, vậy mà người nói đến khôn ngoan thông thái! Nhưng người thông thái chẳng

than vắn cho những kẻ đã chết, cũng như những kẻ hãy còn chưa như vậy." (Câu 11, khúc 2).

3. Những bản thể trong con mắt của Đấng Tạo hoá! Acgiuna dường như đã nhìn thấy được khi Đấng Chí tôn hiển lộ! Thấy được con người "chẳng khác gì những con thiêu thân nhanh nhẩu bay vào lửa để được chết, cũng thế, những người này lao vào trong miệng của người, xiết bao vội vã, để tìm cái chết" (câu 29, khúc 11). Đấng Chí tôn hiện ra, với hình thể khủng khiếp, tự xưng là Thời gian; và "bây giờ đây chỉ quan tâm đến tiêu huỷ thế gian. Kể cả nhà người chẳng có dây để ra tay tay, thì tất thấy những chiến binh dàn hàng trong những đội quân đối địch kia cũng sẽ không còn nữa" (câu 32, khúc 11). Ta tưởng như thấy được ở nơi đây thấp thoáng tư tưởng "ta là một phần của cái sức mạnh vốn muôn đời muốn điều ác nhưng muôn đời làm điều thiện" của Göt trong *Faust*. Ta nhớ lại lời của Đấng Chí tôn khi bảo chữa hàng động huỷ diệt của mình trước nhà tu hành Utanga trong sử thi *Mahabharata*: "Thỉnh thoảng ta đầu thai trong nhiều hình hài-khác nhau để cứu trần gian và thiết lập cái thiện. Trong bất cứ hình hài nào ta đầu thai, ta phải hành động phù hợp với bản chất của hình hài đó". Ngoài ra, độc giả cũng có thể thấy được ở khúc 11 này, một áng văn đẹp dẽ mô tả Thượng Đế. Chứng kiến hình thể vĩ đại, kinh khủng đến mức phi nhân của Đấng Tạo hoá, chàng hoàng tử "lông tóc dựng đứng", run rẩy, hãi hùng... Ngay một Tráng sĩ Tay khoẻ như Acgiuna cũng chẳng dám dõng nhìn ngài trong hình thể Visvarupa (muôn mặt) ấy, rồi chỉ khi Vaxudêva hiện ra với chàng trong vóc dáng nhân từ, quen thuộc của ngài, lòng chàng mới bình thường trở lại. Trong văn chương nói chung

và văn chương triết học nói riêng, ít thấy có bản văn nào mô tả Thượng Đế với những cảm xúc mãnh liệt đến như vậy:

"Tôi cúi phục dâng trước người, phía sau người và từ mọi phía, ôi Đấng Toàn thể. Người sinh ra vô tận, năng lực người chẳng có giới hạn, người phổ biến đến tất cả, và chính người là Tất cả.

Ấy vậy mà, tôi lại coi người là bạn, và còn gọi một cách bất cần: "Này, Krixna!", "Này, Yādava!", "Này, bằng hữu!", đó là sự thiếu hiểu biết của tôi về sự vĩ đại của người, bởi lầm lỗi, cũng bởi tình thân mật.

Và với tất cả những gì không phải trong ứng xử với người, khi trêu cợt, khi giải trí, lúc ngồi, lúc ăn, một mình, hay trước những kẻ khác, ôi Axyuta, đấng vô cùng tận, tôi cầu xin người tha lỗi." (Câu 40-41-42, khúc 11).

Những tâm sự của một kẻ hối hận vì đã trót gọi Thượng Đế là bạn. Khi đọc những dòng này, ta tự hỏi phải chăng chính là đang đọc Tagor¹. Chắc hẳn Tagor khi viết những dòng thơ dâng cảm động của mình, đã chịu ơn tác giả của Chí Tôn ca rất nhiều.

4. *Chí Tôn ca* là một tác phẩm lớn, khó dịch, với một hệ thống thuật ngữ phức tạp. Để dịch tác phẩm cho được trọn vẹn, ngoài bản tiếng Anh *The Bhagavadgita* của NXB

1. "Quá say sưa trong niềm vui ca hát/ tôi đã quên mình, sơ xuất gọi Người là bạn/ trong khi Người chính là chúa tể của tôi." – *Thơ Tagor*. Đào Xuân Quý dịch, NXB Văn học, 1979.

Wordsworth, tôi cũng dựa vào bản tiếng Pháp *La Bhagavad Gita* của NXB Librairie Arthème Fayard. Về tên hầu hết các nhân vật, vì nằm trong khuôn khổ *Mahabharata* nên tôi phiên tiếng Việt theo cách mà các dịch giả Cao Huy Đình và Phạm Thuỷ Ba đã làm để cho tác phẩm được liền mạch, thống nhất. Tuy nhiên, với các khái niệm Hindu giáo tôi chọn cách phiên âm theo bản gốc, chứ không Việt hoá một cách nửa vời (như *dharma* thành *dhacma*, *bramin* thành *bơramin*, *vedanta* thành *vêđangta*) hoặc dịch dựa vào Hán tự (như *Brahman* thành *Balamôn*) mà thực chất vẫn chỉ là phiên âm. Riêng với từ *Veda*, tôi chọn *Vê đă* vì từ này đã có một "bề dày" và nghe hay hơn so với *Vêđă*. Qua hệ thống danh từ riêng được giữ gần như nguyên trong hai bản tiếng Anh và tiếng Pháp của *Chí Tôn ca* (sai biệt chỉ là cách ký âm để đọc, không đáng kể, như *Brahmane* trong tiếng Pháp với *Brahman* trong tiếng Anh); qua từng chữ "và" cùng với "rằng thì là mà" rất được tôn trọng trong hai bản trên; theo cảm nhận của tôi, dịch một cách trung thực có lẽ là tiêu chuẩn bắt buộc trong nghề này, đặc biệt là khi phiên dịch kinh sách. Đó cũng là tiêu chí của tôi khi dịch sách này, song, dù rất cố gắng, bản dịch chắc chắn khó tránh khỏi thiếu sót, rất mong được các bậc cao minh chỉ bảo.

Người dịch

CHÍ TÔN CA TRONG ĐỜI SỐNG ẤN ĐỘ¹

Điều đầu tiên về Chí Tôn ca mà bất kỳ một người không theo Hindu giáo (tức Ấn Độ giáo) hay không phải người Ấn cần phải biết chính là việc tác phẩm thể hiện một cách rộng rãi nhất quan niệm Ấn Độ giáo về cuộc sống hơn bất kỳ một văn bản Ấn Độ giáo nào khác. Cho dù đã trải qua 2.500 năm tuổi, nó vẫn là một phần cơ bản của tư tưởng và thế giới quan của Ấn Độ. Ý nghĩa biểu tượng to lớn mà Chí Tôn ca có được trong lòng người Ấn bình thường đã chỉ ra cái mức độ mà, đối với hầu hết dân Ấn, thời hiện đại thật sự đã được bao hàm từ thời quá khứ.

Không thể nào bỏ qua Chí Tôn ca ở Ấn Độ. Báo chí dẫn ra những đoạn trích của tác phẩm gần như hàng ngày, cũng như các chính trị gia và các diễn giả vẫn dùng vô số những châm ngôn của nó để minh hoạ cho lời họ nói. Thậm chí nó còn được dùng trong cả quảng cáo. Điều quan trọng trong sự phổ biến rộng rãi này là Chí Tôn ca không đơn thuần chỉ là một nguồn bên ngoài, thuận tiện để cung cấp những châm ngôn. Nó làm thành một phần căn bản của cái hạ tầng kiến trúc trong tư tưởng hàng ngày của hầu hết người Ấn (hay ít nhất cũng là những người theo Hindu giáo, tầng lớp quần chúng rộng lớn nhất đất nước). Cuối cùng, ai rồi cũng lại hướng về nó, dù chấp thuận hay là phản đối.

1. Lời giới thiệu bản tiếng Anh của NXB Wordsworth.

Thế nhưng cùng lúc đó, rất nghịch lý, sự hiện diện của Chí Tôn ca chẳng có vẻ tạo được chút khác biệt đáng kể nào đối với đường hướng mà xã hội Ấn Độ đã đi theo. Sự chấp nhận có ẩn ý đó, dù không phải là "đạo đức giả", được ghi dấu trong mối xung đột căn bản giữa ý thức hệ (hay là lòng tin /tín ngưỡng) và lối sống xã hội. Tất cả những sự hô hào về từ bỏ thói quen bám víu lấy kết quả của hành động, những nhấn mạnh về tầm quan trọng của hành động chỉ như là hành động đủ đầy tự thân, đều không ngăn được xã hội Ấn Độ mê mải theo đuổi sự thịnh vượng vật chất, được quan niệm như là tiêu chuẩn duy nhất về thành đạt cá nhân và xã hội.

Vì thế sẽ là lầm lẫn nếu kết luận, như rất nhiều người phương Tây, rằng thông điệp trí tuệ của các kinh Upanishad¹ hoặc Chí Tôn ca đã cung cấp một đường hướng khác về phát triển xã hội - điều đang được bộc lộ trong xã hội Ấn Độ hiện tại. Trái lại, hầu hết những khát vọng của xã hội Ấn Độ hiện nay đều bị ảnh hưởng bởi thế giới quan cuối thế kỷ hai mươi lấy thị trường làm động lực của phương Tây. Lẽ dĩ nhiên đây là hậu quả không tránh khỏi của hội chứng làng - toàn cầu², và ở một mức độ nào đó cũng là cần thiết cho sự sống còn của cá nhân. Dù sao đi nữa, sự tiếp tục coi trọng Chí Tôn ca như là bản văn trí tuệ của tư tưởng Ấn chứng tỏ rằng ở dưới bầu trời và trên mặt đất của Ấn Độ có nhiều thứ hơn là người ta có thể tưởng trong cái làng kính của phương Tây hiện đại.

1. Tiếng Việt đã dịch là *Áo Nghĩa thư*.

2. *World village* trong tiếng Anh.

Chí Tôn ca bắt đầu từ chương 22 cho tới chương 40 của sử thi Mahabharata, mỗi một chương của nó đều có một chủ đề nhất định. Tác phẩm tương truyền được sáng tác bởi Vyasa-muni, người cũng chính là tác giả của Mahabharata. Dù có nhiều tranh cãi về thời gian sáng tác chính xác của tác phẩm, người ta vẫn nhất trí rằng nó chắc chắn phải được sáng tác vào khoảng thế kỷ thứ tư hay thứ năm trước Tây lịch.

Trong văn cảnh của Mahabharata, đặc biệt là trên chiến trường Kuruksetra, sự tồn tại của Chí Tôn ca chính là lời kêu gọi xoá bỏ lòng bất tín. Quả chẳng có cách nào khác hơn để chứng tỏ sự thật rằng hai đội quân đã chờ đợi để bắt đầu cuộc chiến trong khi mười tám thánh khúc được tuyên đọc. Chi tiết này có vẻ hơi thừa khi ở đây chính là ta phải đối diện với ý nghĩa xã hội học và triết lý của Chí Tôn ca. Dù là viết thêm vào hay thế nào đi nữa, tín đồ Ấn Độ giáo vẫn mặc nhiên chấp nhận sự có mặt của nó trong sử thi Mahabharata. Trong mắt họ, sử thi đã giàu có hơn với sự có mặt của Chí Tôn ca, trong khi đó, đến lượt mình, Chí Tôn ca đã tạo được sự hấp dẫn vĩnh cửu từ trong văn cảnh ấy.

Giáo sư Vrinda Nabar

BHAGAVAD GITA: CA KHÚC VỀ ĐĂNG CHÍ TÔN¹

Trong toàn thể mệnh mông của Mahabharata, Bhagavad Gita, tức Chí Tôn ca, chiếm một chỗ biệt lập, nó chính là một trong những phần siêu hình tư biện của sử thi, nhưng do cấu trúc và cảm hứng, nó đã làm thành một thực thể độc lập.

Những chương đầu của sử thi mô tả những nguyên nhân xa xôi, sau đó là những nguyên nhân trực tiếp dẫn tới hai dòng tộc họ hàng trở nên đối đầu với nhau tại Ấn Độ khu vực Tây-Bắc; Chí Tôn ca bắt đầu vào lúc trận chiến chuẩn bị mở màn. Thánh thi gồm cả thảy bảy trăm câu thơ, còn gọi là "Sách của Bhisma".

Như những văn bản cổ của Ấn Độ cổ đại, tác phẩm này cũng có thể chẳng được viết ra liền một mạch. Thậm chí người ta còn tranh cãi về việc nó có thật được viết ra trong khuôn khổ của sử thi Mahabharata hay không. Cái tên mà người ta rất hay gọi nó: *Bhagavad-gitopanishad*, và cái hình thức rất giống với các kinh Upanishad đã khiến nhiều người tự hỏi phải chăng thoạt kỳ thủy đây là một Upanishad, được gom nhặt từ nhiều trường đoạn, là đại diện của nhiều trường phái. Những sự lặp lại, những chủ đề xen kẽ, sự pha trộn giữa các triết lý của phái samkhya và phái vedanta đã phủ

1. Lời giới thiệu bản tiếng Pháp của NXB Librairie Arthème Fayard, tựa do chúng tôi đặt.

lên chúng ta bầu không khí của Upanishad. Người ta đã tranh luận xem đâu có thể là phần cũ, đâu là phần mới thêm vào sau đó. Người ta đã thổi phồng sự chia cắt này, nhưng cũng chẳng chắc chắn được gì hơn sự chia cắt các Upanishad. Người ta thậm chí còn đi đến chỗ giả dụ rằng phần văn bản nguyên thủy kết thúc tại câu 38 ở khúc hai. Thực tế, chẳng có bất kỳ chứng cứ hay phương tiện nào để chứng minh được về vấn đề này. Văn bản nguyên thủy có thể ngắn hơn; tác phẩm không thuần nhất, và chịu nhiều ảnh hưởng khác nhau; người ta chỉ có thể khẳng định như vậy thôi, không hơn, vì đây là điều thường thấy ở các văn bản sử thi khác.

Cũng nên kể ra ở đây một luận thuyết mới được bảo vệ trong một luận án ở Ấn Độ¹, ngược lại hoàn toàn, đã giới thiệu Chí Tôn ca như là hạt ngọc của một Thần khải và rồi dần dần tụ tập, hình thành nên xung quanh cả một chuỗi ngọc chính là toàn bộ sử thi. Về thời gian, người ta cũng chưa có gì chắc chắn với Gita: quá trình sáng tác cả bản sử thi Mahabharata kéo dài từ sáu đến bảy thế kỷ. Tuy nhiên có thể nhận định rằng triết lý của Chí Tôn ca gợi nhớ đến một vài kinh Upanishad, như Katha Upanishad - một kinh điển không hề mới, và đặc biệt nó có những phần lớn tương đồng với kinh Cvetacvatara; ta có thể đoán rằng chúng đều được sáng tác trong cùng một khoảng thời gian, có thể là vào thời kỳ phát triển các hệ phái tôn giáo, chừng thế kỷ thứ 2 và thứ 1 trước Tây lịch.

Tuy nhiên, vị trí mà Chí Tôn ca có được trong tư tưởng Ấn

1. Suvira Jaiswal, *The Origin and Development of Vaishnavism*, Delhi, 1967, trích dẫn *Epic Studies* của Sukthankar.

Độ, sự phổ biến của nó còn quan trọng hơn cả nguồn gốc của tác phẩm. Gần như tất cả mọi trường phái Hindu giáo đều coi đây là một thánh thư tương đương với các kinh Vệ đà và Upanishad; người ta coi nó là cánh cửa dẫn tới Giác ngộ (*cruti*) trong khi phần còn lại của Mahabharata thì dẫn tới Truyền thống (*smiriti*).

Những triết gia vĩ đại của Ấn Độ đều gắn bó với nó; như bậc thầy Sankara của học thuyết nhất nguyên luận, rồi các triết gia thuộc trường phái Vedanta (hậu Vệ đà) như Ramanuja (thế kỷ 11) và Madhva (thế kỷ 14) đều có những bình luận nổi tiếng về Chí Tôn ca; và đến Abhinavagupta (thế kỷ 11), một bậc thầy brahman hệ phái Siva ở Kashmir cũng viết tiểu luận về nó...

Bao thế kỷ đã trôi qua chẳng làm giảm đi sự quan tâm đến thánh thi nổi tiếng. Cho đến tận hôm nay người ta vẫn nghiên cứu nó, tụng đọc nó, thiền định về nó... Tư tưởng phương Tây vốn ảnh hưởng lớn đến nhiều triết gia, nhà cải cách tôn giáo Ấn Độ cũng luôn luôn hoà hợp với tri thức truyền thống của họ; dù cách tiếp cận với những văn bản truyền thống có khác nhau như thế nào thì sự chung thủy với các Upanishad và Chí Tôn ca vẫn chưa bao giờ phai nhạt...

Nhu đại tông sư Ramakrisna (chết năm 1886) người đã giao giảng tinh thần Chí Tôn ca đi khắp thế giới, và với cả người đệ tử tiếp bước, một hiền nhân của Calcutta, triết gia Vivekananda, Chí Tôn ca cũng còn nguyên giá trị; thánh Gandhi cũng hiểu biết Gita một cách tuyệt vời: sự tiếp xúc với tư tưởng phương Tây đã mở ra cho ông, cũng như rất

nhiều học giả hindu khác, một sự hiểu biết thuần khiết hơn, sâu xa hơn với Ấn Độ giáo. Cũng như vậy, thơ ca của thi sĩ vĩ đại (viết tiếng bengali) Rabindranath Tagore đều mang dấu ấn sâu đậm tinh thần của Chí Tôn ca.

Aurobindo Gosh, thường được biết với tên Cri Aurobindo, cũng là người bengali theo Brahman giáo, đã tham gia hoạt động chính trị. Nhưng, từ những năm đầu thế kỷ 20, tất cả tư tưởng của ông đã chìm đắm trong những cảm xúc bí nhiệm. Người ta nói rằng vào năm 1909, khi đang ở trong tù vì hoạt động chính trị, ông đã thấy được một mặc khải, rằng chính ông hợp nhất được với đấng Krixna trong Chí Tôn ca. Vậy là ông đã từ bỏ các hoạt động quen thuộc của mình, lui về ở ẩn tại Pondichery; ở đó, ông đã viết vô số các tác phẩm, bình luận, hầu hết là về Upanishad và Chí Tôn ca.

Cuối cùng, thánh kinh mà chúng ta đọc ngày nay cũng là sách kinh gối đầu của một giáo phái mà chúng ta vẫn gặp ở rất nhiều quốc gia, đó là giáo phái "ý thức của Krisna", bậc thầy của họ, A.C. Bhaktivedanta Swami Prabhupada năm 1972 đã dịch Chí Tôn ca ra Anh ngữ với tên gọi *Bhagavad Gita as it is*, rồi lại dịch sang nhiều thứ tiếng khác nữa, và tác phẩm đã trở thành kinh nhật tụng của tất cả các giáo đồ.

Chí Tôn ca mang hình thức của một đối thoại được một người thứ ba kể lại trong khuôn khổ một đối thoại nữa. Đây là cách thức đã có ở các Upanishad và đây là mẫu mực trong các văn bản sử thi. Người kể chuyện ở đây chính là Xangiaya, người đánh xe của vua Đoritaratra, tường thuật lại một cách trung thực cho vị vua nghe sự chuẩn bị của trận chiến và đặc biệt là khúc interlude này: cuộc đối thoại giữa

hoàng tử thứ ba của họ Pandava, chàng Aegijuna, Cung thủ, con trai hợp pháp của Pandu nhưng thực lại là con của Ngọc hoàng Indra, với Krixna, người thực chất là hoá thân của thần Visnu, là thượng đế, là Đấng Chí tôn, qua quan hệ dây mơ rễ má là một người bà con của Aegijuna, còn ở nơi đây tình nguyện làm người đánh xe cho chàng. Vì thế, thoát dẫu, lời khuyên của Krixna với Aegijuna có những cân trọng, đắn đo trước sự hiện diện của những địch thủ chính là bạn bè và những người bà con; không vượt quá khuôn khổ bình thường mà phong tục thời đó quy định. Song le, rất nhanh chóng, từ khúc Ba, Krixna đã rũ bỏ vị thế người phạm của mình để hiển lộ như một tính cách tuyệt đối.

Trong Chí Tôn ca, khúc một gần như dành riêng cho việc mô tả các chiến sĩ và những xung đột tâm lý trong tinh thần của Aegijuna - những lo lắng, đắn đo tiếp tục kéo dài cho tới khúc cuối cùng.

Khúc hai mô tả phản ứng của Krixna. Những câu trả lời của Đấng Chí tôn, cũng ở trên cùng một bình diện với những câu hỏi của Aegijuna, vốn dĩ thường rất ngắn, gần như chỉ là cái cớ để phát triển những ý kiến của Krixna; với một giọng điệu gần gũi với các Upanishad, chúng hiện ra như một sự ca ngợi hành động phù hợp với hoàn cảnh của cuộc sống. Cần biết rằng từ câu thứ 39 giọng điệu đã thay đổi và mang đậm chất giao giảng, giáo dục về hành động, bất-động và sự chối bỏ kết quả của hành động.

Một trong những nét đặc sắc nhất của văn bản chính là vị trí quan trọng được dành cho yoga, theo nghĩa hẹp nhất trong thiên định: hẹp nhất các giác quan, rồi đến tư tưởng. Ở

đây, yoga bỏ đi rất nhiều ý nghĩa kỹ thuật để trở nên gần như *bhakti*, một sự tôn sùng mà nhiều giáo phái coi như một phương tiện siêu việt để đạt tới giải thoát...

Lồng vào trong một khung cảnh tư biện, sự giao giảng khá giản dị này pha trộn với rất nhiều những suy tưởng có nguồn gốc khác biệt. Sự tôn sùng bằng cách chú tâm đặc biệt tới một mục đích duy nhất (giải thoát) này sẽ được tổ chức xung quanh một vài chủ đề: những lý thuyết samkhya vẫn còn chưa được hệ thống hoá mà người ta sẽ bắt gặp vào những thế kỷ sau, lý thuyết hành động với ý nghĩa là "hiến sinh" và những "hành động tốt đẹp" khác... Vị trí mà truyền thống hiến tế chiếm giữ bây còn khá lớn vì thực sự đã giành gần như trọn vẹn cả khúc Bốn và ở nhiều khúc khác vẫn có vô số câu thơ mà vai trò của hiến tế vẫn được ca ngợi.

Sự tôn trọng truyền thống này không chỉ đi kèm với sự ca ngợi giác ngộ như là phương tiện cứu rỗi mà còn kèm theo cả một thái độ được kết hợp đồng thời giữa nhập định và chối từ kết quả của hành động. Sự giới thiệu khái niệm nhập định đã đánh dấu ảnh hưởng của những học thuyết yoga; ở đây, vấn đề không còn là ý nghĩa giáo huấn nữa mà là khái niệm kỹ thuật dùng để chỉ ra phương pháp dẫn tới sự tập trung các quan năng của con người. Nhập định và các quá trình tập luyện yoga khác sẽ dẫn tới sự tập trung đó, và vượt qua đó, tới một cái nhìn viên mãn về Hiện thực. Hiện thực ấy, như người ấn văn nói, chẳng khác gì ngoài Brahman, như các Upanishad vẫn mô tả. Tới đó, một lần nữa, bình diện mô tả lại thay đổi: ở bên kia Brahman bất diệt nhưng phi nhân tính, còn có nữa cả một nền tảng, là một Đấng thần thánh, Chí tôn, Tuyệt đối, được nhân hình hoá ra vô số những hiến

lộ như chính Đấng Chí tôn đã tự giảng một cách khoan khoái và sau này Acgiuna nhắc lại; đó là chủ đề của các khúc Mười và Mười một. Với Đấng Tối thượng này, ta dâng hiến hết mình trong sự buông bỏ tuyệt đối; sự tiến triển của tư tưởng trong những ca khúc này và mối liên quan giữa chúng có thể được cảm thấy khá rõ.

Từ khúc Mười ba, những suy ngẫm triết học đề cập đến lý thuyết về nhận thức và trò chơi với ba phẩm tính của Tự nhiên sẽ tiếp tục cho đến hết tác phẩm. Ngay cả khúc Mười tám vốn được coi như dành cho sự buông bỏ để giải thoát cũng được xây dựng trên nền tảng là sự phân biệt ba phẩm tính. Chỉ đến lúc cuối cùng giọng điệu của tác phẩm mới lại mang dáng vẻ *bhakti* để ca tụng tình yêu bất biến mà Đấng Chí tôn dành cho các đồ đệ chung thủy của mình.

Đọc mười tám khúc của Chí Tôn ca, ta mới mừng tượng được cái mức độ mà tác phẩm được cấu tạo – giống như trường hợp của chính Mahabharata – từ những mảng khác nhau mà ở đó sự tư biện rút cục chỉ đóng một vai trò rất phụ.

Trải dài theo cái cách không hẳn là của sử thi anh hùng mà cả của Upanishad, những đoạn văn nối nhau theo một trình tự khá trừu tượng. Cấu trúc chung dễ dãi, cấu trúc riêng ở các ca khúc cũng vậy. Những chủ đề cứ trở đi trở lại trùng lặp, nhiều khi được xử lý theo một cách khác.

Còn về những phần tư biện, một cách đại thể chúng giống như điều mà ta có thể tóm tắt là: để đánh giá được chân giá trị của toàn thể, thì nhất thiết không bao giờ được quên tính cách phục vụ cho toàn bộ sử thi của chúng.

Sự giáo huấn rất đổi quan trọng đối với tư tưởng tôn giáo

Ấn Độ cũng có thể được tóm tắt trong một vài từ. Nó liên quan chủ yếu đến sự chối từ kết quả của hành động – hành vi được hiểu theo nghĩa truyền thống là việc thiện. Nhưng sự chối từ thành quả của hành động cũng chẳng bắt buộc phải kéo theo sự bất-động; với một trái tim chẳng quyến luyến đến họ hàng mà chỉ chú tâm vào điều mà Đấng Chí tôn nói mỗi người cần phải cố gắng – theo bản chất, nghĩa là địa vị của mình – mà hoàn thành bốn phận cá nhân. Và vì thế, chàng dũng sĩ Acgiuna đã phải rũ bỏ hết những ngăn ngại và cảm thương mà lẫn mình vào đám đông, tìm lấy chiến thắng trên xa trường.

Anne - Marie Esnoul và Olivier Lacombe

KHÚC MỘT YOGA VỀ SỰ NGẦN NGẠI VÀ LƯU SẦU CỦA ACGIUNA

Daritaratra nói:

1. Ôi Xangiaya, các con trai ta và con cái của Pandu đã làm gì khi chúng, phát cuồng vì chiến tranh, tụ tập trên chiến trường thiêng liêng Kurusêtra?

Xangiaya nói:

2. Nhìn thấy quân đội Pandava dàn trận sẵn sàng cho cuộc chiến, Thái tử Duryôdana đã tiến lại gần Sư phụ Drôna và nói:

3. Coi kìa, Sư phụ, quân đội hùng cường của lũ con nhà Pandu đã được thống lĩnh bởi đệ tử tài năng của Người, con trai của Drupada.

4. Kìa kìa bao nhiêu là anh hùng những cung thủ mạnh ngang Bhima và Acgiuna trong chiến trận: Yuyudana, Virata, và người chiến binh đánh xe vĩ đại Drupada,

5. Dhristaketu, Xêkitana, và vị vua can đảm Kasi, Purugit, Kuntibhogia và chúa Saibia, mãnh hổ giữa bảy người,

6. Yudhamaniu anh hùng, và Utamôgia can đảm, con của Shubhadra và các con của Drôpadi, đều là những chiến binh xa kị vĩ đại.

7. Còn giờ đây tôi sẽ kể ra, hỡi Người giỏi nhất trong những bậc tái thế, danh tính của những người xuất chúng nhất của chúng ta, những thủ lĩnh của quân đội tôi, ngõ hầu để cho Người biết:

8. Chính là Người, và Bhisma và Kacna và Kripa, luôn bách chiến bách thắng trên chiến trận, Asvatthama và Vikaena cũng như là con của Sômadata.

9. Và, ngoài ra, vô số những người can đảm dám liều mạng sống nhân danh cá nhân tôi. Tất cả bọn họ được trang bị đủ đầy những vũ khí khác nhau và đều thành thạo nghệ thuật chiến tranh.

10. Quân đội của chúng ta, được Bhisma bảo vệ, là vô giới hạn, trong khi quân đội của chúng, do Bhima trông coi, thì chỉ có hạn.

11. Vì thế, bây giờ đây, hãy giữ vững các vị trí được dành cho người, và trên tất cả mọi mặt trận, hãy bảo vệ cho sự an toàn của Bhisma.

12. Nghe những lời này, để khích lệ thái tử, trưởng lão của dòng tộc Kuru, bậc tổ phụ dưng cảm đã gằm lên như một con sư tử, rồi rúc thối tù và ốc.

13. Thế rồi, đột nhiên, tù và rúc lên, rồi tiếng công, tiếng trống, trống lục lạc cũng vang lên. Đó là một thứ hợp âm âm ì chói ráy.

14. Tại chỗ đó, ngồi trên chiếc xe ngựa chiến tuyệt diệu, thắng những con ngựa trắng, Madhava (Krixna) và con trai của Pandu (Acgiuna) đều rúc những chiếc tù và thần thánh của họ.

15. Hrsikêsa (Krixna) thổi chiếc Panchagianya,

Dhanagiaya (Aegijuna) thổi chiếc Đévađata, còn Vrkôđara, người thực hiện những việc làm khủng khiếp (Bhima) thì rúc chiếc tù và Pôdra hùng mạnh của mình.

16. Vua Yuhitira, con trai của Kunti, thổi chiếc Anantavigiaya, còn Nakula và Sahadéva thì thổi chiếc Sughosa và Manipuspaka.

17. Cũng như vậy, vua Kasi, một cung thủ tuyệt vời, Xikhandin, chiến binh xa kị lừng lẫy, Đoritadumna, Virata và Xatyaki, bất khả chiến bại.

18. Đrupađa, và các con trai của Drôpadi, muôn tâu bệ hạ, và người con trai vũ trang hùng mạnh của Subhadra, người nào người ấy thấy đều rúc những chiếc tù và đặc biệt của họ vẳng lên từ mọi phía.

19. Âm thanh đình tai ấy vang động khắp trời đất và vò xé trái tim những người con của Đoritaratra.

20-21. Và rồi, nhìn thấy con cái của Đoritaratra đã bày trận sẵn sàng cho cuộc chiến các mũi tên cùng đã được phóng ra Pandava (Aegijuna) người có lá cờ hiệu vẽ hình con khỉ Maruti giương cung đã nói những lời này với Hrsikêsa:

21-22. Ôi Axyuta (Krixna) hãy dừng xe tôi lại ở giữa hai quân đội, để tôi có thể quan sát một lát những con người đang đứng đây, những người khát khao chiến trận, cũng như những kẻ mà chốc nữa tôi sẽ phải dương đầu trong cuộc chiến này.

23. Tôi muốn ngắm nhìn những người tập trung ở đây để chiến đấu cho đứa con ác độc của Đoritaratra, để hoàn tất bằng chiến tranh những ý đồ quý báu của hắn.

24-25. Nghe những lời yêu cầu như vậy của Gudakêsa

(Aegijuna), muôn tâu bệ hạ, Hrsikêsa đã dùng cổ chiến xa tốt nhất trong các chiến xa lại giữa hai quân đội, và đối mặt với Bhisma, Drôna và tất cả các vua chúa khác, người nói: "Hỡi Pacta (Aegijuna), hãy nhìn tất cả những người tộc Kuru tập hợp ở đây".

26-27. Và Aegijuna trở dậy, nhìn thấy, thấy đều đứng ở đó, trong hai đội quân đối địch, nào cha, nào chú, nào sư phụ, bố vợ, anh em, con cái, cháu chắt và bạn hữu của mình.

27-28. Khi con trai của Kunti (Aegijuna) nhìn thấy tất cả những quyền thuộc của mình đang ở trong hàng ngũ như vậy, một nỗi thương xót sâu xa xâm chiếm trong lòng, chàng thốt những lời này buồn bã:

28-29-30. Ôi Krixna, khi tôi nhìn những người này, thân quyến của tôi tụ hội ở nơi đây, háo hức chiến tranh, chân tôi khuyu xuống, miệng tôi khô khát, thân tôi run rẩy và tóc tôi dựng đứng. Cung thần Gandiva tuột khỏi tay tôi, cả người tôi nóng rực, tôi không thể đứng vững và tâm trí tôi ở trong cơn bán loạn.

31. Ôi Kêsa (Krixna), tôi chỉ nhận thấy những điểm gồ, và chẳng thấy trước điều gì tốt đẹp trong việc tàn sát quyền thuộc của mình trên chiến trận.

32. Tôi chẳng thêm khát chiến thắng, ôi Krixna, hay vương quyền, hay khoái lạc. Ôi Gôvinda (Krixna), chúng tôi biết phải làm gì với vương quyền, với khoái lạc, hay thậm chí với bản thân cuộc sống nữa?

33-34. Những người mà vì họ chúng tôi muốn được vương quyền, giàu có, khoái lạc, những người đó đang đứng đây sẵn sàng cho cuộc chiến, từ bỏ cả mạng sống lẫn của cải của họ: nào các sư phụ, phụ thân, ông nội ông ngoại, các con, các

cậu, bố vợ, các cháu, các anh rể và những họ hàng thân thích nữa.

35. Tất cả những người đó, ôi đáng huỷ diệt Madhu (Krixna), ngay cả khi họ giết tôi, tôi cũng không muốn đánh lại họ, dù để đạt được vương quyền trong tam giới đi nữa, nói gì đến chỉ trên mặt đất này.

36. Khi chúng ta giết chết con cái của Đoritaratra, chúng ta sẽ sung sướng thế nào đây, ôi Gianacđana (Krixna)? Tội lỗi cũng sẽ bảm lấy chúng ta nếu chúng ta giết những kẻ mưu mô tệ hại ấy.

37. Vì vậy, sẽ là nhục nhã cho chúng ta nếu sát hại họ hàng của mình, những đứa con của Đoritaratra; thật vậy, ôi Madhava, chúng ta làm sao có thể vui sướng được sau khi đã giết chết chính những người thân thích?

38. Dù những kẻ đó, chỉ còn lòng tham trong bụng, chẳng hề thấy chút gì tội lỗi trong việc tàn sát gia đình, hoặc chút tội nào khi phản bội bạn hữu.

39. Tại sao chúng ta không biết cách tránh khỏi tội ác này, chính chúng ta đã nhìn thấy sai lầm rõ ràng nếu huỷ diệt gia tộc, ôi Gianacđana!

40. Cùng với sự phá huỷ gia tộc, những luật tục thiêng liêng vĩnh hằng cũng bị huỷ diệt; trật tự đã mất, hỗn loạn sẽ bao trùm lên toàn bộ gia tộc.

41. Khi sự hỗn loạn ngự trị, ôi Krixna, phụ nữ trong gia tộc sẽ đồi bại; và khi phụ nữ đã đồi bại, ôi con trai của Vrshni (Krixna), sự lẫn lộn giữa các đẳng cấp sẽ xảy ra.

42. Sự lẫn lộn này sẽ đưa bản thân gia tộc và những kẻ

phá huỷ nó xuống địa ngục. Và tổ tiên của chúng cũng xuống nữa, đói khát những đồ cứng tế như quả cơm, lọ nước.

43. Vì tội lỗi của những kẻ tàn phá gia tộc và làm lẫn lộn đẳng cấp, những luật lệ thiêng liêng của gia tộc và đẳng cấp bị huỷ diệt.

44. Và chúng ta đã nghe biết bao lần, ôi Gianacđana, rằng những kẻ mà luật lệ gia tộc đã không còn thì chỉ có một chỗ trú duy nhất là địa ngục.

45. Than ôi! Bất hạnh thay! Chúng ta đã chuẩn bị phạm một tội đại ác, bởi vì, thêm muốn vương quyền và khoái lạc, chúng ta sửa soạn giết chết cả thân thích.

46. Nếu tự thân tôi, không dùng binh khí và cũng không đánh lại, mà có bị giết chết trong chiến trận bởi lũ con, tay giương vũ khí, của Đoritaratra, thì số phận đó với tôi e còn tốt đẹp hơn.

Xangiaya nói:

47. Nói xong những lời như vậy giữa trận tiền, Acgiuna buông rơi cung và tên và ngồi phệt xuống chiếc chiến mã xa, tâm hồn ngập tràn sầu muộn.

KHÚC HAI

YOGA VỀ TRI THỨC CHÂN CHÍNH

[Samkhya Yoga]

Xangiaya nói:

1. Nhìn thấy chàng triu nặng sầu thương, hai mắt mờ tối, đăm lẹ, phó mặc cho tuyệt vọng như vậy, đáng huỷ diệt Madhu bèn nói những lời này:

Đấng Chí Tôn nói:

2. Ôi Aegjuna, từ đâu lại nảy ra ở người cái hành vi ô nhục như vậy chính vào giờ phút hiểm nguy này? Cái hành vi chẳng có ở một người cao quý nào, cũng chẳng đem người ta đến thiên đường, mà chỉ mang cho người ta tiếng xấu.

3. Ôi Pacta, chớ có phó mặc mình trong hèn hạ: điều đó chẳng hợp với người. Hãy loại ra khỏi tim người sự yếu đuối tí tiện này và đứng dậy, hỡi Người Đã bại quân thù!

Aegjuna nói:

4. Ôi đáng huỷ diệt Madhu, làm thế nào mà trong chiến trận tôi có thể hướng mũi tên của mình chống lại Bhisma và Drôna, những người đã cho tôi cả vinh quang lẫn danh dự mà tôi có bốn phận phải sùng kính, hỡi đáng huỷ diệt mọi kẻ thù?

5. Tôi chẳng thà không đánh lại những bậc huynh trưởng đáng kính của mình và sống bằng cách đi ăn xin trên đời còn hơn là ngẫu nhiên ở dưới trần thế này thứ thức ăn dăm

máu, được trả giá bằng cái chết của các vị huynh trưởng kể cả khi họ tha hoá bởi lòng thèm khát giàu có.

6. Và chúng ta chẳng biết cán cân nghiêng về phía bên nào thì đáng hơn chúng ta đánh bại họ hay họ đánh bại chúng ta. Nếu chúng ta giết chúng, lũ con cái của Đoritaratra đang đối mặt với chúng ta trên chiến trường đây, chúng ta cũng chẳng thiết sống nữa!

7. Tinh khí tự nhiên của tôi hiện giờ ngập tràn tình thương xót nhu nhược. Tâm trí tôi bối rối không rõ đâu thật là nghĩa vụ. Tôi khẩn cầu Người chỉ cho tôi điều xứng đáng nhất. Tôi là đồ đệ của Người, hoàn toàn phó thác nơi Người: hãy soi sáng cho tôi.

8. Bởi tôi chẳng thấy điều gì có thể trừ bỏ nỗi đau buồn đang nung nấu các giác quan tôi, cho dù tôi hoàn toàn có thể giành được vương quyền thịnh vượng vô song trên trái đất này, hay thậm chí cả quyền uy của thần thánh.

Xangiaya nói:

9. Nói những lời như vậy với Hrsikêsa rồi, Gudakêsa hùng mạnh, Người Đã bại mọi kẻ thù, bèn im lặng, sau khi thốt lên với Gôvinda: "Tôi sẽ không giao chiến".

10. Thế rồi, muốn tâu bệ hạ, Hrsikêsa, khẽ nở một nụ cười, và nói những lời này với anh chàng đang chìm đắm trong sầu thảm ở giữa hai quân đội:

Đấng Chí Tôn nói:

11. Người xót thương cho những kẻ chẳng đáng cho người thương xót. vậy mà người nói đến khôn ngoan thông thái! Nhưng người thông thái chẳng than vãn cho những kẻ đã chết, cũng như những kẻ hãy còn chưa như vậy.

12. Chưa từng có thời nào mà cả ta, cả người, hay những vua chúa của các dân tộc kia lại không tồn tại; và sau này nữa, sẽ chẳng có một tương lai nào mà tất cả chúng ta lại thôi không hiện diện.

13. Vì rằng ở trong cái thân thể có được này linh hồn trải nghiệm thừa ấu thơ, thời trẻ và tuổi già, và nó cũng y như thế khi ở trong một thân thể khác. Bậc hiền giả không nghi ngờ gì điều ấy.

14. Tiếp xúc của giác quan, hồi con trai của Kuntì, sinh ra cảm giác về nóng và lạnh, khoái lạc và đau đớn, đến và đi. Hãy học cách chịu đựng chúng, hồi Bharata, chúng chẳng bền lâu.

15. Người nào không bị tác động bởi chúng, hồi Mãnh hổ giữa bảy người (Acgiuna), người như nhất trong cả đau đớn lẫn lạc thú, người đó chính là bậc hiền giả sẵn sàng đạt tới bất tử.

16. Hư vô chẳng thể đạt được hiện hữu, còn thực thể thì không bao giờ ngừng tồn tại. Những người thấu thị được Chân lý luôn coi đó như cốt lõi của sự vật.

17. Hãy hiểu rằng cái mà nhờ nó thế giới này được sinh ra thì không thể huỷ hoại được. Chẳng có gì trên đời có thể khiến cho cái Thường hằng bị huỷ diệt.

18. Những thân thể này có ngày chung cục, còn linh hồn trú ngụ trong đó thì vĩnh cửu, bất diệt, phi thường. Đó là những gì người ta biết được. Vì thế hãy giao chiến đi, hồi Bharata.

19. Kẻ nào cho linh hồn có thể giết chóc, hoặc kẻ nào cho

rằng linh hồn có thể bị giết hại, hai kẻ đó chẳng ai biết được sự thật. Linh hồn không giết mà cũng chẳng bị giết.

20. Nó chưa bao giờ sinh ra, cũng chẳng bao giờ chết đi. Nó không phải đã từng có rồi, cũng chẳng phải sẽ lại có nữa. Nó không sinh, thường hằng, vĩnh cửu và nguyên sơ. Nó không mất cho dù thân thể có bị giết chết.

21. Làm thế nào, hỡi Pacta, mà một con người đã nhận biết rằng linh hồn bất diệt, vĩnh cửu, vô sinh, bất biến, lại có thể giết một ai đó hay khiến ai đó giết chóc.

22. Giống như cách một người cởi bỏ quần áo cũ không mặc được nữa để thay y phục mới khác, linh hồn hiện thân cũng rời bỏ những thân xác già cũ, để hợp nhất với những thân thể mới khác.

23. Vũ khí sắc không cắt được nó, lửa không thiêu được nó, nước không làm ướt được nó, và gió cũng không thổi khô được nó.

24. Nó không thể nào bị cắt, bị thiêu, bị ướt, bị khô. Nó nguyên sơ, thường có, vững bền, bất động và vĩnh cửu.

25. Người ta nói không thể cảm giác được nó, không thể suy tưởng được nó, cũng chẳng biến đổi được nó. Vì thế, khi biết nó như vậy, người chẳng thể nào mà động lòng sầu não.

26. Kể cả nếu người tin rằng nó không ngừng sinh ra và lại không ngừng chết đi, cả khi như vậy, hỡi Tráng sĩ Tay khỏe, người chẳng thể nào mà động lòng sầu não.

27. Bởi vì đối với kẻ nào sinh ra thì cái chết tất nhiên phải có, và đối với kẻ chết đi thì sự sinh tất nhiên phải có. Việc không tránh khỏi, người cần gì phải sầu não.

28. Ôi Bharata, vạn vật sinh ra chẳng hiển hiện cho giác quan ta vào lúc ban đầu, chỉ hiện ra giữa kỳ sinh trưởng, rồi lại biến khỏi giác quan ta vào hồi chung cực. Vậy hãy còn gì để than vãn?

29. Nhiều người thấy bản ngã (*Atman*) như một sự kỳ diệu, những người khác nói về nó như một sự kỳ diệu. Nhiều người khác nữa lại nghe về nó như một sự kỳ diệu. Nhưng thậm chí sau tất cả chuyện đó, chẳng một ai biết gì về nó.

30. Ôi Bharata, cái trú ngụ và làm chủ trong mỗi thân thể (*Atman*) thì vĩnh cửu và bất diệt. Vì thế thật chẳng chính đáng nếu người than vãn cho bất cứ tạo vật nào.

31. Và lại, thậm chí nếu người để tâm đến nghĩa vụ của chính mình, thì người chẳng nên nao núng: không có gì xứng đáng hơn đối với một võ sĩ (*Kṣatriya*) là cuộc chiến đấu vì nghĩa vụ.

32. Một cuộc chiến như thế, hỡi *Pāṇḍava*, thật chẳng khác gì một cánh cửa mở vào thiên đường, và chỉ xảy đến với những *Kṣatriya* may mắn.

33. Còn nếu người không tham dự vào cuộc chiến chính đáng này, người sẽ chẳng hoàn thành nghĩa vụ của mình, người mất đi danh dự và đoạ tội lỗi.

34. Hơn nữa, thiên hạ sẽ luôn kể lại điều ô nhục của người, và đối với một người đáng kính, sự ô nhục còn tệ hơn cái chết.

35. "Ồ, nỗi sợ đã khiến hấn không dám xuất trận", đó là những gì các chiến binh xa kỳ tài giỏi sẽ nghĩ về người, còn người nào đã coi trọng người thì sẽ coi thường người.

36. Những kẻ thù của người, khinh thường sức mạnh của

người, sẽ còn nói những điều chướng tai hơn nữa. Liệu có gì còn tệ hại hơn thế?

37. Nếu bị giết, người sẽ được thiên đường, còn nếu chiến thắng, người sẽ tận hưởng lạc thú trên trái đất, chính vì vậy mà, hồi con của Kunti, hãy đứng dậy và giao chiến.

38. Coi lạc thú tương tự như đau đớn, được chẳng khác mất, thắng chẳng khác bại, tập trung hết nghị lực cho cuộc chiến. Nếu người làm như vậy, người sẽ chẳng đoạ tội lỗi.

39. Điều ta vừa giảng cho người, chính là cái biết về mặt tư biện của bậc trí giả, còn bây giờ hãy lắng nghe cái biết của trí giả về mặt hành động, một khi người sở đắc, người sẽ thoát khỏi những câu thúc của hành động.

40. Theo con đường này, không hành động nào đã bắt đầu mà lại thất bại, không chướng ngại nào còn ngăn trở. Thực hành dù chỉ một chút pháp môn này người ta cũng tránh được nguy hiểm ghê gớm.

41. Hồi Hậu duệ của dòng tộc Kuru (Aegiana), dưới trần thế này, lý trí về bản chất là hợp với lòng quả quyết, thật vậy, kẻ nào thiếu lòng quả cảm thì trí óc cũng phân tán, và chẳng hề có một mục đích rõ rệt.

42. Bằng lời lẽ hoa mỹ, hồi Pacta, những kẻ có học ngu dốt mê mẩn văn tự của các kinh Vệ đà và còn tuyên bố rằng: "Chẳng có gì quan trọng hơn nữa".

43. Trái tim tràn đầy dục vọng, họ chỉ hướng đến những lạc thú trên thiên đường, lời họ nói chỉ nhắm đến một cuộc đời dành sẵn cho khoái lạc, đến những sự thực hành tế lễ, những thứ chỉ dẫn đến một kết cục duy nhất: sự tái sinh trở lại.

44. Mê mẩn tâm thần vì những văn tự kia, đắm chìm vào lạc thú và quyền lực, ở nơi họ, lý trí vốn có thể phân biệt thì phi cũng chẳng tài nào tập trung suy tưởng được.

45. Kinh Vệ đà chỉ nói đến ba đặc tính cấu thành hành động. Hãy vượt qua cả ba, hỡi Acgiuna. Hãy thoát khỏi những đối lập nhị nguyên, vững vàng trong điều thiện, sở hữu chẳng màng, chỉ an trụ trong bản ngã.

46. Cái giếng kia còn ích gì nữa khi nước đã lụt ngập tràn mọi chốn, cũng như thế, Vệ đà đâu còn ý nghĩa với bậc hành giả đã giác ngộ.

47. Người vẫn hành động, nhưng chẳng động lòng vì kết quả của hành động người. Đừng bao giờ lấy kết quả là mục đích của hành động, cũng chớ bị cám dỗ bởi sự bất – động.

48. Ôi Dhanangiaya, rũ bỏ hết quyến luyến, hành động kiên định theo chính đạo, thấy thành cũng chẳng khác bại. Sự bình thản ấy được gọi là yoga.

49. Hành động thì thấp kém hơn nhiều so với thiền định. Ôi Dhanangiaya, hãy an trú vào thiền định. Đáng thương hại cho kẻ nào chỉ theo đuổi kết quả của hành động.

50. Kẻ nào chuyên chú vào thiền định sẽ chẳng bị tác động bởi tội lỗi hay tưởng thưởng. Vì thế, hãy an trú trong yoga, bởi yoga nghĩa là nghệ thuật làm chủ hành động.

51. Bậc hiền giả nhất tâm thiền định, rũ bỏ mọi kết quả của hành động, giải thoát khỏi xiềng xích của tái sinh luân hồi, thì sẽ đạt tới cảnh giới cực lạc.

52. Khi lý trí người vượt qua khỏi hàng rào tầm tối của vô minh, người sẽ chẳng màng tới những gì đã nghe hay sẽ nghe được từ Vệ đà.

53. Khi lý trí người, dù bây giờ đang bối rối vì những vẩn đục của Vê dā, trở nên bất động và vững chắc trong cảnh giới nhập định, người sẽ đạt tới tuệ giác.

Acgiuna nói:

54. Làm sao biết được con người đã an trụ trong tuệ giác đó, hỡi Kêśava? Con người có có trí tuệ kiên định đó nói thế nào, ngồi thế nào, đi thế nào?

Đấng Chí tôn nói:

55. Ôi Pacta, khi một người từ bỏ hết thầy những dục vọng trong óc hần, và khi trí tuệ hần tự thân sung sướng, khi ấy người đó được gọi là "con người an trụ trong tuệ giác".

56. Người nào có trái tim không bị tác động bởi đau đớn, thoát khỏi sự ràng buộc của lạc thú, vượt qua mọi quyến luyến, sợ hãi hay giận dữ, người ấy được gọi là "người có trí tuệ kiên định".

57. Người nào thân nhiên trước mọi vật, may mắn hay bất hạnh đều chẳng vui chẳng buồn, người ấy được gọi là "con người an trụ trong tuệ giác".

58. Và khi một người thu lại tất cả giác quan của mình khỏi vạn vật, như con rùa rút mình vào trong mai, người ấy được gọi là "an trụ trong tuệ giác".

59. Vạn vật đối tượng của giác quan cũng rời xa người nào thôi không bám chặt lấy chúng, dù hứng thú dành cho chúng vẫn còn đó. Song ngay cả sự thích thú đó cũng chấm dứt một khi người ấy chứng được bản ngã Tối thượng.

60. Hỡi con trai của Kuntī, những cảm giác nhiễu loạn ấy, bằng sức mạnh, thậm chí có thể cướp đi lý trí của kẻ thông thái đang cố gắng kiểm soát chúng.

61. Khi đã làm chủ được bản thân, anh ta nên ngồi thiền định và suy tưởng về Bản ngã. Người nào kiểm soát được các giác quan như vậy đã "an trú trong tuệ giác".

62. Một người mãi ngắm nghía sự vật khách quan sẽ sinh lòng quyến luyến với chúng; từ quyến luyến sẽ sinh ra dục vọng; từ dục vọng sẽ dẫn đến giận dữ.

63. Từ giận dữ sẽ dẫn đến lầm lạc, lầm lạc dẫn tới đảo lộn ký ức, đảo lộn ký ức dẫn đến mất hết lý trí, mà một khi lý trí bị huỷ diệt, con người chẳng còn nữa.

64. Còn người nào đã chết đi giữa vạn vật khách quan, tâm trí hoàn toàn tự chủ, các giác quan hoàn toàn được kiểm soát, chẳng phân biệt gì yêu và ghét, người ấy đã đạt tới sự an nhiên tối thượng.

65. Và trong sự an nhiên ấy, tất cả khổ đau bị huỷ diệt, bởi vì lý trí của con người an nhiên cũng trở nên quân bình ngay tức thì.

66. Người không làm chủ được giác quan thì không có được trí thức, cũng chẳng thiền định nổi. Người đã không thiền định được thì chẳng thể nào thanh thân, và đối với một kẻ chẳng thanh thân, làm thế nào hắn có thể hạnh phúc?

67. Tâm trí theo đuổi các giác quan lang thang vô định cũng mang đi luôn trí tuệ của con người, như ngọn cuồng phong cuốn phăng đi con thuyền trên mặt nước.

68. Vì vậy, hỡi Tráng sĩ Tay khoẻ, người nào làm chủ được giác quan thoát khỏi thế giới khách thể, người ấy đã "an trú trong tuệ giác".

69. Đem của tạo vật là ngày tỉnh thức của bậc hành giả

khổ hạnh làm chủ bản thân, còn ban ngày của tạo vật lại là đêm đối với bậc thánh thị im lặng.

70. Như đại dương có bao giờ vơi đi hoặc bị xáo động dù cho trăm sông chẳng bao giờ ngừng đổ dồn vào, cũng như thế, chỉ có người bất động với thế giới dục vọng mới đạt được an lạc tuyệt đối chứ đâu đến kẻ còn nuôi dục vọng với khách thể.

71. Con người đã từ bỏ hết dục vọng, đến và đi đều tự tại, không vướng bận bởi cả "Tôi" lẫn "Của tôi", người đó đã đạt tới an lạc.

72. Thế đấy, hồi *Pacta*, đấy là cảnh giới của Brahman¹; người đã đạt tới thì chẳng còn lằm lạp nữa; người kiên định y theo cho đến giờ chung cục, sẽ đạt được giải thoát trong Brahman.

1. Trước đây theo chữ Hán dịch thành *Bàlamôn*, nghe không ổn, vì từ này trong tiếng Việt đã có sắc thái dung tục do ảnh hưởng của truyện dân gian Ấn Độ, mà thực cũng chỉ là dịch âm, vì vậy tôi giữ nguyên.

KHÚC BA
YOGA VỀ HÀNH ĐỘNG THEO CHÍNH ĐẠO
[Karma Yoga]

Acgiuna nói:

1. Ôi Gianacdana, theo ý kiến của người thi tuệ giác cao hơn hành động, vậy thì tại sao, ôi Kêśava, người lại hối thúc tôi thực hiện hành động kinh khủng này?

2. Với những lời khuyên dường như là mâu thuẫn, chẳng khác nào người làm rối loạn tâm trí của tôi. Hãy nói với tôi bằng một ngôn ngữ rõ ràng, chỉ cho tôi con đường mà theo đó tôi sẽ đạt tới phúc lạc.

Đấng Chí tôn nói:

3. Ôi người anh hùng thanh khiết, ta đã nói trước rằng chính đạo trên thế giới này chia ra làm hai: một con đường của trí tuệ siêu hình (Jnana Yoga) dành cho những người suy tưởng, một con đường của thực hành (Karma Yoga) dành cho những kẻ hành động.

4. Một người chẳng thể nào đạt tới tự do của cảnh giới bất động chỉ bằng cách từ chối hành động; duy nhất chỉ bằng cách chối từ hành động hấn cũng chẳng đạt tới sự hoàn thiện.

5. Bởi vì, dù hấn là ai, hấn cũng không thể nào ở yên chẳng làm gì dù chỉ trong một phút giây duy nhất. Prakṛti

(xung lực tự nhiên) hồi thúc tất cả những kẻ sinh ra phải liên tục hoạt động.

6. Kẻ nào tuy kiểm chế sự hoạt động của các giác quan, song trong tâm trí vẫn tiếp tục ấp ủ những đối tượng khách thể, thì được gọi là kẻ đạo đức giả.

7. Nhưng người nào, làm chủ cảm giác bằng tinh thần, vận dụng các quan năng trong sự buông bỏ để thực hành yoga về hành động, ôi Acgiuna, người đó thật hiếm có giữa loài người.

8. Hãy thực hiện những hành động đã được giảng cho người, bởi vì hành động thì cao hơn thụ động. Không có hành động, ngay sự duy trì thân thể của người cũng không thể có được.

9. Ngoại trừ những công việc thực hiện trong tinh thần hy sinh, tất cả những thứ khác đều bị câu thúc, trói buộc trong thế giới này. Vì vậy, hồi con trai của Kuntí, hãy thực hiện hành động trong tinh thần hy sinh, thoát khỏi mọi ràng buộc.

10. Ngày xưa, Đấng Sáng tạo Prajapati đã tạo ra đức hy sinh cùng với mọi sinh vật và nói: "Chính bởi nhờ nó mà các người sinh sôi nảy nở, và chính nó có thể sẽ chu toàn mọi khát vọng của các người".

11. Nhờ nó, có thể làm vừa lòng thần thánh, và họ lại làm vừa lòng người. Nhờ quan hệ hỗ tương như vậy, người sẽ đạt được điều thiện tuyệt đối.

12. Vừa lòng với sự hiến sinh, các thần linh sẽ ban tặng lại lạc thú mà các người mong đợi. Kẻ nào sung sướng với

quà tặng của thần linh mà đến lượt mình chẳng hiến tặng gì thật chỉ là một kẻ ăn cắp.

13. Những người thiện hảo hưởng phần còn lại của lễ hiến sinh sẽ được cứu chuộc khỏi mọi tội lỗi, còn kẻ ác độc chỉ nấu thức ăn cho mình cũng sẽ chỉ hưởng được tội lỗi.

14. Tào vật được sinh ra từ thực phẩm, thực phẩm có được nhờ mưa móc, mưa có được nhờ hiến sinh, và hiến sinh có được nhờ hành động (*karma*).

15. Hãy biết rằng hành động (*karma*) có căn nguyên từ Brahman, Brahman có được từ Tuyệt đối bất diệt. Vì thế đấng Brahman nhuần – khắp luôn là đích hướng tới của sự hiến sinh.

16. Bánh xe vũ trụ xoay vùn vạy đó. Kẻ nào, dưới trần thế này, đến lượt mình chẳng khiến nó chuyển vận, chỉ kéo lê một cuộc sống vô đạo, làm nô lệ cho các giác quan, cuộc đời của kẻ ấy thực vô nghĩa, hỡi Pacta.

17. Còn con người chỉ hợp nhất với Bản ngã (*Atman*), vừa lòng với Bản ngã, an lạc với Bản ngã, với con người ấy chẳng còn việc gì phải làm nữa.

18. Cũng như thế, con người ấy chẳng cần đạt được điều gì nhờ hành động hoặc không hành động, anh ta cũng chẳng phụ thuộc vào bất cứ tào vật nào để mà đạt được điều gì.

19. Vì vậy, luôn thực hiện những gì người phải làm với không một chút quuyến luyến, bởi vì kẻ hành động không hề quuyến luyến thì đạt tới cảnh giới cao nhất.

20. Chính bởi nhờ hành động mà Janaka và các hiền giả khác đã đạt tới giải thoát. Cũng như vậy, thật thích hợp nếu người hành động trong tâm niệm vì sự toàn vẹn của vũ trụ.

21. Điều gì vĩ nhân đã làm thì thường nhân cũng sẽ làm theo. Tắm gương mà vĩ nhân để lại sẽ được bắt chước bởi toàn thế giới.

22. Hỡi Pacta, ta chẳng có việc gì phải làm hay cần làm trong cả tam giới. Chẳng có gì cần mà ta chưa đạt được. Vậy mà, ta vẫn dự vào hành động.

23. Bởi vì nếu ta luôn tham dự không ngừng nghỉ vào hành động, hỡi Pacta, thì tất cả mọi người đều đi theo con đường của ta với lòng sùng kính.

24. Nếu ta ngừng hành động, tam giới sẽ sụp đổ. Chính ta sẽ là nguyên do của sự rối loạn toàn thể và sẽ huỷ diệt những con người ấy.

25. Ôi Bharata, những kẻ bất trí hành động cùng với tâm quyến luyến, vì thế, người thông thái nên hành động trong sự an nhiên tự tại, với tâm niệm vì sự toàn vẹn của vũ trụ.

26. Bậc hiền giả không được làm rối loạn tâm trí của những kẻ bất trí mê chấp vào hành động, trái lại, ông ta còn nên khích lệ những hành động đáng khen ngợi, và cũng trở thành người thực hiện hành động trong tinh thần yoga.

27. Mặc dù hết cả mọi hành động đều được thực hiện bởi xung lực tự nhiên (*prakṛti*), song kẻ bất trí, bị loá mắt bởi cái tôi giả tạo, lại coi chính mình là người thực hiện.

28. Tuy nhiên, ôi Tráng sĩ Tay khoẻ, người nào nhận ra rằng cả những xung lực đó và hành động đều chẳng liên quan gì đến mình, mà chỉ là sự tương tác của các xung lực, người đó sẽ chẳng nẩy tâm quyến luyến.

29. Lầm lạc bởi những xung lực tự nhiên, phàm nhân luôn mê chấp vào hành động của họ. Yếu đuối và dẫn độn,

họ chỉ biết một phần chân lý, những người biết cả không nên rung lắc gì họ.

30. Hãy để lại mọi hành động cho Ta, tinh thần người hãy tập trung vào Bản ngã, hãy vượt thoát khỏi mọi dục vọng và ý thức sở hữu, tâm bệnh của người sẽ thuyên giảm, hãy giao chiến.

31. Những người thành kính, tin tưởng vào chính đạo của ta, luôn y theo để hành động, những người đó cũng được giải thoát khỏi hành động (*karma*).

32. Trái lại, những kẻ chê bai thuyết giảng của ta và chẳng làm theo như vậy đều là những kẻ bất trí, ngu dốt không thể cứu chữa, rút cục sẽ bại vong.

33. Ngay người khôn ngoan cũng hành động theo bản tính tự nhiên của mình, mọi tạo vật đều y theo xu hướng tự nhiên của chúng, gò bó câu thúc phỏng có ích gì?

34. Có một trật tự nhất định về sự cuốn hút và ghê tránh giữa các giác quan và những đối tượng cảm giác. Chớ để cho rơi vào vòng cương toả của chúng, vì chúng là kẻ thù ác hiểm của con người.

35. Thực hiện bốn phận đạo lý (*dharma*) của mình kể cả khi vẫn còn kém cỏi thì tốt hơn là làm tròn những nghĩa vụ xa lạ, cho dù có hoàn thiện đến đâu đi nữa. Thà chết trong khi thực hiện bốn phận của mình; còn hơn là chịu hung hiểm bởi những đạo lý xa lạ.

Acgiuna nói:

36. Ôi Hậu duệ của Vrshni, người hãy nói cho tôi, vì sao con người lại bị thúc đẩy làm điều ác, hệt như hán bị bắt buộc phải làm, trái cả với ý chí hán?

Đấng Chí tôn nói:

37. Đây đây là dục vọng, đây đây là giận dữ, đều sinh ra từ *rajas* (yếu tố tham ái), ngẫu nhiên – hết thấy và chồng chất – tội lỗi. Hãy nhận rõ đây là kẻ thù.

38. Như lửa bị che mờ vì khói, như gương bị hôn ám vì bụi, như bào thai bị vấy trong bọc thai, tâm thức bị che mờ vì nó.

39. Hỡi con trai của Kuntī, ngọn lửa dục vọng tham lam vô độ, kẻ thù thường trực của hiền giả đó bao kín hết cả mọi trí tuệ.

40. Giác quan, tâm trí, tinh thần người ta nói đều là chỗ dựa của nó. Với sự trợ giúp của chúng, nó che mờ tri thức và đẩy con người vào trong lầm lạc.

41. Vì thế, hỡi Bharata ưu việt, đầu tiên hãy kiểm soát giác quan người, sau đó hãy trừ bỏ kẻ độc ác huỷ diệt mọi khôn ngoan và trí tuệ.

42. Người ta nói rằng các giác quan thì cao hơn đối tượng cảm giác, tâm trí lại cao hơn các giác quan, và trí tuệ còn cao hơn tâm trí, nhưng Bản ngã thì còn cao hơn cả trí tuệ.

43. Biết được cái còn vượt qua cả trí tuệ như vậy, và kiểm soát tâm người bằng Bản ngã, hỡi Tráng sĩ Tay khoẻ, hãy tiêu diệt kẻ thù mang hình dạng của dục vọng và nguy hiểm khôn lường.

KHÚC BỐN

YOGA VỀ TRI THỨC VÀ SỰ KHUỐC TỪ HÀNH ĐỘNG

{Jnana Yoga}

Đấng Chí tôn nói:

1. Ta đã giảng yoga vô cùng tận này cho Vivasvat; Vivasvat dạy lại cho Manu và Manu lại nói cho Ikshvaku.

2. Sinh ra bằng lối truyền miệng như vậy, yoga này vẫn được các hiền giả của hoàng tộc biết tới, hỡi Người Đả bại mọi kẻ thù (Agiuna), nhưng sau bao thời gian, nó chẳng còn trên đời này nữa.

3. Chính yoga cổ kính, tối thượng giữa các tri thức huyền nhiệm này hôm nay Ta lại giảng cho người, bởi vì người là người sùng mộ Ta và lại là bằng hữu.

Agiuna nói:

4. Ngày người sinh vẫn chưa xa, còn ngày sinh của Vivasvat thì đã lâu lắm. Vì thế, làm thế nào tôi có thể hiểu được rằng người đã giảng đạo này cho ông ta từ lúc khởi thủy?

Đấng Chí tôn nói:

5. Ta đã trải qua vô số kiếp sống trong quá khứ, và người cũng vậy, hỡi Agiuna; ta nhận biết hết các kiếp, còn người thì không, hỡi Người Đả bại mọi kẻ thù.

6. Dù tự do với mọi kiếp sống, và dù Bản ngã của Ta

thường hằng bất biết, dù là Đấng Sáng tạo ra vạn vật, mặc dù vậy, điều chuyển bản chất của ta, ta vẫn sinh ra trong cõi sống bởi quyền năng (*Maya*¹) của chính mình.

7. Thực vậy, khi nào mà công chính suy sụp còn bất chính lại bành trướng, thì khi đó, hồi Bharata, chính ta lại hiện thể.

8. Từ thời này qua thời khác, ta sinh ra để bảo vệ cái thiện, trừ diệt cái ác, và lập lại trật tự.

9. Kẻ nào biết được bản chất siêu việt của sự sinh và hành của ta, kẻ ấy, khi rời bỏ thân thể của mình, không phải đoạ tái sinh nữa, mà đạt tới Ta, hồi Aegijuna.

10. Thoát khỏi ái tình, sợ hãi và giận dữ, hết mình vì ta, nương nhờ trú ẩn nơi ta, nhiều người, được thanh lọc bởi trí thức và khổ hạnh, đã đắc được Bản thể của ta.

11. Con người thờ phụng ta thế nào, ta sẽ đền đáp lại thế ấy. Ôi Pacta, con người truy cầu chính đạo của ta theo vô vàn cách thức.

12. Những kẻ khao khát kết quả của hành động thì thực hành hiến sinh cho các thần linh. Bởi vì kết quả của hành động ấy có được tức thì trên cõi đời này.

13. Bốn đẳng cấp được Ta tạo ra tùy theo sự khác nhau trong phẩm tính và hành động của họ. Dù là người sáng tạo, hãy biết ta ở bên kia của hành động, là Đấng Bất - động, Bất biến.

14. Hành động không thể làm nhơ được ta, vì ta chẳng

1. *Maya* có nghĩa là huyền ảo, như huyền hoặc là vô minh, song trong trường hợp này thì là một quyền năng, phép thuật.

trông chờ kết quả. Kẻ nào biết ta như thế cũng không bị câu thúc bởi hành động của hắn.

15. Biết như vậy, những người truy cầu giải thoát thời xưa đã thực hiện bốn phận của họ. Vì thế, cả người nữa, hãy thực hiện những điều đã được làm bởi hiền nhân đời trước.

16. Ngay cả các trí giả cũng lầm lẫn xung quanh cái gì làm thành hành động (*karma*) và cái gì thành bất – động (*akarma*). Nay đây ta sẽ giảng giải hành động cho người, biết được, người sẽ chẳng đoạ tội lỗi.

17. Cần phải biết hành động có ý nghĩa gì, biết đâu là hành động sai trái, và biết thế nào là bất – động. Đạo của hành động thì bí ẩn khôn dò.

18. Người nào thấy được bất – động trong hành động và hành động trong bất – động chính là bậc hiền giả giữa loài người. Người ấy hợp nhất trong yoga và thực hiện mọi hành động.

19. Người nào mà hành động không vương vấn đến kết quả, mà hành động bị đốt thành tro bụi trong ngọn lửa trí tuệ, người đó được những hiền giả coi là bậc thượng trí.

20. Trừ bỏ mọi vương vấn đến hành động và kết quả của nó, luôn luôn an lạc, không lệ thuộc vào đâu, người đó thật chẳng làm gì cho dù luôn luôn tham dự vào hành động.

21. Trừ diệt dục vọng, điều tâm điều trí, trở thành tự tại thoát khỏi mọi ràng buộc, hoàn tất hành động đơn thuần trong hiện thể vật chất, con người ấy chẳng thể phạm tội lỗi.

22. Vừa lòng với bất kỳ cái gì xảy đến với mình, vượt thoát khỏi mâu thuẫn nhị nguyên, trừ diệt lòng ích kỷ,

thành hay bại đều thần nhiên tự tại, con người như thế chẳng bị câu thúc trong hành động.

23. Con người tự do, không chút vướng bận, tâm trí chỉ tập trung vào trí thức, hành động trong tinh thần hy sinh, hành động của người đó hoàn toàn tan biến.

24. Với người ấy, thực hành hiến tế là Brahman, sự hiến tế là Brahman, bởi Brahman nó được hiến cho ngọn lửa thiêng liêng vốn cũng là Brahman. Chỉ người nào thấy được Brahman trong hành động của mình mới đạt tới Brahman.

25. Trong số người hành đạo yoga, một vài hành giả chỉ sùng bái sự hiến tế cho thần linh; trong khi những người khác biến bản thân sự hiến tế thành sự hiến tế trong ngọn lửa Brahman.

26. Một số hy sinh thính giác cùng các giác quan khác trong ngọn lửa của sự kiểm chế cảm giác, số khác lại hy sinh thanh âm cùng các đối tượng cảm giác khác trong ngọn lửa của các giác quan.

27. Số khác nữa lại hiến sinh tất cả mọi hoạt động của giác quan và của sinh lực nội tại trong ngọn lửa của sự làm chủ tinh thần, đã được trí tuệ thấp sáng.

28. Cũng như vậy, một số hy sinh tài sản, số khác bằng cách khổ hạnh hoặc tu tập yoga, trong khi đó, những hiền giả quyết chí, đã làm chủ tinh thần thì hiến sinh bằng học vấn và trí thức.

29. Một số khác hiến sinh bằng kiểm soát hơi thở, kiểm soát hơi thở vào và hơi thở ra, hy sinh hơi thở vào trong hơi thở ra hoặc hơi thở ra trong hơi thở vào, với mục đích làm chủ hoàn toàn hơi thở của sự sống.

30. Một số nữa quyết ăn uống khắc khổ, và qua đó cũng hiến tế sức lực chính trong sức lực. Tất cả những bậc khổ hạnh đó đều thành thạo trong hiến sinh, và qua hiến sinh đã trừ bỏ được hết thảy tội lỗi.

31. Và những người đó, thụ hưởng thực phẩm hiến sinh thần thánh còn lại, đã đắc được Brahman vĩnh cửu. Kẻ không hiến sinh thì chẳng có chỗ trong thế gian này, nói gì đến có ở chỗ khác, hỡi Người ưu việt của dòng tộc Kuru?

32. Như vậy đó, vô số hình thức hiến sinh được phô bày trong miệng của đấng Brahman. Đây tất cả chúng đều bắt nguồn từ hành động. Biết được như thế, người sẽ được giải thoát.

33. Hỡi Người đã bại quân thù, sự hiến sinh bằng cách dâng hiến tất cả trong ngọn lửa của trí tuệ thì cao hơn sự hiến sinh vật chất. Bởi vì, ôi Pacta, tất thảy mọi hành động, không có ngoại trừ, cuối cùng đều hoà hợp trong trí tuệ.

34. Hãy nhớ rằng bậc hiền giả đã chứng được chân lý sẽ chỉ cho người con đường của trí tuệ nếu ở trước bậc ấy người cung kính, khiêm nhường khi phục vụ hay hỏi đạo.

35. Biết được nó, hỡi Pandava, người sẽ không bao giờ bị rơi vào lầm lạc, bởi vì nhờ trí tuệ người sẽ chứng được hết thảy tạo vật ở ngay trong Bản ngã người, nghĩa là ở trong Ta.

36. Ngay cả khi người là kẻ đại ác giữa những kẻ tội đồ, người cũng sẽ chèo qua hết thảy tội lỗi trên con thuyền của trí tuệ.

37. Như ngọn lửa nhen lên đốt nhiên liệu thành tro, cũng như vậy, ôi Acgiuna, ngọn lửa trí tuệ thiêu tất thảy hành động thành tro bụi.

38. Chẳng có gì trên đời này thuần khiết hơn trí tuệ. Người nào đã hoàn thiện trong yoga, cùng với thời gian sẽ tự nhiên khám phá ra nó trong bản ngã.

39. Con người kính tìn, làm chủ giác quan của mình, theo đuổi tri thức, rồi đạt tới nó, và sau khi đã được tri thức, người ấy đạt tới an lạc tối thượng.

40. Còn kẻ nào chẳng có lòng tin lẫn tri thức, trong tâm chỉ có nghi ngờ, kẻ đó hoàn toàn bị huỷ diệt. Bởi đối với kẻ nghi ngờ, thì không có thế giới này, không có thế giới mai hậu, cũng như chẳng hề có phúc lạc.

41. Ôi Đhanagiaya, hành động chẳng thể trói buộc con người đã rũ bỏ hết thảy mọi hành động nhờ yoga, người mà tất cả nghi ngờ đã bị thiêu huỷ bởi trí tuệ, người đó đã làm chủ được bản ngã.

42. Vì thế, bằng lưới gươm trí tuệ hãy chém phăng đi mọi nghi ngờ đã khởi lên trong tâm người do u tối, hãy an trụ trong yoga và đứng vững dậy, hỡi Bharata.

KHÚC NĂM
YOGA VỀ SỰ CHỐI TỪ HÀNH ĐỘNG
[Karmasannyasa Yoga]

Açhiuta nói:

1. Ôi Krixna, người ngự ca sự chối từ hành động, rồi lại ngự ca cả hành động không vị kỉ. Hai con đường ấy đường nào tốt hơn, người hãy nói cho tôi một cách chắc chắn.

Đấng Chí tôn nói:

2. Cả sự chối từ hành động lẫn hành động không vị kỉ đều dẫn đến sự cứu rỗi, nhưng trong hai con đường, hành động không vị kỉ cao hơn sự chối từ hành động.

3. Người nào không căm ghét cũng chẳng thêm muốn thì phải được coi là bậc khổ tu vĩnh cửu, vì đã giải thoát khỏi những đối lập nhị nguyên đó, hỡi Người Đả bại mọi kẻ thù, người ấy dễ dàng giải thoát khỏi vòng trói buộc.

4. Chỉ những kẻ ấu trĩ mới nói rằng sự chối từ và hành động là hai thứ khác biệt; bậc thông thái chẳng nói thế. Bởi con người dù đi theo bất cứ con đường nào thì cũng đều được kết quả của cả hai.

5. Cảnh giới mà những người khước từ hành động đạt tới thì những con người theo lối hành động cũng đạt được. Người nào biết rằng trí và hành thực chất đều là một, người ấy đã nhìn thấy chân lý.

6. Nhưng tâm chồi từ thật khó mà đạt được khi không tu tập yoga, hồi Tráng sĩ Tay khoẻ. Bậc hiền giả đắm mình trong yoga chẳng mấy chốc sẽ đạt tới Brahman.

7. Người nào nghiêm chỉnh trong hành đạo, tâm hồn thanh khiết, làm chủ cả bản ngã và giác quan, người nhận được linh hồn mình cũng là linh hồn của vạn vật, người ấy chẳng bị một vết nhơ dù vẫn dục vào hành động.

8. "Quả thực ta chẳng hề hành động", bậc khổ tu thấu đạo nghĩ như vậy đó, trong khi ông ấy vẫn nghe, sờ, ngửi, ăn, đi, ngủ và hít thở.

9. Dù nói, dù buông xả hay thụ nhận, mở hay nhắm mắt, hãy nhớ rằng đó chỉ là các giác quan vận hành trên đối tượng khách thể của chúng.

10. Người nào dâng tặng hành động mình tới Brahman, hành động mà tâm chẳng dính mắc, người ấy chẳng thể đoạ tội lỗi, như lá sen chẳng dính nước.

11. Dù bằng thân thể, hoặc tâm hồn, hoặc lý trí, hoặc giác quan, không chút quyến luyến, người hành giả thực hiện hành động để thanh tẩy bản ngã.

12. Con người đã thấm nhuần trong yoga sẽ đạt được sự an lạc hoàn toàn nhờ từ bỏ tâm quyến luyến với kết quả của hành động. Còn kẻ chưa thấm nhuần thì quyến luyến với kết quả và vẫn bị trói buộc.

13. Khước từ trong tâm tất thấy mọi hành động, bậc hiền-thể, làm chủ hoàn toàn bản thân, an trụ trong pháo đài chín cửa này mà chẳng hành động cũng chẳng gây ra hành động.

14. Đáng Chí tôn chẳng tạo ra khả năng lẫn hành động

cho con người, cũng chẳng nối kết hành động với kết quả. Đó chỉ là sự vận hành của tự nhiên.

15. Đấng Nhuận – khắp chẳng cái đáng điều xấu, điều tốt gì của ai. Chỉ có sự vô minh khi che lấp trí tuệ dẫn con người vào lầm lạc.

16. Còn những người mà vô minh đã bị đốt cháy bởi trí tuệ, trí tuệ của họ chẳng khác mặt trời rơi sáng Thực thể tối tượng.

17. Hướng tư tưởng và trí lực vào nó, đồng nhất với nó, chỉ thấy cứu cánh trong nó, họ đạt tới cảnh giới chẳng quay trở lại, tội lỗi được trí tuệ rửa sạch.

18. Bậc Brahman thông thái và đức hạnh, con bò, con voi, con chó, hay thậm chí cả kẻ hạ đẳng đun nấu thịt chó, với tất cả, bậc hiền giả đều có một cái nhìn bình đẳng.

19. Ngay dưới trần thế này vạn vật phù sinh cũng bị chế ngự bởi những người có tinh thần đã đạt tới cảnh giới bình đẳng. Bởi vì đấng Brahman không có gì vết và bình đẳng với tất cả. Do đó, những người ấy hợp nhất trong Brahman.

20. Người ta chẳng nên vui mừng khi gặp được điều thuận lợi, chẳng nên buồn khi gặp điều bất lợi. Tinh thần kiên định, chẳng vương lắm lạc, người nào hiểu biết Brahman người ấy đã trụ trong Brahman.

21. Người có tâm tự do chẳng màng đến những tiếp xúc bề ngoài, chỉ tìm thấy hạnh phúc thật sự ở trong bản ngã. Con người như thế, thấm nhuần yoga, hợp nhất trong Brahman, người ấy được hưởng hạnh phúc bất tuyệt.

22. Những khoái cảm nảy sinh từ tiếp xúc bề ngoài với khách thể chỉ là nguồn gốc của bất hạnh, bởi vì chúng có một khởi đầu và một kết thúc. Hỡi con trai của Kunti, người khôn ngoan chẳng vui thích bởi chúng.

23. Người nào, ngay dưới trần thế này, khi còn chưa rời bỏ cơ thể mình, có thể cường lại những xung lực của dục vọng và giận dữ, con người ấy tự do và hạnh phúc.

24. Người nào tìm thấy hạnh phúc trong chính mình, và cũng thấy cả an lạc và ánh sáng trong đó nữa, một hành giả như thế sẽ chẳng khác gì thần linh và đạt tới giải thoát trong sự hợp nhất với Brahman.

25. Những hiền giả mà tội lỗi đã được rửa bỏ, đã vượt qua nhị nguyên, đã hoàn toàn làm chủ bản thân và tìm được phúc lạc trong điều thiện với vạn vật, những người đó đã đạt tới tịch diệt trong sự hợp nhất với Brahman.

26. Những hành giả khổ hạnh đã lìa khỏi dục vọng và giận dữ, đã làm chủ tâm trí và có được sự thấu hiểu Bản ngã, những người ấy đã đạt tới tịch diệt trong Brahman.

27-28. Bỏ ra ngoài tất cả mọi tiếp xúc giác quan, cố định cái nhìn qua hai hàng lông mi, điều hoà hơi thở vào và thở ra từ sâu trong lỗ mũi, làm chủ cả giác quan, tâm trí và tinh thần mình, bậc hiền giả, hướng đến giải thoát, mục đích cuối cùng của mình, thoát khỏi dục vọng, sợ hãi và giận dữ; người ấy được giải thoát vĩnh viễn.

29. Và nhận ra ta là Đấng Thụ hưởng tất thấy hiền sinh và khổ hạnh, Đấng Chí tôn của vạn giới, người ấy đạt tới an lạc.

KHÚC SÁU
YOGA VỀ THIỀN ĐỊNH
[Dhyana Yoga]

Đấng Chí tôn nói:

1. Người nào thực hiện hành động theo nghĩa vụ của mình mà không màng đến kết quả, người ấy chính là một bậc chối từ, một hành giả. Còn kẻ trề nải với cả ngọn lửa hiến tế linh thánh lẫn hành động thì chẳng được là như thế.

2. Hãy biết rằng cái được gọi là "chối từ" chính là pháp tu tập yoga, ôi Pandava, bởi vì chẳng ai có thể trở thành hành giả nếu không chối từ những động cơ của mình.

3. Đối với người hiền giả khát khao đạt đạo, hành động được coi là phương tiện, nhưng với một người đã đắc đạo, sự bình an của tâm hồn mới chính là phương tiện.

4. Khi một người không sinh tâm quyến luyến với vật thể khách quan hay với hành động, khi anh ta chối từ hết thảy mọi động cơ, anh ta được coi là đã tự thành trong yoga.

5. Con người nên tự mình nâng cao mình, chẳng nên tự mình hạ thấp mình, bởi vì anh ta tự mình là bằng hữu của mình, và cũng là kẻ thù của chính mình.

6. Cái người tự mình là bằng hữu của mình thì vượt thắng cả bản thân, còn kẻ chẳng biết bản ngã, khi đã tha hoá, lại thành kẻ thù của chính mình.

7. Khi làm chủ bản ngã, con người đạt tới an bình, và Bản

ngã tối thượng của anh ta mãi tập trung trong sự quân bình tuyệt đối, không phân biệt, giữa nóng và lạnh, khoái lạc và đau đớn, vinh dự và ô nhục.

8. Một người mà linh hồn đã thoả mãn với sự hiểu biết trí tuệ và kinh nghiệm giải thoát, người đã hoàn toàn làm chủ được các giác quan của mình, không thể nào bị suy suyển, con người mà một nắm đất, một hòn đá, một cục vàng đều chẳng có gì khác biệt, người hành giả như thế được gọi là đã đạt tới giác ngộ.

9. Con người mà thái độ chẳng phân biệt đối với ân nhân, bạn hữu, kẻ thù, với kẻ thờ ơ, kẻ đáng ghét, người đưng hay họ hàng, với thánh nhân hoặc thậm chí cả những kẻ độc ác, con người như thế nổi trội giữa muôn loài.

10. Người hành giả phải tập trung thiền định không ngừng nghỉ, ở một mình nơi vắng vẻ, làm chủ cả tâm và thân, thoát khỏi mọi dục vọng và ham muốn vật chất.

11. Chỗ người ngồi phải vững chãi, sạch sẽ, không cao quá cũng chẳng thấp quá, người trải cỏ thiêng, da hươu hay trải vải.

12. Ngồi ở đó, tâm trụ vào một điểm, tư tưởng và giác quan hoàn toàn làm chủ, người tu tập yoga để cho linh hồn được thanh khiết.

13. Giữ vững thân mình, đầu và cổ ngẩng cao cố định, chú mục vào chót mũi trong một cái nhìn bất động.

14. Bình thần, không sợ hãi, kiên định trong thế nguyên giữ mình thanh khiết, làm chủ bản tâm, người phải ngồi đó, tâm trí hoàn toàn tập trung vào ta, với ta, như là mục đích tối thượng.

15. Tâm trí lúc nào cũng tập trung như vậy, bậc hành giả, làm chủ bản tâm, đạt tới sự an bình tối thượng của Niết Bàn có được ở trong ta.

16. Nhưng yoga, hồi Aegiana, chẳng dành cho kẻ ăn cho khoái khẩu lẫn cả kẻ tịch khẩu, cũng chẳng dành cho kẻ ngủ quá nhiều hoặc thức quá độ.

17. Người nào biết điều hoà trong ăn uống và thư giãn, kỷ luật trong hành động, kiểm soát được cả ngủ và thức, người đó sẽ tự thành được yoga huỷ diệt mọi thống khổ.

18. Khi tâm trí được chế ngự chỉ duy nhất tập trung vào Bản ngã, thoát khỏi mọi dục vọng, con người đó đáng được coi là đạt tới an lạc.

19. "Như ngọn lửa rạn ngồi ở nơi lặng gió...", đó chính là lời người xưa nói về bậc hành giả đã điều được tâm, thiền định về Bản ngã.

20. Lúc đó, trong cảnh giới đó, được chế ngự bởi tu tập yoga, tư tưởng đã ngưng lại, và tự mình chứng được Bản ngã và an lạc trong Bản ngã.

21. Và anh ta đã chứng được an lạc tối thượng mà chỉ trí tuệ mới hiểu được còn giác quan thì không, an trụ trong đó, chẳng rời khỏi chân lý.

22. Khi đạt được điều đó, biết chẳng còn chứng nghiệm nào cao hơn, an trụ tại đó, người ấy chẳng vướng phải phiền não, dù ghê gớm thế nào.

23. Cảnh giới ấy được gọi là định yoga (*vijaya*), cắt lìa khỏi khổ não. Yoga này phải được cương quyết thực hành, với tinh thần không nhượng bộ.

24-25. Từ bỏ hết thảy mọi dục vọng khởi phát từ tư tưởng,

dùng tâm chế ngự cảm giác từ mọi hướng, người phải dưỡng tâm bình thản, giữ tâm trong kiên định, và chú tâm vào Bản ngã, không để bất cứ tư tưởng ngoại lai nào xâm nhập.

26. Chẳng chấp những gì khiến tâm trí chập chờn, bất định và lảo lạc, hãy giữ lấy bản tâm, đưa nó lại dưới sự chế ngự của Bản ngã.

27. Bậc hành giả mà tâm an tịnh đã đạt tới phúc lạc tối thượng, xung lực trong lòng đều đã tắt, thân không cấu nhiễm, người ấy hợp làm một với Brahman.

28. Bậc hành giả không ngừng chế ngự tâm trí, trong lòng chẳng chứa một chút ác niệm, người ấy chứng được hạnh phúc tốt đỉnh trong sự hợp nhất với Brahman.

29. Người nào mà bản ngã đã hợp nhất trong yoga như vậy, chứng được Bản ngã của mình hiện hữu trong vạn vật và vạn vật hiện hữu trong Bản ngã; người ấy chứng được cảnh giới vô ngại.

30. Người nào nhìn thấy Ta ở mọi nơi và nhìn thấy tất cả vạn vật ở trong Ta, với Ta người ấy chẳng bao giờ mất, và với người ấy Ta chẳng bao giờ mất.

31. Bậc hành giả mang trong tâm sự hài hoà của hết thảy tạo vật, người tôn thờ Ta trong tất cả mọi thực thể, con người ấy dù làm điều gì đi nữa, đều hiện hữu ở trong Ta.

32. Ôi Acgiuna, bậc hành giả nhìn vạn vật không khác biệt, như là bản ngã của mình, không đổi trong sung sướng hay trong đau khổ, người ấy là một hành giả hoàn hảo.

Acgiuna nói:

33. Ôi Đấng huỷ diệt Madhu, đạo yoga mà người cho là đạt được bởi một tâm hồn kiên định, như tôi quan niệm, bởi

sự không bền vững của năng lực tinh thần, đạo ấy chẳng có một nền tảng trường cửu.

34. Bởi vì, ôi Krixna, tâm thần thì chẳng bền vững, lại xáo động, mạnh mẽ và ngoan cố. Chế ngự nó, tôi nghĩ thế, khó chẳng khác nào lấy vải bọc gió.

Đấng Chí tôn nói:

35. Ôi Tráng sĩ Tay khoẻ, chẳng nghi ngờ gì rằng tâm trí luôn xáo động và khó chế ngự, nhưng nó có thể được chế ngự, ôi con trai của Kunti, bằng cách tu tập chuyên cần và buông bỏ.

36. Ta tin rằng đối với kẻ không làm chủ được tâm trí, thật khó tự thành yoga, còn người đã chế ngự được tâm trí thì có thể đạt được nó bằng những phương tiện chính đáng.

Açhiuna nói:

37. Thế còn người không thể chế ngự bản thân, dù vẫn có lòng tin tưởng, người để tâm trí bị sai lạc ra khỏi yoga và thất bại trong việc tự thành yoga này, con người ấy sẽ đạt được gì, ôi Krixna?

38. Ôi Bậc thầy Tay khoẻ, lìa xa cả hai lối đạo, bị che mờ trong vô minh, chẳng chắc chắn gì trên con đường đạt tới Brahman, liệu hán có phá sản và tan nát như mây bay tứ tán?

39. Riêng người xin hãy trừ bỏ hoàn toàn nỗi nghi ngờ này của tôi, ôi Krixna, bởi vì chẳng ai khác ngoài người có thể làm được việc đó.

Đấng Chí tôn nói:

40. Ôi Pacta, con người đó chẳng bại vong đâu, chẳng ở

thế giới này cũng chẳng ở thế giới mai hậu, bởi vì, bạn ơi, chẳng có người nào làm điều thiện lại gặp kết cục tệ hại.

41. Sau khi đạt tới thế giới của những người công chính trong hành động, và sống ở đây vô số năm, con người thất bại trong yoga đó sẽ tái sinh trong gia tộc phú quý và thanh khiết.

42. Hoặc anh ta sẽ tái sinh trong gia đình của những hành giả đại hiền. Sinh ra như thế thật là hiếm có trong thiên hạ.

43. Những phẩm chất trí tuệ mà anh ta có ở kiếp trước cũng trở lại với anh ta ở đời này, và nhờ đó anh ta lại có thể ráng sức để đạt tới sự toàn hảo, hồi Hậu duệ của dòng tộc Kuru.

44. Sự tu tập trong tiền kiếp mặc nhiên khiến anh ta trở nên thuần thực. Ngay cả khi chỉ giản đơn khao khát hiểu biết yoga, anh ta cũng vượt qua các lễ luật của Vệ đà.

45. Hoặc, người hành giả nào bền gan vững chí, cởi bỏ hết thảy tội lỗi, đạt tới sự hoàn thiện sau vô số kiếp tái sinh, cuối cùng người ấy sẽ đạt tới mục đích tối thượng.

46. Thiện giả thì cao hơn người khổ tu, cũng cao hơn cả tri giả và những con người hành động; vì thế, hãy hành thiện đi, hồi Acgiuna.

47. Và trong tất cả các thiện giả, người tôn thờ ta với lòng tin tưởng, hướng về ta bản thể sâu xa của mình, con người ấy trong mắt ta là bậc thiện giả toàn hảo nhất.

KHÚC BẢY
YOGA VỀ TRI THỨC VÀ GIÁC NGỘ
[Jnānavijnāna Yoga]

Đấng Chí tôn nói:

1. Ôi Pacta, lắng nghe xem người sẽ đạt tới sự hiểu biết đầy đủ, không thể nghi ngờ về Ta như thế nào thông qua tu tập yoga, tập trung tâm trí vào Ta và an trú trong Ta.

2. Ta sẽ chỉ giảng cho người tuệ giác này cùng với tri thức, không bỏ sót điều gì, và khi người đã hiểu, trên thế giới này chẳng còn gì để người cần phải biết nữa.

3. Trong hàng nghìn người, hiếm có kẻ quyết chí đạt tới toàn thiện, và trong những kẻ làm được vậy, hiếm có người đắc được chân hiểu biết về Ta.

4. Đất, nước, lửa, khí, ête, tâm, trí và trực giác về bản ngã: đó chính là tám thể của bản chất của ta.

5. Đó là bản chất thấp kém của ta. Hỡi Người Đầy bại quân thù, hãy biết rằng bên cạnh đó ta còn có bản chất khác siêu việt, đó chính là cốt tủy mà dựa vào đó thế giới này có thể tồn tại.

6. Hãy nhận ra rằng tất cả mọi tạo vật đều sinh ra từ hai bản chất đó. Ta là căn nguyên của vũ trụ này, cũng là chung cục của nó.

7. Ôi Dhanangiaya, chẳng có gì cao vời hơn Ta. Như chuỗi

hạt được xâu thành chuỗi, tất cả thế giới này được xâu bởi Ta.

8. Ôi con trai của Kunti, ta là vị của nước, ta là hào quang mặt trăng, mặt trời, là thần chú "AUM" trong những tập Vệ đà, là âm thanh trong ête và cũng là nam tính trong tất cả đàn ông.

9. Ta là hương thơm thuần khiết trên trái đất, là sự rực rỡ của lửa; ta là sự sống nơi mọi sinh vật, cũng là sự khổ hạnh nơi những kẻ tu hành.

10. Ôi Pacta, hãy biết Ta là hạt giống vĩnh cửu gieo trong lòng vạn vật. Là Trí của mọi kẻ trí, là Dũng của mọi kẻ dũng.

11. Ta là sức của mọi kẻ mạnh, sức thuần túy chẳng cộng thêm đam mê hay dục vọng. Nơi hết thấy tạo vật ta còn là dục vọng không đối nghịch với đạo lý.

12. Còn về hình thức của phù sinh, dù chúng là đối tượng của *sattva* (hữu tình), *rajas* (tham dục) hay *tamas* (trơ ý), hãy biết rằng chúng đều khởi lên từ ta; không phải ta ở trong chúng, mà chúng ở trong ta.

13. Bị lầm lạc bởi ba phẩm tính tự nhiên (*gunas*) ấy, vốn thấm nhuần cả ba sinh giới, toàn thể vũ trụ này chẳng chúng ngộ được ta, Đấng siêu việt và bất biến.

14. Bởi vì quyền năng (*Maya*) linh thánh của ta, sự hoá thân thành các sinh giới từ những phẩm tính tự nhiên ấy, thật khó giảng bày. Vì thế, chỉ người nào quy thuận nơi ta, người đó mới vượt thoát khỏi quyền năng huyền ảo ấy.

15. Lũ ngốc và những kẻ làm điều ác những kẻ hạ tiện nhất trong nhân loại chẳng quy thuận nơi ta, trí tuệ chúng

bị huyền ảo (*Maya*) huỷ diệt, chúng tồn tại và hành động như những kẻ báng bổ thần thánh.

16. Có bốn loại người thiện hảo sùng kính ta, hồi Aegijuna, kẻ siêu việt nhất của dòng tộc Bharata, đó là những người đang đau khổ, những người theo đuổi tri thức, những người tìm kiếm giàu sang, và những bậc trí giả.

17. Trong số đó, cao quý nhất là bậc trí giả coi sự tôn thờ ta như hình thức tôn thờ duy nhất, và hành động chẳng còn dính mắc dục vọng. Ta được yêu quý nhất nơi người trí giả, và ở nơi ta, người cũng vậy.

18. Tất cả bọn họ đều tốt, nhưng ta coi bậc trí giả chẳng khác gì ta. Vì bậc ấy hợp nhất tâm trí trong ta, an trụ trong ta, như là mục đích tối thượng.

19. Sau vô số kiếp sống, bậc trí giả an trụ trong ta, đã nghiệm ra rằng đấng Vaxudêva là tất cả. Một linh hồn cao quý như vậy cực hiếm giữa loài người.

20. Còn có những kẻ khác phó mặc cho dục vọng lừa dối, những kẻ thờ phụng các thần linh khác và thực hành vô số các lễ lạt này khác tùy theo bản chất của họ.

21. Khi một kẻ mộ đạo muốn sùng kính bất kể thần thái hay thần linh nào, ta đều khiến lòng tín ngưỡng của hắn thành kiên định.

22. Trần ngập lòng tin tưởng, kẻ ấy tiến hành thờ phượng đấng linh thần ấy, và nhận được kết quả mà hắn muốn, cũng chính là do ta kết quả.

23. Nhưng đối với những kẻ thiện căn, kết quả ấy chẳng được lâu dài. Những kẻ thờ phượng thần thánh thì đến với thần thánh. Còn sùng kính ta thì sẽ đến với ta.

24. Những kẻ bất trí nghĩ rằng có thể nghĩ bàn được ta, dấn vốn chẳng thể nghĩ bàn, những kẻ đó không thể chứng được ta trong bản thể cao vời, tối thượng, bất biến.

25. Được bao trùm trong quyền năng huyền nhiệm (*Yoga - Maya*) của chính mình, ta không hiển hiện ra cho tất cả. Kẻ ngu ngốc chẳng nhận ra rằng ta bất sinh và bất diệt.

26. Ta biết hết thấy tạo vật trong đã có, đang có, và sẽ có, hồi Aegiuna, nhưng chẳng gì biết được ta.

27. Ôi Bharata, vì lầm lạc do xuất phát từ thể mâu thuẫn nhị nguyên giữa yêu và ghét, tất thấy tạo vật, khi hiện hữu trên thế gian này, đều chìm ngập trong vô minh, hồi Người đã bại quân thù.

28. Nhưng những người đức hạnh, mà tội lỗi đã dứt sạch, thoát khỏi màn vô minh do thể nhị nguyên tạo ra, và tôn thờ ta, với lòng kiên định.

29. Tất cả những người nương tựa trong ta, khao khát được tự do khỏi tuổi già và cái chết, những người đó sẽ chứng ngộ, đủ đầy, đáng Brahman, Bản ngã và Hành động.

30. Những người chứng ngộ được ta trong cõi vạn vật, cõi thần linh, và trong cả cõi hiển sinh, những người ấy, tinh thần an trụ, chứng được ta ngay cả khi ở trên giường chết.

KHÚC TÁM

YOGA VỀ BRAHMAN BẤT DIỆT

[Aksharabrahmayoga]

Acgiuna nói:

1. Brahman là gì? Bản ngã là gì? Và hành động là gì, ôi Con người Siêu việt? Và là gì nữa cái "cõi vạn vật" và "cõi thần linh" mà người vừa nhắc tới?

2. "Cõi hiển sinh" là gì và hiển hiện thế nào trong thân thể này, hỡi Đấng huỷ diệt Madhu? Làm thế nào mà những người chế ngự bản thân lại chứng ngộ được người cả trong lúc chết?

Đấng Chí tôn nói:

3. Brahman là đấng bất biến, vô thượng. Còn bản ngã là cốt tủy của mỗi tạo vật. Người ta gọi là "hành động" cái lực sáng tạo khiến tất cả tạo vật được hiện hữu.

4. "Cõi vạn vật" chính là cảnh giới khả diệt. "Cõi thần linh" chỉ những bản thể linh thánh. Còn "cõi hiển sinh", hỡi người ưu tú nhất trong những kẻ hoá thân (Acgiuna), thì trở chính ta, hiển hiện trong thân thể này nơi trần thế.

5. Người nào nghĩ tưởng đến ta vào lúc lâm chung, và ra đi, rồi bỏ thân thể giả tạm của mình, người ấy hợp nhất với bản thể của ta: chẳng phải nghi ngờ gì về điều đó.

6. Cũng như thế, bất cứ thực thể nào mà một người nghĩ đến, lúc lâm chung, khi rời bỏ thân thể, luôn luôn, chính là

thực thể ấy người đó sẽ đạt đến, ôi con trai của Kuntì, vì đã luôn thấu nhập khi nghĩ tới.

7. Vì thế, hãy nhớ tới ta trong mọi thời, và hãy giao chiến. Tập trung tâm và trí vào ta, chắc chắn ta là bậc người sẽ đạt tới.

8. Một người có tâm trí kiên định với sự trợ giúp của kỷ luật và tu tập, không để tâm lâng xâng đây đó, và suy tưởng về Bản thể Linh thánh Tối thượng, thì sẽ đạt tới bậc ấy.

9-10. Cái người thiên định về đáng nhuan – khắp, cổ xưa, ngự trị trên vạn vật, nhỏ hơn cả nguyên tử, nâng đỡ cả vũ trụ, đáng mà hình thức không thể nghĩ bày, huy hoàng như thái dương quét sạch đêm tối, cái người vào giờ chết, tâm trí kiên định trong lòng sùng kính và quyền lực của yoga, cố định được hơi thở của sự sống mình giữa hai hàng lông mày người ấy ra đi và hợp nhất với Bản thể Tối thượng huy hoàng ấy.

11. Giờ ta sẽ tả cho người cảnh giới mà những học giả Vệ đà gọi là Bất diệt (*aksara*) ấy, cảnh giới mà những bậc khổ tu đạt tới sau khi giải phóng thân tâm khỏi mọi ham muốn, mà vì say mê theo đuổi, họ đã tuân thủ hết thấy mọi khổ hạnh.

12-13. Chế ngự mọi cánh cửa giác quan, giữ chặt tâm trí ở trong tim, cố định hơi thở mang sinh mạng ở trong đầu, kiên định, thấu nhập trong yoga, và bằng câu thần chú độc âm bất hủ "AUM", hình thức của Brahman, cái người chỉ tưởng đến ta khi rời bỏ thân thể ra đi, người ấy đạt tới cảnh giới vô thượng.

14. Cái người mà tinh thần đã thoát khỏi mọi lăng xăng, hướng về ta thường trực trong tư tưởng, với hành giả luôn luôn tự chủ ấy, ta thật dễ đạt tới, hỡi Pacta.

15. Đạt tới ta, những linh hồn cao quý ấy không còn rơi vào luân hồi, vào vòng vô thường đầy rẫy khổ đau ấy, bởi lẽ họ đã đạt tới toàn thiện tuyệt đối.

16. Trên những thế giới khác, ôi Acgiuna, kể cả trên cõi của Brahma, đều chắc chắn vẫn bị rơi trở lại cho tái sinh trên thế gian này. Nhưng một khi đã hợp nhất với ta, hỡi con trai của Kunti, thì chẳng còn tái sinh trở lại.

17. Kẻ nào biết rằng ngày của Brahma kết thúc sau một nghìn kiếp (*yuga*), và đêm của Đấng ấy cũng như vậy, kẻ ấy biết được ý nghĩa của đêm và ngày.

18. Khi ánh ngày toả rạng, tất thảy vạn vật hiển lộ lại khởi lên từ chốn bất—hiển lộ, và khi đêm tối trùm xuống, chúng trở lại tan biến vào chính chốn bất—hiển lộ đó.

19. Chính là vô số những bản thể này, vẫn sống dậy sống dậy nữa, ôi Pacta, và lại tan biến đi khi bắt đầu đêm tối bất kể bản thân, rồi lại được sinh ra khi bình minh ló rạng.

20. Nhưng bên kia chốn bất—hiển lộ đó, còn có một Đấng Bất—hiển lộ khác, vĩnh cửu và bất diệt ngay cả khi hết thảy mọi tạo vật đều bị huỷ diệt.

21. Đấng Bất—hiển lộ đó còn được gọi là Đấng Bất diệt; chính đấng ấy được coi là mục đích tối thượng. Một khi đã đạt tới, thì chẳng còn phải trở lại. Đó chính là cõi trú ngụ vô thương của ta.

22. Bản thể Vô thượng mà, hỡi Pacta, ở trong đó mọi tạo vật đều được bao bọc, mà nhờ đó tất thảy đều được nhuận

khấp, bản thể ấy chỉ có thể đạt tới được nhờ tâm kiên định như nhất.

23. Giờ ta sẽ chỉ cho người, hỡi người ưu tú nhất dòng tộc Bharata, thời gian mà người hành giả đã ra đi không trở lại và cả cái thời hẳn phải quay trở lại.

24. Lửa, ban ngày, nửa tháng rạng ngời, sáu tháng mặt trời về cực bắc những trí giả hiểu biết Brahman nếu ra đi trong những thời khắc ấy sẽ đạt tới Brahman.

25. Khói, ban đêm, nửa tháng tối tăm, sáu tháng mặt trời về cực nam những hành giả chết trong những thời điểm này sẽ gặp hào quang của mặt trăng và quay trở lại.

26. Ánh sáng và bóng tối chính là những con đường vĩnh cửu của thế giới này; người nào đi theo đường này thì chẳng trở lại, đi theo đường khác, thì phải.

27. Ôi Pacta, nhận biết được những con đường ấy, chẳng một hành giả nào bị lầm lạc; vì thế, hỡi Acgiuna, hãy an trụ trong yoga chẳng kể thời gian.

28. Hiểu được thế, vượt lên trên cả những thành quả được khen tụng trong Vệ đà như hiến sinh, khổ hạnh và bố thí, bậc hành giả đạt tới cõi tuyệt đối, vô thượng.

KHÚC CHÍN

YOGA VỀ TRI THỨC TỐI THƯỢNG VÀ BÍ ẨN TỐI THƯỢNG

[Rajavidyarahyayoga]

Đấng Chí tôn nói:

1. Bởi người chẳng chẻ sợi tóc làm tư, ta sẽ nói cho người về tri thức tinh thần bí ẩn này, cũng với sự hiểu biết có được từ quán sát, một khi sở đắc được, người sẽ thoát khỏi tội lỗi.

2. Đây là tri thức tối thượng, là bí ẩn tối thượng, sự thuần khiết tuyệt đối, mà người ta có được nhờ trải nghiệm trực tiếp, cùng tồn tại với chính pháp (*dharma*), để hoàn thành, và bất diệt.

3. Ôi Người Đả bại quân thù, kẻ nào chẳng tin tưởng vào chính pháp này thì chẳng đạt tới ta, mà sẽ quay trở lại thế giới những kẻ phải chết.

4. Ta nhuần khắp thế giới này thông qua hình thức bất – hiển lộ của mình; tất cả mọi tạo vật đều ở trong ta, nhưng ta chẳng ở trong chúng.

5. Thật ra, những tạo vật đó chẳng tồn tại ở trong ta. Hãy coi quyền lực yoga vô thượng của ta. Nâng đỡ vạn vật nhưng không ở trong chúng, bản thể của ta đưa chúng tới hiện hữu.

6. Chẳng khác nào ngọn gió mạnh, thổi tới thổi lui, vẫn chẳng bao giờ ra khỏi không gian, cũng như vậy, vạn vật luôn luôn trú ngụ trong ta, hãy nhớ lấy.

7. Ôi con trai của Kunti, tất thấy tạo vật đều tan biến vào trong bản chất vũ trụ (*prakṛti*) này của ta mỗi khi kết thúc một kiếp (*kalpa*), và khi khởi lên kiếp mới, ta lại tạo ra chúng thêm lần nữa.

8. Làm chủ bản chất vũ trụ của riêng ta, ta tạo ra, tạo nữa tất cả những bản thể này, chúng vốn yếu ớt, bị quy định bởi nghiệp (*karma*), và tuân theo bản chất tự nhiên của ta.

9. Hành động chẳng ràng buộc ta, hỡi Dhanangiaya, như một kẻ ngồi đứng vững với sự việc, ta cũng đứng vững với hành động của mình.

10. Chính bởi ta, người coi giữ, mà tự tính (*prakṛti*) sản sinh ra vũ trụ chuyển động và bất động. Chính vì thế, ôi con trai của Kunti, thế giới xoay vần mãi mãi.

11. Kẻ ngu si chẳng tôn kính ta trong hình hài này của con người, thì cũng chẳng thể biết được hình thể cao vời tối thượng của ta, thể của Đấng Tạo hoá.

12. Khát vọng của chúng vô ích, hành động của chúng vô ích, kiến thức của chúng vô ích, trí tuệ của chúng lầm lạc, chúng nuôi dưỡng một khi chất đốt nát, quỷ quái và tội lỗi.

13. Nhưng, hỡi Pacta, những linh hồn cao thượng đã an trụ trong bản chất linh thánh thì ngộ ra ta, suối nguồn bất tuyệt vô thượng của tất thấy tạo vật, và tôn thờ ta như đáng duy nhất.

14. Tụng ca ta thường xuyên, siêng năng và kiên định trong mục đích, dốc lòng quy phục ta, luôn luôn đắm chìm trong yoga, họ tôn thờ ta.

15. Còn những người khác, bằng sự phụng hiến tri thức, thờ phụng và tôn kính ta, trong hình thức muôn hình vạn

trạng, hoặc trong hình thức nhất thể, bởi ta là đấng muôn mặt.

16. Ta chính là đích hiển sinh, ta là sự hiển sinh, ta là thực phẩm dâng hiến tổ tiên, ta là thảo dược linh thánh, ta là thần chú hiển tế, ta cũng là bơ của sữa, ta là ngọn lửa hiển tế, và đồ tế ném vào trong lửa cũng là ta.

17. Ta là cha, là mẹ, người nâng đỡ, tổ phụ của thế gian này; ta là đối tượng của tri thức thánh thiện, là đấng thanh lọc, là thần chú "AUM", và ta cũng là tất cả sách Vệ đà.

18. Ta là cảnh giới tối thượng, người nâng đỡ, đấng chí tôn, người quan sát, nơi cư ngụ, chỗ trú ẩn, bằng hữu, cội nguồn, sự huỷ diệt, sự thường trực, là chốn nghỉ ngơi và hạt giống bất diệt.

19. Ta đem sức nóng cho mặt trời, ta giữ và ban mưa móc; ta là sự bất tử và cũng là cái chết; chính ta, ôi Aegina, là Hữu-thể và Vô-thể.

20. Những người thực hành nghi lễ trong ba sách Vệ đà, những kẻ uống rượu tế (*soma*), được thanh tẩy lỗi lầm, tôn thờ ta bằng các phương tiện hiển sinh nhằm đạt tới cõi trời. Khi đạt tới chốn linh thánh của Ngọc hoàng Indra, bọn họ sẽ vui hưởng vô số lạc thú thánh thiện trên tầng trời đó.

21. Sau khi đã hưởng thụ thế giới bao la trên thiên giới, công quả của họ đã cạn, họ trở về với thế giới của những kẻ phải chết. Như vậy đó, những kẻ ham muốn lạc thú, bám lấy những nghi lễ và luật lệ của ba sách Vệ đà, những kẻ ấy sẽ phải trở đi trở lại mãi trong luân hồi.

22. Nhưng những người nào chẳng tưởng đến gì khác và thiện định về ta, tôn thờ ta, luôn chìm đắm trong yoga, ta sẽ coi sóc tới hạnh phúc và sự tựu thành của họ.

23. Thậm chí kể cả những người, đầy lòng tin tưởng, hướng về các linh thần khác mà thực hành hiến sinh, những người ấy cũng vẫn là hiến sinh cho ta, hồi con trai của Kunti, cho dù chẳng phải là hợp cách.

24. Bởi vì ta là đáng thụ hưởng và chúa tể của mọi hiến sinh. Nhưng, không hiểu bản chất thật của ta, họ sẽ lại đoạ sinh tử.

25. Người nào thờ phụng thần thánh thì đến với thần thánh, thờ phụng tổ tiên đến với tổ tiên, kẻ nào thờ phụng quỷ thần đến với quỷ thần, còn người thờ phụng ta sẽ đến với ta.

26. Người với lòng thành thực cúng dường ta một cái lá, một bông hoa, một trái quả, hay thậm chí một chút nước, lễ vật thành thực của con người có tâm thanh khiết ấy, ta vui lòng nhận.

27. Bất cứ gì người làm, bất cứ gì người ăn, bất cứ gì người hiến tế, bất kể lễ vật người là gì, bất cứ khổ hạnh nào người tu tập, hồi con trai của Kunti, hãy dâng hiến cả về ta.

28. Người sẽ được giải thoát khỏi những trói buộc của hành động, mặc cho kết quả là xấu hay tốt; và với tâm thanh khiết, truy cầu giải thoát bằng yoga buông bỏ, người sẽ đạt tới và hợp nhất với ta.

29. Ta bình đẳng đối với mọi tạo vật. Với ta, chẳng có gì đáng ghét hoặc đáng thương. Nhưng những người một lòng kính ngưỡng ta, những người đó ở trong ta, và ta ở trong họ.

30. Ngay cả một kẻ đại ác, nếu dốc lòng tôn thờ ta không nao núng, thì cũng được coi là một người hiền, bởi lòng kiên định ấy là đúng đắn.

31. Anh ta sẽ trở thành linh hồn thấm đẫm chính pháp, và đạt tới an lạc vĩnh cửu. Ôi con trai của Kunti, hãy biết chắc chắn rằng, người kính ngưỡng ta thì chẳng bao giờ bị diệt vong.

32. Những người đã trú ngụ nơi ta, hồi Pacta, thì dù là phụ nữ, thương nhân, hay nô lệ, hay sinh ra trong những tầng lớp tội lỗi, họ cũng đều đạt tới hạnh phúc tối thượng.

33. Vì thế kính ngưỡng ta có cả những người Brahman thánh thiện, những bậc vua chúa hiển minh. Người, sinh ra trên cõi sống vô thường và đau khổ này, hãy kính ngưỡng ta.

34. Hướng về ta tư tưởng người cũng như tấm lòng người sùng kính, hướng về ta tất thấy mọi hiển sinh, quy thuận nơi ta, hợp nhất bản thể người như vậy và chẳng còn nỗi lo nào khác ngoài ta, người sẽ đạt tới ta, cứu cánh vô thượng.

KHÚC MUỜI

YOGA VỀ SỰ HIỂN LỘ LINH THÁNH

[Vibhutiyoga]

Đấng Chí tôn nói:

1. Ôi Tráng sĩ Tay khoẻ, hãy lắng nghe một lần nữa, ta sẽ nói cho người những lời tốt thượng vì muốn tốt lành cho người, người vẫn thích nghe và khao khát điều thiện.

2. Chẳng một ai trong các thánh thần có thể hiểu được xuất xứ của ta, kể cả các đại hiền giả cũng vậy, bởi vì, trong mọi khía cạnh, ta là khởi nguồn của tất cả thánh thần cùng các đại hiền giả.

3. Người nào biết rằng ta vô sinh, vô thủy, là Đấng Chí tôn của mọi thế giới, người ấy, giữa thế giới của những kẻ phải chết, được giải thoát khỏi vô minh và hết thấy tội lỗi.

4-5. Lý trí, hiểu biết, tri thức vượt khỏi lầm lạc, lòng từ ái, chân lý, sự chế ngự bản thân, hạnh phúc và bất hạnh, tồn tại và không-tồn tại, sợ hãi và can đảm, không-bạo lực, sự bình thân, hài lòng, khổ hạnh, bố thí, danh dự và ô danh tất thấy những cách thức tồn tại khác nhau của tạo vật trên thế giới này đều sinh ra từ ta.

6. Bảy vị Đại trí thời cổ xưa, cũng như là bốn vị Manu linh thánh những đấng mà nhờ họ tất cả tạo vật được sinh ra trên thế gian này thấy đều xuất xứ từ ta.

7. Khi một người đã nhận ra nguyên cố cho sự hiển lộ và

quyển lực yoga của ta, anh ta sẽ được hợp nhất với yoga bất diệt; chẳng thể nghi ngờ được điều đó.

8. Ta là cội nguồn của vạn vật, tất cả đều xuất xứ từ ta; giác ngộ điều đó, kẻ trí giả, trí tuệ sâu xa, tôn thờ ta.

9. Tinh thần tập trung vào ta, sinh mạng phó thác hẳn nơi ta, soi sáng cho nhau không ngừng, cũng chẳng ngừng đàm luận về ta, những người đó đều mãn nguyện và hạnh phúc.

10. Chính là với những người luôn mãn nguyện, tôn thờ ta với lòng kính ái, mà ta ban tặng cho yoga về tri thức thấu suốt này, ngõ hầu giúp họ đến được với ta.

11. Để biểu lộ lòng trắc ẩn của ta với họ, vốn ngụ ngay trong bản thể họ, với ngọn lửa rực rỡ của tri thức, ta quét sạch đi hết thảy tâm tối của vô minh.

Acgiuna nói:

12. Người là đáng Brahman tối thượng, là cảnh giới tối thượng, là sự thuần khiết tối thượng, đáng Thương hằng, Bản thể linh thánh, thủy tổ của các thần, đáng vô sinh, nhuần-khấp.

13. Đó là những gì tất cả các hiền giả nói về người, có cả nhà tiên tri thiêng liêng Narada, cả Asita, Devala, thậm chí cả Vyasa; và người nữa, cũng đích thân nói ra cho tôi.

14. Tôi tin rằng tất thảy những gì người nói cho tôi là đúng, ôi Késava (Krixna). Bởi vì chẳng có thánh thần hay quỷ sứ nào biết được bản tướng của người, ôi Đáng Chí tôn.

15. Duy chỉ riêng người, là tự biết được mình, qua bản thân mình, hỡi Bản thể vô thượng, Đáng Tạo hoá và Chúa tể của vạn vật, Vua của các thần, Chúa tể của vũ trụ.

16. Vì vậy hãy hạ cố mô tả cho tôi, kỹ từng chi tiết, những sự hiển lộ linh thánh của người, mà nhờ đó, người hiện hữu, nhuần khắp mọi thế giới.

17. Cho dù chẳng ngừng thiền định làm thế nào tôi có thể hiểu được người, hỡi bậc hành giả? Và đâu là những cảnh giới mà người hiển lộ ra cho tôi, hỡi Đấng Chí tôn?

18. Tả lại cho tôi một lần nữa, từng chi tiết, yoga của người và hiện thể của người, hỡi Gianadana. Bởi lẽ lời của người như thể rượu tiên còn tôi thì nghe chẳng thể nào biết thoả.

Đấng Chí tôn nói:

19. Tốt lắm, ta sẽ mô tả cho người những hiện thể thần thánh của ta và tập trung vào cái chính yếu nhất bởi vì, hỡi người ưu việt nhất của tộc Kuru, hiện thể của ta thì vô hạn.

20. Ôi Gudakêsa (Acgiuna), ta chính là bản ngã trú ngụ giữa lòng vạn vật, cũng chính là khởi thủy, trung gian và chung cục của vạn vật.

21. Giữa các chư thần (*Aditya*) ta là Visnu, giữa những hào quang là thái dương huy hoàng, giữa đoàn quân giống tổ (*Marut*) là thủ lĩnh Marici, giữa các vì sao ta là trăng rực rỡ.

22. Trong các sách Vệ đà ta là Sama Vệ đà thánh thốt, là Indra của các chư thần, là trực giác giữa các giác quan, là dòng ý thức chảy trong tạo vật.

23. Giữa các thần bão táp (*Rudra*) ta là đấng Siva, là thần tài Kubera giữa các linh thần Yaksas và Raksasas, là ngọn lửa thiêng giữa các yếu tố thanh tủy (*vasu*), là đỉnh Meru giữa các đỉnh núi.

24. Giữa các đạo sư, ôi Pacta, hãy biết rằng ta là đấng trên hết Brihaxpati, sư phụ của các thần; là thần chiến

tranh Skanda giữa các tướng quân, là đại dương của mọi dòng nước.

25. Giữa các đại trí giả ta là đấng Bhrgu, là thần chú độc âm "AUM" giữa muôn lời nói, là những lời khấn nguyện trong những lễ hiến sinh, là dãy Himalaya giữa các vật bất động.

26. Giữa muôn vàn cây cối ta là bồ đề thiêng (*Asvattha*), là đấng Narada giữa các bậc thánh thị, là quân vương Xitraratha giữa các á thần âm nhạc (*gandharva*), là bậc toàn thiện Kapila giữa các hiền giả.

27. Hãy biết rằng trong loài ngựa ta là thần mã Uccaisravas sinh ra từ biển sữa, trong loài voi ta là voi chúa Airavata, và trong loài người ta là hoàng đế.

28. Trong các vũ khí ta chính là sấm sét, trong loài bò ta là bò chúa Kamadhenu, là thần Yêu (*Kandarpa*) nơi những kẻ sản sinh hậu duệ, là xà vương Vasuki ở trong loài rắn.

29. Trong loài rắn nước Naga ta là thủy xà Ananta vô tận, là thần Biển Varuna giữa các thủy thần, là thủy tổ Aryama trong số các tổ tiên, là tử thần Yama giữa những kẻ giữ giường mối.

30. Ta là Prahlada¹ ở giữa bảy quý, là thời gian nơi những kẻ tính toán thời giờ, là mảnh sư trong bảy dã thú, là con trai của Vinata (Garuda, chim thần) trong các loài chim.

31. Ta là gió giữa những kẻ nhanh nhẹn, là hoàng tử Rama giữa những người mang vũ khí, là cá sấu giữa bảy cá, là sông Hằng giữa muôn sông.

1. Con của quý vương Bali nhưng lại ngưỡng mộ Visnu.

32. Với tạo vật ta là khởi thủy, trung gian và chung cục, ôi Aghiuna, là tri thức về Bản ngã giữa vô vàn tri thức, là Lối thoát ra của mọi kẻ luận bàn.

33. Trong các chữ cái, ta là A; giữa các từ ghép ta là từ đôi (*dvandva*); cũng chính ta là Thời gian bất tuyệt, Tạo hoá muôn mặt cũng là ta.

34. Ta là Tử thần tàn huỷ tất thảy, cũng là khởi nguồn của vạn vật tương lai. Ở cùng phụ nữ, ta là danh giá, giàu sang, lời nói, ký ức, thông minh, vũng vàng, từ ái.

35. Cũng thế, trong số các lễ khúc (*sama*), ta là thánh ca Brhatsama, trong số các âm vận ta là âm Gayatri để xưng tụng thái dương, trong số các tháng ta là tháng Giêng, trong số các mùa, ta là xuân đầy hoa nở.

36. Ta là bài bạc nơi những kẻ bạc bài; là danh của danh nhân, là khúc khải hoàn, là lòng cương quyết, cũng là đức nơi những người đức hạnh.

37. Giữa các hậu duệ của Vrsni, ta là Vaxudêva; trong các hậu duệ của dòng tộc Pandava, ta chính là Dhanangiaya (Aghiuna); giữa các hiền giả ta là Vyasa, giữa các thi nhân ta là Usana đầy cảm hứng.

38. Nơi các bá vương, ta là quyền trượng; nơi những kẻ chinh phục là thuật dụng người; là im lặng của mọi bí mật, là tri thức của trí giả.

39. Vạn vật muôn hình vạn trạng thế nào ta là thể ấy, ôi Aghiuna. Bản thể dù linh động hay bất động dường nào, hể ở ngoài ta, đều không hể có.

40. Chẳng có giới hạn nào cho những hiện thể linh thánh của ta, hỡi Người Đă bại quân thù. Những gì ta vừa mô tả cho người chỉ là lấy làm ví dụ.

41. Bất cứ bản thể nào có hiện hình, có đức tính, có thịnh vượng, có dũng đảm, hãy biết rằng nó là một phần sinh ra từ hào quang của ta.

42. Nhưng có thật là cần biết đến vô vàn những chi tiết này, hỡi Aegiuna? Bất động như vậy, chỉ với một mảnh của bản thể mình, ta giờ đã tràn đầy cả vũ trụ.

KHÚC MUỖI MỘT

YOGA VỀ SỰ HIỂN LỘ HÌNH THỨC VŨ TRỤ

[Vishvarupadarshanayoga]

Acgiuna nói:

1. Đạo thần bí vô thượng về Bản ngã mà người vừa giảng bày cho tôi vì ân huệ đã xua đi khỏi tôi những u tối lầm lạc.

2. Từ người, hơi thần có đôi mắt tựa lá sen, tôi đã được nghe đủ đầy từ khởi nguồn đến sự biến đi của tất cả mọi bản thể, và cũng được nghe về sự hùng vĩ bất diệt của người.

3. Ôi Đấng Chí tôn, Tinh thần vô thượng, chính tự thân người đã hiển lộ ra như vậy. Ôi Người ưu việt nhất trong những đấng nhập thể, tôi khao khát được xem hình thể thần thánh của người.

4. Ôi Đấng Chí tôn, nếu người cho rằng tôi có thể chiêm ngưỡng được, vậy thì, hỡi Chúa tể của Yoga, hãy hiện nguyên hình bất tử của người.

Đấng Chí tôn nói:

5. Ôi Pacta, hãy xem hàng trăm hàng nghìn hiện thể của ta, đa dạng, siêu phàm, với vô số màu sắc và kích thước.

6. Hãy xem những Aditya (chư thần), những Vasu (bạc thanh tủy), những Rudra (thần giông tố), những Asvin (thần nông) và cả những Marut (đoàn quân bão táp). Hãy nhìn vô số những kỳ quan này, hỡi Bharata, từ trước tới giờ chưa có ai nhìn thấy.

7. Hãy nhìn xem ở đây bây giờ cả vũ trụ trong toàn thể, chuyển động và bất động, và bất cứ gì người mong muốn được xem, ôi Gudakēsa, tất thấy đều được bao trùm trong bản thể của ta.

8. Nhưng người chẳng thể nhìn ta bằng những con mắt thịt của kẻ trần tục. Ta ban cho người con mắt siêu phàm. Hãy xem quyền năng yoga của ta tối thượng.

Xangiaya nói:

9. Muôn tâu bệ hạ, sau khi nói như vậy rồi, Hari, Đấng Chúa tể vĩ đại của Yoga, đã hiển lộ ra hình thể thần thánh vô thượng của mình cho con trai của Prita (Agiuna).

10-11. Vô vàn miệng và mắt, vô vàn cảnh tượng kỳ diệu, vô vàn đồ trang sức rực rỡ, vô vàn vũ khí siêu phàm, dựng đứng, sáng rực; được bận những chuỗi vòng và y phục thần thánh, được xức dầu thơm thiên giới, mang vô số các loại trân bảo, bản thể thần thánh ấy vô hạn, dõi nhìn cả bốn phương tám hướng.

12. Nếu trên trời có ánh sáng của một nghìn mặt trời rơi chiếu cùng một lúc, ánh sáng ấy mới tựa như ánh sáng từ bản thể vĩ đại này.

13. Con trai của Pandu, bởi vậy, đã nhìn thấy vũ trụ toàn thể với vô số tám vóc chồng chất ở chốn này, chỉ riêng trong thân thể Đấng Chí tôn của mọi thần thánh.

14. Thế rồi, sừng sốt kinh ngạc, lông tóc dựng đứng, hai bàn tay đan chặt dăng lên trên đầu, Dhanangiaya cúi chào Đấng Chí tôn và nói:

Agiuna nói:

15. Ôi Đấng Chí tôn, tôi nhìn thấy trong hình thể người tất thấy những thần linh và cả vô số các tạo vật khác nhau,

cả đấng Brama Vô thượng ngồi trên toà sen, cả những hiền giả và những con mãng xà lấp lánh.

16. Tôi đã ngắm nhìn vô vàn những tay, bụng, miệng, và mắt của người, hình thể vô hạn của người, vậy nhưng tôi chẳng thấy được đâu là chỗ cuối cùng, chỗ chính giữa và chỗ bắt đầu của người, ôi Chúa tể vũ trụ, đấng muôn hình vạn trạng.

17. Vương miện, quyền trượng và đĩa của người, hào quang của người rực rỡ khắp chốn một núi hào quang tôi đã thấy người, đấng chẳng dễ nhìn thấy, nóng rực vô ngần với lửa chói loà cùng mặt trời ở mọi hướng, vô hạn.

18. Bất diệt là người, cũng chính là người, đối tượng tối cao của tri thức, cõi trời vô thượng của vũ trụ, đấng bảo vệ bất diệt của đạo lý vĩnh hằng, và tinh thần trường cửu: xác tín của tôi là vậy đó.

19. Tôi thấy người, chẳng có chỗ bắt đầu, trung gian hay kết thúc, với uy quyền bất tuyệt, muôn vàn cánh tay, trăng sao là mắt người, miệng người là lửa cháy sáng, sưởi ấm thế gian này bằng hào quang tự trong thân.

20. Cái khoảng không giữa trời và đất đều nhuần khắp bởi chỉ riêng mình người, cũng như thế ở mọi hướng. Nhìn thấy hình thể huy hoàng, kinh khủng này, hỡi Bản thể vĩ đại, cả tam giới phải kinh động.

21. Như vậy kia, những đám thần linh nhập vào trong thân thể người, một vài bọn họ, sợ hãi, chấp tay chào và ca tụng người. Và vô vàn những đại trí giả, những bậc toàn thiện, tất cả đều chiêm ngưỡng và ca ngợi người bằng những ca khúc thánh thiện.

22. Các chư thần, thần bảo, các bậc thanh tẩy, hạ thần

(*sadhya*), tiểu thần bảo trợ (*visva*), thần nông, đoàn quân giống tổ, các bậc tổ tiên, các á thần âm nhạc, linh thần Yaksas, quỷ Asura và các bậc toàn hảo (*siddha*), tất cả đều ngắm nhìn người, trong kinh ngạc.

23. Nhìn thấy hình thức người hùng vĩ, ôi Đáng Đả bại mọi kẻ thù, với vô vàn miệng và mắt, vô vàn cánh tay, đùi, chân, bụng, kinh khủng với vô vàn những răng của người, các thế giới run rợ, và tôi cũng vậy.

24. Nhìn thấy người cao chạm trời xanh, ngồi rạng, muôn vàn màu sắc, miệng rộng mở, những con mắt khổng lồ rực sáng, phần sâu thẳm nhất trong tôi run rẩy, và lòng tôi chẳng còn cả kiên định lẫn an bình, hỡi Visnu.

25. Nhìn những miệng của người, kinh khủng với vô số hàm răng, chẳng khác nào những ngọn lửa huỷ diệt của thời gian, tôi mất hẳn cảm giác về phương hướng và chẳng thể nào bình thần. Ôi Chúa tể của thần thánh, ông chủ của vũ trụ, xin hãy từ bi!

26. Tất cả lũ con của Dāritarātra, cùng với vô số vua chúa, và Bhisma, Drōṇa và Suta-putra (Kacna), cũng như là những chiến binh chính yếu bên phía quân ta,

27. Bọn họ vội vã đi vào trong người, trong miệng người lớn chồm những hàm răng khủng khiếp; một số bị kẹt vào hàm răng của người, đầu đã thấy bị nghiền thành bụi.

28. Như muôn dòng sông cuộn trào đổ vào biển lớn, cũng vậy những kẻ dũng cảm giữa loài người lao vào những miệng của người cháy rực.

29. Chẳng khác gì những con thiêu thân nhanh nhẩu bay vào lửa để được chết, cũng thế, những người này lao vào

trong những miệng của người, xiết bao vội vã, để tìm cái chết.

30. Người nuốt sạch cả đám người ở mọi phía, cạp vào họ bằng những miệng lửa. Hơi nóng dữ dội của người tràn ngập cả vũ trụ, ôi Visnu, đốt cháy nó bằng những hào quang nóng bỏng.

31. Hãy nói cho tôi người là ai, mà hình thể lại kinh khủng vậy. Tôi phủ phục trước người, dâng thần linh cao cả nhất, xin hãy từ bi. Tôi khao khát hiểu được người, đáng có từ khởi thủy, bởi lẽ hành vi của người tôi chẳng thể nào hiểu được.

Đấng Chí tôn nói:

32. Ta là Thời gian, sự huỷ diệt mọi thế giới, đã chín mùi, và bây giờ đây chỉ quan tâm đến tiêu huỷ thế gian. Kể cả nhà người chẳng có ở đây để ra tay, thì tất thấy những chiến binh đứng dãn hàng trong những đội quân đối địch kia, cũng sẽ không còn nữa.

33. Vì thế, hãy đứng dậy và đoạt lấy danh tiếng. Hãy đánh bại mọi kẻ thù, và vui hưởng một đế chế thịnh vượng. Chính ta đã chia cái chết cho tất cả bọn họ ngay từ trước. Hãy chỉ làm công cụ thôi, chẳng hơn gì, hỡi Savyasacin (Aegijuna).

34. Nào Drôna nào Bhisma nào Giayadrata nào Kacna, cùng tất cả những chiến binh khác quả cảm, đều đã bị ta diệt trước đi rồi. Người, đến lượt mình, hãy tiêu diệt họ. Đừng tự hành hạ mình, hãy giao chiến, trong cuộc chiến này, người sẽ đánh bại kẻ thù.

Xangiaya nói:

35. Nghe những lời như vậy của Kêśava, Aćgiuna chấp hai tay lại, run rẩy, cúi lạy lần nữa, rồi nghiêng mình, trong sợ hãi, chàng nói với Krixna bằng một giọng đứt đoạn:

Aćgiuna nói:

36. Ôi Hrsikêśa (Krixna), vinh danh người, ở nơi này, cả vũ trụ đang tụng ca người, các linh thần Raksasas đang sợ hãi chạy trốn từ phía, còn vô số nhóm những bản thể hoàn hảo lại cúi đầu tôn thờ người.

37. Làm sao họ lại có thể không tôn thờ người, ôi Bản thể vĩ đại, người thậm chí còn cao thượng hơn cả Brahma, đáng sáng tạo? Ôi Đấng Chí tôn của thần thánh, người chứa đựng cả vũ trụ, người là Đấng Bất diệt, là Bản thể và Vô-thể và còn vượt quá thể nữa.

38. Người là Chúa tể đầu tiên, Bản thể chính yếu, là cõi trời vô thượng của vũ trụ. Người là bậc thấu biết và là đối tượng của hiểu biết, nơi trú ngụ tối cao. Chính người, vô tận trong hình thể, nhuộm khắp cả vũ trụ này.

39. Người là Vayu (Thần Gió), Yama (Thần Chết), Agni (Thần Lửa), Varuna (Thần Biển), Sasanka (Thần Trăng), Prajapati (Thủy tổ loài người) và Brama (Đấng Sáng tạo) và cũng là thủy tổ của tất cả. Vinh danh người nghìn lần! Và thêm một lần nữa, lần nữa, vinh danh người!

40. Tôi cúi phục đằng trước người, phía sau người và từ mọi phía, ôi Đấng Toàn thể. Người sinh ra vô tận, năng lực người chẳng có giới hạn, người phổ biến đến tất cả, và chính người là Tất cả.

41. Ấy vậy mà, tôi lại coi người là bạn, và còn gọi một cách bất cần: "Này, Krixna!", "Này, Yādava!", "Này, bằng

hữu!", đó là sự thiếu hiểu biết của tôi về sự vĩ đại của người, bởi lầm lỗi, cũng bởi tình thân mật.

42. Và với tất cả những gì không phải trong ứng xử với người, khi trêu cợt, khi giải trí, lúc ngồi, lúc ăn, một mình, hay trước những kẻ khác, ôi Axyuta, đáng vô cùng tận, tôi cầu xin người tha lỗi.

43. Người là cha của những gì chuyển động và bất động của thế gian này, cũng là đạo sư tôn kính và xứng đáng được thờ phụng của nó. Chẳng gì sánh được với người; có đáng nào khác lại cao hơn được người, đáng có sức mạnh vô song trong cả tam giới?

44. Vì vậy, cúi mình và phủ phục trước người, đáng hùng mạnh và xứng đáng tôn thờ, tôi cầu xin người gia ân huệ. Như cha với con mình, người bạn với bằng hữu mình, người yêu với người yêu của mình, hỡi người, bậc Chúa tể, hãy tha thứ cho tôi.

45. Chứng kiến những gì chưa ai từng nhìn thấy, tôi rợn hết người, trong lòng run rẩy vì sợ hãi. Hãy hiện ra hình khác của người, ôi Đấng Chí tôn. Hãy gia ơn cho tôi, Chúa tể của các thần, Đấng nhuần-khấp cả vũ trụ!

46. Đội vương miện, cùng quyền trượng và đĩa trong tay như trước, tôi muốn thấy lại người như thế. Hãy hiện lại hình trong vóc dáng bốn tay, ôi Đấng Chúa tể nghìn tay, muôn hình vạn trạng.

Đấng Chí tôn nói:

47. Nhờ đặc ân của ta, hỡi Aegijuna, cũng nhờ quyền lực của ta, ta đã hiển lộ cho người hình thể này của ta, tôi

thượng, huy hoàng, toàn thể, vô tận, căn bản, mà cho đến nay chẳng một người nào ngoại trừ người được nhìn thấy.

48. Chẳng Vệ đà nào hiển sinh nào học tập nào bố thí nào tế lễ nào hay khổ hạnh nào có thể khiến cho một kẻ nào trong loài người nhìn thấy được hình thể này của ta, ngoại trừ người, ôi người ưu tú nhất của dòng tộc Kuru can đảm (Agiuna).

49. Đừng sợ, cũng đừng hoảng hốt, khi nhìn ta trong hình thể này khủng khiếp. Trừ bỏ sợ hãi, tinh thần vui vẻ, một lần nữa hãy xem lại hình thể khác này của ta.

Xangiaya nói:

50. Nói như vậy rồi, Vaxudêva lại hiện ra cho Agiuna hình thể quen thuộc của mình. Linh hồn Cao thượng, khi lấy lại vóc dáng nhân từ của mình, đã an ủi cho chàng Agiuna đang kinh sợ.

Agiuna nói:

51. Nhìn thấy vóc dáng nhân tính từ ái này của người, ôi Gianacdana, lòng tôi đã hết xáo động, và tinh thần tôi đã bình thường trở lại.

Dấng Chí tôn nói:

52. Hình thể đó của ta, mà người đã nhìn thấy, thật khó mà thấy được. Ngay cả thần thánh cũng chẳng bao giờ ngừng mong muốn được chiêm ngưỡng hình thể đó.

53. Chẳng Vệ đà nào chẳng khổ hạnh nào bố thí nào hay hiển sinh nào có thể giúp nhìn thấy ta trong hình thể mà người đã thấy được ta đó.

54. Nhưng nhờ sự sùng bái kiên định hướng về ta, thì có

thể biết được ta như thế, ôi Aegiuna, và nhìn thấy ta thật sự, nhập vào với ta, hồi Người Đả bại quân thù.

55. Người nào chỉ hành động vì ta, coi ta như cứu cánh tối thượng, hướng cả về ta, thoát khỏi mọi ràng buộc, không chút thù hận gì với tất cả vạn vật, người đó đạt tới ta, hồi Pandava.

KHÚC MƯỜI HAI
YOGA VỀ LÒNG SÙNG ĐẠO
[Bhaktiyoga]

Acgiuna nói:

1. Những người sùng đạo, luôn có nhiệt tâm như vậy mà hoặc là tôn thờ người, hoặc tôn thờ Đấng Bất diệt Bất-hiến lộ, hai loại hành giả tu tập yoga đó loại nào cao hơn?

Đấng Chí tôn nói:

2. Những người mà, tư tưởng tập trung vào ta, luôn luôn cháy bỏng, tôn thờ ta với lòng tin tưởng cao nhất, những người đó, đối với ta, là những hành giả hoàn hảo.

3-4. Còn những người tôn thờ Đấng Bất diệt, Bất-hiến lộ, Không thể quan niệm, Không thể cảm thấy, Không thể nghĩ bàn, Thấm nhuần khắp cả, Bất di bất dịch, Thường hằng bất biến; khi đã chế ngự được các giác quan, có được sự bình thản với hết thảy sự vật, chỉ lo cho lợi ích của thiên hạ, những người ấy cũng đạt tới ta.

5. Nhưng khó khăn của những người mà tâm trí gắn chặt với đấng Bất-hiến lộ thì lớn hơn nhiều, bởi con đường của đấng Bất-hiến lộ đầy rẫy đau đớn và khó nhọc với những người mang thân xác thịt.

6-7. Nhưng những người nào, mọi hành động đều vì ta, tập trung vào ta và tôn thờ ta, thiên định về ta, với tâm như

nhất, với những người như thế ấy, ôi Pacta, ta ban cho giải thoát tức thì khỏi biển khổ luân hồi sinh tử này.

8. Chỉ tập trung tư tưởng người vào ta, để lý trí người cư ngụ trong ta, rồi người sẽ an trụ cùng ta, chẳng thể nghỉ ngơi gì điều đó.

9. Nhưng nếu tâm hướng về ta của người chưa chú, lòng người chưa kiên định, vậy thì cứ để khát vọng của người bến bờ, qua tu tập rèn luyện, mà đạt tới ta, hồi Dhanangiyaya.

10. Trong trường hợp người thấy ngay tu tập rèn luyện cũng không thể được, hãy coi ta như cứu cánh tối thượng của mọi hành động của người. Ngay cả khi chỉ hành động vì ta, người cũng sẽ đạt tới hoàn thiện.

11. Nếu làm như vậy với người vẫn là bất khả, thì hãy sinh tâm hành động chỉ vì ta, tự chế ngự mình, hãy thực hành phép buông bỏ mọi kết quả của hành động.

12. Bởi vì Trí thì cao hơn Hành, Thiện lại cao hơn Trí, Buông bỏ kết quả hành động còn cao hơn cả Thiện, và một bậc Buông bỏ thì đạt an lạc tức thì.

13-14. Chẳng ghét giận một bản thể nào, hoà nhã và thân ái, chẳng phân biệt "tôi" hay "của tôi", khoái lạc và đau đớn chẳng hề thay đổi, từ tâm và mãn nguyện, bậc hành giả làm chủ được mình, dứt khoát, tâm và trí hướng cả về ta, con người ấy, đồ đệ của ta, chính là người ta yêu dấu.

15. Người mà ở trước người ấy những người khác chẳng ngại và bản thân cũng chẳng ngại khi ở trước người khác, người đã vượt thoát khỏi cả mừng vui, giận dữ, sợ hãi và khích động, như thế chính là người ta yêu dấu.

16. Người chẳng mong đợi gì, có khả năng, chẳng cầu nê, đứng vững, thuần khiết, người từ bỏ tất cả mọi động cơ, con người ấy, đồ đệ của ta, là người ta yêu dấu.

17. Con người chẳng mừng chẳng giận, chẳng khổ chẳng mong, người đã bỏ cả thiện lẫn ác, đồ đệ như thế là người ta yêu dấu.

18-19. Người trước kẻ thù hay bạn hữu đều giữ lòng chẳng đổi, cũng chẳng đổi trước vinh quang hay ô nhục, lạnh hay nóng, hạnh phúc hay bất hạnh, người đã buông bỏ mọi quyến luyến, xúc phạm hay ngợi ca đều chẳng khác, ít nói, hài lòng, xuất gia, chú tâm, kiên định, đồ đệ như thế là người ta yêu dấu.

20. Còn những người làm theo chân lý thánh thiện kể trên, lòng đầy tin tưởng, coi ta như cứu cánh tối thượng, những đồ đệ như thế được ta cực kỳ yêu dấu.

KHÚC MƯỜI BA YOGA VỀ CÁNH ĐỒNG VÀ NGƯỜI HIỂU BIẾT CÁNH ĐỒNG

[Kshetraksetrajnavibhagayoga]

Acgiuna nói:

Prakṛti (Vật chất tự nhiên), *purusa* (tinh thần), *ksetra* (cánh đồng), *ksetrajña* (người hiểu biết cánh đồng), *jñāna* (trí), *jñeya* (sở trí) tôi muốn hiểu biết tất thảy những thứ đó, ôi Kēsava.

Đấng Chí tôn nói:

1. Chính thân thể này, hơi con trai của Kuntī, được gọi là "cánh đồng" (*ksetra*), và ai hiểu biết nó được các trí giả gọi là "người hiểu biết cánh đồng" (*ksetrajña*).

2. Hãy biết rằng ta chính là người hiểu biết cánh đồng của mọi cánh đồng, hỡi Bharata. Sự hiểu biết mà ta sở đắc về cánh đồng và cả những người hiểu nó chính là chân hiểu biết.

3. Cánh đồng ấy, nó thuộc về ai, nó thế nào, nó biến đổi ra sao, nó từ đâu tới; còn kẻ hiểu biết cánh đồng, hẳn là ai, sức mạnh hẳn thế nào, tất cả những cái đó, ta sẽ giải thích cho người, một cách ngắn gọn.

4. Các bậc trí giả đã ca ngợi sự thông hiểu này vô số lần, bằng nhiều cách, với những tụng ca khác biệt, bằng lời chính

họ, và cũng bằng lời châm ngôn của Brahman, khiến cho nội dung được logic và ý nghĩa thì sáng rõ.

5-6. Những đại nguyên tố, cái tôi tự tôn, lý trí quả quyết, cùng cái bất-hiến lộ, tâm và mười giác quan, cùng năm đối tượng của cảm giác; ham muốn, ghét bỏ, khoái lạc, đau đớn, toàn thân, sự mẫn cảm, sự đề kháng; đó chính là chân dung tóm tắt "cánh đồng" của chúng ta, với những biến đổi của nó.

7. Khiêm nhường, không giả dối, không-bạo lực, khoan dung, công chính, phục vụ mình sự, thanh khiết, kiên trì, làm chủ bản thân,

8. Dừng đứng với những đối tượng của cảm giác, thờ ơ với cái tôi, nhận chân được sinh, lão, bệnh, tử, cùng đau đớn như là lũ giặc,

9. Không bám víu, không ràng buộc với vợ, con, nhà của cùng tất cả mọi thứ sở hữu, tinh thần an nhiên tự tại trước mọi biến cố, dù thuận lợi hay bất lợi,

10. Kiên định, tập trung, nhất tâm hướng về ta, nung nấu ở những nơi hoang vắng, bởi có lòng chán ghét cái xã hội của phạm phu,

11. Thường xuyên chú vào sự hiểu biết Tinh thần, có được cái nhìn cốt tuỷ về Tri thức Thần thánh tất cả cái đó gọi là hiểu biết, ngoài ra tất cả đều là bất trí.

12. Ta sẽ nói cho người điều đáng phải biết, và nhờ biết được, người ta sẽ đạt giải thoát. Đó chính là đấng Brahman tối thượng, vô thuỷ, mà thế gian chẳng gọi là bản thể cũng không gọi là vô-thể.

13. Với tay và chân ở khắp nơi, mắt, đầu và miệng ở mọi phía, tai ở mọi chốn, người thấm nhuần khắp cả, và cùng tồn tại mãi mãi.

14. Đặc tính của mọi giác quan cùng biểu lộ người, vậy mà người lại chẳng cần một giác quan nào; chẳng chút quyền luyến, nhưng chính người lại phù trợ vạn vật; và không có phẩm tính, người vẫn thấu suốt chúng tất cả.

15. Người ở ngoài và ở trong muôn vật. Người linh động mà vẫn bất di bất dịch. Bởi lẽ nhị, người là bậc bất khả tư nghị. Xa vời, nhưng người thật vẫn cận kề.

16. Không thể phân chia, nhưng người lại hiện ra như là chia lìa giữa vạn vật. Người là đáng bảo trợ muôn vật nhưng cũng là đáng huỷ diệt tất thảy, và rồi lại hồi sinh cho chúng.

17. Người được coi là hào quang của mọi hào quang, vượt qua tâm tối; cũng là nhận thức, đối tượng của nhận thức, và cái chỉ biết được thông qua nhận thức. Người trụ trong tâm của mọi cá thể.

18. Như vậy đó là cánh đồng, là hiểu biết, và đối tượng hiểu biết. Đồ đệ của ta, biết được điều đó, thì đạt tới bản thể ta.

19. Hãy biết rằng vật chất tự nhiên (*prakṛti*) và tinh thần (*purusa*) cùng chẳng có khởi thủy. Lại biết rằng tất thảy mọi phẩm tính và thay đổi đều được sinh ra bởi tự nhiên (*prakṛti*).

20. Tự nhiên (*prakṛti*) được coi là căn nguyên của hành động, công cụ hành động và người thực hiện nó; trong khi tinh thần (*purusa*) được coi là nguồn gốc của kinh nghiệm về khoái lạc và đau đớn.

21. Khi tinh thần trú trong tự nhiên, nó vui hưởng những trải nghiệm qua những phẩm tính sinh ra bởi tự nhiên. Sự quyền luyến với những phẩm tính chính là phương tiện để nó được sinh ra trong những tử cung tốt hoặc xấu.

22. Cái bản thể, gắn gũi với tinh thần đó, chúng kiến những phẩm tính của nó, thuận ý với chúng, thêm vào với chúng, và trải nghiệm chúng, được gọi là bậc Chúa tể Vĩ đại, Bản ngã Tối thượng, Purusa Tối thượng, khi trú trong một thân thể.

23. Người nào biết được như vậy, cả tinh thần và tự nhiên, cùng với những phẩm tính, thì dù bất kể hành động như thế nào, người ấy chẳng phải tái sinh trở lại.

24. Một số người nhìn thấy bản ngã trong bản ngã họ nhờ thiền định, số khác bằng cách tu tập yoga tư biện siêu hình (*samkhya yoga*), số khác nữa lại thông qua yoga hành động (*karma yoga*).

25. Lại còn những người khác, không thể tự mình nghỉ ngơi, tôn thờ những gì sau khi đã nghe được. Và những người này cũng vượt qua cả cái chết, nhờ lòng tin vào lẽ đạo.

26. Tất thảy thứ gì được sinh ra, chuyển động hay bất động, thì đều tựu thành bản thể nhờ sự hoà hợp giữa cánh đồng (*ksetra*) và người hiểu biết cánh đồng (*ksetrajna*) hãy khắc trong tâm khảm, hỏi người ưu việt nhất dòng tộc Bharata.

27. Cái người nhìn thấy Đấng Chí tôn hiện hữu bình đẳng nơi chúng sinh, và còn mãi không mất cả khi muôn vật bị huỷ đi, đấy thật là thiện trí thức.

28. Thấy Đấng Chí tôn cùng nhuần khắp mọi nơi, hấn sẽ không để giác quan của cái tôi huỷ đi bản ngã thực của mình, và như vậy, hấn sẽ đạt tới chỗ siêu việt.

29. Người nào quan niệm rằng mọi hành động đều cấu thành bởi tự nhiên (*prakṛti*) còn bản ngã chẳng phải tác nhân hành động, người đó cũng là thiện trí thức.

30. Khi một người bừng hiểu rằng sự phân biệt giữa vạn vật thực là chỉ dựa trên nhất thể, và cũng chỉ từ nhất thể mà ra, người đó vậy là đạt tới cảnh giới Brahman.

31. Không có chỗ bắt đầu, cũng không phẩm tính, Bản ngã tối thượng hoàn toàn bất biến; cả khi ngụ trong cơ thể, hồi con trai của Kuntì, thì vẫn chẳng hề hành động, mà cũng chẳng thể chạm được nào.

32. Như là ête, phổ biến cùng vạn vật, vì quá vi tế, chẳng lưu lại một vết nhơ, cũng như vậy là bản ngã, hiện hữu cùng các xác thân, chẳng để lại vết.

33. Như mặt trời kia chỉ một mình chiếu rọi thế gian, người trông đồng cũng soi tỏ cả cánh đồng, hồi Bharata.

34. Bằng cách ấy, những kẻ nào, nhờ con mắt tuệ, phân biệt được cánh đồng và người hiểu biết cánh đồng, và hiểu được cách giải thoát của vạn vật từ tự nhiên (*prakṛti*), những kẻ ấy đạt cõi Vô thượng.

KHÚC MUỖI BỐN YOGA VỀ SỰ PHÂN BIỆT GIỮA BA PHẨM TÍNH

[Gunatrayavibhagayoga]

Đấng Chí tôn nói:

1. Ta sẽ lại dạy người tri thức tối thượng vượt qua mọi tri thức, mà nhờ nó tất cả hiện giả đã đạt tới cảnh giới cao nhất từ thế gian này.

2. Những người nào, an trụ trong tri thức này, hợp làm một với ta, chẳng phải tái sinh trở lại trong kỳ kiếp sáng tạo của vũ trụ, họ cũng chẳng mất đi khi vũ trụ này tan rã.

3. Tạo hoá vĩ đại (*prakṛti*) là tử cung của ta, ôi Bharata. Tại đó ta để bào thai của ta, và từ đó vạn vật sống hoài thai và ra đời.

4. Mọi bản thể thành hình bất kể trong những tử cung nào, hỡi con trai của Kuntì, tử cung mẹ của chúng thật là Tạo hoá (*Brahma*) vĩ đại, còn ta là cha gieo giống vạn vật.

5. Ôi Tráng sĩ Tay khỏe, *sattva*, *rajas* và *tamas*, những phẩm tính (*gunas*) đó sinh ra từ tự nhiên (*prakṛti*), giữ lại trong cơ thể cái bản thể thường hằng bất biến.

6. Trong số đó, yếu tố *sattva*, bản tính thuần khiết, mang tới ánh sáng và sức khỏe. Nó trói buộc vạn vật thông qua sự quyến luyến với hạnh phúc và với hiểu biết, hỡi Người anh hùng không tì vết.

7. Yếu tố *rajas* chính là cốt lõi của say mê, dục vọng và quyến luyến sinh ra từ đó. Hỡi con trai của Kunti, nó trôi buộc vạn vật thông qua sự quyến luyến với hành động.

8. Còn về *tamas*, hãy biết rằng nó sinh ra từ vô minh, và đối gạt tất cả mọi sinh vật. Hỡi Bharata, nó chế ngự vạn vật thông qua lầm lỗi, lừa nhác và giấc ngủ.

9. *Sattva* khiến người ta gắn bó với hạnh phúc, *rajas* với hành động, hỡi Bharata, nhưng còn *tamas*, nó che mờ nhận thức, và khiến người ta lơ là nhiệm vụ.

10. Ôi Bharata, khi chế ngự được *rajas* và *tamas*, *sattva* chiếm ưu thế; *rajas* cũng thắng thế như vậy đối với *sattva* và *tamas*, và *tamas* cũng như vậy với *sattva* cùng *rajas*.

11. Khi mà, trong thân thể này, ánh sáng nhận thức bừng lên trên khắp mọi cánh cửa của giác quan, người ta phải biết rằng, thật sự, phẩm tính *sattva* đang tăng trưởng.

12. Ham muốn, kích động, thực hiện hành động, không biết ngừng nghỉ, dục vọng mãnh liệt xảy ra khi phẩm tính *rajas* khởi lên, hỡi Người ưu tú nhất dòng tộc Bharata.

13. U tối, trì độn, uể oải, và lầm lạc xảy ra khi phẩm tính *tamas* khởi lên, hỡi hậu duệ của dòng tộc Kuru.

14. Nếu một bản thể từ giả cõi đời khi *sattva* đang thắng thế, nó sẽ lên tới cõi trời thuần khiết dành cho chúng sinh hiểu đạo.

15. Nếu *rajas* thắng thế khi bản thể ấy chết, nó sẽ tái sinh trở lại giữa những người quyến luyến hành động. Còn nếu *tamas* thắng thế, nó sẽ tái sinh trong tử cung của những giống loài trì độn.

16. Người ta nói rằng kết quả của một hành động thiện

hảo là *sattvika*, tinh thuần, kết quả của hành động sinh ra bởi *rajas* là đau đớn, còn kết quả của *tamas* là tâm tối.

17. Từ *sattva* sinh ra hiểu biết, từ *rajas* sinh ra ham muốn, còn trê nải, lằm lặc cũng như vô minh có xuất xứ từ *tamas*.

18. Những người ngu trong *sattva* thì đạt cõi cao thượng, những người ngu nơi *rajas* thì ở bậc trung, trong khi những kẻ ở cùng *tamas* thì đoạ trong cõi sống thấp kém, hạ tiện nhất.

19. Khi một bậc hiền giả giác ngộ được rằng chẳng có tác nhân nào khác ngoài những phẩm tính, và rằng có một bậc vượt qua cả phẩm tính, hiền nhân ấy đạt tới ta.

20. Vượt qua ba phẩm tính là nguyên uỷ của thân xác đó, bản thể nhập thể được giải thoát khỏi sinh, lão, bệnh, tử và đạt tới cõi bất tử.

Acharya nói:

21. Dấu hiệu đặc trưng của người đã vượt qua ba phẩm tính ấy là gì, hỡi bậc Chí tôn? Người ấy sống kiểu gì? Và làm thế nào người ấy vượt qua ba phẩm tính?

Đấng Chí tôn nói:

22. Ôi con trai của Pandu, người ấy chẳng cảm thấy một chút ghét bỏ đối với ánh sáng, với hoạt động và thậm chí với cả lằm lặc, khi chúng xảy ra với người; và lúc chúng không xảy ra, thì cũng chẳng được mong muốn.

23. Người ấy ngồi, như người thờ ơ, không bị phiền não bởi các phẩm tính, người ấy, vững chãi và bất động, tự nhủ: "chỉ là các phẩm tính đang hoạt động",

24. Người ấy thấy đau đớn và khoái lạc chẳng khác, chỉ tập trung vào mình, thấy nắm đất, hòn đá, cục vàng chẳng khác, thấy mến và ghét chẳng khác, còn thấy cao nhân và tiện nhân cũng thế cả,

25. Người ấy cho danh dự với ô danh là chẳng khác, thấy bạn hữu với kẻ thù cũng tựa tựa, người từ bỏ mọi động cơ dẫn đến hành động con người như thế được coi là đã siêu việt ba phẩm tính.

26. Và người nhất tâm tôn thờ ta với lòng mộ đạo không suy suyển, khi vượt qua ba phẩm tính, người đó sẽ có thể thấu nhập trong Brahman.

27. Bởi vì ta là nền tảng của Brahman, là đấng Bất tử, Bất biến, của đạo lý vĩnh cửu và phúc lạc tuyệt đối.

KHÚC MUỐI LÀM YOGA VỀ BẢN NGÃ TỐI THƯỢNG

[Purushottamayoga]

Đấng Chí tôn nói:

1. Người ta nói cây bồ đề bất diệt mọc rễ ở trên cao và ra cành dưới thấp, còn lá cây là những âm vận của Vệ đà người biết cây ấy thì cũng biết Vệ đà.

2. Cánh nhánh của nó, được nuôi dưỡng bởi các phẩm tính, hướng lên cao và đâm xuống dưới, với chồi non là những đối tượng của giác quan. Rễ nó xà xuống dưới, quán quít bởi dây leo hành động, ăn sâu vào trong thế giới của con người.

3-4. Nhưng người ta ở dưới trần thế này chẳng thể thấy được dáng hình thật của nó, cũng chẳng thấy chung cục của nó, cũng như khởi đầu hay sinh trưởng. Chặt hạ cây bồ đề rễ-sâu vô tận này bằng thanh kiếm không-quyển luyến, người ta sau đó cần phải tìm đến nơi chốn mà khi đã đạt tới, chẳng người nào trở lại nữa, cùng lúc nhủ những lời này: "Tôi chỉ hướng tới Tinh thần Căn bản (*purusa*) mà từ đó sức sáng tạo cổ xưa (*pravrtti*) này đã được sinh ra".

5. Những người thoát khỏi kiêu ngạo và bất trí, người vượt qua sự nhớ nhục của quyến luyến, người đã chắc chắn thấu nhập trong sự chiêm ngưỡng Tinh thần, rũ bỏ tất cả

dục vọng, bỏ cả những nhị nguyên đối lập như đau đớn và khoái lạc cùng những ảo tưởng tương tự đạt tới chốn vĩnh hằng này.

6. Mặt trời chẳng chiếu rọi nơi ấy, cũng chẳng mặt trăng, chẳng lửa. Đây là chốn cư ngụ tối thượng của ta, nơi khi đã đạt tới, không người nào phải quay trở lại.

7. Một phần bất tử của bản thể ta, dưới hình dạng của một linh hồn sống trong thế giới sống này, giữ lấy cho mình các giác quan trong đó tâm trí là giác quan thứ sáu, và chúng gắn liền với tự nhiên (*prakṛti*).

8. Và mỗi một lần bậc Chúa tể ấy nhập vào một cơ thể và rời rời đi, bậc ấy lấy tất cả chúng, đem theo chúng, như là gió cuốn hết hương thơm đi khỏi cái bình thơm.

9. Làm chủ tai, mắt, xúc giác, vị giác, khứu giác, bậc ấy vui hưởng đối tượng khách thể của giác quan.

10. Những kẻ mù quáng chẳng thấy được bậc ấy rời khỏi cơ thể hay là ngụ lại, qua các phẩm tính, thụ hưởng những trải nghiệm cảm giác, nhưng những người có con mắt tuệ thì thấy.

11. Những hành giả tinh tấn cũng nhìn thấy bậc ấy, hiện hữu trong bản thân họ, còn thì dù tinh tấn thế nào, những kẻ trí tuệ chẳng có, nhân cách lại bất toàn, cũng không thể thấy được bậc ấy.

12. Ánh huy hoàng của mặt trời kia chiếu rọi toàn thể thế giới, ánh huy hoàng của mặt trăng, của lửa kia, hãy biết đều là của ta.

13. Xuyên thấu trái đất, ta nuôi nấng tất cả các bản thể

bằng năng lượng ngôi sáng, và trở thành Soma thần Trăng, ánh sáng đầy dưỡng chất, ta nuôi sống muôn loài thảo mộc.

14. Trở thành ngọn lửa tiêu hoá (*Vaicvanara*), ta sống trong thân thể mọi tạo vật, hoà hợp với hơi thở ra và hơi thở vào, ta tiêu hoá cả bốn loại thực phẩm (ăn được, mút được, liếm được và uống được).

15. Cũng như thế, ở trong tâm mỗi bản thể, từ ta mới có ký ức, hiểu biết, và lý trí, và cũng từ ta mà mất đi hết cả. Chính ta là đấng mà mọi kinh Vệ đà mô tả. Ta là tác giả của Vedanta¹ và là người thông hiểu các Vệ đà.

16. Có hai bản tính tinh thần (*purusa*) trong thế giới này: *ksara* (phải chết) và *aksara* (bất tử). Phải chết, đấy là tất cả thấy mọi bản thể. Bất tử, đấy là cái ở cội nguồn muôn vật.

17. Nhưng vẫn có một bản tính tinh thần khác, cao vời, gọi là Bản ngã Tối thượng, Đấng Chí tôn bất tận, thâm nhập cả tam giới, và nâng đỡ chúng.

18. Bởi vì ta vượt qua các bản thể phải chết, và là Bản thể còn cao hơn cả cái bất tử, thế nên trong cả lời nói của thường nhân lẫn trong kinh sách Vedanta, ta đều được coi là Bản thể Tối thượng.

19. Kẻ nào, thoát khỏi u tối, biết được ta là Bản thể Tối

1. Vedanta: Chiết tự nghĩa là "kết luận của Vệ đà". Vedanta, hậu kỳ của Vệ đà, là một trong sáu trào lưu triết học cổ đại Ấn Độ, sau là nền tảng của tất cả các trường phái theo Hindu giáo. Học thuyết Vedanta bao gồm trong 3 loại kinh điển là các kinh Upanishad, các Brahma-Sutra (còn gọi là các Vedanta-Sutra, rất ngắn, thậm chí chỉ có một từ) và một đôi thoại bằng thơ chính là Bhagavad Gita, tức Chí Tôn ca. Kṛishna nhắc đến Vedanta ở đây đã thể hiện sự ra đời khá muộn của những ca khúc này.

thượng, sẽ như bậc toàn trí tôn thờ ta bằng toàn bộ bản thể mình, hỡi Bharata. .

20. Đó chính là đạo lý bí mật nhất mà ta vừa bộc lộ cho người, hỡi con người không tì vết! Khi nhận chân được điều ấy, con người sẽ thức tỉnh và thực hiện mọi bổn phận của mình, hỡi Bharata.

KHÚC MƯỜI SÁU YOGA VỀ NHỮNG BẢN TÍNH THÁNH THIỆN VÀ XẤU ÁC

[*Daivasurasanpadvibhagayoga*]

Đấng Chí tôn nói:

1-2-3. Sự dũng cảm, sự thuần khiết rạng ngời của tâm tính, sự chắc chắn trong hiểu biết, và sự tập trung, sự phóng khoáng, sự làm chủ bản thân, sự hy sinh, sự tham vấn Vệ đà, sự khổ hạnh, sự liêm chính, sự không-bạo lực, sự trung thực, sự không giận dữ, sự buông bỏ, sự bình thản, sự rộng rãi chẳng hẹp hòi, sự thương xót đến mọi vật, sự chẳng tham muốn, sự dịu dàng, sự khiêm nhượng, sự kiên định, nghị lực, sự kiên nhẫn, khả năng chịu đựng, sự trình tuyền, sự khoan dung, sự không tự cao tự đại tất cả những đức tính ấy, hỡi Bharata, chính là những thuộc tính của những người được sinh ra với bản tính thánh thiện.

4. Sự giả dối, sự kiêu căng, tính tự phụ, sự giận dữ, sự bất nhẫn và sự u tối, ôi Pacta, chính là những thuộc tính của những kẻ sinh ra với bản tính xấu ác.

5. Bản tính thánh thiện chính là để chuẩn bị cho giải thoát, còn bản tính xấu ác là để làm nô lệ. Chớ nên sầu não, hỡi con trai của Pandu, người sinh ra với bản tính thánh thiện.

6. Trên thế gian này có hai loại tạo vật: loại thánh thiện

và loại xấu ác. Ta vừa giảng cho người loại thánh thiện một cách chi tiết. Bây giờ hãy nghe ta tả loại xấu ác, hồi Pacta.

7. Những kẻ bản tính xấu ác chẳng hiểu được lẽ lối của hành động cũng như của bất-động. Cả sự thanh khiết, cả hành vi tốt đẹp hay cả sự trung thực cũng đều mảy may chẳng có trong chúng.

8. Chúng nói rằng thế giới này là huyền hoặc, chẳng có chỗ dựa, chẳng có Đấng Chí tôn nào, và được tạo ra chẳng theo nhân quả nào hết tóm lại, chỉ có khoái lạc của các giác quan là lẽ sống duy nhất.

9. Ngoan cố với cái nhìn ấy, những kẻ không có linh hồn kia, tư duy thì yếu ớt mà hành động thì ác độc, sinh ra trên đời thực chất chỉ để tiêu diệt thế gian.

10. Chỉ ưa thích khoái lạc vô độ, đắm đuối những giả dối, tự cao tự đại, dục vọng, hướng đến một kết cục tối tệ, bọn chúng hành động với những động cơ bản thủ.

11-12. Âm ảnh, lo lắng không ngừng cho đến lúc chết, tin chắc rằng khoái lạc của các giác quan là tất cả, là mục đích tối thượng, bị trói buộc bởi hàng trăm ước vọng chẳng khác nào xiềng xích, tuân phục theo dục vọng và giận dữ, chúng ra sức vơ vét của cải vật chất hòng thoả mãn những thèm muốn.

13. "Tôi đã đạt được điều này ngày hôm nay... Tôi sẽ thoả mãn ước muốn này... Tôi đã đạt được biết bao nhiêu thứ tốt... và sẽ đạt được nữa..."

14. "Tôi đã giết được gã kẻ thù này... và tôi cũng sẽ tiêu diệt những gã khác nữa... Tôi là chủ nhân ông... Tôi có mọi

khỏi lạc... Tôi thành công tốt đỉnh, hùng mạnh và hạnh phúc".

15. "Tôi giàu có và sinh trong thế gia vọng tộc. Có ai được như tôi nào? Tôi sẽ cúng tế, phát từ thiện, và tự mình vui vẻ". Đó là những gì bọn chúng nói trong sự lầm lạc vì u tối.

16. Bị rối loạn bởi vô số những ý nghĩ, bị trói buộc trong màng lưới của tâm thần lầm lạc, ám ảnh bởi những đục lác của giác quan, bọn chúng rơi vào địa ngục ô uế.

17. Tự cao tự đại, cứng đầu, đầy kiêu hãnh và ngạo mạn về của cải của mình, bọn chúng trưng ra một cách giả dối những buổi hiến tế chỉ có hình thức bề ngoài, chẳng để ý đến những lễ luật thánh thiện.

18-19. Hiến mình cho ích kỷ, cho sức mạnh, cho kiêu ngạo, cho khát dục và cho giận dữ, căm ghét Ta trong thân chúng và trong thân những bản thể khác, những kẻ đồ kỵ, hèn học ấy, bọn hạ tiện nhất trong loài người, ta không ngừng liệng bỏ chúng vào trong những tử cung xấu ác trên thế gian này.

20. Rơi vào trong những tử cung xấu ác như vậy, những kẻ lầm lạc ấy, ôi con trai của Kuntì, chết đi rồi lại sinh ra mà chẳng bao giờ đạt tới được ta, cuối cùng sẽ đoạ xuống cõi sống đê tiện nhất.

21. Còn đây là con đường dẫn xuống địa ngục được làm bởi ba cánh cửa dẫn đến sự tiêu diệt Bản ngã: dục vọng, giận dữ và thèm khát. Vì thế, con người phải từ bỏ ba thứ ấy.

22. Ôi con trai của Kuntì, người nào thoát được ba cánh

cửa của địa ngục hôn ám mà làm những điều có lợi cho Bản ngã, thì rồi sẽ đạt tới mục đích tối thượng.

23. Còn kẻ nào từ bỏ những giới luật thánh thiện cổ xưa (*sastras*), hành động theo tiếng gọi của dục vọng, kẻ đó chẳng đạt được bất kỳ sự hoàn thiện nào, hạnh phúc nào, hay mục đích cao thượng nào.

24. Vì thế, về những gì nên làm và không nên làm, những giới luật (*sastras*) chính là thuốc do của vạn vật. Và biết được những gì mà giới luật thiêng liêng đã chỉ rõ, người hãy hành động theo như thế trên cõi trần này.

KHÚC MUỐI BẢY

YOGA VỀ BA NỀN TẢNG CỦA ĐỨC TIN

[Shraddhatrayavighagayoga]

Acgiuna nói:

1. Những người không tuân theo những giới luật thánh thiện nhưng lại thực hành hiến sinh với đức tin toàn vẹn tình trạng của họ là gì, hỡi Krixna? Là *sattva*, là *rajas* hay là *tamas*?

Đấng Chí tôn nói:

2. Đức tin nơi những linh hồn nhập thể chia làm ba loại; nó xuất phát từ bản chất cá nhân của họ: là *sattva*, *rajas* hay *tamas*. Hãy lắng nghe ta nói.

3. Đức tin nơi mỗi người phù hợp với bản thể của họ, hỡi Bharata. Con người được cấu thành bởi đức tin của mình và như đức tin của mình, hắn được tạo ra như vậy đấy.

4. Những người cao khiết (*sattva*) hiến sinh cho thần thánh, những người hoạt động (*rajas*) hiến sinh cho các linh thần (*Yaksas*) và quỷ sứ (*Raksasas*), còn những kẻ u tối (*tamas*) còn lại, chúng hiến sinh cho hồn ma và xác chết.

5-6. Những kẻ thực hành khổ hạnh khốc liệt trái với các giới luật (*sastras*), dấy vẻ ta đây và mộ đạo, và được điều khiển bởi dục vọng và mê đắm. Rồ dại, chúng đàn áp năm yếu tố tối đại trong thân thể chúng, và đè ép cả ta nữa, vốn

cũng có trong thân thể chúng. Hãy biết chúng chính là quý trong tâm tính của chúng.

7. Thực phẩm được mọi tạo vật ưa thích cũng chia làm ba loại: hiển sinh, khổ hạnh và quả tặng. Hãy nghe giải thích của ta.

8. Thực phẩm nâng đỡ sự sống, sinh lực, sức mạnh, sức khỏe, hạnh phúc và tình ái; những thứ ngọt ngào, béo ngậy, và lắng đọng trong cơ thể chính là thực phẩm ưa thích của những bậc đức hạnh (*sattva*).

9. Thực phẩm gắt, chua, mặn, nóng, cay, đậm gia vị, chát, cháy khét có tác dụng gây đau đớn, buồn bã và bệnh tật thì được những kẻ mê đắm hoạt động (*rajas*) thích thú.

10. Đồ thừa để dỏ, hết sạch hương vị, có mùi hôi thối, ôi thiu, làm ô uế vị giác, những thứ bất tịnh ấy được bọn u tối (*tamas*) ưa chuộng.

11. Hiển sinh được thực hiện mà không tưởng đến một kết quả nào, và được hoàn thành một cách phù hợp với các giới luật thiêng liêng, với tinh thần chuyên chú cùng tư tưởng duy nhất này: "Cần phải hiển sinh", chỉ thế không hơn, đó chính là sự hiển sinh cao trọng (*sattva*).

12. Còn cái thực hiện với ước muốn được tưởng thưởng hay đơn thuần là để khoe khoang, hiển sinh như thế, ôi người ưu tú nhất của dòng tộc Bharata, là thể loại của những kẻ mê chấp (*rajas*).

13. Được thực hiện bất chấp các giới luật (*sastras*), không dâng tặng thực phẩm, không tụng đọc thần chú, cũng chẳng kính biểu các thầy tu Brahman, đó là thứ hiển sinh bất tín của những loại tri độn (*tamas*).

14. Thờ phụng các thần linh, các bậc tái thế, các đại sư, các hiền giả; gìn giữ sự thanh khiết, sự liêm chính, sự trinh trắng, sự vô hại: đó chính là cái được gọi là "thân hạnh".

15. Nói lời chẳng gây hỗn loạn, chẳng xúc phạm, mà chân thật, ấm nồng, có ích, cũng như là tụng đọc kinh sách Vệ đà; cái đó người ta gọi là "ngôn hạnh".

16. Tinh thần bình thản sáng rõ, dịu dàng, im lặng, tự chủ, tình cảm thanh khiết, đó được gọi là "tâm hạnh".

17. Ba loại hạnh ấy, cùng với một đức tin tuyệt đối, với tấm lòng không một chút nghi tới tưởng thưởng, với tâm trí được chế ngự hoàn toàn, thì được gọi là hạnh *sattva*.

18. Khổ hạnh được thực hiện cốt để lấy danh tiếng, ngưỡng mộ, kính trọng hay bằng lối phô trương giả dối, đó là loại khổ hạnh thoáng qua, thất thường của những kẻ mê chấp (*rajas*).

19. Khổ hạnh được thực hành với sự cố chấp mù quáng, vừa tự tra tấn hành hạ mình, vừa tàn hại người khác, được gọi là khổ hạnh của lũ ngu lậu (*tamas*).

20. Tặng vật được tặng với suy nghĩ duy nhất là phải dâng tặng, ngay cả đối với bậc chẳng phải ân nhân của mình; quà tặng được dâng tặng đúng lúc đúng chỗ cho người thụ hưởng phù hợp, được người ta gọi là tặng vật cao trọng (*sattva*).

21. Tặng vật được trao là để trả ân, hoặc với mong muốn là nhận được phần thưởng sau đó, hoặc phải trao mà lòng không thích, đó là loại tặng vật tham dục (*rajas*).

22. Còn loại tặng vật trao chẳng đúng lúc đúng chỗ, mà người nhận cũng chẳng xứng đáng, trao mà chẳng tôn kính

đúng mức hay trao với lòng khinh bỉ, đó là loại tặng vật thô lậu (*tamas*).

23. "AUM!" "Tat!" "Sat!": đó là ba lần định nghĩa về Brahman; chính từ hoà hợp với đó mà thuở xa xưa các bậc Brahman, các Vệ đà, và các loại hiến sinh đã được tựu thành.

24. Vì thế, chỉ sau khi thốt ra lời: "AUM!", những người hiến lộ đạo Brahman mới bắt đầu thực hiện tất cả nghi thức hiến sinh, bố thí, khổ hạnh được mô tả trong kinh sách.

25. Thốt ra lời: "Tat!", những người truy cầu giải thoát thực hiện các nghi thức hiến sinh và khổ hạnh cùng vô số các hành động bố thí, chẳng cần mong chờ tưởng thưởng.

26. Chân thực và linh thánh chính là những gì mà từ "Sat!" truyền đạt. Cũng như thế, "Sat!" cũng được áp dụng đối với những hành động đáng ca ngợi, hồi Pacta.

27. Kiên định trong hiến sinh, khổ hạnh và bố thí cũng được gọi là "Sat!", và mọi hành động được thực hiện hướng về mục đích đó cũng được gọi là "Sat!".

28. Mọi hiến sinh trong lửa, mọi tặng vật, mọi khổ hạnh, hay mọi nghi lễ, nếu được thực hiện trong sự bất tín, đều được gọi là "asat", hồi Pacta; và chẳng đem lại ích lợi gì trong đời này cũng như mai hậu.

KHÚC MƯỜI TÁM
YOGA VỀ SỰ GIẢI THOÁT BẰNG TỪ BỎ
[Mokshasannyasayoga]

Acgiuna nói:

1. Ôi Bậc thầy Tay khoẻ, tôi muốn biết thật rành rõ bản chất thực của chối từ (*sannyasa*) cũng như của buông bỏ (*tyaga*), ôi Hrsikêsa, ôi đáng huỷ diệt Kesin.

Đấng Chí tôn nói:

2. Bậc hiền giả xem chối từ (*sannyasa*) như là sự từ bỏ những hành động xuất phát từ dục vọng. Sự buông bỏ kết quả của tất cả mọi hành động được người trí giả gọi là *tyaga*.

3. Một số trí giả cho rằng hành động, về bản chất là có tí vết, nên cần phải vứt bỏ, số người khác nói rằng hiền sinh, bố thí, khổ hạnh cùng hành động đều không được từ bỏ.

4. Vì vậy hãy nghe ta nói đây, hỡi người ưu việt nhất của dòng tộc Bharata, về cái gì chắc chắn trong vấn đề buông bỏ (*tyaga*). Ôi mãnh hổ giữa bảy người, buông bỏ cũng được chia làm ba loại.

5. Hiền sinh, bố thí, khổ hạnh và hành động không bao giờ được phép từ bỏ. Chúng phải được thực hành, bởi vì hiền sinh, bố thí, khổ hạnh và hành động có thể thanh lọc cả bậc hiền giả.

6. Vì thế những hành động ấy cần được thực hiện theo

cách dùng dụng, chẳng bám víu lấy kết quả. Ôi Pacta, đó chính là ý kiến chắc chắn và tối hậu của ta.

7. Bất kỳ hành động nào đã được đạo lý (*dharma*) bắt buộc thì không được từ bỏ. Chối bỏ nó vì vô tri chính là loại chối bỏ của bọn u tối (*tamas*).

8. Còn nếu đau đớn hay nỗi sợ hãi đau đớn là nguyên nhân của sự chối bỏ hành động thì kẻ chối bỏ đấy chỉ là loại chối bỏ vì tham dục (*rajas*), và sẽ chẳng đạt được thành tựu của buông bỏ (*tyaga*).

9. Một hành động chính đáng mà người ta thực hiện với suy nghĩ duy nhất là phải hoàn thành nó như một bổn phận, đồng thời từ bỏ mọi quyến luyến và chẳng nghĩ tới kết quả của nó, chính đó, hỡi Acgiuna, là loại chối bỏ cao thượng (*sattva*).

10. Người buông bỏ nào chẳng căm ghét những hành động khó chịu, cũng chẳng bị hấp dẫn bởi những hành động lợi lạc; con người ấy đã thấm đẫm *sattva*, minh triết, thấy mọi nghi ngờ đều bị trừ bỏ.

11. Đã mang lấy một thân thể, thực vậy, thì thật chẳng thể nào chối từ được hành động một cách hoàn toàn. Nhưng kẻ nào chối bỏ kết quả của hành động, kẻ ấy được người ta gọi là bậc chối bỏ (*tyagin*).

12. Hành động đem đến ba loại kết quả: loại hoàn hảo, loại bất toàn và loại lẫn lộn ở giữa; kết quả sẽ đến với kẻ không từ bỏ nó ngay sau cái chết của hân, nhưng chẳng bao giờ đến với bậc đã chối bỏ.

13-14. Ta sẽ nói cho người, hỡi Tráng sĩ Tay khỏe, về năm nguyên nhân tối đại đã được định rõ trong triết lý Samkhya

và đồng thời vẫn điều khiển mọi hành động. Đó là: khả năng, tác nhân, và vô số loại phương tiện, cùng là các hình thức cố gắng, và sau rốt, chính là định mệnh.

15. Một người thực hiện bất cứ hành động nào, dù bằng cơ thể, bằng lời nói hay bằng tâm trí mình, dù đúng đắn hay là sai trái, thì cũng đều có đó năm nguyên nhân tối đại.

16. Còn đến trường hợp như vậy, cái kẻ khu khu tin rằng chỉ mình hấn là tác nhân duy nhất, kẻ đó, vì ngu lậu và thiếu học, chẳng thấy được điều gì.

17. Cái người không coi bản thân mình là người thực hiện, và tư tưởng chẳng hề vận dụng, con người như thế kể cả khi sát nhân cũng chẳng thể gọi là đã giết người, và cũng chẳng bị dính mắc vào đó.

18. Sự hiểu biết, đối tượng hiểu biết và người hiểu biết làm thành xung lực ba-mặt dẫn tới hành động. Phương tiện, hành động, và người thực hiện làm thành nền tảng ba-mặt của hành động.

19. Sự hiểu biết, hành động và người thực hiện đó cũng chia làm ba loại tùy theo sự khác nhau trong tương tác giữa ba phẩm tính. Điều này đã được mô tả trong hệ thống Samkhya chuyên phân tích các phẩm tính. Vậy hãy lắng nghe.

20. Hiểu biết mà nhờ đó ta nhìn thấy trong tất cả thấy muôn vàn bản thể một bản chất duy nhất, bất diệt, không chia lìa giữa các bản thể riêng biệt, hãy biết rằng đó là hiểu biết cao thượng (*sattvika*).

21. Hiểu biết mà nhận thấy lần lượt từng bản chất thay đổi và khác biệt ở nơi muôn vạn bản thể riêng biệt, đó là loại hiểu biết tham dục (*rajasa*).

22. Còn cái hiểu biết tầm thường chỉ dính chặt một cách bất trí vào những gì đã làm, coi nó là bao trùm tất cả, chẳng để ý gì đến nguyên nhân, nền tảng của nó, hiểu biết như thế gọi là loại hiểu biết ngu lậu (*tamasa*).

23. Hành động hợp lẽ đạo, thoát khỏi mọi quyến luyến, được hoàn thành với lòng dửng dưng không đam mê, không căm ghét, bởi cái người chẳng hề để ý đến kết quả, hành động ấy là cao thượng (*sattvika*).

24. Song hành động được thực hiện một cách chuyên cần, bởi con người khao khát phần thưởng, hay có động cơ để tự cao tự đại, hành động ấy là tham dục (*rajasa*).

25. Còn hành động bắt đầu trong u tối, chẳng nghĩ đến hậu quả, đến bất lợi, đến tai họa sau đó, cũng như đến khả năng có thực hiện nổi không, loại hành động ấy gọi là ngu lậu (*tamasa*).

26. Người nào dứt bỏ mọi quyến luyến, lời nói chẳng còn chút vị kỷ, trong lòng đầy chắc chắn và can đảm, và không bị ám ảnh bởi thành công hay thất bại, con người ấy được gọi là bậc hành động cao thượng (*sattvika*).

27. Cái người hành động mê đắm, khao khát có được kết quả như ý từ hành động, ham hố và nguy hại trong bản chất, tâm hồn bất tịnh khi vui khi buồn, đó là người hành động tham dục (*rajasa*).

28. Con người đầu óc chậm lụt, thô lỗ, ngoan cố, một kẻ gian lận, chỉ chăm đi lấy của người khác, lười nhác, chán chường và luôn ngăn ngừa trì hoãn, đó là kẻ hành động ngu lậu (*tamasa*).

29. Hãy lắng nghe ba sự khác biệt trong lý trí và sự kiên

định tùy theo ba phẩm tính, mà ta sẽ nói cho người một cách toàn diện và chi tiết, hỡi Dhanangiaya.

30. Lý trí nhận thức được cả hành động lẫn cả bất-động, cả cái cần làm lẫn cái không cần làm, cả cái ta cần phải sợ hãi lẫn cái chẳng cần phải sợ, cả cái dẫn đến trói buộc lẫn cái dẫn tới giải thoát, ôi Pacta, lý trí ấy là cao thượng (*sattvika*).

31. Cái lý trí mà bởi nó một người chẳng phân biệt được đích xác giữa chính và tà, giữa cái cần phải làm và cái chẳng nên làm, ôi Pacta, cái lý trí ấy là loại tham dục (*rajasa*).

32. Còn cái lý trí được bao bọc trong u tối, coi tà là chính, đem đến một cái nhìn méo mó về sự vật, đó là cái lý trí ngu lậu (*tamasa*).

33. Sự kiên định mà nhờ đó, thông qua yoga, con người kiểm soát được hoạt động của tinh thần, hỡi thỏ mang sự sống, cùng các giác quan, hỡi Pacta, đó là sự kiên định cao thượng (*sattvika*).

34. Sự kiên định mà nhờ đó người ta duy trì được bốn phận, dục vọng và của cải, với hy vọng được lợi lộc khi cơ hội xảy đến, gọi là loại tham dục (*rajasa*).

35. Còn sự kiên định mà bởi đó kẻ thấp trí chẳng dùng ngủ nghỉ, sợ hãi, sầu muộn, chán nản và tự phụ, ôi Pacta, đó là sự kiên định ngu lậu (*tamasa*).

36-37. Giờ đây, hãy nghe ta nói về ba loại hạnh phúc, ôi người ưu việt nhất dòng tộc Bharata. Sự sung sướng mà một người đạt được qua một chặng đường dài tu tập, nơi mà bất hạnh đã chấm dứt; loại mà thoát đầu thì như là thuốc độc song thực chất chẳng khác nào rượu tiên; thì đó chính là

hạnh phúc cao thượng (*sattvika*), vốn sinh ra từ sự thanh thản của tự giác ngộ.

38. Loại sung sướng sinh ra từ sự tiếp xúc của các giác quan với đối tượng khách thể, loại thoát dầu thì giống như rượu tiên song thực chất chẳng khác nào thuốc độc, đó là loại hạnh phúc tham dục (*rajasa*).

39. Loại sung sướng lừa dối linh hồn cả ban đầu lẫn thực chất về sau, loại khởi lên từ ngủ mê, lười nhác và trễ nải bốn phận, đó là loại hạnh phúc ngu lậu (*tamasa*).

40. Chẳng có bản thể nào trên thế gian này, thậm chí cả các thần linh nơi thượng giới, lại có thể tự do thoát khỏi ba phẩm tính này của tự nhiên.

41. Hồi Người Đả bại quân thù, những bốn phận của các đẳng cấp Brahmin, Kṣatriya, Vaisya và Sudra đều được chia ra một cách rành rõ tuân theo các phẩm tính vốn có trong bản chất của họ.

42. Thanh thản, tự-chủ, thuần khiết, khổ hạnh, nhẫn nại, hiem chính, thánh trí (nhờ các thánh thư), có hiểu biết kinh nghiệm và lòng tin vào thế giới tương lai, đó chính là bốn phận của một Brahmin, bắt nguồn từ bản chất anh ta.

43. Anh hùng, hăng hái, cứng rắn, khéo léo, không đào ngũ, hào hiệp, tính khí cao kỳ, đó là bốn phận của một Kṣatriya, dựa vào bản chất anh ta.

44. Canh nông, chăn bò và buôn bán là bốn phận của một Vaisya, y theo bản chất anh ta; công việc của một kẻ hầu hạ là bốn phận của một Sudra, y theo bản chất anh ta.

45. Bằng cách hết lòng thực hiện bốn phận của mình, con

người đạt tới sự hoàn thiện. Hãy lắng nghe xem người không rời bốn phận của chính mình đạt tới hoàn thiện như thế nào.

46. Đấng mà từ đó tất thấy mọi tạo vật xuất hiện, đấng nhuần-khấp tất thấy – chính nhờ thờ phụng đấng ấy bằng cách thực hiện bốn phận của chính mình mà một người đạt tới hoàn thiện.

47. Chẳng thà thực hiện nghĩa vụ của chính mình một cách dở tệ còn hơn là hoàn thành tốt đẹp một nghĩa vụ xa lạ. Thực hiện bốn phận tự nhiên của mình, con người chẳng mắc phải tội lỗi.

48. Người ta chẳng nên từ bỏ bốn phận tự nhiên của mình, ôi con trai của Kunti, ngay cả khi thực hiện một cách dở tệ, bởi vì hành vi nào mà chẳng bị bao phủ bởi sai lầm, như lửa kia vẫn bị bao trùm trong khói.

49. Con người mà tâm đã thoát khỏi mọi quyến luyến, tự mình chế ngự được mình, mọi dục vọng tan biến, bằng các phương cách chối từ, con người ấy đạt tới cảnh giới tối thượng của bất – động.

50. Ôi con trai của Kunti, ta sẽ giảng cho người một cách ngắn gọn rằng vì sao, đạt tới hoàn thiện, người ấy lại đạt tới Brahman, cảnh giới tối thượng của trí tuệ.

51-52-53. Người nào, sở đắc được một trí tuệ thuần khiết, vững vàng làm chủ bản thân, từ bỏ thanh âm cùng các đối tượng cảm giác khác, bỏ cả yêu lẫn ghét, trú ở một nơi cô tịch, ăn ít, chế ngự cả thân, ngôn, tâm, lúc nào cũng đắm mình trong thiền định, trừ bỏ mọi mê đắm, rũ bỏ hết ích kỷ, bạo lực, kiêu ngạo, ham muốn, giận dữ, lòng ham sở hữu, trở thành vị tha, bình thản con người như thế xứng đáng hợp nhất với Brahman.

54. Hợp nhất với Brahman, linh hồn sáng rõ và thanh thản, người ấy chẳng còn than vãn hay hy vọng điều gì. Nhìn thấy vạn vật như một, người ấy hướng tới Ta với sự sùng kính vô thượng.

55. Bởi sự sùng kính ấy, người ấy biết được tầm vóc của ta, biết được ta thực tế thế nào; và đã biết được ta thật sự, người ấy ngay lập tức thấu nhập vào trong "đó".

56. Trong khi thực hiện mọi hành động, an trụ nơi ta, nhờ ân sủng của ta, người đó đạt tới vị thế bất diệt và vĩnh cửu.

57. Hết lòng hiến tặng mọi hành động cho ta, coi ta là đáng vô thượng, an trụ trong yoga của trí tuệ, hãy để tư tưởng người luôn chuyên chú vào ta.

58. Tập trung tư tưởng người về ta, nhờ ân huệ của ta người sẽ vượt qua mọi trở ngại, nhưng nếu vì tự cao tự đại, chẳng lắng nghe ta, người sẽ bại vong.

59. Nếu dựa vào Cái tôi, người vẫn tâm niệm "Ta sẽ không giao chiến", xác tín của người là giả dối; rồi tự nhiên sẽ khuất phục được người.

60. Ôi con trai của Kuntì, bị ràng buộc bởi bốn phận sinh ra từ bản chất của người, cái mà, trong sự lầm lạc, người chẳng muốn làm, thì người sẽ làm, bất kể ý người.

61. Ôi Acgiuna, Đấng Chí tôn trú trong tâm của mọi bản thể, và bởi quyền năng thần thánh của người, vạn vật vạn hành như trong một guồng máy.

62. Hãy đến với Người như nơi trú ngụ duy nhất, bằng cả tấm lòng thành, hỡi Bharata. Nhờ ơn sủng của Người, người sẽ đạt được sự an bình tối thượng và chốn cư ngụ vĩnh cửu.

63. Như vậy đó ta đã tiết lộ cho người tri thức này, tri thức huyền bí hơn cả sự huyền bí. Hãy suy tưởng về nó một cách toàn vẹn, rồi hãy làm những gì người muốn.

64. Một lần nữa, hãy nghe giáo huấn sau cùng của ta, một điều huyền bí hơn hết thảy. Người là người được ta ưu ái, ta sẽ nói ra điều mang cho người lợi ích.

65. Hãy tập trung tâm trí về ta, trở thành đồ đệ ta, hiến sinh cho ta, quy phục trước ta như thế người sẽ đạt tới ta, ta đảm bảo với người điều đó vì với ta người là người thân thiết.

66. Hãy bỏ tất cả mọi đạo lý (*dharma*) khác mà đến với ta như chốn trú ngụ duy nhất. Ta sẽ giải thoát người khỏi mọi tội lỗi, sợ hãi cũng chẳng còn nữa.

67. Người chớ có bao giờ đi nói điều này với bất kỳ kẻ nào không thực hành khổ hạnh, không chút lòng mộ đạo, không lắng nghe những gì được nói ra, hoặc với kẻ nào nói xấu về ta.

68. Người nào giảng bày điều huyền bí tối thượng này cho đệ tử của ta, chúng tỏ lòng chí thành với ta, người đó sẽ đạt tới ta: đó là chắc chắn.

69. Trên cõi trần gian này sẽ chẳng có con người nào mà sự cúng dường cho ta thâm hậu hơn thế, cũng chẳng có ai trong vũ trụ này sẽ được ta yêu mến hơn thế.

70. Và người nào học đến nhập tâm cuộc đối thoại thánh thiện về đạo lý mà chúng ta vừa trao đổi này, ta coi người đó đã tôn thờ ta bằng hành động hiến sinh tri thức.

71. Ngay đến kẻ chỉ lắng nghe nó với lòng tin tưởng và không chế nhạo, kẻ ấy cũng sẽ được giải thoát và sẽ đạt tới cõi phúc lạc của những người công chính.

72. Ôi Pacta, phải chăng người nghe tất cả những điều này với một tâm hồn kiên định? Sự lầm lạc của người, bắt nguồn từ bất trí, đã hoàn toàn được trừ bỏ, hỡi Dhanangiaya?

Acgiuna nói:

73. Sự u tối của tôi đã bị quét sạch và tôi đã lấy lại được trí mẫn tuệ của mình nhờ ân huệ của người, ôi Axyuta. Đây tôi đã sẵn sàng, thoát khỏi mọi nghi ngờ. Tôi sẽ thực hiện điều người nói.

Xangiaya nói:

74. Và như vậy tôi đã nghe được cuộc đối thoại tuyệt vời giữa Vaxudêva và Pacta tâm hồn thánh thiện, cuộc đối thoại khiến tôi đứng vững.

75. Nhờ ân huệ của Vyaxa, tôi đã nghe được điều bí nhiệm của mọi bí nhiệm, đạo yoga được giảng bày bởi Krixna, là hiện thân của bậc Chúa tể Yoga.

76. Muôn tâu Bệ hạ, nhớ lại nhớ lại mãi cuộc đối thoại tuyệt vời, chí thánh giữa Kêsaava và Agciuna này, tôi run rẩy không ngừng vì sung sướng.

77. Tâu Chúa thượng, nhớ lại nhớ lại mãi hình thể kỳ vĩ của Hari (Krixna), giác quan của tôi như mù loà và tôi sung sướng rồi sung sướng mãi.

78. Ở nơi nào có Krixna, bậc Chúa tể Yoga, ở nơi nào có Pacta, chàng cung thủ, ở nơi đó, tôi đoán chắc, sẽ ngự trị sự giàu có, sự chiến thắng, sự thịnh vượng và đạo đức vĩnh cửu.

CHƯƠNG 63

YUHITIRA TÌM LỜI BAN PHÚC

Mọi việc đã sẵn sàng để cho cuộc giao chiến bắt đầu. Vào giờ phút căng thẳng đó, cả hai đội quân đều lấy làm lạ khi thấy Yuhitira, người con dũng cảm và cương nghị của Pandu, đột nhiên cởi áo giáp, bỏ vũ khí bước xuống khỏi xe và đi bộ về phía vị chỉ huy quân đội Kôrava. "Yuhitira định làm cái trò gì thế này?", mọi người tự hỏi và sững sốt trước hành động bất ngờ và lạng lẽ của Pandava.

Acgiuna cũng lo lắng, từ trên xe nhảy xuống và chạy lại với Yuhitira. Các em khác và Krixna cũng tới. Họ e ngại rằng có lẽ Yuhitira do tính hiền từ nhân ái, đã đột nhiên quyết định tìm hòa bình, với bất cứ giá nào và đang tiến lên để báo rõ điều ấy.

"Tâu vương huynh, làm sao Người lại đi tới phòng tuyến của địch một cách lạ lùng như vậy? Người không nói gì với chúng tôi cả. Kẻ thù của chúng ta đã sẵn sàng giao chiến, binh lính của chúng ta đang chỉnh tề áo giáp, vũ khí lăm lăm trong tay, thế mà Người lại cởi áo giáp, hạ vũ khí xuống, rồi đi bộ lên phía trước, chẳng có ai đi hộ vệ. Xin nói cho chúng tôi nghe có chuyện gì vậy". Acgiuna hỏi Dhacmaputra như thế, nhưng Yuhitira vẫn chìm đắm trong suy nghĩ và vẫn lạng lẽ tiến bước. Nhưng Vaxudêva, người thấu hiểu lòng dạ người khác, mỉm cười nói: "Ông ấy đi gặp các bậc huynh trưởng xin họ ban phúc trước khi bắt đầu một cuộc

chiến đấu khủng khiếp đấy. Ông ta thấy không hợp lẽ nếu tiến hành một việc nghiêm trọng như thế này mà không xin ban phúc hoặc không xin phép. Ông ta tới gặp người ông để xin ông và Drôna ban phúc. Bởi thế ông ta đi tay không. Ông ta làm như vậy là phải đạo vì ông ta biết lẽ nghĩa. Chỉ có như vậy chúng ta mới hành động đúng trong cuộc chiến".

Khi thấy Yuhitira chấp tay trong thái độ khiêm nhường tiến bước, thì binh lính trong quân đội Đuryôđana nghĩ rằng: "Gã Pandava này đang tới đây để tìm hòa bình vì gã sợ lực lượng của bọn mình đây. Quả thật, con người ấy bồi nhọ dòng dõi Kôxatrya. Tại sao cái gã hèn nhát kia lại sinh trưởng trong tầng lớp của chúng ta?". Họ nói với nhau như vậy, thóa mạ Dhacmaputra, tuy họ vui mừng trước viễn cảnh một sự chiến thắng mà không phải mất một giọt máu.

Yuhitira đi qua các tuyến binh sĩ vù trang từ đầu đến chân và tiến thẳng tới chỗ Bhisma, rồi cúi thấp xuống sờ chân Bhisma, chàng nói:

- Kính bẩm ông, ông cho phép chúng cháu bắt đầu cuộc chiến. Chúng cháu đã cả gan dám tuyên chiến với ông, người ông tuyệt vời và bách thắng của chúng cháu. Chúng cháu xin ông ban phúc cho trước khi trận giao tranh bắt đầu.

- Cháu ơi, người ông đáp, sinh trưởng vào dòng dõi Bharata, cháu đã hành động xứng đáng và phù hợp với đường lối ân ố. Thấy như vậy, ông rất vui lòng. Hãy chiến đấu và các cháu sẽ thắng. Ông không phải là một người được tự do hành động. Ông bị ràng buộc vì lời thề với đức vua và phải chiến đấu bên cạnh anh em Kôrava. Nhưng các cháu sẽ không bị đánh bại đâu.

Sau khi được ông cho phép và ban phúc, Yuhitira tới gặp

Đrôna. Đúng theo thể thức, chàng vòng tay cúi đầu trước vị sư phụ, sư phụ cũng ban phúc cho chàng, và nói:

- Ta bị chi phối bởi nghĩa vụ không thể tránh khỏi đối với họ Kôrava. Hỡi người con của Dhacma! Quyền lợi được người khác ban cho đã biến bọn ta thành nô lệ và làm chủ bọn ta. Thành thử ta bị ràng buộc với anh em Kôrava. Ta phải chiến đấu bên cạnh họ. Nhưng phe con sẽ thắng.

Cũng tương tự như vậy, Yuhitira tới gần Kripa, cậu Xalya, xin họ ban phúc rồi trở lại hàng ngũ Pandava.

Cuộc giao chiến mở màn là những trận đánh tay đôi giữa những vị tướng lãnh đạo với những vũ khí ngang nhau: Bhisma với Pacta, Xatyaki với Kritavacma, Aphimaniu với Brihabala, Đuryôdana với Bhima, Yuhitira với Xalya, Doritadumna với Đrôna. Cũng tương tự như vậy hàng vạn chiến binh khác cũng giao tranh với nhau đúng theo quy tắc chiến tranh của thời buổi đó.

Bên cạnh những cuộc tranh hùng tay đôi giữa các hảo hán lừng danh đó, còn có các trận giao phong mở rộ giữa các lính thường. Lối giao đấu tự do và chém giết lẫn nhau ấy mang danh là "Xankula yuha". Trận Kurusêtra chứng kiến nhiều cuộc "Xankula" ấy, trong đó vô số người đã chiến đấu và đã chết vì ham muốn xung sát một cách rồ dại. Và trên bãi chiến trường ngổn ngang chồng chất xác các binh lính, người đánh xe, voi, ngựa và mặt đất trở thành một bãi nhầy nhụa máu trong đó xe cộ khó lòng chuyển dịch. Xankula là như vậy.

Quân đội Kôrava chiến đấu dưới quyền chỉ huy của Bhisma trong mười ngày đầu. Sau ông, Đrôna lãnh quyền chỉ huy. Kacna ngã xuống vào ngày thứ mười bảy, và Xalya

lãnh đạo quân Kôrava vào ngày thứ mười tám và là ngày cuối cùng.

Vào giai đoạn cuối của cuộc giao tranh, họ đã đánh giết nhau một cách man rợ và thiếu tinh thần thượng võ. Tinh thần thượng võ và quy tắc chiến tranh đã bị những đòn chí tử bởi vì bản chất con người bẩm sinh cao thượng nhưng những tình huống khó khăn và những quyến rũ đẩy lên những điều mà con người không cưỡng lại được, đặc biệt khi họ bị kiệt sức qua cuộc chiến đấu và thoái hóa đi vì căm thù và đổ máu. Ngay cả những bậc vĩ nhân cũng phạm sai lầm. Những lầm lỗi của họ lại nêu những tấm gương xấu cho kẻ khác, rồi đạo lý dhacma càng ngày càng bị coi thường. Điều đó khiến cho bạo lực phát sinh và nuôi dưỡng tinh thần phi dhacma, chìm đắm thế giới vào vòng tội lỗi.

CHƯƠNG 64

NGÀY GIAO CHIẾN ĐẤU TIÊN

Duxaxana dẫn đầu lực lượng Kôrava còn Bhima dẫn đầu phe Pandava. Tiếng giao chiến rung động xé toang bầu không khí. Tiếng kèn, kèn, còi, tiếng tù và âm ì khiến trời rung đất chuyển. Ngựa hí, voi gầm. Các chiến binh hò la như sư tử. Tên phóng đi trong không khí tựa những ngôi sao băng. Cha và con, chú và cháu chém giết lẫn nhau, quên băng tình cảm cố hữu và sợi dây ràng buộc của máu mủ. Thật là một cuộc tàn sát điên dại và khủng khiếp. Buổi sáng của ngày giao tranh đầu tiên, quân đội Pandava nao núng.

Chỗ nào mà xe Bhisma đi qua thì ở đó trông như đang diễn ra điệu múa của thần chết. Aphimaniu không chịu đựng được cảnh đó và chàng xông tới tấn công người ông. Lúc người võ sĩ già nhất và chàng hảo hán trẻ nhất giao phong, các thần thánh cũng nhìn xem trận đánh. Lá cờ của Aphimaniu, vẽ cây Kacnikra vàng rực phấp phới chói lọi trên xe chàng, Kritavaema bị chàng bắn một mũi tên và Xalya bị trúng tên nằm lằn. Bhisma cũng bị tên của Aphimaniu bắn trúng chín lần. Gã đánh xe Duômuka bị một trong những mũi tên có ngạnh của Aphimaniu phạt trúng và cái đầu của y bị cắt đứt lằn lông lóc trên đất. Mũi tên khác bắn gãy cung của Kripa. Trước chiến công chói lọi của Aphimaniu, các thần linh xem rắc hoa xuống như thác nước. Bhisma và các hảo hán đối địch với chàng đều thốt lên: "Quả thật xứng đáng là con của Acgiuna".

Tiếp đó, các võ sĩ Kôrava phối hợp với nhau tấn công trang thanh niên dũng mãnh, nhưng chàng đương đầu với tất thấy. Chàng đưa cung của mình gạt tất cả những mũi tên của Bhisma. Một mũi tên của chàng bắn đổ lá cờ hiệu của Bhisma xuống. Thấy thế, Bhisma khoai chí vô cùng và ông gầm lên một tiếng khiến cho đứa cháu hùng dũng thêm phần chấn.

Niềm vui sướng của người ông thật khôn tả khi ông thấy tài năng của trang thiếu niên anh hùng. Miễn cưỡng lắm ông mới phải dồn tất cả sức mạnh để đánh lại cháu, Virata cùng con ông là Utara, Đoritadumna - con của Drupada - và Bhima xông tới thay cho chàng và tấn công người ông, lúc đó ông ta mới để ý đến họ. Utara, con của Virata cười vui, mở

một cuộc đột phá ác liệt vào Xalya. Ngựa kéo cỗ xe của Xalya bị đâm nát đến chết và ngay tức thì ông phóng lao vào Utara. Lao bay vút, xuyên thủng ngực Utara. Cây đồng nhọn thúc voi tuột khỏi tay chàng và chàng ngã nhào xuống chết. Nhưng con voi vẫn không rút đi, nó tiếp tục xông tới cho tới khi Xalya cắt voi và bắn tên vào khắp mình nó. Thế là nó rống lên một tiếng và đổ vật xuống. Xalya bước lên xe của Krisavacma.

Khi người con của Virata là Xvêta trông thấy Xalya giết em mình, lửa giận của chàng bốc lên ngàn ngút và chàng phóng xe về phía Xalya. Ngay lập tức bảy dũng sĩ đánh xe tới hỗ trợ và che kín cho Xalya. Tên phóng vào Xvêta, bay qua bay lại chẳng khác gì chớp rạch mây mù. Xtêva chống đỡ một cách anh dũng, chàng đưa cung gạt tên của họ và mũi lao nào bay tới là bị chàng cắt ngang. Dũng sĩ cả hai phe hết sức kinh ngạc trước võ nghệ cao cường của Xvêta. Đuryôdana không bỏ lỡ thời gian, đẩy quân tới giúp sức Xalya. Hàng ngàn binh lính bị chết, vô số xe cộ bị gãy và voi ngựa bị giết. Xvêta đánh cho lính của Đuryôdana phải bỏ chạy rồi chàng dẫn lên công kích Bhisma. Lá chắn của Bhisma bị Xvêta quật đổ. Đến lượt mình Bhisma giết chết ngựa và người đánh xe của chàng. Tiếp đó họ phóng lao vào nhau. Xvêta vớ một cái chùy, vung tát nó lên và giáng xuống xe Bhisma khiến nó gãy tan tành. Nhưng trước khi cây chùy bổ xuống thì, vì đã biết trước, người ông nhảy khỏi xe xuống đất và từ đó giương cung phóng một mũi tên tai hại vào Xvêta. Xvêta trúng tên ngã vật xuống chết. Đuxaxana rúc tù và inh ỏi và vui mừng nhảy múa. Tiếp đó Bhisma tấn công mãnh liệt quân Pandava.

Lực lượng Pandava bị thiệt hại nặng nề trong ngày đầu giao tranh. Dharmaputra lo lắng đứng ngồi không yên còn Duryôdana thì vui mừng khôn xiết. Anh em Pandava tới gặp Krixna và lo lắng bàn bạc với nhau:

· Hỡi vị thủ lĩnh Bharata · Krixna nói với Yuhitira · Xin đừng sợ. Trời đã ban cho Người những người em kiêu hùng. Tại sao Người lại còn ngờ vực? Đây là Xatyaki và kia là Virata, Drupada và Dronadumna bên cạnh Người. Người chân nản là làm sao? Chẳng lẽ Người lại quên rằng Xikhandin đang chờ đợi nạn nhân tiền định của ông ta là Bhisma, hay sao?

Nói như vậy Krixna khiến cho Yuhitira yên tâm.

CHƯƠNG 65

NGÀY THỨ HAI

Trong ngày giao chiến đầu tiên, quân đội Pandava lâm vào một tình thế xấu, cho nên Tổng chỉ huy Dronadumna trù liệu những phương sách tránh không để sự việc diễn lại như cũ. Sang ngày thứ hai hàng ngũ được bố trí thận trọng hơn và mọi biện pháp đã được tiến hành để gây lòng tin trong quân đội.

Vênh vang tự đắc vì thắng lợi trong ngày đầu, Duryôdana đứng ở trung quân hô hào các chiến binh:

· Hỡi các trang anh hùng bận áo giáp, y lớn tiếng truyền, thắng lợi của chúng ta là chắc chắn rồi. Hãy giao chiến và đừng quản ngại hy sinh.

Quân đội Kôrava do Bhisma đốc chiến lại tấn công quyết liệt vào lực lượng Pandava, phá vỡ hàng ngũ của họ và chém giết tới bờ.

Quay về phía người đánh xe là Krixna, Aegiuna nói: "Nếu chúng ta cứ tiếp tục theo cung cách này, quân ta chẳng mấy chốc sẽ bị vị tiên chỉ tiêu diệt. Trừ phi chúng ta giết được Bhisma, bằng không thì tôi e rằng chúng ta không cứu được quân đội ta đâu".

"Aegiuna! đã thế thì sẵn sàng đi. Xe vị tiên chỉ tới đây rồi". Krixna đáp, rồi đánh xe thẳng tới chỗ người ông.

Xe lao đi vun vút. Người ông phóng tên đi, chào đón cuộc đụng độ. Đuryôđana đã ra lệnh cho người của mình bảo vệ hết sức chu đáo và không bao giờ để cho Bhisma dẫn thân vào nơi nguy hiểm. Tuân lệnh đó, các dũng sĩ có nhiệm vụ hỗ trợ vị tiên chỉ, ngay lập tức xông vào Aegiuna, nhưng Aegiuna không nao núng mấy may.

Như đã biết, chỉ có ba người ở phe Kôrava là có thể mong dành được chút thắng lợi nào đó khi đối địch với Aegiuna, đó là Bhisma, Drôna và Kacna. Aegiuna giết chết ngay các dũng sĩ đang xông vào vòng chiến giúp sức Bhisma. Cách chàng múa cây cung lớn trong dịp này làm cho tất cả tướng lĩnh không ngớt lời trầm trồ ca ngợi.

Xe của chàng lao tới đây, phóng tới kia tựa như tia chớp có ngạnh, chẻ nhỏ các hàng ngũ quân địch, thần tốc đến nỗi mắt nhìn phải nhức nhối.

Trái tim Đuryôđana đập dồn dập khi y nhìn thấy trận giao chiến. Lòng tin của y vào Bhisma vì đại bất đầu lung lay. Y nói:

- Hồi người con của Găngga! Hình như là, ngay cả lúc Người và Drôna còn sống và chiến đấu, nếu Acgiuna và Krixna phối hợp với nhau như thế này, thì không thể chống lại họ được và họ sẽ tiêu diệt toàn quân ta. Kacna hết sức tận tâm và trung thành với tôi thì vẫn đứng ngoài cuộc và không chiến đấu cho tôi, mà chỉ tại Người mới đến nông nỗi đó. Tôi e sẽ bị thất vọng và Người sẽ không chịu nhanh chân để tiêu diệt Phanguna¹.

Các thần linh đều giáng trần để xem cuộc tranh hùng giữa Bhisma và Acgiuna. Đây là hai trong các hảo hán kiệt xuất trên đời. Cả hai cỗ xe đều do hai chiến mã lông trắng kéo. Ở cả hai phe, tên bay ra tua tủa. Tên gặp tên trong không khí; đôi khi mũi tên của người ông bắn trúng ngực Acgiuna và Krixna; máu tủa ra khiến Krixna càng đẹp hơn bao giờ hết khi ông đứng sừng sững như một cây plata xanh tươi đang độ đâm bông đỏ thắm. Con thịnh nộ của Acgiuna dâng lên khi thấy người lái xe thân yêu của mình bị bắn trúng. Chàng giương cung, các mũi tên bay vun vút vào người ông. Hai dũng sĩ đều ngang tài ngang sức và cuộc giao phong diễn ra dữ dội trong một hồi lâu. Theo đà xe, họ xông tới sát nách nhau rồi thoảng một cái lại xa nhau, lấp loáng, lấp loáng đến nỗi không tài nào nói được đâu là Acgiuna, đâu là Bhisma. Chỉ có hai lá cờ là còn trông được rõ.

Trong lúc cảnh tượng hùng vĩ và kỳ diệu này đang diễn ra tại một khu vực của chiến trường, thì tại một nơi khác một cuộc giao tranh quyết liệt đang diễn ra giữa Drôna và kẻ tử thù của ông là Doritadumna, con vua xứ Panchala, anh của

1. Tức Acgiuna.

Drôpadî. Drôna tấn đánh mãnh liệt khiến Dôritadumna bị thương nặng. Nhưng rồi Dôritadumna đánh trả cũng dùng mãnh không kém và với một tiếng cười căm thù, chàng phóng tên tới tấp vào Drôna. Drôna chống đỡ hết sức khéo léo, ông dùng tên gạt những mũi tên nhọn và bẻ vụn nó ra, ngay cả lúc nó đang lao vun vút trong không khí. Nhiều lần, cung của Dôritadumna bị gãy. Một mũi tên của Drôna giết chết người đánh xe của Panchala. Thế là Dôritadumna vớ một cái chùy, nhảy phóc xuống đất, và cứ thế xông lên; Drôna phóng một mũi tên, gạt cây chùy xuống đất, Dôritadumna tuốt kiếm xóc tới như một con sư tử chồm lên vỗ con voi. Nhưng Drôna lại chặn được bước tiến của chàng. Ngay lúc đó, thấy Panchala núng thối, Bhima bèn phóng một trận mưa tên vào Drôna và đưa Dôritadumna an toàn bước lên xe chàng.

Thấy như vậy, Duryôdana thúc quân Kalinga ào ạt tiến đánh Bhima. Bhima giết bọn chiến binh Kalinga nhiều vô kể. Chả khác gì thần chết, chàng tung hoành giữa đám quân địch, quật ngã họ nằm la liệt trên mặt đất. Cuộc tàn phá quá khốc liệt đến nỗi toàn quân sợ run cầm cập.

Trước tình hình như vậy, Bhisma bèn xông tới giúp sức cho quân Kalinga; Xatyaki, Aphimaniu và các chiến binh khác hỗ trợ Bhima. Một mũi tên của Xatyaki hất ngã người đánh xe của Bhisma, con ngựa kéo xe không người cai quản, bèn lồng lên lời tuốt Bhisma ra khỏi chiến địa. Quân đội Pandava phấn chấn đến như phát điên khi xe Bhisma chạy xa đi như vậy. Họ lợi dụng tình thế có lợi, mở cuộc tấn công ác liệt vào quân Kôrava. Trong ngày giao tranh này, quân Kôrava bị tổn thất nặng nề, và đó là kết quả hành động tài

ba của Acgiuna. Các tướng lĩnh Kôrava hoang mang lo sợ và sự phấn khởi vào hôm khai chiến đã tiêu tan hết. Họ bồn chồn trông ngóng mặt trời lặn để chấm dứt ngày giao chiến. Lúc mặt trời lặn ở phía tây, Bhisma nói với Drôna:

- Thôi ngừng đánh nhau bây giờ là hay. Quân chúng ta đã mất tinh thần và đuối sức rồi!

Về phía Pandava, Dhanagiaya và những người khác vui mừng trở về doanh trại, trong tiếng quân nhạc tưng bừng. Kết thúc ngày thứ hai của cuộc chiến, quân Kôrava ở trong trạng thái tinh thần mà quân Pandava đã trải qua trong ngày hôm trước.

CHƯƠNG 66

NGÀY GIAO TRANH THỨ BA

Buổi sáng ngày thứ ba, Bhisma bố trí trận đồ theo hình con đại bàng và tự ông đi tiên phong, trong khi Duryôdana và lực lượng của y đi ở hậu quân. Mọi chi tiết nếu được chuẩn bị hết sức chu đáo nên quân Kôrava chắc chắn sẽ không gặp rủi ro trong ngày đó.

Anh em Pandava cũng bố trí quân mình một cách tài tình. Acgiuna và Doritadumna quyết định xây dựng trận đồ theo hình lưỡi liềm mục đích là để chống trả có hiệu lực hơn với đội hình chim đại bàng của lực lượng địch. Ở cánh bên phải có Bhima, cánh trái có Acgiuna, mỗi người dẫn đầu đơn vị của mình.

Cuộc giao tranh bắt đầu. Mọi thứ vũ khí được tung ra khiến máu chảy thành suối, và dưới bánh xe, dưới chân

ngựa, chân voi, bụi lốc lên mù mịt che lấp cả mặt trời. Acgiuna tấn công hùng dũng nhưng quân địch không nao núng. Quân Kôrava dồn sức mở một cuộc phản công vào vị trí của Acgiuna. Lao, xiên và các thứ tên đạn khác bay ra vun vút chẳng khác một đám mây châu châu. Nhưng khéo léo tài tình, chàng dựng lên xung quanh xe một bức thành di động gồm những mũi tên phóng ra như một dòng suối bất tận từ cây cung nổi tiếng của chàng.

Ở một địa điểm khác, Xakuni dẫn đầu một lực lượng lớn chống lại với Xatyaki và Aphimaniu. Xe của Xatyaki bị gãy tan tành, chàng phải nhảy lên xe Aphimaniu và sau đó thì cả hai đứng chiến đấu trên cùng một xe. Và họ phá tan lực lượng Xakuni.

Đrôna và Bhisma phối hợp tiến đánh đơn vị của Dhacmaputra. Nakula và Xahadêva tới giúp anh đối địch với cuộc tấn đánh của Đrôna.

Bhima cùng con là Ghatôkacha đánh lại đơn vị Đuryôdana; tuy mới lâm trận, mà tài nghệ của người con trai có phần đã vượt cha. Tên của Bhima bắn trúng Đuryôdana, y ngã ngất trên xe. Người đánh xe của y vội phóng xe ra khỏi trận địa, vì sợ rằng quân đội sẽ mất tinh thần hoàn toàn nếu họ thấy hoàng tử của họ bị đánh bại như vậy. Nhưng ngay việc đó cũng đã gây rối loạn rồi; Bhima lợi dụng triệt để ưu thế của quân mình, gieo rắc tàn phá ghê gớm trong đám quân Kôrava đang bỏ chạy tháo thân. Trông thấy quân Kôrava bị đánh bại và rối loạn, Bhisma và Đrôna vội vã chạy tới để cứu nguy. Các lực lượng bị đánh tan tác được tập hợp lại, và người ta lại thấy Đuryôdana dẫn đầu.

Đuryôdana trách người ông rằng:

- Làm sao ông lại cứ đứng nhìn khi lực lượng chúng ta bị tan rã, bỏ chạy thảm hại như vậy? Cháu e rằng ông vẫn quá tử tế với bọn Pandava. Làm sao ông không nói thật với cháu: "Ta yêu mến anh em Pandava, Đoritadumna với Xatyaki là bạn ta cho nên ta không thể đánh hoặc giết họ". Đáng lẽ ông phải nói thật với cháu cái chủ ý của ông. Nhất định bọn họ không bằng được ông, ông mà chịu lưu tâm thì sẽ dễ dàng đối phó với họ thôi. Ngay bây giờ, nếu ông và Đrôna nói thật ý nghĩ của mình trong việc này thì hay biết mấy!

Buồn phiền vì thất bại, và biết rằng người ông không tán thành hành vi của mình, nên Đuryôdana nói chua chát như vậy, nhưng Bhisma chỉ mỉm cười và nói: "Thế ra trong khi đưa ra lời khuyên - lời khuyên mà anh đã gạt bỏ khi quyết định chiến tranh - ta chẳng thành thật hay sao? Ta đã cố gắng ngăn ngừa để chiến tranh đừng xảy ra, nhưng bây giờ nó đã bùng nổ rồi thì ta đang dốc tất cả sức lực để làm tròn bổn phận đối với anh. Ta là một kẻ già nua nhưng những gì ta đang làm thì hoàn toàn là ta đã cố hết sức ta rồi".

Nói như vậy, người ông lại tiếp tục trận đánh. Diễn biến của tình thế trong buổi sáng hết sức thuận lợi cho quân mình nên anh em Pandava vì quá vui mừng mà có bề thiếu thận trọng. Họ không ngờ Bhisma lại tập hợp được lực lượng, tấn công họ một lần nữa. Những lời trách móc của Đuryôdana như châm đốt ông, nên Bhisma xông xáo trên trận địa chẳng khác một ngọn lửa hung tàn thiêu cháy tàn khốc quân Pandava. Họ tưởng như người ông đã biến hóa thành vô số Bhisma, chiến đấu ở nhiều địa điểm, vì ông ta tung hoành ngang dọc nhanh như gió vút. Kẻ nào đối địch với ông đều bị quét ngã và chết như thiêu thân lao vào lửa.

Quân đội Pandava hoàn toàn bị phá vỡ và bắt đầu tan rã. Vaxudêva, Pacta và Xikhandin cố gắng văn hồi trật tự và sự tin tưởng, nhưng họ không thành công. Krixna bèn nói:

- Acgiuna, bây giờ là lúc nguy cấp đây. Hãy trung thành với quyết định của anh, là không lùi bước trước nghĩa vụ phải giết Bhisma, Drôna ở chiến trường, và tất cả bạn bè, bà con, các bậc huynh trưởng đáng kính. Tự anh, anh đã thể như vậy và bây giờ thì anh phải làm. Không thể thì quân ta nguy mất, không tài nào cứu vãn được. Bây giờ anh phải tiến đánh vị tiên chỉ.

- Cho xe tiến lên, Acgiuna nói.

Xe Acgiuna lao về phía Bhisma được ông ta đón tiếp nồng hậu bằng cách bắn tên chỉ chít cắm quanh thành xe. Nhưng Acgiuna giương cung, bắn ba phát bẻ gãy cung của người ông. Bhisma nhặt một cây cung khác nhưng nó cũng gấp số phận như cây trước. Người ông hồi lòng hồi dạ trước tài nghệ cung tên của cháu:

- Ha, ha, cháu giỏi lắm, hoan hô chàng dũng sĩ! - ông vừa ca ngợi vừa nhặt một cây cung khác, bắn tua tua về phía xe Acgiuna.

Krixna không bằng lòng với cung cách Acgiuna đón đỡ cuộc tấn đánh. Cây cung của người ông làm việc ác liệt nhưng cánh tay của Acgiuna thì lại chầm chừm, vì chàng hết sức quý trọng người ông cao cả của mình.

Krixna nghĩ rằng, nếu Acgiuna cứ đánh theo cách như vậy thì quân đội đã mất tinh thần nghiêm trọng, lại sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn và lâm nguy. Krixna điều khiển xe rất

CHƯƠNG 67

NGÀY THỨ TƯ

Cuộc giao tranh phần lớn ngày nào cũng giống ngày nào. Tuy nhiên vì nó là sự kiện trung tâm trong tập Mahabharata nên nếu chúng ta bỏ qua, chúng ta sẽ không thể hiểu đầy đủ những anh hùng tưng tưng lớp lớp trên cái sân khấu này.

Trời vừa rạng sáng, Bhisma đã lại dẫn quân Kôrava tiến ra. Bao bọc quanh ông có Đrôna, Duryôdana và các người khác. Người ông trông hết như ngọc hoàng Indra đứng giữa các thần, tay giơ cao lưỡi tầm sét. Quân đội Kôrava cùng với xe cộ, voi ngựa dàn đội hình chiến đấu và sẵn sàng tranh phong, hiện ra như bầu trời trong một ngày giông tố lớn.

Người ông truyền lệnh tiến quân. Acgiuna đứng ngắm nhìn cuộc chuyển quân thù nghịch đó và chàng cũng đã sẵn sàng. Cuộc giao tranh bắt đầu. Axoatama, Xalya, Chitraxêna và người con của Chala bao vây Aphimaniu và tấn công chàng. Chàng dùng sĩ giao phong chẳng khác con mãnh sư đối đầu với năm con voi. Thấy cuộc tấn công phối hợp này dồn vào con mình, Acgiuna gầm lên một tiếng như sư tử, chạy tới phối hợp với con vào lúc tiếng trống trận nổi lên tung bừng. Đoritadumna cùng kéo tới với một lực lượng hùng hậu. Con của Chala bị giết. Bản thân Chala bấy giờ cũng xông vào cuộc và cùng với Xalya, y mở một đợt tấn công mạnh vào Đoritadumna. Cung của Đoritadumna bị tách làm

đôi do một phát tên Xalya bắn trúng. Thấy thế Aphimaniu bèn phóng tên dồn dập vào Xalya khiến ông phải khốn đốn đến nỗi Đuryôdana và các em hấn phải xông vào trợ chiến. Bhimaxêna cũng xuất hiện vào lúc nguy kịch đó. Bhima vừa vung chùy lên, thì các em Đuryôdana đã kinh hồn bạt vía. Đuryôdana tức giận lồng lộn và ngay liền đó y thúc một đội voi lớn xông vào Bhima. Vừa mới thấy voi, Bhima xuống xe, tay lâm lâm cầm chùy, tấn công quyết liệt đàn voi khiến chúng chạy tán loạn, xô ngã hàng ngũ quân Kôrava.

Cảnh tượng Bhima tấn công đàn voi trông chẳng khác nào cuộc tấn công tàn hại của Indra đối với những ngọn núi có cánh. Những con voi bị giết nằm chết trên chiến địa nom như những ngọn đồi cao. Những con nào thoát chết thì hoảng loạn bỏ chạy và quay lại dày xéo lên hàng ngàn binh lính Kôrava. Thế là Đuryôdana ra lệnh dồn lực lượng tấn công Bhima, nhưng chàng vẫn đứng vững như trái núi, và liền ngay đó các chiến binh Pandava tới giúp sức chàng; Đuryôdana phóng một loạt tên đập vào ngực Bhima, và Bhima lại nhảy lên xe.

"Vixôka ơi, bây giờ là cái giờ mong ước đây - Bhima nói với người đánh xe - Ta thấy một số con cái Đoritaratra ở trước mắt, sẵn sàng chịu để ta quật ngã như trái chín nẫu trên cây thối. Người hãy giữ tay cương cho vững và tiến lên đi. Ta sắp gửi cái bọn người độc địa ấy xuống xứ Yama đây".

Mũi tên của Bhima nhiều lúc suýt giết chết Đuryôdana nếu y không được áo giáp che chở.

Tám người em của Đuryôdana bị giết trong ngày hôm đó. Đuryôdana chiến đấu một cách hung dữ. Cây cung của Bhima bị một mũi tên của Đuryôdana bẻ gãy. Bhima nhặt

một chiếc cung mới, phòng một mũi tên có cạnh lưỡi dao vào Duryôdana, nó cắt cung của y ra làm đôi. Vẫn không bối rối, Duryôdana lại lấy một chiếc cung mới phóng một mũi tên đập vào ngực Bhima mạnh đến nỗi chàng quay đi một vòng và ngồi xuống. Các dũng sĩ Pandava bên bắn như xối vào Duryôdana. Thấy cha mình ngồi choáng váng vì sức mạnh của cây cung, Ghatôkacha hết sức giận dữ, nhảy bổ vào quân Kôrava, và chúng không đủ sức chống đỡ cuộc tấn công này.

"Hôm nay thì chúng ta không đánh lại được con rồng ấy đâu - Bhisma nói với Drôna - Quân ta đã đuối sức. Mặt trời sắp lặn rồi, mà sức con rồng ấy thì tăng lên trong bóng tối. Ngày mai ta sẽ giải quyết với Ghatôkacha".

Người ông ra lệnh cho quân rút về nghỉ đêm. Duryôdana ngồi trong lều, đầu óc suy nghĩ miên man mà nước mắt thì ràn rụa. Trong ngày giao tranh này y mất đi nhiều người em.

- Hồi Xangiaya! - Doritaratra than thở - ngày nào cũng vậy, ông chẳng báo cho ta biết được gì hết, ngoài những tin xấu. Câu chuyện của ông bao giờ cũng là chuyện đau khổ, thất bại hoặc mất mát người thân. Ta không chịu thế này được nữa. Dùng mưu lược gì để cứu người của ta được? Làm thế nào để chúng ta thắng trong cuộc chiến tranh này được? Quả thật ta lo sợ quá. Hình như định mệnh mạnh hơn sự cố gắng của con người.

Xangiaya đáp lại:

- Tâu đức vua, há đây không phải là kết quả sự diên rổ của chính Người hay sao? Đau khổ thì có ích lợi gì? Làm sao tôi có thể tạo ra những tin tức tốt lành cho Người được? Người nên can đảm mà nghe sự thật.

"Hỡi ôi! Lời của Vidura trở thành sự thật rồi" ông vua già và mù ấy than thở, lòng nặng trĩu đau buồn.

CHƯƠNG 68

NGÀY THỨ NĂM

"Ta như một người đắm tàu tìm lối thoát thân bằng cách bơi trong một đại dương bão tố. Bị nhấn chìm trong biển khổ này chắc chắn là ta chết đuối mất".

Hết lượt này đến lượt khác, mỗi lần Xangiaya thuật lại sự diễn biến của trận chiến, thì Đoritaratra lại than thở như vậy, vì lão không tài nào chịu đựng được nỗi đau đớn. Lão vương nói:

• Bhima sẽ giết chết tất cả các con ta mất thôi. Ta không tin được trong quân ta, có ai đủ dũng cảm để bảo vệ con cái ta khỏi chết. Lê nào Bhisma, Đrôna, Kripa, Axotama lại đứng đưng đứng nhìn khi quân ta hoảng hồn bỏ chạy tháo thân? Thật ra thì kế hoạch của họ thế nào? Khi nào và làm cách nào họ giúp được Đuryôdana? Con cái ta làm sao thoát khỏi họa diệt vong này?

Nói như thế rồi, ông vua mù òa khóc.

"Xin Người hãy bình tâm lại, Xangiaya nói. Anh em Pandava có sức mạnh của chính nghĩa. Bởi thế họ thắng trận. Con cái Người tuy dũng cảm nhưng ý nghĩ của họ tội lỗi. Bởi thế nên số phận không chiếu cố họ. Họ đã gây ra bao nỗi bất bình lớn đối với anh em Pandava và họ đang gặt hái mùa màng tội lỗi của họ. Anh em Pandava không phải chiến

thắng bằng phù phép ảo thuật gì cả. Họ đang chiến đấu đúng theo luật lệ của giới Kṣatrya. Mục đích của họ đã đúng thì tất họ có sức mạnh.

"Các bạn bè đã góp ý với Người nhưng Người đã gạt bỏ lời khuyên sáng suốt: Vidura, Bhisma, Drôna và tôi đã cố gắng ngăn chặn Người trong việc làm không khôn ngoan này nhưng Người không chịu nghe và cứ dần tới. Chẳng khác gì một người ốm đau rồ dại không chịu dùng thuốc đắng. Người cũng khăng khăng từ chối, không theo ý kiến của chúng tôi để cứu thân dân của Người, mà lại thích làm những điều mà người con rồ dại của Người mong muốn. Bây giờ Người lấy làm đau khổ. Đêm vừa rồi Đuryôdana cũng hỏi Bhisma như Người đang hỏi tôi, và Bhisma cũng trả lời in như tôi đang trả lời Người vậy".

Buổi tối ngày thứ tư, lúc cuộc giao chiến ngừng lại, Đuryôdana đích thân đến lều của Bhisma, cúi chào ông một cách cung kính, y nói:

- Kính thưa ông, thiên hạ đều biết ông là một dũng sĩ không biết sợ là gì. Trường hợp Drôna, Kripa, Axoatama, Kritavacma, Vikacna, và Bagadatta cũng như vậy. Đối với những người lính già này cái chết không có gì là khủng khiếp. Không nghĩ ngờ gì nữa, sự dũng cảm của những chiến binh vĩ đại ấy thật không có giới hạn, cũng như ông vậy. Tất cả anh em Pandava phối hợp cũng không đánh bại được một người nào trong các vị đó. Như vậy thì, đằng sau cuộc bại trận do con cái của Kunti đã gây ra cho quân đội ta có điều gì bí ẩn.

- Thái tử ơi, hãy nghe ta. Ta đã nói với anh trong mọi dịp và đã chỉ cho anh biết cái gì là tốt lành. Nhưng bao giờ anh

cũng một mực từ chối không theo điều mà các bậc huynh trưởng khuyên bảo nên làm. Một lần nữa, ta nói với anh rằng tốt nhất là nên giảng hòa với các con của Pandu. Vì điều tốt cho anh và cho cả thiên hạ, đây là con đường duy nhất phải theo. Cùng thuộc một dòng dõi vua chúa, các anh có thể thừa hưởng đất đai bao la này như của các anh. Ta đã góp ý kiến như vậy nhưng anh không đếm xỉa đến và đã gây bất công nghiêm trọng đối với anh em Pandava. Kết quả thế nào thì anh đang gặt hái đấy. Anh em Pandava được chính Krixna bảo vệ. Anh hy vọng thắng làm sao nổi? Ngay bây giờ nếu giảng hòa thì cũng chưa quá muộn và đó là đường lối cai trị vương quốc: biến anh em Pandava - những người anh em hùng mạnh của anh - thành bạn bè chí thiết chứ không phải thành kẻ thù. Sự diệt vong đang chờ các anh nếu các anh nhục mạ Acgiuna và Krixna, họ là Nara và Narayana chứ không phải ai khác.

Duryôdana từ giả ông, trở về lầu của y và suốt đêm đó y trần trọc không ngủ được.

Cuộc giao tranh lại bắt đầu sang ngày sau. Bhisma bố trí lực lượng Kôrava theo một đội hình vững mạnh. Đối với quân đội Pandava, Dôritadumna cũng làm như vậy, Bhima dẫn đầu tiến quân như thường lệ, còn Xikhandin, Dôritadumna và Xatyski ở mặt sau, bảo vệ an toàn cho quân chủ lực, và được các tướng lĩnh khác giúp sức. Dhacmaputra và các em lãnh đạo hậu quân. Bhisma giương cung bắn tới tấp. Quân đội Pandava chịu thiệt hại nặng nề do cuộc tấn đánh của người ông. Thấy thế Acgiuna bèn phóng những mũi tên hung dữ vào Bhisma. Theo thói quen, Duryôdana tới gặp Đrôna và than thở chưa chết. Đrôna nghiêm khắc mắng y:

• Hồi hoàng tử ương ngạnh, ông nói mà không hiểu gì. Ông không biết gì đến sức mạnh của anh em Pandava. Bọn ta đang làm hết sức mình thôi.

Cuộc tiến đánh của Đrôna vào quân đội Pandava hết sức dồn dập, khiến Xatyaki chống đỡ một cách quá chật vật, cho nên Bhima quay lại tập trung vào Đrôna. Cuộc giao tranh mỗi lúc thêm ác liệt. Đrôna, Bhisma, Xalya đều sức tấn đánh Bhima. Xikhandin bắn tên tới tấp vào Bhisma để hỗ trợ cho Bhima. Xikhandin càng bước tới thì Bhisma càng quay tránh đi, bởi vì Xikhandin lúc ra đời là một cô gái, mà nguyên tắc của Bhisma không cho phép ông tấn công vào phụ nữ. Vào giờ phút cuối cùng, chính sự ngăn trở ấy là nguyên nhân cái chết của Bhisma. Khi Đrôna thấy Bhisma quay đi ra, ông ta bèn tấn công ác liệt vào Xikhandin và buộc viên tướng này phải rút lui.

Trong buổi sáng ngày thứ năm, trận giao tranh diễn ra tàn khốc, và cuộc chém giết thật kinh khủng. Vào xế trưa, Duryôdana phái một lực lượng lớn tới đối địch với Xatyaki, nhưng nó bị tiêu diệt hoàn toàn. Rồi Xatyaki tiến lên đánh Bhurirava là một đối thủ ghê gớm, đánh cho quân Xatyaki tan tác và dồn Xatyaki quá kịch liệt đến nỗi chàng kiệt sức. Thấy tình hình Xatyaki như vậy, các con ông liền hỗ trợ cho cha bằng cách mở cuộc tấn công vào Bhurirava, nhưng không nao núng trước số đông, Bhurirava chống lại cuộc tấn công phối hợp. Mùi tên trúng đích của ông bẻ gãy hết khí giới của họ và tất cả bọn họ bị giết chết, thấy rải rác trên chiến địa giống như cây to bị sét đánh ngã. Đau đớn đến phát điên, Xatyaki vừa cho xe chạy rầm rập vừa phóng tên ra hòng giết chết Bhurirava. Hai cỗ xe của hai võ sĩ đâm vào nhau vỡ tan

tàn, và cả hai võ sĩ đứng mặt đối mặt, tuốt kiếm quyết trận sống mái. Thế là Bhima chạy tới, cố đẩy Xatyaki lên xe mình rồi phóng đi, vì Bhima biết rằng Bhurirava là một tay kiếm lợi hại vô song và chàng không muốn để Xatyaki bị giết.

Acgiuna giết chết hàng ngàn võ sĩ vào lúc chiều. Các binh lính do Đuryôđana điều tới để chống lại chàng, nằm chết la liệt như thiêu thân vào lửa. Lúc mặt trời lặn và lúc Bhisma ra lệnh ngừng giao chiến, các vua chúa trong quân đội Pandava vây quanh Acgiuna hô vang những lời ca ngợi và chiến thắng để chúc mừng chàng. Quân đội hai bên trở về doanh trại dẫn theo những đàn voi và ngựa mệt lử.

CHƯƠNG 69 NGÀY THỨ SÁU

Ngày thứ sáu, tuân lệnh Yuhitira, Đoritadumna bố trí quân đội Pandava theo đội hình con cá Makara¹, còn quân Kôrava được bố trí theo đội hình con giang. Đội hình chiến đấu thông thường mang cái tên là Vyuha. Vyuha nào hiệu nghiệm trong trường hợp nào, là tùy thuộc vào những yêu cầu của kế hoạch tấn công phòng ngự trong ngày. Sức mạnh và thành phần các lực lượng phải như thế nào, vị trí họ phải như thế nào, tất cả đều được quy định theo tình thế chuyển biến trong từng thời gian.

Ngày thứ sáu được đánh dấu bằng một cuộc chém giết kỳ

1. Một loại cá thần đấu có sừng, theo truyền thuyết (N.D.).

lạ, ngay trong nửa đầu buổi sáng. Người đánh xe của Đrôna bị giết, tự Đrôna cầm cương ngựa và sử dụng cung tên cũng tài tình như trước. Ông gây tàn phá lớn cho quân địch, di chuyển hết chỗ này tới chỗ khác như lửa trong đồng bông. Đội hình của cả hai quân đội chẳng mấy chốc bị phá vỡ, nhưng cuộc giao tranh tàn khốc vẫn tiếp diễn. Máu chảy như thác, chiến trường phủ đầy xác binh lính, voi ngựa và xe cộ ngổn ngang.

Bhimaxêna chọc thủng phòng tuyến địch mong tìm anh em Duryôdana để kết liễu đời chúng. Về phía mình, anh em Duryôdana không đợi người ta phải tìm, mà họ hợp sức lại, tấn công chàng từ tứ phía, với Đuxaxana, Đuôcvisaha, Đuôcmata, Vikacna, Giaya, Chitraxêna và những người khác. Bhimaxêna không biết sợ là gì, vẫn đứng vững và đánh trả lại tất cả. Chúng mong bắt chàng làm tù binh, còn chàng thì muốn giết chết tất cả bọn chúng. Cuộc giao tranh vẫn dữ dội ác liệt, giống như cuộc giao tranh thuở trước giữa thần và quỷ. Đột nhiên người con của Pandu mất kiên nhẫn; với cây chùy lâm lâm trong tay, chàng nhảy xuống xe và chạy bộ thẳng tới chỗ con cái Đoritaratra, nóng lòng muốn giết chết chúng ngay.

Khi Đoritadumna thấy xe Bhima biến mất trong phòng tuyến địch, chàng đâm hoảng và xông tới để phòng tai họa. Chàng tới chỗ xe Bhima, nhưng thấy trên đó chỉ có người đánh xe mà không có Bhima. Nước mắt rơm rớm, chàng hỏi người đánh xe: "Vixôka ơi, Bhima, người mà ta coi hơn mạng sống của ta, Bhima đâu?". Dĩ nhiên Đoritadumna nghĩ rằng Bhima đã bị đổ.

Vixôka cúi chào và thưa với người con của Drupada rằng: "Người con của Pandu bảo tôi ở lại đây, và chẳng đợi tôi nói năng, chàng nhảy xuống xe, chúi cầm tay, xông vào giữa hàng ngũ địch". Sợ Bhima bị thua và bị giết, Đoritadumna cho lái xe vào trận tuyến địch để tìm Bhima mà bước chân đi được đánh dấu bằng các xác voi bị giết. Lúc Đoritadumna tìm ra Bhima thì chàng đang bị quân địch bao vây tứ phía và họ đang từ trên xe đánh xuống. Bhima cầm chúi đánh trả lại tất cả bọn họ, miệng thì thở ra lửa còn mình mảy thì phủ đầy thương tích. Đoritadumna ôm lấy chàng, kéo lên xe mình và rút những mũi tên cắm vào người chàng ra.

Đuryôdana thúc các chiến binh tấn công Bhima và Đoritadumna, không đợi họ tấn công hoặc thách thức. Họ mở một cuộc tấn công phối hợp, tuy rằng họ không muốn giao tranh thêm nữa. Đoritadumna có một thứ vũ khí bí mật do sư phụ Drôna ban cho và khi chàng phóng tên ra, thì quân thù phải khiếp đảm. Nhưng Đuryôdana liền tham chiến và phóng vũ khí của mình ra để chặn vũ khí của Đoritadumna. Ngay lúc đó, Yuhitira phái viện binh tới, lực lượng gồm mười hai cỗ xe, do Aphimaniu dẫn đầu, hỗ trợ cho Bhima. Thấy đã lấy lại sức và sẵn sàng ứng chiến, chàng bước lên xe của Kêkaya và cùng với đơn vị còn lại, chàng xông thẳng lên phía trước.

Tuy nhiên ngày hôm đó Drôna cũng gieo rắc sự khủng khiếp. Ông giết người đánh xe và ngựa của Đoritadumna, đánh tan xe của chàng và người con của Drupada buộc phải tìm một chỗ ngồi trên xe Aphimaniu. Lực lượng Pandava bắt đầu giao động và Drôna được quân sĩ hoan hô nồng nhiệt.

Cuộc giao tranh chém giết hàng loạt và tàn hại cứ tiếp diễn. Có một lúc, Bhima và Đuryôdana giáp mặt nhau. Bắt đầu là những lời chửi mắng gay gắt và tiếp đó là một cuộc đấu cung. Đuryôdana bị bắn trúng và ngã lăn ra bất tỉnh. Kripa tới giải thoát cho y và đưa y lên xe của ông để rời chiến địa. Bhisma tới ngay địa điểm đó và dẫn đầu cuộc tấn công, đánh tan lực lượng Pandava. Mặt trời đang lặn, nhưng cuộc giao tranh còn kéo dài ác liệt thêm một tiếng nữa, và lại thêm hàng ngàn người chết.

Rồi ngày chiến đấu chấm dứt, Yuhitira vui mừng thấy Đoritadumna và Bhima yên ổn trở về doanh trại.

CHƯƠNG 70 NGÀY THỨ BẢY

Bị thương khắp mình mẩy và đau đớn quá chừng, Đuryôdana tới gặp Bhisma và nói:

- Ngày nào chúng ta cũng bị thua trong cuộc giao tranh. Đội hình chúng ta bị phá vỡ, binh sĩ của chúng ta bị giết tới bởi. Ông cứ đứng nhìn mà không làm gì hết.

Người ông trấn an y bằng những lời khích lệ:

- Có sao anh lại mất tinh thần thế? Đấy, có đông đủ bọn ta; Đrôna, Kritavacna, Axoatama, Vikacna, Xakuni, anh em Avanti, vua xứ Trigacta, vua xứ Magadha và sư phụ Kripa. Một khi các võ sĩ kiệt xuất đó còn đang sẵn sàng hy sinh tính mạng vì anh, thì có sao anh lại thấy mất nhuệ khí? Hãy gạt bỏ tâm trạng thất vọng ấy đi!

Nói như vậy xong ông ban nhậm lệnh. Rồi ông nói với Duryôdana:

- Trông kia, hàng ngàn cỗ xe kia, ngựa và kỵ binh kia, voi trận kia, và những bộ binh vũ trang kia từ các xứ khác nhau kéo tới đang sẵn sàng chiến đấu vì anh. Với một quân đội tinh nhuệ như thế, anh có thể chiến thắng ngay cả thần linh. Đừng sợ.

Vừa cổ vũ gã Duryôdana như vậy, ông vừa cho y một thứ nhựa thơm chữa các vết thương. Duryôdana xoa thuốc trên các vết thương chằng chịt và cảm thấy bình phục. Lòng phấn chấn vì lời nói tin tưởng của người ông, y xông ra chiến địa. Ngày hôm ấy, quân đội được bố trí theo đội hình vòng tròn. Kèm với một con voi trận, có bảy cỗ xe trang bị đầy đủ, mỗi chiến xa có bảy kỵ binh hỗ trợ, bên mỗi một kỵ binh, có mười cung thủ, và mỗi cung thủ được một người mang lá chắn bảo vệ. Ai cũng mang áo giáp.

Đứng ở trung tâm đạo quân to lớn với vũ khí rợp trời này, Duryôdana nom oai phong như chính Indra vậy.

Yuhitira bố trí quân đội Pandava theo đội hình Vajravynha. Cuộc giao chiến diễn ra đồng thời ở nhiều nơi: Bhisma tự mình đối địch với cuộc tấn công của Acgiuna; Drôna với Virata; Xikhandin với Axoatama; Duryôdana với Đoritadumna lại xung sát ở khu vực khác nữa. Nakula và Xahadêva tấn đánh ông cậu Xalya. Các vua Avanti đương đầu với Yuhamaniu, trong khi đó Bhimaxêna lại đương đầu với Kritavácna, Chitraxêna, Vikacna, và Duôcmaxa. Còn có trận đánh lớn giữa Chatôkacha với Bhagadâta, Alambaxa với Xatyaki, Bhurirava với Đoritakêtu, Yuhitira với Xrutava, Chêkitana với Kripa.

Trong cuộc giao tranh giữa Đrôna với Virata, Virata bị đánh bại, phải lên xe của con là Xanga vì đã mất xe cùng ngựa và người đánh xe. Các con của Virata là Utara và Xvêta đã ngã xuống trong ngày đầu của trận chiến. Trong ngày thứ bảy này, Xanga cũng bị giết ngay lúc cha chàng nhảy lên bên cạnh chàng. Xikhandin, con của Đrupada, bị Axoatama đánh bại. Xe chàng bị dập nát, tay kiếm, tay khiến chàng nhảy xuống. Axoatama phóng mũi tên đập trúng kiếm của chàng và kiếm bị gãy. Xikhandin bèn vung chiếc kiếm cụt lên, ném mạnh vào Axoatama, nhưng mũi tên của Axoatama chặn đứng nó lại. Bị đánh dữ dội, Xikhandin phải nhảy lên xe Xatyaki và rút lui. Trong cuộc giao tranh giữa Xatyaki và Alambaxa, lúc đầu Xatyaki bị lâm vào tình thế khó khăn, nhưng về sau thì chàng lấn đất và Alambaxa phải bỏ chạy.

Trong cuộc giao tranh giữa Đoritadumna và Đuryôdana, ngựa của Đuryôdana bị giết và y phải nhảy khỏi xe. Tuy vậy y vẫn tiếp tục trận đánh, kiếm cầm lâm lâm trong tay. Rồi Xakuni tới và đưa vị hoàng tử này lên xe. Kritavacma mở cuộc tấn công mãnh liệt vào Bhima nhưng bị thua. Y mất xe, ngựa và biết sẽ bị đánh bại, y chạy về phía xe của Xakuni, mình mẩy cầm tua tua những mũi tên của Bhima và nom y giống một con nhím đang chạy vào rừng.

Vinda và Anuvinda, con của Avanti, bị Yuhimaniu đánh bại và quân đội của họ hoàn toàn bị tiêu diệt. Bhagadata tấn công Ghatôkacha, đánh cho tất cả những người trợ chiến của chàng phải bỏ chạy. Tuy còn một mình đơn độc, Ghatôkacha vẫn vững vàng chiến đấu dũng cảm, nhưng cuối cùng chàng

huộc phải bỏ chạy khiến cho toàn thể quân Kôrava reo mừng.

Xalya giao tranh với hai cháu mình. Ngựa của Nakula bị giết, chàng lại phải lên xe của Xahadêva và hai người tiếp tục chiến đấu. Xalya bị Xahadêva bắn trúng, ngã đi. Người đánh xe phóng xe một cách khéo léo đưa ông rời trận địa.

Lúc thấy vua xứ Madra¹ rút khỏi chiến trường, quân đội Duryôdana mất tinh thần và hai người con sinh đôi của Madri rúc tù và chiến thắng, rồi lợi dụng ưu thế, họ giảng cho quân Xalya những thiệt hại nặng nề.

Vào buổi sáng, Yuhitira mở cuộc tấn công Xrutayu. Những mũi tên của Xrutayu cản được mũi tên của Dhacmaputra, áo giáp của chàng bị đâm thủng và chàng bị trọng thương. Thế là Yuhitira mất bình tĩnh, phóng một mũi tên cực mạnh đâm thủng ngực áo giáp của Xrutayu. Ngày hôm đó, Yuhitira không tự chủ được mình mà lại bùng bùng lửa giận. Gã đánh xe của Xrutayu và ngựa bị giết, xe bị phá nát và y phải nhảy xuống đất chạy khỏi chiến trường. Đến đó thì tinh thần quân đội Duryôdana hoàn toàn tan rã.

Trong cuộc tấn công Kripa, Chêkitana vì mất xe và người đánh xe, nên phải nhảy xuống đất dùng chủy đánh giết người đánh xe và ngựa của Kripa. Kripa cũng nhảy xuống và đứng dưới đất, phóng tên đi. Chêkitana bị thương nặng. Thế là chàng vung chủy ném vào Kripa, nhưng ông ta cản được. Đến đó thì hai người áp sát nhau, kiếm cầm tay. Cả hai đều

1. Tức Xalya (N.D.).

bị thương, ngã xuống đất, và Bhima chạy tới, đưa Chékitana lên xe phóng thẳng. Xakuni cũng vực Kripa bị thương nặng lên xe mình đưa đi.

Chín mươi sáu mũi tên của Đoritakêtu cắm vào người Bhurirava và nhà đại võ sĩ này trông như một mặt trời chói lọi vinh quang khi mà các mũi tên cắm chặt ở mảnh giáp che ngực lấp lánh quanh bộ mặt rạng rỡ của ông. Ngay trong tình thế đó, ông cũng buộc Đoritakêru chịu thất bại và rút lui.

Ba người trong số các anh em của Đuryôđana tấn đánh Aphimaniu, chàng đánh cho họ đại bại nhưng tha mạng cho họ, vì Bhima đã thể là sẽ giết họ. Đến đó thì Bhisma tấn công Aphimaniu.

Thấy như vậy, Acgiuna nói với người đánh xe lừng danh của chàng: "Krixna, đánh xe lại phía Bhisma".

Vào lúc đó các anh em Pandava đều cùng hợp sức với Acgiuna, nhưng ông vẫn đủ sức tự mình nghênh chiến với cả năm người tận cho tới lúc mặt trời lặn. Cuộc chiến ngừng lại. Binh sĩ ở cả hai phe, bị thương và mệt mỏi, trở về lều của họ để nghỉ ngơi và cứu chữa sần sóc các vết thương. Sau đó, trong một tiếng đồng hồ, tiếng nhạc êm ả nổi lên, xoa dịu các chiến binh trong khi họ nghỉ ngơi. Một giờ đồng hồ trôi qua, không có một lời dă động đến chiến tranh hoặc hận thù và là một giờ tốt lành Trời ban cho. Thật là một cảnh tượng mát lòng hả dạ. Mọi người đều có thể thấy qua đó bài học lớn của Mahabharata.

CHƯƠNG 71

NGÀY THỨ TÁM

Ngày thứ tám vừa rạng sáng thì Bhishma đã bố trí quân mình theo đội hình con rùa. Yuhitira nói với Dronadumna:

- Xem kìa, quân địch có đội hình Kuộcma. Anh phải đổi pho lại ngay lập tức bằng một đội hình có thể phá vỡ họ.

Liền ngay đó, Dronadumna bắt tay vào việc. Quân đội Pandava được bố trí theo đội hình cái đinh ba do Bhima đứng đầu một mũi, Xatyaki mũi kia, và Yuhitira ở mũi nhọn của trung quân. Tổ tiên chúng ta đã phát triển tài tình khoa học chiến tranh. Nó được lưu truyền trong các giòng họ Koxatrya. Áo giáp và chiến thuật đều được sử dụng một cách thích hợp để đối chọi lại vũ khí tấn công và chiến thuật của kẻ địch vào hồi đó...

Bhishma nhanh chóng giết chết tám người con của Dronataratra trong trận đánh ngày hôm ấy. Trước tình hình đó tinh thần Duryôdana bạc nhược hẳn. Đối với bạn bè mình thì hình như Bhimaxêna muốn phục thù ngay trong ngày hôm đó đúng như chàng đã thề trong Phòng hội đồng, nơi chàng bị lãng nhục thậm tệ. Trong ngày giao tranh này, Acgiuna cũng phải chịu một tang lớn. Iravan, đứa con thân yêu của chàng bị giết. Vợ chàng là người Naga, đã sinh cho chàng đứa con ấy. Iravan đã gia nhập quân đội Pandava tại Kurusêtra. Duryôdana sai bạn y là Alambaxa dương đầu với chàng võ sĩ Naga. Sau một cuộc giao tranh ác liệt, Iravan bị

giết. Khi Acgiuna nghe tin này, lòng chàng tan nát hẳn. Quay về phía Vaxudêva, chàng nói: "Vidura quả đã có nói với tôi rằng cả hai phe sẽ bị chìm trong nỗi đau buồn khôn xiết. Chúng ta đã gây nên chuyện xấu xa là tiêu diệt lẫn nhau này để làm gì? Tất cả mọi chuyện đó chẳng qua là vì quyền lợi về tài sản mà thôi. Nhưng sau tất cả sự chém giết này, chúng ta, và cả họ cũng vậy, còn tìm được niềm vui gì? Ngài Mahuxadana ơi! Bây giờ tôi mới hiểu vì sao Yuhitira, người nhìn xa trông rộng, lại nói anh ấy sẽ ấy làm vừa lòng nếu Đuryôdana chỉ cho chúng tôi năm xâu, còn y sẽ giữ tất cả các thứ khác và anh ấy sẽ không cần đến chiến tranh nếu đòi hỏi được chấp nhận. Đuryôdana vì ngoan cố đến điên rồ, đã từ chối không cho ngay cả đến năm xâu đó và thế là hai bên đều phạm tội lỗi nặng. Tôi tiếp tục chiến đấu, chỉ bởi vì nếu tôi không làm thế thì thiên hạ sẽ nghĩ rằng tôi là thằng hèn nhất, ngoan ngoãn phục tùng cái sai trái. Lúc tôi nhìn thấy các chiến binh chết nằm la liệt trên chiến địa, lòng tôi đau buồn khôn tả. Ôi! chúng ta xấu xa biết bao khi dẫn bước vào con đường tội lỗi khốn nạn này!".

Thấy Iravan bị giết, Ghatôkacha thét lên một tiếng thét xung trận, khiến tất cả binh lính phải run sợ, và cùng với đơn vị, chàng hung hân xông vào quân Kôrava.

Cuộc tàn sát do chàng gây nên lớn quá khiến ở nhiều nơi đội hình quân Kôrava bị phá vỡ. Thấy thế, Đuryôdana tự mình mở cuộc tấn công vào người con của Bhîma. Vua xứ Vanga đem bảy voi tới, hợp sức với Đuryôdana. Trong ngày thứ tám của cuộc giao tranh này, Đuryôdana chiến đấu vô cùng dũng cảm. Y giết một số lớn chiến binh trong phe Ghatôkacha. Ghatôkacha phóng một cây lao suýt kết liễu

đời Duryôdana nếu vị thủ lĩnh Vanga không đem voi của ông tới tham chiến kịp thời. Mùi lao đâm trúng con vật; nó đổ xuống chết ngay và Duryôdana được cứu thoát.

Bhisma lấy làm lo lắng về Duryôdana, ông phái một lực lượng lớn dưới quyền Drôna chỉ huy tới hỗ trợ cho vị hoàng tử Kôrava. Tham gia tấn công Giatôkacha có rất nhiều chiến tướng lão thành ngang sức đối với Drôma. Cuộc giao tranh trong khu vực này ác liệt và dồn dập đến nỗi Yuhitira sợ Giatôkacha bị nguy nên ông phái Bhimaxêna tới giúp chàng ta. Thế là cuộc giao phong lại trở nên ác liệt hơn trước.

Trong ngày hôm đó, mười sáu người em của Duryôdana đã tử trận.

CHƯƠNG 72 NGÀY THỨ CHÍN

Buổi sáng ngày thứ chín, trước khi trận đánh bắt đầu, Duryôdana đóng kín cửa ngói riêng với người ông. Ý thả sức cho những cảm nghĩ cay đắng và thất vọng tuôn trào trước chiều hướng của cuộc chiến. Y thốt ra những lời lẽ chẳng khác gì những mũi giáo nhọn, làm náo lòng người ông; nhưng người ông vẫn kiên nhẫn và ông rầu rầu nói:

- Như mở trong đám lửa tế thần, ta cũng đang đốt cả đời ta ra vì anh. Tại sao anh cứ tìm cớ sỉ nhục ta, khi ta đã làm hết sức mình? Anh ăn nói như con người không hiểu nhẽ, không biết cái gì tốt, cái gì xấu. Người ta nói, khi một con

người gần kề cái chết thì y trông cây cối như làm bằng vàng. Giờ đây anh nhìn sự vật khác hẳn; mắt anh bị mờ đi. Hiện giờ anh đang gặt vụ mùa của lòng hận thù mà anh tự ý gieo hạt. Đối với anh, cách hay nhất là tiếp tục chiến đấu hết sức mình. Đây cũng là con đường minh bạch của nghĩa vụ. Đối với ta, ta không thể đánh lại Xikhandin, vì không bao giờ ta có thể giơ tay đánh một người phụ nữ. Ta cũng không thể đang tay giết hại anh em Pandava, bởi vì tâm tư của ta chống lại việc đó. Ta sẽ làm tất cả những gì để ngăn chặn họ và giao chiến với tất cả các chiến binh đối địch với anh. Nản lòng, nản chí thì chẳng có lợi gì. Hãy chiến đấu đúng như người Koxatrya chiến đấu, và có xảy ra gì đi nữa thì danh dự vẫn thuộc về anh.

Bhisma nói với Duryôdana như vậy và cổ vũ y bằng những lời lẽ sáng suốt và thân ái, rồi ông tiến hành ban bố những mệnh lệnh để tổ chức lực lượng cho trận đánh trong ngày.

Duryôdana cảm thấy phấn khởi. Y cho vời Duxaxana tới và nói: "Em ơi, chúng ta hãy dốc hết sức ra cho trận giao chiến ngày hôm nay. Anh tin tưởng rằng ông chúng ta đang toàn tâm toàn ý chiến đấu bên cạnh chúng ta. Ông nói, chỉ khi đương đầu với Xikhandin là ông không thể dùng vũ lực mà thôi. Chúng ta hãy trông chừng cẩn thận đừng để ông phải đối phó với sự tấn công của Xikhandin, bởi vì, em cũng biết đấy, ngay một con chó hoang cũng có thể giết một con sư tử nếu con sư tử khinh bỉ không thêm đánh trả". Xảy ra cuộc giao tranh lớn giữa Aphimaniu và Alambaxa. Aphimaniu chứng tỏ cho thấy tài nghệ của chàng cũng không thua kém

gi người cha hiền hách của chàng. Alambaxa pải ba chân bốn cẳng bỏ chạy thoát thân.

Xảy ra những trận giao phong ác liệt giữa Xatyaki và Axoatama, giữa Drôna và Acgiuna. Tiếp đó, tất cả anh em Pandava tấn công người ông của họ, và Duryôdana sai Duxaxana tới hỗ trợ cho người chiến binh già. Bhisma chiến đấu dũng dôi và đánh cho anh em Pandava phải lùi. Lực lượng Pandava hoàn toàn mất tinh thần và bỏ chạy tản mát như đàn gia súc mò đường đi trong rừng rậm.

Krixna dừng xe lại và nói với Acgiuna: "Pacta, sau mười ba năm trời, anh và các anh em của anh đang trông vào ngày hôm nay. Đừng có lưỡng lự, phải giết ông già. Hãy nhớ lấy nghĩa vụ của người lính".

Acgiuna gục đầu xuống và, không ngược nhìn lên, chàng nói, "Tôi muốn chẳng thà tiếp tục làm kẻ lưu vong trong rừng còn hơn là giết người ông và các sư phụ mà tôi yêu mến, nhưng tôi phải vâng lời Người. Đánh xe lên!".

Lòng Acgiuna không để vào cuộc giao tranh. Chàng lao vào cuộc chiến một cách miên cưỡng và hết sức khổ tâm, trong khi Bhisma sát khí đằng đằng như mặt trời ban trưa vậy.

Lúc quán dôi thấy cỗ xe Acgiuna tiến về phía Bhisma, họ bèn lấy lại dũng khí và một lần nữa trật tự được vãn hồi. Mũi tên của Bhisma phóng ra dày chi chít và tới tấp, bao phủ lấy cỗ xe đang tiến, kín đặc đến nỗi không nom thấy được cả xe và ngựa, nhưng Krixna vẫn không nao núng, vẫn lái xe thận trọng và khéo léo. Những mũi tên của Acgiuna nhằm trúng vào chiếc cung của Bhisma và bẻ gãy nó nhiều

lần, và cứ mỗi lần như vậy, vị tiên chỉ lại thay vũ khí và tiếp tục chống trả.

- Acgiuna ơi, anh giao chiến không hết mình! - Krixna hét lên, rồi như điên giận, ông nhảy xuống xe, và với chiếc đĩa trong tay, ông tiến về phía người ông.

Bhisma thấy Vaxudêva và tới gần.

- A! Ôi! Hỡi thần Mát bông sen! - Ông kêu to - Phúc lớn cho tôi nếu được Người cho thoát khỏi cái hình hài này! Xin mời Người tới!

Acgiuna từ trên xe nhảy xuống và xông lên phía trước, chàng đuổi kịp và giữ lấy Krixna, hai tay ôm chặt lấy ông ta.

- Dừng lại, hỡi ngài Krixna - chàng kêu to - Xin Ngài đừng phá vỡ lời nguyện của Ngài. Ngài đã hứa sẽ không dùng vũ khí trong cuộc chiến này. Đây là công việc của tôi. Tôi sẽ giữ lời. Tôi sẽ bắn tên và tự tay giết vị tiên chỉ muôn vàn yêu thương. Xin ngài lên xe và cầm cương cho.

Acgiuna kéo Krixna quay lại, và cuộc chiến lại tiếp diễn. Lực lượng Pandava bị đánh tới bời, nhưng bây giờ mặt đang lặn ở phía tây và trận giao tranh chấm dứt.

CHƯƠNG 73

BHISMA QUA ĐỜI

Ngày thứ mười của cuộc giao tranh. Acgiuna để cho Xikhandin đi phía trước mình rồi tấn đánh người ông. Lúc những mũi lao của Xikhandin đâm vào ngực ông, đôi mắt

của vị tiên chỉ phát ra những tia lửa. Trong một lúc, cơn giận của người chiến binh già bốc lên ngàn ngút và mắt ông rực lên như để thiêu cháy Xikhandin. Nhưng ngay lập tức, ông kìm mình lại. Ông quyết định không để cho bị khiêu khích đến nỗi phải tự ra tay đánh lại Xikhandin. Vì chàng kiếp trước là phụ nữ - và ông không đánh vào bất cứ ai mà ông cho là không xứng với một trang võ sĩ. Tuy nhiên, ông biết vận mình sắp tận và ông bình tâm trở lại. Xikhandin phóng tên ra, không để ý tới sự xung đột tình cảm trong tâm tư của đối thủ. Acgiuna cũng vậy, chàng cố làm cho lòng mình sắt đá lại và, từ phía sau Xikhandin, chàng phóng tên vào chỗ yếu trong áo giáp của Bhisma ngay cả lúc ông đứng yên.

Bhisma mỉm cười khi những mũi tên tiếp tục lao tới cắm vào người ông dày đặc. Ngoảnh về phía Duxaxana, ông nói: "A! đúng là những mũi tên của Acgiuna rồi. Không thể là của Xikhandin được vì ta cảm thấy những mũi tên này dốt thịt da ta như loại cua con cắn vào người mẹ chúng ấy". Cứ thế ông trông chừng các mũi tên của đứa học trò thân yêu, rồi trong lúc còn đang nói với Duxaxana, ông ta nắm lấy một cái lao phóng vào Acgiuna. Acgiuna phóng ra ba mũi tên, cắt vụn chiếc lao, trong khi nó đang lao vút trong không khí. Thế rồi Bhisma quyết định chấm dứt cuộc chiến, ông làm như thể xuống xe, kiểm và khiên ở tay, nhưng chưa xuống khỏi xe thì khiên đã bị mũi tên của Acgiuna cắt nhỏ. Thân hình ông tên cắm chỉ chít đến nỗi không còn kê hở nào cho một mũi khác lọt vào nữa. Bhisma từ trên xe ngã xuống, đầu chúc xuống trước. Lúc ông ngã, các thần linh đứng chứng kiến, đều khoanh tay, cung kính chào ông, và một ngọn gió

nôm sục nức hương thơm phe phẩy thổi và những giọt mưa mát lạnh thấm ướt chiến địa.

Như thế đấy, Bhisma vĩ đại và cao cả đã ngã xuống. Đã ngã xuống người con của Gángga, đã giáng trần để khiến cho cõi trần và chúng sinh được linh thiêng. Người anh hùng thanh cao đã tự ý mình khước từ những quyền lợi to lớn, người cung thủ bách chiến bách thắng đã triệt hạ tính kiêu căng của Rama; người lao động vị tha đấu tranh cho lẽ phải. Như thế đấy, Bhisma đã đền nợ cho Đuryôdana, và đang nằm chờ chết, thương tích đầy mình, lấy máu mình khiến cho bãi chiến trường thành nơi linh hiển. Lúc người ông ngã xuống thì tinh thần quân đội Kôrava cũng suy sụp theo.

Thân thể Bhisma không đụng tới đất vì những mũi tên đang cấp khắp mình ông. Thân thể ông càng tỏa sáng hơn bao giờ hết khi ông nằm như vậy, như nằm trên chiếc giường danh dự, được các mũi tên đâm thủng da thịt ông, đỡ chắc. Quân đội hai bên thôi không giao tranh nữa, tất cả các chiến binh chạy tới và đứng vây quanh bậc anh hùng vĩ đại nằm trên giường bằng các mũi tên. Các bậc vua chúa trên cõi trần đứng cúi đầu quanh ông chẳng khác các thần châu quanh Đấng Balamôn.

"Đầu ta lơ lửng, không có cái tựa" - người ông nói. Các vị vua chúa đứng gần bên chạy đi mang gối tới. Người chiến binh già mỉm cười nhận gối và, quay về phía Acgiuna ông nói: "Cháu Pacta thân yêu ơi, cháu đem cho ông chiếc gối xứng với một chiến binh".

Acgiuna đứng gần bên, những mũi tên của chàng vừa mới đốt da thịt người ông; nghe ông nói với mình như vậy, chàng

rút trong ống ra ba mũi tên, cắm ngược xuống đất để ông nội chàng có thể tựa đầu lên các mũi nhọn.

"Thưa các vị - Bhisma nói với các vị vua chúa tụ tập ở đây - những mũi tên của Acgiuna quả là cái mà đầu tôi đòi hỏi làm chỗ tựa. Chiếc gôi này làm tôi vui lòng. Bây giờ tôi phải nằm thế này cho tới khi mặt trời quay sang hướng bắc. Chưa tới lúc đó, linh hồn tôi chưa đi. Khi tôi đã đi khỏi rồi, những ai trong các vị còn sống, xin mời tới và nhìn tôi".

Rồi người ông lại ngoảnh về phía Acgiuna và nói:

- Ông khát khô cổ. Tìm cho ông ít nước uống.

Ngay tức thì Acgiuna giương cung, nâng lên ngang tai, bắn một phát xuyên sâu xuống đất gần sát người ông về phía bên phải. Từ lỗ thủng do mũi tên chọc nên, một ngọn suối nước trong vắt phun vào môi người ông hấp hối. Chính Găngga đã dâng nước lên để giải cơn khát cháy ruột cho người con thân yêu của nữ thần.

Bhisma nói với hoàng tử Kôrava:

- Duryôdana, mong sao anh sáng suốt! Anh có thấy Acgiuna đem nước cho ta giải khát thế nào đó không? Ai trên cõi đời này có thể làm được điều đó? Hãy giảng hòa với anh ta đi, đừng trì hoãn. Ước sao chiến tranh chấm dứt cùng lúc ta từ già cõi đời. Cháu ơi, hãy nghe ông, hãy giảng hòa với anh em Pandava!

Lời nói của người ông không làm Duryôdana vui lòng. Ngay cả khi sắp chết, bệnh nhân cũng không thích uống thuốc. Hắn phản đối không chịu nếm vị thuốc đắng.

Tất cả các vua chúa quay trở về doanh trại.

CHƯƠNG 74

KACNA VÀ NGƯỜI ÔNG

Khi hay tin Bhisma bị thương đang nằm chờ chết, Kacna vội vã chạy tới, quỳ xuống chân ông và nói:

- Kính thưa vị cao niên nhất của dòng họ, đứa con của Radha - kẻ đã phải gánh chịu sự bất bình của Người, tuy hấn không phạm tội lỗi gì - đứa con của Radha xin kính cẩn quỳ lạy trước người.

Sau khi đã lạy chào một cách khiêm nhường, Kacna đứng lên; người ông rất xúc động, âu yếm đặt tay lên đầu Kacna và ban phúc cho y.

"Tráng sĩ ơi, cháu không phải là con Radha đâu - ông nói với giọng yêu thương - cháu là con đầu lòng của nữ thần Kunti. Narada biết tất cả những bí mật trên đời, đã bộc lộ điều đó với ta. Hồi người con của Xurya, thật tình ta không có ý ghét bỏ anh. Nhưng ta buồn phiền thấy anh ngày càng căm thù anh em Pandava, mặc dầu họ không làm gì để đến nỗi phải chịu như thế. Ta biết và khâm phục tài nghệ của anh, và ta cũng biết rằng về mặt vũ dũng, anh thuộc hàng Phaguna và Krixna. Anh thân thiện với anh em Pandava mới phải đạo. Đối với anh, đó là con đường đúng vì anh là anh em với họ. Cùng với việc ta kết thúc phần phân sự của ta trong chiến tranh, ước gì mối hiềm khích giữa các anh cũng kết thúc. Kacna ơi, đó là mong ước của ta".

Kacna cung kính lắng nghe rồi nói: "Thưa ông, cháu biết cháu là con Kunti, chứ không phải con người đánh xe. Nhưng cháu đã sống nhờ vào Duryôdana nên phải trung thực với anh ta, trung thực với dòng dõi của chính cháu. Bây giờ cháu không thể đi về với anh em Pandava được. Ông nên cho phép cháu nếu có thể, lấy sinh mạng của mình để trả món nợ với Duryôdana do anh ta thương yêu và tin cậy ở cháu. Cháu đã sai lầm lớn trong lời ăn tiếng nói và trong hành động. Xin ông tha lỗi cho cháu về những điều đó và ban phúc cho cháu".

Vị sư phụ là người thông hiểu được tất cả các phép tắc của cách ăn ở phải đạo; ông suy nghĩ một lúc về những gì Kacna đã nói, rồi đáp:

"Đã vậy, thì cứ làm như anh mong muốn, bởi vì đó là con đường đúng".

Ngay cả khi Bhishma bị tử thương và nằm hấp hối, chiến trận vẫn không chấm dứt. Bỏ qua những lời nói sáng suốt của người ông, quân đội Kôrava lại khởi chiến.

Thiếu sự thống lĩnh của Bhishma, lực lượng Kôrava như một đàn cừu không người chăn dắt. Quả thật là lúc Bhishma bị thương ngã xuống, nhiều người đã nói: "Hỡi Kacna! anh là người còn sót lại để dắt dẫn và bảo vệ chúng tôi".

Các chiến binh Kôrava cảm thấy rằng nếu như Kacna nắm quyền chỉ huy thì chiến thắng sẽ là điều chắc chắn. Trong suốt mười ngày đầu khi Bhishma còn lãnh đạo quân đội thì Kacna, người con của Xurya, đứng ngoài cuộc. Như đã kể ở trên, cảm thấy bị xúc phạm sâu sắc bởi những lời sỉ nhục của người ông, Kacna đã nói: "Ông còn chiến đấu ngày

nào, tôi còn phải lánh xa ngày ấy. Nếu ông giết được bọn Pandava, đem lại thắng lợi cho Duryôdana, tôi sẽ lấy làm vui lòng và sẽ xin từ giả nhà vua, tôi vào ở trong rừng. Nhược bằng nếu ông bị đánh bại và đi về nơi cư ngụ của những trang dũng sĩ, thì lúc ấy tôi đây, người mà ông xem không phải là một *adhirata*¹, tôi sẽ lên xe, đối địch với những kẻ được ông xem là dũng cảm tuyệt vời, và đánh bại bọn chúng, tôi sẽ đem lại chiến thắng cho Duryôdana".

Trước kia Kacna đã thế như vậy, và được sự đồng ý của Duryôdana, y lánh xa trận chiến trong suốt thời gian mười ngày đầu. Bây giờ đây, y đi bộ tới chỗ Bhisma đang nằm trên chiếc giường bằng mũi tên chờ đợi phút cuối cùng của cuộc đời; y chào Bhisma và nói như sau:

"Kính thưa bậc dũng sĩ lão thành - người đã chiến thắng Paraxurama - Người đang nằm trên chiến trường, bị Xikhandin bắn ngã. Người đã đạt tới đỉnh cao của một cuộc sống chính đáng và là hiện thân của chính sự thanh khiết. Nếu người bị tử thương và đang nằm như thế này, thì rõ ràng rằng trên cõi trần này, chẳng ai có thể đạt tới điều mà mình xứng đáng có được bằng công lao và phẩm giá của mình. Người là chiếc thuyền duy nhất mà các hoàng tử Kôrava dựa vào để vượt qua sóng lũ gian nan của họ. Sẽ nặng nề biết bao là những quả đấm mà bây giờ anh em Pandava sắp giáng xuống đầu anh em Kôrava, và sẽ lớn lao biết bao là sự đau khổ chúng sắp gây ra! Như lửa và gió đốt cháy triệt hạ khu rừng, Acgiuna và Krixna sẽ tiêu diệt quân sĩ Kôrava. Điều ấy là chắc chắn. Xin người hãy cố gắng đời

1. Kẻ tinh thông về đánh trận trên xe. (N.D.)

mất quảng đại tới tôi và xin hãy ban phúc cho tôi - vì tôi đã nhận trách nhiệm thống lĩnh quân đội".

Bhisma ban phúc cho Kacna: "Anh như đất đai màu mỡ cho hạt giống nảy mầm, như đám mây mưa cho các chúng sinh, bao giờ cũng trung thành một lòng một dạ. Hãy phục vụ Duryôdana và cứu y. Vì y mà anh đã chiến thắng bọn Kambôgia. Vì y mà anh đã triệt hạ bọn Kirata trong đồn ải ở Hy-mã-lạp-sơn. Thay mặt y, anh đã đánh bại bọn Girivragia. Còn rất nhiều điều anh đã làm cho y. Bây giờ anh hãy gánh lấy trọng trách thống lĩnh đạo quân Kôrava, xem nó như tài sản giàu có riêng của mình và giữ gìn nó cho tốt. Mong sao anh dắt dẫn quân đội của Duryôdana tới thắng lợi. Mong sao anh gặp mọi sự may mắn! Đi đi! Hãy chiến đấu với quân thù của anh".

Sau khi đã nhận lời ban phúc của người ông, Kacna bước lên xe, xông ra chiến trường. Lúc chàng tráng sĩ Kacna hùng dũng tiến vào chiến địa trên cỗ chiến xa, nỗi vui mừng của Duryôdana thật là không bờ bến. Nỗi buồn của y vì mất Bhisma vơi đi một phần nào.

CHƯƠNG 75

ĐRÔNA THỐNG LĨNH QUÂN ĐỘI

Duryôdana và Kacna bàn luận với nhau xem ai có thể giữ chức chỉ huy tối cao các lực lượng quân đội.

"Mỗi người trong các dũng sĩ thuộc hàng vua chúa đang chiến đấu ở phe chúng ta đều là những người kiệt xuất đủ để

nhận trọng trách thống lĩnh tối cao - Kacna nói - Tất cả các vị vua đó đều ngang nhau về胆 lược, sức mạnh, tính cương quyết, lòng dũng cảm, tài năng, gia thế và sự sáng suốt. Không thể cử tất cả họ cùng chỉ huy chung, mà nếu lựa chọn một ai, thì những vị khác đều sẽ cảm thấy bị xúc phạm và không dốc hết sức mình vì đại nghĩa. Như vậy thì chúng ta cứ phải đứng đấy mà chịu thiệt hại. Bởi thế, ý kiến của tôi là chúng ta hãy tôn Đrôna, sư phụ của tất cả các vị vua chúa và dũng sĩ, lên chức thống lĩnh tối cao. Quả thật ông là người vũ dũng nhất trong hàng những người cầm vũ khí ngày nay. Về phương diện lãnh đạo quân đội mà nói thì không một võ sĩ nào sánh được với ông ta. Bởi thế hãy tôn ông ta lên chức tổng thống lĩnh.

Duryôdana đồng ý rằng đây là điều hợp lý phải làm, và bởi vậy, việc ấy được quyết định ngay.

Duryôdana tới gặp Đrôna, trước đông đủ các vua chúa, các chiến binh, y cúi chào ông và nói:

"Thưa sư phụ kính mến, trong những vị nhóm họp tại đây, Người là bậc vô địch xét về phương diện đẳng cấp, gia thế, học vấn uyên bác, tuổi tác, sự sáng suốt, tài thao lược. Con xin sư phụ hãy nhận quyền thống lĩnh tối cao. Dưới quyền chỉ huy của Người, quân đội này sẽ chiến thắng.

Các bậc vua chúa tiếp nhận lời đề nghị này bằng tiếng reo hò và tiếng kêu gọi chiến đấu vang rền khiến Duryôdana cảm thấy thỏa lòng.

Theo đúng thể thức, Đrôna được tôn lên chức vụ giữa tiếng hoan hô sấm sét. Lời ca tụng của các triều thần và tiếng kèn inh ỏi trong buổi lễ phong tướng khiến cho quân Kôrava cảm thấy như họ đã chiến thắng quân thù. Lòng

phấn khởi của họ và sự tin tưởng vào tài cầm quân của Drôna thật là lớn lao.

Drôna bố trí quân theo đội hình vòng tròn. Kacna từ trước đến giờ đứng ngoài cuộc bây giờ ngồi trên cỗ xe lớn, đi đi lại lại giữa ba quân, điều đó truyền niềm vui mừng và dũng khí cho binh lính Kôrava. Trong quân, người ta đồn kháo rằng Bhisma vĩ đại không muốn giết con cái Pandu và do đó ông không toàn tâm toàn ý chiến đấu, còn bây giờ đây, Kacna đã xuất hiện, chắc chắn bọn Pandava sẽ bị tiêu diệt.

Drôna nắm quyền chỉ huy đã được năm ngày. Mặc dù tuổi tác cao, ông vẫn có mặt khắp nơi trên chiến trường, trở hết tinh thần ngoan cường của một chiến binh dũng mãnh. Nơi nào ông lãnh đạo cuộc tấn công, nơi đó quân Pandava bị đánh tan tác như mây bị gió bão xua đuổi. Ông đích thân tranh phong với những dũng sĩ cao cường nhất trong quân Pandava. Ông giao chiến với Xatyaki, Bhima, Aegijuna, Đoritadumna, Aphimaniu, Đrupada, và trong nhiều trận, ông đánh bại họ. Trong thời gian năm ngày ông chỉ huy, ông đã đánh phá và giáng sự trừng phạt nghiêm khắc xuống quân Pandava.

CHƯƠNG 76

MUỐI TOAN BẮT SỐNG YUHITIRA

Drôna vừa mới nắm quyền chỉ huy lực lượng Kôrava thì Duryôdana, Kacna và Đuxaxana họp bàn với nhau, quyết

định một kế hoạch. Và Đuryôdana tới gặp Đrôna để thi hành kế đó.

- Thừa sư phụ, chúng tôi muốn Người bắt sống Yuhitira và giao y cho chúng tôi. Chúng tôi không muốn gì hơn, ngay cả một chiến thắng hoàn toàn cũng vậy. Nếu Người vì chúng tôi mà làm được việc đó, chúng tôi sẽ thỏa mãn khôn xiết với tài điều khiển trận chiến của Người.

Khi nghe Đuryôdana nói như vậy với mình, Đrôna rất đổi vui mừng, bởi vì ông căm ghét ngay cả ý định giết anh em Pandava. Mặc dù để làm tròn trách nhiệm mà vị sư phụ phải thủy chung như nhất đứng về phe Kôrava chống lại anh em Pandava, ông vẫn yên mến các con của Kunti, đặc biệt là Yuhitira có lòng dạ trong sáng. Bởi thế, nghe Đuryôdana yêu cầu bắt sống Yuhitira, ông cảm thấy hết sức nhẹ nhõm.

- "Đuryôdana, cầu trời phù hộ cho anh - vị sư phụ nói - Thế ra anh cũng muốn tự hạn chế, không giết Yuhitira sao? Như vậy thì ta vui lòng biết mấy. Thật ra Yuhitira là người không có ai thù oán, và danh hiệu Agiataxatôru mà dân chúng tặng cho người con cả của Kunti, đã được chứng thực bằng quyết định lớn của anh. Ngay cả khi anh nảy ra ý nghĩ không nên giết mà chỉ muốn bắt sống anh ấy, thì sự vinh quang vô song của anh ấy cũng đã tăng lên gấp mười lần rồi.

"Anh Đuryôdana thân mến ơi, ta thấy anh có ý định gì rồi - Đrôna nói tiếp - Anh mong muốn đánh bại anh em Pandava trong trận chiến rồi sau đó chia nửa đất nước cho họ, rồi sống trong hòa bình thân hữu với họ có phải không? Ta thấy rõ điều đó qua ý định của anh muốn bắt sống Yuhitira".

Lòng vui khôn xiết, Drôna lại nói thêm:

- "Quả thật, Yuhitira là người may mắn nhất trên đời này. Các thần thánh đã tới độ ân sủng xuống người con toàn diện toàn mỹ của Kunti. Bởi thế, anh ta chiếm được lòng người, ngay cả lòng kẻ thù".

Nhưng khi muốn bắt sống Yuhitira thì Đuryôdana có những duyên cớ hoàn toàn khác; và lúc Drôna đã chấp thuận lời y đề nghị và đưa ra lời hứa sẽ là hết sức để bắt Yuhitira, lúc đó y bắt đầu bộc lộ ý đồ thực.

Nếu Yuhitira bị giết, thì việc đó cũng chẳng đem lại lợi lộc gì, mà sự căm giận của anh em Pandava và càng sâu sắc hơn. Chiến tranh sẽ dữ dội khủng khiếp hơn trước nhiều, và Đuryôdana biết rằng điều đó chỉ có nghĩa là sự thất bại hoàn toàn của quân đội y. Ngay cả khi cuộc chiến tiếp tục không ngừng cho đến lúc cả hai quân đội bị tiêu diệt, thì Krixna vẫn còn sống đấy, và ông ta sẽ tôn hoặc là Drôpadi, hoặc Kunti, nắm quyền bá chủ đất nước đất nước. Như vậy thì mục đích giết Yuhitira để làm gì? Đàng này, nếu Yuhitira bị bắt sống - Đuryôdana nghĩ - chiến tranh sẽ chấm dứt nhanh hơn và thắng lợi sẽ thuộc về phe Kôrava. Sau đó thì chắc chắn y sẽ đóng kịch, dựa trên lòng tốt của Yuhitira và sự trung thành của chàng với điều luật cổ truyền của phép xử thế Kôxatrya. Khá chắc chắn là chàng ta sẽ bị lôi kéo vào cuộc đấu xúc xắc một lần nữa và một lần nữa bị đẩy vào rừng. Mười ngày chiến đấu đã chứng minh cho Đuryôdana thấy, cuộc chiến kéo dài thêm nữa chỉ đưa đến kết quả là dòng dõi bị tuyệt diệt chứ không phải là những mong muốn của y được thực hiện hoàn toàn. Lúc Đuryôdana nói rõ nguyên cớ với Drôna, thì vị sư phụ hết sức thất vọng và

trong thâm tâm, ông nguyên rủa Đuryôdana. Nhưng bất kể lý do là thế nào, ông vẫn mừng rằng Yuhitira sẽ không bị giết.

Tin Đrôna đã trình trọng cam kết với Đuryôdana là ông ta sẽ bắt Yuhitira cầm tù, được bọn thám tử đưa về quân đội Pandava. Anh em Pandava đều biết rằng, một khi vị sư phụ quyết định về việc gì và đã hứa làm cho được, thì sự am hiểu uyên thâm nghệ thuật chiến tranh cũng như tài thao lược của ông sẽ khiến cho việc đó có tính nghiêm trọng. Bởi thế họ đề phòng và bố trí lực lượng sao cho Yuhitira bao giờ cũng có người hỗ trợ. Cho dầu có thể di chuyển chỗ này nơi khác, họ luôn luôn đề phòng, dành lại một lực lượng đủ để đối phó với bất cứ cuộc tấn công bất ngờ nào vào Yuhitira.

Trong ngày đầu tiên của chiến trận dưới quyền lãnh đạo của Đrôna, vị sư phụ này đã thi thố rộng rãi tài nghệ của mình. Ông di chuyển khắp nơi, tiêu diệt lực lượng Pandava như đám lửa đốt rừng. Ông hoạt động nhanh đến nỗi quân đội Pandava cảm thấy như thể Đrôna ở nhiều nơi cùng một lúc, phóng tên như mưa và biến bãi chiến trường thành một vũ đài của thần chết.

Ông cắt quân Pandava ra làm hai, ngay chỗ Đoritadumna đứng đốc chiến. Nhiều trận giao phong tay đôi giữa các võ sĩ lừng danh đã xảy ra. Như cuộc giao tranh dữ dội giữa Xahadêva và Xakuni. Lúc xe của họ bị gãy, họ nhào xuống đất, rồi như hai quả đồi trôi dạt và chuyển động, họ dùng chùy đánh nhau.

Bhima và Vivimxati giao tranh với nhau; cả hai đều bị hỏng xe. Xalya đánh nhau với cháu là Nakula, dồn cho chàng ta đến kiệt sức và miệng lúc nào cũng mỉm cười khiêu

khích. Nhưng cuối cùng xe của Xalya bị đập tan, cờ hiệu bị giật xuống và ông phải chịu thua mà rút lui, Kripa và Đoritakêtu giao đấu với nhau và Đoritakêtu bị đánh bại. Cũng như thế, Xatyaki giao phong với Kritavacma. Virata với Kacna. Tài nghệ của Aphimaniu cũng được tỏ rõ khi chàng giao tranh với Pôrava, Kritavacma, Xalya và buộc họ phải rút.

Rồi tiếp đến một trận giao chiến lớn giữa Xalya với Bhimaxêna trong đó Xalya bị hại và buộc phải rút. Quân Kôrava bắt đầu mất tinh thần và quân Pandava thừa thắng xông lên tấn công quân địch với một khí thế mới và phá vỡ hàng ngũ của họ.

Khi Đrôna thấy như vậy, ông quyết định lấy lại tinh thần quân đội đã suy nhược bằng cách mở đợt tấn công thẳng vào Yuhitira. Do bốn con ngựa nòi Xinhua kéo, cỗ xe màu vàng của ông xông lên về phía Yuhitira. Yuhitira đáp lại bằng những mũi tên có gai sắt cắm lông chim. Nhưng Đrôna chẳng thèm để ý, cứ cho xe phóng nhanh như gió. Cung của Yuhitira bị cắt gãy mà Đrôna vẫn đang tiến đến. Đoritadumna cố chặn Đrôna lại nhưng vô hiệu. Toàn quân đội hét to: "Yuhitira bị bắt rồi!". Vì Đrôna tiến sát gần quá.

Đột nhiên Acgiuna xuất hiện trên trận địa, đất rung rầm rạp dưới bánh xe của chàng khi nó phóng như bay trên chiến trường máu chảy lênh láng, trên xương người, trên những thi thể nằm chồng đống. Đrôna lùi lại, vì Acgiuna đã xuất hiện.

Từ chiếc cung thần Gandîva, tên vun vút tuôn ra như một giòng suối. Chẳng ai có thể trông thấy các mũi tên đã rút ra

khỏi túi hoặc đang nằm trên cung. Hình như từ chiếc cung lớn, một dòng nước lũ các mũi tên ào ào vọt ra không ngừng. Chiến trường sầm lại trong mũi tên bay.

Đrôna rút lui. Yuhitira không bị bắt, chiến trận dừng lại và quân Kôrava trở về doanh trại, lòng buồn rầu.

Quân Pandava ngạo nghễ tiến về doanh trại, còn Krixna đi ở phía sau, chuyện trò cùng Acgiuna. Ngày thứ mười một thế là chấm dứt.

CHƯƠNG 77 NGÀY THỨ MƯỜI HAI

Mưu toan bắt sống Yuhitira thất bại. Đrôna nói với Duryôdana về việc đó như sau: "Tuy đã cố gắng nhưng chúng ta sẽ không thể nào thành công trong việc bắt Yuhitira, chừng nào Acgiuna còn ở bên cạnh. Về phía tôi, không phải tại tôi thiếu quan tâm. Giá bằng một mưu mẹo nào đó chúng ta có thể dụ cho Acgiuna tách ra một nơi khác của chiến địa, thì tôi có thể chọc thủng đội hình của quân Pandava và bắt được Yuhitira. Tôi hứa sẽ bắt anh ta và trao cho ông, trong trường hợp anh ta không chịu trốn khỏi chiến trường (vì làm thế sẽ là bị mất danh dự. Nhược bằng anh ta bỏ trốn, thì như vậy chúng ta cũng thắng thật sự rồi, có phải không?".

Thủ lĩnh xứ Trigactadêxa nghe Đrôna nói thế, bèn bàn với các em, rồi họ lập một kế hoạch. Họ quyết định tổ chức

một lễ tuyên thệ của người xamxaptaka¹ rồi thách thức Acgiuna giao tranh để đủ cho chàng rời xa khỏi Yuhitira.

Thống nhất mưu mô với nhau rồi cùng với một lực lượng lớn, họ ngồi tụ tập trước một đàn lửa dựng trên thảm cỏ tiến hành dâng đồ cúng và thực hiện những nghi lễ ma chay cho bản thân họ như thể họ đã chết rồi. Lễ xong xuôi, họ thể như sau: "Chúng tôi chưa giết được Acgiuna thì chưa về. Nếu vì sợ mà chúng tôi bỏ chạy không giao chiến, chúng tôi sẽ bị trừng phạt như những kẻ đã phạm tội chết!".

Sau khi đã thề trước ngọn lửa thiêng, họ bèn vừa đi về hướng nam, là hướng của thần chết, miệng vừa kêu to: "Bớ Acgiuna!" và thách thức chàng giao chiến. Đây là một sự tự sát tập thể được tổ chức để thi hành điều mà Drôna gợi ý là thiết yếu.

Acgiuna ngoảnh về phía Yuhitira và nói với ông như sau: "Tâu vương huynh, bọn xamxaptaka đang gọi tôi giao chiến. Tôi bị ràng buộc bởi lời thề phải chấp nhận một cuộc thách thức được tung ra như vậy. Xuxacma và người của hắn đang gọi tôi giao tranh. Tôi phải đi tiêu diệt chúng rồi sẽ trở về. Xin cho phép tôi đi".

"Em thân mến, em đã biết ý đồ của Drôna. Chớ có quên điều đó và hãy làm bất cứ điều gì em cho là thích hợp. Ông ta đã hứa với Đuryôđana sẽ bắt sống anh. Ông ta là một dũng sĩ xuất chúng, can trường, có sức khỏe và tinh thông mọi phép của thuật bắn cung. Ông ta không biết mệt mỏi là gì và không gì thoát khỏi đôi mắt tinh tường của ông".

"Tâu vương huynh, ở đây có Xatiagit hỗ trợ cho Người -

1. Lễ nguyên hoặc chiến thắng, hoặc chết. Một cuộc tự sát tập đoàn.

Acgiuna đáp - Anh ấy còn sống và ở bên Người thì không ai dùng được đến thân thể Người".

Nói xong, Acgiuna yêu cầu hoàng tử xứ Panchala là Xatiagit đứng cạnh gác cạnh Yuhitira, và như một con sư tử đói, chàng khởi hành tiến lên gặp bọn Xamxaptaka.

"Kia kìa, ngài Krixna, ngài hãy nhìn bọn Trigacta đang đứng kia. Do lời thề độc, chúng lấy làm vui mừng, mặc dầu chúng biết chúng đi vào cái chết chắc chắn. Quả thật chúng đang phấn khích vì đang đi về gần cõi Xuacga".

Nói xong, Acgiuna tiến lại gần lực lượng Xamxaptaka đông đảo. Đây là ngày thứ mười hai của trận giao tranh lớn. Một cuộc giao tranh ác liệt. Cuộc tấn công của Acgiuna bắt đầu gieo tai họa và quân Trigacta ngã vật xuống trước mặt chàng, nhưng Xuxacma nhắc nhở họ lời đã thề:

"Hỡi các trang hảo hán, chúng ta đã đưa ra lời thề trước ngọn lửa và trước đông đủ quân đội của những võ sĩ. Đã thề bằng những quyết tâm khùng khiếp, thì nao núng chùn bước là không xứng đáng. Chúng ta đừng làm trò cười cho công chúng".

Bọn Xamxaptaka hoan hô chủ sủy, và đối đầu với Acgiuna với chí khí can trường cao cả của kẻ chấp nhận cái chết.

"Ngài Hrisikêxa (tức Krixna) ơi, chúng quyết tâm chiến đấu đến tận cuối cùng đây. Xin cho xe tiến lên!".

Do Krixna điều khiển, xe của Acgiuna di động như xe Indra trong trận đại chiến của các thần chống lại quỷ axura. Xe đi tới đây, xe đi tới kia, và nó đi tới đâu, thì cây cung to lớn của Acgiuna - thần cung Gandiva - đã gieo rắc cái chết trong đám Trigacta xấu số tới đó. Từ trong hàng ngũ dày đặc

của chúng máu phun vọt ra giống như hoa cây Palaxa đang độ nở rộ trong một khu rừng mùa xuân. Cuộc giao tranh thật ác liệt. Có một lúc xe Aegijuna và cán cờ hiệu bị chìm trong bóng tối dưới những mũi tên phóng ra rào rào như nước trút.

- Anh còn sống đấy chứ, Aegijuna? - Krixna kêu lên.

- Thưa còn - Aegijuna đáp, rồi buông giây của cây thần cung, chàng phóng tên ra đánh tan trận mưa tên của địch.

Cảnh tượng giống như điệu múa tiêu diệt của Rudra. Chiến trường tràn ngập nào tay chân gãy, nào xác không đầu và bày ra quang cảnh khủng khiếp.

Khi Aegijuna đối địch lại bọn Xamxaptaka thì Đrôna ra lệnh tấn đánh dữ dội quân Pandava, nơi Yuhitira đang đứng. Yuhitira trông thấy cuộc chuyển quân đó và ông nói với Đoritadumna vua xứ Panchala rằng:

"Vị bàlamôn đang tới bắt tôi. Hãy trông coi các quân sĩ cho cẩn trọng".

Con của Drupada không muốn đứng đợi Đrôna tiến tới mà tự mình chàng cho xe tiến lên nghênh chiến với Đrôna.

Đrôna tránh Đoritadumna, bởi vì ông biết rõ số phận đã định, ông sẽ chết về tay Đoritadumna, nhưng kỳ hạn ấy còn chưa đến; và ông quay xe về hướng khác, chỗ Drupada đang dẫn đầu quân mình. Lực lượng của Drupada chịu thiệt hại nặng nề, máu chảy thành suối trên chiến địa. Rồi Đrôna lại tập trung sự chú ý về phía Yuhitira. Quân đội Pandava đối chọi lại vững vàng và đáp lại cuộc tấn công của Đrôna bằng những loạt tên dồn dập. Xatigrit bắn vào xe Đrôna và một trận đánh ác liệt diễn ra trong đó Đrôna hiện ra như khuôn mặt người hủy diệt. Nhiều võ sĩ lần lượt bị ông giết chết.

Virata, một hoàng tử của Panchala cũng như Xatyagit đều ngã xuống tử vong.

Thấy thế, người con của Virata là Xatanika, tiến đánh Drôna. Trong chốc lát đầu Xatanika lăn trên đất, mang theo chiếc hoa tai vàng lấp lánh. Kêtaia, một thủ lĩnh khác, nối tiếp cuộc tấn công nhưng cũng bị chết. Rồi Vaxuhana xông lên chặn bước tiến của Drôna, nhưng rồi cũng bị chết.

Yuhamani, Xatyaki, Xikhandin và Utamaugia xông tới để hòng đẩy lùi Drôna, cũng bị đánh lui và tất cả đều phải rút. Bây giờ Drôna ở rất gần Yuhitira.

Vào lúc đó, Panchalya, một người con khác của Đrupada, như điên như cuồng chạy tới để chặn vị sư phụ lại và giao chiến một cách hết sức tuyệt vọng. Nhưng chàng cũng bị thương và từ trên xe rơi xuống như một ngôi sao lạc.

Thế là Đuryôđana lấy làm khoái trá, hồ hởi nói với Kacna:

- "Radhaya này, anh có thấy tài nghệ của vị chỉ huy cao cường của chúng ta không? Bọn Pandava không còn có lòng nào để chiến đấu nữa. Hãy xem quân đội của chúng loạng choạng dưới làn tên của Drôna kia!".

Kacna lắc đầu:

- "Đừng quá tự tin như vậy - y nói - Không dễ gì thắng được bọn Pandava đâu. Chúng có bao giờ lại chịu hàng. Những bất công chúng trải qua quá lớn đến nỗi khó mà quên đi được. Anh đã cố đầu độc và giết chúng. Anh đã cố thiêu sống chúng. Anh đã lăng nhục xúc phạm chúng trong ván chơi xúc xắc và anh đã buộc chúng phải bỏ nhà vào sống nhiều năm trong rừng. Chúng vẫn không chịu đầu hàng.

Trông kia, quân đội chúng đã được tập hợp lại, tất cả lực lượng của chúng đang phối hợp tấn công Đrôna. Đấy, nhìn kia kia, Bhima, Xatyaki, Yuhamaniu, Nakula, Uttamagia, Drupada, Virata, Xikhandin và những dũng sĩ khác, tất cả đã đổ tới bảo vệ cho Yuhitira và đang dồn ép Đrôna ráo riết. Chúng ta đừng nên đứng ngây ra mà ngắm nhìn, khi chúng ta đã đặt một gánh nặng đến thế trên vị sư phụ. Ông ta cao cường thật đấy, nhưng cũng phải có một giới hạn cho cái gánh nặng ông có thể chịu nổi. Ngay đến lũ chó sói cái đồng đảo mà hợp sức lại cũng làm kiệt nhược và giết chết một con voi khỏe. Chúng ta phải ra tay. Không nên để Đrôna đơn độc mà không ai hỗ trợ như thế nữa".

CHƯƠNG 78

BHAGADATA CAN TRƯỜNG

Nhiều lần, Đrôna cố bắt Yuhitira, nhưng đều thất bại.

Duryôdana dẫn một đàn voi trận chống đánh Bhima. Đứng trên xe, Bhima chống đỡ với những mũi tên nhọn. Chàng phóng đi ngọn giáo đầu hình lưỡi liềm, xé tan lá cờ của Duryôdana và cắt đứt cây cung y đang cầm trong tay. Nom thấy y bị dồn ép như vậy, nhà vua xứ Mlêchona là Anga cười một con voi lớn tiến lên đánh Bhimaxêna. Nhưng Bhima phóng mũi giáo đâm quy con voi xuống, giết vua Anga và do đó đánh tan lực lượng Kôrava ở khu vực này khiến chúng rối loạn chạy tan tác.

Khi đoàn voi tháo chạy rầm rập thì đàn ngựa cũng đâm

hốt hoảng, và hàng ngàn lính bộ bị giày xéo dưới chân những con vật khiếp đảm đó.

Thấy quân của Kôrava hỗn loạn bỏ trốn khắp nơi, vua xứ Prayôtixa, Bhagadatta can trường, bèn nổi cơn thịnh nộ. Ông leo lên con voi Xupratika nổi tiếng và phóng tên vào Bhimaxêna. Con vật khổng lồ xông lên, tai giăng rộng, vòi cuộn cuộn, xéo vỡ tan tành chiếc xe của Bhima, và chỉ thoảng một cái, ngựa xe chỉ còn là một đống hỗn độn khó nhận ra, nhưng vừa đúng lúc đó Bhima đã nhảy khỏi xe và thoát nạn. Chàng biết tính nết loài voi. Chàng luồn xuống dưới bụng con voi to lớn và hung dữ, nhằm chỗ phạm của con vật mà dám mãi tới khi con vật phát điên và cứ quay tròn như cối xay của người thợ bột, cố gắng hất ngã Bhima đang dám tới tấp vào chân nó. Nó quỳ xuống đưa vòi cuộn lấy Bhima và suýt giày nát chàng dưới đầu gối nó, thì chàng tự gỡ thoát được và một lần nữa, chàng luồn xuống dưới bụng voi, dẫm dồn dập khiến con vật đau đớn vô cùng.

Như vậy, Bhima tranh thủ được thời gian, hy vọng có con voi nào đó ở phía quân Pandava sẽ được dẫn tới tấn công voi của Bhagadatta và giúp chàng thoát ra. Nhưng khi Bhima bị hai cặp voi che lấp, binh lính tưởng rằng chàng đã bị giết. Họ hét to: "Bhima chết mất rồi! Voi Bhagadatta đã giày nát Bima!" và tiếng la hét đó truyền đi khắp đội quân Kôrava.

Yuhitira nghe tiếng kêu, nghĩ rằng Bhima đã bị giết, chàng thúc gấp lực lượng tới để diệt Bhagadatta. Vua xứ Daxacna tiến công Bhagadatta. Voi của Daxacna cũng là con vật hung dữ và thế là hai con voi Xupratika và voi của Daxacna quần nhau dữ dội. Nhưng ngà của con Xupratika đâm thủng sườn con vật kia khiến nó đổ kênh xuống. Ngay

lúc đó thì từ dưới bụng con Xupratika, Bhima ngoi lên rồi chạy ra xa trong khi đội quân Pandava reo hò vang động vì thấy Bhima vẫn còn sống.

Bây giờ thì Bhagadata bị đánh tứ phía, nhưng ông không sờn lòng. Chối lọi trên mình voi, ông tỏa sáng như một đám cháy rừng, không đếm xỉa đến kẻ thù vây bọc xung quanh, ông thúc con vật tới chỗ cổ xe của Xatyaki. Con voi đưa vòi cuốn lấy xe, giơ cao lên rồi ném xuống. Xatyaki kịp thời nhảy khỏi xe và thoát chết. Người đánh xe của chàng khéo léo, nhanh nhẹn, cứu cả xe lẫn ngựa, điều chỉnh lại cổ xe, lái nó về chỗ Xatyaki đang đứng.

Con voi của Bhagadata gây tàn phá lớn trong quân đội Pandava, nó cuốn lấy các chiến binh mà vung lên rồi quật chết họ vô số, gieo rắc nỗi khủng khiếp khắp nơi nó đi qua. Bhagadata ngồi chễm chệ trên lưng voi như Indra ngồi trên Eravata khi Người giao tranh với bọn quỷ asura. Với đôi tai mở rộng và cứng đờ trong cơn giận dữ, vòi chìa thẳng phía trước, con vật to lớn này giày xéo giết chết ngựa, xe, binh lính ở khắp nơi trong quân Pandava. Những mũi tên, mũi lao phóng vào nó chỉ khiến nó nóng tiết thêm. Giống như người mục tử trong rừng lửa đàn gia súc đi bất cứ đâu, Bhagadata thúc quân lính xông vào quân Pandava phía trước mình. Bhimaxêna một lần nữa lại lấy một cổ xe, và lại tấn công Bhagadata. Con voi vươn thẳng vòi, phun ra một luồng mũi nhọn, khiến cho ngựa ở xe Bhima kinh hoàng và chúng lỏng lẻo lên điên cuồng bỏ chạy đến nỗi người đánh xe không tài nào kìm chúng lại được.

Một đám bụi đầy đặc tung lên từ trên chiến địa trong khi con voi trận giận dữ hoành hành. Từ chỗ đang đánh nhau

với bọn Xamxaptaka, Aegiuna đã thấy như vậy, và chàng cũng nghe được tiếng náo động do con voi gây nên. Chàng sợ tình thế xấu đi, bèn nói với Krixna:

- Ngài Mahuxudana, đây là tiếng con voi Xupratika của Bhagadata. Tên vua này với con voi của hắn, thật là khủng khiếp, và quả là một tay kiệt xuất trong lối đánh ấy. Y chắc chắn đánh bại và làm quân ta hoảng loạn. Chúng ta phải tới gấp để cứu vãn tình thế. Chúng ta trừng phạt bọn Xamxaptaka như thế cũng đủ rồi. Xin hãy đánh xe lại phía Drôna đang giao tranh với Yuhitira.

Krixna đánh xe về phía mặt trận chính.

Xuxacma và các em của y chạy đuổi phía sau xe và la hét: "Dừng lại! Dừng lại!". Cùng lúc, họ phóng tên vào xe Aegiuna.

Aegiuna phân vân trước hai ý nghĩ: "Xuxacma đang thách thức ta giao chiến, ta không thích khước từ lời mời như vậy, nhưng ở đằng kia, phía bắc, đội ngũ chúng ta hình như đang bị phá vỡ, người chúng ta đang cần được giúp đỡ ngay".

Lúc Aegiuna đang suy tính như vậy, thì một ngọn lao phóng tới đụng vào chàng, một ngọn khác bay về phía Krixna. Giận điên người, Aegiuna phóng trả ba mũi tên liên tiếp buộc Xuxacma phải quay lui.

Không để mất thời giờ thêm nữa, hai người lái xe vun vút về nơi Bhagadata đang thả sức tiêu diệt. Vừa trông thấy xe Aegiuna, quân đội Pandava liền tập hợp lại và chẳng mấy chốc Aegiuna tới được chỗ Bhagadata. Ngồi trên con voi Xupratika, Bhagadata xông vào Aegiuna như thần chết hiện hình. Nhưng nhờ tài khéo léo, mỗi lần con voi xóc tới thì Vaxudêva lại né tránh được.

Bhagadatta phóng tên vào Acgiuna và Krixna. Nhưng mũi giáo của Acgiuna đâm vỡ áo giáp của con voi và bắt đầu xuyên sâu vào con vật. Thấy rằng voi của mình không chịu đựng được cuộc tấn công lâu hơn nữa, Bhagadatta phóng một ngọn lao và Krixna. Acgiuna phóng lao ra chặn lại và bẻ gãy nó làm đôi. Rồi Bhagadatta phóng tiếp mũi lao khác, đúng vào mũ trụ của Acgiuna.

Vừa sửa lại mũ, Acgiuna vừa giương cung vừa thét: "Hỡi Bhagadatta, hãy nhìn côi trần một lần cuối rồi chuẩn bị mà chết". Bhagadatta là một chiến binh lão thành, rất cao niên. Mái tóc bạc và những nếp nhăn trên khuôn mặt già, cao quý đem tới cho ông dáng dấp oai phong凛冽 của một con sư tử; quả thật ông đã già đến nỗi da trán đã buông thõng xuống, phủ lấy mắt ông, nên ông phải dùng chiếc khăn tay lụa buộc lấy nó sát vào trán để khỏi bị vướng mắt. Bhagadatta có tiếng tăm lừng lẫy không những vì tài nghệ cao cường, mà hơn thế, còn vì tư cách và đạo đức trong sáng và là một trong những người kiệt xuất trong đám các dũng sĩ đương thời. Thiên hạ tặng ông danh hiệu "Người bạn của Indra" để thừa nhận sự cao cả của ông.

- Hãy nhìn xung quanh một lần cuối cùng, - Acgiuna nói với con người vĩ đại đó và phóng đi mũi lao bẻ gãy cung của ông, đập vỡ ống tên và đâm thủng đường nối của áo giáp.

Vào thuở đó, mọi dũng sĩ đều mang áo giáp nặng và bí quyết bắn vào chỗ yếu, chẳng hạn như chỗ chấp nối các mảnh hoặc bộ phận cử động đều được các võ sĩ nghiên cứu đặc biệt và đây là một phần quan trọng của việc tập luyện võ nghệ. Lúc đã mất hết khí giới rồi, Bhagadatta ném cây đồng

vào Acgiuna. Nó không bao giờ sai đích vì có phép thần. Chắc chắn nó sẽ giết chết Acgiuna, nhưng Krixna nhảy tới đứng xen vào giữa và phôi mình ra như một tấm bia. Cây dòng phóng tới ngực Krixna bỗng biến thành một vòng cổ lấp lánh. Được phóng đi trong khi người phóng đọc thần chú của Visnu, nó không thể gây thương tích cho Visnu được mà lại trở thành một vòng trang sức quanh cổ Người.

- "Ngài Krixna, có sao Người lại tự phôi mình ra như một tấm bia để đỡ mũi lao của kẻ địch? Người đã nói sẽ chỉ làm người đánh xe và dành lại mọi cuộc giao tranh cho tôi. Tại sao Người lại làm như vậy?" Acgiuna phản đối.

- Acgiuna thân yêu, số là anh không hiểu. Mũi lao đó chắc đã giết chết anh nếu nó trúng vào anh, nhưng thực tế nó là của riêng tôi và bây giờ nó trở về với chủ cũ. - Krixna vừa nói vừa cười. Thế rồi Pacta phóng đi một mũi lao khác nó xuyên vào đầu con voi của Bhagadatta như con rắn chui vào tổ kiến.

Bhagadatta cố thúc con voi xông lên, nhưng nó cứ đứng ý ra, cứng đờ, tuy ông hò hét ra lệnh, tiếng ông cũng như lời một gã đàn ông vì mất hết của cải nên bị vợ xem khinh.

Giống như một trái đồi to lớn con voi đứng sừng sững trong giây lát rồi bất thình lình nó đổ nhào, vươn vòi ra trên đất, ré lên một tiếng đinh tai, tắt thở.

Acgiuna có phần nào buồn rầu trước cái chết của con vật cao quý đó, nhưng không giết con vật thì chàng cũng không giết được Bhagadatta. Mũi lao của Acgiuna xé rách tấm lụa buộc các nếp nhăn trên trán vị vua già; ngay lập tức chính những nếp nhăn ấy chảy xuống che lấp mắt ông. Vút một

cái, một mũi lao đầu hình lưỡi liềm bay tới cắm phập vào ngực ông; và Bhagadata đổ xuống như cây to trong gió bão, chiếc vòng cổ bằng vàng lấp lánh như những bông hoa trên thân cây bị nhổ bật gốc. Thế là lực lượng Kôrava rơi vào tình trạng hỗn loạn cực độ.

Hai em của Xakuxi là Vrisa và Achala cố hết sức mình để đối địch với Aegiuna và tấn công chàng từ phía trước, từ hai bên. Nhưng chẳng mấy chốc xe của họ bị đánh vỡ tan tành, và bản thân họ cũng bị đâm chết trên chiến địa. Như hai sư tử con, cả hai nom rất giống nhau và vẻ người cao quý ngang nhau. Thân thể của hai vị anh hùng dũng cảm đã không rời trần địa khi những người khác bỏ chạy tháo thân, tỏa ra khắp xung quanh một thức ánh sáng lạ lùng. Xakuni giận uất người khi thấy xác hai người em dũng cảm và xuất chúng nằm trên chiến trường. Y tấn công Aegiuna một cách ác liệt và sử dụng mọi thứ vũ khí có phép thần mà y thông thạo. Nhưng những cú đánh của Aegiuna phá vỡ mọi pháp thuật khiến chúng mất tác dụng và Xakuni buộc phải ra rui quất ngựa phi nhanh để chạy trốn.

Tiếp đó quân đội Pandava tấn công quân của Đrôna, làm cho chúng bị thiệt hại lớn, tận tới lúc mặt trời lặn. Và ngày thứ mười hai chấm dứt. Đrôna ra lệnh ngừng giao tranh; lực lượng Đrôna bị thiệt hại nặng nề, rút về trại, lòng buồn rầu chán nản. Về phía mình, quân đội Pandava hết sức phấn chấn và các chiến binh của họ vừa tụ tập quanh lửa trại, vừa chuyện trò vui vẻ, ca ngợi Aegiuna và những bậc anh hùng khác đã đưa họ tới thắng lợi.

CHƯƠNG 79

APHIMANIU

Rạng sáng ngày hôm sau, Đuryôđana tới gặp Đrôna với tâm trạng cay đắng và tức giận. Sau lời chào hỏi thường lệ, y nói với ông ta trước mặt một số đông các tướng lĩnh như sau:

- Thừa ngài balamôn tôn kính, ngày hôm qua, Yuhitira đã hoàn toàn ở trong tầm với của ngài và, nếu ngài thực lòng muốn bắt y thì chẳng ai cản trở được ngài. Thế mà ngài không bắt y, và đối với tôi, sự kiện ngày hôm qua thật khó giải thích. Tôi không thể hiểu được có điều gì khó khăn trong việc ngài thực hiện lời hứa đối với tôi. Những bậc vĩ nhân quả là rất khó hiểu.

Đrôna thấy vị xúc phạm vì lời ám chỉ lão xược ấy. Ông trả lời:

"Đuryôđana! Vì anh mà ta đã dốc tất cả sức lực, và tài năng! Thế mà anh lại có những ý nghĩ không xứng đáng là của một vị vua. Chúng nào Aegiuna còn có mặt và hỗ trợ cho Yuhitira, chừng ấy chúng ta không thể bắt anh ta được. Tôi đã nói với anh điều đó rồi. Duy nhất chỉ có điều là, nếu chúng ta xoay xở cách nào đó để cho Aegiuna phải rời chiến trường, lúc đó chúng ta mới có hy vọng thực hiện kế hoạch như anh muốn và ta đang trù liệu phương kế để đạt mục tiêu ấy".

Nói như thế, Drôna đã chiến thắng sự tức giận của mình một cách cao thượng và đồng thời còn an ủi Đuryôdana trong khi y đau khổ.

Ngày thứ mười ba, bọn samxaptaka lại thách thức Aegjuna giao tranh, và chàng lại đi tấn công chúng ở nơi chúng đóng quân, tại phía nam của chiến trường chính. Cuộc giao tranh giữa bọn samxaptaka với Aegjuna là một trận ác chiến mà cho tới lúc đó chưa ai từng thấy hoặc nghe nói đến.

Khi Aegjuna rời bỏ mặt trận chính để đi gặp quân samxaptaka, Drôna lại bố trí lại lực lượng theo đội hình hoa sen và tấn công dữ dội vào Yuhitira, Bhima, Xatyaki, Chêkitana, Đoritadumna, Drupada, Ghatôkacha, v.v... và nhiều người khác đương đầu với ông, nhưng cuộc kháng cự của họ hình như bị tê liệt bởi sức tấn công mãnh liệt của Drôna.

Aphimaniu, con của Aegjuna và Xuphadra, còn đang tuổi thiếu niên, nhưng đã được thừa nhận là một võ sĩ cao cường, là người ngang tài ngay cả với cha và chú bác trong các trận đánh. Yuhitira gọi Aphimaniu tới và nói với cậu rằng:

- Cháu thân mến ơi, Drôna đang gây khó khăn lớn cho quân đội chúng ta. Aegjuna còn vắng mặt, mà nếu chúng ta bị đánh bại khi cha cháu vắng mặt, thì chắc chắn cha cháu sẽ đau buồn khôn xiết. Không một ai trong bọn ta có thể phá vỡ trận đồ của Drôna. Cháu cũng biết, cháu chứ không người nào khác, có thể làm được điều đó. Bác xin cháu hãy nhận lấy việc này.

Aphimaniu đáp lại:

- Cháu xin nhận vì cháu đã được cha cháu dạy cho cách

đánh vào trận đồ và như vậy nhất định là cháu vào được. Nhưng nếu sau khi đánh phá để mở đường vào rồi mà nhờ rủi ro thấy cần phải ra, thì cháu chẳng biết làm thế nào cả, vì cháu chưa được dạy phép rút ra khỏi trận đồ nếu xảy ra tình trạng nguy hiểm.

- Cháu đừng cảm, hãy phá vỡ cái trận đồ không xuyên qua được ấy, và mở cho quân ta một con đường. Chúng ta sẽ theo chân cháu mà đột nhập vào. Chúng ta sẽ ở sát bên cháu, đối phó với mọi nguy hiểm và không thể có điều gì xảy ra để đến nỗi cháu phải rút khỏi trận đồ.

Bhimaxêna ủng hộ đề nghị của Yuhitira:

- Chú sẽ bám sát cháu và sẽ vào ngay khi cháu đã phá vỡ trận đồ của quân địch. Và những người khác cũng thế, Đoritadumna, Xatyaki, Panchala, quân Kôkâya và các lực lượng củ Matxyadêxa. Việc phá vỡ trận đồ chỉ riêng mình cháu mới có thể làm được thôi; việc còn lại, các chú, các bác sẽ lo liệu lấy và sẽ nghiền nát quân Kôrava.

Aphimaniu nghĩ tới cha và Krixna. Rồi lại được khuyến khích bởi những lời nói trên của các chú các bác, và do bản tính hào hiệp thúc đẩy, cậu quyết định thực hiện công cuộc mạo hiểm này.

- Cháu xin làm vui lòng bác và chú - cậu hồ hởi nói. Hãy để cho cháu đem tài năng ra thử thách phen này.

- Chúc cho cháu đã dũng cảm lại dũng cảm thêm nữa! Yuhitira nói và ban phúc cho chàng thiếu niên.

- Hồi Xumitra, hãy nhìn kia, lá cờ của Đrôna đang bay kia kia! Hãy lái xe thẳng tới chỗ ấy nhanh lên! - Aphimaniu nói với người đánh xe của mình.

- Nhanh nhanh nữa! Aphimaniu giục trong lúc họ tiến lên phía trước.

- Xin cầu chúc các thần linh phù hộ cho cậu! - người đánh xe nói - Yuhitira đã đặt một gánh quá nặng lên đôi vai non nớt của cậu. Hãy suy nghĩ kỹ trước khi chọc thủng trận đồ dễ vào. Sư phụ là người có kinh nghiệm và tài năng vô địch, còn cậu, tuy dũng cảm ngang ông ta, nhưng chưa trải nhiều năm tháng như ông.

Aphimaniu mỉm cười và đáp:

- Bạn ạ, ta là cháu của Krixna và là con của Aegjuna, có phải không nào? Điều đó, có ai hơn ta? Cái sợ không dám đến gần ta đâu! Quân địch ở đây không có một phần mười sáu sức khỏe của ta. Đánh xe nhanh lên, tới đơn vị Drôna. Đừng có do dự!

Người đánh xe tuân lệnh.

Lúc cỗ xe vàng do những con ngựa non kéo, tới gần, binh lính trong hàng ngũ Kôrava la hét: "Aphimaniu đang tới! Hấn tới rồi!". Anh em Pandava theo sát chàng.

Lính Kôrava náo động khi thấy Aphimaniu phóng nhanh như gió tới gần họ.

- Đây là một dũng sĩ ngang tài với Aegjuna - họ nghĩ và bắt đầu nao núng.

Như một con sư tử non tơ trong đàn voi, Aphimaniu xông lên. Quân đội Kôrava đập dãnh rồi oằn xuống trước sự tấn công gấp rút của cậu. Chẳng mấy chốc chỗ oằn gây hấn và ngay dưới mắt Drôna, trận đồ bị chọc thủng và Aphimaniu đánh thốc vào. Nhưng trước khi các dũng sĩ Pandava có đánh mở đường vào theo như kế hoạch đã dự định, thì do

sáng kiến của Giayadrata, vua xứ Xinhru, đột phá khẩu bị bịt kín - và Aphimaniu bị lâm vào thế cô.

Các chiến binh Kôrava chống đỡ lại chàng, nhưng họ lần lượt ngã xuống chẳng khác con thiêu thân bay vào lửa. Những mũi tên của chàng tìm điểm yếu ở áo giáp kẻ địch, và xác binh lính nằm phơi trên bãi chiến trường như cỏ Kuxa trên đàn tế lễ. Cung, tên, kiếm, lao, mộc, yên ngựa, tàn lọng che xe, rìu, chùy, giáo, tù và lẫn lộn với những đầu và chân tay của các chiến binh bị giết phủ chiến trường ngồn ngàng.

Thấy Aphimaniu gieo rắc tàn phá ghê gớm, Đuryôdana nổi giận và tự mình xông tới chặn chàng chiến sĩ trẻ. Hay tin nhà vua cũng giao chiến với Aphimaniu, Đrôna lấy làm lo lắng và phái những chiến sĩ lão thành tới bảo vệ y. Khó lòng lắm họ mới xoay sở được để cứu tên vua này khỏi chết về tay chàng thiếu niên anh hùng. Quá giận dữ vì Đuryôdana tẩu thoát được, Aphimaniu trút cơn giận lên đầu các chiến binh tới để cứu y và buộc họ phải giao chiến.

Sau đó, vứt bỏ mọi ý thức về sự nhục nhã và hào hiệp, một số lớn các chiến binh lão thành phối hợp lại tấn công chàng trai anh hùng đang chiến đấu đơn độc và bị quân địch bao vây kín. Nhưng chẳng khác gì một tảng đá lớn tiếp nhận sóng thủy triều đánh dồn vào từ bốn phía, người con của Aegiuna chống chọi với cuộc tấn công hợp nhất này. Đrôna, Axoatama, Kripa, Kacna, Xakuni, Xalya và nhiều dũng sĩ khác ở trên xe, trang bị đủ thứ vũ khí, ào ạt tiến đánh chàng trai anh hùng. Amxaka phóng xe thật nhanh tới đánh chàng; nhưng vừa mỉm cười, chàng ta vừa phóng tên và phút chốc đã hạ y. Áo giáp của Kripa bị đâm thủng. Xalya bị thương nặng và ngồi liệt trên xe không cựa quậy được. Em

của Xalya tức giận chạy tới trả thù cho sự rui ro nhục nhã của người anh nhưng y cũng đổ xuống và xe y vỡ tan tành.

Thế đấy, Aphimaniu chiến đấu đơn độc, không người hỗ trợ, chàng chống chọi với một loạt các hảo hán lão thành, tỏ rõ tài nghệ sử dụng vũ khí mà chàng đã học được ở người cha lừng danh và người cậu là Vaxudêva. Thấy như vậy, Đrôna trào nước mắt, cảm phục và thương mến.

- Từ xưa tới nay, có chiến sĩ nào sánh ngang với Aphimaniu được không? - Đrôna than với Kripa. Lời nói lọt tới tai Đuryôdana và y không nén được nổi tức giận.

- Sư phụ thiên vị Acgiuna nên ông ta không giết Aphimaniu - y nói - Ông ta cứ ton hót ca ngợi hán chứ không giao tranh với hán. Thật ra, nếu sư phụ mà lưu tâm trừ khử hán, thì ông ta có phải nấn ná chùng chình lâu mới làm việc đó đâu?

Nhiều lúc Đuryôdana ngờ vực và phàn nàn như vậy đối với Bhisma và Đrôna. Vì đã tiến hành một cuộc chiến tranh phi dharma, nhiều lúc y đã đại dột ăn nói như vậy và xúc phạm đến tình cảm của các sư phụ đã trung thành đứng bên cạnh y ngay cả khi họ thấy tội lỗi trong đường lối của y.

Đuxaxana giận dữ gầm lên: "Cái thằng bé búng bình ấy sẽ chết ngay bây giờ", rồi y dẫn xe lên trước, đánh nhau với Aphimaniu.

Xe của Đuxaxana và Aphimaniu cơ động lao vào nhau một cách kỳ diệu. Cuộc chiến kéo dài dữ dội. Đuxaxana bị đâm trúng, ngã lăn bất tỉnh trên xe, và người đánh xe của y chỉ vừa kịp xoay sở lái xe ra khỏi trận địa để cứu sống y.

Kacna tấn công Aphimaniu dồn dập bằng những mũi tên

và khiến cậu hết sức chật vật. Nhưng một mũi tên của Aphimaniu đã bắn rơi cung của Kacna. Lợi dụng ưu thế đó, cậu dẫn tới, mãnh liệt đến nỗi Kacna và những kẻ hỗ trợ y phải bỏ chạy. Thấy tình thế như vậy lực lượng Kôrava mất hẳn tinh thần.

Không đếm xỉa tới tiếng kêu thét khiển trách của Đrôna, quân đội Kôrava hỗn loạn bỏ chạy tan tác, và Aphimaniu tiêu diệt những ai còn đứng lại, như đám lửa đốt khu rừng già vào ngày mùa hạ.

CHƯƠNG 80

CÁI CHẾT CỦA APHIMANIU

Nếu tiến hành đúng theo kế hoạch thì anh em Pandava đã bám sát Aphimaniu khi chàng đột phá trận đồ quân Kôrava; nhưng người con rể của Đoritaratra là Giayadrata, vị vua dũng cảm xứ Xinhư, dốc tất cả sức lực của mình đánh ập vào quân Pandava và đã bít kín được đột phá khẩu, và thế là quân Pandava không tài nào mở lối vào được. Yuhitira phóng một mũi lao, cắt gãy cung của Giayadrata, nhưng chỉ trong chốc lát, Xinhư vớ một cây cung khác chĩa vào Dhacmaputra mà bắn. Những mũi tên của Bhimaxêna gieo chết chóc, bắn rơi nhào tàn lọng và cán cờ trên xe Giayadrata. Nhưng mỗi lần vũ khí bị gãy thì Xinhư lại nhanh chóng tự trang bị lại, y giết chết ngựa ở xe Bhima buộc chàng ta phải vào ngồi lên xe của Xatyaki.

Bằng cách đó, với tài nghệ ngoan cường, Xinhư ngăn chặn

quân Pandava, không để họ bám sát được Aphimaniu mà tiến vào. Thế là chàng thiếu niên anh hùng bị cô lập và bị lực lượng Kôrava bao vây.

Tuy vậy người con của Xuphadra không khuất phục, chàng đánh lại tất cả các chiến binh vây quanh mình và giết chết họ vô số. Như những dòng sông biến vào biển cả, binh sĩ xông lên tấn công Aphimaniu mất hút đi trước mũi tên của chàng. Quân đội Kôrava cuộn lại dưới sức tàn phá của chàng. Người con của Đuryôdana là Lasmana, một chàng hảo hán trẻ tuổi, tiến lên đánh Aphimaniu. Thấy như vậy, quân lính đang tháo lui quay trở lại, hỗ trợ cho Lasmana và bắn tới tấp vào Aphimaniu như mưa rào trút lên đồi. Người con của Aegiuna vẫn không khuất phục; ngọn giáo của chàng phóng nhanh, lấp loáng như con rắn mới lột da, và đâm trúng Lasmana. Chàng thanh niên tuấn tú có cái mũi, cặp lông mày và bộ tóc xinh đẹp, ngã vật xuống chết và quân Kôrava tràn ngập đau buồn.

• Cho thẳng Aphimaniu độc ác kia xuống địa ngục - Đuryôdana hét lên; và sáu dũng sĩ Đrôna, Kripa, Kacna, Axoatama, Brihabala và Kritavacma bọc kín lấy Aphimaniu.

Đrôna ra lệnh cho Kacna:

• Không tài nào đâm thủng áo giáp của chàng thanh niên ấy đâu. Nhằm bắn vào hông ngựa của y, thế thì y sẽ bất lực, rồi ta cứ nhắm phía sau y mà đánh.

Người con của Xarya bèn làm như vậy. Một mũi giáo từ phía sau phóng tới Aphimaniu, chiếc cung của chàng bị gãy. Ngựa và người đánh xe bị giết. Bất lực, chàng dũng sĩ trẻ tuổi đứng giữa trận địa, kiếm và mộc trong tay, đương đầu với quân địch. Khi chàng đứng hiên ngang như hiện thân

của đạo lý dharmā Kṣatriya, chàng khiến cho các dũng sĩ vây quanh phải kinh ngạc. Chàng ra sức đối địch với các dũng sĩ đông đảo đang bao vây chặt, và chàng vùng thanh kiếm lên với một tài nghệ cao cường khiến họ phải luống cuống. Chàng nhanh nhẹn đến nỗi trông tưởng như đôi chân chàng không bám trên mặt đất mà đang bay liệng trên không.

Đrôna phóng một mũi giáo đánh gãy kiếm của Aphimaniu. Những mũi tên nhọn sắc của Kaena xé rách lá chắn của chàng ra từng mảnh.

Thế là Aphimaniu cúi xuống, tháo lấy một chiếc bánh xe của mình, chàng liệng nó đi như liệng chiếc đĩa, rồi chàng đứng thẳng nhìn chăm chăm vào kẻ thù. Bánh xe rơi xuống, bụi tung mù mịt che phủ chàng khiến chàng đã đẹp lại đẹp thêm bội phần. Với chiếc đĩa, chàng chiến đấu mãnh liệt như một Visnu thứ hai. Nhưng rồi cuộc tấn công phối hợp của các dũng sĩ bao vây chàng, đã thắng. Chiếc bánh xe bị đập tan tành. Người con của Duxaxana tới và vật nhau với chàng trong một trận quyết đấu. Cả hai đều ngã, nhưng con của Duxaxana lại đứng dậy được và trong khi Aphimaniu đang ôm lấy chân hắn ta để vật thì hắn ta vùng chuy đánh vào chàng. Chàng tắt thở.

"Người con của Xuphadra, như một con voi trong đầm hoa huệ, chiến đấu một mình, đã gieo tàn phá trong quân đội Kōrava - thế là bị đánh ngã và bị giết chết một cách hung ác bởi số đông. Xangiaya nói với Đoritaratra như vậy - Và, khi đã giết chàng rồi, binh lính của Ngài nhảy múa quanh xác chàng như bầy thợ săn man rợ hò hét náo nức quanh con mồi. Tất cả những người tử tế trong toàn quân đều đau buồn

nhỏ lệ ròng ròng. Ngay cả những con chim dữ bay lượn trên không cũng kêu lên âm ý như muốn nói rằng: "Đừng làm thế! Đừng làm thế!".

Trong khi tiếng tù và và tiếng hò hét thắng lợi lan ra trong quân đội Kôrava, thì Yuyuxu, người con của Đoritaratra, không đồng tình với tất cả điều đó. Chàng giận dữ thét: "Thật là đê tiện! Hồi binh sĩ, các người đã quên mất điều luật của các người rồi. Đáng lý, các người phải lấy làm hổ nhục nhưng, đã không thế, các người lại điên cuồng hò hét chiến thắng. Đã phạm một tội tày trời, lại còn vui mừng điên rồ, các người tỏ ra mù quáng trước nguy cơ đang nghiêm trọng".

Nói rồi, Yuyuxu vắt thanh gươm của mình ra xa tỏ ý ghê tởm, rồi rời bỏ chiến trường. Người con của Đoritaratra vốn ghê sợ điều tội lỗi. Lời của chàng chẳng ngọt ngào gì đối với lỗ tai quân Kôrava, nhưng chàng có lòng dạ hào hiệp và chàng đã nói thẳng ý nghĩ của mình.

CHƯƠNG 81

NỖI ĐAU KHỔ CỦA NGƯỜI BÁC

Yuhitira chìm trong nỗi thống khổ: "Thôi, thế là đã đi vào một giấc ngủ không bao giờ thức dậy nữa rồi - con người đã từng chiến thắng Đrôna, Axeatama và Duryôdana, con người đã như một ngọn lửa hung tàn tiêu diệt lực lượng quân địch. Con người ấy đã đi vào giấc ngủ ngàn thu! Hồi người dũng sĩ đã khiến Đuxaxana kinh hoàng bỏ chạy, cháu chết thiệt rồi

ư? Vậy thì đối với ta, chiến đấu hay thắng trận để mà làm gì? Tại sao bây giờ chúng ta lại còn ham muốn đất đai? Ta ăn nói thế nào đây để an ủi Acgiuna? Và ta có thể nói gì được với Xuphadra đang run lên như con bò cái bị cướp mất bê con? Làm sao ta có thể thốt ra những lời khuyên giải vô ích chẳng dùng được vào mục đích gì? Quả thật tham vọng đã hủy diệt lương tri của con người. Giống như thằng ngu si đi tìm mật lại bị rơi xuống vực thẳm dưới chân và bị tan xác, chỉ vì trong lòng mong muốn chiến thắng, ta đã thúc đẩy ra trận tiền một thằng bé mà cuộc đời trước mắt là tất cả yêu thương và lạc thú. Trên cõi thế này, chẳng ai ngu dại như ta. Ta đã giết đứa con yêu dấu của Acgiuna chứ không bảo vệ nó trong lúc cha nó vắng mặt".

Ngồi trong lều, Yuhitira than khóc như vậy. Xung quanh ông là những chiến binh ngồi lặng im với ý nghĩ xót xa về tài năng của chàng trai trẻ anh hùng và cái chết tàn khốc của chàng.

Theo thường lệ, Vyaxa tới để an ủi anh em Pandava những lúc họ đang đau khổ. Ông cũng như vị sư phụ và cũng như là người ông của họ. Do đó, bây giờ ông đang tiến đến trước mặt Yuhitira. Yuhitira tiếp bậc đại hiền ấy một cách trọng vọng, mời ông ngồi và nói: "Tôi đã hết sức cố gắng để cho tâm thần được thư thái, nhưng tôi không làm được điều ấy".

Vyaxa trả lời: "Ông là người sáng suốt và hiểu biết mà ông để cho mình ngập trong đau khổ như thế là không phải lẽ. Biết được bản chất của cái chết, mà ông lại đau buồn như kẻ vô học, thì thật là không phải. Khi Đấng Balamôn - Vyaxa an ủi Đhacmaputra - khi Đấng Balamôn sáng tạo ra

muôn loài, Người hết sức lo lắng. "Muôn loài sẽ sinh sôi nảy nở và chẳng bao lâu nữa sẽ gia tăng số lượng đến trái đất cũng không mang nổi. Như vậy thì không nên sao chép lại việc đó". Ý nghĩ đó của Đấng Balamôn liền biến thành ngọn lửa mỗi lúc một lan rộng có cô tiêu diệt muôn loài trong khoảnh khắc. Lúc bấy giờ Rudra tới và xin làm dịu bớt ngọn lửa tàn hại. Balamôn kiềm chế ngọn lửa lớn ấy, bắt nó phục tùng một luật lệ mà chúng sinh gọi là cái chết. Luật này của Đấng tạo hóa nó mang nhiều dạng chẳng hạn như chiến tranh hoặc già yếu hoặc tai nạn và giữ cân bằng giữa cái sinh và cái tử. Như vậy thì cái chết là một quy luật sinh tồn không tránh thoát, được đặt ra vì hạnh phúc của thế gian. Không thể gọi là sáng suốt chân chính được nếu tỏ ra nôn nóng với cái chết hoặc đau buồn vô độ đối với những cái chết. Thương xót những ai đã qua đời là không phải lẽ. Chúng ta có thể có lý nếu tỏ ra đau buồn đối với những ai còn ở lại".

Sau khi nói những lời khuyên giải đó, Krixna-Doaipayana ra về.

Acgiuna và Krixna đang trên đường trở về doanh trại sau khi đã đánh bại và giết bọn Xamxaptaka.

- Ngài Gôvinda ơi - Agciuna nói - chẳng hiểu tại sao, chú tôi thấy tâm thần không yên. Miệng tôi cảm thấy khô khát, lòng tôi rối bời vì linh tính báo cho biết có sự tổn thất. Tôi lấy làm lạ chẳng hay Yuhitira có gặp tai họa gì chăng? Có điều gì đó khiến tôi dâm sợ, ngài Krixna ạ.

- Đừng lo lắng gì về Yuhitira - Krixna đáp - Anh ấy và các anh em khác của anh đều vô sự.

Trên đường về, họ dừng chân để cầu nguyện ban chiều,

rồi lại trở lên xe. Lúc tới gần doanh trại, những điểm báo trước về một tai họa tăng thêm.

- Ngài Krixna ơi, chúng ta không nghe có tiếng nhạc êm dịu trong doanh trại. Binh lính thấy tôi từ xa, đã cúi đầu và tránh không nhìn tôi. Họ làm như vậy thì quả là lạ. Ôi ngài Krixna, tôi sợ quá. Ngài có nghĩ rằng anh em tôi vô sự không? Lòng dạ tôi rối bời. Tại sao chàng Aphimaniu không chạy tới gặp tôi như thường ngày, với các em của nó nữa?

Họ bèn vào doanh trại.

- Có sao các người lại đeo bộ mặt buồn rười rượi như vậy? Tôi không thấy Aphimaniu ở đây. Tại sao tôi không thấy khuôn mặt nào vui vẻ? Tôi cũng biết rằng Đrôna bố trí trận đồ hoa sen. Trong các người không ai chọc thủng được nó đâu. Aphimaniu có cố mở đường vào đó không? Nếu có, thì nó chết mất, vì tôi không dạy nó cách mở đường thoát ra. Có thật nó bị giết chết rồi không?

Họ vẫn im lặng ảo não, mắt nhìn xuống không dám gặp mắt chàng và như vậy là họ chứng thực những mối sợ hãi về điều xấu nhất; và người cha đau khổ than khóc đến xé ruột:

- Than ôi, thế ra đứa con yêu của tôi là khách của Yama rồi sao? Yuhitira, Bhima, Đoritadumna và Xatyaki đại nhân, các anh đã để cho chàng con của Xuphadra bị quân thù giết sao? Than ôi! Tôi biết an ủi Xuphadra làm sao bây giờ? Tôi biết nói gì với Đrôpadi đây? Và khuyên giải Utara làm sao, mà ai khuyên giải được?

Vaxudêva nói với người bạn đau khổ: "Anh Acgiuna thân yêu - ông nói - đừng để cho nỗi buồn lôi cuốn như vậy. Sinh ra là Kôxatrya, chúng ta phải sống và chết bằng vũ khí. Cái chết mãi mãi là bạn đồng hành của những ai đeo đuổi

nghiệp võ và trận mạc, nhất quyết không chịu lùi. Các võ sĩ luôn luôn phải sẵn sàng chết trẻ. Aphimaniu còn non trẻ, đã tới cõi cực lạc trên kia nơi mà các vị lão thành tóc bạc đã đi tới đó bằng chiến đấu. Cái chết của Aphimaniu quả là chí nguyện đeo đuổi và mong ước nhất của mọi Kṣatriya. Nếu anh để cho nỗi đau buồn lôi cuốn một cách quá đột ngột như vậy, thì các anh em của anh và các vị vua chúa khác sẽ nản lòng. Hãy thôi, đừng đau khổ nữa và hãy truyền lòng can đảm và kiên nghị vào trái tim người khác".

Acgiuna muốn nghe kể lại trọn vẹn câu chuyện về cái chết của người con anh dũng. Yuhitira thuật lại: "Tôi khuyến khích Aphimaniu vào trận đồ quân địch, bởi vì tôi chỉ biết có cháu mới làm được việc đó". "Cháu hãy mở đường vào trận đồ hoa sen đỏ và chúng ta sẽ theo sát gót cháu. Hành động cao cả này của cháu sẽ làm vui lòng cha cháu và cậu cháu" - tôi nói. Chàng trai anh hùng đó đã làm đúng như vậy, đã phá vỡ trận đồ và tiến vào. Chúng tôi đi sau cháu theo như kế hoạch đã định. Nhưng đúng khi đó, gã Giayadrata độc ác ập tới và chặn bọn tôi lại. Vì hấn mã của đột phá bị bít lại ngay lập tức và chúng tôi đành chịu không thể đi theo Aphimaniu. Gã Xinhư chặn giữ chúng tôi ở ngoài và thế rồi, ôi sỉ nhục thay cho những Kṣatriya đã làm như vậy, một đám đông võ sĩ hung hãn, bao vây cháu ở trong đó, rồi giết cháu".

Khi nghe được câu chuyện trọn vẹn, Acgiuna lại không kìm chế nỗi đau khổ và ngã ngất xuống đất.

Lúc hồi tỉnh, chàng thốt nên lời nguyện: "Ngày mai, trước lúc mặt trời lặn tôi phải giết chết gã Giayadrata đó, vì hấn

đã giết con tôi. Nếu Đrôna và Kripa tới xen vào giữa tôi với hân, thì hai vị sư phụ đó cũng sẽ bị đánh bại và bị giết!". Nói xong, chàng bật dây cung thần Gandiva, còn Krixna thì rút tù và Panxagianya. Bhima nói: "Tiếng dây thần cung của Aegiuna và tiếng tù và vang của Krixna sẽ là tiếng triệu dòi của thần chết đối với con cái Đoritaratra".

CHƯƠNG 82 VUA XÚ XINHU

Tin về lời nguyền của Aegiuna truyền đến tai quân thù. Bọn thám tử báo cho bạn bè Đuryôdana hay rằng vì đã biết Giayadrata gây nên cái chết của Aphimanju, nên Aegiuna thế sẽ giết vua xứ Xinhru ngày hôm sau, trước lúc mặt trời lặn.

Nhờ phúc trời nên Vrihasatra, nhà vua danh tiếng của người Xinhru sinh được một cậu con trai tên là Giayadrata. Vào lúc hoàng tử ra đời, người ta nghe có tiếng nói: "Hoàng tử này sẽ đạt tới vinh quang cao vợi và sẽ đi tới cõi cực lạc, sau khi bị chết trận. Có một người, trong đám các hảo hán đủ cho mọi lứa tuổi, đứng trong hàng ngũ những người lừng danh nhất trên chiến trường, sẽ cắt đứt đầu hoàng tử lia khỏi thể xác".

Mọi người đều phải chết, nhưng khó có ai, dù sáng suốt hay dưng cảm, đón mừng nó, cho nên Vrihasatra lấy làm đau buồn khi nghe tiếng đó nói đến cái chết của con mình.

Trong lúc tâm thần rối loạn, ông thốt lên lời nguyện rủa: "Kẻ nào làm đầu con ta lăn xuống đất thì cũng ngay lúc ấy kẻ đó sẽ bị đầu tan ra từng mảnh!".

Giayadrata lớn lên và chàng đến tuổi thành niên, Vrihasatra trao việc nước lại cho chàng rồi ông lui vào rừng ở đó, cứ mỗi buổi chiều ông tu luyện khổ hạnh trong một am gần cánh đồng mà sau này sẽ trở thành bãi chiến trường Kurusêtra. Khi Giayadrata biết được lời nguyện của Acgiuna thì y nhớ lại lời tiên tri hồi trước và y sợ rằng cái chết của mình đã gần kề.

"Tôi không muốn tham dự vào chiến trận này nữa. Xin để tôi trở về nước". Y nói với Đuryôdana.

"Ngài Xaibava, xin đừng lo ngại", Đuryôdana nói. "Ở đây có tất cả các vị lão tướng và các dũng sĩ, họ sẽ đứng giữa ngài và mối nguy hiểm. Kacna, Chitraxêna, Vivimxati, Xalya, Vrihaxêna, Giaya, Bhôgia, Vikacna, Đuxaxana, Xubahu, Kalinga, Đrôna, người con của Đrôna lừng danh và Xakuni, tất cả các hảo hán ấy và bản thân tôi có ở đây thì ngài không thể bị nguy hại được. Toàn thể quân đội của tôi, ngày hôm nay chỉ có mỗi một việc - bảo vệ ngài chống lại Acgiuna. Ngài không nên rời bỏ chúng tôi". Giayadrata đồng ý ở lại. Y tới gặp Đrôna và nói với ông rằng:

- Thưa sư phụ, Người dạy con và Acgiuna nên Người biết rõ hai chúng con. Người đánh giá về chúng con như thế nào?

"Con ạ, ta đã làm tròn trách nhiệm sư phụ và cư xử với các con một cách không thiên vị. Ta dạy con cũng như dạy Acgiuna, nhưng Acgiuna trội hơn vì có tính kỷ luật cao và

chăm lo luyện tập. Nhưng con chẳng nên phải chán nản vì điều ấy. Con sẽ đứng sau một lực lượng mạnh mà Acgiuna không dễ gì chọc thủng. Hãy chiến đấu đúng theo truyền thống tổ tiên của con. Cái chết sẽ đến với tất cả chúng ta, kẻ nhất cũng như người dũng cảm, và dũng sĩ nào chết trận sẽ dễ dàng đi tới cõi cực lạc mà người khác chỉ tới được một cách hết sức vất vả. Hãy gạt bỏ nỗi lo sợ và hãy chiến đấu”.

Nói với Giayadrata như vậy rồi, Drôna tiến hành chỉnh đốn lực lượng chờ đón ngày hôm sau.

Giayadrata và đơn vị của y được đặt ở một vị trí có bảo vệ kiên cố, cách phía sau cánh quân chủ lực mười hai dặm. Bhurirava, Kaena, Xalya, Axoatama, Vrihaxêna và Kripa đều ở đây với tất cả quân của họ. Giữa họ và quân đội Pandava, Drôna bố trí quân chủ lực Kôrava theo trận đồ vòng tròn. Đội hình này lại được tiếp nối và hỗ trợ bởi một trận đồ hoa sen và trận đồ này lại được hỗ trợ bởi một lực lượng bố trí như mũi nhọn. Ở bên kia trận đồ này là Giayadrata. Chóí lợi trong bộ áo giáp và tấm khiên màu trắng, Drôna đứng trấn ở đầu trận đồ hình tròn, ngồi trong một cỗ xe do những con ngựa màu hạt giẻ kéo, lá cờ hiệu của ông phấp phới trên không, phô bày cái đài tế thần và tấm da hoẵng vẽ trên đó, gợi ý cho quân đội Kôrava biết họ phải hy sinh quên mình và trở hết tài nghệ. Duryôdana nom thấy sự bài binh bố trận như vậy thì lòng tin tưởng của y hồi phục.

Với một lực lượng gồm một ngàn cỗ xe có vũ trang, một trăm voi, ba ngàn kỵ mã, mười ngàn bộ binh và một ngàn năm trăm cung thủ, Đuốcmaxana, một người con của

Đoritaratra, tiến đến phía trước quân chủ lực, rúc tù và inh ỏi và hét to lời thách thức: "Bố Acgiuna, con người được thiên hạ nói nhiều về sự phẫn nộ và lòng dũng cảm, Acgiuna đâu rồi, có giỏi hấn cứ tiến lên đây xem! Đối chọi với bọn ta có khác nào cái bình chọi với núi đá? Hấn sẽ tan ra từng mảnh trước mắt các anh hùng hảo hán".

Acgiuna cho dừng xe và thổi tù và đáp lại. Rồi tất cả các tù và khắp nơi trong quân đội Kôrava đều cùng rúc lên.

"Kêsava, ngài hãy tiến về phía gã Đuốcmaxana - Acgiuna nói - Chúng ta sẽ phải chọi thùng phòng tuyến voi".

Quân Đuốcmaxana bị tấn công trước. Như những đám mây bị trận cuồng phong thổi bạt, lực lượng Kôrava bị đánh tan tác và bỏ chạy tán loạn. Thấy thế cơn giận của Duxaxana bốc lên. Dẫn một đội voi hùng hậu, y bao vây Acgiuna. Duxaxana là một người rất độc ác nhưng y cũng dũng cảm. Y giao tranh hung hãn với Acgiuna, chiến trường ngập xác chết. Cuối cùng y bị đánh bại, tháo chạy về nhập vào quân của Đrôna.

Xe của Xavyaxachi nhanh chóng tiến lên và vượt quá Đrôna.

"Hỡi bậc đại danh, tôi đau đớn vì con tôi, tôi tới đây trả thù vua xứ Xínhu. Tôi cầu mong Người ban phúc để tôi làm tròn lời nguyện" - Acgiuna thưa với vị sư phụ như vậy.

Vị sư phụ mỉm cười nói:

"Acgiuna, anh hãy giao tranh với ta trước, đánh bại ta mới tới được chỗ Giayadrata".

Nói xong, Đrôna phóng tên rào rào vào xe Acgiuna. Pacta

cũng bắn tên đáp lại, nhưng vị sư phụ tránh được một cách dễ dàng và bắn tiếp những mũi tên lửa trúng vào Krixna và Acgiuna. Chàng Pandava bèn quyết định cắt đứt cung của Đrôna và giương cung thần Gandiva lên. Ngay lúc chàng giương cung thì mũi giáo của Đrôna phóng tới, cắt đứt dây. Vị sư phụ, vẫn giữ nụ cười trên miệng, phóng ra một loạt tên vào Acgiuna, vào ngựa và xe của chàng. Acgiuna tháo lui, nhưng sư phụ chàng vẫn bắn tới tấp; tên bao phủ lấy Acgiuna và xe của chàng trong bóng tối mờ mờ.

Thấy tình thế có chiều không lợi, Krixna nói:

"Pacta, đừng phí thời giờ. Cứ tiến lên. Chẳng cần gì mà giao tranh với vị bàlamôn này, vì nom như ông ta chả biết một là gì".

Nói xong, Krixna lái ngoặt xe sang phía trái Đrôna, rồi thúc xe lên.

"Dừng lại! Anh mà không đánh bại kẻ thù thì nhất định không tiến lên được đâu", Đrôna nói.

"Sư phụ ôi! Người là thầy học của con, đâu có phải là kẻ thù. Thân phận con như là con của Người. Trên cõi thế bao la này, có ai đánh bại được Người?".

Acgiuna nói dứt lời và họ lại tiến lên nhanh như gió, vượt quá Đrôna.

Rồi Acgiuna chọc thủng quân Bhôgia. Kritavacma và Xudasina, cản đường tiến của chàng, đều bị đánh bại. Xrutauda cũng cố chặn bước tiến của chàng. Nhưng rồi Xrutauda mất ngựa, bèn ném chùy vào Krixna. Mẹ y đã nhận được cây chùy này vì có lòng thành dâng đồ cúng lễ nhưng điều kiện ràng buộc vào lời xin được thực hiện, cây

chuyê quay lộn lại đánh trúng vào y; y lăn ra chết. Đây là câu chuyện về cái chuyê.

Do dày công tu luyện khổ hạnh bà Paenaxi khiến cho thần Varuna lấy làm hài lòng; thần ban cho bà một ân huệ: Con trai bà là Xrutauda sẽ không bị bất cứ kẻ thù nào giết được. Thần phán rằng:

"Ta sẽ cho con nhà ngươi một vũ khí thần. Hấn hãy sử dụng nó trong tất cả mọi trận đánh. Không một kẻ thù nào đánh bại hoặc giết được hấn. Nhưng hấn không được dùng vũ khí đó đánh lại người nào không giao chiến với hấn. Nếu trái lời, vũ khí thần sẽ quay lại giết hấn".

Phán xong, thần Varuna trao chiếc chuyê. Khi đánh nhau với Aegiana, coi thường lời khuyên can, y ném chuyê vào Krixna là người không tham chiến mà chỉ lái xe cho Aegiana mà thôi. Chàng nhảm trúng ngực Krixna nhưng ngay lập tức nó bật mạnh lại phía sau đánh trúng vào Xrutauda và, như một con quỷ ném trả lại cái chết vào tay phù thủy đã nắm được nó nhưng vì dọc nhảm câu thần chú mà để nó xổng mất, cây chuyê giết chết Xrutauda, y ngã nhào trên bãi chiến trường giống như một cây rừng to cao bị cơn bão quét đổ.

Tiếp đó vua xứ Kambôgia dẫn lực lượng tới tấn công Aegiana. Sau một cuộc giao tranh dữ dội, y bị giết, xác nằm dài thượt nom như một cán cờ sau khi ngậy hội chấm dứt.

Thấy các dũng sĩ có thần lực - Xrutauda và vua xứ Kambôgia bị giết, lực lượng Kôrava nhốn nháo hỗn loạn, Xrutayu cùng với em là Axrutau tiến đánh Pacta ở cả hai phía, cố cứu vãn tình thế, và khiến cho chàng hết sức chật

vật. Có một lúc, Aegiuna phải tựa vào cán cờ, đau nhói vì những vết thương. Nhưng Krixna lên tiếng khuyến khích chàng và Aegiuna lại tỉnh táo và tiếp tục giao tranh, giết chết hai anh em cũng như hai người con của họ vừa nối tiếp cuộc chiến.

Aegiuna cứ vừa tiến lên giết thêm nhiều hảo hán, và trên đà thắng lợi chàng mở đường tới chỗ Giayadrata.

CHƯƠNG 83 ÁO GIÁP MUỘN

Khi Đoritaratra nghe Xangiaya thuật lại sự thắng lợi của Aegiuna, lão bèn kêu lên: "Ngài Xangiaya ôi! Khi Krixna tới Haxtinapura để giàn xếp, tôi đã nói với Đuryôdana rằng đây là một cơ hội lớn, nó không nên bỏ lỡ. Tôi đã bảo hán hãy giảng hòa với các em họ của nó. "Kêsava đã tới, đem đến cho ta một chiều hướng thuận lợi. Đừng coi thường ý kiến ông ta". Nhưng Đuryôdana không chịu nghe. Cái gì Kacna và Đuxaxana nói, đối với nó, hình như là những ý kiến hay hơn của ta. Thần hủy diệt đã len vào ý nghĩ nó và nó đã tìm sự bại vong của chính mình. Đrôna ghét chiến tranh, cũng như Bhisma, Bhurirava, Kripa và những người khác. Nhưng thằng con tôi nó ương ngạnh, nó không chịu nghe cho. Do tham vọng quá đáng thúc đẩy lúc nào trong lòng nó cũng vương mắc, căm giận và hận thù do đó nó đã mở cuộc chiến tranh tiêu vong này tới".

Nghe lời than thở của Đoritaratra, Xangiaya nói: "Bây giờ

mà nhà vua hối tiếc thì có lợi gì? Nước hồi sinh đã chảy tất cả vào nơi hoang địa mà giờ thì Người mới tìm chặn lỗ dò. Trước kia sao Người không ngăn cản con của Kunti đừng để cho y đánh bạc? Nếu lúc đó Người làm như vậy thì nỗi phiền muộn to lớn đó đã được chặn lại ngay từ ngọn nguồn. Ngay cả về sau đó, nếu Người cương quyết và ngăn chặn con của Người, buộc y tách ra khỏi con đường tội lỗi của y, thì cũng đã tránh được tai họa này. Người nom thấy tội lỗi, thế nhưng, đi ngược lại sự suy xét sâu sắc của mình, Người đi theo ý kiến điên cuồng của Kacna và Xakuni. Kēsava, Yuhitira và Drōna bây giờ không kính trọng Người như trước kia nữa. Bây giờ Vaxudēva biết rằng sự chính trực của Người chỉ là đạo đức giả. Quân Kōrava bây giờ đang làm hết sức mình với tư cách là chiến binh nhưng họ không cân sức với Acgiuna để chống lại chàng ta, chống lại Krixna, Xatyaki và Bhīma. Duryōdana cũng không tiếc thân nữa. Y đang dốc hết sức lực ra. Vậy bây giờ mà Người đổ lỗi cho y hay binh lính trung thành của y, thì đó là điều chẳng hợp lẽ".

"Ngài Xangiaya thân mến, tôi thừa nhận đã lãng quên bốn phận của mình. Những điều ngài nói là đúng. Không một ai có thể thay đổi vận hành của số mệnh. Hãy nói tôi nghe việc gì đã xảy ra. Nói tất cả, cho dầu nó không vui" - vị vua già nói thế. Tuân lệnh nhà vua, Xangiaya tiếp tục kể.

Duryōdana hết sức lo âu khi thấy xe của Acgiuna tiến lên một cách thắng lợi về phía vua Xīnhu. Y đâm bổ lại phía Drōna và chua chát ta thán:

- Acgiuna đánh thủng phòng tuyến của Đại quân ta và đã tiến tới vị trí của Giayadrata. Thấy quân ta hoảng hốt, các dũng sĩ bảo vệ của Xīnhu chắc chắn sẽ mất tinh thần. Họ

tưởng rằng Acgiuna không tài nào vượt qua Người được và bây giờ họ đã thấy họ bị nhầm. Y tiến qua trước mặt Người, nhưng Người chẳng làm gì để ngăn cản y cả. Quả thật hình như Người có ý giúp đỡ bọn Pandava. Tôi rất lấy làm khổ tâm.

"Thưa ngài, hãy nói cho tôi nghe tôi đã xúc phạm gì ngài? Tại sao Ngài dành bỏ rơi tôi trong bước đường này? Giá tôi biết trước ngài làm như vậy thì tôi đã chẳng yêu cầu Giayadrata ở lại đây. Tôi đã phạm sai lầm lớn khi không để cho ông ta trở về xứ sở, như ông ta muốn. Nếu Acgiuna tấn công ông ta thì ông ta không tài nào thoát chết. Xin tha lỗi cho tôi. Tôi đau khổ quá nên có bề khinh suất và ăn nói rở đại. Mong Ngài đích thân đi cứu Xanhhava cho".

Nghe lời kêu gọi cuồng loạn này, Đrôna đáp:

"Thái tử ơi, tôi không lấy làm xúc phạm vì những nhận xét thiếu suy nghĩ và không xứng đáng của Người dẫu. Tôi coi Người như con, đến Axoatama cũng không thân thiết bằng! Xin hãy làm như tôi yêu cầu. Hãy lấy áo giáp này, mặc nó vào rồi đi chặn Acgiuna lại. Tôi không làm được thế, vì sự có mặt của tôi ở khu vực này của chiến trường là cần thiết. Trông kia kia, tên dày dặc như mây! Quân đội Pandava đang dốc một lực lượng lớn tấn công chúng ta. Yuhitira đang ở đây, không có Acgiuna hỗ trợ, và đây há chẳng phải là cơ hội chúng ta mong muốn sao? Kế hoạch của chúng ta đã có hiệu quả, và tôi phải bắt sống Yuhitira để trao cho Người. Tôi không thể từ bỏ mục tiêu ấy để đuổi theo Acgiuna bây giờ được. Nếu tôi đuổi theo Acgiuna thì trận đồ của chúng ta sẽ bị phá vỡ không cứu vãn được và chúng ta sẽ bị nguy. Hãy để tôi mặc áo giáp này vào cho Người. Hãy tin tưởng mà

xuất trận. Xin đừng sợ. Người có tài nghệ, có kinh nghiệm. Áo này sẽ bảo vệ Người chống lại mọi thứ vũ khí. Nó sẽ không để cho một mũi tên nào xuyên vào người được. Hãy ra chiến đấu đi, Đuryôdana, tin tưởng như Indra mặc áo giáp do đáng Balamôn ban. Xin chúc Người dành được thắng lợi".

Lòng tin tưởng của Đuryôdana được phục hồi và như vị sư phụ hướng dẫn, với bộ áo giáp thần và có quân đội hùng mạnh đi theo, y xuất phát để giao chiến với Acgiuna.

Acgiuna đã vượt ngang qua quân đội Kôrava và đã tiến xa lên phía trước hướng về nơi Giayadrata đang được bảo vệ an toàn. Thấy ngựa có phần nào mệt mỏi, Krixna cho dừng xe và ông đang sắp tháo ách cho mấy con vật mệt mỏi ấy nghỉ thì anh em Vinda và Anuvinda ập tới và bắt đầu tiến công Acgiuna. Họ bị đánh bại ngay; Acgiuna đánh tan lực lượng của họ rồi giết chết cả hai người. Sau đó Krixna tháo ách cho ngựa để cho chúng lăn lê trong bùn. Ngựa nghỉ một lát và hồi sức. Thế rồi họ lại tiến lên đúng như kế hoạch đã định.

"Acgiuna hãy nhìn lại sau xem kia! Thành Đuryôdana liêu mạng ngu ngốc đang tới kia! May mắn làm sao! Anh đã nén giận từ bao lâu, và bây giờ là lúc anh thả sức tung hoành. Đây rồi, cái gã đã gây nên tất cả sự đau khổ này, đang đến tự nộp mạng vào tay anh. Nhưng hãy nhớ hấn ta là một cung thủ tài ba, rất tinh thông thuật cung tên và cũng là một tay thiện chiến đấy" - Krixna nói như vậy, và họ dừng lại để giao tranh với gã Kôrava.

Đuryôdana tiến tới, không chút sợ sệt.

- Bớ Acgiuna, thiên hạ đồn nhà ngươi đã có những hành động dũng cảm. Điều đó mắt ta chưa hề thấy. Sự can trường

và sự lão luyện của nhà người ở đâu? Hãy thi thử ta xem thử! Có thật là danh bất hư truyền hay không? - Đuryôdana nói với Aegijuna khi bắt đầu giao chiến.

Quả thật, cuộc giao phong diễn ra rất ác liệt và Krixna lấy làm ngạc nhiên:

"Pacta a, ta lạ lắm" - ông nói - "Thế nào mà tên của anh hình như không gây hại gì cho Đuryôdana? Đây là lần đầu tiên ta thấy mũi tên từ chiếc cung thần Gandiva đập vào khiên mà chẳng ăn thua gì. Cái ấy mới lạ đấy. Cánh tay anh mất sức rồi sao? Hay Gandiva đã mất hiệu nghiệm? Cớ sao tên của anh bắn trúng Đuryôdana nhưng chẳng đâm thủng hắn mà lại rơi xuống đất? Điều này thật khó xử hết sức!".

Aegijuna mỉm cười và đáp lại: "Tôi hiểu rồi. Gã này tới đây được Drôna mặc cho áo giáp thần. Vị sư phụ ấy đã dạy cho tôi bí ẩn của áo giáp đó, nhưng gã này mang nó cũng như con bò đực thiến mang thối. Chúng ta sắp được xem trò hề đây!". Nói xong, Aegijuna bắn tên tới rào rào, trước tiên giết ngựa, người đánh xe và phá xe của Đuryôdana. Rồi Aegijuna bắn gãy cung của y và y bị tước hết vũ khí. Sau đó, chàng phóng những mũi tên nhọn như kim đâm trúng vào những bộ phận trên người y ở chỗ không được áo giáp che chở, mãi tới khi y không chịu đựng được nữa và quay đầu bỏ chạy.

Lúc Đuryôdana bị đánh bại như thế rồi, Krixna bèn rút tù và; tiếng tù và gieo sự rung mình kinh hoàng trong quân Giayadrata. Những dũng sĩ vây quanh vua Xinhua thắng thối. Ngay lập tức họ leo lên xe sẵn sàng nghênh chiến, Bhurirava, Chala, Kacna, Vrêhaxêna, Kripa, Xalya, Axotama và Giayadrata - tất cả tám người - chỉnh đốn lại đội ngũ để chống chọi với Aegijuna.

CHƯƠNG 84

NHỮNG MỐI NGHI NGẠI CỦA YUHITIRA

Lúc quân Pandava trông thấy Đuryôđana tiến về phía Acgiuna họ bèn ào ạt tiến đánh quân Kôrava để cầm chân Đrôna và ngăn chặn không cho ông tới cứu Giayadrata. Bởi thế nên Đoritadumna dẫn đầu lực lượng liên tiếp phản công Đrôna hết đợt này sang đợt khác. Kết quả là quân Kôrava buộc phải đánh trả trên cả ba mặt trận, và đã đuối sức nghiêm trọng.

Lên xe xóc thẳng tới Đrôna, Đoritadumna tiến đánh ông dữ dội. Những con ngựa màu hạt dẻ của Đrôna, và những con ngựa màu lông hổ của Panchala chen lẫn vào nhau tạo nên một bức tranh kỳ thú như những rặng mây vào buổi hoàng hôn. Đoritadumna vút cung, rồi kiếm và một cầm trong tay, chàng xông tới xe Đrôna. Khi đứng trên càng xe, khi đứng trên ngựa, khi đứng trên ách, chàng tấn công Đrôna dồn dập, lúc nào cũng muốn lột da ông bằng đôi mắt đỏ ngầu long lên sòng sọc. Cuộc giao tranh kéo dài, Đrôna nổi cơn thịnh nộ, giương cung phóng ra một mũi tên: nó suýt kết liễu đời Panchala nếu không có Xatyaki bất ngờ phóng lao tới gạt mũi tên của vị sư phụ. Thế là Đrôna quay sang tấn công Xatyaki, và nhờ đó mà các dũng sĩ của Panchala đưa được Đoritadumna đi thoát. Miệng thở phì phì như con rắn mang bành màu đen, mặt rùng rục lửa căm giận, Đrôna

tiến tới chỗ Xatyaki; lúc này Xatyaki đang ở trong đám đông sĩ đứng ở hàng đầu phía quân Pandava: thấy Drôna muốn giao chiến, chàng ta bước lên chấp nhận cuộc thách thức.

"Đây là con người đã từ bỏ ý nguyện của một người Balamôn, đã đeo đuổi nghề chinh chiến và đang gây tàn hại cho quân Pandava" - Xatyaki nói với người đánh xe - Người ấy là nguyên nhân chính khiến cho gã Đuryôdana ương ngạnh. Người ấy tưởng mình là một chiến binh vũ dũng và bao giờ cũng vênh vào tự cao tự đại. Ta phải cho lão một bài học. Đánh xe lại đây, nhanh lên".

Người đánh xe quất đôi ngựa màu trắng bạc và phóng xe chạy rầm rập. Xatyaki và Drôna bắn lẫn nhau, tên bay ra nhanh như gió che phủ cả mặt trời, và chiến trường tối sầm lại trong một lúc. Những mũi tên thép vun vút, lấp lánh như những con rắn mới lột xác đang chạy khắp nơi. Lái xe và cán cờ của cả hai phía bị bắn hạ. Drôna và Xatyaki máu chảy như xôi. Các chiến binh ở cả hai phe đứng ngậy người nhìn cuộc giao đấu tay đôi, quên cả rúc tù và hoặc hò reo, gầm thét. Từ trên trời cao, các thần Đêva, Vidyahara, Ganhacva và Yakxa đều ngấm nhìn cuộc giao phong hùng hổ ấy.

Cung của Drôna bị một mũi lao nhọn của Xatyaki bẻ gãy và người con của Bharaogia phải lấy một chiếc khác và ngay khi ông vừa giương cung thì cung lại bị Xatyaki bắn rơi. Drôna lại lấy cung khác nhưng lại bị bắn rơi lần thứ ba. Và cứ như thế Drôna mất tới một trăm lẻ một cây cung mà chẳng bắn được một phát nào. Vị sư phụ cao cường bèn nhủ thầm: "Cái gã Xatyaki là một dũng sĩ đáng liệt vào hàng Xri Rama, Kactavira, Acgiuna và Bhisma". Và ông lấy làm hài

lòng được gặp một đối thủ xứng đáng. Đây là niềm vui sướng của một gã thợ trước sự điêu luyện của một người đang trở tài về môn mà gã yêu thích. Đối chọi lại mỗi phát tên Drôna phóng đi, Xatyaki sẵn sàng đáp lại chan chát. Cuộc giao phong ngang tài ngang sức tiếp diễn. Drôna người dùng sĩ với tài cung tên kiệt xuất, quyết chí giết Xatyaki, bèn vừa niệm chú vừa phóng mũi tên thần astra. Nhưng Xatyaki thấy thế liền kịp thời phóng đi mũi tên thần varuna đánh bật mũi tên của đối thủ.

Nhưng giờ đây Xatyaki bắt đầu đuối sức. Trước tình hình như vậy, quân Kôrava vui sướng reo hò. Khi Yuhitira thấy Xatyaki bị dồn ép tới tấp, chàng nói với những người đứng gần bên hỗ trợ cho Xatyaki. "Vị anh hùng vĩ đại và hào hiệp Yuyudana của chúng ta đang bị Drôna áp đảo. Anh phải tới đó ngay - chàng nói với Dôritadumna - Làm sao anh lại chần chừ? Đi ngay lập tức. Drôna đang vờn Xatyaki như mèo vờn con chim. Quả là Xatyaki đang ở trong móng vuốt của tử thần". Yuhitira ra lệnh cho quân đội tấn công mạnh vào Drôna.

Xatyaki được cứu thoát một cách khó khăn. Ngay lúc đó tiếng tù và của Krixna vang vọng lên từ khu vực Aegiuna đang giao chiến.

"Ngài Xatyaki ơi, tôi nghe tiếng tù và Panchagianya - Yuhitira nói - nhưng tiếng cung thần của Aegiuna thì không đi kèm theo. Tôi lo ngại Aegiuna bị bạn bè Giayadrata bao vây và đang bị nguy khốn. Aegiuna phải đương đầu với lực lượng ở trước mặt và ở hai bên sườn. Ban sáng chú ấy đã chọc thủng hàng ngũ Kôrava và giờ chưa thấy về, tuy đã mất quá nửa ngày rồi. Có sao chỉ nghe có tiếng tù và của Krixna

không thôi? Tôi sợ Aegiuna đã bị giết và do vậy, Krixna phải cầm vũ khí. Ông Xatyaki ơi, không có gì mà ông không làm được. Người bạn chí thiết và là người thầy của ông, Aegiuna đang trong tình thế nguy kịch. Aegiuna thường khoe với tôi tài nghệ và sự dũng cảm của ông: "Không có một người võ sĩ nào như Xatyaki" - hẳn nói với tôi như vậy khi còn ở trong rừng. Ô nhìn kia kìa! Bụi bốc lên từ phía đó. Tôi chắc chắn Aegiuna bị bao vây rồi. Giayadrata là một dũng sĩ cao cường, và tại đây có nhiều dũng sĩ giúp đỡ y, quyết tử để bảo vệ y. Ông Xatyaki, ông đi ngay cho!". Dhacmaputra hốt hoảng nói như vậy.

Xatyaki đã đuối sức sau trận đánh với Drôna, nhưng chàng đáp:

- Hỡi con người toàn thiện toàn mỹ trong loài người, nhất định tôi phải tuân lệnh ngài sai khiến. Có gì mà tôi không làm, vì lợi ích của Aegiuna? Mạng của tôi chỉ là một vật nhỏ nhoi tầm thường nhất. Ngài đã ra lệnh cho tôi, thì tôi sẵn sàng giao chiến ngay cả với các thần. Nhưng xin cho phép tôi trình bày với ngài những gì mà Vaxudêva sáng suốt và Aegiuna căn dặn khi họ ra đi, "Cho tới lúc bọn tôi giết xong Giayadrata và trở về, anh không được rời khỏi bên cạnh Yuhitira. Phải hết lòng bảo vệ anh ấy. Chúng tôi tin cậy giao điều đó cho anh để ra đi. Trong quân ngũ Kôrava, chỉ có một dũng sĩ mà chúng ta gờm, đó là Drôna. Anh đã biết ý đồ mà ông ta đã thể sẽ thực hiện. Chúng tôi ra đi, trao sự an toàn của Dhacmaputra vào tay anh". Khi họ lên đường, Xaxudêva và Aegiuna đã nói với tôi như vậy. Aegiuna tin tưởng vào tôi, nghĩ rằng tôi xứng đáng làm việc đó. Làm sao tôi coi thường

lời chỉ bảo của anh ấy được. Xin đừng quan ngại gì cho tính mệnh của Acgiuna. Không ai thắng nổi anh ấy đâu. Vua xứ Xinxu và bọn khác không bằng một phần mười sáu Acgiuna. Hỡi ngài Dhacmaputra, nếu tôi đi, tôi sẽ phải ủy thác sự an toàn của ngài cho ai được? Tôi thấy ở đây chẳng có ai đương đầu nổi với Đrôna nếu ông ta tới bắt ngài. Xin đừng buộc tôi phải đi. Trước khi ra lệnh cho tôi rời nơi này, xin ngài hãy suy nghĩ kỹ".

"Ông Xatyaki ạ - Yuhitira - Tôi đã xem xét kỹ việc này. Tôi đã cân nhắc nguy cơ và sự cần thiết và tôi rút ra kết luận, ông phải đi. Tôi hoàn toàn cho phép ông rời tôi. Đây có chú Bhima dũng mãnh trông coi sự an toàn cho tôi. Đây nữa, có Đoritadumna, và còn nhiều người bên cạnh nữa. Chẳng cần gì phải lo cho tôi đâu".

Nói xong, Yuhitira đặt hộp đựng tên và các thứ vũ khí khác lên xe Xatyaki, cho thắng ngựa còn hăng khỏe vào xe, chúc chàng lên đường được may mắn.

"Anh Bhimaxêna ơi, anh nhận trách nhiệm bảo vệ Yuhitira. Hãy cẩn thận nhé" - Xatyaki nói, rồi thẳng đường đi tìm gặp Acgiuna.

Trên đường tiến quân, khi xuyên qua lực lượng Kôrava, Xatyaki gặp phải sức kháng cự mãnh liệt, nhưng chàng cất họ ra để mở đường và bề gây mọi cuộc chống đánh. Nhưng vì sự chống trả của đối phương rất ngoan cường nên chàng tiến chậm. Lúc Đrôna trông thấy Xatyaki rời khỏi Yuhitira, ông ta bèn bắt đầu tấn công vào đội hình quân Pandava, tấn công dồn dập, không ngắt quãng, cho tới khi nó bắt đầu bị phá vỡ và phải rút lui. Yuhitira hết sức lo lắng.

CHƯƠNG 85

YUHITIRA HY VỌNG MỘT CÁCH NGAY THƠ

Yuhitira rất dỗi hoang mang, nói với Bhima: "Agiuna chưa thấy về, Xatyaki được phái tới với chú ấy cũng không về. Bhima ơi, anh càng thêm lo ngại. Anh nghe tiếng tù và Panchagianya, nhưng không nghe tiếng dây cung của Agiuna. Xatyaki người bạn anh dũng và trung thành nhất không trở về mà cũng không có tin tức gì. Mỗi lúc anh càng thêm lo".

"Em chưa bao giờ thấy anh lo lắng như vậy, Bhima đáp - Đừng để cho lòng can đảm của anh bị giảm sút. Anh muốn thế nào cứ sai khiến em. Đừng để cho tâm trí anh bị sa lầy vào vũng bùn lo âu".

"Em Bhimaxêna thân mến, anh sợ anh Agiuna của em bị giết rồi, và anh thấy hình như Krixna phải chiến đấu đơn độc. Anh nghe tiếng tù và của ông ta, nhưng không nghe tiếng cung thần Gandiva rền vang. Agiuna, người anh hùng vô địch, người mà chúng ta đặt tất cả hy vọng vào, anh sợ chú ấy bị giết. Tâm thần anh rối loạn. Giá em thuận làm những điều anh nói thì hãy lập tức tới chỗ Agiuna. Hãy tới gặp chú ấy và Xatyaki, và tình huống cần thế nào thì làm thế, rồi trở về. Theo lệnh của anh, Xatyaki đã chọn thùng hàng ngũ Kôrava và tiến về phía Agiuna. Bây giờ em cũng nên đi, cũng cứ làm như vậy, và nếu em tận mắt thấy chú ấy

còn sống, thì gầm lên tiếng gầm của mãnh sư báo cho anh biết".

"Tâu vương huynh, xin đừng lo phiền. Em sẽ đi và sẽ cho anh biết là họ an toàn" - Bhima nói, rồi quay về phía Dronadumna: "Anh Panchala, anh biết rõ là Drôna đang tìm hết cách bắt sống Dharmaputra. Nghĩa vụ lớn nhất của chúng ta là bảo vệ nhà vua. Nhưng tôi cũng phải vâng lời anh ấy và làm tròn lời anh ấy sai khiến. Tôi ra đi, giao cho anh trông nom anh ấy cẩn thận".

"Bhima, chú đừng bắn khoăn nhiều. Vững tâm mà đi. Không giết được anh, thì Drôna đừng hòng bắt Yuhitira". - Người con của Drupada, kẻ tử thù của Drôna, nói lên như vậy. Và Bhima gấp rút lên đường.

Quân Kôrava dốc toàn lực bao vây Bhima, tìm cách ngăn chặn không cho càng tới hỗ trợ cho Acgiuna. Nhưng, giống như con mãnh sư xua tan tác những con vật hèn kém, chàng đánh cho quân chúng phải bỏ chạy, giết ít ra là mười một người con của Drutaratra. Rồi Bhima lại gần chính Drôna. "Đứng lại" - Drôna thét - "Có ta đây, có kẻ thù của nhà ngươi đây! Không đánh bại được ta thì ngươi đừng hòng tiến lên. Acgiuna, anh ngươi, ta có bằng lòng mới qua được. Nhưng ta không thể để cho ngươi đi đâu!".

Nói như vậy, Drôna tưởng đâu sẽ được Bhima đáp lại một cách lễ độ, như Acgiuna đã làm. Nhưng nghe mấy lời đó của Drôna, Bhima khinh bỉ đáp lại:

"Hỡi người Balamôn kia, đâu có phải ông cho phép mà Acgiuna mới đi nổi. Anh ấy bẻ gãy sự kháng cự của ông, chọc thủng phòng tuyến của ông, giao chiến để mở lấy đường đi, chứ đối với ông, anh ấy không đánh vì thương hại ông thôi.

Nhưng với tôi thì đừng có hùng, tôi khác, Aegijuna khác. Tôi chẳng tha ông đâu. Có một thời ông là thầy học và như người cha đối với chúng tôi. Chúng tôi kính trọng ông như cha. Bây giờ ông đã nói là kẻ thù của chúng tôi. Thế thì được!" Nói dứt lời, Bhima vung chùy ném vào xe Drôna, xe vỡ tan tành; Drôna phải lấy một xe khác. Chiếc này cũng tan tành. Và Bhima đánh dần lên mở lấy đường vượt qua, đè bẹp mọi sự chống trả. Ngày hôm đó Drôna mất tám xe; đội quân người Bhôgia cố sức chặn Bhima nhưng đều bị tiêu diệt hoàn toàn. Chàng thẳng tiến triệt hạ mọi phản kháng và tới chỗ Aegijuna lúc này đang giao tranh với Giayadrata.

Vừa mới trông thấy Aegijuna, Bhima đã gầm lên như con sư tử. Nghe tiếng gầm, Krixna và Aegijuna thích thú như mở cờ và vui mừng hét lên. Yuhitira nghe tiếng rống ấy chẳng hết băn khoăn lo lắng, thấy nhẹ nhõm hẳn, và chàng cầu chúc cho Aegijuna. Rồi chàng thầm nghĩ: "Hôm nay mặt trời chưa lặn thì Aegijuna đã làm tròn lời thề. Chú ấy sẽ giết con người gây nên cái chết của Aphimaniu và sẽ thắng lợi trở về. Duryôdana phải đi tìm hòa bình sau cái chết của Giayadrata. Thấy các em bị giết quá nhiều, rất có thể gã Duryôdana điên rồ ấy sẽ nhìn rõ hơn. Sinh mạng của biết bao nhiêu vị vua chúa và dũng sĩ tài ba bị hy sinh trên chiến trường, ngay cả gã Duryôdana ngoan cố và thiển cận bấy giờ cũng nhận ra đây là do lỗi lầm của y và y sẽ yêu cầu giảng hòa. Liệu có thể thế được chăng? Bhisma người ông vĩ đại, đã tự hiến mình làm người chịu hy sinh. Sau điều đó, liệu sự hiềm khích sâu xa có chấm dứt hay không? Và chúng ta có thể được cứu thoát khỏi sự diệt vong tàn hại này không?".

Trong khi Yuhitira đang ngây thơ hy vọng và mơ tưởng

hòa bình như vậy, thì cuộc chiến đang tiếp diễn vô cùng khốc liệt, Bhima, Xatyaki và Acgiuna đang giao chiến với quân đội Kôrava. Chỉ có Trời mới biết được thế gian phải xoay vần như thế nào. Lòng trời thật khôn dò.

CHƯƠNG 86 KACNA VÀ BHIMA

Acgiuna để Yuhitira ở lại phía sau, tiến lên đánh trả cuộc tấn công của Drôna và ra đi để làm tròn lời thề là trước khi mặt trời lặn, Giayadrata sẽ phải phơi xác trên chiến địa. Giayadrata là nguyên nhân chính gây nên cái chết của Aphimaniu. Chính y là người ngăn chặn có hiệu quả việc quân Pandava hỗ trợ cho Aphimaniu, và do đó khiến cho Aphimaniu bị cô lập, bị đánh bại và bị giết. Chúng ta đã thấy Yuhitira, vì lo lắng, cho nên sai Xatyaki, rồi Bhima, đi tới với Acgiuna trong khi chàng giao tranh với Giayadrata. Bhima tới nơi Acgiuna đang giao chiến và gầm lên như sư tử. Dhacmaputra nghe tiếng gầm của Bhima và chàng biết rằng Acgiuna vẫn còn sống.

Ngày thứ mười bốn. Cuộc chiến vẫn ác liệt ở nhiều địa điểm, giữa Xatyaki và Bhurirava tại một nơi, giữa Bhima và Kacna tại một nơi khác và giữa Acgiuna với Giayadrata tại địa điểm thứ ba. Drôna đốc quân chủ lực, chống lại cuộc tiến công của quân Panchala và quân Pandava, và mở cuộc phản công. Đuryôdana đốc lực lượng vào khu vực mà Acgiuna

đang đánh nhau với Giayadrata, nhưng chẳng mấy chốc y bị hại và tháo lui.

Trận chiến như vậy là kéo dài và dữ dội ở chính diện. Quân đội bị dần mỏng đến nỗi mỗi phe đều bị uy hiếp ở hậu quân.

Duryôdana nói với Đrôna: "Agiuna, Bhima và Xatyaki đã xem thường bọn ta, họ thắng lợi tiến về khu vực Giayadrata và đang gây sức ép nặng nề vào vua xứ Xinhư. Quả thật là lạ, dưới sự chỉ huy của Người, đội hình chiến đấu của ta bị phá vỡ và kế hoạch hoàn toàn thất bại. Ai ai cũng hỏi tại sao mà xảy ra chuyện như vậy, rằng Đrôna cao cường, tinh thông binh pháp, lại bị thất hại thảm hại đến thế? Tôi sẽ phải trả lời ra sao đây? Tôi đã bị Người phản bội".

Duryôdana một lần nữa lại chưa chát trách móc Đrôna nhưng ông ta vẫn thản nhiên trả lời:

"Anh Duryôdana, những lời tố cáo của anh đều không có giá trị cũng như nó trái sự thật. Chẳng ích lợi gì mà mãi nói đến cái đã qua và không thể sửa chữa được. Hãy nghĩ xem bây giờ cần phải làm gì?".

"Thưa ngài, chính ngài có nhiệm vụ phải khuyên tôi. Hãy nói cho tôi biết phải làm gì. Hãy xem xét kỹ lưỡng các khó khăn của tình thế rồi quyết định để chúng tôi thi hành gấp". Lúng túng, hoang mang, Duryôdana biện bạch như vậy.

Đrôna đáp lại: "Con ạ, không nghĩ ngờ gì nữa, tình thế thật nghiêm trọng. Ba viên đại tướng đã tiến lên, đánh bại chúng ta. Nhưng họ cũng có lý do để lo lắng như chúng ta, bởi vì bây giờ mặt sau của họ cũng bị bỏ ngỏ như của chúng ta. Chúng ta đang ở hai bên sườn của họ và vì vậy vị trí của họ cũng không an toàn. Hãy hăng hái lên, đi tới chỗ

Giayadrata một lần nữa, và hãy làm hết sức mình để hỗ trợ ông ta. Chẳng ích lợi gì nếu cứ tự làm nhụt nhuệ khí mình bằng cách đắm chìm trong những thất bại và những khó khăn đã qua. Ta ở lại đây, gửi quân cứu viện tới cho các anh khi các anh yêu cầu, đó là điều hay nhất. Ta phải cầm chân quân Panchala và quân Pandava, bắt chúng giao chiến tại nơi này. Nếu khác đi, chúng ta sẽ bị tiêu diệt trọn vẹn".

Theo lời đó, một lần nữa, Đuryôđana cùng với quân cứu viện kéo tới nơi mà Acgiuna đang hướng cuộc tấn công vào Giayadrata...

Bhima không muốn giao tranh với Kacna hoặc ở lại đánh dằng dai với y. Chàng nóng lòng muốn đi ngay tới chỗ Acgiuna. Nhưng Radhâya tuyệt nhiên không để cho chàng làm như vậy. Y phóng tên tới tấp vào Bhimaxêna và chặn bước tiến của chàng.

Sự tương phản giữa hai dũng sĩ thật nổi bật. Kacna với khuôn mặt hoa sen khôì ngô tuần tú rạng sáng những nụ cười khi y vừa tấn đánh Bhima vừa nói "Đừng có phỏ cái lưng ra. Nào, đừng có bỏ chạy như một thằng hèn nhát v. v..."; Bhima thì giận tràn hông khi bị điều cợt như vậy. Cái cười mỉm của Kacna khiến chàng phát điên. Cuộc giao tranh thì ác liệt mà Kacna làm bất cứ gì cũng với vẻ tươi cười thoải mái, còn khuôn mặt Bhima đỏ bừng lửa giận và động tác thì hung hăng. Kacna thích đứng cách một quãng để phóng tên, nhưng Bhima lại xem thường các mũi tên và mũi lao bắn tua tua dày đặc vào chàng và bao giờ cũng cố áp sát. Radhâya làm mọi việc cần làm một cách bình tĩnh và thoải mái duyên dáng, còn Bhimaxêna thì sốt ruột đến nổi xung khi chàng phô ra sức khỏe lạ kỳ của chân tay.

Bhima mình mấy dỏ lòm với những vết thương tóe máu trông như một cây axôka đang kỳ hoa nở rộ, nhưng chàng không để tâm đến điều đó khi tấn công Kacna, cật gãy cung của y làm đôi và đập bẹp xe của y. Lúc Kacna phải chạy đi lấy xe mới, khuôn mặt y không còn giữ nụ cười như khi vừa tấn công Bhima bởi vì cơn giận đang trào lên trong y chẳng khác nước biển vào ngày trăng tròn. Cả hai biểu lộ sức khỏe như còp, sức nhanh như chim ưng và cơn thịnh nộ của họ chẳng khác gì của rắn độc đang điên máu. Bhima mang đậm trong tâm trí mình tất cả những sự lăng mạ xúc phạm mà chàng, các anh em chàng và Drôpadi đã phải chịu đựng; chàng chiến đấu như kẻ tuyệt vọng, chẳng đếm xỉa gì tới sinh mạng mình. Hai xe đụng vào nhau chạn chát, đôi ngựa sắc trắng sữa ở xe Kacna và đôi ngựa sắc đen ở xe Bhimaxêna, chen lẫn nhau như mây trong giông tố.

Chiếc cung của Kacna bị đập tan, người đánh xe choáng váng ngã lăn xuống. Rồi Kacna phóng lao vào Bhima, nhưng Bhima tránh được và tiếp tục bắn tên như xối vào Kacna. Kacna lại lấy một chiếc cung mới.

Kacna mất hết xe này đến xe khác. Thấy Kacna bị khốn đốn, Duryôdana gọi em là Duôcgiaya tới và nói: "Cái thằng Pandava độc ác ấy sẽ giết Kacna chết mất. Đi ngay, đánh vào thằng Bhima, cứu lấy Kacna".

Duôcgiaya tuân lệnh, tấn công Bhima. Điên tiết, Bhima phóng bảy mũi tên, giết ngựa của Duôcgiaya và đưa người đánh xe xuống cỏi Diêm vương, và bản thân y cũng bị tử thương và ngã xuống. Nom thấy thân thể của y máu me đầm đìa quần quai trên mặt đất như con rắn bị thương, Kacna đau buồn khôn xiết, cứ đi vòng quanh chàng trai anh hùng đang trả món nợ danh dự đáng buồn cho cái chết.

Bhima vẫn không dừng tay, vẫn tiếp tục giao tranh và quân cho Kacna mệt nhoài.

Một lần nữa, Kacna phải tìm một cỗ xe mới. Y phóng lao trúng Bhima; Bhima văng chuy vào Kacna, đập vỡ xe Kacna, giết chết người đánh xe với ngựa, bẻ gãy cán cờ hiệu. Giờ đây Kacna phải đứng xuống đất với chiếc cung trong tay.

Duryôdana sai một em khác tới giúp Kacna. Duôcmuka nghe lời anh, tới đưa Kacna lên xe mình.

Thấy người em khác của Đoritaratra tới nạp mình cho cái chết, Bhima liếm mép một cách khoái trá, phóng chín mũi giáo vào kẻ thù mới tới; và ngay vừa lúc Kacna leo lên xe ngồi thì áo giáp của Duôcmuka bị vỡ và y chết lăn quay. Khi Kacna thấy người dưng sĩ tắm trong máu và phơi xác bên cạnh y, y lại bị nổi đau khổ dày vò rồi ngồi bất động trong một lát.

Bhima vẫn hùng hổ tấn công Kacna. Những mũi tên nhọn của chàng chọc thủng áo giáp Kacna khiến y đau nhói. Nhưng ngay lập tức y quay lại phản công, đánh Bhima bị thương khắp mình mẩy. Tuy thế, chàng Pandava không chịu ngừng tay, vẫn tấn công dữ dội. Phải chứng kiến biết bao nhiêu người em của Duryôdana lần lượt chết để cứu mình, điều đó thật quá sức chịu đựng của Kacna. Đã thế, lại thêm đau đớn vì những vết thương, Kacna mất hết hùng khí, đành chịu bại trận mà quay đi; nhưng khi Bhima đứng hiên ngang trên chiến địa với máu me đổ lôm khấp mình mẩy, trông như một ngọn lửa đang bốc rừng rực, miệng hét lên một tiếng kêu đặc thắng, khi đó thì Kacna không chịu được nữa; y lại quay trở lại để giao tranh.

CHƯƠNG 87

TÔN TRỌNG LỜI CAM KẾT

Nghe tin con cái bị giết và Kacna bị áp đảo, Đoritaratra rất đau đớn: "Ngài Xangiaya ơi, như thiêu thân lao vào lửa, con cái tôi đang bị tiêu diệt. Thằng Đuryôđana ngoan cố đã dẫn hai thằng bé Duốcgiaya với Duốcmuka đi theo số phận của chúng. Khốn khổ chưa. Tôi đã mất hai đứa ấy. Thằng điên kia nó nói: "Kacna con người dũng mãnh vô song và thao lược toàn tài, Kacna ở bên phe chúng ta. Vậy thì ai đánh bại được ta? Ngay cả thần linh cũng không thể giành thắng lợi trong cuộc chiến với tôi nếu tôi có Kacna bên cạnh. Bọn Pandava làm gì nổi tôi?" Nhưng bây giờ hắn đã thấy Kacna đánh bài rút lui khi bị Bhima tấn công. Cuối cùng không biết hắn đã sáng mắt ra chưa? Chao ôi, ngài Xangiaya, con tôi đã chuốc lấy mối thù bất diệt của người con Pandu; Bhima có sức khỏe ngang thần chết! Chúng ta bị bại vong thật rồi!".

Xangiaya đáp lại:

- Tâu vương thượng, há không phải chính người đã nhóm lên mối thù không dập tắt được khi nghe lời người con điên rồ ương ngạnh của Người sao? Quả thật Người phải bị cuốn theo cái tai họa đó thôi. Bây giờ Người đang gạt hái lấy kết quả việc Người gạt bỏ lời khuyên của Bhisma và các vị huynh trưởng khác. Tâu chúa thượng, Người hãy tự trách

lấy mình. Đừng đổ lỗi cho Kacna và các dũng sĩ can trường đã dốc hết sức lực trong trận chiến".

Sau khi đã cảnh cáo ông vua mù lòa như vậy, Xangiyaya mới bắt đầu kể cho lão nghe những gì đã xảy ra.

Lúc thấy Kacna bị Bhima đánh cho phải bỏ chạy, năm người con của Đoritaratra là Duốcmasa, Duxaha, Duốcmata, Duóchara và Giaya, bèn xông lên đánh trả Bhima. Thấy thế, Kacna phấn chấn, quay lại tiếp tục giao tranh. Lúc ban đầu, Bhima không để ý đến các con của Đoritaratra mà chỉ chăm chú vào Kacna. Nhưng họ trở nên quá hung dữ trong khi xung phong khiến Bhima nổi giận bừng bực, và, dồn sức vào họ, chàng trừ khử tất cả năm người. Họ nằm chết, phơi xác trên chiến địa, cùng với ngựa và người đánh xe. Với những vết thương đầm máu, họ hiện ra như một khu rừng mà thân cây bị gió bão nhỏ bật rễ phải nằm sóng soài trên mặt đất cùng với những bông hoa đỏ thắm của chúng.

Khi Kacna thấy một loạt các hoàng tử khác bị giết vì lợi ích của mình, y lại giao tranh hung tợn hơn trước; Bhima cũng thế, cũng tấn công dữ dội hơn, khi nghĩ tới tất cả những điều tai ác mà Kacna gây nên đối với anh em Pandava. Chàng cố sử dụng cây cung làm sao để Kacna mất hết vũ khí. Ngựa và người đánh xe của chàng cũng bị hạ. Kacna nhảy từ trên xe xuống, vung chùy ném Bhima. Nhưng Bhima gạt được nó bằng những phát tên từ chiếc cung mạnh, rồi chàng bắn tới tấp; tên bao phủ người Kacna và buộc y phải tháo lui.

Đứng nhìn cuộc chiến, Đuryôđana hết sức lo buồn và phải bày người em của mình - Chitra, Upachitra, Chitrassa, Charuchitra, Xaraxana, Chitrayuda và Chitravacman - tới

giúp sức Radhâya. Họ giao tranh với Bhima, trở hết tài nghệ và sức lực, nhưng lần lượt họ ngã chết, bởi vì lòng căm giận của Bhima đang trời dậy sục sôi và chàng tấn công như vũ bão. Lúc Kacna thấy quá nhiều con cái của Đoritaratra hy sinh vì mình, thì mặt y đầm đìa nước mắt; y bước lên một cỗ xe mới, bắt đầu tấn công Bhima bằng những đòn chí tử. Hai chiến sĩ xông vào nhau như mây trong buổi trời giông tố. Kêsa, Xatyaki và Aegiuna lòng đầy khâm phục và vui mừng khi nhìn Bhima giao chiến. Bruhirava, Kripa, Axoatama, Xalya, Giayadrata và nhiều dũng sĩ khác trong đội quân Kôrava cũng thốt lên những tiếng kêu thét, kinh ngạc trước cách tiến đánh của Bhima.

Lòng Duryôdana đau nhói và giận bưng bưng, tình thế của Kacna khiến y lo lắng cực độ. Y sợ Bhima có thể giết chết Radhâya ngày hôm đó, y lại gửi thêm bảy em khác tới, ra lệnh cho họ bao vây Bhima và tấn công chàng cùng một lúc.

Cả bảy người tấn đánh Bhima, nhưng hết người này đến người khác lần lượt bị trúng tên, đổ xuống. Vikacna, là người được yêu thương nhất bị giết cuối cùng. Lúc thấy anh nằm chết, sau một cuộc giao tranh gan dạ, Bhima xúc động sâu xa và thốt lên: "Anh Vikacna ôi, anh là con người chính trực và biết thế nào là đạo lý dhacma! Anh chiến đấu trung thành với tiếng gọi của nghĩa vụ. Cả anh nữa, tôi cũng bắt buộc phải giết. Cuộc chiến này quả là một tai họa trời giáng xuống chúng ta, trong đó những người như anh và ông Bhisma của chúng ta đã bị giết".

Thấy các em của Đuryôdana tới giúp mình và bị giết theo cung cách đó, lòng Kacna đau buồn khôn xiết. Y tựa lưng vào ghế ngồi trên xe, nhắm mắt lại vì không chịu đựng nổi quang cảnh đó. Rồi cố kìm chế sự xúc động, y tự cổ vũ cho lòng mình rắn胆 lại rồi nối tiếp cuộc giao tranh với Bhima. Hết chiếc cung này đến chiếc cung khác lần lượt bị những mũi tên của Bhima đập gãy, nhưng Kacna vẫn bám riết. Đã mười tám lần y phải lấy cung mới. Đã từ lâu, Kacna từ bỏ nụ cười, mặt y cũng như Bhima, biểu lộ vẻ giận dữ man rợ. Càng giao tranh, họ càng nhìn nhau chăm chăm. Giờ đây khi Yuhitira nghe được tiếng gầm của Bhima vang lên giữa tiếng náo động của cuộc chiến thì lòng ông lại phấn chấn, và ông giao tranh với Đrôna quyết liệt thêm.

Khi cuộc giao tranh giữa Bhima và Kacna bước sang hiệp khác thì Bhima mất ngựa và người đánh xe. Chẳng bao lâu, xe chàng cũng bị vỡ nát. Bhima ném ngọn giáo vào Kacna đang ngồi trên xe; y lấy mũi lao gạt đi và thế là Bhima rút kiếm cắm mộc, tiến tới. Nhưng Kacna lại bắn vỡ mộc. Bhima vùng kiếm, phóng tới, cắt chiếc cung của Kacna ra làm đôi, rơi xuống đất. Nhưng Kacna lấy một chiếc cung khác, bủa vây Bhima bằng những mũi tên ác liệt hơn trước nhiều. Trong một phút giận điên không tự chủ được, Bhima nhảy bổ vào Kacna. Radhâya lánh ra sau cán cờ và thoát được. Liền ngay đó, Bhima nhảy qua chiếc xe bị đổ của Kacna, và tuy không còn khí giới, chàng lợi dụng xác những người nằm chết trên đất để khỏi bị trúng tên của Kacna và chàng vẫn tiếp tục giao tranh. Chàng vớ tất cả những thứ gì ở vừa tầm tay, bánh xe của những chiếc xe bị gãy, cẳng ngựa cẳng voi

nằm rải rác dây đỏ, chàng nắm lấy ném vào Kacna, buộc y phải đấu không ngừng tay. Nhưng với cách ấy không kéo dài được lâu và chẳng mấy chốc Bhima lâm vào tình thế bất lợi. Kacna hồ hởi reo lên: "Thằng phạm ăn điên rồi, mi không biết đánh chác là gì; tại sao lại dẫn xác ra đây mà giao tranh? Vào rừng đi, và cứ ở đấy mà nhồi nhét quả và rễ cây cho béo tròn ra. Mi là thằng man rợ chẳng xứng với một cuộc giao tranh của giới Koxatrya. Cút đi!". Văng ra những lời chế diễu nhục mạ Bhima, Kacna khiến cho Bhima bất lực giận sục sôi, nhưng nhớ lại lời hứa với Kunti, y đành từ bỏ việc giết Bhima.

"Acgiuna kia! Nhìn xem chàng Bhima tội nghiệp đang bị Kacna làm cho khốn đốn!" Krixna nói.

Thấy tình thế hiểm nghèo của người em dưng cảm, đôi mắt Acgiuna bốc lửa căm giận. Chàng giương cung phóng mũi tên vào Kacna, thế là Kacna sung sướng bỏ rơi Bhima để tập trung vào Acgiuna. Y đã hứa với Kunti sẽ không giết quá một người trong anh em Pandava, sự lựa chọn ấy, y dành cho Acgiuna vĩ đại.

CHƯƠNG 88

CÁI CHẾT CỦA XOMADATA

"Kia kia, Xatyaki anh hùng đang tới kia - Krixna nói với Acgiuna - Người đồ đệ và bạn của anh đang phá thủng tầng tầng lớp lớp các phòng tuyến địch, thừa thắng xông tới đây".

"Tôi không ứng như thế - Aegijuna đáp - Y làm như vậy là không đúng, vì đã bỏ Dhacmaputra đến đây hợp lực với chúng ta. Mà Đrôna thì ở đây, luôn luôn tìm cơ hội bắt Dhacmaputra. Đáng ra Xatyaki phải bám lấy vị trí để bảo vệ anh ấy mới phải. Đã không làm thế, Xatyaki lại tới đây. Lão tướng Bhurirava đã giao phong với Xatyaki. Yuhitira mà sai Xatyaki rời nơi đó tới đây là nhầm to!"

Thuở trước đã xảy ra một vụ tranh chấp gia đình giữa Xatyaki và Bhurirava, khiến họ trở thành những kẻ thù không đội trời chung. Dấu đuôi như thế này. Hồi Đêvaki - về sau này là mẹ của Xri Krixna - còn là con gái, nhiều bậc vua chúa tranh nhau hỏi nàng làm vợ, vì thế đã xảy ra một cuộc tranh giành giữa Xômadata và Xini. Xini thắng, đưa Đêvaki lên xe và phóng thẳng. Từ khi có biến cố đó, thì hai bộ tộc đâm ra tranh chấp nhau, bộ tộc Xini và bộ tộc Xômadata. Xatyaki là cháu trai Xini, Bhurirava là con Xômadata. Lúc họ thấy mình đứng ở phe đối địch trong trận chiến Kurusêtra thì lẽ dĩ nhiên, Bhurirava vừa mới nom thấy Xatyaki đã thách thức chàng giao chiến.

"Bố Xatyaki - Bhurirava hét - Ta biết người vênh vang kiêu hãnh và tự cho rằng mình là con người dũng cảm. Giờ đây, ta đã nắm người trong tay và ta sẽ kết liễu đời người ngay. Ta mong mỏi từ lâu, ngày gặp gỡ này. Như Indragit bị tiêu diệt bởi người con của Daxanrata là Lakmana, ngày hôm nay người cũng sẽ chết và đi về cõi âm phủ của Yama, để cho biết bao nhiêu góa phụ được vui lòng".

Xatyaki cười âm thầm: "Thôi, chấm dứt lối khoe mẽ ấy đi ông ơi! Chàng ngất lời ông ta - Nói suông thì ăn thua gì và

dầu có làm cho bậc hảo hán sợ. Hãy tỏ rõ tài năng của ông bằng hành động, đừng có kêu như cái thùng rỗng tuếch".

Lời qua tiếng lại xong, cuộc giao phong bắt đầu giữa hai người như giữa hai mãnh sư hung dữ.

Ngựa của cả hai bị giết, cung bị gãy, và cả hai đều mất xe. Giờ đây họ đang đứng dưới đất, chiến đấu với kiếm và khiên trong tay, cho tới khi khiên bị đâm nát, kiếm bị gãy. Thế là tay không, họ ôm khóa lấy nhau, và họ lại ngã và cuộc chiến cứ tiếp diễn như vậy một lúc lâu.

Tâm trí Pacta lúc này đang tập trung vào hoạt động của Giayadrata và chàng không xem cuộc giao tranh giữa Xatyaki với người con của Xômadata. Nhưng người đánh xe của chàng thì quan tâm nhiều đến vận mệnh Xatyaki, vì ông biết đến chuyện tranh chấp gia tộc.

"Acgiuna - Krixna nói - Xatyaki một nhòai ra rồi Bhurirava sắp sửa giết anh ta".

Tuy vậy Acgiuna vẫn chỉ theo dõi nhất cử nhất động của Giayadrata.

"Xatyaki tới đây sau một cuộc giao tranh vất vả với quân Kôrava" Krixna nói tiếp - "Bây giờ lại bắt buộc phải chấp nhận cuộc thách thức của Bhurirava. Quả là một cuộc giao tranh không cân xứng. Trừ phi chúng ta giúp anh ấy, không thì Yuyudana sẽ bị giết".

Ngay khi Krixna đang nói như vậy, thì Bhurirava nâng bổng Xatyaki lên, quật mạnh chàng xuống đất. Và tất cả quân Kôrava đứng vây quanh hò hét inh ỏi: "Xatyaki chết rồi".

Krixna lại nói dai dẳng: "Xatyaki, một con người lỗi lạc

nhất trong bộ tộc Xrini đang nằm chờ chết. Một con người đến giúp anh, đang bị giết trước mắt anh. Anh cứ khoanh tay đứng nhìn sao?"

Bhurirava tóm lấy Xatyaki, kéo lê chàng trên mặt đất như con sư tử tha mồi là con voi.

Trong tâm trí Acgiuna diễn ra một cuộc xung đột dữ dội: "Bhurirava không được gọi tới để giao chiến với tôi, ông ta cũng không thách thức tôi, làm sao tôi có thể bắn tên vào ông ta khi ông đang giao tranh với người khác được? Ý nghĩ tôi chùn lại trước một hành động như vậy, mặc dầu có sự thật là một người tới giúp tôi lại đang bị giết chết trước mắt tôi".

Đúng vừa lúc Acgiuna nói với Krixna như thế, thì bầu trời sầm lại do một đám mây mũi tên của Giayadrata phóng tới. Acgiuna đáp lại bằng một trận mưa tên, nhưng chàng vẫn đau khổ quay nhìn về phía Xatyaki đang bị bàn tay chết người của Bhurirava tóm chặt.

Krixna lại thúc bách Acgiuna hãy chú ý tới tình cảnh Xatyaki: "Pacta di, Xatyaki đã bị mất hết vũ khí, anh ấy đang nằm trong tay Bhurirava, chả có ai giúp đỡ".

Khi Acgiuna ngoảnh lại, chàng thấy Bhurirava chân thì dẫm trên người Xatyaki đã kiệt sức, còn tay thì đang giơ kiếm sắp chém xuống. Nhưng Bhurirava chưa kịp hạ lưỡi kiếm oan nghiệt, thì Acgiuna phóng đi một mũi tên. Tên vút nhanh như tia chớp và liền ngay đó, cánh tay đang vung lên liền rơi rụng xuống đất mà vẫn nắm chặt kiếm. Sùng sốt, Bhurirava quay lại và biết được người đã gây nên chuyện đó.

"Hỡi người con của Kunti - ông kêu lên - Ta không có ngờ người lại làm việc ấy! Thật không xứng đáng với một hảo

hán, vì đã từ phía sau lưng bắn tới như vậy. Ta đang giao đấu với một người khác, người lại tấn công ta mà chẳng hề báo trước. Quả thật, không ai cưỡng lại được ảnh hưởng xấu xa của bạn bè mà hán chung sống, như hành động tiểu nhân của người đã chứng tỏ. Acgiuna, một khi nhà người về với anh Dhacmaputra của người, người sẽ nói gì về cái việc làm hiên hách này như thế nào đây? A! Ai dạy cho người cái mảnh khốc hèn mọn này hỡi Acgiuna? Có phải người học được của Indra, cha người, hay của Drôna và Kripa, thầy học người hay không? Điều luật về hành vi đạo đức nào đã cho phép người bắn vào một người đang giao tranh với kẻ khác và do đó không thể ngảnh mắt nhìn người được? Người đã làm cái việc của đứa tiểu nhân và đã làm ô danh mình một cách dè hèn. Chắc là người bị đứa con của Vaxudêva khích cho phải làm việc đó. Không phải bản tính người muốn làm như vậy. Chẳng ai có dòng máu vương giả trong người lại mưu tính một hành động tiểu nhân đến thế. Ta biết, người bị cái gã Krixna đáng khinh bỉ kia xui giục thôi".

Như thế đấy, với cánh tay phải bị chặt đứt, Bhurirava đang chua chát tố cáo Krixna và Acgiuna trên chiến trường Kurusêtra.

Pacta đáp lại rằng: "Hỡi Bhurirava, ông đã già, mà tuổi già hình như đã làm mù mắt sự suy xét của ông. Ông đổ tội cho Krisikêsa và tôi một cách vô cớ. Làm sao tôi có thể đứng khoanh tay nhìn khi trước mắt tôi, ông sắp sửa giết người bạn của tôi đã tới và hy sinh tính mạng vì tôi, một người tôi coi như cánh tay phải của tôi, một người mà ông đang sắp sửa đâm chết khi anh ta nằm trên đất, không ai giúp đỡ? Tôi

đáng phải xuống địa ngục nếu như tôi không chịu can thiệp vào. Ông nói tôi suy đốn đi vì bắt bạn với Madhava. Ai trên cõi thế bao là này lại không muốn được suy đốn như vậy? Ông đã ăn nói lẫn lộn cả. Xatyaki đã bị yếu sức và mệt nhọc lúc tới đây và không được trang bị thích hợp, lại bị ông thách thức giao tranh. Ông thắng anh ta. Đã bị đánh bại rồi, anh ấy phải nằm bất lực trên đất. Điều luật danh dự nào cho phép ông giơ kiếm chém một người một hảo hán đã ngã, và giết anh ta? Há tôi lại không nhớ, ông đã hoan hô những kẻ giết thẳng con Aphimaniu của tôi khi hắn đứng lao đảo, kiệt sức và không vũ khí, áo giáp bị xé rách toang hay sao?".

Nghe nói như thế, Bhurirava không đáp lại nhưng lấy tay trái rải các mũi tên ra đất và làm một chỗ ngồi để nhập định. Nhà dòng sĩ già ngồi luyện phép Yoga và trông thấy cảnh tượng đó, tất cả quân đội Kôrava đều xúc động. Họ hoan hô Bhurirava và thốt ra những lời trách móc Krixna và Acgiuna.

Acgiuna nói: "Hỡi những người dũng cảm, tôi bị ràng buộc bởi lời thề sẽ bảo vệ bạn bè trong phạm vi sử dụng cung tên và không thể để cho một kẻ thù nào giết anh ta. Đó là lời thề thiêng liêng. Có sao các người chê trách tôi? Máng nhើc ai đồn dập mà không chịu suy nghĩ hợp lẽ, là không đúng".

Sau khi đã nói như vậy, với các chiến binh trên bãi chiến trường đã chê trách mình, Acgiuna ngoảnh về phía Bhurirava và nói:

• Hỡi con người kiệt xuất trong đám những con người vũ dũng, ông đã từng bảo vệ biết bao nhiêu kẻ đã đi tới giúp

ông. Ông biết rằng cái gì đã xảy ra là do sự lầm lạc của riêng ông. Chê trách tôi là không công bằng. Nếu ông muốn, tất cả chúng ta hãy trách cứ bạo lực đang chi phối cuộc sống của đẳng cấp Kshatrya.

Nghe như vậy, Bhurirava cúi đầu chào.

Giờ đây Xatyaki đã tỉnh lại và đang đứng lên. Bị cơn giận sục sôi lôi cuốn quá đà, chàng nhặt một thanh kiếm và tiến tới chỗ Bhurirava đang ngồi luyện yoga trên cái ghế bằng mùi tên, ngay khi tất cả chung quanh hét lên kinh hoàng và trước lúc Krixna và Aegiuna kịp xông tới để có thể ngăn chặn, thì bằng một nhát gọn và mạnh, chàng chém phứt đầu người dũng sĩ già nua; đầu lăn từ trên xuống trong khi thân mình vẫn đang ngồi trong tư thế nhập định. Các thần và các di đà từ trên trời cao nhìn xuống chiến trường, nói lên lời ban phúc cho Bhurirava. Mọi người đều lên án hành động của Xatyaki.

Xatyaki vẫn quả quyết rằng mình có lý. Chàng nói:

- Sau khi tôi ngã xuống bất tỉnh, kẻ thù của gia đình tôi đây đã dẫm chân lên mặt tôi và định giết tôi. Vậy thì tôi có thể giết y trong bất cứ tư thế nào mà y lựa chọn.

Nhưng không một ai tán thành các hành động như vậy.

Việc giết Bhurirava là một trong vô số tình huống về sự xung đột tinh thần được đan vào chuyện Mahabharata để chứng minh rằng, khi hận thù và căm giận đã trào lên, thì những điều luật về danh dự và đạo lý dharmma đều bất lực và không kiểm soát được chúng nữa.

CHƯƠNG 89

GIAYADRATA BỊ GIẾT

"Giờ quyết định đã tới rồi đây Kacna ạ, - Duryôdana nói - Nếu mà hôm nay Giayadrata chưa bị giết trước khi đêm xuống, Acgiuna sẽ bị mất danh dự và sẽ phải tự tử vì đã không làm trọn lời thề. Acgiuna chết đi thì sự diệt vong của họ Pandava là chắc chắn, vương quốc này sẽ thuộc về chúng ta cùng với quyền bá chủ tuyệt đối và không chối cãi được. Acgiuna đã đưa ra lời thề không tài nào thực hiện nổi này trong một lúc thiếu suy nghĩ, bởi vì các thần linh đã muốn thế, rằng y sẽ tự tay mình hủy diệt mình. Hình như tướng tinh của tôi đang thịnh. Chúng ta đừng để cho thời cơ ấy lu mờ đi. Bằng cách này cách nọ, chúng ta phải được thấy rằng sự thách thức của y bị thất bại. Toàn bộ sự việc tùy thuộc nơi anh. Tài nghệ cao cường của anh trong chiến trận được thử thách ngày hôm nay. Hãy đem nó ra thi thố. Nhìn phía tây mà xem kia, mặt trời đã xuống thấp rồi. Trong khoảnh khắc còn lại trước khi trời tối, tôi thiết nghĩ Pacta không tài nào tới được chỗ Giayadrata. Các vị Axotama, Xalya, Kripa và tôi đây phải bảo vệ Giayadrata và làm tất cả những gì có thể làm được để ông ta khỏi rơi vào tay Acgiuna trong suốt thời gian ít ỏi còn lại trước lúc mặt trời lặn".

"Tâu đức vua - Kacna đáp - tôi đã bị thương khắp mình mẩy bởi tay Bhimaxêna, tôi bị yếu sức đến nỗi chân tay đã

bại hoại; tuy vậy tôi sẽ tận lực, tôi sống chỉ để phục vụ Người".

Trong khi Kacna và Đuryôđana trù hoạch như vậy, thì Acgiuna mở một cuộc tấn công lớn vào quân Kôrava và trở hết thần lực ra, để trước khi mặt trời lặn chàng đã có thể phá vỡ và vượt qua phòng tuyến, tới sát chỗ Giayadrata. Krixna đặt tù và lên miệng và thổi một hồi to; đó là tín hiệu báo cho Đaruka, người đánh xe riêng của ông, đem xe tới ngay lập tức. Xe tới, Xatyaki bèn ngồi lên, tấn công Kacna một cách quyết liệt và tài tình, cầm chân y lại, buộc y phải tận lực giao phong.

Tài nghệ điều khiển xe vững chắc của Đaruka và tài cung tên của Xatyaki cao cường đến nỗi hình như nó khiến cho các chư thần phải xuống chứng kiến trận đánh. Bốn con ngựa ở xe Kacna kiệt sức, người đánh xe té ngã khỏi ghế. Cản cò bị cắt làm đôi và xe bị đập nát. Kacna vũ dũng phải đứng dưới đất và sự kiện này gây nên sự nháo nhác trong quân Kôrava. Kacna buộc phải chạy để leo lên xe Đuryôđana. Ở đây, Xangiaya nói với Đoritaratra khi thuật lại cho lão nghe sự cố: "những tay lão luyện bậc nhất trong thuật cung tên là Krixna, Pacta và Xatyaki. Không có người thứ tư để đấu với họ". Acgiuna phá vỡ sự chống đối của quân Kôrava và tới được chỗ Giayadrata. Lòng nung nấu bốc lửa bởi ý nghĩ về Aphimaniu bị giết và bởi tất cả những bất công nặng nề do bọn Kôrava bắt phải gánh chịu, Acgiuna chiến đấu như một hung thần. Xứng đáng với danh hiệu chàng Xavyaxachin¹, chàng phóng tên từ cung thần Gandiva, khi bằng tay này,

1. Nghĩa là: cả hai tay đều khéo léo (N.D.)

lúc bằng tay kia, gieo rắc nỗi kinh hoàng và hỗn loạn trong đám quân thù, chúng cảm thấy như thần chết đã tới trên chiến địa với hai hàm răng há hoác.

Chỉ có nhà thơ của Mahabharata mới có thể mô tả được cuộc chiến đấu dữ dội giữa Aegijuna với Axotama cùng những dũng sĩ cao cường khác đang bảo vệ cho Xinhư. Họ giao tranh kịch liệt nhưng tất cả đều bị đánh bại và không thể ngăn cản Aegijuna đến gần được chỗ Giayadrata.

Cuộc tấn công vào Giayadrata bắt đầu, kéo dài và dữ dội. Cả hai phe luôn luôn nhìn về hướng tây, bởi vì ngày sắp hết. Xaihava là kẻ thù không đội trời chung; cực chẳng đã, Aegijuna phải đem sức khỏe và tài năng ra thi thố đến cực điểm. Mặt trời đang xuống tiếp ở phía chân trời và đỏ xộc, nhưng cuộc giao tranh vẫn không ngừng.

"Chỉ còn lại một khoảnh khắc nữa thôi. Để chừng Giayadrata được cứu thoát và sự thách thức của Aegijuna thất bại. Aegijuna không thực hiện được lời nguyện và sắp bị mất danh dự". Duryôdana hí hửng tự nhủ thầm.

Rồi bỗng nhiên trời sầm tối và tiếng hò hét lan đi ở trong cả hai quân đội: "Mặt trời lặn rồi, Giayadrata không bị giết. Aegijuna đã thua cuộc". Quân Pandava tiu nghỉu còn quân Kôrava hò reo vui mừng.

Giayadrata ngoảnh nhìn về chân trời phía tây và nghĩ thầm: "Ta thoát rồi". Nhưng y không thấy được mặt trời và y tưởng rằng hạn thời gian của mối nguy cơ đã hết.

Tuy nhiên, vào lúc đó, Krixna nói với Aegijuna:

"Aegijuna, vua Xinhư đang nhìn về chân trời. Ta đã gây

nên bóng tối đó. Mặt trời đang còn, chưa lặn đâu. Ra tay đi. Đã đúng lúc rồi, Giayadrata không để phòng".

Một mũi tên từ Gandiva bay vút ra và, như một con diều hâu sà xuống chụp gà con, nó mang đầu Giayadrata đi.

"Nghe đã, Acgiuna - Krixna kêu to - hãy phóng tên dồn dập, nhanh đi, nhanh nữa, để cho cái đầu khỏi rơi xuống đất và được mang về trong vạt áo của Vrihasatra".

Thế là Acgiuna phóng tên tới tấp, những mũi tên kỳ diệu đưa bổng cái đầu lên không trung. Thật là một cảnh tượng lạ lùng.

Lúc đó Vrihasatra đang ở tại am của mình; ông đang ngồi ngoài trời, nhắm mắt chìm đắm trong sự nhập định buổi chiều, thì bỗng đầu con ông với mái tóc đen nhánh và đôi trâm tai vàng, nhẹ nhàng rơi xuống vạt áo của ông. Nhà vua già chấm dứt buổi nhập định và đang đứng lên thì cái đầu lăn rơi xuống đất. Và đúng như đã sắp xếp trước, đầu Vrihasatra nổ tung làm trăm mảnh. Cả hai cha con Giayadrata đi về cõi của những người dũng cảm.

Kêsava, Acgiuna, Bhima, Xatyaki, Yuhamaniu và Utaman đồng loạt rúc tù và lên và Dhacmaragia nghe tiếng om sòm chiến thắng, hiểu rằng như thế là Acgiuna đã làm tròn lời thề và vua Xaihava đã bị giết. Rồi Yuhitira dẫn quân đánh thốc vào Drôna. Trời đã tối, nhưng đến ngày thứ mười bốn của trận chiến, kỷ luật tắt lửa vào lúc mặt trời lặn không được tôn trọng nữa. Cùng với những dục vọng trào dâng ngày này qua ngày khác, lần lượt những lệ luật và ràng buộc cũng bị phá vỡ.

CHƯƠNG 90

DRÔNA QUA ĐỜI

Những ai đã nghe kể chuyện Mahabharata đều biết tiếng Ghatôkacha, người con anh tài của Bhima với một bà vợ axura. Trong Mahabharata, có hai chàng thanh niên là hiện thân của tất cả những đức tính tốt đẹp, anh hùng, cương dũng, sức khỏe, sự can đảm và tính nhả nhận. Họ là Aphimaniu, con của Aegiuna, và Ghatôkacha, con của Bhima. Cả hai đều bỏ mình trên chiến trường Kurusêtra.

Càng về cuối cuộc giao tranh Mahabharata, lòng căm thù dâng lên ở cả hai phía đã không được thỏa mãn với chiến trận kéo dài suốt cả ngày cho tận đến tối mịt. Ngày thứ mười bốn khi mặt trời lặn, họ vẫn không ngừng giao chiến mà lại tiếp tục dưới ánh đuốc. Chiến trường Kurusêtra bày ra một quang cảnh kỳ lạ... Tướng lĩnh và binh lính ở cả hai phe đều tham chiến, trong ánh sáng của hàng ngàn bó đuốc cháy rần rạt và dùng làm tín hiệu để đặc biệt nhận ra nhau trong ban đêm.

Ghatôkacha cùng với đội quân axura càng khỏe hơn về ban đêm, tìm thấy thêm ở bóng tối một lợi thế và họ kịch liệt tấn công quân Đuryôdana. Lòng Đuryôdana nhụt hẳn đi khi y thấy hàng ngàn người của mình bị Ghatôkacha tiêu diệt và đội quân quý của chàng qua lại trên không trung, tấn công một cách kỳ quái và bất ngờ.

"Giết chết thằng oắt con ấy ngay lập tức đi, Kacna, không

thì chẳng mấy chốc toàn quân của ta sẽ chết sạch. Kết liễu đời hần di, đừng có chậm trễ" - Quân Kôrava do Kacna chỉ huy cầu xin như vậy.

Riêng Kacna cũng tức giận và bối rối. Y cũng mới bị một mũi tên của axura làm cho bị thương. Không ngờ gì nữa, y có ngọn giáo bắn trúng đích mà Indra đã ban cho, nhưng nó chỉ có thể sử dụng được một lần và y cẩn thận dành lại đặc biệt để giao chiến với Aegiuna; y biết nhất định sẽ có một cuộc đụng độ với chàng. Nhưng trong sự cuồng nộ của cuộc hỗn chiến kỳ quái ban đêm này, Kacna bị lôi cuốn đột ngột; y ném cây chùy vào chàng không lỗ trẻ tuổi.

Như vậy là Aegiuna đã được cứu thoát, nhưng với một giá quá đắt. Người con yêu của Bhima là Ghatôkacha đang từ lưng chừng trời phóng những mũi tên chết người vào quân Kôrava, rơi xuống chết, chìm quân Pandava vào nỗi đau buồn tang tóc.

Cuộc chiến vẫn không ngừng. Drôna gieo nỗi kinh hoàng và tàn phá trong quân Pandava bằng những cuộc tấn công vũ bão của ông.

"Aegiuna ơi, - Krixna nói - không ai có thể đánh bại được ông Drôna ấy đâu; ông ta chiến đấu đúng theo những binh pháp nghiêm ngặt của chiến tranh. Chúng ta không thể tranh tài với ông ta được trừ phi phải gạt bỏ đạo lý dhacma. Chúng ta không có con đường nào khác nữa. Chỉ có mỗi một điều khiến ông ta từ bỏ chiến đấu là nếu Axoatama bị chết, Drôna sẽ mất mọi hứng thú trên đời, sẽ vất bỏ vũ khí. Một ai đó phải nói với Drôna rằng Axoatama đã bị giết!".

Aegijuna rút lại, khủng khiếp trước đề nghị đó vì chàng không thể nào đang tâm nói một lời dối trá. Những người đứng gần chàng cũng gạt bỏ ý kiến đó, bởi vì không một ai muốn mình trở thành hạng lừa gạt.

Yuhitira đứng suy nghĩ rất lung một lúc: "Ta phải gánh lấy gánh nặng của tội này". Rồi chàng nhận lấy việc này.

Thật là lạ lùng, thuở đại dương bị khuấy trộn trong buổi khai thiên lập địa và chất độc đáng sợ dâng lên có cơ tiêu hủy các thần linh, thì thuở đó chẳng phải Rudra đã tiến lên nuốt chửng chất ấy và cứu các thần hay sao? Vì việc cứu một người bạn hoàn toàn tùy thuộc vào mình, Raama đã đành phải giết Vali, bất chấp những quy tắc của một cuộc giao đấu theo tinh thần thượng võ. Cũng như thế, nay Yuhitira quyết định dành lấy sự hổ nhục của việc làm đó, vì không có con đường nào khác.

Lời nói như dao đâm vào tim Drôna. Nhưng liệu có thật không? Drôna nghe được điều đó khi đang sắp sửa phóng vũ khí thần ra. Ông hỏi Dhacmaputra: "Yuhitira, có thật con ta bị giết không?" Vị sư phụ nghĩ rằng Yuhitira không bao giờ thốt ra một lời dối trá ngay cả để được làm vua ở cả ba cõi.

Lúc Drôna hỏi như vậy, Krixna bối rối ghê gớm.

"Nếu Yuhitira không nghe chúng ta mà chùn lại không dám thốt ra một lời dối trá, chúng ta sẽ bị nguy. Ngọn lửa thần của Drôna không thể dập tắt được, và quân Pandava sẽ bị tiêu diệt".

Và bản thân Yuhitira cũng đứng run, ghê sợ cái điều chàng sắp làm, nhưng trong thâm tâm chàng cũng đang

muốn thắng trận. "Ta hãy gánh lấy tội này" chàng tự nhủ rồi cố mạnh dạn chàng nói to: "Đúng, quả thật Axoatama đã bị giết". Nhưng khi chàng đang nói như vậy, thì chàng lại cảm thấy sự ô nhục của việc mình làm, cho nên chàng hạ giọng, nói lí nhí "Axoatama, con voi"; - tuy vậy tiếng nói đó bị chìm đi trong tiếng huyền não khiến Đrôna không nghe được.

"Tâu đức vua, Người ta đã phạm một tội lớn như vậy đấy" - Xangiaya nói với ông già Đoritaratra mù lòa đang nghe thuật lại những biểu diễn của trận đánh.

Khi những lời nói dối vừa mới từ miệng Yuhitira thốt ra thì xe của chàng, cho đến giờ phút ấy vẫn bay cách mặt đất bốn inso¹ và không hề chạm đất, ngay lập tức hạ xuống chạy trên đất. Từ xưa đến giờ, Yuhitira đứng tách riêng ra khỏi cái thế giới đầy những dối trá, nay đột nhiên thuộc về cõi trần, trở nên trần tục. Chàng cũng muốn chiến thắng nên đã trượt vào con đường giả dối và bởi thế cỗ xe của chàng sa xuống con đường chung của người trần tục.

Khi Đrôna nghe nói đứa con thân yêu của ông đã bị giết thì mọi sự gắn bó của ông với cuộc sống đều đứt tung và những ham muốn cũng tan biến đi như chưa bao giờ có. Khi vị lão tướng đang trong trạng thái như vậy, thì Bhima nói to, buộc tội ông bằng những lời lẽ như sau: "Là người balamôn, ông đã từ bỏ những nhiệm vụ chính đáng của mình, đã đi theo nghề võ của đẳng cấp Koxatrya, ông đã mang lại tiêu vong cho các bậc vua chúa. Là người balamôn nếu ông không

1. Bốn inso bằng khoảng 1 tấc (dêximét).

đi tránh khỏi những nghĩa vụ thuộc về dòng dõi của ông, thì các vua chúa đã không bị dẫn tới cuộc tàn phá này. Ông dạy rằng không sát sinh là lẽ dharmica cao cả nhất và người balamôn là người ủng hộ và nuôi dưỡng đạo lý dharmica. Thế mà ông đã vứt bỏ sự sáng suốt, xa rời dòng dõi ông và ông đã không lấy thế làm hổ nhục thì chớ lại cứ chuốc lấy nghề sát sinh. Thật là một bất hạnh cho chúng tôi khi ông đã rơi xuống cuộc sống tội lỗi này”.

Những lời lẽ chế giễu của Bhima gây đau khổ vô hạn cho Drôna, người đã mất hết lòng ham muốn. Ông vượt khi giới, ngồi xuống luyện phép yoga trên lớp ván nền xe và chẳng mấy chốc đã cứng đờ. Vào lúc ấy, Dronadumna tuốt kiếm khỏi vỏ, tiến tới leo lên xe, rồi bất chấp những tiếng kêu khùng khiếp và chê trách của người xung quanh, chàng chặt đầu Drôna, thực hiện điều mà số mệnh dành cho chàng là kẻ giết Drôna.

Tập Mahabharata là một câu chuyện lớn và kỳ diệu. Những đau buồn của cuộc sống nhân gian được mô tả với một vẻ đẹp cao cả và nó diễn ra trên một toàn cảnh lớn. Đằng sau câu chuyện về những lầm lạc và đau khổ, nhà thơ giúp chúng ta có một ảo tưởng về cõi Thực, cõi Thiên tiên. Được như thế bởi vì rằng Mahabharata, tuy là một câu chuyện, đã trở nên một cuốn sách về đạo lý dharmica. Khi đọc hai tập Ramayana và Mahabharata, cốt cách bẩm sinh của chúng ta bị lôi cuốn và tinh khiết ra, có nghĩa là, chúng ta lần lượt trải qua những nỗi vui sướng và đau buồn, và cuối cùng chúng ta được nâng lên thoát khỏi sự ràng buộc của cả hai, để đi vào cõi Thiên tiên và cõi Thực.

CHƯƠNG 91

CÁI CHẾT CỦA KACNA

Khi Drôna mất rồi, các vị vua chúa trong quân đội Kôrava phong Kacna lên làm thống lĩnh. Kacna đứng trên cổ chiến xa lộng lẫy do Xalya điều khiển. Sự tin tưởng, lòng dũng cảm và tiếng tăm lừng lẫy của y làm nức lòng quân Kôrava. Cuộc giao tranh lại bắt đầu.

Những nhà chiêm tinh được hỏi ý kiến và quân Pandava chọn giờ tốt để mở trận đánh quyết liệt. Aegiuna lãnh đạo cuộc tấn công, có Bhîma bám sát phía sau hỗ trợ. Duxaxana dồn sức tấn công Bhîma và phóng một loạt mũi tên vào chàng. Bhîma cười khúc khích và tự nhủ: "Mình đã nắm được cái thằng mặt vện này trong tay rồi. Hôm nay mình phải làm tròn lời thề với Drôpadi. Lời thề của mình phải đợi quá lâu mà chưa được thực hiện đây!".

Bhîma càng nghĩ tới những gì Duxaxana đã gây nên cho Drôpadi thì lửa giận của chàng càng bốc lên ngùn ngụt, và vút tất cả những vũ khí xuống, chàng vọt khỏi xe, rồi như cọp vồ mồi, nhảy bổ vào Duxaxana, quật y xuống và bẻ chân tay y. "Đồ súc sinh độc ác, có phải đây là cánh tay hung ác đã túm lấy tóc Drôpadi không, hả? Xem đây, tao nhổ rỏ khỏi cái xác mày. Ở đây, giá có thằng nào muốn giúp mày, thì hấn cứ tiến lại đây thử xem nào!" Vừa quát cặp mắt căm thù gườm gườm nhìn Duryôdana khi găm lên lời thách thức đó, chàng vừa nhổ bật cánh tay của Duxaxana, và ném cái cánh

tay máu chảy ròng ròng ấy lên bãi chiến. Và sau đó, chàng thực hiện lời thề khủng khiếp đã nói cách đây mười ba năm về trước. Như một con thú dữ, chàng hút và uống máu trong xác kẻ thù rồi nhảy múa trên chiến trường đầm máu, phát điên lên vì đã thỏa lòng căm thù. "Thế là xong!" chàng gầm lên "Ta đã làm tròn lời thề của ta với thằng đại ác tội lỗi này. Chỉ còn với thằng Đuryôdana là chưa. Lửa tể thần đã sẵn sàng rồi đây. Con vật tể sinh ấy hãy chuẩn bị đi!".

Cảnh tượng đó khiến mọi người run bắn lên. Ngay cả Kacna cũng run mình khi thấy Bhima giận điên cuồng như vậy.

"Đừng có chùn. - Xalya nói với Kacna - Anh mà tỏ ra một dấu hiệu nào khiến người ta nhầm tưởng anh sợ thì cái đó thật không xứng với anh. Đuryôdana đã run rẩy tuyệt vọng mà anh lại cũng mất tinh thần, thế là không đúng. Sau cái chết của Duxaxana, quân đội chỉ còn hy vọng ở nơi anh mà thôi. Bây giờ anh phải gánh lấy cả cái gánh nặng. Là một chiến binh dũng cảm, hãy tìm cách đấu tay đôi với Acgiuna. Và hãy giành lấy vinh quang muôn thuở trên cõi trần hoặc làm người lính trên cõi Trời!".

Nghe nói như vậy, Kacna lấy lại hăng hái. Đôi mắt ráo hoảnh đỏ ngầu lên vì căm giận chàng yêu cầu Xalya đánh xe xông thẳng tới Acgiuna.

"Thôi, giao chiến thế đủ rồi - Axoatama nói với Đuryôdana. Hãy chấm dứt sự tị hiềm tai hại này đi. Hỡi người bạn thân mến, hãy giảng hòa với anh em Pandava. Chấm dứt cuộc chiến thôi".

"Thế nào? Thế ra anh không nghe những lời thằng Bhima ương ngạnh ấy thốt ra khi hấn như một con thú hóa đại,

uống máu người và nhảy múa trên thi thể tả tơi của em ta sao? Giờ còn nói chuyện hòa bình gì được? Có sao anh lại đi nói những lời vô ích ấy? " - Duryôdana nói, rồi y dàn lại lực lượng và ra lệnh tấn công.

Cuộc chiến diễn ra dữ dội. Người con của Xurya phóng một mũi tên lóa mắt, nó khạc lửa lao vút vào Aegiuna như con rắn hai miệng phun lửa. Đúng vào lúc nguy kịch ấy, Krixna, người đánh xe cho Aegiuna, tức thời ấn cổ xe lún xuống năm đốt ngón tay và mũi tên sượt trên đầu Pacta, đập rơi mũ sắt của chàng! Đồ bưng lên vì xấu hổ và tức giận, Aegiuna đặt một mũi tên lên cung định kết liễu đời Kacna. Như đã nói trên kia, cái giờ định mệnh của Kacna đã tới! Bánh xe trái ở cổ xe của y đột nhiên lún sâu xuống vũng máu lấy nhảy nhụ. Y vọt xuống đất để nâng bánh xe ra khỏi bùn. Y kêu lên:

- Đợi một chút! Xe của ta lún xuống đất. Là một chiến binh cao cường và biết lễ dhacma như người chác hẳn người không thừa cơ nắm lấy lợi thế không hào hiệp ở tai biến này. Ta sẽ chữa lại xe ngay, rồi muốn đánh nhau mấy thì đánh!

Aegiuna lưỡng lự. Dầu sao thì bây giờ Kacna cũng đang bối rối vì điều bất trắc. Kacna nhớ lại lời nguyện rửa tai hại giáng vào y, và một lần nữa kêu gọi đến ý thức danh dự của Aegiuna.

Krixna liền can thiệp vào: "Ha, Kacna! Khá lắm, nhà người mà cũng còn nhớ rằng có những điều gọi là hào hiệp thượng vô ư? Khá lắm. Giờ đây bị lâm vào thế nguy, người mới nhớ đến nó thật sự, nhưng khi nhà người cùng Duryôdana với Duxaxana và Yakuni lối Drôpadi với Phòng Hội đồng và nhục mạ nàng, thì làm sao người lại quên biến

nó đi thế? Người giúp người ta đưa Dhacmaputra vào cạm bẫy, ông ta thích giải trí nhưng không phải là người sành cò bạc, và người đã lừa ông ta. Thế thì lúc đó cái thượng võ của nhà người nó nấp ở đâu? Có phải là hào hiệp không, khi từ chối không trao lại đất nước cho Yuhitira lúc mà, đúng theo lời hứa, mười hai năm sống ở rừng và năm thứ mười ba sống mai danh ẩn tích, đã trọn vẹn hợp lệ? Cái gì đã xảy đến cho đạo lý dhacma mà bây giờ người đang kêu gọi? Người đồng mưu với con người độc ác tìm cách đầu độc và giết Bhima. Người tán đồng âm mưu thiêu sống anh em Pandava khi họ đang ngủ trong lâu đài sắp mà họ bị lừa dể vào đấy? Cái gì đã xảy ra cho đạo lý dhacma từ bấy đến nay? Đạo lý dhacma nói với người cái gì khi có những bàn tay vũ phu đặt lên Drôpadi, còn người thì đứng giương mắt nhìn khoái trá? Chẳng phải sau đó người đã chế riếu nàng: "Mấy thằng chồng em đã bỏ em bơ vơ, thôi, lấy chồng khác đi!", có phải thế không hỡi Kacna? Cái miệng lưỡi, khi thốt ra những tiếng đó thì không xấu hổ, bây giờ lại đang nói tới chuyện thượng võ hào hiệp! Hào hiệp quá đi mất! Khi một đám hạ lưu của người bao vây Aphimaniu non trẻ rồi giết hẳn chẳng chút xấu hổ, cái hào hiệp lúc đó ở đâu? Hỡi con người ác độc kia, giờ đừng có nói chuyện hào hiệp với thượng võ nữa, vì có bao giờ người tôn trọng điều đó?".

Krixna tố cáo y như vậy cốt để thôi thúc Acgiuna hành động chống vánh, còn Kacna khi ấy cúi đầu xấu hổ không thốt lên một tiếng. Y buông bánh xe còn mắc kẹt trong bùn lầy lẽ bước lên xe, cầm lấy cung và bắn một phát vào Acgiuna, mạnh đến nỗi khiến chàng phải choáng váng trong giây lát. Kacna lợi dụng thời gian trì hoãn, lại nhảy xuống xe và vội vã cố nâng bánh xe lên, nhưng đối với y lời thần chú

thật linh nghiệm và vận may đã rời bỏ người dũng sĩ cao cường. Bánh xe không chịu nhúc nhích, mặc dầu y đã gắng hết sức mình. Rồi y cố nhớ lại thần chú Mantra để phóng cây chùy thần, thần chú mà y học được của Paraxarama, nhưng trong giờ phút nguy kịch, trí nhớ của y cũng biến mất đúng như Paraxurama đã nói trước.

"Agiuna, đừng phí thời gian nữa - Krixna kêu lên - Hãy phóng tên ra giết kẻ thù tội ác của anh đi!".

Tâm hồn Agiuna giao động. Bàn tay của chàng ngập ngừng không muốn làm một hành động không thượng võ. Nhưng khi Krixna nói như vậy, nhà thơ nói: "Agiuna chấp nhận lời sai khiến của Ngọc hoàng, phóng một mũi tên cắt đứt đầu Radhaya. Nhà thơ không có lòng nào gán hành động ấy cho Agiuna là hiện thân của tinh thần cao thượng. Chính Ngọc hoàng Krixna đã xui Agiuna giết Kacna khi y đang uống công cốc năng xe của mình khỏi bùn. Theo điều luật danh dự và luật lệ chiến tranh ngàn cấm, điều đó hoàn toàn sai trái. Ai có thể gánh chịu trách nhiệm cho những sự vi phạm đạo lý dhacma, trừ chính Ngọc hoàng ra?".

CHƯƠNG 92

ĐURYÔĐANA

Khi Duryôdana được mục kích cái chết của Kacna, sự đau đớn của y không còn giới hạn nào nữa. Kripa rất xúc động trước nỗi thống khổ của Duryôdana, ông nói: "Vì cao vọng và tham lam, chúng ta đã đặt một gánh quá nặng lên bề bạn.

Họ đã mang nó chẳng chút kêu ca, đã bỏ mình trên chiến trường và đã tới cõi cực lạc. Chỉ còn có mỗi một con đường dành cho anh, là giảng hòa với anh Pandava. Xin đừng tiếp tục cuộc chiến tranh tàn vong này lâu thêm nữa".

Ngay vào lúc tuyệt vọng này, Đuryôdana vẫn không thích gì lời khuyên đó.

"Có thể là đã có một thời có thể làm được như vậy, nhưng nó đã qua lâu rồi. Còn nói chuyện hòa bình gì được giữa bọn Pandava và chúng ta với cả cái món nợ máu không chuộc lại được nữa giữa hai bên - máu của người thân chúng ta và người thân của họ? Nếu tôi đấu hàng, mục đích để thoát cái chết, làm sao tôi có thể trốn thoát miệng lưỡi của thế gian. Tôi có thể hy vọng có được hạnh phúc gì ở cuộc đời được cứu vớt một cách bí ố như vậy? Và tôi còn hy vọng tìm được niềm vui gì nếu nắm quyền vương bá do một cuộc giảng hòa đem tới, sau khi các anh em và bạn bè thân thiết của tôi đã bị giết hết?"

Những lời nói đó của Đuryôdana được những người khác hoan hô nhiệt liệt. Họ đồng ý với ý chọn Xalya và trao cho ông ta chức thống lĩnh tối cao. Xalya là một người có thần lực, cũng vũ dũng như mọi dũng sĩ đã bị giết. Quân đội được đặt dưới quyền lãnh đạo của ông ta và cuộc chiến lại nổ ra ác liệt.

Về phái quân Pandava, Yuhitira bây giờ đích thân cầm đầu cuộc tấn công vào Xalya. Điều đó khiến mọi người kinh ngạc, tự hỏi làm sao một con người, cho đến nay vẫn là hiện thân của sự dịu dàng, nay lại giao chiến hung tợn đến thế. Trong một lúc lâu, cuộc giao tranh cân sức cân tài, nhưng bỗng Yuhitira phóng ngọn giáo vào Xalya. Ngọn giáo vút đi

dâm thẳng vào ông. Như một cán cò lớn sau ngày hội vui, xác Xalya nằm sóng sượt bất động trên chiến địa, đỏ lôm nhùng máu.

Khi Xalya, viên tướng linh tài ba cuối cùng đổ xuống, quân Kôrava tiêu tan hy vọng. Tuy vậy, những người con còn sống sót của Đơritaratra vẫn hợp tác với nhau tấn công Bhima từ bốn phía. Chàng giết chết tất cả. Người con của Vayu đã nuôi dưỡng mối thù căm giận nung nấu trong mười ba năm từ thuở Đrôpadi bị lãng nhục tại Phòng Hội đồng. Bây giờ chàng tự nhủ: "Mình đã sống không uống, nhưng thẳng Đuryôđana hãy còn sống". Và chàng cười ghê rợn.

Xakuni mở cuộc tấn công vào đơn vị Xahadêva. Sau một lúc, Xahadêva vừa phóng một mũi gươm-tên, vừa nói: "Đồ ngu, đây là phần thưởng cho tội ác tày trời của mày". Mũi gươm-tên lao thẳng cắt đầu Xakuni ở ngang cổ và cái đầu, gốc rễ mọi hành vi tội lỗi của họ Kôrava, lăn lông lốc xuống đất.

Không người chỉ huy, đám tàn quân tan rã chạy táo tác và trốn khắp các ngả, bị quân thẳng trận hăm hở truy đuổi và giết chết đến người cuối cùng.

"Như vậy đó, Quân đội của Người gồm mười một Aksôkini đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Ôi Bharata! Trong một số ngàn vị vua chúa đã đem lòng kêu hãnh và sức mạnh của họ để gắn bó với sự nghiệp của Người, chỉ có Đuryôđana là còn thấy trên chiến trường, kiệt sức và bị thương đau đớn" - Xangiaya nói, khi mô tả cho ông vua mù lòa nghe sự sụp đổ của một quân đội.

Sau khi đã làm hết sức mình để tập hợp đội quân bại trận, nhưng vô hiệu, Đuryôđana gần như đơn độc, vớ lấy cây

chuyển và đi về phía một đầm nước. Toàn thân y đang nóng bừng như lửa, nước thu hút y. "Vidura sáng suốt biết những gì sẽ xảy ra và đã có nói với bọn ta" - y tự nhủ khi bước xuống nước.

Ăn năn thì sự đã rồi, nào có ích gì? Làm thế nào thì sẽ tạo nên kết quả thế ấy, và phải chịu đau khổ. Đây là quy luật.

Yuhitira thét lên: "Bố Duryôdana! Sau khi đã tiêu diệt gia tộc và bộ tộc, chẳng hay người định dẫn mình trong cái vũng này để thoát chết đây ư? Bây giờ, cái kiêu hãnh của người đâu rồi? người không còn chút xấu hổ nào ư? Đi lên và hãy giao chiến. Sinh ra là Kôxatrya, nhẽ nào người chùn lại trước cuộc giao tranh và trước cái chết?".

Bị những lời nói đó châm chích nhức nhối, Duryôdana đường hoàng đáp lại: "Dhacmaputra, ta tới đây không phải là đi trốn cái chết. Không phải sợ hãi đưa ta tới đây. Ta xuống nước là để dập tắt ngọn lửa đang đốt cháy trong ta. Ta không sợ chết, cũng không muốn sống, thì hỏi ta giao tranh để làm gì? Bây giờ trái đất chẳng còn lại cái gì để cho ta chiến đấu cả! Tất cả những người đứng bên ta đã bị giết. Lòng mong muốn đất đai của ta đã mất rồi. Ta để lại trái đất cho người, và chẳng còn ai là đối thủ. Hãy hưởng thụ nó với quyền bá chủ không bị ai tranh giành".

Yuhitira trả lời: "Thế đấy, quả là rộng lượng làm sao, đặc biệt sau khi người nói rõ không dành cho bọn ta một tấc đất cắm dùi. Khi bọn ta yêu cầu hòa bình và nài xin người một khoảnh đất, người cự tuyệt đề nghị của bọn ta một cách khinh bỉ. Bây giờ người nói bọn ta có thể lấy lại đất đai. Không phải vì vương quốc và đất đai mà bọn ta chiến đấu.

Liệu ta có thể kể lại tội lỗi của người không? Những bất công đối với chúng ta và sự nhục mạ đối với Drôpadi không thể lấy gì chuộc lại được, trừ phi bằng sinh mạng của người".

Xangiaya thuật lại những biến cố cho nhà vua mù nghe, rồi nói: "Khi con ngái nghe những lời độc địa và gay gắt ấy của Dhacmaputra, ngay lập tức anh đứng dậy, chúi lăm lăm trong tay".

Bước ra khỏi đầm nước, chàng Duryôdana bất hạnh nói: "Lại đây, lần lượt từng người một, vì ta có một mình. Các người năm người chắc chắn sẽ không chung sức đánh lại ta khi ta chỉ có mỗi một mình, không áo giáp, kiệt sức và thương tích đầy mình".

Yuhitira đáp lại tàn tệ: "Nhiều người hợp sức với nhau để tấn công một người đơn độc, nếu quả thật là sai trái, thì hãy nói bọn ta nghe: Aphimaniu bị tấn công và bị giết ra thế nào? Há người chẳng đã đồng tình cho nhiều kẻ phối hợp lại tấn công thành bé một mình đứng giữa cả bọn nhà người hay sao? Đúng rồi, khi người ta đối mặt với nỗi bất hạnh, thì lúc đó người ta thấy được và thuyết giáo cho kẻ khác nghe về đạo lý dhacma và tinh thần hào hiệp. Mặc áo giáp vào đi thôi. Người muốn chọn bất cứ ai trong bọn ta cũng được, rồi giao chiến. Hãy chết rồi lên côi xuacga, hoặc chiến thắng mà làm vua".

Cuộc giao chiến bắt đầu giữa Bhima và Duryôdana. Chuỳ của họ đập vào nhau chan chát, tóe lửa. Duryôdana và Bhima cân sức ngang tài, cuộc giao tranh kéo dài và kết thúc ai thắng ai bại, thì chưa rõ.

Những người đứng xem đang tranh cãi xem ai thắng. Krixna nói với Aegiuna rằng Bhima sẽ làm trọn lời thề của

minh hồi ở trong Phòng Hội đồng và sẽ đập nát đùi Đuryôdana. Bhima nghe nói thế và ngay lúc đó hồi ức về sự nhục mạ nặng nề trở về nóng hổi trong tâm trí chàng. Như một con sư tử, chàng nhảy bật lên rồi vung chùy đánh gãy bắp về Đuryôdana; y ngã phịch xuống đất, bị tử thương. Bhima nhảy lên cái thân thể nằm thượt ra của kẻ thù, giẫm lên đầu y với đôi chân mạnh mẽ, và múa một điệu múa khủng khiếp.

"Thôi đi Bhima". Dhacmaputra kêu lên "Chú đã trả xong món nợ rồi. Đuryôdana là một hoàng tử và là anh em thúc bá. Đặt chân lên đầu y là không đúng".

Krixna nói: "Chẳng mấy chốc linh hồn con người độc ác đó sẽ lìa khỏi xác. Hồi những người con của Pandu, Đuryôdana và bạn bè y đã bị giết rồi. Nán lại đây làm gì? Ta lên xe thôi".

Lúc Krixna nói như vậy, khuôn mặt Đuryôdana bùng bùng ngọn lửa giận dữ và căm thù. Quay mặt về phía Krixna y nói: "Bằng những mảnh khoe dê hèn, nhà người đã mưu mô cái chết của các dũng sĩ đã chiến đấu dũng cảm đúng theo luật lệ chiến tranh. Người đã không mơ tưởng sẽ chiến thắng được Kacna, Bhisma hoặc Drôna, bằng một cuộc giao chiến theo tinh thần thượng võ. Người không còn biết si nhục một tí nào ư?".

Ngay lúc hấp hối, Đuryôdana vẫn không cảm thấy ân hận về tất cả những điều y đã làm.

"Hỡi Đuryôdana" Krixna nói - "Mặc cho nhà người đổ tội cho những người khác, chỉ uống công vô ích. Lòng tham lam và tự kiêu về quyền lực đã dắt người tới vô vàn hành động tội lỗi và người đã gieo cái gì thì gặt cái ấy thôi!".

"Đồ khốn nạn!" Duryôdana đáp - "Lúc sống ta là một hoàng tử lớn, một người bạn hào hiệp, một kẻ thù khủng khiếp. Tất cả lạc thú của người đời - những lạc thú mà các vị vua chúa ao ước nhưng vô ích, và ngay cả Ngọc hoàng cũng không xem thường - những lạc thú ấy đã là của ta, trọn vẹn, và cái chết của một dũng sĩ là cái đỉnh cao nhất của một cuộc sống như vậy. Chết đi, ta thênh thang đi về cõi Xuacga để gặp anh em bé bạn ta, họ đã đi tới đây rồi và đang đợi đến chào ta. Các người ở lại dưới đây, những mục tiêu của các người đã bị thất bại và bản thân các người là mục tiêu cho tất cả các Koxatrya khinh bỉ. Ta chẳng thêm để ý đến việc Bhima đặt chân lên đầu ta khi ta nằm bất lực trên đất với đôi chân bị gãy. Ta quan tâm đến mà làm chi? Thêm vài phút nữa thôi, chẳng phải móng vuốt của loài quạ, loài diều cũng sẽ đặt lên đầu ta đó sao!".

Khi Duryôdana nói như vậy, các chư thần trên trời cao tung hoa xuống. Lòng ham muốn vô độ đã lôi cuốn Duryôdana dẫn vào con đường sai lạc, từ đó nảy sinh lòng hằn thù và vô số những việc trái với đạo lý dharmas; nhưng không một ai lại có thể nghi ngờ về tinh thần bất khả chiến thắng của người con của Đoritaratra.

CHƯƠNG 93

ANH EM PANDAVA BỊ OÁN TRÁCH

Lúc cuộc chiến tranh đang gần kết thúc, Balarama tới Kurusêtra sau khi đã di hành hương các nơi thánh địa. Ông

đến đúng vào lúc Bhima và Duryôdana đang lao vào cuộc giao phong sinh tử cuối cùng. Ông thấy Bhima hạ chùy đập gãy bấp vế Duryôdana; cơn thịnh nộ của ông bùng cháy trước sự vi phạm tày trời những luật lệ của cuộc chiến đấu tay đôi.

"Đáng phỉ nhổ thay là các người! Có người Kôxatrya nào lại đi nhằm vào phía dưới rốn người ta mà đánh? Gã Bhima kia đã phạm luật một cách hết sức nhục nhã" - ông kêu lên rồi nóng nảy đến gặp người em Krixna, ông nói to: "Chú có thể nhìn và tha thứ tất cả cái đó, nhưng ta không thể chịu đựng được khi nhìn thấy một cuộc giao tranh như bản đến thế".

Nói xong, ông bước lại phía Bhima phạm luật, tay giơ cao chiếc cây. Cây là vũ khí của Balarama vào lúc tối hậu, cùng như cái đĩa ném là vũ khí của Krixna.

Krixna hoảng hốt khi thấy người anh cả của mình giận dữ tiến lại phía Bhima. Ông xông lên trước, cản ông anh lại và nói:

"Họ Pandava là bạn của chúng ta và là người thân. Họ đã là nạn nhân của những bất công không chịu đựng nổi do Duryôdana gây nên. Khi Drôpadi bị làm nhục ở Phòng Hội đồng, Bhima đã có lời nguyện: "Một ngày nào đó, trong trận giao tranh, ta sẽ dùng chùy đánh gãy hai bấp đùi của Duryôdana và giết chết hắn". Anh ta đã tuyên bố lời thề trang trọng vào lúc đó và ai ai cũng biết. Bốn phần của một Kôxatrya là làm tròn lời thề mà y đã trịnh trọng cam kết. Xin anh đừng để cơn thịnh nộ đánh lạc hướng và đừng nên bất công đối với anh em Pandava vô tội. Trước khi lên

án Bhima, anh nên nghĩ tới tất cả bất công mà họ Kôrava đã trút lên đầu họ Pandava. Kết quả là sẽ nhầm lẫn nếu người ta chỉ chỉ trích hành vi mà không đếm xỉa đến một chuỗi những biến cố dẫn đến hành vi đó. Anh không thể cứ nắm lấy một hành động riêng biệt, không đặt nó vào bối cảnh chung rồi chỉ nhìn vào nó mà lên án, không thể làm như vậy mà không phạm một bất công lớn. Kỷ nguyên Kali đã tới mà những luật lệ của những thời đại trước chưa có thể áp dụng được. Bhima đã không sai lầm khi đánh vào phía dưới rốn một kẻ thù độc ác đã nhiều lần mưu đồ làm hại đời anh ta. Chính do sự xúi giục điên rồ của Đuryôdana mà Kacna, phóng tên từ phía sau bẻ gãy cung của Aphimaniu khi chú bé đang chống trả lại những kẻ đánh hội. Đứa con của Aegiuna bị vô số các dũng sĩ tấn công, bao vây khi chú ta đang đứng giữa chiến địa, không còn xe và cung, và bằng một cung cách hèn hạ nhất, họ đã giết chú ta. Đuryôdana đã nghĩ tới điều ác và đã lừa đảo từ ngày y còn bé. Y đã mang lại tai họa cho dân chúng y. Không có tội gì trong việc Bhima giết con người ấy. Bhima đã phải gánh lấy những bất công và giữ lòng căm giận trong tâm khảm suốt mười ba năm ròng rã. Đuryôdana biết quá rõ là Bhima đã thể đập vỡ báp vế y và giết y. Khi y thách thức các anh em Pandava bị đau khổ, y biết rất rõ rằng y đang mời Bhima làm trọn lời thề. Làm sao anh lại nghĩ rằng đối với Bhima, làm như vậy là sai?"

Những lời nói của Krixna không khiến được Balarama thay đổi ý kiến, nhưng cơn giận của ông ta nguôi đi.

"Đuryôdana sẽ đạt tới cõi cực lạc dành cho những người dưng cảm. Danh tiếng của Bhima đã bị phai mờ đi mãi mãi.

Thiên hạ sẽ nói rằng người con của Pandu phá vỡ luật lệ chiến tranh khi tấn công Duryôdana. Sẽ còn lại muôn đời một vết nhơ trên tiếng tăm của anh ta. Ta ghét không muốn ở lại đây lâu hơn nữa".

Nói xong, Balarama bất bình trở về Duaraka ngay tức thì.

"Yuhitira, tại sao im lặng lạ lùng thế?". Krixna hỏi.

"Hỡi Madhava, tôi lấy làm đau lòng khi thấy Bhima nhảy lên người Duryôdana bị thương và dày xéo lên đầu y. Tôi nom thấy vinh quang của dòng dõi nhà tôi đang cáo chung. Chúng tôi bị họ Kôrava ngược đãi. Tôi biết mức độ tức giận trong lòng Vrikôdava, và tôi không muốn khiển trách chú ấy một cách vô cớ. Chúng ta đã giết Duryôdana, người chịu đau đớn vì lòng tham vô độ và sự nghèo nàn trong hiểu biết; bây giờ thì có ích gì mà tranh luận điều đó về phương diện đạo đức hoặc cân nhắc tính chất của những sự trả thù đối với một con người quá ư bất chính?".

Tâm tư Yuhitira nặng trĩu. Một khi con người đã vi phạm luật lệ rồi thì những sự giảm nhẹ tội lỗi và việc tự tha thứ dễ thỏa mãn tinh thần, đều chẳng có giá trị gì. Với sự thông minh sắc sảo của mình, Acgiuna đứng im. Chàng không tỏ dấu tán thành hành động của Bhima, mà chàng cũng không nói điều gì có chiều hướng làm tổn thương danh dự. Tuy vậy tất cả những người còn lại đang đứng đầy đủ lớn tiếng lên án Duryôdana và đang nhắc lại cho nhau nghe tất cả những hành động xấu xa và lầm lạc của y. Krixna quay về phía họ và nói:

- Hỡi các chiến binh, thật không thích hợp nếu chúng ta cứ tiếp tục lên án một kẻ thù đã bị đánh bại và đang nằm đợi chết vì tử thương. Chúng ta không nên nói xấu một người

sắp chết. Y ngu xuẩn và tự mình đưa mình tới chỗ chết. Y rơi vào trong đám bạn bè xấu và đã bị suy bại. Ta đi thôi.

Duryôdana đang nằm dài trên mặt đất và trong cơn hấp hối nguy kịch, nghe nói như vậy y giận điên người. Dầu đau đớn khôn tả, y vẫn chống tay nhồm người lên và nói: "Đồ khốn nạn! Con của một thằng nô lệ. Bớ Vaxudêva, cha mi há không phải là nô lệ của Kamxa đấy sao? Mi chẳng có việc gì mà chỉ ngồi hoặc lằng xằng trong đám các bậc vua chúa. Mi ăn nói như một thằng khốn nạn bản tiện. Ta đã thấy mi gợi ý cho Bhima nhằm bấp vế ta mà đánh. Mi tưởng ta không biết đó sao? Mi làm như đang chuyện trò với Acgiuna, ngẫu nhiên lấy tay chỉ vào bấp vế mình nhưng sự thực là chỉ cho Bhima phải đánh vào bấp vế của ta, bất chấp những luật lệ giao đấu tay đôi, mi tưởng ta không biết sao? Cho tới lúc đó, cuộc giao tranh vẫn cân sức. Mi chẳng có chút tình thương hoặc xấu hổ nào hết. Mi chẳng đã mưu đồ giết chết vị tiên chỉ Bhisma đấy ư? Mi khuyên Xikhandin đứng ở phía trước khi tấn công Bhisma và mi biết ông ta khinh bỉ việc giết một phụ nữ và vì vậy ông tự để cho bị bắn tử thương mà không chống đỡ. Mi đã gây nên cái chết của Drôna bằng cách xúi Dhacmaputra thốt ra một điều dối trá. Mi là cha đẻ của sự nói dối tai hại đó phun ra từ miệng lưỡi Yuhitira khiến cho Drôna phải vất vả đi. Há mi chẳng đứng nhìn, đã không hề phản đối, mà lại còn vui mừng khi cái thằng khốn nạn Doritadumna ấy tấn công và giết vị sư phụ đã vút vũ khí đi và ngừng chiến đấu, ngồi trong tư thế yoga để suy ngẫm về đáng tối cao, mi chẳng làm thế ư? Chẳng phải mi đã độc ác mưu đồ khiến Kacna ném mũi giáo tai hại vào Ghatôkaha chứ không dành nó cho Acgiuna, như anh ấy đã quyết định như vậy từ trước tới nay. Ôi cái thằng đại gian đại ác kia,

chắc chắn chính mi đã xui Xatyaki chém Bhurirava khi tay phải ông đã bị cắt một cách độc địa, khi ông ngừng giao chiến và rải chông ra làm chỗ ngồi để suy ngẫm những điều linh thiêng? Chính mi đã đưa đến cái chết cho Kacna bằng cách gọi cho Acgiuna tiến công anh ấy một cách hèn nhát khi anh đang loay hoay nâng bánh xe lên, bánh xe lúc đó đang lún xuống và mắc kẹt trong bùn trên chiến trường. Hỡi cái con người vô giá trị kia, mi là nguyên nhân độc nhất gây nên sự hủy diệt của ta. Khắp cả thế gian đã lên án hành động của mi, khi mi dùng thuật phù thủy làm cho người ta tưởng nhầm mặt trời đã lặn và khiến cho Giayadrata tưởng rằng ngày đã hết, ông ta đã thoát khỏi nguy hiểm và do vậy, ông ta bị giết vì không đề phòng".

Duryôdana tuôn ra những lời tố cáo Krixna như vậy và sau đó, kiệt sức vì những vết thương đau đớn và vì cơn giận quá mãnh liệt, y lại ngã vật xuống. "Hỡi người con của Ganhari - Krixna nói - Cớ sao ngươi lại để cho sự tức giận cộng thêm vào sự đau đớn ở những giờ phút cuối cùng? Chính những hành động sai lầm của ngươi đã đưa ngươi tới chỗ chết. Đừng gán cho ta điều đó. Bhisma và Drôna đã phải chết vì những tội lỗi của ngươi. Cũng như vậy ngươi là nguyên nhân cái chết của Kacna và các người khác. Ta có cần phải kể lại những bất công mà tội phạm là ngươi, đối với các con của Pandu hay không? Hình phạt nào có thể gọi là nghiêm khắc đối với sự xúc phạm lớn lao mà ngươi buộc Drôpađi phải chịu? Những mối cừu hận và dục vọng kết quả từ những việc làm sai lầm của ngươi không thể bị san bằng do việc lên án kẻ khác. Những sự gian trá và lỗi lầm mà ngươi bắt chúng ta phải gánh lấy, chúng ta buộc phải làm do cách xử sự độc địa của ngươi. Ngươi đã trả xong trên bãi

chiến trường, món nợ mà lòng tham lam của người gây nên. Nhưng người đang chết cái chết của một người dũng cảm. Người sẽ đi lên cõi Cực lạc dành cho các Kṣatriya đã bỏ mình trên chiến địa".

"Kṛiṣṇa, ta về cõi xuacga với bè bạn và anh em thân thích của ta. Còn người và bè bạn của người sẽ sống trên cõi đời này để chịu đựng khổ đau sầu não" gã Đuryôđana ương ngạnh nói - "Ta đã học kinh Vêda. Ta đã dâng những tặng phẩm do nghi lễ quy định và ta đã trị vì với quyền bá chủ trên toàn cõi đất. Lúc sống ta đứng trên đầu kẻ thù quy lụy. Mọi lạc thú của con người, những lạc thú mà ngay đến các chư thần cũng không thể khinh thường và các vua chúa khao khát nhưng vô hiệu, cái đỉnh cao chói vót của quyền lực, tất cả đã là của ta. Bây giờ ta chết cái chết mà các dũng sĩ cho là cái tội đỉnh trong cuộc sống của người Kṣatriya. Ta về trời gặp bạn bè anh em ta đã đi trước, và họ nhiệt tình đón chào ta. Ai có phúc hơn? Ta hay người? Người bị đầy dọa phải ở lại đây, sầu não vì những bạn bè bị giết, trong những ngôi nhà buồn thảm, người đã tìm được sự chiến thắng ao ước từ lâu, nhưng lòng thì lại đắng cay; thử hỏi ai có phúc hơn ai?" Đuryôđana nói như vậy; các chư thần tung hoa xuống người dũng sĩ đang hấp hối, người nhà trời tấu nhạc và bầu trời rực sáng. Vaxudêva và anh em Pandava cảm thấy mình quá bé nhỏ.

Kṛiṣṇa: "Trong những điều Đuryôđana nói, cũng có sự thật. Các anh không thể đánh bại y bằng phương sách hào hiệp được. Con người xấu xa này không chịu khuất phục trên chiến trường".

CHƯƠNG 94

AXOATAMA

Khi Axoatama hay biết được việc Duryôdana nằm hấp hối và bị nhục mạ như thế nào, và những chi tiết của trận giao đấu, sự căm giận chính đáng của chàng trào dâng như biển cả. Sự lương gạt mà anh em Pandava đã thi thố, mục đích đưa cha chàng đến cái chết, đang đầu độc tâm trí chàng. Bây giờ nghe nói Duryôdana đã bị đánh ngã và sắp chết, trái với mọi luật lệ của phong cách thượng võ, chàng ta đi tới chỗ Duryôdana đang nằm và ở đấy, chàng sẽ đưa bọn Pandava đi về cõi của Yama ngay đêm ấy.

Duryôdana đang trong cơn hấp hối lấy làm vui mừng khôn xiết khi nghe Axoatama thế như vậy. Ngay tức thì y ra lệnh cho tất cả những người đứng gần bên hãy tôn Axoatama làm thống lĩnh tối cao của quân đội với những nghi thức thích đáng và khi mọi việc xong xuôi y nói với chàng: "Ta đặt tất cả hy vọng vào anh".

Mặt trời đã lặn, khu rừng tối âm u, dưới một gốc cây đa to, Kripa, Kritavacma và Axoatama dừng lại nghỉ ngơi. Họ mệt mỏi nên Kripa và Kritavacma vừa đặt mình xuống là ngủ ngay. Nhưng Axoatama không ngủ được vì buồn khổ, bất bình và căm thù cháy bỏng trong lòng. Chàng lắng tai nghe những tiếng động của bầy chim đêm và loài thú săn mồi bắt đầu dậy lên lúc đêm đã khuya, và chàng ngẫm đi ngẫm lại xem có thể thực hiện lời hứa như thế nào.

Dưới gốc đa là ba chàng dũng sĩ đang nằm nghỉ còn trên cây là một trăm con quạ đang đậu. Chúng đang lặng im ngủ thì có một con cú tới và bắt đầu đánh chúng, lần lượt giết chết hết. Khi Axoatama nom thấy con chim ăn đêm ấy xé xác những con quạ thì chàng nảy ra một ý kiến. Những con quạ không trông thấy gì về đêm nên chỉ bay quanh quẩn, bơ vơ và bị con cú đánh ác liệt nên thấy đều bị rơi xuống chết.

"Bọn Pandava và Panchala độc địa đã giết cha mình và tất cả những người ủng hộ ông, sẽ bị chúng ta giết chết dễ dàng nếu chúng bị đánh bất ngờ khi đang ngủ trong lều, cũng như con cú kia đánh lù quạ mù. Như vậy ta có thể trả thù những hành động tiểu nhân của bọn chúng đối với người của ta. Ta bị ràng buộc với con chim mỗi này vì ta đã rút ra được bài học ở nó. Chẳng có gì lỗi lầm khi thi hành kế hoạch thích hợp với những hoàn cảnh đã đổi thay. Nếu chúng ta tấn công quân địch khi chúng đã mệt mỏi hoặc khi lực lượng bị tan tác, như thế mà đúng luật lệ, thì tại sao chúng ta lại không tấn công được một kẻ thù đã đánh bại quân đội ta và đang ngủ? Không thể có cái gì là sai trái trong đó cả. Quả thật chỉ có làm như vậy chúng ta mới có thể trừng phạt và đánh bại bọn Pandava, cái bọn giành được thắng lợi nhờ mảnh lời dê hèn. Chẳng có con đường nào khác".

Axoatama nghiền ngẫm kế hoạch và tức thì đánh thức Kripa dậy, nói cho ông ta hay kế hoạch của chàng. Nghe nói thế Kripa rất lấy làm lạ: "Không thể như thế được - ông nói - vì làm thế là hoàn toàn sai trái. Từ trước đến nay có ai tấn công những người đã lui về ngủ đâu. Đây sẽ là một tội ác chưa từng có chống lại luật lệ của đạo lý Koxatrya. Axoatama ơi, ta chiến đấu cho ai nữa? Chúng ta đã gắn bó

với quyền lợi của một người, nay người đó đã bị tử thương và sắp qua đời. Chúng ta đã làm trách nhiệm của chúng ta một cách trung thực nhất. Chúng ta dốc hết sức mình cho gã Đuryôdana tham lam và dẫu óc lăm lặc, nhưng chúng ta đã thất bại, không vãn hồi được. Giờ đây chả còn mục đích gì để tiếp tục cuộc chiến và làm như vậy là điên rồ. Chúng ta hãy tới gặp Dronitaratra và Gandhara toàn thiện, và hãy đặt mình vào sự định đoạt của họ. Chúng ta cũng nên hỏi ý kiến Vidura sáng suốt. Họ sẽ nói cho chúng ta hay trước mắt còn phải làm gì?".

Khi Kripa nói như vậy, sự đau khổ và tức giận của Axoatama chỉ tăng thêm. Chàng nói gay gắt: "Mỗi người đều cảm thấy chặc chán rằng điều mình nghĩ là duy nhất đúng và là điều thích đáng phải làm. Cách hiểu như thế nào thì lẽ dĩ nhiên giới hạn cách nhìn như thế ấy. Cái bọn Pandava đã có tội. Hành vi của chúng nhơ bẩn nhất trần đời. Dựa vào lời nói dối, chúng đã giết người cha cao quý và cả tin của tôi. Chúng đã giết Đuryôdana trái với mọi luật lệ về tình thân thượng võ. Tôi không nghi ngờ chút nào, rằng điều tôi đề nghị là một sự trả thù hoàn toàn thích đáng đối với những hành vi dơ hèn đó. Chỉ có bằng cách thực hiện kế hoạch ấy của tôi mới có thể trả món nợ đối với vua tôi và với cha tôi. Tôi đã quyết định rồi, và tôi không đề nghị thêm bớt vào kế hoạch của tôi. Đêm nay tôi sẽ tới lều bọn chúng, khi chúng đã cởi áo giáp ra để ngủ và tôi sẽ giết chết bọn Pandava cùng gã Dronitadumna khi chúng đã ngủ say".

Kripa đau buồn khôn xiết khi nghe Axoatama nói như vậy. Ông biện bạch: "Giữa loài người anh đã đạt tới chỗ tiếng

tâm lòng lấy. Tư cách trong sáng của anh sẽ bị lu mờ đi chẳng khác một chiếc áo trắng tinh vấy máu. Giết những người đang ngủ thì không bao giờ đúng cả. Hãy từ bỏ điều đó đi".

"Thưa ngài, ngài nói thế là thế nào? Bọn Pandava ấy đã giết cha tôi khi Người đã vút hết mọi vũ khí và ngồi để cầu nguyện. Bọn người đó đã phá thùng bờ ngăn của lễ dhacma, để cho nước lù chảy tràn ra, đến một giọt của đạo lý dhacma cũng không còn nữa. Kacna đang đứng dưới đất sửa lại bánh xe, thì bị bọn lừa bịp vô luật lệ ấy giết. Bhima đã giết Đuryôdana bằng một nhát chùy nện ở dưới rốn. Thế thì còn cái lễ dhacma nào nữa để cho chúng ta theo? Bọn Pandava chỉ có một lần mà đã phá hoại cái đập ngăn giữ đạo lý dhacma. Tại sao chúng ta lại phải tìm hỏi đến luật lệ và tinh thần thượng vô khi phải đương đầu với bọn kẻ cướp độc ác đó, những kẻ đã đạt được thắng lợi nhờ phá hủy cả hai thứ đó? Nếu vì giết gã Panchala - kẻ giết cha tôi - khi y đang ngủ, nếu vì thế mà tôi bị trừng phạt phải đầu thai làm kiếp chim bắn thiu hoặc kiếp giun dế, tôi cũng chẳng cần chi. Tôi đang tìm một kiếp sống như vậy đấy!". Nói xong và không đợi lấy một lời đáp lại, Axoatama bắt đầu mặc yên cương cho ngựa và chuẩn bị đánh xe đi. Lúc chàng sắp sửa từ giã họ, Kripa và Kritavacma bèn kêu to: "Đứng lại đã, Axoatama ơi, quyết định làm gì thế? Chúng tôi không tán thành như vậy, nhưng chúng tôi cũng không thể bỏ rơi anh trong nỗi tuyệt vọng này của anh được. Con đường mà anh buộc phải dẫm lên, chúng tôi cũng phải bước theo. Tội lỗi mà anh quyết tâm gánh chịu, hãy để chúng tôi chia sẻ với anh". Nói xong, họ cùng đi với chàng.

Như thế đấy, cái xấu xa độc ác cứ lớn dần. Một sự vi phạm này lại sản sinh ra một sự vi phạm khác tiếp theo và

cứ như vậy, tội ác lại sinh trường từ tội ác, nhấn chìm mọi lẽ phải. Cái xấu tăng tiến trên cơ sở sự trả thù.

Họ tới doanh trại Pandava. Đoritadumna đã cởi bỏ áo giáp và đang ngủ say li bì trong lều vải. Axoatama nhảy bổ vào người dũng sĩ đang ngủ và trước khi Đoritadumna có thể lấy lại tư thế để tự vệ, thì đã bị đâm đá tàn nhẫn đến chết.

Cũng việc ấy được tiến hành liên tục tận cho tới lúc tất cả gia đình Panchala và tất cả con cái của Đrôpađi lần lượt bị giết chết, lúc họ ngủ say trong lều vải. Sau khi đã làm công việc đó, công việc mà trước đây không một ai trong giới Kṣatriya cho là có thể làm được, Kripa, Kritavacma và Axoatama ra khỏi các lều vải và châm lửa đốt doanh trại. Lúc lửa cháy tràn lan, binh lính đang ngủ thức dậy dậm dẫu chạy nhốn nháo hỗn loạn, hết như những con quạ trên cây đa mà họ đang nằm dưới gốc nhìn thấy. Binh lính bị Axoatama thẳng tay chém giết không thương xót.

"Chúng ta đã làm xong bốn phận - người con của Đrôna nói - hãy đến báo tin vui cho Duryôdana nếu chúng ta đến còn kịp anh ấy chưa tắt thở. Để cho anh ấy được vui khi nhắm mắt". Cả ba người vội vàng tới chỗ Duryôdana.

CHƯƠNG 95

ĐƯỢC TRẢ THÙ

"Anh Duryôdana ơi, anh đang còn sống, hãy nghe tin đây và mừng đi. Tất cả bọn Pandava đã bị giết. Con cái bọn Pandava cũng đã bị trừ khử. Toàn quân đội của chúng bị

tiêu diệt. Chúng tôi đã mở cuộc tấn công ban đêm vào chúng khi chúng đang ngủ. Chỉ còn lại bảy tên sống sót bên cạnh gã Pandava nữa thôi. Về phía ta còn có Kripa, Kritavacma và tôi".

Axoatama nói với Duryôdana đang hấp hối như vậy. Nghe xong, y mở mắt và cố lấy hơi, hốt hên nói: "Anh Axoatama, anh đã vì tôi làm được một việc mà cả Bhisma vĩ đại cũng như anh Kacna anh dũng không làm được! Anh đã khiến lòng tôi vui và tôi chết sung sướng". Nói rồi, y tắt thở.

Khi chứng kiến sự tiêu diệt bất ngờ của quân đội mình do một cuộc tấn công vào lúc họ đang ngủ, Yuhitira đau khổ vô cùng và đổ sụp:

"Ngay vào lúc chiến thắng, chúng ta lại bị thất bại hoàn toàn. Quả thật kẻ bại trận đã thắng. Con cái Drôpadi sống sót và thoát khỏi bàn tay ghê gớm của Kacna nhưng chỉ vì chúng ta không lo xa, mà chúng đã bị nghiền nát và tiêu diệt như loài giun dế. Chúng ta để cho mình bị hủy diệt, như một chiếc thuyền buồm, sau khi đã thắng lợi vượt qua các biển cả, lúc trở về nhà thì bị lật úp, rơi xuống vực mà đắm chìm".

Lòng Drôpadi đau buồn khôn xiết. Nàng tới bên Dhacmaputra và khóc lóc: "Chẳng có ai diệt tên đại ác Axoatama để trả thù cho các con ta bị giết hay sao?".

Khi nàng nói xong, thì anh em Pandava lập tức đi ra ngoài tìm kẻ sát nhân. Họ lục soát khắp nơi và cuối cùng tìm thấy Axoatama ở bên bờ sông Hằng, đang nấp sau Vyaxa. Nom thấy anh em Pandava và Krixna tới gần, chàng bình tĩnh lấy một lá cỏ sắc, dọc thần chú gây tai họa và vừa phóng nó ra phía trước vừa nói: "Mong sao nó tuyệt diệt dòng họ Pandava". Lá cỏ nhắm thẳng vào lòng Utara lúc ấy đang

thai nghén đứa con của Aphimaniu. Dòng giống Pandava chắc đã bị tuyệt diệt, nhưng Xri Krixna đã gạt lá cỏ đi, và đứa con trong bào thai mẹ được cứu thoát. Đứa con ấy là Parisit, sau này được Yuhitira phong làm vua khi anh em Pandava lui về rừng.

Axoatama rút viên ngọc lỏng lánh là một bộ phận của đầu chàng, và trao nó cho Bhima, thừa nhận mình chịu thua rồi bỏ vào rừng. Bhima cầm lấy viên ngọc lớn, tới chỗ Drópadi và nói: "Hỡi người thân tiên thanh khiết, đây là của nàng. Kẻ giết các con yêu dấu của nàng đã bị khuất phục. Đuryôdana đã bị tiêu diệt. Tôi đã uống máu Duxaxana. Ta đã trả thù sự sỉ nhục tầy trời và đã trả xong nợ".

Drópadi cầm lấy viên ngọc rồi tới chỗ Yuhitira, nàng cúi chào và nói: "Hỡi vị vua đạo đức cao trọng, Người xứng đáng mang viên ngọc trên vương miện của Người".

CHƯƠNG 96

AI CÓ THỂ AN ỦI ĐƯỢC?

Lúc cuộc chiến chấm dứt, Haxtinapura là một thành phố tang tóc. Tất cả phụ nữ và trẻ em đang khóc than những người thân yêu. Cùng với hàng ngàn phụ nữ mất chồng mất con, Đoritaratra đi thăm chiến trường. Tại Kurusêtra sân khấu của một cuộc tiêu diệt khủng khiếp, ông vua mù lòa nghĩ tới tất cả các biến cố đã xảy ra và khóc rống lên. Nhưng khóc lóc nào có ích lợi gì?

"Ôi, Chúa thượng, những lời an ủi nói với người bị tổn thất không thể cất được nỗi đau đớn của y. Hàng ngàn người đã bỏ mình trong cuộc chiến các con cháu của người. Bây giờ là lúc người nên thu xếp để tiến hành những tang lễ thích đáng" Xangiaya nói với Đoritaratra - "Đau khổ vì những ai bị giết trên chiến trường cũng là điều không hợp lẽ. Khi hồn đã lìa thể xác rồi thì không có gì còn là mối quan hệ họ hàng, là anh em, con cái, hay người thân. Các con của Người thực tế không còn quan hệ với Người nữa. Cùng với cái chết, quan hệ họ hàng chấm dứt, bởi vì nó chỉ là dây liên hệ về thể xác, mà đấy chẳng qua chỉ là một sự tình cờ nhỏ nhoi trong cuộc sống vô tuyệt của linh hồn. Cuộc sống từ cõi hư vô và với cái chết, nó lại biến đi vào cõi hư vô. Có sao vì họ hàng mà chúng ta lại khóc? Những ai chết trên chiến trường sau một cuộc giao tranh anh hùng là đã ra đi để làm khách, đón nhận lòng mến khách của Indra. Đau khổ khóc than những gì đã qua, Người cũng không thu nhận được cái gì hợp với bản chất đạo lý dhacma, cả lạc thú cũng như của cải".

Vyaxa cũng thân thiết lại gần Đoritaratra và nói: "Thôi con thân yêu, không có gì con không biết và ta chẳng bảo ban thêm cho con được điều gì. Con biết rất rõ rằng mọi chúng sinh đều phải chết. Cuộc chiến tranh lớn này xảy tới để giảm bớt gánh nặng cho cõi thế, như chính thần Visnu đã dạy ta. Bởi thế mà không thể ngăn ngừa được tai họa này. Từ nay trở đi, Yuhitira sẽ là con của con. Con phải cố gắng thương yêu lấy nó và bằng lối đó, hãy chịu đựng gánh nặng của cuộc đời, dẹp nỗi sầu đau lại".

Rẽ qua đám đông phụ nữ đang gào khóc, Yuhitira tới gần

Đoritaratra và cúi đầu trước ông ta. Đoritaratra ôm hôn Yuhitira, nhưng chẳng có chút thương yêu nào trong cử chỉ đó.

Rồi nhà vua mù được báo là Bhimaxêna đã tới.

"Lại đây!" - Đoritaratra nói.

Nhưng Krixna sáng suốt, ông nhẹ nhàng gạt Bhima sang bên và đặt một hình người bằng thép trước ông vua mù mà ông biết lòng căm giận đang bốc ngùn ngụt. Đoritaratra ôm lấy pho tượng thép vào lòng, nghĩ tới việc con người này đã lần lượt giết hết con cái mình như thế nào, nỗi căm giận của ông ta tăng đến tột đỉnh, ông ghì chặt lấy pho tượng, nó bị nghiền nát ra trong đôi cánh tay ông.

"Trời ôi, cơn giận đã làm ta lâm lạc rồi - ông hét lên - Ta đã giết mất Bhima thân yêu".

Nhưng Krixna nói với ông vua mù: "Tâu đức vua, tôi đã biết việc ấy sẽ xảy tới và tôi đã phòng ngừa tai họa. Không phải người đã giết Bhimaxêna đâu, Người chỉ bóp nát một pho tượng thép mà tôi đã thế vào trước mặt Người đấy thôi. Cầu mong Người nguôi cơn giận sau khi đã trút nó lên pho tượng này. Bhima vẫn còn sống".

Dẫu sao nhà vua cũng bình tĩnh lại đôi chút, ông ta ban phúc cho Bhima và những anh em Pandava khác, xong họ từ già ông để tới gặp Gandhari.

Vyaxa đang ngồi cùng Gandhari.

"Thưa hoàng hậu - ông nói - xin Người đừng căm giận anh em Pandava. Há Người đã chẳng nói ngay cả khi cuộc chiến bắt đầu: "Chỗ nào có đạo lý dhacma, nơi ấy nhất định sẽ thắng" và sự việc đã xảy ra đúng như thế. Thật là không hợp

lẽ nếu để cho tâm trí chìm đắm trong những gì đã qua và để lòng áp ủ mỗi cảm thù. Người nên kêu gọi tới sự giúp đỡ của lượng khoan hồng đức độ là bản tính của Người".

- "Bhagavan, tôi không ghen tị với thắng lợi của họ Pandava. Đúng như vậy, sự đau buồn về cái chết của con cái tôi đã khiến tôi lú lẫn. Anh em Pandava cũng là con cái của tôi. Tôi biết rằng Duxaxana và Xakuni đã đưa sự hủy diệt này tới dân chúng. Aegjuna và Bhima không có lỗi gì. Sự kiêu căng đã dẫn đến cuộc chiến này, và con cái tôi xứng với số phận của chúng thôi. Tôi không phàn nàn gì điều đó. Nhưng lúc ấy ngay trước mặt Vaxudêva, Bhima đã thách thức Duryôdana giao tranh, và chúng đã giao chiến; biết rằng Duryôdana mạnh hơn và không thể bị đánh bại trong cuộc giao phong tay đôi, Bhima bèn đánh vào phía dưới rốn hân và giết chết hân. Vaxudêva lúc đó đứng nhìn. Điều ấy là sai trái và đó là điều tôi thấy khó có thể tha thứ được".

Nghe nói như vậy, Bhima đến gần bà ta và nói: "Thưa bác, sở dĩ cháu phải làm như vậy là để tự cứu lấy mình trong khi giao tranh. Dầu việc đó đúng hay sai, thì bác cũng nên chịu đựng với cháu. Con bác là vô địch trong chiến đấu và bởi vậy, để tự vệ, cháu phải làm cái điều sai trái ấy. Anh ấy đã mời Yuhitira đánh bác và đã lừa gạt anh. Con bác đã gây cho chúng cháu biết bao bất công theo cung cách ấy. Anh đã không muốn hoàn lại đất nước mà anh ấy đã chiếm làm sở hữu riêng một cách không hợp lệ và bác cũng biết con bác đã làm gì đối với Drôpadi toàn thiện. Nếu chúng cháu giết con bác ngay tại đó, khi anh ấy hành động sai trái trong Phòng Hội đồng, chắc chắn bác sẽ không trách cứ chúng cháu. Bị trói buộc bởi lời thề của Dhacmaragia, sau đó chúng cháu đã

tự kiểm chế một cách khó khăn. Từ đây, chúng cháu đã gỡ món nợ danh dự và đã thỏa lòng trong chiến trận. Thưa bác xin hãy tha tội cho cháu".

"Cháu thân yêu, giá chữa lại cho ta một trong trăm đứa con của ta để ta và người chồng già nua của ta tìm nguồn an ủi ở đứa con sống sót đó trong những ngày tàn của cuộc đời thì mới hợp lẽ, nhưng không, cháu lại giết hết chúng đi để thỏa mãn lòng căm giận của cháu. Dharmaputra đâu rồi? gọi anh ấy lại đây".

Nghe gọi, Yuhitira vừa run lên, vừa chấp tay lại gần Gandhari mà mắt được bịt chặt bằng một chiếc khăn tay để tỏ lòng hối tội suốt đời vì chống bị mù lòa.

Chàng vái chào bà và dịu dàng nói: "Tâu hoàng hậu, gã Yuhitira tân nhân đang bị nguyên rủa, đã giết con cái Người, đang đứng trước Người. Người hãy nguyên rủa tôi, vì tôi đã phạm tội tày đình. Tôi chẳng thiết gì đến cuộc đời và đất nước nữa".

Nói xong chàng quỳ xuống và sờ bàn chân bà.

Gandhari thở dài não nuột và đứng lặng im. Bà ngoảnh đầu sang bên để nhìn cho biết chẳng hay, nếu qua tấm khăn bịt mắt mà bà thấy được gã Yuhitira đang phủ phục, hán có bị tan ra tro hay không. Nhưng ngay khi bà ghé nhìn qua khe hở bé nhỏ ở chiếc khăn, mắt bà chỉ thấy được ngón chân cái của Yuhitira. Ngay lập tức, ngón chân cái bị thiêu cháy đen.

Acgiuna đã khiếp uy lực cơn giận của Gandhari mất con, nên chàng ẩn tàng sau Vaxudêva.

Gandhari phúc đức và khôn ngoan, nén mọi sự căm giận và ban phúc cho anh em Pandava, rồi bảo họ về với Kunti.

Gandhari quay về phía Drôpadi đang than khóc vì đã mất hết con cái: "Cháu thân yêu - bà nói - cháu đừng đau khổ. Ai có thể đem lại an ủi cho bác và cháu? Chính do lỗi của bác mà dòng họ lớn lao này đã bị tuyệt diệt".

CHƯƠNG 97

NỖI ĐAU LÒNG CỦA YUHITIRA

Anh em Pandava tổ chức lễ tế vững và nước, cầu siêu cho linh hồn các chiến binh tử trận được yên vui; rồi họ đóng trại bên bờ sông Hằng trong một tháng.

Một ngày họ Narada hiện ra trước mặt Yuhitira. Thần hỏi:

- Con ơi, nhờ phúc lộc của Krixna ban cho, nhờ tài nghệ của Acgiuna và uy lực đạo lý dhacma của con, con đã chiến thắng và con đang làm chủ trên toàn đất nước. Con có lấy làm sung sướng chăng.

Yuhitira đáp:

- Tâu lạy Bhagavan, quả thật là đất nước đã về tay con. Nhưng anh em thân thích của con đã đi cả rồi. Chúng con đã mất các con cái thân yêu. Chiến thắng này con xem như một thất bại lớn. Ôi thần Narada ơi, chúng con đã xem anh của chúng con như kẻ thù và đã giết anh ấy, ngay cả lúc Kacna đang đứng sừng sững như trái núi để bảo vệ danh dự của mình, Kacna mà tài năng khiến cho người đời phải kinh

ngạc. Hành động khủng khiếp chém giết anh em của mình là kết quả sự gán bó tội lỗi của chúng con đối với đất đai của mình. Một mặt khác, anh ấy giữ lời hứa với mẹ chúng con và tự chế để không giết con. Ôi! con là một đứa có tội, một đứa tiểu nhân, đã giết hại anh mình. Cứ nghĩ tới đó, tâm trí con rối loạn. Bàn chân Kacna cũng rất giống bàn chân mẹ chúng con. Trong đại sảnh đường khi xảy ra chuyện sỉ nhục tày trời, lòng căm giận của con trào lên, nhưng nhìn đến bàn chân anh ấy, giống bàn chân Kunti như đúc, cơn thịnh nộ của con giảm xuống. Bây giờ con nhớ lại việc đó và con càng đau khổ thêm".

Narada kể cho chàng nghe chuyện về Kacna và những lời nguyên giảng lên anh ta trong nhiều trường hợp.

Có một lần Kacna thấy Acgiuna tài giỏi hơn mình về thuật cung tên bèn đến gặp Drôna, yêu cầu ông dạy cho anh ta sử dụng thần chú Balamôn. Drôna khước từ, bảo rằng ông không có quyền dạy cho ai trừ khi người đó là người balamôn có phẩm hạnh toàn thiện hoặc một Koxatriya đã khiến mình được thanh khiết bằng các cuộc sám hối. Thế là Kacna đi tới núi Mahendra, và đánh lừa Paraxurama, nói dối rằng anh ta đã là một người balamôn, rồi trở thành đệ tử của ông. Ông ta dạy cho anh thuật cung tên và cách sử dụng nhiều câu thần chú.

Paraxurama quá dối yêu Kacna và truyền dạy cho anh ta tất cả tài nghệ cung tên và dạy cho anh trọn vẹn pháp thuật ném ra hoặc thu lại phép thần chú balamôn. Rồi một điều này xảy ra: vào một buổi sáng, có một con sâu đốt vào bắp vế Kacna, khi vị sư phụ đang kê đầu vào vạt áo Kacna mà ngủ. Kacna bình tĩnh chịu đựng đau đớn và không cựa quậy chờ

cho tới khi sư phụ thức dậy. Máu nóng hồi chảy ra từ vết thương, đánh thức Paraxurama tỉnh dậy. Khi ông thấy sự việc xảy ra, ông nói: "Người là một Koxatrya, nếu không thì người không thể chịu đựng nỗi đau thể xác mà không cựa quậy. Nói thật ta nghe, người không phải là một người balamôn. Người đã đánh lừa thầy học. Đứa đại dột kia! Khi đến giờ tận số, những hiểu biết của người về thần chú axtra sẽ từ bỏ người và tất cả những gì người học được của ta bằng cách lường gạt, sẽ không có hiệu nghiệm gì nữa!".

"Ai cũng biết sự căm ghét của Paraxurama đối với những Koxatrya, cho nên khi ông khám phá ra rằng Kacna là một Koxatrya thì ông nổi giận, nguyên rủa anh ta như vậy.

"Kacna vốn tính hào phóng. Một ngày nọ Ngọc hoàng Indra, tức là cha Acgiuna, khoác áo người balamôn đi tới và xin anh ta cho đôi vòng tai và chiếc áo giáp thần mà anh có từ lúc mới ra đời. Kacna lột áo và cho ngay. Từ ngày đó sức khỏe của Kacna bị giảm.

"Lời hứa của Kacna với mẹ là Kunti sẽ không giết quá một người trong năm anh em các con, lời nguyên rủa của Paraxurama, sự tức giận của người balamôn có con bò cái bị Kacna giết, cái cung cách mà người đánh xe cho anh ta là Xalya làm giảm sức lực của anh khi ông ta đánh giá thấp tài nghệ của anh, những mưu mẹo của Vaxudêva, tất cả cái đó phối hợp lại để kết liễu đời Kacna. Đừng nghĩ rằng chỉ có riêng con mới gây nên cái chết của Kacna để rồi cứ thế mà mang lấy đau khổ".

Narada nói như vậy, nhưng không an ủi được Yuhitira.

Kunti nói: "Con ơi, con đừng tự trách mình về cái chết của Kacna. Cha hân, thần Mặt trời, cũng đã nói với hân. Người

đã yêu cầu hấn từ bỏ gã Đuryôdana lòng dạ độc ác, và đến với các con. Mẹ cũng đã cố làm như vậy. Chặt vật lắm, nhưng hấn đâu có chịu nghe. Tự hấn làm hấn chết".

"Thưa mẹ, mẹ đã lừa dối con - Yuhitira nói, - khi mẹ giấu không cho con biết điều bí mật là mẹ đã sinh ra anh ấy. Như vậy, mẹ trở thành nguyên nhân của đại họa này. Mong sao từ nay về sau, phụ nữ không thể giữ kín được một điều gì".

CHƯƠNG 98

NGƯỜI NGƯỜI KHUYÊN GIẢI YUHITIRA

Tâm trạng đau buồn của Yuhitira mỗi ngày tăng thêm lúc chàng nghĩ đến tất cả những anh em bà con mà chàng đã giết chết. Lòng ăn năn hối hận mãnh liệt giày vò chàng cho nên chàng quyết định lìa bỏ cuộc đời trần tục, đi vào rừng sám hối tội lỗi. Chàng nói với các em:

"Anh không cảm thấy vui hoặc hạnh phúc khi nhận làm vua hoặc hưởng lạc thú của trần thế. Các em hãy cai trị lấy đất nước; để mặc anh tự do đi vào ở trong rừng".

Aegijuna nói tới sự cao cả của đời sống gia đình và tất cả điều tốt lành con người có thể làm được mà không cần phải là một nhà tu hành. Bhima cũng lên tiếng và gay gắt:

"Rõ chán! Anh nói cứ như con người lú lẫn, nhớ được các bản kinh trong các sách kinh, nhưng không hiểu ý nghĩa của nó. Tu hành đâu có phải là đạo lý dharmas của giới Kṣatriya. Bốn phận của một Kṣatriya là sống một cuộc sống hoạt động

và thực hiện công việc dành riêng cho mình, chứ không phải từ bỏ hoạt động để đi vào ở trong rừng".

Nakula cũng bác bỏ dự định của Dhacmaputra và nhấn mạnh rằng làm việc là con đường đúng đắn phải theo, và lại con đường của một nhà tu hành là con đường có muôn vàn khó khăn. Xahadêva cũng nói giống như vậy và cầu van: "Anh cũng như cha như mẹ, như thầy học của em. Đừng bỏ chúng em mà đi. Hãy sống vui, đau khổ cùng chúng em".

Drôpadî cũng nói: "Chúng ta giết Đuryôđana và vây cánh của y là hợp lý, tại sao chàng lại hối tiếc? Trong những nghĩa vụ làm vua có cả việc thi hành sự trừng phạt đúng đắn. Cái đó không tránh được và nó là một phần quan trọng trong nghĩa vụ trị nước an dân. Chàng đã trừng trị một cách công bằng những kẻ gây tội lỗi. Vậy thì không có lý do gì mà đau khổ. Bây giờ, nghĩa vụ thiêng liêng của chàng là nhận lấy gánh nặng cai trị đất nước hợp với đạo lý dhacma. Thôi xin chàng đừng đau khổ nữa".

Rồi Vyaxa nói chuyện rất lâu với Yuhitira, cắt nghĩa cho chàng biết nghĩa vụ của chàng bắt nguồn từ những việc trước kia là ở đâu. Vyaxa thuyết phục chàng hãy trở về đô thành và gánh lấy trách nhiệm đối với đất nước.

Yuhitira lên ngôi vua một cách long trọng tại Haxtinapura. Trước khi nắm việc nước, chàng đi tới chỗ Bhisma nằm trên giường bằng tên để đợi chết, nhận lời cầu chúc và giáo huấn của người ông về lễ dhacma. Sau khi đã truyền dạy xong, hồn Bhisma lìa khỏi xác.

Nhà vua đi tới sông Hằng và đúng theo tục lệ cổ truyền, dâng đồ cúng tế cầu siêu cho linh hồn những kẻ qua đời được

an nghỉ. Cúng tế xong, chàng đi ngược lên bờ sông. Chàng đứng tại đây một lúc và tất cả những biến cố bị thăm trở về trong trí nhớ chàng. Bị cơn đau buồn xé ruột giày vò, chàng ngã lăn bất tỉnh như một con voi bị thợ săn hạ. Bhima cũng đi lên đó với người anh cả, âu yếm ôm hôn anh và khuyên giải anh bằng những lời êm ái. Dronitaratra cũng tới và nói với Yuhitira:

- Cháu đừng nên buồn bã như vậy. Hãy đứng dậy đi! Có anh em bạn bè giúp đỡ, cháu hãy trị vì. Đất nước đang trông đợi cháu. Nhiệm vụ của cháu bây giờ là làm những gì thuộc quyền hạn của một ông vua. Hãy để lại đau khổ cho bác và Gandhari gánh chịu. Cháu đã giành được thắng lợi trên chiến trường đứng với lễ dhacma của các dũng sĩ. Bây giờ cháu phải chú ý tới những phận sự của kẻ chiến thắng phải làm. Bác là kẻ điên rồ, không chịu để tâm tới lời khuyên của Vidura và đã phạm một sai lầm lớn. Bác đã nghe theo những lời nói dốt nát của Duryôdana và đã tự lừa dối mình. Như vàng bạc thấy trong giấc mơ, vinh quang đã tan biến và từ nay trăm đứa con của bác đã khuất bóng trên cõi trần. Nhưng bây giờ cháu cũng như con bác vậy. Thôi con đừng đau khổ nữa!".

CHƯƠNG 99 LÒNG ĐỐ KỲ

Sau khi lễ cúng Bhisma đã kết thúc, Vyasa kể cho Yuhitira đau khổ nghe một mẩu chuyện trong cuộc đời của

Brihaxpati, vị sư phụ của chính các thần, là người có học thức uyên bác. Ông tinh thông toàn bộ kinh Vêda và mọi ngành tri thức, nhưng có một lần ông đã là nạn nhân của cái tình cảm dè hèn ấy và phải chuốc lấy sự ô nhục.

Brihaxpati có một người em trai tên là Xamvacta, chàng cũng là một người có học thức cao và là một người rất tốt. Bởi lẽ đó, Brihaxpati đâm ra ghen tị với em. Trên cõi trần này, con người ta trở nên đố kỵ với người khác chính bởi vì những người khác tốt còn họ thì không tốt, mà họ lại không chịu được điều đó. Cũng thật lạ lùng khi con người không chịu đựng được đến cả đạo đức của người khác. Xamvacta bị Brihaxpati làm khổ sở bằng nhiều cách. Khi không thể chịu đựng được thêm nữa, chàng Xamvacta tội nghiệp ấy phải giả vờ làm ra bộ một anh chàng si cuồng đang lang thang. Và theo cách ấy chàng sống qua ngày đoạn tháng để trốn thoát khỏi sự giày vò của người anh.

Vua Maruta triều đại Ukvaku, chăm ăn chay sám hối nên được vua xứ Kailaxa tặng cho một mỏ vàng lớn tại núi Hy-mã-lạp-sơn. Với của cải tăng thêm đó, nhà vua ra lệnh tổ chức một tuần cúng tế yagiona lớn. Maruta mời Brihaxpati đứng làm người chủ tế cho ông. Nhưng Brihaxpati sợ rằng do kết quả của lễ yagioda, Maruta sẽ làm lu mờ các thần mà mình coi sóc. Vì thế ông ta khước từ không chịu chiếu theo ý muốn của nhà vua, mặc cho nhà vua mời mọc khẩn thiết. Bởi thế, khi biết được chuyện về Xamvacta, vua Maruta cho đi tìm chàng ở khắp nơi và mời chàng làm tế chủ lễ yagiona. Lúc đầu chàng từ chối và cố tránh vinh dự đó, nhưng cuối cùng cũng đồng ý. Điều này lại làm tăng thêm lòng đố kỵ của Brihaxpati đối với người em bất hạnh của mình.

"Thế đấy, kẻ thù của mình, thằng Xamvacta, đang đi làm tế chủ lễ yagiona cho nhà vua Murata. Bây giờ, ta làm thế nào được đây?" Brihaxpati cứ suy đi tính lại việc đó cho tới khi lòng đố kỵ gặm mòn sức khỏe của ông. Sức khỏe giảm sút rất nhanh, ông trở nên xanh xao gầy gò và ngày càng yếu đi khiến cho chính Indra cũng phải lưu ý.

Ngọc hoàng Indra tới gần vị sư phụ của các thần, chào ông ta và hỏi: "Thưa sư phụ, có sao Người ốm đau làm vậy? Người sầu nào như thế này là vì sao? Người ngủ có yên không? Bọn tôi tớ hầu hạ Người có đúng khuôn phép không? Chúng tôi đón trước được ý muốn của Người để cho Người khỏi phải nói chăng? Chẳng hay các thần có đối xử tử tế với Người hoặc giả có lầm lỗi gì không?".

Thấy Indra lo lắng thăm hỏi, Brihaxpati nói: "Tâu Đêvaraia, tôi ngủ trên một chiếc giường tốt và đúng giờ đúng giấc. Bọn tôi tớ hầu hạ tôi với tất cả lòng sùng kính. Các thần vẫn tỏ ra tôn trọng và tử tế đối với tôi, không có khiếm khuyết gì". Rồi tiếng ông yếu dần, ông không nói tiếp được nữa. Tâm thần ông suy nhược nặng.

"Tại sao Người đau khổ? - Indra thân ái hỏi - Có sao Người lại gầy gò hao mòn đi như vậy? Xin nói cho tôi nghe, Người bận lo nghĩ vì việc gì?".

Brihaxpati nói cho Ngọc hoàng rõ việc Xamvacta sắp sửa làm tế chủ đại lễ yagiona. "Chính điều đó khiến tôi xanh xao gầy gò. Tôi không chịu được như vậy".

Indra lấy làm kinh ngạc:

"Hỡi vị bàlamôn thông thái, có cái gì Người mong muốn mà không phải là của Người? Người sáng suốt thông tuệ, và

chư thần đã tôn Người làm vị tư tế và người cố vấn sáng suốt của họ. Xamvacta có thể gây hại gì cho Người? Người có thể mất mát gì vì hấn đấu. Cố sao Người tự chuốc lấy điều đau khổ ấy một cách không cần thiết, mà đơn giản chỉ tại lòng đố kỵ?".

Cũng là thú vị khi thấy Ngọc hoàng, giống như người trần tục, quên bẵng đi câu chuyện riêng của mình để đưa ra những lời khuyên bảo vệ về phép ăn ở, nhưng Brihaxpati nhắc nhở Indra về điều ấy và hỏi:

"Chẳng hay bản thân Người có lấy làm thú vị khi đứng nhìn quyền lực của kẻ thù mình lớn mạnh được hay không? Ở vào địa vị tôi, liệu Người sẽ thấy như thế nào? Tôi mong Người giúp tôi đối phó lại với gã Xamvacta kia. Người phải tìm cách nào đó để trừ cái con người ấy đi".

Indra cho tìm thần Anhi tới và phán: "Người đi ngay và bằng cách nào đó hãy ngăn chặn lễ yagiona của Maruta lại".

Thần Lửa nhận lệnh đi làm sứ mệnh của mình. Cây cối dọc đường thần đi qua bắt lửa và trái đất rung chuyển khi thần vừa đi vừa gầm gào. Thần hiện ra trước mặt vua, trong hình dáng thần linh.

Nhà vua vô cùng mừng rỡ thấy Anhi đứng trước mắt mình. Ông ra lệnh cho các thuộc hạ của mình tiếp đón thần với tất cả các nghi thức thường lệ để tỏ lòng trọng vọng mến khách.

"Hãy mời Người ngồi cho đúng lễ. Hãy rửa chân cho Người và dâng biểu Người những món quà phù hợp với sự cao cả của Người".

Nhà vua truyền như vậy. Lệnh nhà vua được thi hành răm rắp.

Rồi Anhi giảng giải tại sao thần tôi đây: "Hãy đuổi gã Xamvacta đi. Nếu Ngài cần một tư tể, tôi sẽ dẫn Brihaxpati tới giúp Ngài".

Nghe nói như vậy, Xamvacta lấy làm phẫn nộ. Con thịnh nộ ở một người sống cuộc sống nghiêm ngặt của những người bàlamôn thanh khiết, có uy lực rất lớn.

"Đừng có nói lảm nhảm nữa! - Xamvacta quát to với Anhi - Coi chừng cơn giận của ta lại thiêu đốt nhà ngươi bây giờ!".

Lửa thiêu mọi vật ra tro, nhưng một người tu hành bàlamôn tinh khiết có thể thiêu cháy ngay cả lửa.

Trước cơn giận của Xamvacta, Anhi run rẩy như một chiếc lá, và lặng lẽ rút lui. Thần trở về báo với Indra sự việc đã xảy ra. Ngọc hoàng không thể tin được chuyện đó.

"Hỡi Anhi, nhà ngươi đốt cháy mọi vật trên thế gian. Làm sao có vật gì đó lại đốt cháy được nhà ngươi? Sao lại có chuyện đôi mắt giận dữ của Xamvacta đốt ngươi ra tro?".

"Tâu Ngọc hoàng, không phải thế đâu. Pháp thuật và sức mạnh phát sinh từ một vị bàlamôn thanh khiết, Người không biết được đâu". Nói như vậy là Anhi muốn gợi cho Indra nhớ lại những điều mà Indra đã phải chịu đựng vì đã chuốc lấy cơn thịnh nộ của những người đã nắm được pháp thuật bàlamôn.

Indra không nói không rằng nhưng Người gọi một người nhà trời ganhaca tới và bảo: "Thần Anhi đã thất bại. Ta muốn nhà ngươi làm sứ giả của ta, tới gặp Maruta bảo ông

ta hãy đuổi Xamvacta đi. Nói với ông ta rằng nếu trái lệnh ông ta sẽ chuốc phải cơn giận của ta và sẽ bị tiêu diệt".

Tuân lệnh, người nhà trời tới gặp vua Maruta và trung thực truyền lại ý muốn của Indra.

Nhà vua không chịu nghe: "Ta không thể phạm một đại tội là xa lánh một người bạn tâm phúc. Ta không thể đuổi Xamvacta đi được".

Người nhà trời nói: "Tâu đức vua, làm sao Người có thể sống sót một khi Indra phóng mũi tên vào Người?".

Ngay khi ông ta nói như vậy, thì sấm sét trên trời nổ ầm ầm và ai nấy đều biết là thần sấm đang tới. Mọi người hoảng sợ run lên. Nhà vua sợ quá cầu xin Xamvacta cứu mình.

"Xin Ngài đừng sợ" - Xamvacta nói, rồi chàng đem quyền lực của sự khổ hạnh của chàng ra thi thố. Indra tới giao chiến, bị buộc phải đổi chiến làm hòa và tham dự lễ yagiona với tư cách là vị thần chối lợi của kỳ tế. Indra cũng nhận những vật tế sinh bị đốt cháy trong nguyên hình, rồi rút lui.

Kế hoạch của Brihaxpati dựa trên sự đổ kỵ đã thất bại thảm hại. Người tu hành thanh khiết balamôn đã thắng.

Tính đổ kỵ là một tính giết người. Đó là một chứng bệnh phổ biến. Nếu như Brihaxpati, người có thể đánh bại chính nữ thần tri thức về phương diện học vấn, cũng trở thành nạn nhân của tính đổ kỵ, thì nói gì đến những kẻ tử sinh tâm thường?

CHƯƠNG 100

UTANGA

Khi cuộc chiến đã chấm dứt, Krixna từ giã anh em Pandava và trở về Duaraka. Trên đường về, ông gặp người bạn già bàlamôn là Utanga. Krixna dừng lại, xuống xe và chào hỏi người bàlamôn. Utanga chào đáp lễ và như thường lệ bắt đầu hỏi thăm sức khỏe và hạnh phúc của những người thân thích.

- Ông Madhava, chẳng hay những người anh em họ hàng của ông, họ Pandava và Kôrava có thương yêu lẫn nhau không? Họ có được khỏe mạnh và thịnh vượng không?

Người ẩn dật ngày thơ ấu không nghe nói gì về trận giao tranh lớn đã xảy ra. Nghe hỏi, Krixna lấy làm lạ quá. Ông đứng lặng một lúc, không biết đáp lại như thế nào. Rồi ông nhẹ nhàng nói rõ sự việc đã xảy ra:

- Ông ạ, một cuộc xung đột khủng khiếp đã xảy ra giữa họ Pandava và Kôrava. Tôi cố gắng vất vả và áp dụng mọi cách để ngăn ngừa cuộc chiến mong đem lại sự giảng hòa giữa hai bên. Nhưng họ không nghe. Hầu hết trong bọn họ đã chết trên chiến trường. Ai mà chặn được bàn tay của số mệnh!

Rồi ông thuật lại tất cả sự việc.

Nghe xong câu chuyện, Utanga giận sôi sục. Đôi mắt đỏ ngầu vì phẫn nộ, ông nói với Krixna:

- Vaxudêva, ông ở gần đấy mà cứ để cho sự việc xảy ra như vậy được ư? Quả thật ông đã không làm nghĩa vụ của ông. Chắc chắn ông đã giở trò lường gạt và dẫn họ tới chỗ tiêu diệt chứ gì. Giờ thì hãy chuẩn bị nhận lời nguyên rủa của ta.

Vaxudêva mỉm cười nói: "Yên đã, yên đã! Bình tĩnh lại đã. Đừng sử dụng kết quả sự sám hối của ông trong khi đang giận dữ thế này. Hãy nghe tôi nói đã, rồi nếu ông muốn, ông có thể đọc thần chú nguyên rủa tôi".

Krixna làm cho người bàlamôn bất bình ấy dịu lại, rồi Krixna hiện ra với hình thể đa dạng, dạng Visovarupa:

"Thình thoảng ta đầu thai trong nhiều hình hài khác nhau để cứu trần gian và thiết lập cái thiện. Trong bất cứ hình hài nào ta đầu thai, ta phải hành động phù hợp với bản chất của hình hài đó. Khi ta sinh ra làm dêva, ta hành động như một dêva hành động. Nếu ta hiện thân như một yaksa¹ hoặc một raksaxa² ta cũng làm mọi điều như một yaksa hoặc một raksaxa. Nếu ta sinh ra như mọi chúng sinh hoặc một con vật, ta làm những gì hợp với bản chất của các loài đó và hoàn thành công việc của ta³. Ta đã cầu van chạt vật bọn Kôrava đốt nát. Chúng ương ngạnh và bị uy quyền của chúng đầu độc, nên chẳng để tâm đến lời ta khuyên bảo. Ta thử hăm dọa chúng. Làm như thế ta cũng thất bại. Ta đã nổi cơn thịnh nộ và cho chúng xem đến cả Visovarupa của ta. Nhưng cũng thất bại, không mang lại kết quả. Họ cứ lì lợm

1. Một hạng người trời (yaksa) (N.D.).

2. Một loài yêu quỷ (raksaxa) (N.D.).

3. Thiên ý của Krixna, tức Đấng Chí Tôn, xem trong Chí Tôn Ca (N.D.).

làm càn. Họ đã gây chiến tranh và đã chết. Hỡi người bàlamôn toàn thiện, ông không có lý do gì để tức giận với ta".

Sau những lời giải thích của Krixna, Utanga trở lại bình tĩnh, Krixna rất đẹp lòng:

- Ta muốn tặng nhà ngươi một ân huệ, ngươi muốn gì nào?

- Acchiuta! Utanga nói - Tôi đã được trông thấy Người và hình thể toàn xứng của Người rồi, thế chưa đủ sao?

Nhưng Krixna vẫn nài và nhà ẩn dật bàlamôn lang thang nói:

- Tâu Ngọc hoàng, nếu nhất thiết Người muốn ban cho tôi một ân huệ, thì hãy cho tôi nước uống khi tôi cảm thấy khát. Xin ban cho ân huệ đó.

Krixna mỉm cười: "Tất cả có thể thôi ư? Người sẽ được như ý". Rồi Krixna lại lên đường.

Một ngày nọ, Utanga thấy khát khô cổ; chẳng nơi nào trong sa mạc có nước, ông liền nghĩ tới ân huệ đã nhận được. Vừa mới nghĩ tới, thì một nisada¹ xuất hiện trước mắt ông, ăn mặc rách rưới bẩn thỉu, hần có năm con chó săn buồng lỏng và một túi da đựng nước đeo ở vai. Gã nisada cười toe toét với Utanga và nói: "Hình như ông khát, tôi có nước đây". Rồi gã đưa vôi tre ở túi nước mời người bàlamôn uống.

Nhìn con người ấy với đàn chó và bầu nước bằng da, Utanga kính tởm nói: "Anh bạn, ta không cần đến nó! Cầm ơn".

1. Nishada: một thợ săn hoặc đánh cá, loại người bị coi là hèn hạ nhất trong xã hội cổ đại Ấn Độ, đứng dưới các đẳng cấp.

Nói rồi ông nghĩ tới Kṛiṣṇa và trong thâm tâm ông oán ông ta: "Hay chưa, tất cả ân huệ ngài ban cho tôi chỉ là thế thôi ư?".

Gã nisada ngoài đảng cấp ấy nài ép Utanga năm lần bảy lượt hãy uống cho đỡ khát, nhưng như thế chỉ khiến Utanga mỗi lúc lại giận thêm, và ông ta từ chối không uống. Gã thợ săn và đàn chó liền biến mất.

Thấy gã nisada biến đi một cách lạ lùng như vậy Utanga nghĩ: "Hắn là ai vậy? Hắn không thể là gã nisada thật. Chắc chắn đây là một thử thách và ta đã nhảm tai hại. Triết lý của ta đã bỏ rơi ta. Ta đã khước từ nước do gã nisada mời và tự chứng tỏ mình là thằng rở ương bướng".

Utanga rất lấy làm buồn rầu. Một lát sau, chính Madhaya lại hiện ra, tay cầm tù và và đĩa ném.

"Ôi ngài Puruṣōtama!" Utanga kêu lên - "Ngài đã đặt tôi vào một thử thách khó khăn. Thử thách tôi như vậy có dùng không? Đòi thuở nào lại để cho một kẻ không ai dám dùng tôi, mời tôi - một người balamôn - uống nước bẩn sao? Sao ngài lại làm thế?". Utanga hỏi, giọng chua chát.

Gianácđana mỉm cười: "Ông Utanga ơi, vì lợi ích của ông đó. Lúc ông đem ân huệ của tôi ra thi hành thì tôi có xin với Indra ban cho ông amrita¹. Đó chính là nước ông cầu xin. Indra nói không thể đem amrita cho một người trần tục được vì thứ đó sẽ khiến cho y bất tử, nhưng Người sẵn sàng thỏa mãn bất cứ yêu cầu nào khác. Song tôi đã khuyên cáo Người và Người đã bằng lòng lấy amrita đem cho ông. Sau khi

1. Amrita: loại thức ăn, uống, nếu dùng sẽ trở thành bất tử.

Người thỏa thuận là tôi để cho Người giáng trần hiện hình làm một chandala¹ thử thách sự hiểu biết của ông, xem ông có muốn uống nước của một chandala hay không. Tôi chấp nhận điều đó, nghĩ rằng ông sẽ đạt tới cõi Gionana² và sẽ thoát vòng tục lụy. Nhưng ông đã hành động như thế đó và khiến tôi phải chịu thua Indra³. Utanga nhận ra sự sai lầm của mình và ông lấy làm xấu hổ.

CHƯƠNG 101

MỘT PAODU³ BỘT NGÔ

Khi Yuhitira được phong vương và làm lễ đăng quang sau cuộc chiến Kurusêtra, chàng tổ chức tuần cúng tế asvamedha yagiona⁴. Theo tục lệ mỗi khi có kỳ tế ngựa như thế này, tất cả các vị vua chúa trong toàn cõi được mời tới dự để buổi lễ thêm bội phần rực rỡ huy hoàng. Những người balamôn, những người nghèo khổ bần cùng từ khắp nơi, kéo tới đông nghìn nghịt. Họ sẽ được phân phát rộng rãi nhiều tặng vật. Mọi việc đều được tiến hành một cách hoa mỹ và phù hợp với những nghi thức của buổi lễ.

Từ chỗ nào chẳng biết, đột nhiên một con chồn xuất hiện

1. Chandala: tức là một người ngoài đẳng cấp.

2. Gionana: sự hiểu biết cái vĩnh cữu và hiện thực.

3. Một paodu: 453 gam 60.

4. Lễ cúng tế bằng ngựa.

ngay giữa đám các vị khách và các vị tư tế trong rạp lớn. Sau khi đã lăn tròn trên đất, nó cười phá lên như tiếng người điều cợt. Các thầy tư tế hoảng hốt trước sự việc lạ lùng và kỳ quái như vậy, thắc mắc tự hỏi chẳng hay đó có phải là một hung thần tới đây để làm nhor bản và phá rối buổi lễ hay không?

Một bên thân hình con chồn lấp lánh vàng. Con vật đặc biệt này quay đi quay lại và nhìn một cách thiện cảm các vị vua chúa và những người bàlamôn đã từ các xứ khác nhau kéo tới nhóm họp trong rạp lớn này. Nó nói:

- Hỡi các bậc vua chúa và tư tế, xin lắng nghe tôi. Chắc các ngài nghĩ rằng các ngài đã làm cho buổi tế yagiona của các ngài được huy hoàng rực rỡ? Có một lần, một người bàlamôn nghèo khổ sống ở Kurusêtra đem cho làm quà một paodor bột ngô. Thừa các nài, tất cả những con ngựa to béo và tất cả những tặng vật trong buổi tế lễ này đều kém xa tặng vật của người bàlamôn nọ tại Kurusêtra. Xem ra các vị quá coi trọng buổi lễ yagiona của mình. Xin các vị đừng nên hao huyển như vậy.

Đám khách lấy làm ngạc nhiên trước những lời nói lạ lùng và xác láo của con chồn vàng. Khi đã tiến hành xong những nghi lễ của buổi cúng, các vị tư tế bàlamôn lại gần con chồn và hỏi:

- Mi từ đâu đến và có sao mi tới trong buổi cúng tế yagiona do những người thành tâm và danh giá tổ chức? Mi là ai? Có sao mi thốt ra những lời ngạo mạn về buổi tế của chúng ta? Lễ asovamêda này được tiến hành đầy đủ mọi chi tiết, theo đúng sự chỉ giáo của sách kinh. Thật là không hợp lễ khi mi nói một cách điều cợt kỳ đại lễ của chúng ta. Bất cứ

ai đến buổi lễ này đều có nhiệm vụ phải chăm chú tới nó và đều được ban cho những vinh dự mà tặng vật thích đáng. Ai cũng vui vẻ với những tặng vật ấy, sung sướng và bằng lòng ra về. Thần ca đã được hát lên một cách hoàn hảo và việc cúng hiến được cử hành đúng phép. Cả bốn đẳng cấp đều hoan hỉ. Có sao mi lại ăn nói như vậy. Hãy nói cho bọn ta rõ.

Con chôn lại cười và nói:

"Hỡi các vị bàlamôn, các vị nói đúng. Tôi chẳng thù oán gì hồng vận của vua Yudhira hoặc hồng vận của bất cứ ai trong các vị. Tôi nói như vậy không phải vì ghen ghét. Lễ cúng yagiona mà các vị vừa mới hoàn thành một cách rực rỡ ấy, thực tình không lớn lao bằng món quà của người bàlamôn nghèo khổ mà tôi đã thấy. Để đền đáp lại món quà đó, vợ chồng con cái ông ta ngay tức thì được đưa lên cõi xuacga. Xin lắng nghe câu chuyện của tôi, một câu chuyện có thật về những gì tôi đã được thấy.

"Trước lúc các vị giành được chiến thắng, tại đó rất lâu, có một người bàlamôn sống ở Kurusêtra, phải đi một nhật trên các cánh đồng để có miếng cơm ăn. Ông ta và vợ, con trai và con dâu, cả bốn người đều sống như vậy. Cứ mỗi ngày vào buổi chiều, họ ngồi vào ăn bữa ăn độc nhất trong ngày. Ngày nào mà họ không kiếm được đủ hạt để ăn, họ phải nhịn đói chờ cho đến buổi chiều hôm sau. Nếu trong ngày mà họ kiếm được nhiều thức ăn hơn ngày thường, họ cũng không dành lại cho ngày tới. Đó là đời sống onchavriti nghiêm ngặt mà họ đã thể với nhau sẽ tuân theo.

"Cứ như vậy, họ sống trong nhiều năm trời, thì xảy ra nạn hạn hán, và nạn đói lan khắp toàn cõi. Mọi công việc trồng trọt đều ngừng lại, và vì không có gieo trồng gặt hái gì

nên cũng không có hạt rơi vãi để mà lượm lặt. Trong nhiều ngày, người bàlamôn và gia đình đói ngắc ngoải. Một ngày nọ, sau khi đã đi lang thang dưới nắng thiêu với cái bụng đói, nhọc nhằn lắm họ mới lần về tới nhà với một nhúm ngô họ vừa lượm được. Họ nghiền nó ra và sau khi đã cầu nguyện, họ chia bột ngô làm bốn phần bằng nhau; họ tạ ơn Trời ngồi xuống hàm hồ chuẩn bị ăn. Ngay lúc đó, có một người bàlamôn bước vào, đói lả. Nom thấy một người khách bất ngờ tới, họ đứng lên chào hỏi lễ phép và mời ông ta cùng ăn với họ. Người bàlamôn có tâm hồn thanh khiết cùng vợ con và con dâu hết sức vui mừng có cái may mắn được tiếp một người khách vào đúng lúc này.

"Thưa quý ông bàlamôn, tôi là một kẻ nghèo khổ. Năm bột ngô này, tôi kiếm được theo đúng lệ dhacma. Xin mời ông nhận cho. Chúc ông may mắn!" - Người bàlamôn xứ Kurusêtra nói như vậy và sẽ phần mình cho khách. Khách ăn ngấu nghiến, nhưng ăn xong khách vẫn còn đói.

"Nom thấy khách đói và tỏ vẻ còn thêm thuồng, người bàlamôn lấy làm đau lòng và đang chẳng biết tính sao thì bà vợ nói: "Ông ơi, ông lấy phần của tôi mời khách đi. Khách mà đỡ đói thì tôi lấy làm vui lòng". Nói rồi, bà ta bưng phần bột của mình đưa cho chồng để mời khách.

"Hỡi con người tín nghĩa! - người bàlamôn nói - loài cầm thú và tất cả các động vật khác đều trông nom loài cái cần thận, chu đáo. Là người, chẳng nhẽ lại xấu hơn chẳng? Tôi không thể chiều theo ý của bà. Tôi sẽ được gì trên cõi đời này hay ở cõi khác nếu tôi để bà chết đói - vì bà là người giúp đỡ hầu hạ tôi làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng của một người chủ gia đình? Bà chỉ còn có da bọc xương và đang đói lả ra. Làm

sao tôi có thể cứ để bà khốn khổ như vậy mà lại hy vọng làm được điều gì tốt lành bằng cách mời khách ăn? Không, tôi không thể ưng thuận được".

"Minh cao quý của tôi ơi - bà vợ đáp - ông thông hiểu sách kinh. Lễ dharma, sự giàu có và tất cả những kết quả trong việc làm của chúng ta là của chung, đều chia đều cho ông và tôi một khi chúng ta đã ăn ở với nhau, có đúng thế không? Xin hãy thương tôi, lấy phần bột của tôi để thỏa mãn yêu cầu của khách. Ông cũng đang đói như tôi và ông không nên phân biệt giữa tôi và ông. Tôi xin ông đừng từ chối lời yêu cầu của tôi".

"Người bàlamôn thuận lòng, lấy phần của bà vợ và mời khách. Khách ăn liền, ngẫu nhiên. Nhưng ông ta vẫn còn đói! Người bàlamôn tội nghiệp của vùng Kurusêtra đau khổ biết bao! Người con thấy thế bèn tiến lại, anh nói:

"Cha ạ, phần của con đây. Cha hãy mời khách ăn vì xem ra ông ta còn đói. Thật tình con sẽ lấy làm sung sướng nếu bằng cách đó chúng ta làm tròn bổn phận của chúng ta".

"Người cha càng đau khổ thêm.

"Con ơi! - Ông kêu lên - người già có thể chịu đói được. Trẻ trung thì khó mà chịu được lắm. Cha không thể đang tâm chấp nhận lời con vừa nói!".

"Người con năn nỉ: "Bổn phận của người con là trông nom săn sóc cha mình trong những năm già yếu. Con không khác cha. Há người ta chẳng nói rằng người cha tái sinh qua người con sao? Thật ra thì phần của con là của cha, hãy nhận lấy và mời khách ăn, vì khách đang đói".

"Con thân yêu ơi! Con cao thượng và thông hiểu đạo lý

khiến cha lấy làm kiêu hãnh lắm. Cậu cho con được phúc trời; cha nhận phần con vậy!". Người cha nói, rồi ông lấy phần bột của con và mời khách ăn. Người khách cũng ăn phần bột thứ ba nhưng vẫn hãy còn đói. Người bàlamôn sống nhờ vào những hạt rơi vãi, lấy làm ngượng.

"Lúc ông ta đang khổ sở như vậy và chẳng biết xoay xở làm sao thì người con dâu nói:

"Cha ơi, con cũng phải biếu phần của con nữa và con vui lòng chung sức với cả nhà để mời khách ăn. Con xin cha hãy nhận cho và ban phúc cho con, là con của cha, và đó là của báu vĩnh viễn mà con xem như phần thưởng".

Ông bố buồn vô hạn: "Hỡi đứa con gái tính tình trong sáng, thân mình xanh xao và còm cõi vì đói! Con lại xin biếu phần của con cho cha, để cha đem mời khách, và công trạng ấy là của cha! Cha mà nhận thì quả là cha phạm tội tàn nhẫn độc địa. Làm sao cha có thể đứng nhìn con đói đến héo hắt đi? "

Cô con dâu không chịu nghe.

"Cha ạ", cô nói, "cha là chủ của chủ con, thầy học của thầy học con, vị thần của vị thần con. Con van cha nhận phần bột cho con. Há không phải tấm thân này của con là hoàn toàn dành để phục vụ chủ của con ư? Cha nên giúp con làm việc thiện. Cha hãy nhận lấy bột này, con van cha".

Vì cô con dâu cầu xin như vậy, nên người bàlamôn nhận phần bột rồi chúc phúc cho con dâu: "Mong sao con gặp mọi sự tốt lành!".

Người khách nhận phần bột cuối cùng đó, ăn ngấu nghiến và thấy thỏa mãn. Khách nói:

"Phúc đức thay là lòng mến khách mà các người dành cho ta với những ý đồ thanh khiết nhất và vượt xa khả năng của các người! Món quà của các người khiến ta vui lòng. Xem kìa! Các thần đang rắc hoa xuống tổ dấu khâm phục sự hy sinh kỳ diệu của các người. Xem kìa! các thần và các người nhà trời đang cùng với đoàn tùy tùng ngồi trong những cỗ xe lấp lánh để giáng trần đưa nhà người và gia đình người lên cõi cực lạc. Món quà của người đã làm cho nhà người cũng như tổ tiên nhà người đạt được cõi cực lạc. Cái dối tiêu diệt lương tri con người. Nó khiến con người đi trệch con đường đạo lý. Nó dẫn dắt người ta tới những ý nghĩ xấu. Kẻ ngoan đạo khi bị cơn dối giày vò thì bỏ mất sự kiên tâm. Nhưng ngay trong lúc đó, người đã dưng cảm gạt sang một bên sự gắn bó với vợ con, và đặt lễ dhacma lên trên tất thảy. Lễ tế sinh Ragiakua và lễ tế ngựa được tổ chức huy hoàng, sẽ mở nhạt và vô nghĩa trước sự hy sinh lớn lao mà nhà người vừa tỏ rõ qua hành vi mến khách đơn giản này. Xe đang đợi người, hãy lên xe đi tới cõi cực lạc, cả gia đình nhà người nữa". Nói xong, người khách bí mật biến mất".

Sau khi thuật lại câu chuyện về người balamôn vùng Kurusetra đã sống bằng những hạt rơi vãi trên đồng ruộng, con chồn nói tiếp:

"Ta đứng gần đấy và ngửi được mùi thơm từ nắm bột của người balamôn tỏa ra. Nó khiến cho dầu ta thành vàng. Rồi ta vui sướng lăn tròn chỗ trên đất còn vương vãi một ít bột. Nó khiến cho một bên hông của ta biến thành vàng chói. Ta trở mình sang phía khác, nhưng không còn bột nữa, và nữa

minh này của ta vẫn trước sao vậy. Muốn có thân mình toàn bằng vàng, ta đã thử đi đến khắp mọi nơi mà con người tổ chức đại lễ yagiona và ăn chay sám hối. Ta nghe tin Yuhitira lừng danh thiên hạ đang tiến hành lễ yagiona nên ta tới đây, tưởng rằng lễ tế sinh này có thể đi tới tuyệt đỉnh. Nhưng té ra không phải thế. Bởi vậy ta mới nói rằng đại lễ asvamedha của các vị không lớn bằng món quà biếu bằng bột ngô của người balamôn tặng cho khách".

Nói xong, con chồn biến mất.

CHƯƠNG 102

LUẬT PHÁP CỦA YUHITIRA

Người đời đeo đuổi một cách điên rồ mục tiêu của lòng ham muốn của họ kỳ cho tới lúc đạt được nó. Khi đã nắm nó trong tay rồi thì chẳng mấy chốc họ đã thấy chán và họ trở thành nô lệ của những thèm muốn mới và những nỗi lo lắng mới, lòng không bao giờ được thư thái yên vui.

Mặc dầu việc chiến đấu và giết kẻ thù là đạo lý dhacma của giới Koxatrya, nhưng người ta tìm được lạc thú gì ở quyền lợi, địa vị và của cải đoạt được bằng cách chém giết và gây sự khổ đau cho anh em bà con thân thích? Chính đó là điều mà Aegiuna đã chỉ ra qua lời tranh biện với Krixna, khi cuộc chiến bắt đầu. Để đáp lại, Krixna giải thích nguyên lý hoạt động của con người và sự thực hành nghĩa vụ một cách

thích đáng. Những điều Acgiuna đã cảm thấy và đã tranh luận, có một sức mạnh lớn lao và ở đấy, chân lý nằm phía trong nhiều hơn là nổi trên bề mặt.

Anh em Pandava đánh bại anh em Kôrava và trở thành những người làm bá chủ tuyệt đối của đất nước. Họ nhận lấy trách nhiệm của mình và thi hành nó đúng theo lẽ dhacma. Nhưng trong chiến thắng họ đã không tìm thấy niềm vui như đã trông đợi.

"Một khi họ Pandava đã thắng và lấy lại được đất nước rồi, họ sẽ cư xử với Đoritaratra ra làm sao?" Nhà vua Gianaméya hỏi, và Vaisampayana, người đọc tập Mahabharata của Vyasa cho nhà vua nghe, kể chuyện như sau:

Sống chìm trong bể khổ đau sâu nảo, Đoritaratra được anh em Pandava đối xử hết sức cung kính. Họ cố làm cho ông sung sướng. Họ không làm bất cứ gì để cho ông cảm thấy sỉ nhục. Yuhitira không ban lệnh nào mà không có sự đồng ý của ông. Gandhari, người có trăm người con bị biến di như giấc mộng vàng tan biến, được nữ thần Kuntí trông nom chăm sóc với tất cả tấm lòng thương mến và lòng sùng kính của một người em; còn Đrôpađi làm tròn bốn phận đối với cả hai người và kính trọng họ ngang nhau. Yuhitira sắm cho ngôi nhà của Đoritaratra toàn những ghế giường sang trọng và tất cả những gì chàng thấy cần. Nếu ở bếp hoàng gia có của con vật lạ, Yuhitira đều sai đem dâng mời ông. Kripa sống với Đoritaratra và làm bạn với ông. Vyasa giải khuây cho ông ta bằng những câu chuyện bổ ích lý thú của thời xưa cốt ý an ủi ông. Trong việc điều hành công việc quốc gia, Yuhitira tham khảo ý kiến của ông và lo xử sự thế nào để

gây cho ông cảm tưởng rằng sự thực mình chỉ thay mặt ông ta thôi, còn ông ta là người cao niên trong dòng họ, vẫn có uy quyền tối cao, Yuhitira hết sức giữ ý tứ trong lời ăn tiếng nói, không bao giờ nói bất cứ điều gì có thể gây đau khổ cho ông già chịu tổn thất nặng nề kia. Những vị vua chúa từ khắp nơi tới Haxtinapura đều bày tỏ lòng trọng vọng với ông như trước kia, như thế ông vẫn còn là hoàng đế. Các cung nữ không bao giờ để cho Gandhari cảm thấy sự thất thế của bà. Yuhitira đã nghiêm ngặt ra lệnh cho các em là không được làm điều gì có thể gây chút đau khổ nhỏ nhất cho ông bác của họ, người đã mất tất cả con cái. Các em của ông, có lẽ trừ Bhima, răm rắp trung thành tuân theo lời anh dạy. Dđritaratra cũng đối xử thân tình với anh em Pandava. Ông không hề tỏ ra khó chịu đối với họ.

Anh em Pandava ăn ở đặc biệt tử tế với ông bác già. Tuy vậy, một thời gian sau, Bhima bắt đầu có lúc cố tình gây chuyện xúc phạm. Chàng cố ý để lọt tai Dđritaratra những lời nói như "Cái giống anh họ điên đảo ấy của chúng ta nên coi việc chúng bị tiêu diệt, là phúc cho chúng", Bhima không tài nào quên được hoặc tha thứ cho Đuryôdana, Kacna hoặc Duxaxana. Gandhari cảm thấy đau xót như dao cắt khi bà biết Bhima cố ý thốt ra những lời gây đau khổ cho Dđritaratra. Tuy nhiên, bà là một tâm hồn cao thượng và tỉnh ngộ. Mỗi khi cảm thấy đau đớn vì những gì Bhima nói, bà lại nhìn Kunti và tìm thấy sự thư thái. Bởi vì Kunti là hiện thân thật sự của lẽ dharma và truyền cho người ta sự nhẫn nhục chịu đựng. Mười lăm năm trôi qua trong cuộc sống như vậy.

CHƯƠNG 103

DORITARATRA

Mười lăm năm trôi qua dưới triều của Yuhitira. Tới đây thì Đoritaratra cảm thấy không tài nào chịu đựng được cái gánh nặng khổ đau lâu thêm nữa. Bị xúc phạm vì những lời trách móc, điều ra tiếng vào của Bhima, ông thấy khó lòng mà còn tiếp nhận những cách đối xử lịch sự cốt để an ủi, xuất phát từ lệnh của vua Yuhitira. Giấu không cho anh em Pandava biết, ông bí mật ăn chay và thực hiện sự sám hối một cách khác nghiệt. Gandhari cũng thế, cũng ăn chay và tự mình hành hạ mình phải chịu thiếu thốn. Và một ngày nọ Đoritaratra cho với Dhacmaputra tới và nói với cháu như sau:

- Con ơi, trời phù hộ cho con. Bác đã qua mười lăm năm sung sướng dưới mái nhà của con. Con đã ăn ở hết lòng đối với bác. Bác đã thờ cúng tổ tiên và về mặt đó bác đã được như sở nguyện. Gandhari tuy bị mất mát nặng nề nhưng cũng đã gạt sang bên nỗi thống khổ riêng để trông coi chăm sóc bác trong bao nhiêu năm đó. Các con bác chúng độc ác, đã phạm tội lỗi không dung tha được đối với Drôpadi, đã tước mất đi của con quyền thừa kế hợp pháp, chúng đã chết vì tội ác của chúng. Tuy nhiên chúng đã chiến đấu như những người lính dũng cảm, đã bỏ mình trên chiến địa và đã đi về nơi cực lạc dành cho những dũng sĩ. Đã đến lúc, cùng với

Gandhari, bác phải làm những gì cần phải làm cho cuộc sống mai hậu. Con cũng biết sách kinh đã chỉ giáo như thế nào rồi. Bác phải đi vào sống trong rừng. Những chiếc áo này phải được thay thế bằng áo cũ rách rưới, bằng vỏ cây, thích hợp với cuộc sống của nhà tu hành ẩn dật. Bác muốn đi vào sống trong rừng để cầu nguyện cho các cháu được hưởng hạnh phúc. Vì thế mà bác mong cháu hãy để bác đi. Hãy để cho bác theo gót của cha ông. Làm vua, cháu được chia sẻ những thành quả do đời sống sám hối của bác đem lại".

Yuhitira như bị sét đánh khi nom thấy Dṛitaratra và nghe ông nói như vậy. Chàng nói:

- Thưa bác, cháu không hề hay biết là hai bác đã ăn chay và ngủ trên nền đất, giày vò thân thể của mình như vậy. Các em cháu chúng cũng không hay biết gì. Cháu đã nhầm tưởng rằng bác được săn sóc và sung sướng. Thưa bác, bác đã đau khổ mà không gì có thể an ủi được. Đất nước hay lạc thú, cháu chẳng thấy có gì là tốt đẹp trong đó. Cháu là đứa có tội. Dục vọng và tham vọng đã đánh lừa cháu. Xin bác để cho anh Yuyuxu làm vua, hay bất cứ ai tùy ý bác chọn. Hay là nếu bác ưng thì xin bác nắm lấy trách nhiệm của một vị vua, trông nom lấy thân dân. Cháu cầu khẩn bác cứu vớt cháu thoát khỏi những lời trách móc và sự nhục nhã đốt ruột đốt gan. Cháu không phải là vua. Cháu cũng phải đi vào rừng ở. Xin để cho cháu chấm dứt cái chương lằm lạc này đi. Chính bác mới là vua. Bác xin phép cháu để bác đi. Làm sao cháu có thể cho phép hay từ chối bác được? Cháu xin cam đoan với bác, mối căm giận của cháu với anh Đuryôdana là chuyện đã qua, không để lại dấu tích mảy may. Số phận đã xui nên thế và đã nhấn chìm chúng cháu khiến cho tâm trí hỗn loạn, mê

muội và sự việc đã xảy ra nhưng chúng cháu không làm chủ được nó. Chúng cháu là con cái bác, cũng như anh Duryôdana và các anh khác. Bác gái Gandhari và mẹ Kunti đều là mẹ cả, và đòi hỏi cháu phải kính trọng, yêu thương ngang nhau vì cháu là con. Nếu bác bỏ vào rừng, cháu cũng sẽ đi với bác để phụng dưỡng bác. Nếu bác lui vào rừng, bỏ cháu lại đây, thì tuy được làm vua nhưng cháu còn sung sướng nổi gì? Cháu xin phủ phục trước bác, khẩn cầu bác tha thứ cho những tội lỗi chúng cháu đã phạm phải. Được phụng dưỡng bác, cháu sẽ có niềm vui và thư thái tâm thần thật sự. Xin ban cho cháu cơ hội và đặc quyền đó. Bá đừng xa lánh cháu".

Dhacmaputra xúc động khôn tả. Nhưng ông nói:

- "Hỡi người con yêu dấu của Kunti, chính bác đã nhất quyết đi vào rừng, ăn chay sám hối. Bây giờ, không có cách gì khác có thể đem lại thư thái cho bác. Bác đã sống nhiều năm dưới mái nhà cháu. Cháu và thần dân của cháu đã phụng sự bác với tất cả lòng thành kính không tì vết. Bây giờ cháu phải cho phép bác làm tròn ý nguyện của bác và để bác đi".

Yuhitira chấp tay đứng nghe và cứ run lên vì lòng cảm thấy bàng hoàng rối loạn. Nói xong Dōritaratra quay về phía Vidura và Kripa.

- "Tôi cầu xin hai ông hãy an ủi nhà vua và khiến cho nhà vua chấp nhận lời tôi cầu khẩn. Tâm trí tôi đã gắn chặt với rừng. Tôi không thể nói thêm điều gì nữa. Tôi cảm thấy khô cổ họng. Có lẽ do tuổi tác. Tôi đã nói quá nhiều. Một lần!".

Nói như vậy xong, ông già yếu ớt tựa vào người Gandhari rồi thiếp đi.

Yuhitira không tài nào chịu đựng nổi sự đau khổ ấy của ông già mù đã từng có gân cốt của loài voi và sức khỏe đủ để bóp nát ra cám hình nhân bằng kim khí của Bhima. Bây giờ ông yếu ớt gầy còm biết bao, chỉ còn da bọc lấy xương, tựa vào Gandhari một cách thảm thương rồi ngất lịm.

"Có phải mình đã gây nên tất cả chuyện đó không? - chàng tự trách mình - "Minh là đứa khốn nạn, không đáng làm người, ngu dốt không hiểu lẽ dharma, không có đầu óc hiểu biết. Đáng nguyên rủa thay là cái học thức của mình!". Chàng rẩy nước lên mặt Dristaratra và âu yếm xoa bóp cho ông với đôi bàn tay dịu dàng. Lúc ông già tỉnh lại, ông âu yếm ôm Pandava vào lòng và thì thầm: "Con yêu dấu, con động tới đâu ở người bác là bác thấy êm ái quá. Bác sung sướng lắm!".

Rồi Vyasa bước vào. Lúc được báo cho biết sự việc đã xảy ra, ông nói với Yuhitira: "Dristaratra, người con trưởng dòng họ Kuru, muốn thế nào, anh hãy tuân theo thế ấy. Để cho ông ấy vào rừng. Ông ấy già rồi. Tất cả con cái ông ấy đã đi trước ông. Ông ấy không chịu đựng đau khổ lâu hơn được nữa đâu. Gandhari mà Trời soi sáng cho, đã can đảm chịu đựng đau khổ. Đừng đứng cản con đường những mong ước của họ. Đừng để Dristaratra gầy mòn đi mà phải chết ở đây. Hãy để ông ta vào rừng, sống giữa hoa thơm, thở mùi hương hoa, trút bỏ những lo lắng của cuộc đời lại phía sau. Lẽ dharma của ông vua là chết trên chiến trường hoặc tiêu ma những ngày cuối cùng trong rừng. Dristaratra đã cai trị đất nước và đã làm lễ cúng yajna. Thuở anh đang còn ở lứa tuổi mười ba ngông cuồng thì ông ta đã hưởng lạc thú của

cuộc đời mệnh mông qua con ông ta và đã ban những tặng phẩm hậu hĩ. Ông ta không còn thêm muốn cái gì nữa. Đã đến lúc ông ta phải sám hối ăn năn tội lỗi. Hãy thành tâm đồng ý để ông ấy đi, đừng để cho lòng ông gợn lên một tí chút căm giận nào". Dhacmaragia nói: "Cháu xin làm đúng như vậy!". Rồi Vyasa trở về am của mình.

CHƯƠNG 104

BA NGƯỜI ĐI SANG THẾ GIỚI BÊN KIA

Yuhitira dùng dằng mãi rồi cũng phải bằng lòng để Đoritaratra lui vào rừng ở. Đoritaratra và Gandhari trở về dinh của mình, phá bỏ lệ ăn chay. Kunti ngồi ăn cùng với Gandhari. Đoritaratra đòi Yuhitira ngồi cạnh mình và ban cho chàng những lời cầu chúc cuối cùng. Rồi ông già bước ra cửa, tay vịn vào vai Gandhari, chậm rãi đi ra khỏi thành phố để vào rừng. Vì người chủ và người chồng của mình bị mù nên Gandhari đã bỏ thói quen nhìn thẳng mắt và suốt đời bà lấy khăn bịt mắt lại. Bây giờ bà đặt tay lên vai Kunti và chậm rãi bước theo.

Trong thâm tâm, Kunti đã quyết định đi vào rừng cùng với Gandhari. Vừa đi, bà vừa nói với Yuhitira:

• "Con ơi, đừng có nói năng giận dữ với Xahadêva. Hãy thương mến nhớ tới Kacna, nó đã chết một cái chết của người anh hùng trên chiến địa. Nó là con của mẹ, nhưng mẹ đã phạm cái tội không lộ điều đó cho con hay. Hãy âu yếm

săn sóc Drôpadi. Đừng bao giờ khiến cho Bhima, Acgiuna, Nakula và Xahadêva phải đau khổ. Hãy nhớ định ninh những lời mẹ dặn dò con ạ, gánh nặng gia đình bây giờ hoàn toàn phó thác vào con!".

Cho tới lúc đó, Dhacmaputra cứ tưởng Kunti chỉ đi theo đưa tiễn Gandhari một quãng đường. Khi nghe mẹ nói như vậy, chàng như bị sét đánh, đứng sững, không nói nên lời. Khi đã bình tĩnh trở lại, chàng nói: "Mẹ ơi! Không thể thế được! Mẹ đã ban phúc cho các con, đã gửi chúng con ra trận tiền. Không có lý nào mẹ lại bỏ chúng con để vào rừng ở".

Những lời cầu khẩn của Yuhitira đều vô hiệu. Kunti vẫn giữ ý định của mình, bà nói:

"Ta phải đến với chúa, và chồng ta bất cứ ông ấy ở đâu. Mẹ phải ở cùng Gandhari, tuân theo kỷ luật của cuộc sống trong rừng rồi chẳng còn mấy chốc mà mẹ sẽ về với cha các con. Các con về đi, đừng có băn khoăn gì hết. Hãy trở lại đô thành. Cầu chúc cho tâm trí các con tựa vững vào đạo lý dhacma".

Nói xong Kunti ban phúc cho người con hiền hách của mình rồi lên đường.

Yuhitira đứng lặng không nói nên lời. Kunti chân bước mất vẫn thỉnh thoảng ngoái lại sau nhìn chàng và các con khác. Họ đi, tay người này vịn lên vai người kia, cái cảnh ba người già nhất trong họ dần bước trên con đường dẫn vào rừng, bỏ con cái lại sau, cảnh ấy được nhà thơ mô tả hết sức sinh động khiến cho lòng độc giả xao xuyến bùi ngùi.

Đoritaratra, Gandhari và Kunti sống trong rừng ba năm. Xangiaya ở cùng với họ. Một ngày nọ, khi Đoritaratra vừa tắm gội xong và trở về am thì khu rừng bỗng bắt lửa. Gió thổi mạnh và lửa lan ra khắp nơi. Từng đàn hươu và heo rừng chạy nháo nhác và phát rồ nhảy xuống đầm. Đoritaratra nói với Xangiaya rằng: "Lửa sẽ bao bọc lấy tất cả bọn ta. Tốt nhất là ông hãy tự cứu mình". Nói xong ông vua mù, Gandhari với đôi mắt được bịt lại, và Kunti, cả ba người ngồi xuống đất, mặt quay về hướng đông trong tư thế yoga và bình tĩnh nạp mình cho ngọn lửa.

Trong tất cả cuộc đời của ông vua mù, Xangiaya là ánh sáng duy nhất của ông và thân thiết với ông như cuộc sống vậy. Xangiaya khoác áo thầy tu sống những ngày cuối cùng của đời mình trong núi Hy-mã-lạp-sơn.

CHƯƠNG 105

KRIXNA QUA ĐỜI

Krixna trị vì tại Đuaraka trong ba mươi năm, từ sau cuộc chiến Kurusêtra kết thúc. Người Vrisni, người Bhôgia và các chi khác trong dòng Yadava thuộc bộ tộc Krixna, tất cả đều sống trong lưới nhác xa xỉ. Họ mất hết ý thức kỷ luật và khiêm nhường.

Có một lần, có mấy thánh đạo sĩ tới Đuaraka. Bọn Yadava ương ngạnh và bất kính chế riễu mấy vị đạo sĩ đó

bằng một trò đùa thô tục. Họ cho một gã thanh niên trong bọn họ ăn mặc giả phụ nữ, giới thiệu y với các vị khách quý rồi hỏi: "Các vị là những người thông thái, xin nói cho chúng tôi nghe, chẳng hay cô này sẽ đẻ con trai hay con gái?".

Các đạo sĩ biết rõ trò đùa bất kính của họ, bèn giận dữ nói: "Người này sẽ đẻ ra một cái chui chứ không phải đẻ ra con trai con gái gì cả, mà cái chui đó sẽ được chứng tỏ nó là Yama đối với bộ tộc các người, và sẽ tiêu diệt tất thảy các người". Các đạo sĩ nói xong lời nguyện rửa rồi bỏ đi.

Bọn Yadava điên rồ khá bồi rồi khi cái trò đùa của họ lại kết thúc không thú vị như vậy. Ngày hôm sau, họ thất kinh thấy gã xamba, kẻ đã ăn mặc đồ phụ nữ, quần quai đau đớn và đẻ ra một cái chui thật! Cả bọn đều khiếp đảm, bởi vì họ cảm thấy ngày tận số của họ đã tới gần, đúng như các đạo sĩ đã nguyện rửa.

Họ bàn luận rất lâu, cuối cùng họ đem nghiền cái chui nát ra như bột rồi đem rắc xuống biển. Họ nghĩ rằng như vậy là đã tống khứ được mối nguy hiểm. Trong một thời gian, chẳng có gì xảy ra. Mùa nối tiếp mùa. Mưa đổ xuống trên bãi biển bỗng mọc lên một bãi sậy dày đặc. Thấy thế bọn Yadava lấy làm thú vị, bởi vì họ đã quên mất lời nguyện rửa của các vị khách quý.

Mãi về sau, rất lâu, một ngày nọ, bọn Yadava tới bãi biển ấy hạ trại và suốt ngày ca múa, chè chén say sưa. Rượu bắt đầu bốc lên. Lúc đầu họ còn vui vẻ, tiếp đó họ sừng sộ với nhau và bắt đầu ăn nói bừa bãi, nhắc lại những sự xúc phạm rồi cãi cọ nhau vì những chuyện không đâu.

Trong đám người Yādava, có Kritavacma xưa đã chiến đấu bên phe Kōrava và Xatyaki bên phe Pandava.

"Hỡi Kritavacma, có Kōxatrya nào lại tấn công và giết lính đang ngủ hay không? Anh đã đem một ô nhục lớn và lâu dài cho bộ tộc chúng ta" - Xatyaki nói để chế riếu Kritavacma. Một số những người Yādava say rượu hoan hô dòn công kích. Kritavacma không thể chịu đựng sự nhục mạ. Hắn thét lên:

"Như một gã đồ tể, anh giết Bhurirava đại nhân khi ông ta đang ngồi luyện yoga sau khi cánh tay phải đã bị chặt đứt, thế mà anh, một thằng hèn nhát, lại dám riếu cợt tôi" - Thế là một số trong bọn người ngồi nhậu nhẹt, về hòa với ông ta, chế riếu Xatyaki về hành động man rợ của y.

Chẳng mấy chốc, tất cả người Yādava cãi cọ nhau, mới đầu chỉ lời qua tiếng lại, sau đi tới những cú đâm, rồi nhanh chóng biến thành một cuộc ẩu đả thật sự. Xatyaki với cây gươm tuốt trần nhay bổ vào Kritavacma, chặt đầu ông ta và thét lớn: "Hết đời thằng hèn đã từng giết lính đang ngủ".

Nhưng bọn khác lập tức xông vào đánh Xatyaki bằng bát rượu, bình rượu hoặc vó được bất cứ thứ gì ở đúng tầm tay là dùng để đánh ngay.

Pradumna, con Krixna, cũng xông vào cuộc loạn đả để cứu Xatyaki. Trong cuộc hỗn chiến đó, cả Xatyaki lẫn Pradumna đều bị giết. Krixna biết rằng giờ của vận mạng đã tới; ông bèn nhổ những cây sậy lớn mọc viền quanh bãi và đánh họ túi bụi, không phân biệt ai với ai. Hành động đó khiến cho mỗi người Yādava bắt chước ông, và thế là cuộc

chém giết hỗn loạn xô bồ xảy ra. Lời nguyện của các đạo sĩ đã bắt đầu có hiệu lực.

Những cây sậy mọc ra từ các chuy lúc bị bọn người tội lỗi nhổ bật lên trong cơn điên khùng, đều trở thành những cây chuy khác. Họ sử dụng chúng để giết nhau và chẳng mấy chốc tất cả bọn họ đều bị tiêu diệt.

Được chứng kiến tất cả điều đó, Balarama lấy làm xấu hổ, ghê tởm và ông đổ vật xuống đất. Ông từ bỏ cuộc đời khi đang nằm trong tư thế luyện yoga. Từ trán ông vọt ra một dòng ánh sáng như một con rắn bạc, và ánh sáng đó xuyên sâu vào biển cả.

Thần Narayana giáng trần, hóa thân thành Balarama, thế là đã trở về trời.

Krixna thấy tất cả thần dân của mình tự tiêu diệt lẫn nhau như vậy đúng như tiền định. Được chứng kiến sự qua đời của Balarama rồi, ông bèn bỏ đi lang thang, đắm chìm trong sự suy tưởng tới việc kết thúc sự giáng trần của mình. "Đã tới lúc ta phải đi rồi", ông tự nhủ rồi nằm xuống đất, ngủ thiếp.

Trên bãi biển cây cối rậm rạp, có một người đi săn lúc ấy đang rình con mồi, trông thấy Vaxudêva đang nằm dưới đất giữa đám lau sậy. Từ xa y nhầm tưởng là một con thú nằm nghỉ. Y giương cung, bắn một phát tên vào ông, mũi tên trúng vào bàn chân, xuyên suốt qua người. Vaxudêva cao vọi vọi đã từ già thế giới loài người như vậy đấy.

CHƯƠNG 106

CUỘC THỬ THÁCH YUHITIRA LẦN CUỐI CÙNG

Những tin tức đau buồn về cái chết của Vaxudêva và về sự hủy diệt của người Yadava truyền tới Haxtinapura. Khi anh em Pandava nhận được tin ấy, họ mất hết mọi gấn bó còn rơi rớt lại đối với cuộc sống trần gian. Họ phong cho Parisit, con của Aphimaniu lên làm vua rồi năm anh em cùng với Drôpadi rời bỏ thành đô. Họ hành hương thăm viếng các nơi linh thiêng và cuối cùng tới Hy-mâ-lạp-sơn. Có một con chó đi theo họ và cùng làm bạn đường với họ, và cả bảy sinh vật leo lên núi trong lần hành hương sau chót. Trong khi họ đang vất vả leo lên con đường núi, thì lần lượt từng người một kiệt sức ngã xuống chết. Người trẻ nhất chết trước tiên. Drôpadi, Xahadêva và Nakula, kẻ trước người sau trút bỏ được gánh nặng của hình hài. Rồi đến Acgiuna rồi cả Bhima to khỏe nữa. Yuhitira mục kích cảnh tượng các người thân yêu ruột thịt ngã xuống chết. Lòng thanh thản, chàng cứ dần bước đi lên, không để cho nỗi đau khổ lôi cuốn, bởi vì ánh sáng của chân lý đang bừng sáng trước mặt chàng, và chàng biết thế nào là ảo ảnh và thế nào là bản chất. Con chó vẫn còn đi theo Yuhitira. Trong đoạn nói về con chó này, nhà thơ nhấn mạnh rằng lê đhacma là người bạn đường bền vững trong cuộc sống hàng ngày. Chính lê đhacma, trong hình hài con chó, bước theo Yuhitira lên con đường núi vất

vả khi các anh em và vợ chàng đã ra đi, bỏ chàng lại một mình bơ vơ.

Cuối cùng, chàng tới một đỉnh núi cao, Indra ngồi trên xe hiện ra.

"Các em nhà người và Drôpađi đã đến trước người. Người đã tụt lại sau vì mang nặng hình hài của người. Hãy để nguyên hình hài đó mà lên xe với ta. Ta tới đây để đưa người đi.

Nhưng khi Yuhitira bám lên xe ngồi thì con chó cũng leo lên theo.

"Không, không được" - Indra nói - "Không có chỗ cho chó ở trên cực lạc" - Nói rồi Ngọc hoàng đẩy con chó xuống.

"Như vậy thì cũng chẳng có cần phòng nào cho tôi nữa" - Yuhitira nói, và từ chối không lên cỗ xe thần nếu chàng phải bỏ lại người bạn đường trung thành của mình.

Dhacma đã tới để thử thách lòng chung thủy của Yuhitira và ông vui lòng trước hành động của con mình. Con chó biến mất.

Yuhitira tới cõi cực lạc. Ở đây, chàng thấy có Duryôdana. Hoàng tử họ Kuru đang ngồi trên một chiếc ngai vàng đẹp tỏa ánh sáng rực rỡ như mặt trời và có nữ thần đứng cảm và các thiên thần khác đứng hầu hạ xung quanh. Anh không thấy các em mình hoặc bất cứ ai.

Yuhitira lấy làm lạ.

"Các em tôi ở đâu, hỡi các vị sống trong cõi cực lạc?" - chàng hỏi - "Cái con người của lòng tham lam, thiện căn này, đang ở đây. Tôi chẳng thiết tiêu ma thì giờ bên cạnh y. Chính tôi bị con người đố kỵ và ác hiểm này lôi cuốn đến nỗi

phải giết anh em bà con. Chúng tôi bị lẽ dhacma trói buộc phải khoan tay đứng nhìn khi mà trước mắt chúng tôi, Panchali vô tội, gần bó với chúng tôi vì tình nghĩa vợ chồng thiêng liêng, bị lôi vào Phòng Hội đồng và bị lãng nhục theo lệnh của con người xấu xa này. Thấy con người ấy, tôi không chịu được. Xin nói tôi biết, các em tôi ở đâu? Tôi muốn đi tới chỗ các em tôi". Nói rồi Yuhitira tránh không nhìn vào nơi Đuryôdana đang ngồi trong ánh sáng vinh quang.

Rồi Naraha, vị đạo sĩ nhà trời, có trí thức rộng như trời biển, mỉm cười nhìn Yuhitira tỏ ý không tán thành. Thần nói:

"Hỡi nhà vua lòng danh, nói thế là không đúng. Ở cõi cực lạc, chúng ta không chưa chấp ý nghĩ xấu. Đừng có nói về Đuryôdana theo cách đó. Đuryôdana dũng cảm đã đạt tới địa vị hiện nay nhờ dốc lòng rèn luyện lẽ dhacma của giới Koxatrya. Thật không hợp lẽ nếu cứ để cho những tục luy hình hài ứ đọng lại trong tâm trí, và nuôi dưỡng những ý xấu. Hãy tuân theo những luật lệ và ở lại đây với vua Đuryôdana. Trên cõi cực lạc, không có chỗ cho lòng hận thù. Người đã tới đây với hình hài trần tục của người; bởi vậy nên người có những tình cảm không hợp lẽ đó. Con ơi, gạt bỏ nó đi".

Yuhitira đáp lại:

"Thưa đạo sĩ, Đuryôdana, một con người không biết phân biệt lẽ phải trái, là con người có tội, con người đã gây đau khổ cho những người lương thiện, nuôi dưỡng mối hiểm khích và căm giận và đem cái chết lại cho vô số người khác, con người ấy đã tới được xuacga của các dũng sĩ. Đây là cái cõi vinh quang kia, cõi vinh quang xứng đáng là nơi ở của

những người con dũng cảm và hiếu thuận của tôi, và của Drôpadi? Tôi nóng lòng muốn gặp họ và Kaena, và cũng muốn gặp tất cả những bạn bè, vua chúa đã vì tôi mà bỏ mình trên chiến địa; tôi không thấy họ ở đây. Tôi cũng mong muốn được gặp lại Virata, Drupada, Daritakêtu và các con thân yêu của Drôpadi, và Aphimanu. Ở đây, tôi không thấy họ. Họ ở đâu rồi, những con người vì tôi mà vứt bỏ thể xác của mình trong ngọn lửa giao tranh rực cháy, như dầu trong lễ tế thần? Tôi chẳng thấy một người nào trong số họ tại đây, tất cả họ ở đâu? Chỗ của tôi phải là ở trong đám những người đó. Sau khi cuộc chiến chấm dứt, Kuntî, mẹ tôi muốn tôi cúng cho cả Kaena nữa. Khi nghĩ tới điều ấy thì ngay cả bây giờ đây, tôi đau buồn khôn xiết. Vì không biết anh ấy là anh em cùng máu mủ, tôi đã khiến cho Kaena bị giết. Tôi nóng lòng muốn gặp anh ấy. Bhîma mà tôi thấy thân thiết hơn cuộc sống, Acgiuna - con người giống chính Indra - hai đứa em sinh đôi, Nakula và Sahadêva, và người bạn chí thiết Panchali, vâng vâng sống theo lẽ dharma - tôi nóng lòng gặp họ và ở với họ. Tôi không muốn ở trên cõi trời, bởi vì đối với tôi, ở đây mà xa các anh em, thì có gì là hay, là tốt? Chỗ nào họ đang ở, thì đấy là cõi cực lạc của tôi, chứ không phải là nơi đây".

Nghe nói như vậy, các thiên thần bèn đáp:

"Hỡi Yuhitira, nếu quả thật nhà ngươi muốn ở với họ, bằng bất cứ cách nào, ngươi có thể đi ngay tức thì. Chẳng cần phải nấn ná làm chi" - và họ ra lệnh cho một bộ hạ đưa Yuhitira đi.

Thế là sứ giả đi trước, Yuhitira theo sau. Họ đi và chẳng mấy chốc trời tối. Trong bóng đêm đang tụ lại có thể thấy lờ

mở những vật kỳ quái và ghê tởm. Họ dẫm qua những vũng máu nhón nhón, qua những đồng thịt nhầy nhụa. Đường đi ngổn ngang xác thối, xương xẩu và tóc người chết. Sâu trùng đang ngo ngoay khắp nơi, và không gian nồng nặc mùi tanh tưởi. Chỗ nào chàng cũng thấy thi thể người chết bị cụt chân cụt tay.

Yuhitira lấy làm khùng khiếp và tâm hồn rối loạn. Hàng ngàn ý nghĩ giằng vò chàng.

"Chúng ta còn phải đi xa bao lâu nữa? Thật ra thì các em tôi ở đâu? Anh bạn ơi, nói tôi hay với" chàng buồn bã hỏi sứ giả.

Người dẫn đường bình thường đáp: "Nếu ông muốn, ta có thể quay lại".

Những mùi ô uế ở nơi đó nặng nề khiến phát ốm đến nỗi có một lúc Yuhitira nảy ra ý muốn lộn trở lại. Nhưng ngay lúc đó, như đoán ra những ý đồ của chàng, có những tiếng người quen thuộc mơ hồ dấy lên khắp xung quanh trong những tiếng rên la ầm ỹ.

"Dhacmaputra anh ơi! Đừng quay về. Anh hãy nán lại đây một ít phút. Sự có mặt của anh đã chốc lát làm giảm nhẹ nỗi đau đớn cho chúng tôi đang phải chịu cực hình. Lúc tới đây, anh đã đem lại một làn hơi thoảng ngọt ngào, trong lành khiến chúng tôi đang trong cơn hấp hối mà cũng thấy nhẹ nhõm đôi phần. Hỡi người con của Kunti, chỉ trông thấy anh thôi, chúng tôi cũng đã thấy được khuây khỏa, bớt đau đớn. Ôi, xin anh ở lại, mong sao cái lúc ngắn ngủi này sẽ kéo dài mãi mãi. Anh đừng quay về. Trong lúc anh còn ở đây, chúng tôi được hưởng một chút nghỉ ngơi khỏi bị cực hình tra tấn".

Nghe những tiếng kêu thét rên la vang lên tứ bề Yuhitira đứng lại, đau khổ và tâm thần rối loạn. Nỗi đau buồn thất ruột xé gan âm vang trong những tiếng nói yếu ớt mà chàng nhớ ra khiến Yuhitira cảm thấy thương xót vô ngần, chàng hỏi to:

"Than ôi, hỡi các linh hồn bất hạnh! Các người là ai mà khóc than như vậy? Tại sao các người lại ở đây?".

"Anh là Kacna đây" - một tiếng người nói.

"Em là Bhima" - một tiếng khác. "Em là Acgiuna" - tiếng thứ ba.

"Drôpadi" - tiếng nói với giọng thảm hại.

"Em là Nakula", "Em là Xahadêva", "Chúng con là con của Drôpadi". Và cứ thế, cứ thế, những tiếng đau đớn vọng từ khắp nơi, cho tới lúc nỗi đau khổ chất chồng quá sức chịu đựng của Yuhitira. Chàng hét to:

"Thật ra, những người ấy phạm tội gì? Duryôđana, con của Đoritaratra, hẳn đã làm được điều gì tốt đẹp mà được ngồi như Mahendra trên trời, trong khi những người này ở chốn địa ngục. Mình mơ ngủ hay đang tỉnh đây? Trí óc mình bị rối loạn chăng? Hay mình hóa điên rồi?".

Không nén được nỗi căm giận, Yuhitira nguyên rửa các thần và lên án lễ dhacma. Chàng quay lại phía người thiên thần - hỗ trợ, và nói gay gắt: "Người hãy về với các ông chủ của người đi. Ta sẽ ở đây với các anh em thân yêu của ta, bởi lẽ các anh em ta đang phải chịu cực hình tra tấn của địa ngục chỉ vì không có tội lỗi nào khác ngoài lòng sùng kính. Hãy để ta ở lại với các anh em ta".

Thiên sứ trở về tâu trình Ngọc hoàng những gì Yuhitira đã nói.

Một phần ba mươi của ngày đã qua đi như vậy. Rồi Indra và Yama hiện ra trước mắt Yuhitira lúc chàng đang đứng đấy và chìm trong sầu não. Khi các thần tới thì bóng tối bay đi và cảnh tượng khủng khiếp biến mất. Những kẻ tội lỗi cũng như những cảnh đau khổ của họ cũng không còn nữa. Một ngọn gió thơm thoảng thổi phe phẩy khi Yama vị thần của dhacma, mỉm cười với con mình - Yuhitira.

- "Hỡi con người sáng suốt nhất trong loài người, đây là lần thứ ba, ta thử thách con. Vì các em con, con chọn ở lại địa ngục. Một điều không tránh khỏi được, ấy là các vị vua và các nhà cầm quyền phải qua địa ngục dầu chỉ trong một chốc lát. Bởi thế nên trong khoảng một phần ba mươi của ngày, con cũng phải bị đẩy dọa vào đây để chịu đựng những đau khổ ở địa ngục. Cả Xavyaxachi lưng danh lẫn Bhima - người em thân yêu của con - đều không có ở địa ngục. Cả Kacna, người công minh, hay bất cứ ai mà con nghĩ là đang bị đẩy dọa đau khổ tại đây, đều không có ở đây. Đây chỉ là một ảo ảnh để thử lòng con. Đây không phải địa ngục - mà là cõi cực lạc. Há con lại không thấy ở đây có Narada đã du hành khắp ba cõi sao? Thôi, đừng đau khổ nữa".

Yama nói với Dhacmaputra như vậy, và tới đó thì chàng biến hình. Cái hình hài đã mất đi, chàng đã thành thần. Hình hài mất đi thì cũng biến tan mọi dấu vết của lòng căm giận và hận thù. Rồi Yuhitira nom thấy Kacna và tất cả các em và cả các con cái của Doritaratra - tất cả đều thành thần; và rửa sạch lòng tức giận, tất cả đã đạt tới xứ sở của thần tiên. Trong cuộc đoàn viên này, Yuhitira cuối cùng đã tìm thấy yên vui thật sự.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	5
Vài lời về Sử thi Mahabharata:	8
I. Đôi nét về Ấn Độ cổ đại	9
II. Về tập sử thi Mahabharata	25
Chương 1. Đêvavrata	39
Chương 2. Lời nguyện của Bhisma	44
Chương 3. Amba và Bhisma	58
Chương 4. Đêvayani và Kacna	54
Chương 5. Đêvayani lấy chồng	61
Chương 6. Yayati	68
Chương 7. Vidura	71
Chương 8. Kunti và thần nữ	75
Chương 9. Vua Pandu mất	77
Chương 10. Bhima	79
Chương 11. Kacna	82
Chương 12. Drôna	89
Chương 13. Lâu đài bằng sáp	93
Chương 14. Anh em Pandava thoát nạn	98
Chương 15. Giết yêu tinh Bakaxura	104
Chương 16. Drôpadî cầu hôn	112

Chương 17. Indrapraxha	119
Chương 18. Chim xaranga	126
Chương 19. Giaraxanda	131
Chương 20. Giết Giaraxanda	135
Chương 21. Ngồi thứ danh dự số một	139
Chương 22. Xakuni xen vào cuộc	144
Chương 23. Lời mời	149
Chương 24. Đặt cược	153
Chương 25. Nỗi thống khổ của Đrôpađi	159
Chương 26. Nỗi lo lắng của Đoritaratra	166
Chương 27. Lời thề của Krixna	172
Chương 28. Kiếm thần Paxupata	176
Chương 29. Nỗi phiền muộn không phải là chuyện mới mẻ	182
Chương 30. Agaxtya	187
Chương 31. Resdyaringa	193
Chương 32. Sám hối không kết quả	198
Chương 33. Cái chết của Yavakrida	201
Chương 34. Chỉ học thôi không đủ	205
Chương 35. Astavakra	208
Chương 36. Bhima và Hanuman	212
Chương 37. Tôi không phải là con cò	218
Chương 38. Kẻ xấu bụng không bao giờ thỏa mãn	221
Chương 39. Đuryôđana bị nhục	225
Chương 40. Krixna đói bụng	228
Chương 41. Cái đầm có ma	233

Chương 42. Làm công việc tối tăm	242
Chương 43. Đạo đức được biện hộ	248
Chương 44. Bảo vệ Matxya	255
Chương 45. Hoàng tử Utara	260
Chương 46. Giữ trọn lời thề	265
Chương 47. Áo tường của Virata	272
Chương 48. Khai mạc hội đồng	278
Chương 49. Người đánh xe của Acgiuna	285
Chương 50. Xlya chống lại các cháu	289
Chương 51. Vrita	292
Chương 52. Nahusa	297
Chương 53. Sử mạng của Xangiaya	302
Chương 54. Không một tấc đất cấm dùi	308
Chương 55. Sử mạng của Krixna	312
Chương 56. Tình nghĩa với bốn phận	318
Chương 57. Tổng thống lĩnh quân Pandava	323
Chương 58. Tổng thống lĩnh quân đội Kórava	326
Chương 59. Balarama	327
Chương 60. Rukmini	328
Chương 61. Bất hợp tác	332
Chương 62. Krixna giáo huấn	336
Chí tôn ca	339
Bạt	341
Chí Tôn ca trong đời sống Ấn Độ	346
Bhagavad Gita: Ca khúc về Đấng Chí tôn	349
Khúc Một. Yoga về Sự Ngần ngại và Ưu sầu của	

Acgiuna	357
Khúc Hai. Yoga về Tri thức Chân chính [Samkhya Yoga]	363
Khúc Ba. Yoga về Hành động theo chính đạo [Karma Yoga]	373
Khúc Bốn. Yoga về tri thức và sự khước từ hành động [Jnana Yoga]	379
Khúc Năm. Yoga về sự chối từ hành động [Karmasannyasa Yoga]	385
Khúc Sáu. Yoga về thiền định [Dhyana Yoga]	389
Khúc Bảy. Yoga về Tri thức và Giác ngộ [Jnānavijnāna Yoga]	395
Khúc Tám. Yoga về Brahman Bất diệt [Aksharabrahmayoga]	399
Khúc Chín. Yoga về tri thức tối thượng và bí ẩn tối thượng [Rajavidyarahyayoga]	403
Khúc Mười. Yoga về sự hiển lộ linh thánh [Vibhūtiyoga]	408
Khúc Mười một. Yoga về sự hiển lộ hình thức vũ trụ [Vishvarupadarshanayoga]	414
Khúc Mười hai. Yoga về lòng sùng đạo [Bhaktiyoga]	423
Khúc Mười ba. Yoga về cánh đồng và người hiểu biết cánh đồng [Kshetraksetrajnavibhagayoga]	426
Khúc Mười bốn. Yoga về sự phân biệt giữa ba phẩm tính [Gunatrayavibhagayoga]	431

Khúc Mười lăm. Yoga về Bản ngã tối thượng [Purushottamayoga]	435
Khúc Mười sáu. Yoga về những bản tính thánh thiện và xấu ác [Daivasurasanpadvibhagayoga]	439
Khúc Mười bảy. Yoga về ba nền tảng của đức tin [Shraddhatrayavighagayoga]	443
Khúc Mười tám. Yoga về sự giải thoát bằng từ bỏ [Mokshasannyasayoga]	447
Chương 63. Yuhitira tìm lời ban phúc	457
Chương 64. Ngày giao chiến đầu tiên	460
Chương 65. Ngày thứ hai	463
Chương 66. Ngày giao tranh thứ ba	467
Chương 67. Ngày thứ tư	472
Chương 68. Ngày thứ năm	475
Chương 69. Ngày thứ sáu	479
Chương 70. Ngày thứ bảy	482
Chương 71. Ngày thứ tám	487
Chương 72. Ngày thứ chín	489
Chương 73. Bhishma qua đời	492
Chương 74. Kacna và người ông	496
Chương 75. Đrôna thống lĩnh quân đội	499
Chương 76. Mưu toan bắt sống Yuhitira	501
Chương 77. Ngày thứ mười hai	506
Chương 78. Bhagadata can trường	511
Chương 79. Aphimaniu	518
Chương 80. Cái chết của Aphimaniu	524

Chương 81. Nỗi đau khổ của người bác	527
Chương 82. Vua xứ Xinhư	532
Chương 83. Áo giáp mượn	538
Chương 84. Những mối nghi ngại của Yuhitira	543
Chương 85. Yuhitira hy vọng một cách ngây thơ	548
Chương 86. Kacna và Bhima	551
Chương 87. Tôn trọng lời cam kết	556
Chương 88. Cái chết của Xômadata	560
Chương 89. Giayadrata bị giết	567
Chương 90. Drôna qua đời	571
Chương 91. Cái chết của Kacna	576
Chương 92. Đuryôdana	580
Chương 93. Anh em Pandava bị oánh trách	586
Chương 94. Axoatama	593
Chương 95. Được trả thù	597
Chương 96. Ai có thể an ủi được?	599
Chương 97. Nỗi đau lòng của Yuhitira	604
Chương 98. Người người khuyên giải Yuhitira	607
Chương 99. Lòng dố kỵ	609
Chương 100. Utanga	615
Chương 101. Một paodor bột ngô	619
Chương 102. Luật pháp của Yuhitira	626
Chương 103. Đoritaratra	629
Chương 104. Ba người di sang thế giới bên kia	633
Chương 105. Krixna qua đời	635
Chương 106. Cuộc thử thách Yuhitira lần cuối cùng	639

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ – Ba Đình – Hà Nội
Điện thoại: 04.8294.684 – 04.8294.685
Fax: 04.8294.781; Email: nxbvanhoc@bn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập: Trịnh Thị Diệu
Vẽ bìa: Hoạ sĩ Choai
Trình bày: Ngô Bích Diệp

Tổng phát hành

Công ty văn hoá Phương Nam

940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP.HCM

ĐT: (08) 8663447; Fax: (84.8) 8663449

Chi nhánh Hà Nội

23 Lý Nam Đế, Hà Nội

ĐT: (04) 7472708

Fax: (04) 7472709

Nhà sách Tiên Phong

175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội

ĐT: 7.336.235

Fax: 7.336236

Nhà sách Phú Xuân

131 Trần Hưng Đạo, TP. Huế

ĐT: (054) 522000

Fax: (054)522002

Nhà sách Phương Nam

68 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng

ĐT: (0511) 817037

Fax: (0511) 821470

Hội An thư quán

06 Nguyễn Thị Minh Khai, Hội An

ĐT: (0510) 916272

Fax: 916271

Nhà sách Phương Nam

06 Hoà Bình, TP Cần Thơ

ĐT: (071) 813436

Fax: (071) 813437

In 800 cuốn, khổ 13x20,5cm tại Công ty In Công Đoàn Việt Nam,
167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Giấy phép XB số: 63/VIIGP cấp
ngày 16/3/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý II/2004.